GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Việt dịch: Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH

KINH
ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP IX

(TRỌN BỘ 9 TẬP)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2548 - DL. 2004

VẠN ĐỨC TỰ, HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ TỊNH

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Việt dịch: **Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH**

KINH
ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP IX

(TRỌN BỘ 9 TẬP)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2548 - DL. 2004

THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH
TỔ IN ẤN VÀ PHÁT HÀNH KINH SÁCH
Thực hiện
Địa chỉ: 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8 - Q.3 - Tp. HCM
ĐT: 8469721

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiên đàn,
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần)*

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI :

Án lam. *(7 lần)*

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP :

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. *(3 lần)*

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP :

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ bà phạ thuật độ hám. *(3 lần)*

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG :

Án nga nga nẵng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng.

(3 lần)

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo.

(3 lần)

Lạy đấng Tam Giới Tôn,
Quy mạng mười phương Phật,
Nay con phát nguyện lớn,
Trì tụng Đại Bảo Tích,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ tam đồ,
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát Bồ Đề tâm,
Khi mãn báo thân này,
Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. *(3 lần)*

BÀI KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam Mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát. *(3 lần)*

LVII

PHÁP HỘI

BẤT KHẢ THUYẾT BỒ TÁT

THỨ NĂM MƯƠI BẢY

(Hán bộ từ quyển 144 đến quyển 145)

Hán dịch : Bắc Lương. Tam Tạng Đàm Vô Sấm.
Việt dịch : Việt Nam. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy, tôi nghe một lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn ở tại Đại Bửu Phường Đình giữa hai cõi Dục giới và Sắc giới cùng chúng đại Tỳ Kheo câu hội. Vô lượng đại Bồ Tát từ mười phương Phật thế giới vân tập. Đại chúng vi nhiễu nghe Phật thuyết pháp thậm thâm vi diệu Đại Tập kinh điển.

Lúc bấy giờ trong đại hội có một Bồ Tát tên Bất Khả Thuyết từ chỗ ngồi đứng dậy chỉnh lại y phục trịch y vai hữu lễ chưn Phật rồi quỳ dài chấp tay hướng lên đức Phật mà nói kệ rằng :

Trí huệ vô ngại hành vô ngại
Như tánh hư không bất khả thuyết
Tam thế bình đẳng không giác quán
Nay tôi kính lễ đấng Vô Thượng
Quán pháp vô tướng thích tịch tĩnh

Điều phục các căn xa lìa tướng
Rõ các pháp tướng không có hai
Nay tôi kính lễ đấng Pháp Vương
Quán chúng sanh tánh và pháp tánh
Hai tánh như vậy không sai biệt
Tâm bình đẳng quán các chúng sanh
Khiến tôi dứt hẳn tất cả tánh
Bồ đề đã được vô sở đắc
Như tánh Bồ đề sắc cũng vậy
Vô tướng trang nghiêm trang nghiêm tướng
Nay tôi kính lễ đấng Vô Thượng
Tất cả pháp giới không giác quán
Phàm phu thấy pháp có tướng hành
Tánh của pháp giới chẳng phá hoại
Phật chơn thiệt biết nên tôi lễ
Như Lai thân nghiệp bất khả thuyết
Khẩu nghiệp ý nghiệp cũng như vậy
Tất cả pháp tánh và chúng sanh
Đấng Vô Thượng đều biết tỏ rõ
Như Lai trụ nơi bực chơn thiệt
Pháp được Phật nói không tiếng chữ
Chúng sanh thích nghe được lợi lớn

Vì thế Như Lai khó nghĩ bàn
Pháp được Phật nói không tướng mạo
Điều phục chúng sanh dứt các tướng
Khéo nói chúng sanh pháp tánh không
Vì thế tôi lạy đấng Vô Thượng.

Nói kệ xong, Bất Khả Thuyết Bồ Tát bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chư Bồ Tát trong đại hội nầy đã đều thỉnh hỏi rồi. Nay tôi ở trong kinh Đại Tập nầy còn muốn hỏi chút ít, mong đức Như Lai thương xót húa khả cho".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay, nầy Bất Khả Thuyết ! Cứ theo chỗ nghi mà hỏi, Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói".

Được Phật húa khả, Bất Khả Thuyết Bồ Tát liền nhập định ý. Do sức định ý đều khiến đại chúng ngồi đài báu lớn thăng lên hư không mưa rải các thứ hoa hương kỹ nhạc để cúng dường đức Phật, lại phát tiếng rằng : Đại Bồ Tát Bất Khả Thuyết nầy nay ở trong đại hội muốn hỏi đại sự.

Bất Khả Thuyết đại Bồ Tát bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chư Phật Bồ đề thanh tịnh tịch tĩnh thanh tịnh vô cấu quang minh không tối chơn thiệt như vậy, Bồ đề tánh bình

đẳng vi diệu thậm thâm không có giác quán, xa lìa cấu nhiễm chẳng tuyên nói được, không chữ không câu không có âm thanh quảng đại vô lượng, không có biên tế rời lìa tất cả biên tế, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng đến chẳng lui, không có dừng ở, không cao không bằng, không có không không có, kiên cố không hư hoại, không có ngã ngã sở, không có thủ không có xả, không rộng không hẹp, không có pháp không có chúng sanh, vô tận không cứu cánh tận, chẳng rỗng không tánh rỗng không, chẳng phải xứ chẳng phải chẳng xứ, chẳng phải tâm chẳng phải tác, chẳng phải sanh chẳng phải diệt, như địa thủy hỏa phong không có biên tế chẳng thể đo lường được, bình đẳng khắp có không có chướng ngại dường như hư không, chẳng phải nhãn thức giới cho đến chẳng phải ý thức giới, dứt tất cả cõi, chẳng ví dụ được lìa tất cả ví dụ vì như tất cả chư Phật chơn thiệt biết vậy. Chẳng phải chẳng là như, tại sao, vì tất cả chúng sanh thảy đều được vậy. Chẳng phải khác như, tại sao, vì tất cả chúng sanh thảy đều bình đẳng vậy. Tánh nó là có, tại sao, vì là tánh chơn thiệt vậy. Tánh nó là thiệt, tại sao, vì không có quá khứ tế, vị lai tế, hiện tại tế vậy. Không tác, không thọ, không

sắc, không tâm, không có tưởng. Không có thọ, dứt tất cả thọ. Không có tưởng, dứt tưởng. Không có hành, dứt hành. Không có thức, dứt thức. Không có ấm nhập giới dứt ấm nhập giới. Không có sơ trung hậu, lìa các ma nghiệp, không có lưu bố, là vô lậu, chẳng phải nhiếp, chẳng phải hành, chẳng phải dụng, không có tranh, không có tội, thường trụ tự tánh không có phân biệt, không sanh không có năng sanh, không diệt không có năng diệt, không có căn bổn, không thượng không hạ, không có y chỉ, không vuông không tròn, chẳng phải trí chẳng phải huệ cũng chẳng phải huệ hành, chẳng phải nhiếp thuộc thánh đế, chẳng phải nhiếp thuộc sanh tử, không có đối trị, không có đủ công đức, xa lìa các tướng.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu những nghĩa như vậy là Bồ đề thì là câu vô biên, câu vô giác, câu vô tham, câu vô tranh, câu kiên cố, câu bất hoại, câu bất động, câu bất tác, câu vô thân, câu vô sanh, câu vô tăng, câu bình đẳng, câu vô nhị, câu thiệt, câu có, câu chơn, câu đệ nhứt nghĩa, câu vô phân biệt, câu nhứt vị, câu nhứt sự, câu nhứt thừa, câu vô tận, câu tam thế bình đẳng, câu phân biệt tam thế, câu không, câu vô tướng, câu vô nguyện, câu vô

hành, câu tịch tĩnh, câu tánh, câu như, câu vô sanh, câu vô xuất, câu tận, câu vô y chỉ, câu pháp, câu thiệt tánh, câu tự thân tánh, câu vô thân, câu vô tác, câu vô tướng, câu vô tranh, câu vô đoạn, câu vô thường, câu thập nhị nhơn duyên, câu khả quan, câu định, câu thượng, câu thắng, câu vô tội, câu vô thượng, câu cứu cánh, câu tịnh, câu vô đảnh, câu vô thắng, câu vô đẳng, câu vô y, câu niệm, câu vô tương tợ, câu thắng nhứt thiết thế gian, câu vô cú, câu sở y của tất cả câu.

Bạch đức Thế Tôn ! Bồ đề như vậy chẳng phải xanh vàng đỏ trắng, chẳng phải sắc chẳng phải chẳng sắc, chẳng phải dài vắn vuông tròn, không có quy củ, chẳng nhiếp thuộc tam giới, chẳng phải đạo, chẳng phải cứu cánh, chẳng phải đi, chẳng phải đến, chẳng phải có xứ sở, chẳng phải thủ, chẳng phải xả, lìa tất cả phiền não không có sầu sợ, dứt tất cả hỷ, không chơn không ngụy, lìa tất cả nhập, không có ngã ngã sở, không có chúng sanh thọ mạng sĩ phu, vô lượng vô biên bất khả tư nghị, không có phần giới dường như hư không, tánh nó cứu cánh chẳng tuyên nói được. Thành tựu vô lượng pháp như vậy mới gọi là Bồ đề".

Lúc nói pháp nầy, Đại Thiên thế giới cả đại địa chấn động sáu cách. Tất cả chư Thiên cúng dường nhiều thứ hoa hương kỹ nhạc đồng nói :

Lành thay lành thay ! Bất Khả Thuyết đại Bồ Tát nói pháp rất tốt.

Lúc ấy trong đại hội có tám vạn bốn ngàn Bồ Tát được vô tận khí đà la ni, nhứt thiết pháp tự tại tam muội và vô ngại giải thoát pháp môn.

Nếu có ai tin được như vậy, thì người ấy cũng sẽ được pháp lợi như vậy.

Bất Khả Thuyết đại Bồ Tát lại bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Giới Bồ Tát chẳng tuyên nói được, tại sao, vì bổn tánh của thân chẳng thể nói được vậy, vì thế nên thân giới chẳng thể tuyên nói. Bổn tánh của khẩu chẳng thể nói vì thế nên khẩu giới chẳng tuyên nói được. Bổn tánh của ý chẳng thể nói vì thế nên ý giới chẳng thể tuyên nói được.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu Bồ Tát lúc tu hành đạo Vô thượng Bồ đề thủ hộ mười pháp lành cũng chẳng thể tuyên nói. Nếu đem mười thiện nghiệp khuyên dạy các chúng sanh, thì chúng sanh được khuyến hóa ấy cũng chẳng thể tuyên

nói. Tu tập tâm từ bi hỉ xả cũng chẳng thể tuyên nói, tại sao, vì tu tập từ tâm quán không có chúng sanh, tu tập bi tâm vô tác vô thọ, tu tập hỉ tâm lìa kiêu mạn, tu tập xả tâm lìa hai tướng vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có Bồ Tát tu tập tứ vô lượng tâm như vậy tức là tu tập thanh tịnh phạm hạnh, trụ ở phạm đạo, là phạm phương tiện thắng tất cả phạm, thường được chư Phạm cúng dường, tại sao, vì thắng hơn tất cả các phạm hạnh vậy, vì chẳng tu chúng sanh duyên từ vậy, vì chẳng tu chư pháp duyên bi vậy, vì chẳng tu nhị tướng duyên hỉ vậy, vì chẳng tu nội ngoại duyên xả vậy, vì lìa tất cả thế gian hành vậy, vì lìa bỏ các phạm hạnh thế gian vậy, vì thế nên thường được chư Phạm cúng dường.

Bạch đức Thế Tôn ! Do nhơn duyên ấy nên giới Bồ Tát chẳng thể tuyên nói. Giới Bồ Tát ấy trọn không tự dối phỉnh cũng chẳng dối phỉnh Phật. Tại sao, vì tự tức là vô tánh, vô tánh tức là không có, không có tức là vô xuất, vô xuất tức là không có nhơn duyên. Không có nhơn duyên tức là không có chữ, không có chữ tức là chẳng thể tuyên nói. Nếu có Bồ

Tát có thể học như vậy tức là chẳng tự dối phỉnh.

Thế nào gọi là chẳng dối phỉnh chư Phật ?

Đức Như Lai biết rõ tất cả các pháp, các phi pháp và các chẳng phải phi pháp. Nếu là phi pháp và chẳng phải phi pháp tức là bình đẳng. Bình đẳng như vậy thì chẳng thể tuyên nói. Nếu Bồ Tát học như vậy thì gọi là chẳng dối phỉnh chư Phật Như Lai.

Còn nữa, tự ấy là vô ngã và không có ngã sở. Tri ấy cũng vô ngã và không ngã sở. Nếu có thể tu tập học như vậy cũng là vô ngã và không ngã sở. Nếu có thể tư duy quán như vậy tức là chẳng tự dối phỉnh.

Như Lai ấy là có thể tùy thuận nơi như, tùy nơi như tức là tùy chúng sanh, tùy chúng sanh tức là tùy thuận tất cả pháp, tùy tất cả pháp tức là chẳng xuất chẳng diệt chẳng trụ pháp. Nếu pháp chẳng xuất chẳng diệt chẳng trụ tức là vô vi. Vì vậy nên nói pháp vô vi có ba tướng đó là không xuất không diệt và không trụ, do nghĩa như vậy nên gọi là vô vi. Vô vi tức là Thánh, Thánh gọi là không có oán. Vì Như Lai xa lìa tất cả oán nên gọi là Thánh. Oán ấy là nói vô minh, Như Lai xa lìa tất cả

vô minh, vì vậy nên chẳng bị tất cả oán thù xâm hại. Hàng phàm phu có đủ vô minh nên thường bị oán thù làm hại. Như Lai Thế Tôn hay quán thù oán giới và trí huệ giới, biết phiền não giới và tịch tĩnh giới, biết sanh tử giới và Niết bàn giới, biết chúng sanh giới và pháp giới, biết rõ ma giới và Phật giới, quán sắc giới và nhãn giới, nhĩ giới và thanh giới, tỷ giới và hương giới, thiệt giới và vị giới, thân giới và xúc giới, ý giới và pháp giới, biết vô minh giới và trí huệ giới, tất cả thảy đều bình đẳng, tức là Phật giới là bất khả thuyết giới. Danh sắc giới và tri danh sắc giới đều bình đẳng tức là Phật giới là bất khả thuyết giới. Biệt lục nhập giới và lục thần thông giới đều bình đẳng tức là Phật giới là bất khả thuyết giới. Xúc giới và quả giới đều bình đẳng là Phật giới là bất khả thuyết giới. Thọ giới và diệt giới đều bình đẳng là Phật giới là bất khả thuyết giới. Ái giới và diệt giới đều bình đẳng là Phật giới là bất khả thuyết giới. Thủ giới và diệt giới đều bình đẳng là Phật giới là bất khả thuyết giới. Hữu giới và diệt giới đều bình đẳng là Phật giới là bất khả thuyết giới. Sanh giới và diệt giới thảy đều bình đẳng là Phật giới là bất khả thuyết giới. Lão tử giới

và diệt giới thảy đều bình đẳng tức là Phật giới là bất khả thuyết giới.

Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát nếu có thể quán như vậy thì liền được nhập vào tất cả các giới.

Bồ Tát nếu nhập vào các giới như vậy thì thấy người có tham chẳng sanh sân, thấy người dứt tham cũng chẳng sanh ái. Thấy người có sân chẳng sanh tâm sân, thấy người dứt sân chẳng sanh tâm ái. Thấy người có si chẳng sanh tâm sân, thấy người dứt si chẳng sanh tâm ái. Tại sao, vì đại Bồ Tát ở nơi những hai thứ như vậy đều biết tỏ rõ. Bồ Tát như vậy biết rõ ba tụ. Bồ Tát học như vậy thì chẳng dối phỉnh Như Lai. Tại sao, vì biết các pháp sở học của Như Lai mà Bồ Tát nầy tùy thuận học theo vậy, thế nên Bồ Tát nầy chẳng dối Như Lai".

Lúc ấy trong đại chúng có một Bồ Tát tên là Vô Sở Úy hỏi Bất Khả Thuyết Bồ Tát rằng : "Thưa Đại Sĩ ! Đại Bồ Tát học thế nào gọi là dối phỉnh Như Lai ?".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Nếu có Bồ Tát tự nói rằng tôi trì giới còn người kia phá giới, Bồ Tát nầy tức là dối phỉnh Như Lai.

Nếu nói rằng tôi là người bố thí còn kia thì xan tham, tôi tu nhẫn nhục còn kia thì sân hận, tôi thì tinh tiến còn kia thì giải đãi, tôi thì tu chánh định còn kia thì loạn động, tôi tu trí huệ còn kia thì ngu si, tôi là người tri túc thiểu dục thích tịch tĩnh dễ nuôi dễ đủ khất thực phấn tảo y chỉ có ba y, chẳng ở trong chúng đông người, học nhiều tịnh ngữ, lời nói dịu dàng chúng sanh thích thọ nhận, tôi có đủ niệm huệ, tịnh các oai nghi và các khẩu nghiệp, có đủ tứ nhiếp pháp từ bi hỉ xả chơn ngữ thiệt ngữ như lời mà trụ, tôi biết cảnh giới ma biết mình xa lìa, tôi thường có thể tu học sáu Ba la mật, hay khéo thuyết pháp, vì các chúng sanh mà phát thệ nguyện lớn, hay giáo hóa chúng sanh chẳng cho phóng dật.

Nếu nói những lời tự khen tài đức mình mà chê bai người khác như vậy, thì gọi là Bồ Tát phỉnh dối Như Lai.

Còn nữa, nếu Bồ Tát nói rằng tôi có thể quán sát các pháp như vậy, xa lìa, tu tập diệt. Đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai. Tại sao, vì chư Phật xuất thế và chẳng xuất thế pháp tánh thường trụ, vì thường trụ nên tất cả pháp

giới chẳng thể thấy biết, chẳng thể xa lìa, chẳng thể tu diệt.

Nếu Bồ Tát nói ngã và ngã sở, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao, vì tướng vô nhị vậy.

Nếu Bồ Tát nói tôi đã được chứng, tôi đã xa lìa, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao, vì tánh thanh tịnh vậy.

Nếu Bồ Tát nói tôi có Tứ niệm xứ, đây cũng là phỉnh dối Như Lai, tại sao, vì Như Lai biết rõ tất cả pháp không có niệm vậy.

Nếu Bồ Tát nói tôi có Tứ chánh cần, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao, vì Như Lai biết rõ tất cả pháp bổn tánh ly vậy.

Nếu Bồ Tát nói tôi có Tứ như ý túc, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao, vì Như Lai biết rõ tất cả pháp vô phân biệt vậy.

Nếu Bồ Tát nói tôi có đủ Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác chi và Bát chánh đạo, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao, vì Như Lai Thế Tôn tánh vô vi vậy.

Nếu Bồ Tát nói ngã khác đạo khác, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao, vì thân túc là đạo vậy.

Nếu Bồ Tát nói vô minh khác với hữu ái, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao, vì vô minh cùng với ái tức là trí huệ, tức là giải thoát vậy.

Nếu Bồ Tát nói ba độc khác ba môn giải thoát, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao, vì không vô tướng và vô nguyện tức là tham, sân và si vậy.

Nếu Bồ Tát nói tứ đảo khác tứ quả, đây cũng gọi là dối phỉnh Như Lai, tại sao, vì tứ đảo tức là tứ quả vậy.

Nếu Bồ Tát nói bát tà khác bát chánh, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao, vì phá bát tà tu bát chánh vậy.

Nếu Bồ Tát nói chúng sanh cửu địa khác cửu thứ đệ định, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao, vì không có hai tánh vậy.

Nếu Bồ Tát nói thập thiện khác mười pháp vô học, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao, vì tất cả pháp không có tu học vậy.

Bồ Tát nếu học các pháp như vậy thì gọi là phỉnh dối Như Lai.

Tất cả chúng sanh với một chúng sanh không có hai không có khác, tại sao, vì tánh vô ngã vậy.

Nếu nói một chúng sanh thì tất cả pháp không hai không khác. Nếu nói một pháp thì tất cả pháp giới không hai không khác. Một Phật Thế Tôn tất cả pháp giới không hai không khác. Nói một Phật giới tất cả Phật giới không hai không khác. Nói một phước điền tất cả phước điền không hai không khác. Tất cả phước điền với hư không không hai không khác. Tất cả thánh nhơn xa lìa phiền não tất cả phàm phu không hai không khác. Tâm một chúng sanh bổn tánh thanh tịnh tâm tất cả chúng sanh không hai không khác. Bổn tánh thanh tịnh một giới tất cả giới, một nhập tất cả nhập, một chúng sanh hành tất cả chúng sanh hành không hai không khác.

Nếu Bồ Tát nói các pháp nhẫn đến không có một niệm tạm trụ, chẳng tạo tội ác chẳng thủ trước thiện pháp, chẳng sanh kiêu mạn, trong bất khả đắc chẳng quan niệm có đắc, trong bất khả chứng chẳng quan niệm có chứng, biết sanh tử với Niết bàn vô tác vô thọ, biết các phiền não không có căn bổn,

không có sợ sanh tử. Tùy thuận giới giới, tâm giới, huệ giới. Xa lìa phiền não chẳng bỏ chúng sanh, tịnh Đàn ba la mật. Không có giới nơi giới, tịnh Thi la ba la mật. Không có nhơn nơi nhơn và không có ngã, tịnh Nhẫn Ba la mật. Không có tạo tác nơi tạo tác, tịnh Tinh tiến Ba la mật. Không có tịch tĩnh nơi tịch tĩnh, tịnh Thiền Ba la mật. Không có hành nơi hành, tịnh Bát Nhã Ba la mật. Vô tận vô sanh mà được nhẫn nhục, được tâm vô ký mà thọ ký biệt. Chẳng nhập vào chánh vị mà chẳng thối chuyển nhút sanh bổ xứ, chẳng sanh cung trời Đâu Suất Đà, chẳng từ trời xuống ở thai mẹ, nơi tất cả pháp tâm vô sở trụ. Cũng chẳng tự nói ta đã vượt quá sanh lão bịnh tử, chẳng đi bảy bước, cũng chẳng chỉ trời chỉ đất nói ta là bực tôn vô thượng thế gian, chẳng ở trong cung cùng vui với thể nữ, chẳng tập các sự nghề nghiệp thế gian, thị hiện người già để phá tham thân, thị hiện người bịnh khổ để phá tham thọ, thị hiện người chết để phá tham dục và ngã ngã sở, thị hiện Sa Môn để khiến chúng sanh chẳng cầu báo Thích, Phạm, Nhơn, Thiên, mà siêng cầu pháp xuất thế vô thượng. Leo ra khỏi cung thành là thị hiện xuất ly tam giới hệ phược và thị hiện tâm bi. Ngó

trước nhìn sau là thị hiện không có sân và ái. Ba mươi hai tướng trang nghiêm thân mình là vì chúng sanh mà thị hiện phước điền lành tốt. Cởi vương phục bỏ chuỗi ngọc khiến Xiển Đà dắt ngựa Kiền Trắc trở về là thị hiện xa lìa tất cả phiền não. Cạo bỏ tóc râu là hiển thị chẳng tham trước tất cả pháp. Nhận mặc ca sa là hiển thị điều phục chúng sanh. Theo bên các ông Uất Đà Già A La Lã hỏi học là hiển thị phá hoại tâm tự cao đại. Sáu năm khổ hạnh là để phá ngoại đạo. Nhận món ăn uống là hiển thị tùy thuận pháp thế gian. Nhận bó cỏ là hiển thị tri túc. Ngồi trên nệm cỏ là hiển thị phá kiêu mạn. Chư Thiên Long Thần tán thán ngưỡng vọng là hiển thị quả báo công đức trang nghiêm. Hàng phục ma oán là hiển thị sức dũng mãnh. Tay hữu chỉ đất là hiển thị phước lực. Đại địa chấn động là hiển thị báo ơn. Được đạo Vô thượng Bồ đề là hiển thị biết rõ tất cả pháp tướng quán các pháp bình đẳng gọi đó là Phật. Trí huệ của Phật không gì hơn được do nghĩa ấy mà gọi là Như Lai. Tỏ rõ thấy biết pháp thiện pháp bất thiện gọi là Chánh Biến Tri. Vì chơn thiệt ngữ nên gọi là Thiên Nhơn Sư. Chẳng ra ngoài các pháp gọi là chuyển pháp luân. Vì không có chuyển

không có thuyết nên gọi là chuyển thuyết. Nhập không có nhập gọi là pháp. Nhập môn không có môn gọi là pháp môn. Tác không có tác gọi là pháp tác. Thiền không có thiền gọi là chánh thiền. Thoát không có thoát gọi là giải thoát. Tất cả các pháp tánh không có hệ không có phược, nếu là diệt pháp tức là quá khứ tức là bất sanh đây gọi là Phật. Xuất không có xuất tức gọi là Phật xuất.

Nếu Bồ Tát có thể học được như vậy thì gọi là chẳng dối phỉnh chư Phật Như Lai".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay ! Bất Khả Thuyết khéo phân biệt nói Như Lai xuất thế. Nếu có ai tin được Phật xuất như vậy, người ấy chẳng thấy có tướng một pháp nhỏ. Người chẳng thấy ấy mới biết rõ được Như Lai xuất thế. Tại sao, vì xuất không có xuất tức là Phật xuất, không có tác không tác giả, không có ái không ái giả, không có lậu không lậu giả, không có tranh, không có thấy, không có nhập, không có chuyển, không có sanh, không có diệt, không có Bồ đề, không có đấu, không có phỉnh, không có tâm ý thức, không có nhãn, không có hai, không có nhãn hành

nhẫn đến ý hành, không có thuyết không có giáo, đây gọi là Phật xuất".

Vô Úy Bồ Tát bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Như lời Phật nói, Như Lai xuất thế và Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói Phật xuất ấy, ai sẽ nói đó ?".

Lúc ấy Bửu Nữ bảo Vô Úy rằng : "Nầy pháp huynh ! Như Lai xuất thế bất khả tư nghị, khó trang nghiêm được, khó chúng đắc được. Nếu là người giải đãi tâm chẳng chơn chánh hư ngụy, siểm khúc, kiêu mạn, ưa sân hận, ganh ghét, xan tham, chẳng biết ơn nghĩa, thọ ơn chẳng báo, ba giới cấm chẳng thanh tịnh, tham trước ba cõi bị ba cấu uế làm ô nhiễm, chẳng kính Tam bửu, chẳng tu ba môn giải thoát, ngang ngược ác khẩu, thích nói lời vô nghĩa, chẳng biết tàm quí, vì lợi dưỡng mà bề ngoài hiện tế hạnh, tự phỉnh gạt người tham nơi cúng dường, các căn chẳng điều, thích cầu pháp Thanh Văn thừa, pháp Bích Chi Phật thừa, tâm chẳng chơn thiệt, ít học ngu si không nhớ hay quên, chẳng biết phương tiện, chẳng tu từ bi hỉ xả các tâm vô lượng, thường hành ma giới, tham trước ngã nhơn chúng sanh thọ mạng, nói là không có nhơn quả không có

nghiệp hành duyên, tâm họ phóng dật ưa làm việc ác, bỏ lìa đầu đà, ưa làm thế pháp, tự khen thân mình mà khinh chê thân người, tham thân mạng sắc v.v... năm thứ, ưa ngủ nghỉ, ưa nghe thế pháp, chẳng biết thời tiết, thân cận ác hữu, chẳng thể tu hành Tứ nhiếp pháp.

Nầy Vô Úy pháp huynh ! Người như vậy chẳng biết Phật xuất, chẳng tin Phật xuất".

Vô Úy Bồ Tát nói : "Nầy Bửu Nữ ! Nay cô đã xa lìa được các ác pháp như vậy chăng ?".

Bửu Nữ nói : "Nầy Pháp huynh ! Tôi đã xa lìa các ác pháp như vậy. Xa lìa thế nào ? Như bất tham tế. Thế nào là bất tham ? Như tham tế. Thế nào là tham tế ? Như chơn thiệt tế. Thế nào là thiệt tế ? Như ngã kiến tế. Thế nào là ngã kiến ? Như quá khứ tế. Thế nào là quá khứ ? Như vô minh tế. Thế nào là vô minh ? Như tham ái tế. Thế nào là vô minh tế tham ái tế ? Như trí huệ tế giải thoát tế. Thế nào là trí huệ tế giải thoát tế ? Như ảo huyễn tế".

Vô Úy Bồ Tát nói : "Nầy Bửu Nữ ! Ảo huyễn chẳng phải tâm chẳng phải ý, còn trí huệ giải thoát túc là tâm ý".

Bửu Nữ nói : "Nầy Pháp huynh ! Tất cả chúng sanh tâm ý trí huệ giải thoát thảy đều như ảo huyễn cả".

Vô Úy Bồ Tát hỏi : "Nầy Bửu Nữ ! Như lời nói của Bất Khả Thuyết Bồ Tát cô có tin được chăng ?".

Bửu Nữ nói : "Nầy pháp huynh ! Ngài Bất Khả Thuyết trọn không có nói. Như Ngài ấy có nói thì chẳng phải là bất khả thuyết. Nếu Ngài bất khả thuyết mà có nói thì làm sao được gọi là Bất Khả Thuyết, lẽ ra nên gọi là thuyết. Vì Ngài Bất Khả Thuyết thiệt không có nói, thế nên gọi là Bất Khả Thuyết vậy.

Nếu Ngài Bất Khả Thuyết thiệt không có nói, tôi nay là nghe những gì, nếu không có nghe gì thì tin những gì ư !".

Vô Úy Bồ Tát nói : "Nầy Bửu Nữ ! Bất Khả Thuyết Bồ Tát ấy thiệt có nói, nay có người chứng biết đó là đại chúng. Tất cả đại chúng thảy đều được nghe Bất Khả Thuyết Bồ Tát ấy tuyên nói".

Bửu Nữ nói : "Nầy pháp huynh ! Trong đại chúng đây nếu có ai nói tôi nghe lời nói của Ngài Bất Khả Thuyết ấy nói thì là hư vọng,

tại sao, vì Ngài Bất Khả Thuyết thiệt không có nói làm sao đại chúng lại nói là có nghe !".

Vô Úy Bồ Tát hỏi : "Nầy Bửu Nữ ! Nay cô có tin lời Phật chăng ?".

Bửu Nữ nói : "Nầy pháp huynh ! Nếu có người thế gian không tin tức là Phật vậy, tại sao, vì tin ấy là tham dục sân hận. Như Lai không có tham dục sân hận thế nên không có tin. Nếu không có tin tức là không có chứng. Nầy pháp huynh ! Không vô tướng vô nguyện chơn thiệt không có chúng, thế nên Như Lai cũng không có chúng.

Nầy pháp huynh ! Pháp giới thiệt tánh vô tác vô vi, các pháp hư không chơn thiệt không có chứng thế nên Như Lai cũng không có chúng".

Vô Úy Bồ Tát hỏi : "Nầy Bửu Nữ ! Lấy gì là chúng ?".

Bửu Nữ nói : "Nầy pháp huynh ! Nếu có người chẳng thấy vô lượng Phật pháp, người như vậy khả dĩ là chúng".

Vô Úy Bồ Tát hỏi : "Nầy Bửu Nữ ! Các Tôn giả Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên là chúng tin chăng ?".

Bửu Nữ nói : "Nầy pháp huynh ! Đúng như vậy, đúng như vậy, là chúng là tin, tại sao, vì giới của người Thanh Văn có biên tế, còn giới của Như Lai không có biên tế. Như giới, những định huệ giải thoát và giải thoát tri kiến cũng như vậy".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Bửu Nữ rằng : "Nầy Bửu Nữ ! Người Thanh Văn cũng có ba môn giải thoát, đức Như Lai cũng có ba môn giải thoát, nay cớ chi cô cho người Thanh Văn là chúng tin mà chẳng nói là Như Lai ?".

Bửu Nữ nói : "Thưa Đại Đức ! Như ao A Nậu Đạt có nước tám vị mưa xuống Diêm Phù Đề. Mưa rồi tất cả cỏ cây lùm rừng đều được tăng trưởng. Nước mưa như vậy có sai biệt chăng ?".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Không có sai biệt".

Bửu Nữ nói : "Thưa Đại Đức ! Như nước ao A Nậu Đạt vốn có một vị, mà người có đức dùng nước ấy thì có các thứ vị ngon ngọt, còn người bạc đức dùng nước ấy thì cảm thấy mùi vị không ngon.

Thưa Đại Đức ! Ba môn giải thoát của Như Lai và hàng Thanh Văn cũng như vậy. Thế

nên đức Như Lai và hàng Thanh Văn có sai biệt, mà pháp giới tánh thiệt không có sai biệt".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay ! Bửu Nữ khéo có thể phân biệt tuyên nói nghĩa ấy".

Lúc Bửu Nữ nói pháp ấy, trong trời và người có ba vạn ba ngàn phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Bửu Nữ lại nói với Tôn giả Xá Lợi Phất rằng : "Thua Tôn giả ! Như đại hải, nước biển một vị, có nhiều châu báu, cũng có châu thủy tinh giá rẻ.

Pháp giới cũng vậy, dầu là bình đẳng mà chư Phật học đó thì được vô giá bửu, còn hàng Thanh Văn học đó thì được báu hạ giá.

Thưa Đại Đức ! Như núi Tu Di, trên núi có chư Thiên hưởng nhiều khoái lạc, cũng có chư Thiên hưởng ít khoái lạc, mà núi Tu Di thiệt không có sai biệt.

Pháp giới cũng vậy, dầu không có sai biệt mà Như Lai ở nơi ấy thọ vô lượng lạc, còn hàng Thanh Văn ở nơi ấy hưởng vui hữu lượng.

Thưa Đại Đức ! Như Chuyển Luân Vương dầu có ngàn Vương Tử, cũng chẳng được đều

xưng nối ngôi vua. Hàng Thanh Văn cũng vậy, dầu có trí huệ mà chẳng được gọi là Phật.

Thưa Đại Đức ! Như đĩa đốt ngọn đèn, nếu bằng vàng thì ánh sáng màu vàng, nếu bằng đồng thì ánh sáng màu đỏ. Màu sắc dầu khác mà ngọn đèn không có sai biệt. Pháp giới cũng vậy, chư Phật đốt lên thì trí quang vô biên, còn hàng Thanh Văn đốt lên thì trí quang hữu biên. Nhưng pháp giới tánh thiệt không sai biệt.

Thưa Đại Đức ! Như Chuyển Luân Vương lúc vào thành ấp tất cả nhơn dân đều hay biết. Còn người bạc đức lúc vào thành ấp cho đến người thân hậu còn chẳng hay biết. Lúc Như Lai Thế Tôn nhập pháp giới cũng như vậy, tất cả thiên nhơn thảy đều hay biết, che trùm tất cả ngoại đạo dị học hơn cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật. Còn người Thanh Văn lúc vào thành ấp, các Thanh Văn còn chẳng hay biết huống là người khác.

Thưa Đại Đức ! Như trong núi có tiếng sư tử rống, có tiếng kêu của các loại chim, tiếng người, tiếng bò, tiếng lừa, tiếng ngựa, âm vang tùy theo tiếng phát ra. Âm vang thiệt không

có sai biệt mà tùy theo tiếng phát ra nên âm vang chẳng đồng.

Tam giải thoát môn của Như Lai và Thanh Văn cũng như vậy. Như Lai có thể phá tất cả ma chúng, thắng tất cả ngoại đạo tà kiến, hay biết tâm niệm của tất cả chúng sanh, hay biết các loại sở hành của tất cả chúng sanh, hay điều các hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật, hay phát âm thanh chư Phật Thế Tôn. Người Thanh Văn dầu đồng pháp giới mà chẳng đồng làm các sự như vậy.

Thưa Đại Đức ! Như cây mía, vị ngọt của nó dầu là một, mà sản xuất bạch thạch mật cho người phước đức, sản xuất hắc thạch mật cho người bạc đức.

Pháp giới nhứt vị cũng như vậy, đại Bồ Tát thì được vị đại trí cam lộ chẳng tạp vị Thanh Văn, vị Bích Chi Phật. Còn hàng Thanh Văn chỉ được vị trí hữu biên.

Thưa Đại Đức ! Như Đại Thiên thế giới có nhiều đại hải làm lợi cho vô lượng vô biên chúng sanh, cũng có những con sông nhỏ lợi ích cho phần ít chúng sanh. Pháp giới cũng như vậy.

Thưa Đại đức ! Như nhụt nguyệt tinh tú đều ở trên không, sáng của tinh tú không bằng nhụt nguyệt, tánh hư không ấy thiệt không có sai biệt.

Pháp giới cũng vậy, Như Lai và Thanh Văn dầu đều đi ở nơi ấy mà trí huệ quang minh thiệt chẳng đồng chẳng bằng nhau, nhưng pháp giới tánh vẫn không sai biệt.

Thưa Đại Đức ! Như có hai người đồng học một nghề, một người khéo giỏi được nhiều lợi ích, một người vụng dở được lợi không bao nhiêu. Như Lai Thanh Văn và pháp giới cũng vậy.

Thưa Đại Đức ! Như bông vải không có sai biệt. Do phương tiện khéo nên được y thượng giá, vì phương tiện vụng nên được y hạ giá.

Pháp giới nhứt tánh cũng như vậy. Như Lai do dùng trí huệ phương tiện đại từ đại bi nghiệp nhơn duyên ấy nên được đại tịch tĩnh vô giá trí huệ. Hàng Thanh Văn được hạ trí huệ mà chẳng thanh tịnh.

Thưa Đại Đức ! Như trong đại hải có La Hầu A Tu La Vương mà cũng có các loại chúng sanh khác, nhưng chỉ có A Tu La Vương là có

thể đứng đến đáy biển, các loài khác thì không được. Pháp giới cũng vậy, Như Lai thì được cứu cánh trí huệ, còn Thanh Văn thì không được.

Thưa Đại Đức ! Như đại địa sản xuất hoa ngàn cánh cũng sản xuất hoa bảy cánh, chư Thiên và thế nhơn thấy hoa ngàn cánh đều vui mừng. Như Lai Thanh Văn pháp giới cũng như vậy. Chư Thiên và thế nhơn thấy Phật đều vui mừng lòng ưa mến, hàng Thanh Văn chẳng được như vậy.

Thưa Đại Đức ! Do những nghĩa như vậy, nên Như Lai trí huệ vô lượng vô biên, còn Thanh Văn trí huệ hữu lượng hữu biên, mà pháp giới tánh vẫn không sai biệt".

Vô Úy Bồ Tát nói với Bửu Nữ rằng : "Nầy Bửu Nữ ! Bất Khả Thuyết Bồ Tát ấy quyết định là thầy của cô, hay dùng diệu pháp điều phục nơi cô".

Bửu Nữ nói : "Thưa pháp huynh ! Bất Khả Thuyết Bồ Tát không có chỗ điều phục, tại sao, Bồ Tát như vậy chẳng thấy tự chẳng thấy tha và chẳng thấy đây kia, như thế ấy thì dùng gì điều phục.

Nầy pháp huynh ! Nếu người chẳng thấy biết tất cả cảnh giới và tự cảnh giới, người như vậy thì có thể điều phục.

Còn nữa, nầy pháp huynh ! Nếu có thể thấy biết tất cả pháp chẳng thấy có ngã và ngã sở, người như vậy thì có thể điều phục.

Còn nữa, nầy pháp huynh ! Nếu người có thể siêng tu khổ hạnh cũng khuyên người siêng tu khổ hạnh rồi mà tâm chẳng sanh cao, người như vậy thì có thể điều phục.

Còn nữa, nầy pháp huynh ! Như chư Bồ Tát vì chúng sanh nên ở sanh tử liền được giải thoát chẳng hiện Niết bàn, người như vậy thì có thể điều phục, đây gọi là đệ nhứt thiệt nghĩa điều phục".

Đức Phật nói : "Nầy Vô Úy ! Bửu Nữ ấy chơn thiệt từ Bất Khả Thuyết Bồ Tát kia mà được điều phục. Vì điều phục nên vị lai sẽ được Vô thượng Bồ đề".

Bửu Nữ bạch đức Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát thiệt không có điều phục. Nếu điều phục ấy tức là đại bi. Bi hay điều phục chẳng phải người ấy vậy.

Người Thanh Văn thì cần phải điều phục, tại sao, vì không có đại bi vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Như trái trên cây am la, trái chín thì vị ngọt ngon người ưa thèm, còn nếu là trái sống thì vị đắng người chê bỏ. Trí huệ Như Lai từ đại bi sanh vì vậy mà tự điều chẳng do nơi người".

Vô Úy Bồ Tát nói với Bửu Nữ rằng : "Cô cũng có thể báo đáp ơn cho Bất Khả Thuyết Bồ Tát chăng ?".

Bửu Nữ nói : "Thưa pháp huynh ! Nếu tôi biết ơn đâu được chẳng báo. Nếu có ai chẳng thể tu hành đạo Bồ đề, người như vậy thì chẳng thể báo".

Vô Úy Bồ Tát hỏi : "Nầy Bửu Nữ ! Thế nào gọi là tu Bồ đề đạo ?".

Bửu Nữ nói : "Ba mươi hai nghiệp gọi là Bồ đề đạo. Những gì là ba mươi hai nghiệp ? Đó là :

Trọn chẳng thối thất tâm Bồ đề, chẳng ham tâm Thanh Văn, tâm Bích Chi Phật, chí tâm tu hành không có siểm khúc, phàm chỗ tu hành không có chướng ngại, vì chúng sanh mà làm tâm không có nhàm hối, dầu hiện hành sanh tử mà lìa tâm tham sân, với các chúng sanh tâm luôn bình đẳng đều có thể giáo hóa để điều phục họ, dùng tứ nhiếp pháp để nhiếp

lấy họ, vì cho chúng sanh được vui mà tu từ tâm, vì cứu khổ chúng sanh mà tu đại bi, như thuyết mà hành, tinh tiến kiên cố, trọn chẳng khi dối tất cả chúng sanh, những trang nghiêm được tu vì trợ Bồ đề chẳng cầu tất cả sự vui thế gian, tâm chẳng tham trước thế gian lợi dưỡng, chẳng vì tự thân mà gây tạo các sự ác, chẳng tham thọ mạng, chẳng thấy lỗi người, tâm mình điều phục, tịnh ba loại giới, trang nghiêm tu tập nghiệp tướng hảo, thường nhớ xuất gia báo đáp nghiệp lành đời trước, thường thích tịch tĩnh, học nhiều không nhàm, trí huệ hay lợi ích thân mình thân người, phàm có thuyết pháp không có ý tưởng ăn uống, hay xả bỏ tất cả chẳng cầu quả báo, tinh nơi giới tụ, chẳng sanh kiêu mạn, trọn chẳng tự khen công đức của mình, vì người mà siêng tu nhẫn nhục, vì tịnh Phật độ nên siêng hành tinh tiến, vì biết phương tiện nên cầu Nhứt thiết trí, dứt hẳn tất cả phiền não tập khí, vì được thần thông để hộ trì chánh pháp, thân cận thiện hữu thiện tâm tư duy, xa lìa ma nghiệp như pháp mà trụ, được vô sanh diệt vi diệu trí huệ.

Nếu người chẳng thể hành những pháp như vậy, nên biết người ấy chẳng thể báo ơn, lại còn chẳng biết được ơn Như Lai.

Có hai hạng người quyết định chết chẳng trị chữa được rốt ráo chẳng thể biết ơn và báo ơn :

Một là hàng Thanh Văn và hai là hàng Duyên Giác.

Nầy pháp huynh ! Ví như có người sa vào hố sâu, người ấy chẳng thể tự lợi lợi tha. Hàng Thanh Văn và Duyên Giác cũng như vậy, sa vào hố giải thoát chẳng thể tự lợi và lợi tha".

Lúc ấy Vô Úy Bồ Tát liền cởi thượng y của mình đang mặc để báo đáp ơn thuyết pháp của Bửu Nữ.

Bửu Nữ chẳng chịu nhận y ấy.

Vô Úy Bồ Tát nói : "Ta vì pháp vậy, mong nhận lấy đó".

Bửu Nữ nói : "Thưa pháp huynh ! Pháp lìa nơi tham, vì vậy nên chẳng nên thuyết pháp mà thọ nhận, pháp không có lấy vì vậy nên chẳng nên lấy vật cúng dường, pháp không có tham vì vậy nên chẳng nên tham vật cúng dường, pháp vô ngã và ngã sở vì vậy nên chẳng

nên đem vật ngã sở để cúng dường, pháp thanh tịnh vì vậy nên chẳng nên đem vật bất tịnh để cúng dường, pháp không có thân tâm vì vậy nên thân tâm làm là chẳng phải cúng dường vậy, pháp chẳng phải tâm ý thức nên tâm ý thức chẳng phải cúng dường vậy, pháp không kéo níu nên có kéo níu là chẳng phải cúng dường vậy, pháp chẳng phải hữu vô vì vậy nên pháp hữu là chẳng phải cúng dường vậy, pháp chẳng phải các hữu vì vậy nên tướng hữu là chẳng phải cúng dường vậy, pháp chẳng phải giác quán người có giác quán là chẳng phải cúng dường vậy, pháp không tăng giảm người có tăng giảm là chẳng phải cúng dường vậy, pháp không cao hạ người có cao hạ là chẳng phải cúng dường vậy, pháp chẳng nói được chẳng nghe được không có văn tự, xả bỏ tất cả âm thanh lắng nghe, lìa xa thánh đạo vì vậy chẳng thể đem y cúng dường được, pháp không có cảnh giới chẳng phải nhãn cảnh giới nhẫn đến ý cảnh giới không có chỗ y trụ vì vậy nên chẳng nên đem y cúng dường, pháp tức là mười hai nhơn duyên chẳng phải thường chẳng phải đoạn vì vậy nên chẳng nên đem y cúng dường, pháp không chướng ngại, chẳng điên chẳng đảo, chẳng thể lường đo, không

có ngã nhơn chúng sanh thọ mạng, bất sanh bất diệt bất xuất vô vi vì vậy nên chẳng nên đem y cúng dường.

Vô Úy Bồ Tát nói : "Nầy Bửu Nữ ! Đức Như Lai Thế Tôn cũng thọ pháp cúng dường như vậy".

Bửu Nữ nói : "Đức Như Lai dầu thọ pháp cúng dường, như pháp giới tánh mà chẳng phân biệt".

Vô Úy Bồ Tát hỏi : "Thế nào là phân biệt pháp giới ?".

Bửu Nữ nói : "Nếu nói pháp khác, cúng dường khác, người thọ khác, người thí khác, đây thì gọi là phân biệt pháp giới. Nếu chẳng phân biệt pháp và cúng dường chẳng phân biệt người thọ người thí, đây thì gọi là bất phân biệt pháp giới".

Vô Úy Bồ Tát hỏi : "Nếu pháp giới ấy không có phân biệt sao lại nói phân biệt pháp giới và bất phân biệt pháp giới ?".

Bửu Nữ nói : "Tánh pháp giới dầu không có phân biệt, mà vì các chúng sanh tâm họ điên đảo sanh ra phân biệt. Như có món đồ nên gọi là có bể hư, nếu có tạo tác có thủ trước thì gọi là phá hư gọi là phân biệt. Như

món đồ hư hoại mà hư không trong món đồ trọn chẳng bị hư hoại. Tánh pháp giới cũng như vậy".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay ! Nếu người có thể thành tựu pháp ấy, người như vậy kham thọ sự cúng dường của nhơn thiên trong Đại Thiên thế giới".

Đức Phật nói lời ấy xong, đại chúng mỗi người đều riêng cởi y Uất Đa La Tăng dâng lên Bửu Nữ.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát bạch đức Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Phàm có nói được ấy tức là pháp thế gian, còn chẳng nói được túc là xuất thế. Tuyên nói được ấy tức là ái tâm, chẳng nói được ấy tức là ly ái. Nói được ấy tức là thế gian hành, chẳng nói được ấy tức là xuất thế hành.

Bạch đức Thế Tôn ! Nghĩa xuất thế là không có tạo tác. Không có tạo tác thì không tranh tụng. Không tranh tụng là pháp Sa Môn. Pháp Sa Môn là pháp xuất thế. Pháp xuất thế là không có tội lỗi. Không có tội lỗi là chẳng thủ chẳng sanh chẳng diệt. Chẳng thủ chẳng sanh chẳng diệt là xuất thế. Pháp xuất chẳng

tuyên nói được chẳng hiển thị được. Do nghĩa nầy nên tất cả các pháp chẳng tuyên nói được".

Lúc ấy trong đại chúng có một Thiên Tử tên Thắng Ý nói với Bất Khả Thuyết Bồ Tát rằng : "Thưa Đại Sĩ ! Nếu tất cả pháp chẳng tuyên nói được, sao chúng sanh được có ngôn thuyết ?".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi : "Nầy Thiên Tử ! Chừng Ngài có biết âm hưởng có ngôn thuyết chăng ?".

Thắng Ý nói : "Thưa Đại Sĩ ! Âm hưởng đều tùy theo nhơn duyên mà có".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi : "Nhơn của âm hưởng ấy định ở trong hay định ở ngoài ?".

Thắng Ý nói : "Thưa Đại Sĩ ! Nhơn của âm hưởng ấy chẳng định ở trong cũng chẳng định ở ngoài".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Nầy Thiên Tử ! Vì chúng sanh cưỡng làm hai tướng nên có ngôn thuyết. Tánh của các pháp thiệt chẳng nói được".

Thắng Ý Thiên Tử hỏi : "Nếu tất cả pháp chẳng nói được, sao đức Như Lai nói tám vạn

bốn ngàn pháp môn khiến hàng Thanh Văn thọ trì đọc tụng ?".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Như Lai Thế Tôn thiệt không có chỗ nói. Không có chỗ nói tức là Như Lai.

Nầy Thiên Tử ! Ngài biết những gì là Như Lai chăng ? Ngài toan chẳng cho là sắc thọ tưởng hành thức là Như Lai chăng ? Ngài toan chẳng cho Phật là khứ lai hiện tại hữu vi vô vi ấm giới nhập là nhơn là quả nhiếp thuộc tam là hòa hiệp chăng ? Ngài toan chẳng cho Phật là tưởng chẳng phải tưởng cũng tưởng cũng phi tưởng chẳng phải tưởng chẳng phải phi tưởng chăng ?".

Thắng Ý nói : "Chẳng phải vậy, thua Đại Sĩ".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Nếu tất cả như vậy chẳng phải là Phật thì thế nào nói được. Nếu là chẳng nói được sao lại nói rằng đức Như Lai Thế Tôn diễn nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Vì thế nên tám vạn bốn ngàn pháp môn thiệt chẳng nói được. Người Thanh Văn nghe thọ ấy cũng chẳng nói được. Chẳng nói được ấy là chánh nghĩa. Nghĩa nếu không có nói tức là chơn thiệt. Nếu là nói được thì

là bất định. Nếu chẳng nói được thì là chứng được, nếu nói được thì chẳng thể chứng, tại sao, vì điên đảo vậy".

Thắng Ý Thiên Tử bạch đức Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chỗ nói của Bất Khả Thuyết Bồ Tát ai sẽ tin đó ?".

Lúc ấy Bất Khả Thuyết Bồ Tát liền dùng thần thông lực hóa ra một Tỳ Kheo nói rằng : "Nay tôi thâm tín chỗ nói của Bất Khả Thuyết Bồ Tát. Tại sao ? Vì tôi như đức Như Lai, cũng như pháp giới. Như Lai các uẩn chẳng nói được, tôi các uẩn cũng chẳng nói được. Như Lai giới nhập chẳng nói được, tôi giới nhập cũng chẳng nói được. Như Lai Bồ đề, tôi Bồ đề cũng vậy bình đẳng không có sai biệt. Như Lai biết rõ các chúng sanh giới, tôi cũng biết rõ các chúng sanh giới. Như Lai chuyển pháp luân vô thượng, tôi cũng chuyển pháp luân như vậy. Như Lai nhập vô thượng Niết bàn, tôi cũng nhập Niết bàn như vậy".

Thắng Ý Thiên Tử hỏi : "Nầy Tỳ Kheo ! Phải chăng ông là ma tạo ra u, mà tự nói rằng đồng với Như Lai ?".

Hóa Tỳ Kheo nói : "Nầy Thiên Tử ! Nếu có người nói rằng tôi khác Phật khác. Nên biết người ấy là đệ tử ma.

Nếu có người nói rằng lấy tôi bình đẳng nên quán pháp bình đẳng. Vì pháp bình đẳng nên chúng sanh bình đẳng. Vì chúng sanh bình đẳng nên Như Lai bình đẳng. Người như vậy là chơn thiệt biết có thể vượt quá ma giới".

Lúc hóa Tỳ Kheo nói lời ấy, có năm trăm Tỳ Kheo được lậu tận giải thoát, tám ngàn Bồ Tát thành tựu pháp nhẫn liền đem hoa hương cúng dường hóa Tỳ Kheo.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi : "Chư Đại Sĩ ! Cớ chi cúng dường hóa Tỳ Kheo ấy ?".

Chư Bồ Tát hỏi : "Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Ai làm ra hóa Tỳ Kheo ấy ?".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Chư Đại Sĩ ! Các Ngài nay chẳng biết là Bất Khả Thuyết Bồ Tát hóa ra chăng ?".

Chư Bồ Tát hỏi : "Thưa Tôn giả ! Ví như đức Phật lại hóa Như Lai. Có người cúng dường hóa Như Lai. Như vậy là cúng dường ai ?".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Người ấy tức là cúng dường Như Lai".

Chư Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Người cúng dường hóa Tỳ Kheo nầy tức là cúng dường Bất Khả Thuyết Bồ Tát vậy".

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi : "Chư Đại Sĩ ! Đại Bồ Tát Bất Khả Thuyết ấy sắm sửa cúng dường gì để tha hồ cúng dường ?".

Chư Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Nếu có người trí không âm thanh hành không tên, không sắc, không tâm, không làm, không chỗ tuyên nói, không tự không tha, không pháp không phi pháp, không tịnh không uế, cúng dường như vậy mới là tha hồ cúng dường".

Hóa Tỳ Kheo nói với Tôn giả Xá Lợi Phất rằng : "Nầy Đại Đức ! Ý Ngài cho rằng nay tôi khác với Ngài chăng ?".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Nầy Tỳ Kheo ! Chẳng có khác, tại sao, Như Lai thường nói tất cả các pháp dường như ảo hóa. Như Lai như thuyết ta cũng như tín".

Hóa Tỳ Kheo nói : "Nếu người có thể cúng dường Như Lai thì tức là cúng dường hóa, không có sai khác vậy".

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Bất Khả Thuyết Bồ Tát : "Thưa Đại Sĩ ! Ai nhập vào hóa Tỳ Kheo mà nói lời như vậy ?".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Thưa Đại Đức ! Như tượng trong gương. Ai ở trong gương mà có tượng hiện ?".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Thưa Đại Sĩ ! Không có ai ở trong gương cả, do vì nhơn duyên tứ đại thanh tịnh mà có tượng hiện".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Hóa cũng như vậy. Do vì pháp tánh thanh tịnh nên có thể nói lời như vậy".

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi : "Nếu là như vậy, cớ sao tất cả chúng sanh chẳng thể tuyên nói như vậy ?".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi : "Thưa Tôn giả ! Phía sau lưng gương chẳng rời lìa gương cớ chi tượng không hiện ?".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Do vì phía lưng gương tứ đại chẳng thanh tịnh vậy nên tượng không hiện".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Chúng sanh cũng vậy, vì chẳng thanh tịnh được pháp giới tánh nên chẳng tuyên nói được".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Thưa Đại Sĩ ! Lời và nghĩa trước sau của Ngài chẳng tương

ưng nhau. Tại sao, vì trước đây Ngài nói tất cả pháp giới tánh tự thanh tịnh, nay sao Ngài lại nói pháp giới chẳng thanh tịnh ?".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi : "Thưa Tôn giả ! Nếu là chẳng như vậy, Tôn giả sao lại nhơn nơi A Thấp Tỳ Kheo mà được pháp nhãn tịnh ?".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Thưa Đại Sĩ ! Tôi chỉ nhơn A Thấp Tỳ Kheo khai đạo trừ diệt khách phiền não nên gọi là pháp nhãn tịnh kỳ thiệt vô sở đắc. Như có người nói rằng tôi được hư không. Nói như vậy không đúng nghĩa, tại sao, vì hư không tánh thường tự thanh tịnh, nếu đã là thường thanh tịnh thì làm sao khả đắc, do mây mù che phủ nên người chẳng thấy, trừ mây mù rồi thì gọi là thấy. Tánh pháp giới cũng như vậy, nên tôi thiệt ra không có được pháp nhãn. Thưa Đại Sĩ ! Nay sao Ngài lại nói những nghĩa chẳng tương ưng, đó là nói pháp giới tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh ?".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Lời của Ngài nói với lời tôi nói đều là cảnh giới chư Phật Như Lai, chẳng phải chỗ thấy biết của chúng ta".

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi : "Thưa Đại Sĩ ! Nếu cho rằng lời nói như vậy là cảnh giới Phật, chẳng phải chỗ biết của tôi, sao lại còn nói tánh pháp giới không có phân biệt. Nếu có phân biệt thì nên biết pháp giới có vô lượng".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Pháp giới tánh nhứt, thiệt chẳng phải vô lượng".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Thưa Đại Sĩ ! Như pháp giới tánh ấy là nhứt, sao lại nói rằng là Phật cảnh giới chẳng phải chỗ biết của tôi. Như pháp giới tánh ấy là nhứt, thì do cớ gì mà tất cả chúng sanh chẳng gọi là Như Lai ?".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Ngài muốn phân biệt chúng sanh và Như Lai có tướng khác chăng ?".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Thưa Đại Sĩ ! Như lời nói trước của Ngài, tôi chẳng muốn chúng sanh và Như Lai có tướng khác biệt".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi : "Thưa Tôn giả ! Ý Ngài định cho rằng có vô sinh chăng ?".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Thưa Đại Sĩ ! Có, đó là pháp giới vậy".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi : "Thưa Tôn giả ! Ý Ngài lại cho rằng có tà chánh chăng ?".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Thưa Đại Sĩ ! Chẳng có, khối tà chánh ấy tức là điên đảo".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi : "Thưa Tôn giả ! Ngài cho rằng có pháp chẳng sanh sanh chăng ?".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Chẳng có. Nếu là bất sanh thì cứu cánh bất sanh".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi : "Ý Ngài cho rằng pháp bất sanh có phân biệt chăng ?".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Chẳng có. Thưa Đại Sĩ".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi : "Thưa Tôn giả ! Như là chẳng có ấy, cớ sao lại nói tất cả chúng sanh chẳng phải Như Lai. Nếu là như vậy thì ai là chúng sanh ai là Như Lai ?".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Thưa Đại Sĩ ! Tôi đã trước hiểu nghĩa như vậy, vì hiển thị trí huệ mà hỏi như vậy.

Thưa Đại Sĩ ! Nếu ai chẳng hiểu ý của Ngài nói, các chúng sanh ấy sẽ đọa địa ngục, tại sao, vì sanh phỉ báng vậy".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Pháp như vậy không người nào có thể phỉ báng, không người hay thọ nhận. Tại sao, nếu có phỉ báng nhận thọ, thì nên biết người ấy cũng sẽ được pháp như vậy.

Thưa Tôn giả ! Như đối với đại lực sĩ, những kẻ yếu kém chẳng thể sanh nghi. Pháp của tôi cũng vậy. Nếu người chẳng ở chỗ vô lượng chư Phật trồng thiện căn thì trọn chẳng thể nghi được, chẳng thể thọ trì được".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Thưa Đại Sĩ ! Như tôi hiểu nghĩa lời nói của Ngài thì nếu có người hay tin thuận pháp ngữ như vậy hơn vô lượng kiếp hành đàn Ba la mật, thi Ba la mật, nhẫn Ba la mật, tiến Ba la mật, thiền Ba la mật, thế gian huệ Ba la mật".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay!Như lời Xá Lợi Phất nói, nếu ai tin hiểu những lời như vậy, thì nên biết người ấy đã ở nơi vô lượng a tăng kỳ kiếp tu hành sáu Ba la mật như vậy. Nếu người chẳng thể tin được lời nói ấy thì chẳng thể được Phật thọ ký thành Vô thượng Bồ đề. Nếu người có thể tin thì được Phật thọ ký Vô thượng Bồ đề.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ta nhớ thuở trước trong vô lượng kiếp tu lục Ba la mật, vì chẳng thể

tin lời nói như vậy nên chẳng được thọ ký, chẳng thành Vô thượng Bồ đề. Về sau ta tin rồi liền được thọ ký thành Vô thượng Bồ đề.

Vì thế nên biết rằng nếu người có thể tin hiểu lời nói ấy liền được thọ ký thành Vô thượng Bồ đề".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Do phần gì mà được thọ ký ? Nếu là phần quá khứ mà được thọ ký thì nghĩa ấy chẳng đúng, tại sao, vì là diệt pháp vậy. Nếu là phần vị lai mà được thọ ký thì nghĩa ấy cũng chẳng đúng, tại sao, vì chưa sanh vậy. Nếu là phần hiện tại mà được thọ ký thì cũng chẳng đúng, tại sao, vì chẳng nói được vậy. Nếu ba phần không có thọ ký ấy, sao lại nói rằng Bồ Tát thọ ký".

Đức Phật nói : "Nếu có đại Bồ Tát tin bất khả thuyết, biết bất khả thuyết, nói bất khả thuyết, nơi bất khả thuyết chẳng sanh lòng kinh sợ, biết bất khả thuyết và sắc hai pháp ấy không có sai biệt, thọ tưởng hành thức, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, Phật Pháp Tăng Tam bửu, sanh tử giải thoát, pháp giới bất khả thuyết, những hai pháp ấy cũng đều không có sai biệt, đây gọi là Bồ Tát được nhẫn nhục

phần, vô sanh phần, vô xuất phần, vô thủ phần, vô phần, vô hữu phần, vô tác phần, được đầy đủ thành tựu những phần như vậy, nơi tất cả pháp chẳng sanh hai tướng hai tâm hai ý hai phần hai duyên.

Nếu có Bồ Tát có thể quán như vậy thì gọi là bất khứ bất lai bất trụ. Vì bất trụ nên không sở tác, vì không sở tác nên không nguyện cầu, vì không nguyện cầu nên chẳng đoạn chẳng thường, nếu không đoạn thường tức là trung đạo, nếu trung đạo tức là mười hai nhơn duyên, mười hai nhơn duyên không tác không cầu. Do vì nghĩa như vậy nên gọi là thậm thâm. Chẳng sanh mà sanh chẳng xuất mà xuất, do nghĩa nầy lại gọi là thậm thâm. Không có tác giả không có thọ giả, do nghĩa nầy lại gọi là thậm thâm.

Ví như ngọn lửa từ nhơn duyên sanh, không có tác giả không có thọ giả. Lửa ấy tắt rồi không có chỗ đi không có chỗ đến. Tất cả các pháp cũng như vậy, không có tác giả không có thọ giả.

Nầy Bất Khả Thuyết ! Nếu Bồ Tát có thể biết được như vậy, nên biết người ấy được thọ ký Vô thượng Bồ đề".

Lúc Phật nói pháp ấy, có tám ngàn Bồ Tát được Vô sanh nhẫn. Được nhẫn rồi, chư Bồ Tát ấy thăng lên hư không cao bằng bảy cây đa la chắp tay cung kính nói kệ rằng :

Nếu hay quán sắc ấm phần nầy
Và bất khả thuyết không hai tướng
Người nầy liền được trí bình đẳng
Cũng như Phật trước đã chứng được
Quán bốn ấm thọ tưởng hành thức
Cũng như sắc ấm không có hai
Chơn thiệt biết rõ bất khả thuyết
Liền được thọ ký như Phật trước
Có thể quán sát nhập giới thảy
Và tất cả pháp không hai tướng
Không tiếng không chữ không có tiết
Vì vậy các pháp bất khả thuyết
Bất khả thuyết phần tam thế phần
Tức là nhứt phần không sai biệt
Thiệt tánh chơn tướng đều bình đẳng
Quán như vậy là chơn Bồ Tát
Tham dục sân hận và ngu si
Không vô tướng nguyện đều bình đẳng
Sanh tử Niết bàn không sai biệt

Phật Pháp Tăng cũng không có hai
Nghĩa của các pháp bất khả thuyết
Không có sanh diệt như hư không
Không tác không thọ như ngọn lửa
Có duyên thì sanh không duyên diệt
Diệt rồi không có chỗ đến đi
Tất cả các pháp cũng như vậy
Các pháp đều từ nhơn duyên sanh
Vì nhơn duyên dứt nên gọi diệt
Nếu các pháp bất sanh bất diệt
Cũng lại chẳng thường cũng chẳng đoạn
Tức là thậm thâm thập nhị duyên
Còn chẳng theo duyên mà xuất sanh
Vốn không có sanh mà nay sanh
Vốn không có xuất mà nay xuất
Không có tạo tác không thọ giả
Không có các nhơn và quả báo
Cũng chẳng phải có chẳng phải không
Chẳng có thử bỉ hai thứ tướng
Cũng chẳng tại nội chẳng tại ngoại
Tức là thậm thâm thập nhị duyên
Pháp ấy vốn không mà nay có
Pháp có rồi sau trở lại không

Nếu là pháp có tam thế nhiếp
Tánh tướng nó như trên đã nói
Nếu là nội pháp trung ngoại không
Tánh của ngoại pháp nội trung không
Tất cả các pháp cũng như vậy
Đây là đệ nhứt chơn không nghĩa
Tất cả chúng sanh tâm bổn tánh
Thanh tịnh không nhơ như hư không
Phàm phu chẳng biết tâm tánh không
Nói bị khách phiền não ô nhiễm
Nếu khách phiền não làm tâm nhơ
Trọn chẳng sạch được như hòm bẩn
Vì khách phiền não che chướng tâm
Nói rằng phàm phu tâm bất tịnh
Như tâm tánh ấy là bổn tịnh
Lẽ ra chúng sanh đều giải thoát
Vì bị phiền não khách che chướng
Vì vậy nên chẳng được giải thoát
Tâm chẳng sanh được thứ đệ tâm
Tâm chẳng thấy được thứ đệ tâm
Tất cả các tâm từ duyên sanh
Vì vậy thứ đệ tâm chẳng dứt
Có thể thấy biết tâm như vậy

Dường như hư không và tướng huyễn
Người ấy liền được tâm tự tại
Cũng hay thấy rõ thứ đệ tâm
Dường như ảo sư làm ảo tướng
Vô lượng thế nghiệp sư cũng vậy
Như tâm chúng sanh cũng như vậy
Biết rõ thì được tâm tự tại
Nếu người hay được nhẫn như vậy
Dường như ảo huyễn không nhơn duyên
Biết được như vậy chẳng sanh tham
Chẳng do nhơn duyên được giải thoát
Tất cả chúng sanh các tâm tánh
Như Lai nói là tam thế nhiếp
Dường như vật ảo không chơn tánh
Tâm các chúng sanh cũng như vậy
Tâm hay biết rõ các chúng sanh
Chúng sanh cũng hay rõ nơi tâm
Tâm chẳng phải sắc chẳng thấy được
Như tâm chúng sanh cũng như vậy
Như chúng sanh tánh chư pháp tánh
Tánh pháp vô vi bất khả thuyết
Như Lai biết rõ chơn pháp tánh
Vì vậy gọi là vô ngại trí

Tất cả phàm phu chẳng thấy biết
Lưu chuyển trong vô lượng sanh tử
Bị vô minh che mê chơn thiệt
Chẳng biết như vậy và pháp giới
Tánh của pháp giới như hư không
Tất cả thế gian chẳng nói được
Như Lai tu tập đại từ bi
Trong pháp không chữ mà diễn nói
Dường như thế gian sáu mùi vị
Riêng riêng đều chẳng tự hay biết
Chúng sanh dầu nói ấm giới nhập
Mà chẳng rõ biết tánh tướng nó
Chúng sanh trí huệ chẳng sanh diệt
Dường như hư không và ảo huyễn
Vì xa lìa tất cả điên đảo
Nên gọi đây là tịnh trí huệ
Như Lai biết rõ tất cả pháp
Không tác không thọ như cỏ cây
Nếu hay quán sát pháp như vậy
Người ấy liền được Vô sanh nhẫn
Nếu có vô lượng chư Bồ Tát
Chúng được Vô sanh nhẫn như vậy
Người ấy liền được vô lượng Phật

Thọ ký Bồ đề Vô Thượng đạo
Nếu hay buông bỏ nội ngoại vật
Nhẫn đến chẳng tiếc thân mạng mình
Hay điều tất cả các chúng sanh
Người ấy liền được Phật thọ ký
Nếu hay thanh tịnh các chúng sanh
Đã thanh tịnh rồi chẳng kiêu mạn
Nói các chúng sanh đều thanh tịnh
Do nhơn duyên ấy được thọ ký
Nếu biết các pháp niệm niệm diệt
Vì chúng sanh mà tu nhẫn nhục
Lại hay diễn nói chúng sanh nhẫn
Nhơn nơi nhẫn nầy được thọ ký
Xa lìa ác pháp siêng tinh tiến
Tu tập thiện pháp chẳng thôi nghỉ
Lại hay diễn nói siêng tinh tiến
Nhơn tinh tiến mà được thọ ký
Tất cả các pháp bổn tánh tịnh
Bình đẳng không khác như hư không
Lại hay diễn nói bình đẳng ấy
Nhơn tam muội nầy được thọ ký
Nếu hay biết pháp bất khả thuyết
Lúc nói chẳng sanh lòng kinh sợ

Hay dùng phương tiện hóa chúng sanh
Do nơi trí nầy được thọ ký.

Lúc bấy giờ Ma vương đem bốn binh chủng, đó là xa binh, mã binh, tượng binh và bộ binh đến chỗ đức Phật. Ma vương tự hóa thân làm tượng Tỳ Kheo nói với Bất Khả Thuyết Bồ Tát rằng : "Nầy Đại Sĩ ! Ma vương Ba Tuần nay đem bốn binh chủng đến chỗ Phật, nay Ngài muốn sắp đặt phương tiện gì ?".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Nếu ông ấy đến đây tôi sẽ làm cho ổng phát tâm Vô thượng Bồ đề".

Tỳ Kheo nói : "Nầy Đại Sĩ ! Ma vương Ba Tuần ấy đều không có tâm lành làm sao khiến ổng phát tâm Bồ đề được ?".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Tôi sẽ điều phục khiến ổng được tâm lành, được tâm lành rồi do nhơn duyên ấy mà ổng phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Ta sẽ điều phục ổng thế nào ? Ta sẽ ở cung Trời Tha Hóa Tự Tại kia làm chủ cảnh giới ấy, cung trời kia sẽ thuộc về ta. Đã thuộc về ta rồi ta sẽ tùy ý mà điều phục họ".

Ma vương nghe lời nói ấy lòng rất lo sợ liền muốn lui về mà không thể được, tự nghĩ rằng nay đây ta đã chẳng bị trói lại chẳng thoát được, lại cũng chẳng thể hiện sức thần thông.

Lúc ấy Ma vương liền nghe trong hư không có tiếng nói rằng đây là thần thông lực của Bất Khả Thuyết Bồ Tát.

Ma vương liền đến lễ lạy Bất Khả Thuyết Bồ Tát mà sám hối rằng : "Nay tôi bỏ lìa tất cả ma nghiệp".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi : "Nầy Ba Tuần ! Ai trói buộc ông ?".

Ma vương nói : "Thưa Đại Sĩ ! Tôi không có trói thả mà chẳng đi được".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Nầy Ba Tuần ! Như nay ông chẳng trói chẳng thả mà chẳng thể đi được, tất cả chúng sanh cũng như vậy, chẳng trói chẳng thả mà chẳng thể đi được. Tại sao, vì bị vô minh ái v.v... điên đảo trói buộc mà chẳng được giải thoát.

Nầy Ba Tuần ! Nay ông muốn phá hoại sự trói buộc thì ông phải mau phát tâm Vô thượng Bồ đề".

Ma vương hỏi : "Thưa Đại Sĩ ! Tất cả chúng sanh thành tựu mấy pháp thì có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề ?".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Nầy Ba Tuần ! Chúng sanh thành tựu mười sáu pháp thì có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Những gì là mười sáu pháp ? Đó là :

Thường tu thượng tâm mài sáng các căn, siêng làm các thiện pháp trang nghiêm công đức, chí tâm trì giới chẳng sanh lòng hối nhàm, tu tập đại bi thương xót chúng sanh, tin Phật Thế Tôn có đại từ bi, vì các chúng sanh thọ làm các điều khổ, hay phá các khổ não của chúng sanh, điều phục các căn, có đủ chánh niệm, tâm không kinh sợ, chẳng cầu các cõi, thích cầu Phật trí, chẳng thích Nhị thừa, thọ vui chẳng kiêu, thọ khổ chẳng hối, cung kính bực trí huệ, phá hoại kiêu mạn, biết ơn báo ơn, có đủ sức lực nơi thân hộ trì chánh pháp chẳng dứt Tam bửu. Đây là mười sáu pháp vậy.

Nầy Ba Tuần ! Nếu chúng sanh có đủ mười sáu pháp như vậy, nên biết rằng người ấy có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề".

Ma vương nói : "Thưa Đại Sĩ ! Nếu chúng sanh có đủ các pháp như vậy có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề, nay tôi thiệt không có các pháp ấy thì làm sao phát tâm Vô thượng Bồ đề được".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Nầy Ba Tuần ! Như trồng cây là vì bông trái hột. Lúc đầu dầu chưa có, nên biết về sau chắc sẽ được chẳng nghi.

Chúng sanh nếu hướng về Bồ đề tâm mà tu hành cũng lại như vậy, dầu chưa hiện hữu mà lần lần sẽ được mười sáu pháp ấy".

Ma vương nói : "Lành thay lành thay ! Thưa Đại Sĩ ! Đúng như lời Ngài nói".

Lúc nói pháp ấy, có ba vạn hai ngàn chư Thiên và thế nhơn phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Ma vương hỏi : " Thưa Đại Sĩ ! Thế nào là hướng về Bồ đề tâm mà tu hành ?".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Nầy Ba Tuần ! Có ba mươi hai pháp hướng về Bồ đề tâm mà được tăng trưởng.

Một là chí tâm. Hai là định tâm. Ba là tịnh tâm. Bốn là nguyện dục tâm. Năm là tâm chẳng phóng dật. Sáu là tu tập thiện pháp. Bảy là

trang nghiêm xu hướng Vô thượng Bồ đề. Tám là hay dùng tứ nhiếp pháp nhiếp lấy chúng sanh. Chín là thích làm phương tiện. Mười là điều phục chúng sanh. Mười một là hay thành thục chúng sanh. Mười hai là có thể biết nhơn duyên. Mười ba là siêng tu tinh tiến. Mười bốn là thân cận thiện hữu. Mười lăm là có đủ tín tâm. Mười sáu là vì có tín tâm bèn sanh lòng hoan hỉ. Mười bảy là cúng dường cung kính Sư trưởng Hòa thượng người có đức. Mười tám là có thể săn sóc người bịnh khổ. Mười chín là có thể thiện tư duy. Hai mươi là như pháp mà trụ. Hai mươi mốt là vì hộ pháp mà chẳng tiếc thân mạng. Hai mươi hai là thành tựu tổng trì. Hai mươi ba là có đủ niệm tâm. Hai mươi bốn là hay nói thâm pháp. Hai mươi lăm là đầy đủ trí huệ. Hai mươi sáu là có đủ các lực. Hai mươi bảy là nguyện muốn Bồ đề. Hai mươi tám là chẳng bỏ chúng sanh. Hai mươi chín là tu tập tâm từ bi hỉ xả. Ba mươi là du nơi sanh tử mà chẳng sanh hối. Ba mươi mốt là vì thọ thân mà trang nghiêm phước đức vì phát tịnh nguyện mà trang nghiêm trí huệ. Ba mươi hai là biết tất cả pháp chẳng tuyên nói được. Đây là ba mươi hai pháp hướng về Bồ đề tâm mà được tăng trưởng.

Bồ Tát có thể tăng trưởng những pháp nầy quyết được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Ba Tuần ! Ví như đêm mùa thu, mặt trăng đầu tháng tăng trưởng cũng sáng cũng tịnh. Chúng sanh chưa phát tâm Vô thượng Bồ đề có đủ ba mươi hai pháp cũng như vậy.

Nầy Ba Tuần ! Bồ Tát nếu có thể đủ ba mươi hai pháp như vậy thì được thân có sắc tướng đẹp, thường được nhơn thiên cúng dường, có thể bỏ tất cả chẳng cầu quả báo, phát đại thệ nguyện, thanh tịnh ba đời, trì giới hoàn toàn thanh tịnh chẳng lậu chẳng phá, tu tập nhẫn nhục, được pháp lành từ nội nghe, vô sanh pháp nhẫn trang nghiêm thiện pháp, thân tâm tịch tĩnh chẳng tham thiện căn, trọn chẳng tu tập ưa thèm các thiền, cũng chẳng tu tập duyên chúng sanh từ, chỉ tu pháp duyên và vô duyên từ, tu tập đại bi, làm việc làm của người, biết ơn báo ơn chẳng bỏ chúng sanh, thích nghe chánh pháp như chỗ được nghe mà diễn nói. Lúc thuyết pháp không có ý tưởng tham lợi danh, hay điều tự và tha rời lìa tâm tham sân, dùng pháp tứ nhiếp để nhiếp thủ chúng sanh, tu hành hai thứ phước trí, trang nghiêm tỳ bà xá na và xa ma tha, đầy

đủ niệm tâm, thanh tịnh các oai nghi, thành tựu được tứ vô ngại trí, thân khẩu ý ba nghiệp theo nơi trí huệ, tâm chí kiên cố không có thối chuyển, thường làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Nầy Ba Tuần ! Vì các chúng sanh nhập vào Phật pháp nên hiển thị có văn tự âm thanh diễn thuyết. Trong đệ nhứt nghĩa đều không có văn tự âm thanh diễn nói như vậy. Đây thì gọi là nhứt thiết pháp tánh. Nhứt thiết pháp tánh, tánh ấy chẳng nói được".

Ba Tuần hỏi : "Thưa Đại Sĩ ! Nếu tất cả pháp chẳng nói được ấy, làm sao Bồ Tát phát đại thệ nguyện hướng đến Bồ đề ?".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Nầy Ba Tuần ! Ví như hư không tánh nó vô biên, trong ấy chừng có thể làm ao làm giếng được chăng ?".

Ba Tuần nói : "Chẳng được, thưa Đại Sĩ !".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Nầy Ba Tuần ! Nếu tất cả pháp tánh không có chẳng nói được ấy thì trọn chẳng thể chứng chẳng thể tuyên nói".

Ma vương hỏi : "Thưa Đại Sĩ ! Thế nào gọi là phát Bồ đề tâm ?".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Nầy Ba Tuần ! Biết rõ tham tánh thì gọi là phát tâm. Nếu biết rõ sân, si, xan lẫn, tật đố, ấm, nhập, giới, vô minh đến sanh lão tử khổ lớn, đây gọi là phát tâm".

Ma vương hỏi : " Thua Đại Sĩ ! Tất cả các pháp có những tánh gì ?".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Nầy Ba Tuần ! Tất cả các pháp, vô xuất là tánh".

Ma vương hỏi : "Thua Đại Sĩ ! Thế nào là vô xuất ?".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói : "Nầy Ba Tuần ! Luận về vô xuất tức là không có dấu vết của ma. Dấu vết ma ấy tức là ngã và ngã sở. Lìa ngã và ngã sở thì gọi là vô xuất.

Giác quán nhơn duyên hành tưởng hợp lấy, nói tưởng phi tưởng, sanh diệt thiện ác, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi, thế xuất thế, đây tức là dấu ma. Nếu không các điều ấy tức là vô xuất".

Lúc nói pháp ấy, có tám ngàn Bồ Tát được Vô sanh nhẫn.

Trong hư không phát ra tiếng nói : "Lành thay, lành thay, nầy Ba Tuần ! Lúc nói pháp ấy có tám ngàn Bồ Tát được Vô sanh nhẫn".

Ma vương hỏi hư không : "Bồ Tát có đủ những pháp gì mà được Vô sanh nhẫn ?".

Tiếng trong hư không đáp rằng : "Người tu tập đầy đủ sáu Ba la mật thì được Vô sanh nhẫn".

Bất Khả Thuyết Bồ Tát bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nguỡng mong Như Lai vì chư Bồ Tát mà nói về bất khả thuyết".

Đức Phật nói : "Nầy Bất Khả Thuyết ! Nếu có Bồ Tát lúc hành Đàn Ba la mật, quán thân như ảo huyễn, quán thọ như mộng mơ, quán Bồ đề như hư không, lúc làm bố thí chẳng thấy một pháp, đây gọi là Đàn Ba la mật bất khả thuyết.

Nếu Bồ Tát quán giới và giới địa, hủy giới và hủy giới địa, quán các chúng sanh không có ngã tánh, quán chư pháp tánh, đây gọi là trì giới chẳng hủy phá giới, đủ giới rồi chẳng phát ba nhãn : một trì giới nhãn, hai phá giới nhãn, ba Bồ Tát nhãn, dầu trì giới mà chẳng cầu một pháp, chẳng thấy Bồ đề quá khứ vị

lai hiện tại, đây gọi là lúc hành Giới Ba la mật bất khả thuyết.

Nếu Bồ Tát quán các chúng sanh bất sanh bất xuất mà tu nhẫn nhục, quán Bồ đề chúng sanh và các pháp thảy đều không tịch, trong chúng sanh rỗng không chẳng có tâm giận mừng, cũng lại chẳng hay biết tướng một pháp oán thù mà tu nhẫn nhục, cũng lại chẳng biết xa lìa một pháp mà tu nhẫn nhục, đây gọi là Nhẫn Ba la mật bất khả thuyết.

Nếu Bồ Tát siêng tu tinh tiến trọn không thấy có thân khẩu ý ba nghiệp là sanh là diệt mà tu tinh tiến, chẳng hoại pháp giới, vì độ chúng sanh mà tu trang nghiêm hư không vô ngã chẳng sanh lầm loạn, vì muốn đầy đủ tất cả Phật pháp mà hành trang nghiêm, nghe nói Phật pháp tức là không có pháp, trong sự ấy chẳng sanh lòng kinh sợ, thanh tịnh trang nghiêm Như Lai thế giới, dầu có trang nghiêm mà quán đó như hư không, cũng chẳng trang nghiêm chuyển chánh pháp luân, tại sao, vì tất cả các pháp chẳng nói được vậy, đây gọi là Tiến Ba la mật bất khả thuyết.

Nếu Bồ Tát tu Thiền Ba la mật, tu rồi chẳng thấy quá khứ tâm tánh, tịnh bổn tánh rồi chẳng

thấy trụ xứ, cũng chẳng thấy tâm tham sân si, tâm thượng trung hạ tâm huệ vô tham vô sân vô si, cũng chẳng phân biệt, tại sao, vì như tánh tham sân si thì vô tham vô sân vô si cũng như vậy, quán như vậy rồi cũng nhập thiền định, cũng chẳng có thể làm bình đẳng, bình đẳng cũng chẳng có thể lấy pháp bất bình đẳng mà làm bình đẳng, cũng chẳng rõ biết ấm giới nhập, thiện ác, tịnh uế, hữu lậu vô lậu, thế gian xuất thế gian, sanh tử Niết bàn các pháp đối trị, đây gọi là Thiền Ba la mật bất khả thuyết.

Thế nào gọi là chẳng thể tuyên nói Bát Nhã Ba la mật ?

Nếu không có huệ hành, không có ngã ngã sở, không có chúng sanh thọ mạng sĩ phu, không có đoạn thường hữu vô các kiến chấp, không có Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, đây gọi là vô hành. Không có tranh tụng không có khứ không có lai đây gọi là tùy theo huệ hành. Rời lìa tối vô minh và ác tà kiến quán pháp như vậy tức là chơn thiệt quán.

Nầy Bất Khả Thuyết ! Lúc hỏa tai khởi lên đốt hết tất cả vô minh nhơn duyên chỉ trừ hư không. Lúc Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la

mật chẳng nói được ấy cũng như vậy, không có nhơn duyên thấy tất cả pháp bổn tánh tận diệt, do phương tiện mà vì chúng sanh nói Niết bàn, cũng biết chúng sanh không có danh tự do phương tiện nên tuyên nói danh tự, do huệ lực biết quá khứ vị lai nói sanh diệt, dầu biết không có thân tâm mà do phương tiện nên nói thân tâm, dầu biết các pháp chẳng thể tuyên nói mà vì chúng sanh nên phương tiện tuyên nói, dầu biết không có người thí kẻ thọ mà vì phương tiện nên nói bố thí nói thọ lãnh, dầu biết các pháp bổn tánh thanh tịnh mà vì phương tiện nên nói có cấm giới, dầu biết các pháp vốn không tánh sân mà vì phương tiện nên tu nhẫn nhục, dầu biết không có tu không có viễn ly mà vì phương tiện nên siêng tu tinh tiến, dầu biết các pháp bổn tánh tịch tĩnh mà vì phương tiện nên tu hành thiền định, dầu biết không có sanh tử Niết bàn mà vì phương tiện nên tu tập trí huệ, dầu biết các pháp bổn tánh tự diệt mà vì phương tiện nói Niết bàn tức là Bát Nhã. Luận về Bát Nhã ấy, không có tiếng không có chữ chẳng nói được, chẳng thể thấy được, chẳng thể nghe được, không có tâm ý thức, chẳng thủ chẳng xả, chẳng phải ngã ngã sở, chẳng phải có xứ

sở, chẳng phải có hình chất quy củ, chẳng cao chẳng hạ, chẳng phải sắc chẳng phải thấy, chẳng phải đối đãi, chẳng phải tạo tác, chẳng phải giác, chẳng phải tưởng, không có trụ xứ, chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại, chẳng phải sắc thanh hương vị xúc pháp, chẳng phải sáng chẳng phải tối, chẳng phải hư không, chẳng phải nội chẳng phải ngoại, chẳng phải làm chẳng phải có, chẳng phải mập chẳng phải gầy, chẳng phải tăng chẳng phải giảm, bổn tánh thanh tịnh chẳng phải tham sân si, chẳng phải cuồng loạn, không có biên tế, chẳng thể cân lường, đây gọi là Bát Nhã Ba la mật bất khả thuyết".

Lúc nói pháp ấy, Ma vương Ba Tuần ở nơi trói buộc được mở thoát, lòng rất vui mừng liền nói rằng : "Nhu nay tôi nghe pháp bất khả thuyết mà được giải thoát. Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn nghe pháp ấy cũng sẽ nhu tôi ở trong điên đảo mà được giải thoát, tất cả chúng ma chẳng được tiện lợi".

Lúc ấy trong đại hội có một vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ Tôn giả A Nan bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chánh pháp như vậy gọi tên là gì và phụng trì thế nào ?".

Đức Phật nói : "Nầy A Nan ! Kinh nầy gọi là Phương Đẳng Đại Tập, cũng gọi là Bất Khả Thuyết Pháp, cũng gọi là Nhập Nhứt Thiết Phật Pháp Đoạn Nhứt Thiết Phật Sở Hữu Danh Tự.

Nếu có người có thể đảnh đới thọ trì pháp như vậy thì có thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác".

Lúc ấy trong hư không trỗi nhiều kỹ nhạc nhiều hương hoa cúng dường Bất Khả Thuyết Bồ Tát, Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách.

Đức Phật nói kinh nầy rồi, Tôn giả A Nan đại chúng Bồ Tát, Thanh Văn, Nhơn, Thiên đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

PHÁP HỘI BẤT KHẢ THUYẾT BỒ TÁT
THỨ NĂM MƯƠI BẢY
HẾT

LVIII
PHÁP HỘI
BỬU TRÀNG

THỨ NĂM MƯƠI TÁM

(Hán bộ từ quyển 146 đến quyển 149)

Hán dịch : Tam Tạng Đàm Vô Sấm.
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

PHẨM ĐIỀU PHỤC MA

THỨ NHẤT

Như vậy tôi nghe một lúc đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn ở tại Đại Bửu Phường Đình giữa Dục giới và Sắc giới cùng đại chúng quyến thuộc câu hội thuyết pháp.

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo đại chúng rằng : "Thuở trước, lúc ta mới được Vô thượng Bồ đề, ta ở vườn Trúc Lâm của Ca Lan Đà Trưởng giả tại thành Vương Xá. Bấy giờ trong thành có hai trí giả là ông Uu Ba Đề Xá và ông Câu Luật Đà đầy đủ thành tựu mười tám nghệ thuật, năm trăm đệ tử thường theo. Hai trí giả ấy bảo nhau rằng nếu ai trước được pháp vị cam lộ thì sẽ lại ban bố cho nhau.

Có một Tỳ Kheo tên là Mã Tinh sáng sớm từ thiền định dậy vào thành Vương Xá thứ đệ khất thực.

Ông Ưu Ba Đề Xá giữa đường xa thấy Tỳ Kheo Mã Tinh liền tự nghĩ rằng ta từ trước ở thành Vương Xá nầy chưa từng thấy có một Sa Môn hay một Bà La Môn nào mà oai nghi tường tự như vị nầy, ta nên đến hỏi ổng thờ ai làm thầy, theo ai để học pháp.

Ưu Ba Đề Xá đến trước Mã Tinh Tỳ Kheo hỏi rằng : "Thưa Tỳ Kheo ! Thầy Ngài là ai ? Ngài theo ai học pháp ?".

Mã Tinh đáp rằng : "Nầy thiện nam tử ! Có Thích Ca Mâu Ni Như Lai Đại Sư bực tôn vô thượng hơn các bực xuất gia đã qua khỏi sanh tử được giải thoát có thể độ vô lượng chúng sanh gọi đó là Phật, có thể giác ngộ chúng sanh khéo làm các hạnh lành, có thể làm khô biển khổ, đã đầy đủ thành tựu những pháp như vậy là thầy của tôi, tôi học pháp theo Phật Thế Tôn ấy".

Ưu Ba Đề Xá hỏi : "Thưa Tỳ Kheo ! Thầy của Ngài thường dạy pháp gì ?".

Mã Tinh nói : "Nầy thiện nam tử ! Nay người lắng nghe, tôi sẽ vì người mà phân biệt giải nói.

Pháp theo duyên mà sanh, thông đạt là nhơn, vì nhơn duyên diệt tức là tịch tĩnh. Thế gian là khổ, khổ nhơn gọi là tập, nếu tu bát chánh đạo thì thế gian tập dứt diệt, nếu không có khổ và tập thì gọi là Niết bàn.

Nầy thiện nam tử ! Thầy của tôi nói các pháp như vậy".

Ưu Ba Đề Xá nghe lời ấy rồi liền được pháp nhãn tịnh gọi là Tu Đà Hoàn, bèn nói kệ rằng :

Tôi nghe Tỳ Kheo nói tứ đế
Liền qua khỏi được ba ác đạo
Xưa chỗ chưa nghe nay được nghe
Xưa chỗ chưa được nay đã được
Tôi nay đã khỏi ba ác đạo
Chơn thiệt biết rõ đạo phi đạo
Tôi nay thành tâm quy y Phật
Vì Phật hay nói pháp ấy vậy.

Nói kệ xong, lại hỏi Tỳ Kheo Thế Tôn như vậy hiện nay ở tại đâu ?

Mã Tinh nói : "Đức Thế Tôn nay ở tại thành Vương Xá vườn Trúc Lâm của Ca Lan Đà Trưởng giả cũng các Ngài Ca Diếp một ngàn Tỳ Kheo câu hội và mười ngàn Bồ Tát, ông nên đến đó".

Uu Ba Đề Xá nói : "Thưa Tỳ Kheo ! Nay tôi trở về hỏi bạn đồng học và đồ chúng của tôi".

Uu Ba Đề Xá kính lễ Mã Tinh Tỳ Kheo hữu nhiễu ba vòng trở về trụ xứ.

Câu Luật Đà từ xa thấy Uu Ba Đề Xá liền hỏi với rằng : "Nầy bạn Uu Ba Đề Xá ! Nay tôi nhìn bạn các căn tịch tĩnh thanh tịnh nhan sắc vui tươi, phải chăng bạn đã được pháp vị cam lộ rồi chăng ?".

Uu Ba Đề Xá nói : "Nầy bạn Câu Luật Đà ! Tôi đã được. Lắng nghe lắng nghe, tôi sẽ vì bạn mà nói.

Pháp theo duyên sanh, thông đạt là nhơn, vì nhơn duyên diệt tức là tịch tĩnh. Thế gian là khổ, khổ nhơn gọi là tập, nếu tu bát chánh thế gian tập diệt dứt, nếu không khổ tập gọi là Niết bàn".

Câu Luật Đà nói : "Nầy bạn Uu Ba Đề Xá ! Lời nói ấy có thể hết các khổ tức là phạm

hạnh, có thể dứt tà kiến tất cả nhơn duyên, cũng nói tất cả hữu vi đều rỗng không. Mong được bạn nói lại".

Uu Ba Đề Xá liền nói lập lại những lời trên.

Nghe xong, Câu Luật Đà liền được pháp nhãn tịnh thành Tu Đà Hoàn bèn nói rằng : "Lời pháp ngữ như vậy có thể qua khỏi tứ lưu, ra khỏi sanh tử, thông đạt ngũ ấm, dứt hẳn phiền não. Pháp vị cam lộ nay tôi đã được chẳng nên còn ở đây nữa.

Nầy bạn Uu Ba Đề Xá ! Bực Thầy như vậy nay ở tại đâu ?".

Uu Ba Đề Xá nói : "Tôi nghe bực Thầy ấy hiện nay ở thành Vương Xá vườn Trúc Lâm của Trưởng giả Ca Lan Đà".

Uu Ba Đề Xá và Câu Luật Đà bảo các đệ tử rằng : "Nay trong xứ nầy có Thích Ca Như Lai, chúng ta đã học được pháp của Ngài nói. Các người hôm nay muốn về nơi đâu ?".

Bấy giờ trên Thiên cung Ma vương bảo hàng chư Thiên rằng : "Nước Ma Kiệt Đà có hai đại nhơn trí huệ tối thắng là ông Uu Ba Đề Xá và ông Câu Luật Đà nay muốn làm đệ tử Sa Môn Cù Đàm. Nếu hai đại nhơn ấy theo

thọ pháp với Sa Môn Cù Đàm thì cảnh ta ắt trống rỗng, nay ta muốn đến đó xoay chuyển tâm xuất gia của hai đại nhơn ấy".

Ma vương liền biến hóa thân mình làm tượng Mã Tinh Tỳ Kheo đến chỗ Uu Ba Đề Xá và Câu Luật Đà mà bảo rằng : "Nầy các phạm chí ! Trước đây ta nói như vậy là để thử trí của người thôi. Thiệt ra Thích Ca Như Lai chẳng nói như vậy. Như Lai thường nói không có nghiệp và quả thiện, không có nghiệp và quả ác. Nếu người có thể gần kề vui ngũ dục thì người ấy liền được pháp vị cam lộ. Như Lai lại còn nói không có đời nầy đời sau vì thế nên không có nghiệp. Nếu không có nghiệp thì ai làm ai thọ. Đã không chủng tử làm sao có quả. Thích Ca Như Lai chỉ nói lời ấy thôi".

Uu Ba Đề Xá và Câu Luật Đà bảo nhau rằng : "Lời nói ấy tức là ma thuyết chẳng phải lời Như Lai, cũng chẳng phải là lời của Mã Tinh Tỳ Kheo".

Ma vương biết như vậy liền biến mất.

Hai người lại bảo các đệ tử rằng : "Các người thường đế quán sanh lão bịnh tử thế nhơn không ai khỏi. Nay chúng ta đã có thể

dứt hẳn các khổ, ngày nay các người muốn cầu điều gì ?".

Ma vương lại hiện hình Mã Tinh Tỳ Kheo nói rằng : "Ai có thể phá hoại được sanh lão bịnh tử ! Như có người nói tôi có thể phá hoại hư không. Không bao giờ có lẽ ấy. Nếu nói có thể phá hoại sanh lão bịnh tử thì cũng như vậy".

Câu Luật Đà nói với Ma vương rằng : "Tôi muốn thông đạt pháp thanh tịnh xa lìa các khổ. Tất cả xuất gia đều không có giải thoát được phiền não khổ như vậy. Vì thế nên nay tôi muốn đến chỗ đức Như Lai.

Nầy Ma vương ! Như chồn rừng kêu mà nói là sư tử rống, hình sắc tương tợ mà thiệt ra không phải là sư tử. Nay ngươi dầu hiện hình Tỳ Kheo mà lời nói của ngươi chẳng phải là lời của Tỳ Kheo.

Luận về Tỳ Kheo ấy là phá phiền não. Lời nói phá phiền não tức là thanh tịnh. Nói không có thiện ác thì chẳng phải lời của Tỳ Kheo".

Trong hư không tất cả chư Thiên đều khen rằng : "Lành thay lành thay ! Nầy thiện nam tử ! Tất cả xuất gia thì Phật đạo là tối thắng. Phật đạo ấy tức là Niết bàn. Nay ông chẳng nhận lời nói của ma. Lành thay lành thay !".

Ma vương lòng rất khổ não liền ẩn mất.

Các đệ tử bạch hai thầy rằng : "Nay thầy thọ chánh pháp vô thượng của Cù Đàm Sa Môn, chúng tôi cũng vậy nên đến chỗ Nhu Lai để hỏi học".

Hai đại sư cùng năm trăm đệ tử đồng qua vườn Trúc Lâm Ca Lan Đà Trưởng giả.

Ma vương lại ở giữa đường ấy hóa làm hố lớn sâu năm trăm do tuần muốn khiến đoàn người ấy chẳng đến được chỗ Phật.

Đức Phật biết nhu vậy liền dùng thần thông lực làm cho đoàn người ấy thấy đường bằng phẳng không có hầm hố.

Ma vương lại hóa ra tòa núi cao lớn ngàn dặm. Do thần lực của Phật đoàn người ấy không thấy núi.

Ma vương lại sai trăm ngàn sư tử ngăn đường. Các sư tử thấy Uu Ba Đề Xá và Câu Luật Đà cùng năm trăm đệ tử liền sanh thiện tâm mà nằm mọp yên lặng. Hai người và đệ tử được đến chỗ Phật.

Đến rồi, tất cả đoàn người đầu mặt lạy chun đức Phật rồi đứng qua một phía mà bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nguỡng mong

đức Như Lai cho tôi xuất gia, tôi muốn tu phạm hạnh thanh tịnh trong Phật pháp".

Đức Phật nói : "Thiện lai các thiện nam tử. Tùy ý tu tập thanh tịnh phạm hạnh".

Đức Phật nói xong, đều được đủ giới Tỳ Kheo.

Ma vương thấy hai người ấy được xuất gia rồi liền biến hóa làm tượng Trời Tự Tại Thiên hướng lên đức Phật mà nói kệ rằng :

Thế gian nếu có người trí huệ
Đầy đủ thành tựu thế phương tiện
Đều đến lễ kính cúng dường ta
Ta cũng vì họ nói tịnh đạo
Cù Đàm nếu muốn độ sanh tử
Nay nên thành tâm thấy quy y
Nay lời ta nói đạo thanh tịnh
Như Phật trước nói không có khác.

Phật liền nói kệ đáp Ma vương :

Ta chơn thiệt biết bát chánh đạo
Hay vĩnh viễn lìa phá các khổ

Các người chơn thiệt chẳng biết được
Chớ dùng thân chồn sư tử hống.

Ma vương ẩn tượng Tự Tại Thiên hiện hình Phạm Thiên nói kệ rằng :

Chơn thiệt xa lìa các phiền não
Hay quá Tam thiên Đại thiên giới
Chớ vì chúng sanh thọ các khổ
Phải nên yên lặng thọ thiền lạc
Thế gian nhẫn đến không một người
Kham được đựng nhận vị cam lộ
Nay ta thương xót nên bảo Ngài
Phải nên mau nhập vào Niết bàn.

Đức Phật lại nói kệ đáp rằng :

Ta thấy thế gian nhiều chúng sanh
Hay độ biển lớn khổ sanh tử
Các loại thượng trung hạ như vậy
Được độ trước rồi Phật mới diệt.

Ma vương lòng rất rầu lo khổ não trở về bổn cung. Hàng quyến thuộc ma thấy vậy đều nói rằng vua ta cớ chi lại sầu khổ quá như vậy. Dầu bảo nhau như vậy mà không ai biết cả.

Lúc ấy các thể nữ ma số năm trăm người, thân đeo chuỗi ngọc trang sức xinh đẹp vì ma vương mà trỗi kỹ nhạc ca vũ đùa giỡn để làm vui.

Ma vương đưa tay ngăn lại. Các thể nữ đều yên lặng. Lần thứ hai đến lần thứ bảy cũng bị Ma vương ngăn lại không cho ca múa.

Có một thể nữ tên là Điện Quang thưa rằng : "Tâu Đại Vương cớ chi sầu não như là mất ngôi trời, hay là hỏa tai khởi lên chăng ? Hay là có kẻ oán thù mà không trừ được chăng ?".

Ma vương đáp rằng : "Ta có kẻ đại oán thù, đó là Thích Chủng Tử. Người đại ác ấy thành tựu ảo thuật. Nếu không trị được người ấy thì cõi ta ắt sẽ trống rỗng".

Thể nữ Điện Quang nói : "Thích Chủng Tử ấy lấy gì để trang nghiêm, có đạo lực gì, ai là bạn đảng mà có thể làm trống cõi của Đại Vương ?".

Ma vương đáp : "Người ấy dùng thí giới nhẫn để trang nghiêm, dùng vô thường khổ không làm áo giáp binh khí. Nếu phá hoại các cõi thọ sanh của chúng sanh thì ta chẳng biết họ sẽ ở đâu.

Người ấy đầy đủ vô thượng đại thần thông lực, dùng đại từ đại bi làm bạn đảng có thể độ tất cả chúng sanh trong ba cõi. Vì vậy nên có thể làm cho cõi ta trống rỗng".

Các Thiên thể nữ ấy nghe công đức của Phật đều mang cầm hoa hương và các kỹ nhạc đồng đến chỗ Phật tận tâm cúng dường. Trong đại chúng chỉ có Phật thấy họ, chúng hội đều không có ai thấy. Đại chúng có lòng nghi bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Các hương hoa kỹ nhạc cúng dường như vậy có phải là do thần lực của Ngài Xá Lợi Phất hay Ngài Đại Mục Kiền Liên làm ra chăng ?".

Đức Phật nói : "Chẳng phải. Đây là những món cúng dường của năm trăm thể nữ của Ma vương. Chẳng bao lâu Ma vương sẽ đến đây".

Các Thiên thể nữ nghe lời Phật nói lòng rất vui mừng liền được chẳng mất tâm Bồ đề.

Các Thiên thể nữ quỳ dài chắp tay nói kệ rằng :

Như Lai dứt hẳn các phiền não
Hay thí chúng sanh tịnh pháp nhãn
Khiến chúng sanh độ biển sanh tử

Nên tôi chí tâm ca ngợi lễ
Tất cả trời người khen cúng dường
Đấng đủ vô lượng vô biên trí
Mong Phật vì tôi khai phương tiện
Khiến tôi thoát được thân nữ nhơn
Thế Tôn tu đại không tam muội
Tỏ rõ thông đạt đệ nhứt đế
Đầy đủ pháp bửu đại Thương Chủ
Mong phá ma lực điều phục tôi.

Các Thiên thể nữ nói kệ ca ngợi đức Phật rồi trở về ma cung mà nói kệ rằng :

Tự tại của vua chẳng phải thường
Cũng chưa lìa sanh lão bịnh tử
Các khổ phiền não vây thân vua
Thường làm ngu tối ở ác đạo
Nếu muốn qua biển sanh lão tử
Phải có lòng tin đến Như Lai
Nay tôi muốn lại đến chỗ Phật
Hỏi học cam lộ chánh pháp vị.

Ma vương sanh lòng giận ác muốn dùng năm thứ trói buộc để trói các thể nữ ấy. Do Phật thần lực nên chẳng trói được. Các thể

nữ ấy liền trở lại chỗ Phật. Ma vương mắt thấy mà chẳng ngăn được. Ma vương lại ở hư không làm gió tỳ lam muốn làm cho thân các thể nữ ấy tan nát chẳng được thấy Phật. Do Phật thần lực nên chẳng làm hại được các thể nữ ấy.

Lúc ấy ma vương khóc khổ dùng âm thanh lớn bảo các vợ con rằng : "Nay ta tan mất sức đại thần thông. Có một độc thọ mọc ra ở thế gian vì các chúng sanh mà nói dứt diệt thành tựu đại ảo thuật có phương tiện khéo giỏi".

Nghe lời nói của ma vương các quyến thuộc đều tụ họp đến chỗ Ma vương hỏi rằng : "Đại Vương có chi sanh sầu não quá vậy. Đã không có tướng thối vị lai không có hỏa tai, trong Dục giới lại không có kẻ oán địch ?".

Ma vương nói : "Nay các người chẳng thấy thế gian có một người ngồi Bồ đề thọ phá bốn binh chủng, dường như lửa lớn đốt cháy cỏ khô. Tất cả người trí trong đời đều quy thuộc. Người ấy tức là kẻ oán địch của ta. Các người chẳng thấy năm trăm thể nữ bỏ ta mà đi quy y người ấy sao. Các người nếu không trị Thích Tử ấy thì cả cõi Đại Thiên như vầy chẳng bao lâu sẽ trống rỗng. Các người đều nên tự nghiêm

bị vững mạnh cùng nhau tận lực trừ Thích Tử ấy".

Các Ma tử nói : "Lành thay ! Thua Đại Vương chúng tôi sẽ trang bị tận thần lực mình, nếu trừ được người ấy thì tốt thay vui thay. Nếu như chẳng được lại sẽ quy y người ấy".

Ma vương nói : "Ác nhơn ! Nay sao ngươi thốt ra lời như vậy ?".

Ma tử thua : "Tâu Đại Vương ! Sa Môn Cù Đàm ngày trước một mình ngồi cây Bồ đề còn khó làm trở ngại được, huống là ngày nay quyến thuộc vô lượng đông nhiều mà lại có thể trừ được".

Ma vương nói : "Con thân mến ! Nếu có thể giết chết Sa Môn Cù Đàm thì rất tốt rất hay. Nếu như không được thì chúng ta sẽ tự thủ cõi của mình".

Lúc bấy giờ bốn binh chủng ma số đông vô lượng đầy cả Diêm Phù Đề cao tám mươi do tuần, phóng đại ác phong tuôn mưa lớn, tay vỗ núi Tu Di lay động cả tứ thiên hạ, phát âm thanh ác lớn như tiếng đại Long Vương tiếng Dạ Xoa các quỷ, làm rúng động tất cả sông ao khe suối. Tất cả trời rồng người quỷ đều kinh sợ run rẩy.

Ma chúng ở trên núi Tu Di lấy một khối đá lớn muốn đè chụp cả thành Vương Xá vườn Trúc Lâm Ca Lan Đà.

Phật liền nhập phá ma lực thế tam muội, do sức tam muội ấy làm cho tất cả các binh khí, các khối đá lửa độc của ma chúng đều biến làm các thứ hoa, như là hoa ưu bát la, hoa bát đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi rơi xuống thành Vương Xá, lại còn biến ra các thứ hương thơm. Biến các âm thanh ác của ma thành tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng, tiếng thần thông, tiếng Ba la mật, tiếng bất thối chuyển, tiếng Bồ Tát, tiếng phá binh ma, tiếng Niết bàn, cũng làm cho ác phong lặng mất. Tất cả cỏ cây đều biến thành thất bửu vi diệu. Thân Phật lúc ấy cao đến Trời Sơ Thiền đủ ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp Đại Thiên thế giới, trong ấy tất cả Trời, Người, Rồng, Dạ Xoa, A Tu La, Ca Lâu La, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn Phi Nhơn nhẫn đến các loài địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ đều thấy thân Phật. Vô lượng chư Thiên thiết lễ cúng dường lớn như là những hoa hương phan lọng kỹ nhạc. Ba ác đạo chúng sanh xưng Nam

Mô Phật liền được thoát khỏi tam đồ thọ thân trời người.

Ma chúng thấy Phật hiện thần lực như vậy đều sanh tín tâm nói kệ rằng :

Nay tôi quy y nơi Như Lai
Đấng ba nghiệp tịnh trí vô thượng
Hay hiện ma giới bát chánh đạo
Cho chúng sanh tối ánh sáng lớn
Có đủ thập lực không ai hơn
Bình đẳng tất cả xem như con
Tâm Phật bình đẳng như hư không
Nên tôi kính lạy đại Pháp Vương
Phiền não chẳng nhiễm tu từ bi
Chứng được cát tường dạy nhơn quả
Hay ban chúng sanh chơn giải thoát
Nên nay tôi cúi đầu lễ lạy
Đại từ đại bi trời trong trời
Đấng Thế Tôn tối thắng vô thượng
Nói tất cả pháp như thủy nguyệt
Nay tôi kính lễ đại Đạo Sư
Chúng sanh bị bịnh phiền não nặng
Nên tôi quy y đại Y Vương
Ác đạo chúng sanh nghèo thất tài

Nay nên quy y đấng Vô Lậu
Ngưỡng mong xót thương cho sám hối
Nơi chỗ đức Phật sanh ác tâm
Phật là cha mẹ hiền của chúng
Nay tôi xả bỏ các nghiệp ma
Tôi hay triệu thỉnh các chúng sanh
Vì họ phát khởi tâm Bồ đề
Mong vì tôi nói đạo vô thượng
Có những pháp gì được Bồ đề
Nay tôi phụng hiến diệu hương hoa
Vì chúng sanh mà cúng dường Phật
Thân cận thiện hữu thiện tư duy
Chí tâm nghe học như pháp trụ.

Năm trăm thể nữ cùng ma quyến thuộc dâng diệu hương hoa phan lọng kỹ nhạc cúng dường Phật.

Những món cúng dường ấy khắp đến vô lượng hằng hà sa thế giới chư Phật, đồng thời cúng dường vô lượng chư Phật. Tất cả ma chúng thảy đều nhìn thấy sắc thân chư Phật đồng như nhau không có sai khác. Chỉ có tòa sư tử thế giới rừng cây nhà cửa đền điện thì sai khác chẳng đồng.

Thấy rồi ma chúng đều rất vui mừng ngồi bên đức Phật chí tâm nghe pháp. Nghe thọ pháp rồi trở về ma cung tâu với Ma vương rằng : "Chúng tôi đến chỗ Sa Môn Cù Đàm tận thần lực cũng chẳng động được một sợi lông.

Đại Vương nên biết rằng nay chúng tôi đã thuộc về Sa Môn Cù Đàm".

Ma vương tâm ác sanh sân nghĩ rằng ta sẽ làm sao giết Thích Tử ấy trừ diệt kẻ oán thù ấy.

Ma vương lòng rất lo rầu nhập vào nhà khổ.

Lúc bấy giờ ma chúng trở lại chỗ đức Phật bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi muốn Đại thừa, niệm Đại thừa lại đủ thần thông đại từ đại bi.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát có đủ bao nhiêu pháp chẳng gần ác hữu mau được thành tựu Vô thượng Bồ đề ?".

Đức Phật nói : "Nầy các thiện nam tử ! Đại Bồ Tát có đủ bốn pháp chẳng gần ác hữu mau được Vô thượng Bồ đề.

Một là nếu Bồ Tát chẳng tham các pháp chẳng bỏ các pháp, chẳng thọ các pháp, chẳng giác các pháp, cũng không có ý tưởng ngã và ngã sở, làm bố thí chẳng cầu quả báo, chẳng sanh lòng tham trước, chẳng bỏ chẳng lấy, cũng không có hay biết ý tưởng ngã và ngã sở, nhẫn đến Niết bàn cũng như vậy.

Hai là nếu Bồ Tát chẳng thấy chúng sanh thọ mạng sĩ phu, cũng chẳng bỏ chúng sanh giới, chẳng tham chẳng lấy, cũng chẳng hay biết ý tưởng ngã và ngã sở.

Ba là nếu Bồ Tát chẳng thấy sắc thanh hương vị xúc pháp, cũng chẳng bỏ sắc thanh hương vị xúc pháp, chẳng bỏ chẳng lấy, cũng chẳng hay biết ý tưởng ngã và ngã sở.

Bốn là nếu Bồ Tát có thể thâm quán sát các pháp như vậy, nơi Phật chánh trí chẳng sanh giác quán, tại sao, vì dứt tất cả hành dứt tất cả trí gọi là Phật trí, vì không có, không thừa, không thanh, không tưởng, không chữ, không có vô lượng, không sanh, không xuất, không diệt, không tưởng, không ngại, không chướng, không thấy, là tịch tĩnh không ngã, không thọ mạng, không danh, không sáng, không tối, không xứ, không tiết, không biên,

không số, không giới, không căn, không cánh, không có tư duy, không thực, không tham, không tịnh, không cấu, không bực, không hành, không ái, không nghiệp, không dựa ở, không nắm lấy, không tạo tác, không hiển thị được, không niệm niệm diệt, đây tức là Phật trí.

Dường như hư không, như hư không không có giác quán chẳng thể tuyên nói không có nhiễm trước không có giác tri.

Đại Bồ Tát có đủ bốn pháp như vậy chẳng gần ác hữu mau được thành tựu Vô thượng Bồ đề.

Nầy các thiện nam tử ! Nếu có người hay cầu trí huệ như vậy thì nên biết người ấy hay quán hai pháp, đó là nhãn sắc, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc và ý pháp.

Còn có hai pháp đó là sanh tử và Niết bàn

Còn có hai pháp đó là sanh và hữu.

Còn có hai pháp đó là thường và đoạn.

Còn có hai pháp đó là chúng sanh và thọ mạng.

Còn có hai pháp đó là thử và bỉ.

Còn có hai pháp đó là nội và ngoại.

Nầy các thiện nam tử ! Nếu người muốn cầu Phật trí mà lìa những hai pháp như vậy để quán các pháp khác, nên biết người ấy chẳng thể được.

Ví như có người cầu lửa mà lại lấy băng, cầu món ăn mà lấy đá, cầu hoa mà lấy sắt, cầu chất hương thơm mà lấy tử thi, cầu y phục mà lấy gỗ, cầu hương xoa mà lấy hư không. Người cầu Phật trí nếu lìa những hai pháp ấy lại quán pháp khác thì cũng như vậy".

Trong đại hội Bửu Phường Đình có một Bồ Tát tên là Địa Ý nghe lời ấy rồi bạch đức Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nghĩa bất khả thuyết có thể hay biết được chăng ? Nếu chẳng hay biết được thì làm sao được gọi là Nhút thiết trí u ?".

Đức Phật nói : "Nầy Địa Ý ! Trí bất khả thuyết tức là Nhút thiết trí.

Nầy Địa Ý ! Nay Phật hỏi ông tùy ý ông đáp. Ý ông nghĩ thế nào, lúc ta được Như Lai Nhút thiết trí ấy có sở đắc chăng ?".

Nghe đức Phật hỏi như vậy, Địa Ý Bồ Tát tự suy nghĩ nếu ta nói có tức là thường kiến, nếu ta nói không tức là đoạn kiến, ta nên xa lìa hai bên ấy mà nói trung đạo. Suy nghĩ như

vậy rồi liền bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nghĩa như vậy ấy cũng có cũng không. Nếu là bất xuất bất diệt vô số vô lượng phi minh phi ám thì tức là Phật trí".

Điện Ý Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu là không khứ không lai thì tức là Phật trí".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu pháp chẳng bị tam thế nhiếp thuộc, chẳng sa vào tam giới, chẳng phải là tam kiết tam trí tam thừa ấm giới nhập vân vân không có tăng giảm tức là Phật trí".

Kim Cương Ý Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chẳng phân biệt pháp phàm phu, pháp thánh nhơn, pháp hữu học, pháp vô học, pháp Thanh Văn pháp Duyên Giác và pháp Phật thì tức là Phật trí".

Kiên Ý Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Như pháp không có chuyển thì tức là Phật trí".

Bửu Thủ Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu quán tướng sanh tướng hoại của các pháp, quán rời thông đạt biết không có đắc thất thì tức là Phật trí".

Thiện Giác Ý Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng sanh trong tam giới theo ý quán ý cũng chẳng hay biết ý thì tức là Phật trí".

Phân biệt oán thân Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu người có thể chẳng ưa phiền não chẳng chán phiền não, chẳng ái, chẳng sân, chẳng bỏ, chẳng cầu, chẳng thí, chẳng niệm, thì tức là Phật trí".

Liên Hoa Tử Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng thích tội phước được thâm pháp nhẫn chẳng hay chẳng biết ngã và ngã sở. Nếu chẳng hay biết ngã và ngã sở thì tức là Phật trí".

Nguyệt Quang Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có thể quán sát tất cả các pháp dường như thủy nguyệt cũng chẳng thấy pháp có tăng có giảm thì tức là Phật trí".

Vô Biên Ý Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu ở nơi các pháp chẳng thấy minh ám, nơi tất cả tâm chẳng thấy sanh diệt thì tức là Phật trí".

Di Lặc Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có thể quán sát bốn thứ phạm hạnh và bất thiện hạnh bình đẳng không có hai thì tức là Phật trí".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu quán tam thế lục Ba la mật hai tướng không có sai biệt thì tức là Phật trí".

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu ở nơi các pháp tâm không có tham sân, cũng quán các pháp thậm thâm cảnh giới, cũng chẳng rõ biết chẳng phải chẳng rõ biết, cũng chẳng quán pháp có tăng có giảm, chẳng quán trí huệ và vô minh thì tức là Phật trí".

Trong đại chúng có một Bồ Tát tên là Lạc Dục hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng : "Thưa Đại Sĩ ! Đức Như Lai Thế Tôn do nhơn duyên gì mà nói các nghĩa thậm thâm như vậy ?".

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : "Thưa Đại Sĩ ! Vì khiến các chúng sanh xa lìa tà kiến được chánh kiến vậy. Được chánh kiến rồi chẳng sanh nhiễm trước, không có xan lẫn, chẳng gần ác hữu, chánh mạng tự sống, chẳng nhiễm trước tam kiết, thương xót chúng sanh, chẳng trụ trước Tam bửu, chẳng phỉnh dối tất cả, nơi các chúng sanh chẳng trước thủ chẳng xả ly, chẳng tham trước tài vật, chẳng tham trước tam giới, chúng sanh bống thì hay cứu hộ, hay phá ác đạo, mở bày chánh lộ, chẳng

thủ trước nhẫn nhục, lìa tất cả tưởng, diệt tất cả cấu, trừ tất cả ám, chẳng cầu quả báo. Do nhơn duyên ấy cầu Nhứt thiết trí. Đã được trí ấy rồi nơi âm thanh lắng nghe chữ câu chẳng sanh giác quán Phật ngữ tà ngữ, Phật hạnh tà hạnh, Phật pháp pháp khác, ấm giới nhập, công đức trang nghiêm, trí huệ trang nghiêm, mười Ba la mật, ba môn giải thoát, nghiệp và quả, thế trí Phật trí, nơi tất cả pháp như vậy chẳng sanh phân biệt. Vì cớ như vậy mà đức Như Lai nói những nghĩa thậm thâm ấy".

Lạc Dục Bồ Tát nói : "Lành thay lành thay ! Thiệt như lời Đại Sĩ nói. Nghĩa thậm thâm ấy tức là Phật trí, tại sao, vì không có sở giác tri vậy. Vì không có sở giác nên bất khả thuyết. Bất khả thuyết ấy tức là Phật trí. Nếu có thể biết được bất khả thuyết ấy thì nên biết rằng người ấy tức là được Phật trí".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay! Lạc Dục khéo có thể phân biệt tuyên nói Phật trí. Tại sao, vì chẳng thủ trước các pháp bất sanh bất diệt tức là Phật trí.

Nầy Lạc Dục ! Chẳng thủ trước các pháp tức là biên bất xuất, là biên bất phá hoại, là

biên vô minh Niết bàn chơn thiệt vô xuất, là biên hư không Niết bàn tất cả các pháp tất cả chúng sanh bất khả thuyết, là biên hư không, là biên vô quái ngại, là biên không có vật, là biên không có ấm, là biên ba hành rỗng không, là biên pháp ấm nghiệp ấm quả phi quả ấm tụ ấm không có vật, là biên không có vật, là biên hư không, là biên tất cả các pháp bất khả thuyết.

Nếu đại Bồ Tát có thể đầy đủ những biên như vậy tức là được Phật trí".

Lúc nói Phật trí bất khả thuyết ấy tất cả ma chúng được Vô sanh pháp nhẫn, bỏ thân thô được thân tế thân tùy tâm ý thân pháp hóa.

Còn có hai vạn tám ngàn chúng sanh ở trong các pháp được Vô sanh nhẫn. Có chín vạn hai ngàn Bồ Tát được vô lượng đà la ni.

Tất cả chúng ma đem diệu hương hoa kỹ nhạc cúng dường tán tụng Như Lai và nói rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Bực thiện tri thức tức là căn bổn tất cả thiện pháp. Nay tôi vì gặp Phật thiện tri thức nên được lợi ích lớn".

Đức Phật nói : "Nầy thiện nam tử ! Ông nên chí tâm quán nơi các nghiệp.

Bấy giờ đức Thế Tôn vì chúng hội mà nói về quá khứ nghiệp.

Nầy thiện nam tử ! Quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp, kiếp ấy tên là Điện Trì, chúng sanh thuở ấy thọ mạng đủ sáu vạn tám ngàn tuổi, thế giới tên là Diệu Hương Quang Minh, Phật hiệu Hương Công Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Thuở ấy thế gian có đủ ngũ trược. Có Chuyển Luân Vương tên là Hoa Mục thống trị tứ thiên hạ. Vương cùng với Đại Thần nhơn dân quyến thuộc đến chỗ đức Phật Hương Công Đức dưng diệu hương hoa phan lọng kỹ nhạc cúng dường đức Phật và Tỳ Kheo Tăng cung kính lễ lạy hữu nhiễu ba vòng nói kệ khen Phật :

Phật được trời người thường khen ngợi
Xa lìa các ác thích tịch tĩnh
Đủ bảy thánh tài phá bần cùng
Thế nào khiến chúng được thâm trí
Tu tập ba pháp môn giải thoát
Đã được lìa sanh lão bịnh tử

Hay độ chúng sanh ba ác đạo
Thế nào khiến chúng quá ma nghiệp.

Phật Hương Công Đức nói : "Nầy Đại Vương ! Có đủ ba pháp thì được thậm thâm trí : một là chí tâm nhớ đến tất cả chúng sanh, hai là tu tập đại bi phá khổ chúng sanh và ba là thấy tất cả pháp không có chúng sanh thọ mạng và sĩ phu chẳng sanh phân biệt.

Còn có ba pháp hay quá ma nghiệp : Đối với chúng sanh chẳng sanh ác tâm, hai là lúc bố thí chẳng quán phước điền và phi phước điền, ba là quán tất cả pháp bình đẳng vô nhị dường như hư không bất sanh bất diệt không hành không vật không có tướng mạo chẳng tuyên nói được.

Bồ Tát có đủ các pháp như vậy thì được thậm thâm trí hay quá ma nghiệp".

Luân Vương có một phu nhơn tên là Thiện Kiến cùng với tám vạn bốn ngàn thể nữ đồng cúng dường Phật, cúng dường rồi nói kệ rằng :

Đại Thiên thế giới không ai hơn
Thường thích tịch tĩnh tu đại bi
Khéo hành xa lìa không trần cấu
Thế nào khiến tôi lìa thân nữ

Đã được xa lìa tất cả oán
Chơn thiệt thấy sanh lão bịnh tử
Ngưỡng mong vì tôi diễn nói đạo
Khiến tôi có đủ thân nam tử
Lìa các cõi được đạo vô thượng
Hay ban hoan hỉ thêm pháp lành
Đầy đủ thập lực tứ vô úy
Thế nào khiến tôi lìa nữ thân
Xô diệt tứ ma tu tứ phạm
Thiệt ngữ đầy đủ phương tiện khéo
Ba mươi hai tướng tám mươi tốt
Thế nào khiến tôi lìa nữ thân

Phật Hương Công Đức nói :

"Nầy thiện nữ nhơn ! Có phương tiện khó được lìa thân nữ hay phá nữ nghiệp nhẫn đến lúc được Vô thượng Bồ đề trọn chẳng thọ thân nữ nhơn, trừ vì thệ nguyện độ chúng sanh.

Phương tiện khéo ấy là Bửu tràng đà la ni môn. Nếu có thể tu tập môn đà la ni ấy thì được lìa thân nữ tịnh thân khẩu ý được lìa ba chướng.

Nếu người được nghe tên môn Bửu Tràng đà la ni ấy thì lìa nữ thân được thân nam tử,

đầy đủ thân vi diệu trí huệ, tịnh thân khẩu ý thích các hạnh lành, đầy đủ đa văn xa lìa ác nghiệp và chẳng thọ khổ báo, có thể diệt tội trọng ngũ nghịch vô gián. Tại sao vậy, vì Bửu Tràng đà la ni như vậy được diễn nói nơi vô lượng chư Phật quá khứ để phá ác nghiệp và tăng trưởng thiện pháp vậy. Hiện tại mười phương vô lượng chư Phật cũng đồng nói đó để phá ác nghiệp và tăng trưởng thiện pháp vậy. Đời vị lai thập phương chư Phật cũng đồng nói đó để phá ác nghiệp khiến thiện pháp tăng trưởng vậy.

Hiện tại nay ta cũng lại tuyên nói môn Bửu Tràng đà la ni như vậy. Mười phương hiện tại chư Phật thảy đều tán thán đà la ni ấy.

Nầy Thiện nữ nhơn ! Nếu trong quốc độ được thống lãnh của Quốc Vương có tên đà la ni như vậy mà tán thán thọ trì đọc tụng thơ tả, thì nước ấy được mười phương hiện tại chư Phật hộ niệm ngợi khen, tất cả chư Thiên nhẫn đến Sắc Cứu Cánh Thiên cũng đồng hộ niệm ngợi khen. Nơi mà Quốc Vương ấy đi đứng ngồi nằm cũng có vô lượng Thiên, Long Dạ Xoa đều đồng hộ niệm làm cho quốc

độ ấy hòa an vô tranh, không có tật bịnh, binh cách chẳng khởi, không có mưa gió xấu ác, chẳng lạnh chẳng nóng, ngũ cốc được mùa, chư ác quỉ thần và ác cầm thú đều có tâm lành chẳng sanh lòng ác hại. Quốc độ nào có kinh điển nầy thì những ác tinh bất tường ác tướng ác bịnh thảy đều trừ diệt. Nếu Quốc Vương khởi binh chinh phạt mà chuyên niệm kinh nầy thì có thể dẹp cường địch khiến mình đắc thắng. Nếu cả hai Vương đều niệm thì hai binh hòa đồng chẳng xâm hại nhau.

Nếu có quốc độ thành ấp thôn xóm mà người hoặc súc vật có bịnh dịch thì nên chép kinh nầy đặt trên đầu tràng phan, thì những tật dịch bất tường ấy thảy đều trừ diệt.

Nếu có pháp sư trì giới tinh tiến, ngày thứ mười lăm trong tháng, tự tắm rửa sạch sẽ dùng diệu hương hoa cúng dường Tam bửu, lên tòa sư tử tán thán đà la ni nầy. Pháp sư ấy có thể hộ trì quốc độ mình ở, những hiện tượng xấu ác liền tiêu diệt, cũng có thể điều phục giáo hóa chúng sanh nhẫn đến được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Thiện nữ nhơn ! Nếu có người hay đọc tụng kinh nầy nhẫn đến một bài kệ, người

như vậy trọn chẳng còn thọ thân nữ nhơn, cũng được chẳng thối thất tâm Bồ đề.

Lúc Phật Hương Công Đức nói đà la ni ấy rồi lấy ngón chơn ấn đất, liền đó cả đại địa chấn động sáu cách, mười phương đại địa cũng chấn động nhu vậy. Trong các cõi ấy những hàng Thiên Long Dạ Xoa do công đức lực của Phật Như Lai nên lòng sanh vui mừng cũng đều thấy và nghe diễn nói đà la ni".

Đức Như Lai nói Bửu Tràng đà la ni rằng :

Nạm mô bà già bà đế thọ đế tam miệu, già đà bà sa thất lợi đầu đa đà già đa dã, na ma xá ca mâu na đầu, đa tha già đa dã, da đà già đa dã, da đà dã, tha ám lạc sí, ám lạc sí mục sí, xà lệ, xà la xà lân nê, xà la bạt lại đế, xà hê lệ ba la, phú lũ sa, tam ma xa, a ma di, trầm ma di, ma ha di, xà ma di, bà la di, bà bà tì, bà bà tì, bà bà tì, bà xà tì, ba la ha, bà lệ tỉ, xà ha di, bà la ha, bà lệ tỉ, a la xà hê, xà đấu mục khê, bà phái la, sa phái la tu đà, bạt lại kỳ, đàn đế lệ, đàn đế la, đàn đế lệ, tu lệ tì ha già, chiên đà tì ha già, chiên đà tì ha già, chiết thu, thọ đề sa tì a già, tát bà xoa thương, đế đa phàm tu la tì ha ca da xà la xà la ca xa di lệ a, xa di lệ a, xa di lệ a, xa di lệ

a, xa di lệ a, xa di lệ a, tỳ bà xa, a yết, ma đậu ninh, đậu ninh, đậu ninh, ôn ma, ốc tỳ bà xa đề, xà na khất lật đa, a nột bà đà lệ, nô ương quật lệ, đa quật lệ tỳ bà quật lệ cứu la a, nhơn đà bà lệ, bà ha na tỳ bà xa đà yết bà giá bà kỳ, giá bà kỳ, giá bà kỳ, a mộ a đà xá ni, bà lệ bạt kỳ, bà sư cửu ma yết ma thọ kỳ, yết xà hê, xà hê thọ kỳ, nị ca tỳ la sa, tỳ la sa, tỳ la sa, tỳ la sa, tỳ lại xà, tỳ lại xà, kiếp bà ma ha kiếp sa, hê lợi hi lệ, hi lệ a na bà kỳ đàm ma đàn na xà na, a bà la di lệ đà, a la quân đà, ba thực tỳ bà kỳ na đế lệ bà phàm, yết ma xoa đế bà la đốt phả bà, phú lâu sa đa phàm, a tam ma, tam ma, tam ma, tỳ kỳ nhã đa đà, a kiệt đà, sá ha.

Đức Thế Tôn vì đại chúng nói đà la ni ấy, năm trăm thể nữ nghe rồi liền được thân nam tử. Còn có vô lượng người nữ và Thiên nữ cũng thọ thân nam tử và được bất thối tâm Bồ đề dứt hẳn tất cả nghiệp quyết định nữ thân.

Lúc phu nhơn Thiện Kiến nghe đà la ni ấy rồi, hàng quyến thuộc theo phu nhơn tám vạn bốn ngàn nữ nhơn cũng chuyển thân nữ được thân nam tử, còn có vô lượng nhơn nữ

Thiên nữ cũng chuyển nữ thân được thân nam tử.

Lúc ấy Chuyển Luân Vương đem tứ thiên hạ giao phó Thái Tử rồi cùng vô lượng người xuất gia tu Phật đạo.

Vô lượng chư Thiên nghĩ rằng Chuyển Luân Vương do nhơn duyên gì bỏ nước xuất gia. Họ lại bảo nhau rằng cõi nầy có Như Lai diễn nói diệu pháp, do nơi pháp lực nên nữ chuyển thân nam, có bỏ nhà mặc ca sa có thể vì hàng bạch y diễn nói vui nhơn thiên phá khổ tam ác đạo diệt tất cả cõi xô ngã ma nghiệp làm cho ma thọ khổ. Ma đã thọ khổ chẳng thích nghe pháp cho rằng đại ảo thuật sư đó là Hương Công Đức Sa Môn vậy. Còn có kẻ nói nên biết Sa Môn ấy tức là ma vậy, tại sao, vì hay chuyển thân nữ được thân nam tử.

Lúc ấy có một đại thần tên là Thiện Hạnh nói như vầy : Các phụ nữ của ta đều làm nam tử. Vô lượng vợ thiếp con gái các người cũng chuyển bổn hình mà thọ thân nam tử rồi cạo bỏ tóc râu mặc ca sa quy hướng thuộc về Sa Môn ấy. Chỉ còn lại mình ta chẳng đi. Chúng ta nên bỏ quốc độ nầy vĩnh viễn chẳng thấy chẳng nghe đại ác nhơn ấy. Mọi người nghe

lời nói ấy của đại thần đồng xướng lên rằng : Phải đó, nay ta nếu muốn chẳng thấy chẳng nghe xa lìa ác Sa Môn ấy thì nên vào thâm sơn. Mọi người bỏ nhà vào thâm sơn xuất gia tu pháp Bà La Môn mà nói rằng : Không có giải thoát không có thiện ác quả báo. Trong đời nầy có một Sa Môn xuất hiện tuyên nói đoạn kiến nói ma nghiệp khi dối chúng sanh, với ác Sa Môn đại ảo thuật sư ấy nếu người nào qua thấy nghe lời nói của ổng thân cận lễ bái cúng dường cung kính thì tâm sẽ cuồng loạn không còn hiểu biết nên cạo bỏ tóc râu mặc ca sa bỏ nhà cửa của cải thọ pháp xin ăn ở gò mả, thọ pháp ăn một bữa, ở trong sanh tử sanh ý tưởng nhàm lìa chẳng còn thích ưa vui ngũ dục và các thứ hương hoa chuỗi ngọc trang sức kỹ nhạc, chẳng còn ưa nói đến sự việc thế gian, có đủ những pháp bất thiện như vậy, nói đoạn kiến hành nơi ma nghiệp, là kẻ oán thù lớn của các chúng sanh, giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh khiến họ sanh đoạn kiến. Nếu ai chẳng thấy ác Sa Môn ấy và chẳng nghe lời của ổng thì được lợi ích lớn.

Lúc đó Hoa Mục Tỳ Kheo nghe có vô lượng người sanh đại tà kiến tự nghĩ rằng nếu ta

chẳng điều phục được các chúng sanh tà kiến như vậy thì làm sao được Vô thượng Bồ đề.

Họa Mục Tỳ Kheo đến thỉnh Phật Hương Công Đức cùng vô lượng Tỳ Kheo Tăng đi khắp cả nước thành ấp tụ lạc các nơi thuyết chánh pháp, đó là xa lìa ác pháp tu hành thiện pháp, hoặc nói pháp Đại thừa, hoặc nói pháp Duyên Giác thừa, hoặc nói pháp Thanh Văn thừa, hoặc nói Sa Môn quả, hoặc giới Tỳ Kheo, hoặc giới Uu Bà Tắc, hoặc nói pháp Tam Quy, hoặc lại nói pháp chuyển thân nữ, hoặc nói môn Bửu Tràng đà la ni, hoặc nói pháp thập thiện nghiệp đạo.

Lúc nói các pháp ấy, phá trừ được lưới nghi của vô lượng chúng sanh, khởi tâm lành phát tâm Vô thượng Bồ đề, làm cho vô lượng chúng sanh đến chỗ Phật, chỉ trừ một mình đại thần Thiện Hạnh hướng về Hoa Mục Tỳ Kheo phát ác thệ nguyện : Nếu đời vị lai người thành Vô thượng đạo thì ta sẽ ở cõi nước người làm ác ma đến Bồ đề thọ làm sự khủng bố lớn. Nếu người thành Phật rồi ta sẽ phá pháp của người. Nếu ta ở nơi người mà sanh tín tâm thì người sẽ thọ ký cho ta".

Thuật việc quá khứ ấy rồi, đức Thế Tôn bảo chúng ma rằng : "Nầy các thiện nam tử ! Thuở quá khứ ấy, Hoa Mục Tỳ Kheo nay là thân ta. Phu nhơn Thiện Kiến ấy nay là Di Lặc Bồ Tát. Đại thần Thiện Hạnh ấy nay là ma vương Ba Tuần vậy.

Nầy Ba Tuần ! Thuở quá khứ ấy ngươi phát thệ nguyện như vậy, nay nếu ở chỗ ta mà ngươi sanh tín tâm ta sẽ thọ ký cho. Vì vậy nay ta xứng bổn nguyện của ngươi mà thọ ký Vô thượng Bồ đề cho ngươi.

Nầy Ba Tuần ! Thuở quá khứ ở chỗ Phật Hương Công Đức ông lễ bái cúng dường, do thiện căn ấy nay ta thọ ký Bồ đề cho ông".

Lúc nói pháp nầy, có năm trăm thể nữ được thân nam tử, vô lượng chúng sanh do pháp tam thừa mà được điều phục.

Bấy giờ Đại Thiên thế giới có trăm ức ma vương đều tụ họp đến chỗ ma vương Ba Tuần.

Ba Tuần nói với chúng ma vương rằng : "Nầy các Ngài ! Các Ngài có biết chăng, nơi thế gian có Thích Chủng Tử xuất hiện làm đại ảo thuật sáu năm khổ hạnh, đến ngồi cội Bồ đề. Lúc ấy ta lãnh ba vạn sáu ngàn ức binh chúng đến chỗ ấy dùng hết thần lực mà

chẳng làm lay động được tòa kim cương. Cù Đàm nơi cội Bồ đề thành tựu ảo thuật, do sức ảo thuật làm cho toàn cõi Đại Thiên chấn động sáu cách khiến quyến thuộc ta ngã té như cây trốc gốc.

Cù Đàm thành tựu vô tướng ảo thuật khiến mười phương những hàng trí nhơn đều quy thuộc. Ta suy tìm tâm tướng độ chúng sanh của Cù Đàm ở đâu mà chẳng biết được. Nếu có ai chí tâm quy y Cù Đàm, ta tận lực cũng chẳng động được một sợi lông của người ấy, cũng chẳng dối gạt được chẳng làm họ sợ được.

Nay năm trăm thể nữ của ta và các quyến thuộc ta đều quy hướng Cù Đàm mà ta không ngăn cản được.

Các Ngài phước đức rộng lớn có nhiều thần lực, nếu các ngài có lòng giúp ta thì ta ắt có thể phá diệt Thích Tử ấy, cũng có thể dẹp bọn quy y diệt hết các pháp Sa Môn tăng trưởng ma nghiệp, các Ngài và ta sẽ thọ vui vô thượng".

Trong chúng ấy có ma vương tên Thân Cận nói : "Thích Tử ấy trọn đã thành tựu vô lượng công đức có công đức trang nghiêm trí huệ trang nghiêm, chẳng ở các cõi, hay điều phục tất cả chúng sanh, hay phá mọi thứ khổ phiền

não, thân tịnh tâm tịnh. Chúng ta chẳng thể khởi ác làm hại được".

Ba Tuần nói : "Quyến thuộc của ta bị Thích Tử ấy gạt lầm. Nếu các Ngài chẳng làm phương tiện thì chẳng bao lâu thế giới nầy sẽ trống rỗng".

Lại có ma vương lên tiếng nói : "Như Lai chẳng ở tất cả các cõi, tâm tịnh thân tịnh, xa lìa tất cả ác phiền não được giải thoát nơi tam giới, tất cả thứ hữu vi chẳng trói buộc được, thế nên gọi là vô thượng tịch tĩnh. Tịch tĩnh như vậy thì có ai hủy hại được".

Ba Tuần nói : "Nếu các chúng sanh tham trước ngũ dục trong dục giới mà quy về Thích Tử ấy, người ấy có thể phá hoại bốn ma. Các người ác như vậy mà chẳng trị thì các Ngài làm sao thống trị Dục giới".

Lại có ma vương lên tiếng nói : "Thích Tử ấy như ảo như dương diệm chẳng tuyên nói được, không có xứ sở không có chướng ngại. Người như vậy làm sao hại được".

Ba Tuần nói : "Thích Tử ấy ở trong Dục giới nầy thọ thực thọ cúng dường dối gạt mê lầm chúng sanh, sao chúng ta lại không trùng trị".

Lại có ma vương nói : "Nay thần lực của ta có và thần thông lực của quyến thuộc hiệp lại chẳng bằng một phần mười sáu thần thông lực của Thích Tử ấy thì sẽ làm thế nào hại được".

Ba Tuần nói : "Lúc Cù Đàm ấy vào thành khất thực, ta sẽ dùng phương tiện khiến trọn ngày xin chẳng được một hột cơm, lại sẽ ném đá lớn mắng nhiếc chọc cho sanh lòng sân hận, một mình ta còn có hi vọng làm được việc ấy huống là các Ngài có đông quyến thuộc".

Lại có ma vương nói : "Giả sử gây ra các ác sự như vậy để hại Thích Tử ấy mà chẳng làm ổng sanh sân sanh hỉ, Nếu ổng chẳng sân chẳng hỉ thì làm sao hại ổng được".

Ba Tuần nói : "Nếu Thích Tử ấy có đại trí huệ, do trí lực nên ở nơi sân chẳng sanh sân, ở nơi hỉ chẳng sanh hỉ, tu tập tâm đại từ đại bi với chúng sanh bình đẳng không có hai, như vậy thì với ta ông cũng chẳng sanh lòng sân hỉ".

Lại có ma vương nói : "Nếu là kẻ bị hệ phược trong tam giới thì ta có thể hại được".

Ba Tuần nói : "Nếu các Ngài theo kế của ta thì hại ổng chẳng khó. Các Ngài đều biến

làm hình Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di cùng đi đến khắp các nước các thành ấp tụ lạc bảo các quốc vương, các đại thần, các Trưởng giả rằng :

Chúng ta đã quy thuộc Sa Môn Cù Đàm nên biết rõ. Sa Môn Cù Đàm thiệt chẳng phải Sa Môn mà dối nói là Sa Môn, chẳng phải là Bà la môn mà hư xưng là Bà la môn, thiệt chẳng trì giới mà hiện tướng trì giới, chơn thiệt phá giới chẳng khác kẻ phàm phu, các người nếu tin lời ta thì tốt lắm. Nếu như chẳng tin thì sau bảy ngày sẽ có mưa đá lớn lửa ngọn đao bén. Khi rao truyền lời ấy rồi chúng ta sẽ làm mưa ấy. Nếu làm cách như vậy thì Cù Đàm quyến thuộc sẽ hoại diệt chẳng còn lâu".

Các ma vương đồng nói : "Tốt lắm".

Các ma vương đều riêng tự trang nghiêm xong rồi đồng đến nước Ma Kiệt Đà.

Ba Tuần cùng quyến thuộc đến Tuyết Sơn. Lúc ấy trong Tuyết Sơn có một tiên nhơn tên là Quang Vị quyến thuộc năm trăm tiên nhơn đều có ngũ thần thông. Ba Tuần đến nơi rồi lễ lạy Quang Vị tiên nhơn mà nói rằng : "Sa Môn Cù Đàm phá hoại hết dị kiến ngoại đạo,

ở giữa đại chúng tuyên lời rằng : Trong tất cả chúng thiệt không có Sa môn và Bà la môn. Đại Đức nếu có thể cùng ta đồng đến nước Ma Kiệt Đà, ta có thể phá hoại Sa Môn Cù Đàm. Sa môn Cù Đàm ấy rất chẳng thể cùng Đại Đức luận nghị hay so thử thần thông lực. Nếu xô diệt được Sa môn Cù Đàm thì tất cả chúng sanh đều sẽ cung kính cúng dường Đại Đức".

Nói với Tiên Nhơn xong, Ba Tuần đến chỗ vô lượng ma vương mà thuật lại việc làm vừa rồi.

Có một ma vương nói : "Lúc Cù Đàm vào thành Vương Xá khất thực, ta sẽ ở giữa đường hóa ra các hình tượng sư tử, cọp sói, la sát, ác quỉ làm cho ổng sanh lòng kinh sợ. Đã có lòng kinh sợ thì ổng chẳng thể nghị luận và hiện thần thông lực".

Lại có ma vương nói : "Ta sẽ từ trên không mưa đá lớn xuống giết Cù Đàm ấy".

Lại có ma vương nói : "Ta sẽ biến làm đệ tử của Cù Đàm để được đến gần bên giết hại ổng".

Lại có ma vương nói : "Ta sẽ hiện hình Trưởng giả thỉnh Cù Đàm thọ thực. Nếu Cù Đàm thọ thỉnh ta sẽ làm hại ổng".

Lại có ma vương nói : "Ta sẽ biến hình dâm nữ đến bảo Quốc Vương rằng : Cù Đàm cùng ta giao thông".

Lại có ma vương nói : "Ta sẽ đến chỗ Cù Đàm tự phá thân mình ra làm bảy phần. Các Ngài sẽ kêu lên rằng bị Cù Đàm giết chết".

Lại có ma vương nói : "Ta sẽ ở trên hư không bảo mọi người rằng : Sa Môn Cù Đàm là đại ác nhơn, nếu có thiện nam tín nữ nào cúng dường ổng thì sẽ phải đọa vào A tỳ địa ngục".

Đức Thế Tôn biết rõ tâm niệm của các ma vương ấy liền biến Đại Thiên thế giới nầy đều là kim cương để khỏi bị mưa đá lớn lửa ngọn đao bén làm hư hại, cũng khiến chúng sanh chẳng thấy những ma nghiệp ấy.

Lúc ấy bốn đại đệ tử Phật vào thành Vương Xá thứ đệ khất thực.

Tôn giả Xá Lợi Phất từ cửa thành Đông vào, giữa đường gặp năm trăm ma tử tay cầm

đao gậy bảo rằng : "Tỳ Kheo ! Nếu ngươi ca múa thì tốt, bằng không chúng ta sẽ giết ngươi".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Này các đồng tử ! Nay ta sẽ ca còn các ngươi thì múa".

Chúng ma tử nói : "Tốt lắm, thưa Đại Đức!".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói kệ rằng :

Ta nay chẳng cầu ấm nhập giới
Vì trong nhiều đời bị dối lầm
Nếu người cầu các pháp như vậy
Người nầy trọn chẳng được giải thoát.

Nói kệ rồi, Tôn giả Xá Lợi Phất lại nói đà la ni cú : "Bà a la, bà a la, bà la bà a la, ma lợi chí bà la ha, tát đa bà la ha, a ma bà a la, sá ha".

Nghe đà la ni ấy rồi, năm trăm ma tử tâm được điều phục, liền lễ bái sám hối nói rằng : "Bạch Đại Đức Xá Lợi Phất ! Nay tôi nên phát tâm Vô thượng Bồ đề quy y Tam Bửu, bỏ lìa tất cả ác nghiệp ma".

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên từ cửa thành Nam vào, giữa đường gặp năm trăm ma tử tay cầm đao gậy bảo rằng : "Nếu ông ca vũ thì tốt, bằng không ta sẽ giết chết ông".

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói : "Thiện tai, nầy các đồng tử ! Ta sẽ ca, các ngươi sẽ múa".

Các ma tử nói : "Tốt lắm, thưa Đại Đức !".

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói kệ rằng :

Nay ta chẳng cầu ấm nhập giới
Vì vô lượng đời bị gạt lầm
Nếu ai cầu các pháp như vậy
Người ấy trọn chẳng được giải thoát.

Nói kệ rồi, Tôn giả Đại Mục Kiền Liên lại nói đà la ni cú : "A bà ma, a bà ma, ra xà, xa ha xa, ma tha, xa ma tha, già già na bà ma, sá ha".

Nghe đà la ni ấy rồi, năm trăm ma tử tâm được điều phục lễ lạy sám hối mà nói rằng : "Bạch Đại Đức ! Nay tôi nên phát tâm Bồ đề quy y Tam Bửu, bỏ lìa tất cả sự nghiệp ác ma".

Tôn giả Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử từ cửa thành Tây vào, giữa đường gặp năm trăm Ma tử tay cầm đao gậy bảo rằng : "Nếu ông ca vũ thì tốt, bằng không chúng ta sẽ giết chết ông".

Tôn giả Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử nói : "Tốt, nay ta sẽ ca còn các người thì múa".

Các ma tử đồng nói : "Tốt lắm, thưa Đại Đức !".

Tôn giả Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử nói kệ rằng :

Nay ta chẳng cầu ấm nhập giới
Vì trong nhiều đời bị dối lầm
Nếu ai cầu các pháp như vậy
Người ấy trọn chẳng được giải thoát.

Nói kệ ấy rồi, Tôn giả Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử lại nói đà la ni : "Khê kiệt bà, khê kiệt bà, khê kiệt bà, mậu giá ninh, mậu giá ninh, a bạt đa ni, tì bạt đa ni, sá ha".

Nghe đà la ni ấy, năm trăm ma tử tâm được điều phục lễ bái sám hối mà nói rằng : "Bạch Đại Đức ! Chúng tôi nên phát tâm Vô thượng Bồ đề quy y Tam Bửu, bỏ lìa tất cả sự nghiệp ác ma".

Tôn giả Tu Bồ Đề từ cửa thành Bắc vào, giữa đường gặp năm trăm ma tử tay cầm đao gậy bảo rằng : "Nếu ông ca vũ thì tốt, bằng không chúng ta sẽ giết chết ông".

Tôn giả Tu Bồ Đề nói : "Tốt, ta sẽ ca còn các ngươi thì múa".

Các ma tử nói : "Tốt lắm, thưa Đại Đức !".

Tôn giả Tu Bồ Đề nói kệ rằng :

Nay ta chẳng cầu ấm giới nhập
Vì vô lượng đời bị dối lầm
Nếu ai cầu các pháp như vậy
Người ấy trọn chẳng được giải thoát

Nói kệ xong, Tôn giả Tu Bồ Đề lại nói đà la ni : "Sa mậu đề, tỳ mậu đề, mậu lợi xà xà hê, tư lệ, tư lệ, tư lệ, bà tư lệ, bà tư lệ, ha bà tư lệ, phục đa câu trí tư lệ, sá ha".

Nghe đà la ni rồi, năm trăm Ma tử tâm được điều phục lễ bái sám hối mà nói rằng : "Bạch Đại Đức ! Nay chúng tôi nên phát tâm Vô thượng Bồ đề, quy y Tam Bửu, bỏ lìa tất cả sự nghiệp ác ma".

Lúc bấy giờ do thần thông lực của Thế Tôn làm cho các chúng sanh trong thành Vương Xá, tất cả đều thấy địa thành trăm do tuần trong bốn cửa thành đều riêng có một đại đệ tử Phật. Trong thành xuất hiện một hoa sen lớn ngang rộng đủ hai mươi lăm trượng. Hoa sen lớn ấy, cọng bằng ngọc lưu ly, cánh bằng

hoàng kim, râu bằng kim cương, có đến vô lượng cánh, hoa sen lớn ấy phóng ánh sáng chiếu ra xa. Chúng sanh đều thấy hoa sen ấy cao ba trượng. Các trời Tứ Vương Thiên cho đến trời Sắc Cứu Cánh Thiên cũng thấy như vậy.

Trong hoa sen báu lớn ấy phát ra lời nói kệ, các nơi chư Thiên và thế nhơn đều nghe :

Trong thế giới nầy Phật xuất hiện
Có thể xô dẹp hết các ma
Hay chuyển vô thượng diệu pháp luân
Điều phục chúng sanh thế giới nầy
Đấng Lưỡng Túc Tôn hay thành tựu
Ưu Bà Đề Xá, Câu Luật Đà
Hay phá gốc ba thứ phiền não
Phật muốn đến đây điều chúng sanh
Thấy rõ tam thế như bàn tay
Đủ tam tụ giới lời nói tịnh
Xa lìa ba cấu thương tất cả
Phật muốn đến đây điều chúng sanh
Đủ tứ như ý tứ vô úy
Điều phục tứ chúng nói tứ quả

Thường thích thuyết pháp chơn thiệt nghĩa
Đấng Đại Pháp Vương vì chúng đến
Có đủ ngũ lực và ngũ căn
Thành tựu công đức vô ngại trí
Vô Thượng Thế Tôn vì chúng sanh
Tu bi độ thoát chúng ác đạo
Điều phục sáu căn được thượng tin
Xa lìa lục nhập tu lục niệm
Có đủ lục thông chơn thiệt ngữ
Thế Tôn muốn đến điều chúng sanh
Tất cả chúng sanh phiền não phược
Mê tối chẳng biết đạo giải thoát
Thường hành mê lộ chẳng biết thiệt
Tham trước điên đảo mất trí huệ
Chẳng biết kia đây và sanh tử
Vì tham ngũ dục mà xa thiền
Thế nên chẳng được chơn giải thoát
Chẳng thể tu hành đáp lành trước
Chúng sanh chẳng biết sanh lão tử
Vì vậy chẳng tu tam giải thoát
Xa lìa tất cả thí giới huệ
Nên chẳng ra khỏi ba ác đạo

Chúng sanh nếu lìa ngũ dục lạc
Thân cận Như Lai nghe chánh pháp
Chí tâm thọ trì nghĩa một kệ
Người nầy giải thoát như Phật trước.

Âm thanh nói kệ nầy lại vang đến mười sáu trời Sắc giới. Lời kệ rằng :

Nếu ai tu tập pháp thanh tịnh
Xa lìa tranh tụng tu thiền định
Chí tâm chuyên niệm các giải thoát
Không có tán loạn hoại phiền não
Chứng được mười ba pháp nhẫn nhục
Xa lìa ác xúc và loạn tâm
Ra khỏi tất cả sanh lão tử
Tu tứ vô lượng các thiền định
Đoạn hẳn thường kiến và đoạn kiến
Quá ba ác đạo được chánh định
Quán vô thường vô ngã vô lạc
Được tùy pháp nhẫn như Phật trước
Nếu muốn bỏ lìa như nước mũi
Quán tất cả không hành không khác
Thanh tịnh pháp giới và Bồ đề
Nơi pháp vô ngại như hư không

Hay phá bốn ma diệt phiền não
Tu tập chánh đạo các phương tiện
Chẳng sợ tà kiến như sư tử
Nên gần bên Phật thì được đó.

Lúc hư không phát tiếng nói kệ như vậy, có vô lượng chúng sanh đến chỗ đại bửu liên hoa.

Ma vương Ba Tuần tai nghe kệ ấy, mắt thấy trong thành Vương Xá có vô lượng chúng sanh đều ngồi dưới hoa sen báu lớn, lần lượt đến cung trời Sắc Cứu Cánh cũng như vậy. Ba Tuần rất khổ não nói với các ma vương rằng : "Các Ngài lắng nghe lắng nghe ! Nay Sa Môn Cù Đàm hiện ảo thuật lớn, các Ngài chẳng làm ma nghiệp được, chỗ ở các Ngài chẳng mất rồi sẽ mất. Các Ngài nên tuôn mưa đao bén lửa ngọn đá lớn xuống".

Có một ma vương bảo Ba Tuần rằng : "Sa Môn Cù Đàm đều đã thành tựu vô lượng công đức đủ phước trí hai trang nghiêm và đại thần lực làm cho chúng ta cuồng loạn chẳng thể tạo tác sự nghiệp ma được. Với Sa Môn Cù Đàm nay lòng ta thiệt kinh sợ lắm".

Lại có một ma vương bảo Ba Tuần rằng : "Nay ngài ngu si đi nơi tà đạo. Người vô tâm nếu thấy Sa Môn Cù Đàm sẽ sanh lòng kính tin, huống là người có tâm tốt. Nay nếu Ngài muốn được lợi ích lớn thì nên chí tâm quy y tôn kính Sa Môn Cù Đàm".

Lại có một ma vương bảo Ba Tuần rằng : "Nay Ngài sao lại ưa ác hạnh tạo ác nghiệp. Ngài nên xa lìa nghiệp ác ma. Nay Ngài chẳng thấy Như Lai Thế Tôn đến thành Vương Xá muốn ban vị cam lộ cho chúng sanh ư ! Ngài đến đó nên đồng nhau quy y Sa Môn Cù Đàm".

Các ma vương từ hư không xuống đất vào thành Vương Xá, hoặc hiện hình Quốc Vương, hoặc hiện hình Chuyển Luân Vương có đủ bảy báu, hoặc hiện hình trời Tự Tại, hoặc hiện hình Sa Môn phạm chí ni kiền tử, hoặc hiện hình Tứ Thiên Vương, hình Nhựt Nguyệt, hình Thiên Đế Thích, hình Phạm Thiên, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc lễ lạy ca ngợi, hoặc đi vòng khắp thành Vương Xá, hoặc lên trên thành, hoặc thân hình sắc xanh áo trắng anh lạc trắng phan trắng lọng trắng, hoặc thân hình sắc vàng y đỏ anh lạc đỏ phan đỏ lọng đỏ, hoặc thân hình sắc đỏ y xanh anh lạc xanh phan xanh

lọng xanh, hoặc thân hình sắc thất bửu y thất bửu anh lạc thất bửu phan thất bửu lọng thất bửu, hoặc thân hình sắc lưu ly, hoặc thân hình sắc pha lê, các thứ sắc y các thứ anh lạc các thứ phan các thứ lọng.

Hoặc có những vị hướng lên Phật rải các thứ hoa đốt các thứ hương và lễ lạy, hoặc ca tụng tán thán vũ múa.

Ba Tuần thấy vô lượng ma vương làm như vậy bèn cất tiếng kêu khóc nghĩ rằng nay ta mất hết phước báu, tất cả ma chúng thảy đều quy thuộc Sa Môn Cù Đàm. Ta dầu mất phước không có bạn đảng nhưng ta vẫn có thể phá Sa Môn Cù Đàm. Ta sẽ hiện thế lực tối hậu nhổ bỏ hoa sen ấy.

Ba Tuần liền đến gần hoa sen báu lớn ấy, dầu mắt thấy hoa mà nắm chẳng được. Dường như người đời nói ta có thể nắm điện chớp, dầu thấy điện chớp mà nắm chẳng được, Ba Tuần đối với hoa sen báu ấy cũng như vậy, dầu mắt thấy mà tay nắm chẳng được.

Lòng Ba Tuần sầu não nghĩ rằng hoa sen như vậy nắm lấy còn không được huống là có thể nhổ bỏ. Ta nên phát xuất vô lượng ác thanh

làm cho đại chúng kinh hãi bỏ Cù Đàm, mà chạy tản lạc.

Dầu Ba Tuần phát tiếng ác lớn, nhưng đại chúng không có ai nghe tiếng ấy cả, chỉ có Ba Tuần tự nghe, càng nghe càng kinh hãi run rẩy. Ba Tuần hai tay vỗ xuống đất vỗ mãi mà chẳng đụng đất được như là vỗ hư không, muốn lấy binh khí để đánh hàng tứ chúng mà không thấy được, lại càng sợ hãi hơn toàn thân rung chuyển như lá cây bị gió mạnh thổi.

Ba Tuần tự nghĩ rằng nay ta mất hẳn tất cả phước đức tất cả thần lực, chi bằng ta mau trở về bổn cung, nếu không mau về chắc chết tại đây.

Nghĩ rồi muốn đi mà chẳng biết đường nào để đi, Ba Tuần lại nghĩ rằng nếu ta ở đây chẳng bao lâu Sa Môn Cù Đàm và quyến thuộc đến sẽ tru lục ta, e rằng chúng sanh cõi nầy sẽ ngó thấy vậy ta nên chui vào đất, dầu muốn chui mà chui chẳng được.

Lúc ấy Ba Tuần trên dưới bốn phương đều chẳng thể chạy trốn được lại tự thấy thân mình tay chun đầu cổ cả năm chi đều bị trói chặt, càng sầu lo khổ não kêu khóc.

Có một ma vương hiện hình Chuyển Luân Vương tên là Thánh Đạo nói kệ bảo Ba Tuần rằng :

Sao ông cớ chi phát ác thanh
Khóc lóc sầu lo thọ khổ não
Như Lai nay sắp đến liên hoa
Hay trừ chúng sanh các đau khổ
Nay ông nếu muốn thọ an lạc
Chí tâm quy y Vô Thượng Tôn
Nếu ông chẳng thích bị trói chặt
Nên theo lời ta quy y Phật

Ba Tuần nghe lời kệ rồi nghĩ rằng ta vì được thoát khỏi nên trá quy y chớ chẳng phải thiệt lòng.

Ba Tuần liền hướng về phía Phật chắp tay nói kệ :

Nay tôi quy y đấng Thế Tôn
Hay phá chúng sanh các khổ não
Lại cũng sám hối tất cả ác
Nơi Phật quyến thuộc chẳng tạo nữa.

Ba Tuần nói kệ xong, liền được khỏi trói. Được khỏi trói rồi liền muốn trốn chạy về bổn

xứ lại bị trói chặt như trước, lần thứ hai cho đến lần thứ bảy cũng như vậy.

Đã chạy trốn chẳng được đành phải ở lại chí tâm nghe pháp.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn vẫn ở Trúc Lâm thuyết pháp. Bốn Tôn giả đại đệ tử cùng các ma tử đi trong thành Vương Xá ca vũ tụng kệ, đại địa chấn động sáu cách, vô lượng nhơn thiên cảm thương mừng khóc bảo nhau rằng : Khổ thay lành thay, nay Phật vẫn còn tại thế gian mà các đại đệ tử bị chúng ma đùa cợt.

Họ bèn tụ họp cùng đến chỗ Phật bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nguỡng mong Như Lai buông bỏ tâm đại xả, tại sao, vì có các ma muốn phá hoại Phật pháp".

Đức Phật nói : "Nay ta sẽ vào thành Vương Xá giáo hóa chúng sanh phá ma nghiệp hiện đại thần thông làm Phật sự".

Lúc đức Phật sắp vào thành Vương Xá lại có chư Thiên buồn kêu bạch Phật rằng : "Nay đức Thế Tôn muốn vào thành thiệt chẳng phải lúc, tại sao, vì hiện giờ trong thành có vô lượng ác quỉ đầy khắp hư không, vô lượng ác ma cầm đao lửa đá. Nếu Phật vào thành ắt sẽ bị hại".

Còn có chư Thiên nói : "Trong thành Vương Xá có năm trăm ma tử tay cầm đao kích muốn hại Phật".

Còn có chư Thiên nói : "Chẳng bao lâu Thích Chủng sẽ hoại".

Còn có chư Thiên nói : "Vô thượng pháp thuyền nay sẽ bị diệt tan, chúng sanh trong tam giới ai sẽ độ họ đến bờ giải thoát".

Còn có chư Thiên nói : "Tất cả chúng sanh thường bị phiền não triền nhiễu, nếu vô thượng Đại Sư bị hại thì ai sẽ làm cho họ được giải thoát".

Còn có chư Thiên bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Phật chẳng thấy trong hư không có vô lượng ma chúng muốn mưa đao lửa đá đó sao. Mong Như Lai vì thương chúng sanh chớ có nhập thành".

Còn có chư Thiên bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Trong thành Vương Xá có hai vạn ma đều riêng hiện hình Bà La Môn tay cầm đao kiếm muốn hại Như Lai, lại có hai vạn ma tay cầm sóc chờ Phật, lại có hai vạn ma tay cầm cung tên chờ Phật, lại có hai vạn ma tay cầm đuốc lửa lớn chờ Phật. Mong Như Lai nghe lời chúng tôi chớ đi vào thành".

Đức Thế Tôn yên lặng đi vào cửa thành Vương Xá.

Chư Thiên thần thủ thành khóc kêu Phật nói rằng : "Mong Như Lai chớ vào thành, tại sao, vì hiện nay trong thành ác ma đầy khắp nơi, nếu Như Lai bị hại tại đây thì chúng tôi làm sao còn dám nhìn thấy chư Thiên nữa. Nay ma chúng ở hư không muốn mưa đao bén lửa ngọn đá lớn xuống, nếu Như Lai bị hại thì chúng sanh đang đi đêm tối sẽ mất đuốc pháp sáng. Núi pháp lớn sụp đổ thì sanh lão bịnh tử sẽ tự tại hoành hành".

Dầu nghe chư Thiên nói lời cản ngăn, nhưng Thế Tôn vẫn không hứa khả.

Lại có chư Thiên bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu Phật chẳng tiếc thân mạng ắt muốn buông bỏ còn có sáu thành lớn khác hà tất nơi đây. Như Lai nếu bị hại tại thành nầy thì làm cho chúng tôi sẽ bị tiếng xấu trong vô lượng đời sau".

Lại có vô lượng chư Thiên đến bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi đã từng thấy vô lượng chư Phật giáo hóa chúng sanh, thiệt chưa từng thấy ma chúng như vậy.

Thế gian chúng sanh thường bị vô lượng ác phiền não vây bọc, gặp được lương y thông đạt vô lượng phương thuốc thiệt rất khó. Cớ chi đức Như Lai bỏ tâm đại từ đại bi".

Lại có chư Thiên bạch rằng : "Thuở xưa trong vô lượng kiếp, Như Lai vì chúng sanh nên tu tập khổ hạnh nay sao lại muốn bỏ chúng sanh mà vất thân mạng. Mong ở lại diễn nói chánh pháp điều phục tất cả chúng sanh mê tối mà ban cho ánh sáng,kẻ lạc đường chỉ cho đường chánh, dứt hẳn tất cả khổ ba ác đạo, mong Như Lai ở lâu thế gian chớ bỏ thân mạng".

Chư Thiên trời Tịnh Cư bảo hàng chư Thiên ấy rằng : "Thôi chớ kêu khóc sầu não, Như Lai đầy đủ thập lực tứ vô úy, nay Phật muốn xô dẹp tất cả ma chúng. Giả sử có vô lượng vô biên chúng ma cũng chẳng thể động được một sợi lông của đức Phật".

Phạm Thiên Vương và Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn đến bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay tất cả ma chúng định muốn làm hại Như Lai, mong Như Lai chớ đến đó. Đức Như Lai nên diệt vô minh tối cho chúng sanh. Ngày trước đức Thế Tôn vời các chúng sanh hứa ban cam lộ vị cho họ, sự ấy chưa xong

sao lại muốn bỏ thân mạng. Chớ có ỷ lúc trước dưới cội Bồ đề hàng phục được một ma vương rồi khinh miệt ma chúng khác, nếu Như Lai vào trong thành Vương Xá thì ắt phải diệt mất không còn nghi vậy".

Đức Thế Tôn phát âm thanh lớn vang khắp Đại Thiên thế giới mà bảo rằng : "Lắng nghe lắng nghe, giả sử chúng ma đầy khắp mười phương thế giới tận thế lực của họ cũng chẳng làm động được một sợi lông của Phật. Xưa kia Phật vời các chúng sanh hứa cho họ cam lộ vị, nay Phật sẽ diễn nói đệ nhứt nghĩa đế tăng trưởng thiện pháp nói rõ chánh đạo để xứng nguyện của Phật. Thuở xưa trong vô lượng kiếp Phật vì các chúng sanh mà thọ nhiều khổ não, buông bỏ tất cả sở hữu những là kim ngân, thất bửu, của cải, quốc thành, thê tử, y phục, món ăn uống cho đến thân mạng, dâng diệu hương hoa phan lọng đèn sáng cúng dường chư Phật, thọ trì tịnh giới tu hành nhẫn nhục, như vậy có ai làm hại Phật được. Với các chúng sanh Phật thường tu từ bi, ai có thể khiến Phật diệt mất được. Như trước kia Phật đã xô dẹp ma quyến thuộc nên biết nay đây Phật cũng có thể phá hoại tất cả chúng ma, các người chớ có kinh sợ".

Vô lượng chư Thiên nghe lời ấy thảy đều vui mừng đồng xướng lên rằng : "Nam mô Đại Sĩ Như Lai Thế Tôn phá đại ma chúng phá các phiền não lìa hẳn tập khí, xô ngã núi kiêu mạn, nhổ bỏ cây sanh tử dứt diệt ngày tháng chết, trừ tối vô minh, khuyến hóa tất cả tà kiến chúng sanh, đốt khô bốn dòng, thắp đuốc pháp lớn, chỉ đường Bồ đề, đánh trống pháp lớn, ban cho các chúng sanh vui thiện pháp, lại khiến giác ngộ tướng bốn chơn đế, qua khỏi biển sanh tử vào nơi vô úy".

Chư Thiên xướng lời ấy rồi dâng diệu hương hoa phan lọng kỹ nhạc cúng dường Phật, lại đem các thứ hoa đẹp rải khắp thành Vương Xá, những là hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, hoa mạn thù sa, hoa ma ha mạn thù sa, hoa ca ca la, hoa ma ha ca ca la, hoa ba lũ sa, hoa ma ha ba lũ sa, hoa chiêm bà la, hoa ma ha chiêm bà la, hoa hoan hỷ, hoa đại hoan hỷ, hoa ái lạc, hoa đại ái lạc, hoa ba lợi chất đa, hoa câu tỳ giá la, hoa ưu bát la, hoa câu vật đầu, hoa ba đầu ma, hoa phân đà lợi, các thứ hoa như vậy che đầy những con đường Phật đi, hai bên đường có hàng cây thất bửu cao bằng một cây đa la, khoảng giữa các cây thất bửu có suối trong bát vị. Trên hư không

có đông nhiều chư Thiên tay cầm thượng diệu phan lọng thất bửu, mưa các thứ hoa thất bửu, các thứ hương quý như nguu đầu chiên đàn và bạch chiên đàn kiên ngạnh trầm thủy, các thứ hoa hương mưa khắp các con đường Phật đi. Còn có các thứ vi diệu kỹ nhạc đồng thời trỗi lên cúng dường ca ngợi Phật

Tất cả nhơn dân thảy đều trang nghiêm quét dọn chỗ Phật đi ngoài thành Vương Xá. Các quyến thuộc chúng ma thì trang nghiêm trong thành.

Đức Thế Tôn vào thành Vương Xá tâm vào Thủ Lăng Nghiêm định thị hiện tám mươi thứ hình hảo. Nếu ai thờ voi thì thấy hình voi, ai thờ sư tử thì thấy hình sư tử, ai thờ bò thì thấy hình bò, ai thờ chim mạng mạng thì thấy hình chim mạng mạng, ai thờ quỉ thì thấy hình quỉ, ai thờ cá rồng quy rùa thì thấy hình cá rồng quy rùa, ai thờ Phạm Thiên Tự Tại thì thấy hình Phạm Thiên Tự Tại, ai thờ Kiến Đà tám tay thì thấy hình Kiến Đà tám tay, ai thờ Thiên Đế Thích thì thấy hình Thiên Đế Thích, ai thờ A Tu La, Ca Lâu La, hổ, sói, heo, nai, nhụt, nguyệt, tinh tú, quốc vương, đại thần, nam nữ, lớn nhỏ, Sa Môn, Bà La Môn, Tứ Thiên

Vương, Dạ Xoa, Bồ Tát, Như Lai v.v... đều theo chỗ thờ của ai thì kẻ ấy thấy tượng hình mình thờ. Thấy rồi đều xưng : "Nam mô nam mô Vô thượng Thế Tôn ! Hiệp chưởng cung kính lễ lạy cúng dường".

Lúc ấy Tiên nhơn Quang Vị ở Tuyết Sơn cùng các đệ tử xuống cửa thành Tây đứng bên đường chờ Phật.

Tiên nhơn Quang Vị thấy Phật thân là hình tiên nhơn được sự cúng dường của vô lượng chúng bèn nói rằng : Người như vậy chơn thiệt đại tiên kham thọ thế gian nhơn thiên cúng dường, tại sao, vì là tướng phước đức vậy, ta làm thế nào biết được kia lớn hay ta lớn. Nay ta nên hỏi kinh sách và xuất gia bao lâu".

Tiên nhơn Quang Vị bảo các đệ tử mình rằng : "Nầy các đệ tử ! Tiên nhơn kia đức tướng đều thành tựu rõ ràng có thể biết, là bực thông minh sáng suốt hay hiểu thâm nghĩa, các ngươi nên phải chí tâm kính tin. Như ta đã thấy tướng thơ ghi rõ thì người ấy ắt có thể nói đạo vô thượng, có thể làm cho ta ra khỏi sanh tử".

Năm trăm đệ tử đồng thanh nói : "Lành thay lành thay, như lời thầy nói ! ".

Quang Vị cùng năm trăm đệ tử đồng đến chỗ Phật hỏi rằng : "Ngài là ai vậy ?".

Đức Phật nói : "Là Bà La Môn".

Quang Vị hỏi : "Họ Ngài là gì ?".

Đức Phật nói : "Ta họ Cù Đàm".

Quang Vị hỏi : "Ngài thọ giới gì ?".

Đức Phật nói : "Ta thọ tam giới".

Quang Vị hỏi : "Ngài tu tập hạnh gì ?".

Đức Phật nói : "Ta tu hạnh không".

Quang Vị lại hỏi : "Ngài xuất gia đến nay được bao lâu ?".

Đức Phật nói : "Từ lúc có đủ đại trí".

Quang Vị hỏi : "Ngài có đọc tụng sách tinh tú chăng ?".

Đức Phật hỏi lại : "Ngài nay đọc tụng sách ấy được lợi ích gì ?".

Quang Vị đáp : "Nay ta tụng sách ấy giáo hóa chúng sanh được cúng dường nhiều".

Đức Phật hỏi : "Ngài biết sách ấy rồi có thể qua khỏi được sanh lão tử chăng ?".

Quang Vị hỏi : "Thưa Cù Đàm ! Sanh lão bịnh tử làm thế nào có thể dứt được ?".

Đức Phật nói : "Nếu ngươi chẳng thể dứt được sanh tử thì cần gì đọc tụng sách tinh tú như vậy".

Quang Vị lại nói : "Thưa Cù Đàm ! Nếu Ngài chẳng biết sách tinh tú trên thân cớ sao có chỗ đi của tinh tú. Như chỗ tôi biết thì Cù Đàm quyết định thông đạt rốt ráo tinh tú như vậy".

Đức Phật hỏi : "Thế nào gọi là tinh tú đạo ?".

Quang Vị đáp : "Đó là hai mươi tám vì tinh tú, mặt nhựt mặt nguyệt đi theo, tất cả chúng sanh ngày tháng năm tuổi thảy đều hệ thuộc. Tất cả tinh tú dấu tích có bốn phần.

Phương Đông có bảy vì tinh tú, đó là các vì sao Giác, Can, Đê, Phòng, Tâm, Vĩ, Cơ. Nếu ngày sanh của người thuộc sao Giác thì miệng rộng bốn ngón trán cao cũng vậy, thân phía hữu có nhiều nốt đen trên ấy có lông, nên biết người nầy nhiều của giàu sang, trán rộng như voi thì thông minh nhiều trí quyến thuộc đông mạnh, cổ ngắn hai ngón chun dài tả hữu như vết dao thì có vợ con đông, tánh tình ác hiểm khinh tháo, thọ tám mươi tuổi, lúc bốn mươi tuổi bị suy khổ, con trai trưởng chẳng

thọ, lòng ưa pháp sự, suy hoạn ở nơi lửa. Người thuộc sao Giác thì có những tướng như vậy.

Người ngày sanh thuộc sao Can thì tâm ưa pháp sự bẩm tánh khéo giỏi thông minh phú quí có nhiều lòng tàm quí, kẻ oán thù chẳng hại được, thích muốn xuất gia, bẩm tánh dịu hòa khinh tháo đánh cá hết không cất giấu, thọ sáu mươi tuổi, lúc ba mươi lăm tuổi mang bịnh nặng, quanh cổ bốn ngón sẽ có vết sẹo, chẳng hạp con cái. Người thuộc sao Can thì có những tướng như vậy.

Thưa Cù Đàm ! Người sanh nhựt thuộc sao Đê thì thân dũng kiện, giàu lớn hào quí, thọ hai mươi lăm tuổi, thân bên tả có nốt ruồi đen, có ác tâm đối với cha mẹ, kính trọng người xuất gia, với quyến thuộc mình thì chẳng thể làm lành tốt.

Thưa Cù Đàm ! Người sanh ngày thuộc sao Phòng thì bẩm tánh tệ xấu ngu đần vô trí, giàu lớn hào quí, thân bên hữu có nốt ruồi đen, thọ ba mươi lăm tuổi chết vì binh đao, hạp với anh em trai.

Thưa Cù Đàm ! Người sanh ngày thuộc sao Tâm thì giàu sang nhiều của cải, ngu si bị bịnh phong, thọ bốn mươi lăm tuổi, đầu có

vết sẹo, có danh tiếng lớn, các độc chẳng bị trúng, vợ con chẳng thích ưa.

Thưa Cù Đàm ! Người sanh ngày thuộc sao Vĩ có đủ tướng tốt hùng mạnh giàu sang được đại tự tại, hai vú tướng vòng xe, có danh tiếng lớn, thân có ánh sáng hơn nhựt nguyệt, thông minh đại trí không ai hơn, ưa thích xuất gia hay điều phiền não, tăng trưởng quyến thuộc, có nhiều tàm quí, thọ trăm tuổi, lúc bốn mươi tuổi tạm có bị khổ, ngực có đức tướng người thích thấy, chẳng hạp cha mẹ.

Thưa Cù Đàm ! Người sanh ngày thuộc sao Cơ thì ưa thích tranh tụng phạm nhiều cấm giới, bẩm tánh xấu ác người chẳng thích thấy, tham dục xí thạnh, thọ sáu mươi tuổi nghèo cùng khốn khổ, thường thích rong đi, răng nhỏ thưa, ngực hông gầy cứng.

Đó là người ngày sanh thuộc các sao phương Đông thì có các tướng như vậy.

Thưa Cù Đàm ! Phương Nam có bảy vì tinh tú, đó là các vì sao : Tỉnh, Quỉ, Liễu, Thất Tinh, Trương, Dực, Chẩn.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc sao Tỉnh thì có nhiều của cải được người cung kính, tâm ưa thích pháp, rún có vết sẹo, thọ

tám mươi tuổi, có lòng từ hiếu thảo cúng dường cha mẹ Sư trưởng, tâm không xan lẫn, có nhiều tàm quí, suy họa tại thủy.

Thưa Cù Đàm ! Người sanh ngày thuộc sao Quỉ thì xan lẫn đoản thọ, dưới rún bốn ngón tay sẽ có nốt đen, chẳng hạp cha mẹ, ưa tranh tụng.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc sao Liễu thì giàu sang trì cấm giới ưa pháp sự, thọ bảy mươi lăm tuổi quyến thuộc tăng trưởng, vai có nốt đỏ, kính mến người nói pháp, được người tin phục, sau khi chết sanh cõi trời.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc sao Thất Tinh thì ưa làm nghề trộm cướp, gian dối siểm khúc bạc đức đoản thọ, cử động thô rắn ngu si cuồng ngốc, ắt bị chết về binh đao.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc sao Trương thì thọ tám mươi tuổi, thích âm nhạc, tóc thưa ít, lúc hai mươi bảy tuổi tạm suy đến ba mươi ba tuổi thì giàu sang, dũng kiện, có danh tiếng lớn, thông minh, không xan lẫn, thích pháp, tàm quí, chẳng hạp cha mẹ và anh em trai, cổ có vết thẹo, quá ba mươi lăm tuổi mới có con cái, âm có nốt đen, vế có nốt vàng.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc sao Dực thì giỏi biết toán số, xan lẫn tánh ác độn căn tà kiến, thân bên hữu có nốt đỏ, thọ ba mươi ba tuổi, tuyệt không có con cái.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sạnh thuộc sao Chẩn thì giàu lớn hào quí quyến thuộc đông nhiều, thông minh dũng kiện, ưa pháp mến pháp, kính mến người thuyết pháp, thọ trăm tuổi, chết sanh cõi trời.

Người ngày sanh thuộc các sao phương Nam thì có những tướng như vậy.

Thưa Cù Đàm ! Phương Tây có bảy vì tinh tú, đó là các vì sao : Khuê, Lâu, Vị, Mão, Tất, Tuy, Sâm.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc sao Khuê thì hai má sẽ có nốt đen, trì giới ưa pháp kính người thuyết pháp, giàu sang thích bố thí, trên thân có vết phỏng lửa, thọ năm mươi tuổi.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc sao Lâu thì thọ mạng ngắn ngủi bần cùng khốn khổ, ưa thấy phá giới, tâm xan lẫn, gối có vết sẹo, thọ ba mươi tuổi, chẳng hạp với anh.

Thưa Cù Đàm ! Người sanh ngày thuộc sao Vị thì chẳng hạp cha mẹ, mất nhiều của cải

ruộng vườn nhà cửa, gối có nốt đen, quá hai mươi hai tuổi được đại phú quí, chẳng xan lẫn ưa bố thí.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc sao Mão thì ưa chánh pháp có khẩu biện tài, thông minh giàu sang, có danh tiếng lớn, hộ trì cấm giới, được người kính tin, gối có nốt xanh, thọ năm mươi tuổi, chết sanh cõi trời.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc sao Tất thì được người tin phục, tánh dữ ưa đấu tranh, nơi chị và em gái mình có lòng tham, giàu sang, nhiều oán thù, thường đau nơi ngực, chẳng hạp tiền của, thân bên tả có nốt đen, thọ bảy mươi tuổi.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc sao Tuy thì giàu sang ưa bố thí, tàm quí không tham lam, không có bịnh khổ, người thích thấy, thọ tám mươi tuổi, suy tại lúc bảy mươi tuổi, chết sanh cõi trời.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc sao Sâm thì bẩm tánh tệ ác tạo nhiều nghiệp ác, làm lính giữ ngục, thiên nhiều tham dục, thông minh, nghèo khổ, thân có nhiều nốt đen, thọ sáu mươi lăm tuổi.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc các vì sao phương Tây thì có các tướng như vậy.

Phương Bắc có bảy vì tinh tú, đó là các vì sao : Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Nguy, Thất, Bích.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc sao Đẩu thì bẩm tánh ngu si tham lam chẳng biết đủ, nghèo cùng tánh ác, thọ mạng ngắn ngủi, da đen gầy ốm, sẽ chết vì ăn uống.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc sao Ngưu thì ngu si nghèo cùng, ưa trộm cắp, tâm nhiều ganh ghét, thọ bảy mươi tuổi, không có vợ con.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc sao Nữ thì trì giới ưa bố thí, lòng bàn chưn có nốt đen, tăng trưởng quyến thuộc, thọ tám mươi tuổi, có danh tiếng lớn, không có bịnh khổ, hạp với cha mẹ và anh em.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc sao Hư thì phước đức giàu sang được thân quyến mến ưa, tánh xan lẫn chẳng bố thí, dưới lòng bàn chưn sẽ có nốt đen, thọ sáu mươi lăm tuổi.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc sao Nguy thì thân không có bịnh khổ, thông minh,

trì giới, thông đạt thế sự, giàu sang nhiều của, hạp các quyến thuộc, thọ tám mươi tuổi.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc sao Thất thì bẩm tánh tệ ác phạm nhiều cấm giới, làm người sang giàu thọ trăm tuổi, chết đọa ác đạo, chẳng hạp cha mẹ và anh em.

Thưa Cù Đàm ! Người ngày sanh thuộc sao Bích thì hùng mãnh có sức lực giàu sang tôn vinh, có danh tiếng lớn, quyến thuộc tăng trưởng, chẳng hạp cha mẹ, thọ trăm tuổi, thích pháp xuất gia, kính người học pháp, thông minh nhiều trí, giỏi hiểu thế sự.

Người ngày sanh thuộc các vì sao phương Bắc thì có các tướng như vậy.

Nếu ai thông đạt rốt ráo sách tướng như vậy thì có trí huệ lớn".

Đức Phật nói : "Nầy tiên nhơn Quang Vị ! Chúng sanh đi trong tối thủ trước điên đảo bị phiền não hệ phược nên chạy theo sách vở tinh tú như vậy.

Nầy tiên nhơn ! Tinh tú dầu tốt, cũng còn sanh vào các loài trâu ngựa heo chó, cũng có đồng thuộc một vì sao mà có giàu nghèo sang hèn sai khác. Vì vậy nên phải biết đó là pháp bất định.

Nầy tiên nhơn ! Ngài là người đắc thiền, ta là bực Nhứt thiết trí, sao Ngài chẳng hỏi ta nhơn duyên giải thoát, mà lại hỏi ta về sự như vậy".

Quang Vị nói : "Nay Ngài hiện có thân thể như thế nhơn không khác, mà tìm sự ấy thì cùng tiên nhơn không khác, nay ta thiệt chẳng biết Ngài là thiên, là tiên, là rồng hay là quỉ ! Tiếng Ngài nói như âm thanh Phạm Thiên, hình sắc như bực cổ tiên nhơn. Sắc tướng ấy và sự nghiệp ấy từ trước đến nay ta chưa được nghe thấy. Vì vậy nên ta hỏi Ngài là ai ? Hệ thuộc nơi ai ? Họ tên là gì ? Tuyên nói sự gì ? Mong được Ngài nói rộng ta sẽ lắng nghe thọ lãnh".

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

Nếu ai học tập sách tướng số
Người ấy chẳng biết được đây kia
Nếu ai bị phiền não hệ phược
Chẳng được giải thoát thường thọ khổ
Nay ta có đủ lục thần thông
Nên gọi là đại Bà La Môn
Lục Ba La Mật là họ ta
Dùng lục hòa kính điều các căn
Ta đã thọ trì ba thứ giới

Tu môn không vô tướng vô nguyện
Lúc xưa mới phát tâm Bồ đề
Ta được gọi là đại xuất gia
Ta đều chẳng thấy một pháp tướng
Nên chẳng nói đến sách tinh tú
Pháp không chúng sanh không thọ mạng
Nên ta nói không ngã không tranh
Đã qua bờ ba thọ ba hành
Dứt hết tướng nên không có tướng
Ta đã chơn thiệt biết các pháp
Vì vậy nên được đại tịch tĩnh
Nếu không chướng ngại như hư không
Dầu hành Bồ đề chẳng thấy pháp
Tu tập cấm giới đại nhẫn nhục
Liền được vô tướng đại trí huệ
Nếu chẳng thấy nghiệp cầu quả báo
Như pháp chẳng chuyển được Bồ đề
Tâm chẳng tham trước tất cả ấm
Cũng lại chẳng thấy có đây kia
Lại chẳng thấy biết mé Bồ đề
Đây hay mau được Bồ đề đạo
Không có tướng mạo không tưởng niệm

Nơi tất cả pháp không giác quán
Cũng chẳng tham trước nơi các pháp
Thì hay chứng được Nhứt thiết trí
Nếu ai tu tập tịnh phạm hạnh
Người ấy được gọi Bà La Môn
Quán sát các pháp như hư không
Người ấy liền được tên Đại Giác.

Nghe đức Thế Tôn nói kệ ấy rồi, Quang Vị tiên nhơn và các tiên nhơn quyến thuộc tất cả đều thấy bổn thân Như Lai. Thấy bổn thân Phật rồi thiện căn trước theo đến chứng được Bửu Tràng tam muội. Được tam muội nầy có thể quan sát tất cả tam muội nên gọi là Tràng, nơi các tam muội được tự tại nhập vào tất cả cảnh giới của tất cả tam muội nên gọi là Bửu Tràng tam muội.

Quang Vị chắp tay cung kính, cầm hoa vi diệu đầy một bụm nói kệ tán thán đức Phật :

Như Lai thành tựu vô lượng đức
Dường như đại hải nước tràn đầy
Công đức quang minh rất vi diệu
Đều chiếu khắp Đại Thiên thế giới
Dũng mãnh tinh tiến đại trí huệ

Cao hơn tất cả các chúng sanh
Có đủ tâm đại từ đại bi
Vì vậy tôi lạy Vô Thượng Tôn
Như Lai dứt hẳn các phiền não
Nên tôi cúi lạy Đại Tiên Sư
Thanh tịnh kim sắc giới quang minh
Nay tôi lễ kính mặt nhựt Phật
Hay khô chúng sanh các phiền não
Hay nói chơn thiệt Bồ đề hạnh
Hay hoại tất cả núi phiền não
Chuyển chánh pháp luân tối vô thượng
Nay tôi tu tập hạnh Bồ đề
Để được vô thượng đại trí huệ
Như Lai đầy đủ tất cả tướng
Nguyện ký lúc tôi được Bồ đề
Tôi sẽ dứt phiền não thế nào
Độ các chúng sanh khổ thế nào
Diễn nói chánh chơn đạo thế nào
Bình đẳng dường như mười phương Phật
Chúng sanh tam thế tạo nghiệp ác
Tôi sẽ làm sao khiến họ dứt
Thân khẩu ý tôi có nghiệp lành

Nguyện nhơn duyên nầy dứt kiết họ
Dứt hẳn tất cả bịnh phiền não
Thân thọ diệu lạc như Phật trước
Khiến thân diệu sắc các căn đủ
Xa lìa các ác tu pháp lành
Dứt trừ chúng sanh các tà kiến
Tu tập đầy đủ chánh tri kiến
Được biết túc mạng thích nghiệp lành
Vượt biển sanh tử đến bờ kia
Sáu Ba la mật được đầy đủ
Biết Phật thâm pháp thường tại thế
Thích tuôn mưa pháp lớn vô thượng
Khiến các chúng sanh lìa nghèo đói
Thân khẩu ý tôi nếu có ác
Nay ở trước Phật đều sám hối
Nay tôi có bao nhiêu phước đức
Ban cho chúng sanh sớm thành Phật
Tôi mời tất cả các chúng sanh
Khuyên họ vun trồng giống Bồ đề
Lúc tôi vì chúng sanh thọ khổ
Nguyện chẳng sanh hối và thối chuyển
Thanh tịnh thế giới và chúng sanh
Được vô ngại trí tịnh pháp giới

Nếu tôi chơn thiệt được Phật đạo
Nguyện rải hoa nầy thành lọng hoa.

Quang Vị liền rải hoa, lúc ấy Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách, có vô lượng chúng sanh lòng kính vui. Những chúng sanh thờ voi thấy Phật là hình voi ấy nói rằng : tại sao voi nầy có đại phước đức khiến tiên nhơn ấy kính lễ cúng dường. Các chúng sanh tùy theo chỗ thờ mà tự thấy Phật hình ấy đều nói như vậy. Cho đến chúng sanh kính thờ Phật thấy tiên nhơn ấy kính lễ cúng dường Phật, họ thấy như vậy rồi sanh lòng tin lễ lạy cúng dường.

Bấy giờ Thế Tôn xuất Thủ Lăng Nghiêm định. Xuất định rồi, tất cả chúng sanh đều thấy thân Phật, họ đều sanh lòng cung kính vui mừng, mỗi người theo sức mình đều cung kính cúng dường.

Đức Thế Tôn bảo Quang Vị rằng : "Nầy thiện nam tử ! Tất cả chư Thiên thấy ông quyết định phát tâm Vô thượng Bồ đề họ đều vui mừng hớn hở nên khiến đại địa chấn động sáu cách.

Nầy thiện nam tử ! Ông sẽ thành tựu vô lượng trí huệ rồi sau mới được Phật đạo vô

thượng, sẽ ở nơi vô lượng thế giới thắp đèn pháp lớn.

Nầy Quang Vị ! Đời vị lai quá ba a tăng kỳ kiếp phương Bắc thế giới nầy có thế giới tên là Hương Hoa, cõi nước ấy công đức trang nghiêm như Cực Lạc thế giới của Phật A Di Đà. Ông sẽ ở trong thế giới Hương Hoa ấy thành Phật hiệu Quang Công Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn thường tuyên nói pháp Đại thừa, trọn chẳng nói pháp Thanh Văn, Duyên Giác.

Đại chúng tai nghe mắt thấy Quang Vị tiên nhơn được Thế Tôn thọ ký thành Phật thảy đều vui mừng cung kính cúng dường. Năm trăm tiên nhơn đệ tử và vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề kiên cố không thối chuyển.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn biết rõ tâm của chúng ma, Phật liền nhập tam muội, do sức tam muội khiến thành Vương Xá có mười hai thành môn, trong mỗi mỗi thành môn có một Như Lai.

Chúng ma thấy mười hai Như Lai, họ tự hiện thân hoặc hình tiên ngũ thông cho đến hoặc tự hiện thân ra hình Phạm Thiên đồng dâng diệu hương hoa phan lọng kỹ nhạc cúng dường Phật.

Lúc đức Thế Tôn vào thành rồi lấy chưn ấn đất làm cho toàn cõi Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách, trong ấy tất cả Nhơn, Thiên, A Tu La, Đế Thích, Phạm Thiên, Tứ Thiên Vương tất cả chúng sanh thảy đều được thấy. Chúng sanh thập phương thế giới đều đến tập họp tại thành Vương Xá mang theo hương hoa dâng cúng dường Phật. Do Phật thần lực khiến trong khối hương hoa nói kệ rằng :

Ai muốn dứt hẳn ba ác đạo
Phải nên phát khởi tâm Bồ đề
Ở trong sanh tử tự giác ngộ
Thì hay độ thoát các chúng sanh
Ai muốn lìa các việc nhọc ác
Phải nên tu tập nơi chánh định
Nếu ai được gặp chư Như Lai
Người ấy liền được thọ ký đạo
Như Lai Đại Sĩ lợi chúng sanh

Nay đến vào thành Vương Xá nầy
Muốn dẹp tất cả các chúng ma
Muốn chuyển vô thượng chánh pháp luân
Phật vì ngũ trược các chúng sanh
Tuyên nói tam thừa Thủ Lăng Nghiêm
Như Lai nay muốn đại thọ ký
Muốn nghe thiệt nghĩa nên qua đó.

Âm thanh nói kệ ấy được nghe khắp mọi nơi.

Ca Lan Đà Trúc Lâm tinh xá chư Bồ Tát chư A La Hán đều đến tập họp trong Vương Xá thành, cho đến mười phương vô lượng thế giới hoặc tịnh độ hay uế độ, cõi có Phật hay cõi không có Phật, tất cả chúng sanh đều đến tập họp.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn nhập Phật trang nghiêm anh lạc tam muội. Do sức tam muội ấy làm cho toàn cõi Ta Bà thế giới thanh tịnh trang nghiêm dường như quốc độ của đức Như Lai Biến Kiến Phật. Quang minh của Thế Tôn tịnh diệu chúng sanh thích thấy. Tất cả chúng sanh trong vi trần thế giới mười phương cũng đều thích thấy quang minh thanh tịnh vi diệu

của Thế Tôn, cũng thích nghe âm thanh của Thế Tôn.

Chư Bồ Tát ở mười phương vô lượng Phật độ cũng đến thành Vương Xá tụ họp. Vô lượng Bồ Tát đều dâng cúng đức Thế Tôn, hoặc có Bồ Tát mưa các thứ hương thơm, hoặc có Bồ Tát mưa các thứ hoa đẹp, hoặc có Bồ Tát mưa chơn châu bửu, hoặc có Bồ Tát mưa diệu anh lạc, hoặc có Bồ Tát mưa kim ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, mã não, chơn châu, thất bửu, hoặc có Bồ Tát mưa chiên đàn trầm thủy các thứ hương, hoặc có Bồ Tát mưa ngưu đầu chiên đàn, hoặc có Bồ Tát mưa các thứ hoa như là hoa tu mạn na, hoặc có Bồ Tát dùng chơn bửu pháp tán thán đức Phật. Hoặc có Bồ Tát hiện làm hình Phạm Thiên, Đế Thích, Thiên Vương, hình Ma Vương, hình Tự Tại Thiên, hình Kiền Đà Thiên, hình Bát Tý Thiên, hình Chuyển Luân Vương, hình trân bửu, hình núi, hình rừng cây, hình đại thần, trưởng giả, nam nữ, sư tôn, hình các thú vương voi ngựa thủy ngưu v.v...chư Bồ Tát hiện các hình tượng như vậy rồi đồng thẳng đến Vương Xá thành chỗ hoa sen báu lấy tay chạm hoa làm hoa lay động. Liền lúc ấy tất cả chúng ma nam nữ lớn nhỏ và các quyến thuộc ma thảy đều dao động

sanh lòng kinh hãi nói rằng cớ chi mà cung điện chúng ta khuynh động thế nầy. Hay là bục tôn quí của chúng ta sắp thối thất mất phước trời chăng ? Hay là chúng ta sẽ tiêu diệt chăng ? Lúc trước chúng ta thường thấy thế giới nầy có đủ ngũ trược uế hôm nay cớ sao lại trang nghiêm thanh tịnh. Chúng ma thấy mười phương thanh tịnh Bồ Tát tụ hội Vương Xá thành, tự nghĩ rằng đây là do quang minh nghiêm lệ của Phật Thế Tôn mà chúng sanh thích thấy nên có cảnh tượng như vậy. Chúng ma nhẫn đến chẳng thấy quyến thuộc mình còn có một người nào nên lại tự nghĩ tại sao ta không đến chỗ đức Phật để được gần gũi cúng dường.

Ma Vương Ba Tuần đến chỗ đức Phật chắp tay cung kính nói kệ rằng :

Nay tôi quy y đức Như Lai
Đã được hoan hỉ chí tâm ưa
Nguyện được buông thả về nhà mình
Về rồi sẽ nghe diễn chánh pháp.

Đức Phật nói kệ đáp rằng :

Ta chẳng dùng khứ lai khuyên ngươi
Tánh tướng các pháp cũng như vậy

Nay ngươi nếu có đại thần thông
Tùy ý tự tại không ai ngăn.

Ba Tuần lại nói kệ rằng :

Như Phật Thế Tôn chơn thiệt ngữ
Nay thiệt không ai ngăn cản tôi
Lúc tôi vừa muốn trở về nhà
Liền thấy thân mình bị ngũ phược.

Đức Phật nói : "Ta đã dứt hẳn tất cả hệ phược muốn cởi hệ phược cho tất cả chúng sanh, ta cũng chẳng nghĩ nhớ các ác của chúng sanh, nên ta được gọi là giải thoát hệ phược".

Thấy mười phương chúng sanh đều đã tập họp, đức Thế Tôn nói kệ rằng :

Tất cả đại chúng chí tâm nghe
Xa lìa tất cả lưới tâm nghi
Nay lời ta nói bất tư nghị
Nên phải xem kỹ nghiệp nhơn duyên
Vô thượng Thế Tôn đời khó có
Pháp Tăng hai bửu cũng như vậy
Thân người khó được tin cũng khó
Tâm bố thí phước điền đều khó

Kho được xa lìa khỏi bát nạn
Được như pháp nhẫn cũng khó hơn
Tâm ấy khó được mà điều phục
Tu không tam muội lại cũng khó
Tu thiện tư duy như pháp tánh
Hai sự như vậy cũng đều khó
Tất cả phiền não khó xa lìa
Chứng được Bồ đề lại cũng khó
Nay ta nói sự đến Bồ đề
Dường như người đời nói biến hóa
Pháp của ta nói rời lìa ái
Hay phá tối tăm tu pháp lành
Phật dạy vô thượng chánh chơn đạo
Nên phải chí tâm siêng tu tập
Nếu muốn xa lìa ba ác cấu
Và tất cả các ma nghiệp khác
Chẳng bị phiền não nó làm hại
Phải nên theo Phật nghe chánh pháp
Nếu muốn có đủ ba thú giới
Phải học đủ ba giải thoát môn
Liền hay phá hoại tam giới kiết
Cũng hay qua khỏi ba ác đạo
Nếu chẳng dứt tuyệt tánh Tam bửu

Vì hộ chánh pháp táng thân mạng
Thì hay có đủ vô lượng thông
Người ấy gọi là như pháp trụ
Ở nơi tam thế không giác quán
Cũng chẳng còn trước tam thế pháp
Người ấy hay qua khỏi tam giới
Cũng còn chứng được như pháp nhẫn
Phàm phu thường bị vô minh che
Luôn bị tứ đảo nó vây bọc
Nơi không có pháp tưởng là pháp
Nơi không có vật tưởng là vật
Vì nhơn duyên ấy gọi điên đảo
Người như vậy đi nơi tà đạo
Nếu ai nói rằng mắt thấy sắc
Cho đến nói ý hay biết pháp
Người như vậy đi nơi điên đảo
Lưu chuyển sanh tử vô lượng kiếp
Nếu ai tu tập được tứ thiền
Thì được gọi là thế gian huệ
Hay độ tất cả các điên đảo
Ở nơi sanh tử cũng giải thoát
Ai hay điều phục các chúng sanh
Cũng hay xa lìa khỏi tứ lưu

Người như thế ấy khô sanh tử
Cũng hay đến được nơi bỉ ngạn
Nếu ai đầy đủ tứ như ý
Thì gọi Bồ Tát vô sở úy
Cũng hay dứt hẳn dòng sanh tử
Khiến các chúng sanh thoát khủng bố
Nếu ai tỏ rõ biết ngũ ấm
Người ấy hay đến bờ vô lậu
Biết rõ bất sanh cũng bất diệt
Hay khiến chúng sanh đến bỉ ngạn
Nếu ai ở trước Phật Thế Tôn
Sám hối phát lộ tất cả tội
Người ấy xa lìa các tà kiến
Hay đến bỉ ngạn khỏi sanh tử
Quán sát sanh tử nhiều thọ khổ
Hạnh nghiệp nhơn duyên đọa ác đạo
Do vì nhơn duyên gần ác hữu
Nên tạo vô lượng các ác nghiệp
Nếu hay xa lìa ác tri thức
Cũng hay xa lìa các tà kiến
Người ấy hay quán lỗi sanh tử
Cũng hay hỏi học đệ nhứt nghĩa
Nếu ai hay quán đệ nhứt không

Người ấy hay uống vị cam lộ
Phật thường tuyên nói đệ nhứt nghĩa
Người chí tâm nghe không có tướng
Phật nói lục nhập chơn thiệt không
Không có tạo tác không kẻ thọ
Chúng sanh điên đảo nói có tướng
Pháp tánh chơn thiệt vô sở hữu
Nếu có chúng sanh lục thọ ái
Thì hay sanh ra nhơn lục xúc
Lục xúc như vậy chơn thiệt không
Tất cả các pháp cũng đều không
Như nhứt pháp tánh các pháp vũ
Như tất cả pháp một cũng vậy
Tất cả các pháp không sanh diệt
Cũng không tướng mạo không có vật
Như Lai tuyên nói vô thượng đạo
Tất cả các pháp như một pháp
Nếu thấy các pháp không tánh tướng
Người ấy chứng được chơn pháp nghĩa
Nếu ai tu hành mười ba nhẫn
Thì được giải thoát bờ sanh tử
Thiệt biết pháp tánh chúng sanh tánh
Được đạo vô thượng như Phật trước.

Lúc đức Thế Tôn nói kệ ấy, mười phương hằng hà sa số thế giới ngũ trược, tất cả chúng sanh đều được nghe. Mỗi mỗi thế giới chúng sanh nghe rồi liền được bất thối chuyển Bồ đề tâm, hoặc có chúng sanh chứng được đà la ni, hoặc có chúng sanh được tam muội chánh định, hoặc có thành tựu được các nhẫn. Chúng sanh thế giới nầy nghe Phật nói kệ rồi, cũng có vô lượng chúng sanh được chẳng thối chuyển tâm Bồ đề, giáo hóa thành tựu vô lượng chúng sanh ở tam thừa.

Quang Vị Bồ Tát ở bên hoa sen tạo nấc thang thất bửu đủ các thứ hoa chắp tay cung kính mà bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Như Lai Phật nhựt đại từ bi quang vô lượng chúng sanh thọ nhiều khổ não, ngửa mong tuôn xối pháp vũ vô thượng diệt trừ chúng sanh phiền não tật bịnh. Có những chúng sanh kham làm pháp khí có thể lãnh thọ vô thượng pháp vị của Như Lai. Nguyện Phật nói bát đạo tịnh nơi pháp nhãn thăng lên hoa sen xô dẹp chúng ma. Mười phương thế giới vô lượng Bồ Tát đều làm chứng nhơn. Tỏ rõ hay thấy các pháp không tịch không có tướng mạo dường như hư không biết pháp vô ngã. Ngửa

mong Như Lai nhớ lại thuở xưa lúc mới phát tâm Vô thượng Bồ đề lập thệ nguyện. Lúc ấy đức Như Lai nói, nếu ta được đủ thập lực tứ vô sở úy sẽ thí ban chúng sanh cam lộ pháp vị đều khiến được khỏi biển lớn sanh tử. Ngày nay đã được quả toại mong Phật diễn nói pháp thanh tịnh độ các chúng sanh nơi biển sanh tử, hóa vô lượng người nơi đạo Bồ đề".

Đức Thế Tôn liền lên thang báu vào ngồi trên đài hoa sen quán sát mười phương nói với Ba Tuần rằng : "Nầy Ba Tuần ! Ngươi cũng nên sanh tâm hoan hỉ, tại sao, vì do ngươi lắm nhơn duyên mà có hội đại tập nầy, cũng nhơn nơi ngươi làm cho Phật thuyết pháp. Nhơn duyên thuyết pháp dứt các sanh tử qua khỏi tứ lưu khiến các chúng sanh đều được chánh pháp được tướng hư không. Các sự việc như vậy đều nhơn nơi ngươi. Vậy ngươi nên thỉnh Phật, Phật sẽ thuyết pháp".

Ba Tuần nói : "Cù Đàm nếu không có sân tâm kiêu mạn tật đố sao lại làm não tôi mà tuyên nói pháp. Nếu sân hận kiêu mạn tật đố sao lại nói rằng ta được giải thoát".

Đức Phật nói : "Nầy Ba Tuần ! Lúc ta ở thai mẹ trải qua mười tháng. Ngươi muốn đến

hại ta, lòng ta lúc ấy đối với ngươi cũng không có sân hận. Lúc ta sơ sanh đại địa chấn động sáu cách, ngươi lại tuôn mưa đá khối, lúc ta uống sữa ngươi đem thuốc độc để vào sữa, lúc ta cỡi hương tượng ngươi làm đất rúng động muốn cho ta té, lúc ta ở trong rừng tu thiền định thế gian, ngươi dắt thể nữ đến toan làm loạn tâm ta, lúc ta khất thực ngươi mang đậu thúi bố thí ta, ta dầu thọ mà trọn không ăn đó. Lúc ta xuất thành ngươi tự biến thân làm rắn độc và ác tặc vây bốn phía thành. Ta đi trên hư không, ngươi lại phóng gió mưa. Lúc ta xuống ngựa ngươi tuôn lửa mạnh lớn. Lúc ta đi ngươi làm âm thanh ác dữ, cố ý làm cho năm người đi theo ta kinh sợ mà bỏ ta. Thân ta gầy ốm ngươi làm gió lạnh. Lúc ta tắm gội ngươi tuôn luồng nước chảy mạnh. Lúc ta ra khỏi sông rồi, ngươi muốn hại ta nên hóa làm vô lượng sư tử ác thú. Lúc ta thọ cháo sữa của mục nữ dâng ngươi lại bỏ thuốc độc vào cháo rồi đi. Lúc ta đi đến cây Bồ đề, ở giữa đường ngươi làm mưa kim cương. Lúc ta ngồi tòa kim cương gốc cây Bồ đề, ngươi sai bốn thể nữ đến muốn làm loạn rối ta.

Ba Tuần ! Dầu ngươi muốn làm hại ta như vậy, mà với ngươi ta không hề có lòng sân

hận. Các sự việc của ngươi làm như vậy mà trọn chẳng loạn động được tâm ta. Ngươi lại xuất lãnh vô lượng trăm ngàn muôn bốn binh chủng hiện ra vô lượng ác sự muốn ta chẳng được Bồ đề. Lúc ta thành Vô thượng Bồ đề rồi, ngươi lại đến thỉnh ta xả thọ mạng. Cũng do nơi ngươi làm cho ta ở Sa La đại thôn kia khất thực chẳng được. Lại cũng do ngươi mà vua A Xà Thế phóng voi say muốn hại ta. Cũng do ngươi mà Đề Bà Đạt Đa xô khối đá lớn lăn xuống muốn hại ta. Cũng do ngươi mà ta thọ Bà La Môn kia thỉnh ba tháng an cư ăn toàn lúa nuôi ngựa. Cũng do ngươi mà ta bị nàng Tôn Đà Lợi kia vu báng. Cũng do ngươi mà Thi Lợi Cúc Đa dùng hầm lửa thuốc độc phỉnh ta.

Ngày trước ngươi làm vô lượng ác sự như vậy chẳng hại được ta. Nay ngươi lại tụ họp chúng ma như vậy muốn đến hại ta, nhưng với ngươi ta không có tâm sân hận. Nay ta sẽ độ vô lượng ức ma, ta vì chúng sanh nên siêng tu tập từ bi hỉ xả.

Nếu ngươi chẳng tin lời ta, mười phương chư Phật chư đại Bồ Tát có thể chứng minh. Chỉ vì ngươi mà ta ở trong ác thế nầy làm

Phật sự. Dầu với ta ngươi làm vô lượng ác sự, mà ta vẫn cố theo dõi ngươi. Nay ta thiệt không có sân hận tật đố kiêu mạn, nơi ngươi ta tu tập từ tâm mà ngươi ở nơi ta sanh đại ác tâm.

Lành thay, nầy Ba Tuần ! Ngươi nên lìa ác tâm thua thỉnh Phật nói pháp vô thượng. Ta muốn thọ ký Bồ đề cho ngươi. Đã thọ ký rồi, ta sẽ vì ngươi nói rộng pháp yếu. Ngươi được nghe pháp rồi sẽ được xa lìa tất cả ác nghiệp. Ta thường nghĩ nhớ các thứ phương tiện khiến ngươi giải thoát mà ngươi nơi ta thường sanh ác tâm. Ta thường ở nơi ngươi sanh lòng từ mẫn. Nay ngươi nên bỏ ác kiến ác ý, ta sẽ thọ ký Vô thượng Bồ đề cho ngươi".

Ba Tuần nghe lời ấy sanh lòng sân ác muốn về nhà lại liền thấy thân mình bị ngũ hệ phược, muốn phát tiếng lớn cũng chẳng phát được liền phun hơi độc muốn hại Phật.

Đức Phật biến hơi độc ấy thành hoa tu mạn, do thần lực Phật làm cho hoa ấy khắp đến mười phương chỗ hằng hà sa chư Phật để cúng dường, trên mỗi đức Phật hóa làm lọng hoa tu mạn.

Vô lượng Bồ Tát ở các thế giới ấy tự hỏi thần lực của ai biến hóa lọng ấy.

Vô lượng chư Phật bảo chúng Bồ Tát mình rằng : "Ta Bà thế giới Thích Ca Mâu Ni Như Lai muốn vì ngũ trược chúng sanh mà diễn nói pháp yếu, nơi các pháp ấn cú môn nhập đà la ni hay phá tất cả ma cảnh giới lực, khai hiển tất cả Phật công đức lực, dựng tràng đại pháp chẳng dứt giống Phật, hay khiến tất cả thiện pháp tăng trưởng, hay hoại tất cả tà kiến chúng sanh, hay phá tất cả ác mộng bất tường, hay dứt tật bịnh binh đao cơ cẩn đấu tụng các sự bạo ác, lại hay điều phục tất cả Thiên Long Bát Bộ, hay thắp đuốc huệ chỉ dẫn tất cả đường sá bằng thẳng, hay khiến tất cả viễn ly ác kiến, hay dứt tất cả các ác chủng tánh, hay khiến tất cả đồng nhứt tánh, hay thủ hộ tất cả thành ấp tụ lạc Sa Môn Bà La Môn, hay biết tất cả tinh tú vận độ, hay học tất cả thế gian các sự, hay khiến tất cả xa lìa ác khẩu được vô ngại biện, quán tất cả pháp thông đạt pháp tánh như pháp mà trụ, hay nói pháp Đại thừa an ủi Bồ Tát làm cho đều được tâm bất thối, hay ban bố pháp vị cam lộ vô thượng, hay làm cho chứng được vô sanh pháp nhẫn chuyển chánh pháp luân lợi ích điều phục vô lượng chúng trụ sáu pháp Ba la mật, hay khiến chúng sanh thấy đạo vô

thượng, hay giáng pháp vũ hiển thị Phật sự, quá tứ ma giới nhập đại Niết bàn kim cương pháp tâm nhơn duyên tự tại đà la ni. Sắp muốn diễn nói các pháp như vậy. Như quá khứ chư Phật và vị lai chư Phật diễn nói pháp, hiện tại thập phương chư Phật Thế Tôn trụ thế thuyết pháp giáo hóa chúng sanh đều là kim cương pháp tâm nhơn duyên tự tại đà la ni vậy. Quá khứ vị lai chư Phật Thế Tôn đều cũng như vậy".

Các phương vô lượng Bồ Tát đều riêng bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Tôi từ trước chưa từng nghe kim cương pháp tâm nhơn duyên tự tại đà la ni. Thế nào gọi là kim cương pháp tâm nhơn duyên tự tại đà la ni ? Mong đức Thế Tôn phân biệt giải nói, nhẫn đến khiến nhập đại Niết bàn, lợi ích vô lượng nhơn thiên tạp loại".

Các phương chư Phật Thế Tôn đều riêng nói với chúng Bồ Tát rằng : "Nầy các thiện nam tử ! Ta cũng muốn thấy Thích Ca Mâu Ni Phật nghe thọ pháp ấy, vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh, vì phá hoại tất cả chúng sanh ác nghiệp, cho đến vì muốn nhập vào đại Niết bàn.

Nầy các thiện nam tử ! Nếu muốn cúng dường vô lượng chư Phật nơi một Phật thế giới, nếu muốn nghe học chánh pháp vô thượng pháp chưa từng nghe, nếu muốn thấy pháp hội Đại Tập, thì nên đến Ta Bà thế giới trụ xứ của Phật Thích Ca Mâu Ni".

Vô lượng chúng Bồ Tát nhận lãnh giáo sắc của Phật, đều nói rằng : "Chúng tôi muốn ở nơi một Phật thế giới mà được kính lễ cúng dường vô lượng chư Phật. Chúng tôi cũng muốn ở chỗ vô lượng chư Phật nghe học vô lượng pháp nghĩa, cũng muốn được nhìn thấy vô lượng thần thông và các sự bất tư nghị. Chẳng rõ cõi Ta Bà ấy có đủ chỗ ngồi chăng ? Nếu có đủ chỗ ngồi thì được cúng dường lễ lạy và nghe học vô lượng chánh pháp".

Các phương chư Phật đều bảo chúng Bồ Tát rằng : "Nầy các thiện nam tử ! Các ông chớ nên đối với Phật Như Lai sanh lòng nghi lự. Tại sao, vì cảnh giới chư Phật bất khả tư nghị, trí huệ phương tiện của Phật bất khả tư nghị, vì muốn điều phục tất cả chúng sanh.

Nầy các thiện nam tử ! Ta Bà thế giới Thích Ca Mâu Ni Như Lai trí huệ phương tiện chẳng hạn lượng được.

Giả sử tất cả thân ngũ ấm của tất cả chúng sanh đều cao lớn bằng núi Tu Di, nếu muốn, Phật Thích Ca Mâu Ni có thể cho họ đều đủ chỗ ngồi trong một hột đình lịch, tất cả chúng sanh ấy thấy hột đình lịch chẳng rộng thêm mà chỗ ngồi của họ cũng chẳng hẹp, bổn chất của hột ấy như cũ chẳng tăng chẳng giảm. Đây gọi là Như Lai trí huệ phương tiện.

Còn nữa, nầy các thiện nam tử ! Đại địa trong tất cả thế giới mười phương đem cho vào trong một vi trần, mà vi trần ấy không có tướng tăng giảm. Đây gọi là Như Lai trí huệ phương tiện.

Còn nữa, nầy các thiện nam tử ! Tất cả nước sông biển của tất cả thế giới mười phương cho vào một hột bụi nhỏ, mà hột bụi ấy không có tướng tăng giảm. Đây gọi là Như Lai trí huệ phương tiện.

Còn nữa, nầy các thiện nam tử ! Bao nhiêu gió của tất cả thế giới mười phương có thể cho vào trong một lỗ chun lông, mà lỗ lông ấy không có tướng tăng giảm. Đây gọi là Như Lai trí huệ phương tiện.

Còn nữa, nầy các thiện nam tử ! Bao nhiêu lửa của tất cả thế giới mười phương có thể

cho vào cả trong một lỗ chun lông, mà lỗ lông ấy không có tướng tăng giảm cũng không tổn hại. Đây gọi là Như Lai trí huệ phương tiện.

Còn nữa, nầy các thiện nam tử ! Bao nhiêu chúng sanh của tất cả thế giới mười phương có thể cho vào một vi trần, mà vi trần ấy vẫn như cũ không có tướng tăng giảm. Đây gọi là Như Lai trí huệ phương tiện.

Lại nầy các thiện nam tử ! Tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới mười phương, tam thế có bao nhiêu nghiệp thân khẩu ý, tam thế thọ bao nhiêu khổ lạc không khổ không lạc, tam thế thọ quả báo, tam thế có bao nhiêu địa thủy hỏa phong cho đến tất cả pháp giới, Thích Ca Mâu Ni Như Lai trong một niệm tỏ rõ thông đạt chẳng cần suy nghĩ, cũng chẳng xưng rằng ta biết ta rõ.

Nầy các thiện nam tử ! Phật Thích Ca Mâu Ni có đủ trí huệ phương tiện như vậy trụ nơi Ta Bà thế giới".

Lúc nghe pháp ấy, trong mười phương vô lượng Phật độ, vô lượng Bồ Tát được nghe vô lượng công đức của Phật, mỗi mỗi Bồ Tát liền được vô lượng thần thông.

Bấy giờ phương Đông Diệu Lạc thế giới Phật A Súc Bệ Như Lai cùng vô lượng thần thông Bồ Tát, từ thế giới ấy trong một niệm đến Ta Bà thế giới chỗ pháp hội Đại Tập. Đến rồi Phật A Súc Bệ ngồi trên hóa liên hoa, vô lượng Bồ Tát cũng đều ngồi trên hóa liên hoa.

Đông phương vô lượng thế giới vô lượng chư Phật vô lượng thần thông Bồ Tát đều đến Ta Bà thế giới chỗ pháp hội Đại Tập. Đến rồi đều ngồi trên hóa liên hoa.

Như phương Đông, phương Nam, phương Bắc cũng như vậy.

Bấy giờ Tây phương An Lạc thế giới Phật Vô Lượng Thọ Như Lai cùng vô lượng thần thông Bồ Tát từ thế giới An Lạc trong khoảng một niệm đều đến Ta Bà thế giới chỗ pháp hội Đại Tập. Đến nơi rồi đều ngồi trên hóa liên hoa.

Tây phương vô lượng thế giới vô lượng chư Phật vô lượng thần thông Bồ Tát đều đến Ta Bà thế giới chỗ pháp hội Đại Tập. Đến nơi rồi Phật và Bồ Tát đều ngồi trên hóa liên hoa.

Như Tây phương, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc, Thượng phương và Hạ phương cũng như vậy. Vô lượng chư Phật vô

lượng thần thông Bồ Tát trong khoảng một niệm đều đến Thích Ca Mâu Ni Phật Ta Bà thế giới chỗ pháp hội Đại Tập. Đến rồi đều ngồi trên hóa liên hoa.

Vô lượng thần thông Bồ Tát từ mười phương đến đều dùng phước lực thần thông của mình làm ra phẩm vật cúng dường. Hoặc kim sa hòa hương thơm rải lên trên đức Phật. Hoặc các thứ hương hoa đẹp rải lên trên đức Phật. Hoặc đứng dậy hữu nhiễu vô lượng vòng. Hoặc quỳ dài nói kệ tán thán. Hoặc nhiếp tâm chánh niệm tư duy. Hoặc mua kim hoa nhẫn đến mua Ưu bát la hoa. Hoặc dùng diệu nhãn ngắm nhìn thân Phật.

Bấy giờ có đồng tử tên là Tu Bồ Đề dùng thần lực của mình và thần lực Phật phát âm thanh lớn nói kệ rằng :

Chư Phật vô lượng đại bửu tràng
Hay phá tất cả tâm nghi hoặc
Từ trước chưa từng được thấy nghe
Đại hội vô lượng chúng như vầy
Đầy thế giới nầy vô lượng Phật
Chư Bồ Tát đầy đủ phước đức
Chỗ này tức là đại bửu tháp

Đều được cúng dường mười phương Phật
Vô lượng chư Phật nhơn duyên gì
Đều đến họp thế giới ác nầy
Nay quốc độ nầy ác chúng sanh
Cũng còn chẳng tin được Phật sự
Vì phá tất cả đại ma nghiệp
Vì muốn đầy đủ đại công đức
Vì muốn thị hiện đại thần thông
Vì vậy chư Phật họp tại đây
Hội nầy nếu có các chúng sanh
Chí tâm sanh lòng tin vui mừng
Nếu đem tâm tin nghe học pháp
Người nầy thì hay phá ma nghiệp
Nếu muốn thông đạt vô thượng thừa
Và muốn tu hành bát chánh đạo
Nếu muốn dứt hẳn các phiền não
Phải nên chí tâm nghe chánh pháp
Thỉnh mười phương Phật và Bồ Tát
Đều đến Đại Tập ngồi liên hoa
Thích Ca Như Lai muốn nói pháp
Vì hộ chánh pháp trụ vô lượng.

Âm thanh như vậy đầy khắp đại hội, có vô lượng Bồ Tát được vô lượng nhẫn, khác miệng đồng lời nói rằng : "Chúng tôi đã ngồi xong rồi, nguỡng mong tuyên nói chánh pháp nhiếp tất cả pháp vô úy vi diệu hay phá ma nghiệp qua khỏi ma đạo, xô ngã ma tràng kiến lập thắng tràng, phá các phiền não điều phục oán địch, xé các lưới nghi nhập vào môn Nhứt thiết chủng trí, qua khỏi các bố úy thủ hộ Bồ Tát, cũng làm cho chư Bồ Tát tất cả đều thọ lạc, được môn huệ phương tiện Bồ Tát, để tất cả chúng được an lạc được tất cả tam muội nhẫn nhục quang minh, được môn huệ phương tiện, được ba mươi bảy phẩm trợ đạo tâm đà la ni.

Nguỡng mong Như Lai rộng phân biệt diễn nói để chúng sanh được an lạc được thượng sắc, thượng lực, thượng lạc, thượng xúc, thượng biện, thượng niệm, thượng ý, để khi nghe pháp rồi chẳng quên mất, để trừ điềm xấu ác trong quốc độ, để thọ trì cấm giới tu tập chánh đạo chẳng mất tâm Vô thượng Bồ đề vậy.

Nguỡng mong Như Lai vì các sự việc như vậy mà ban tuyên rộng nói đà la ni ấy, vì để hộ pháp để chẳng dứt giống Tam bửu, để chỉ

đường Bồ đề cho tất cả Bồ Tát, để chẳng phân biệt hư không với pháp tánh, vì tướng không rỗng bình đẳng vậy, hiển thị các tướng sáng tối có không kia đây đều bình đẳng, để chẳng phân biệt tất cả các pháp chúng sanh thọ mạng sĩ phu, bất sanh bất diệt dứt tất cả tướng tất cả biến dịch, không có vật như hư không là thiệt tánh.

Nguỡng mong Thích Ca Mâu Ni Như Lai và chư Phật rộng tuyên phân biệt đà la ni lớn, để cho vô lượng vô biên chúng sanh chơn thiệt thấy tánh Tam bửu, để cho vô lượng vô biên chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề".

Tất cả vô lượng chư Phật yên lặng hứa khả.

Hứa khả rồi, chư Phật liền nhập tam muội chư Phật thượng diệu cảnh giới thệ nguyện công đức.

Trong Ta Bà thế giới nầy có bao nhiêu địa ngục, ngạ quỉ, súc sanh các sự khổ liền dứt được thấy chư Phật. Có những chúng sanh nghi hoặc không tin thì được tịnh tín. Tất cả chúng sanh thảy đều không có những bịnh tham dục, sân hận, ngu si, kiêu mạn, nghi ngờ, ác kiến, cuồng loạn, thâm tâm tịch tĩnh, mỗi

mỗi đều tự nghĩ rằng: Riêng ta một mình ngồi trước đức Phật nghe học chánh pháp. Đức Như Lai Thế Tôn chỉ vì ta mà thuyết pháp, riêng điều phục ta dứt các phiền não, như chỗ ta thỉnh mà thuyết pháp cho ta.

Tất cả chúng sanh trong thế giới khác miệng đồng lời nói rằng : "Nguyện đức Phật Như Lai thuyết pháp, tôi sẽ đảnh đới thọ trì".

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật khuyên tất cả chúng sanh thế giới nầy cúng dường chư Phật.

Chúng sanh ở thế giới nầy nghe lời khuyên bảo của Phật rồi liền đều cúng dường tất cả chư Phật những là hương hoa phan lọng kỹ nhạc tán thán.

Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn liền nói rằng : "Thập phương chư Phật ! Lắng nghe lắng nghe, ta vì bổn nguyện lực thuở trước nên ở tại Ta Bà thế giới trong hàng chúng sanh có đủ ngũ trược ác mà thành Vô thượng Bồ đề. Các chúng sanh nầy mê mất chánh đạo, bị vô minh che đậy nên mất chánh niệm tăng trưởng phiền não, an ở ba ác đạo thích làm mười nghiệp ác, xa lìa thiện căn bỏ nghiệp công đức, ưa tạo tội ngũ nghịch ham mê phi pháp, phỉ báng chánh điển, chê bai Thánh nhơn, sân hận quá

nặng chẳng thích tu tâm từ, vật của Phật của Tăng tùy ý lấy dùng, nơi nghiệp nhơn quả báo không có thâm tín, chẳng thích cúng dường Sư trưởng Hòa thượng những bực có đức. Vì những kẻ tệ ác như vậy mà ta tu tâm đại từ bi. Do nhơn duyên ấy mà ta thành Phật đạo tại Ta Bà thế giới nầy. Đã thành đạo rồi ta thường thích tu tập pháp cần tinh tiến, nhẫn chịu các sự khổ đói khát lạnh nóng đi khắp nước thành ấp tụ lạc vì các chúng sanh mà diễn nói chánh pháp.

Hoặc có chúng sanh nghèo cùng bịnh khổ thân thể xấu hèn, vì thương xót họ mà ta thọ nhận họ cúng thí vật thực thúi dơ, vì muốn cho thí chủ tăng trưởng phước đức nên ta đều ăn đó. Ta cũng nhận những y phục to rít hôi dơ rách ruới của họ dâng cúng. Những chỗ ở trong núi bên khe bên sông trong đồng hoang vắng trong rừng rậm mà họ dâng cúng ta đều nhận. Hoặc là cỏ, là lá, là đá, là gạch, vì thương chúng sanh nên họ thí cho món gì ta đều nhận lấy để ngồi nằm. Ta do cần tinh tiến mà tu thiện xảo phương tiện. Vì hàng Sát Đế Lợi nói việc nhà vua. Vì hàng Bà La Môn nói bốn phệ đà tinh tú tế tự. Vì các đại thần nói những sự trị hóa. Vì các y sư nói những bịnh do tứ

đại tăng giảm. Vì các nông dân thương nghiệp mà nói về sự thủ hộ ngũ cốc tài sản. Vì hàng nữ nhơn mà nói thủ hộ anh lạc siêng làm điều lành được chồng bất cộng. Vì hàng xuất gia mà nói nhẫn nhục. Ta vì điều phục họ mà nói những pháp như vậy. Người chưa được lợi ích lành tốt thì khuyên họ khiến họ được. Người chưa được chứng thì khuyên họ cho họ được chứng. Người chưa giải thoát thì khuyên họ cho họ được giải thoát. Vì điều phục chúng sanh mà ta chịu khổ não. Ta vì chúng sanh mà tu tập đại từ bi nhưng các chúng sanh còn có kẻ sanh lòng ác độc đối với ta : hoặc đánh hoặc mắng hoặc ganh tỵ. Có kẻ nói Sa Môn Cù Đàm là nhà ảo thuật dầu nói trì giới mà ổng chứa vợ con, dầu tán thán từ tâm mà ổng hại chúng sanh, dầu tán thán việc bỏ giàu sang mà ổng ở cung vua. Sa Môn Cù Đàm giỏi biết phương thuật nên dầu gần vợ mà chẳng sanh con cái. Sa Môn Cù Đàm hay khéo trị nữ thân nên khiến bà Mạt Lợi sanh lòng mến trọng. Sa Môn Cù Đàm giỏi biết chú thuật nên khiến ông Tu Đạt sanh ý tưởng tôn kính. Sa Môn Cù Đàm giỏi biết dược pháp nên khiến thân mình thường có quang minh. Ta bị vô lượng tiếng xấu như vậy.

Hoặc có kẻ lấy đá đất gỗ đao độc dược đánh ném muốn giết hại ta. Vì muốn giết ta nên có kẻ thả ác sư tử ác tượng độc xà. Nơi ta ở họ phóng lửa đốt ném phẩn dơ bất tịnh. Họ làm các thứ ác phương tiện để phá hoại pháp ta, để diệt pháp ta, để xô tràng pháp, để phá thuyền pháp, để dứt pháp tánh, để phá pháp tạng.

Duy nguyện thập phương chư Phật quan sát quá khứ chư Phật, có đức Phật nào thành đạo trong thế giới ngũ trược mà chẳng nói Đại Tập kim cương phát tâm nhơn duyên tự tại đà la ni như vậy, để phá hoại tất cả các ma lực, để giống Tam bảo chẳng đoạn tuyệt, để các chúng sanh tăng trưởng thiện pháp, để phá hoại tất cả oán địch của Phật pháp, để khiến chúng sanh xa lìa khổ, để diệt ác nghiệp nơi thân khẩu ý, để khiến nhơn thiên tâm tánh điều nhu, để các quốc độ thọ hưởng an lạc, để phá thế gian các ác tướng, để khiến chúng sanh đều được lục Ba la mật, vì khiến họ phát tâm Vô thượng Bồ đề, vì dạy thiện xảo phương tiện cho chư Bồ Tát, vì làm cho chư Bồ Tát thứ đệ an trụ vậy.

Do những nhơn duyên như vậy nên quá khứ chư Phật vì các ngũ trược ác thế chúng sanh diễn nói Đại Tập kim cương pháp tâm nhơn duyên tự tại đà la ni nầy.

Nay tại Ta Bà thế giới nầy thập phương chư Phật đều đến tập họp, duy nguyện chư Phật đều riêng nói chú đà la ni ấy, vì thương xót chúng sanh vậy, vì sẽ lưu bố kinh Đại Tập vậy, vì cho chánh pháp được còn lâu nơi thế giới nầy vậy, vì khiến các ác ma chẳng được tiện lợi vậy".

Lúc ấy chư Phật liền đồng thanh nói đà la ni cú :

"An già lã, an già lã, bán già lã, bà bà già lã, bà lã bà già lã, bà xà tỉ ha, mạn ra bà tỳ, a rí, a khê bà lãnh, đề mế, độ mộ vẫn, kiều bà tri, kiều do ly, ma bà a ni, tam ma đa bà đề lãnh, a di a di, đà ma kiều xà, di ra nâu phá lê, phá la ba dẫn, già ninh, già gia bà lã dẫn, hi lợi, hi đề, hi la, kiều hi la, chiêm bà đề, bà ca tư, tra ca dẫn, tra ca bà la dẫn, già na ba ha dẫn, hi lợi dẫn, thi lợi dẫn, tần địa lợi bà dẫn, cụ bà hi, thù lãnh, di ra thù lãnh, thù tỉ, a kỳ ly, a bà di, bà lợi dã, đa đá thả, phú lưu, hi lợi, chiến địa ly, ma đà di, đà di,

cứu châu lưu, mâu châu lưu, a giá tra, chí lợi, chí di lợi, giá bà ha, châu bà, châu lũ, mê ra bà ha, cứu lũ, bà la cứu động, cứu động, ma ha bà lã sa, đoạn động, đoạn động, ma ha tát ra hi lực đà xà, phú bãi, tu phú bãi, độ ma ba lợi ha lợi, a bà di, lưu chi ninh, ca lã xoa, a đà ma đâu, tỉ bà ha, đề đề lợi, ma ma lợi, ba xá khê, hoặc hoặc lã, lộ ca tỉ na xà ca, bà thì lợi, bà thì la đà ngâm, bà thì ly đà đề, chước ca la bà thì ly, giá cư ly, giá ca la bà đề, đà ngâm, đà ngâm, bà lãnh, mâu ly tra ngâm, hưu hưu ngâm, đa già tần bà ngâm, xá lợi xa, lưu lưu châu, chi lợi châu lợi, mâu ngâm mộ đà ngâm, mộ đồ ninh, mộ đồ ninh, già già la ni, mâu đồ ninh, tán bà lã mâu đồ ninh, đề đề la xà ni, ma hê thủ la lã xà ni, luật sư bà ni, đà lã bà chí, chiến đồ lã tố mế, tát bà tát tả a đề sất đa, xa đà đâu bà a na, ma di ni, bà lã lã đề, ô xà kỳ ly, tỉ tỉ na, bà na ha lã, phục Phật ngâm, cừu lưu, mâu lưu, mâu lưu, hi hi, hi hi, a lã, a lã, ca ca đồ bà ha, hi hi đa, a do na, kiền đồ chiêm bà tư, kiệt đà ni, a ba a ha ninh, mạt lực già tỉ lưu, phá la tát đá, a lộ sa bà đề, hi lợi hi lợi, dạ đá bà xà xà, tá kỳ la, dạ đá ba lan giá, hi lực đà bà ha, tát đa ba lợi bà bà, mạt lực già tỳ lô ha ni, a giá

lã Phật đề, đà xà ba la lã giá ba giá xà, tân đồ hi lục đà xà, chiến đà lã bà lã ninh, a giá ngâm thâu đà ninh, ba lã ký lã ma lục già, y lã, ba lã ký lã ma lục già, y lã, y lợi ngâm, ba cát tì, bà la bà lã dẫn, tát bà lã đa đá, tát đa nâu kiệt tì, a na bà lã na phục luật dẫn, a la đồ, an già ngâm, xá di ni, tỉ bà la bà du hi, a hi đa, a bà hi, ni lã bà xà bà, a chi la mạt lục già, lã bà na, la cừu bà ngâm, lê lặc na bằng xá, đà ma già xà, xà la chiến đà, mâu đà la bà đề, ma ha phục đa tì tỉ già bà tam mâu đà, đà la ni mâu đà ly na, ma khê mâu đà lã, sa lã bà đề, tư tỉ đà mâu đà, a bà đa ni, bà bà đa ni, mộ ca lã, tỉ đậu đa lã tư na, xí đề mâu địa ly đô tư, di ca chi, ti lợi si tỉ ca xà, bà ha bà ha ký đồ, ca bà tra, ni la ba la đề đa hi lục đà đà xà, mâu đà đa đà la ni, đà la, đà la, đà la, đàn đề la, đàn đề la hưu ni la tát bà hi lục đà xà vật đà ly đô tư xà tra, xà bà tra, xà khê bà tra, tu ma đề, ma đề, ma ha phục đa vật đà la đa, dị kiều chi tán ca la, bà đồ xà đa na ni, thủ lục đa phục đa, y di ni di ni, bà giá ni, thâu sa tát giá ni, mâu địa ly đa giá lợi dã hà đề mế na, bà tỉ đá, a na nhã đá, ma ha phú nhã tam mâu giá xà ba đa la ma ha già lưu ni ca mâu địa ly đa, tát bà tam miệu

ba la đề ban, chí lã xà la đâu, tát bà ni lê, tát bà mâu ni bà la sa sa ma ha ca lưu na tam ma đề nhã na nhã na bà ly nan, ma ra đa kiệt tỳ, tỉ lợi dã tỉ lợi dã, bà lê na đề sất đa, tát bà phục đô ba xà, sa ha".

Lúc ấy Ta Bà thế giới chúng sanh nghe đà la ni chú ấy rồi, đều xưng rằng : "Nam mô Nhứt thiết thập phương chư Phật. Lần thứ hai lần thứ ba cũng xưng như vậy. Thậm kỳ thậm đặc chư Phật đại hội bất khả tư nghị, sự việc của chư Bồ Tát cũng bất khả tư nghị. Từ xưa chúng tôi chưa từng được nghe tên đà la ni như vậy mà nay được nghe, có thể phá hoại tất cả ma cảnh giới, nối thạnh tánh Tam bửu, dứt lưới nghi ma, được các pháp lành đầy đủ Phật sự, vì các sự như vậy mà nói đại tổng trì ấy, vì các chúng sanh thủ trước nơi tâm mà làm ấn niêm, niêm phong pháp ấm nhập giới của các chúng sanh nhẫn đến chứng được Đại bát Niết bàn".

Trong đại hội có một đồng tử Bồ Tát tên là Nguyệt Quang, từ liên hoa dậy nhứt tâm hiệp chưởng quán sát mười phương, do Phật thần lực phát âm thanh lớn nghe khắp Ta Bà thế giới mà nói kệ rằng :

Hội Đại Tập nầy rất khó được
Đầy đủ trí huệ cũng lại khó
Khó được gần kề thiện tri thức
Pháp ấn như vậy khó được nghe
Như Lai thương xót các chúng sanh
Vì chúng sanh nên hộ chánh pháp
Nói đà la ni vô thượng ấy
Để phá hoại hết các ma lực
Mười phương chư Phật nói chú ấy
Để chẳng đoạn tuyệt tánh Tam bửu
Hay trừ tất cả sự giận tranh
Cũng hay tăng trưởng vô thượng nhẫn
Tăng ích chúng sanh các thiện căn
Tiêu diệt quốc độ các ác tướng
Hay phá chúng sanh ba nghiệp ác
Cũng khiến xa lìa các ác kiến
Phật nói tổng trì vô thượng ấy
Vì muốn hiển thị đạo vô thượng
Cũng để đủ sáu Ba la mật
Chơn thiệt tu tập đạo Bồ đề
Chú ấy tức là thiện phương tiện
Cũng hay tăng trưởng vô ngại trí
Nhiếp lấy tất cả các thiện pháp

Thế nên gọi là chú vô thượng
Tu đủ ba mươi bảy đạo phẩm
Gọi là vô cấu Bồ đề đạo
Hay dứt tất cả tâm nghi hoặc
Và dứt chúng sanh các phiền não
Chú nầy tức là chơn thiệt ngữ
Tỏ rõ nhìn thấy đạo Bồ đề
Nay tôi muốn nói đà la ni
Đây thì gọi là vô thượng thắng
Vì muốn ủng hộ các Pháp sư
Và hộ người nghe học chú nầy
Ai muốn nghe muốn học chú nầy
Tôi nay nói chú chớ sanh nghi
Vô thượng vô thắng đà la ni
Tức là trí huệ tối vô thượng.

Lúc ấy có vô lượng hằng hà sa đồng tử Bồ Tát khác miệng đồng lời nói rằng : "Chúng tôi cũng muốn nói đà la ni, nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Uu Bà Tắc, Uu Bà Di trước nên tắm gội thân tâm sạch sẽ, mặc y phục mới, dâng diệu hương hoa cúng dường Tam bửu rồi lên pháp tòa nói đà la ni. Tứ chúng như vậy không có chúng sanh nào có thể khởi ác

sự làm hại được. Người ấy thân tâm chẳng ô trược tứ đại thanh tịnh, các bịnh khổ nơi thân thảy đều xa lìa. Pháp sư ấy nếu có quá khứ nghiệp nhơn duyên bịnh thảy đều tiêu diệt. Người nghe pháp ấy cũng diệt trừ quá khứ nghiệp nhơn duyên bịnh".

Lúc ấy Nguyệt Quang đồng tử Bồ Tát hướng lên thập phương chư Phật tại hội Đại Tập, quỳ dài chắp tay mà nói chú rằng :

"Ma đề a tam ma lộ ti, mế la tố ma bà dẫn, y hi na giá cửu giá ni, na bà cửu giá ni, na giá cửu giá ni, mâu la thâu đà ni, bà đồ khê, bà đồ khê, tu la la ni, na bà tu la la ni, phục đa câu tri, ba lợi xa đà, xà la khê, xà la khê bà di, xà la khê na, ma xoa khê, ca ca khê, ha ha, ha ha, hưu hưu hưu, bát thi tỳ đà na lợi xa đà, a ma ma, khê ma, mâu đà la, a đà la khê bà, tán ca la ni, ba lợi xa đà bồ đề sa xí đề tỉ ma, tỉ tỉ ma, ma ha tỉ tỉ ma, phục đa câu tri, a ca xa giới bà bà ba lợi xa đà, sá ha".

Nguyệt Quang Bồ Tát nói chú rồi, Ta Bà thế giới thập phương chư Phật, chư Bồ Tát, chư Thanh Văn, Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, Thiên Long Bát Bộ đồng thanh xướng rằng : "Lành thay lành thay ! Bồ Tát

đồng tử khéo có thể nói đại đà la ni ấy để phá ma nghiệp và ác tri thức cùng các bịnh nơi thân tâm, đây là thượng huệ ấn".

Trong đại hội có một Phạm Vương tên là Bồ Đề Tự Tại biến thân mình làm hình nữ nhơn đoan nghiêm xinh đẹp hơn hàng nhơn thiên, dùng diệu anh lạc để tự trang nghiêm, ở trước Tây phương Phật A Di Đà Như Lai chắp tay bạch rằng : "Duy nguyện đức Như Lai gia thần lực cho tôi làm cho tôi một âm thanh vang khắp Ta Bà thế giới nầy. Nay tôi muốn nói đà la ni chú để hộ trợ người thuyết pháp và người nghe pháp. Cũng làm cho sau lúc Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ không ai có thể ở nơi người nói pháp nầy mà khởi ác sự gây hại được, hoặc là ma vương, hoặc là ma vương cha mẹ con cái quyến thuộc, hoặc là Thiên, Long, A Tu La, Dạ Xoa, Ca Lâu La, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn và Phi nhơn, hoặc Cưu Bàn Trà, hoặc Phú Đơn Na, Ca Đa Phú Đơn Na, Lệ Lê Đa, Tì Xá Xà, Dạ Xoa, La Sát, cùng cha mẹ con cái quyến thuộc, tất cả ác quỷ thần chẳng có thể ở nơi Pháp sư ấy gây hại được nhẫn đến chẳng thể động được một sợi lông của Pháp sư ấy.

Duy nguyện Như Lai gia thần lực cho tôi, khiến âm thanh nói chú của tôi vang khắp thế giới nầy".

Có một Thiên Đế Thích tên là Cao Trì lên tiếng bảo Bồ Đề Tự Tại rằng : "Nầy đại tỷ ! Chớ nên ở chỗ đức Như Lai mà sanh tâm đùa giỡn, tại sao, vì đùa giỡn là pháp phàm phu, Như Lai đã dứt sự nghiệp phàm phu, tất cả pháp hữu vi đều là vô thường, Như Lai chẳng tăng pháp hữu vi mà chỉ tăng pháp không, dứt các âm thanh tự cú. Như Lai ở nơi đại tỷ chẳng sanh tranh tụng, chỉ thấy bình đẳng nhứt tướng vô tướng dường như hư không. Luận về hư không thì không có ba hữu vi không có giác quán chẳng rời hữu vi không có chướng ngại. Như Lai Thế Tôn cũng như vậy nơi tất cả pháp không có chướng ngại, nơi dục nơi giác quán thọ mạng sĩ phu ấm giới nhập âm thanh tự cú thảy đều vô ngại. Nầy đại tỷ ! Nay sao lại ở nơi đức Như Lai mà sanh tâm đùa giỡn ?".

Vô Lượng Thọ Phật bảo Thiên Đế Thích rằng : "Nầy Thiên Đế ! Nên tư duy trước rồi sau sẽ phát ngôn chớ được lúc sau sanh lòng hối hận. Tại sao vậy ? Nữ nhơn nầy là đại

trượng phu đã ở chỗ vô lượng chư Phật tu các căn lành, vì muốn trang nghiêm đại chúng nầy mà hiện thân nữ thiệt chẳng phải là nữ vậy, đây tức là thân đại Bồ Tát. Sao Thiên Đế lại gọi là đại tỷ ?".

Nghe Phật nói, Đế Thích đến trước Bồ Đề Tự Tại sám hối.

Bồ Đề Tự Tại Phạm Vương nói : "Ta thọ ngươi sám hối để ngươi khỏi bị quả ác khẩu".

Phạm Vương bạch Phật Vô Lượng Thọ rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu Thiên Đế Thích Cao Trì ấy mà không sám hối thì sẽ bị quả báo ác khẩu thế nào ?".

Vô Lượng Thọ Phật nói : "Nầy Phạm Vương ! Nếu Thiên Đế ấy mà chẳng sám hối thì sẽ thường thọ thân nữ nhơn trong tám vạn bốn ngàn đời thân thể xấu xí hôi dơ bất tịnh. Vì vậy nên chúng sanh phải giữ gìn nơi miệng".

Vô Lượng Thọ Phật bảo Phạm Vương Bồ Đề Tự Tại rằng : "Nay Phật ban cho ông oai thần đạo lực bèn được nói đà la ni chú".

Phạm Vương cung kính bạch thập thương chư Phật, chư Bồ Tát và tất cả nhơn thiên : "Duy nguyện lắng nghe. Nếu ai muốn khiến chánh pháp Như Lai còn lâu tại thế gian, ai

muốn ủng hộ người thuyết pháp và người nghe pháp. Duy nguyện chư Phật ban cho tôi thỏa mãn chí nguyện".

Nói lời ấy rồi, âm thanh của Phạm Vương liền vang khắp Ta Bà thế giới. Tất cả Phạm Thiên tất cả Đế Thích đều nói rằng : "Ta cho ông toại nguyện và cũng muốn thọ trì".

Bồ Đề Tự Tại Phạm Vương nói chú rằng : "A ma lê, tỉ ma lê, già na sa tri, ba lê chiến tri, ma ha chiến tri, giá di, ma ha giá di, tố mế, đa di, a bà ha, tỉ bà ha, tu già xà ni ra khê bà, mâu la ba lợi xa đà, Dạ Xoa chiến tri, tỉ xá giá chiến đồ, a bà a đa ni, tam bà la đá ni, sa già la ni, chiêm bà ni, mộ ha ni, úc ma giá tra ni, ha ha ma ma ha ha, a đa giá ni, khê già xá bà, a ma la, a mâu la, mâu la ba lợi bạt dẫn, a sá la khê bà, sá ha".

Nghe chú xong, tất cả nhơn thiên đều tán thán rằng : "Lành thay lành thay, đà la ni nầy bất khả tư nghị không có gì hơn được".

Phạm Vương lại nói rằng : "Nếu ai chẳng điều phục được ác quỉ nghe tổng trì nầy rồi thì có thể điều. Nếu ai thọ trì thần chú nầy mà ở quốc độ nào có tín tâm quốc vương, thì tất cả nam nữ hoặc lớn hay nhỏ hoặc chư Thiên

hay thế nhơn đối với quốc vương ấy chẳng thể khởi sự ác làm hại được. Nếu ai khởi ác tâm gây ác sự thì đầu kẻ ấy sẽ bể làm bảy phần, tâm họ khô cháy, thận bị bịnh lại, kẻ có thần thông thì bị thối thất, gió dữ thổi thân họ sa vào địa ngục. Tùy xứ nào có thần chú nầy lưu bố thì tôi cũng tự sẽ thủ hộ khiến được xa lìa tất cả các ác sự, người thọ trì người nghe chú chẳng thiếu y thực, ngọa cụ, y dược, các vật cần dùng".

Lúc ấy trong đại hội có một Phạm Thiên tên là Chánh Ngữ cũng hiện thân mình làm hình nữ nhơn thề rằng : "Nay tôi ở Ta Bà thế giới trước chư Phật đây chí tâm hộ pháp cho đến sau lúc Thích Ca Như Lai diệt độ cũng sẽ hộ trì chánh pháp, tùy thần chú nầy được lưu bố ở xứ nào tôi sẽ hộ quốc độ ấy, người thuyết người nghe đều làm cho xa lìa ma nghiệp và tất cả sự ác. Nếu có Pháp sư muốn thuyết pháp để điều chúng sanh thì trước nên đọc tụng đà la ni nầy".

Liền nói chú rằng : "A bà mế, tỉ ma mế, am bà la, am bà ngâm, ba lợi đồ, phú sa ba la bà ha, xà lưu ca, ma khê la xà, y lợi di lợi,

ký lợi di lợi, kỳ đề giá la mâu xà ly, mâu đà la mục xí, sá ha".

Nếu có Pháp sư trước khi thuyết pháp mà đọc tụng tổng trì ấy, tôi do thiên nhĩ sẽ đến nghe pháp. Nghe rồi tôi đến tại pháp hội ấy làm cho người dự hội xa lìa các ác sự chí tâm thính thọ. Trì chú như vậy nếu tôi nghe rồi mà chẳng tự đến đó, thì là khi dối quá khứ vị lai hiện tại thập phương vô lượng chư Phật Thế Tôn, cũng sẽ ở vị lai tôi chẳng được thành Vô thượng Bồ đề. Nếu lúc tôi đến đó thì làm cho Pháp sư được vô ngại biện được vô sở úy, người nghe pháp thì xa lìa bịnh khổ và lòng nghi hoặc, cũng xa lìa đói khát lạnh nóng binh đao oán thù hổ sói độc trùng tất cả các sự ác.

Duy nguyện thập phương tất cả chư Phật gia thần lực cho tôi".

Thích Ca Mâu Ni Như Lai bạch chư Phật rằng : "Nay ta sẽ ban thần chú cho Phạm Thiên nầy để hộ chánh pháp".

Liền nói chú rằng : "Giá mộ tri, mộ đồ ba lợi xa đà, a mâu ma, a mâu ma, a mâu ma, sa la xoa, sa la cứu tu, di khê ba lợi bà ha, giá la ma, xà đá bà, tu tỉ khê, a mâu la ba lợi xa đề, tát bà Phật đà a đề sất dẫn, sá ha".

Nói thần chú ấy rồi, Thế Tôn bảo Phạm Thiên rằng : "Nầy Phạm Thiên ! Sức trì thần chú ấy có thể điều phục tất cả chúng sanh".

Phạm Thiên bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi sở dĩ hiện thân nữ nầy để điều phục tất cả nữ nhơn. Nếu có nữ nhơn muốn sanh nam tử thì nên đọc tổng trì nầy. Đọc rồi liền được sanh nam tử. Nếu nhàm con cái liền chẳng còn sanh sản nữa. Nếu có người thọ trì đọc tụng chú nầy thì tôi sẽ chí tâm vệ hộ người ấy".

Bấy giờ trong đại hội có một Bồ Tát tên là Thiện Hệ Ý đứng trước Phật Bửu Quang Công Đức hiện thân như Phạm Thiên, hoặc như Thiên Đế Thích, hoặc như Tự Tại Thiên, hoặc hiện hình Tha Hóa Tự Tại Thiên, hoặc Đâu Suất Thiên, hoặc Dạ Ma Thiên, hoặc hiện hình Đề Đầu Lại Tra, hoặc Tỳ Lâu Lặc Xoa, hoặc Tỳ Lâu Bác Xoa, hoặc Tỳ Sa Môn Thiên Vương, hoặc hiện hình vua Rồng, hình vua A Tu La, hình vua Khẩn Na La, hình vua Ca Lâu La, hình vua Dạ Xoa, hình vua La Sát, hình vua Tất Lực Ca, hình vua Tỳ Xá Xà, hình vua Cưu Bàn Trà, hình Sát Đế Lợi, hình Bà La Môn, hình Tỳ Xá, hình Thủ Đà, hình Tỳ

Kheo, Tỳ Kheo Ni, hình Uu Bà Tắc, Uu Bà Di, hoặc hiện hình sư tử, hổ, sói, độc xà, bò, ngựa, voi, hoặc hình các loài chim, trong một thời gian có thể thị hiện tám vạn bốn ngàn thân hình các loài.

Tôn giả Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử bạch Phật Thích Ca Như Lai rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Có nhơn duyên gì mà Bồ Tát ấy thị hiện tám vạn bốn ngàn các thân hình như vậy ?".

Đức Phật nói : "Nầy Phú Lâu Na ! Thiện Hệ Ý Bồ Tát ấy nhập tam muội bất khả tư nghị chẳng phải là cảnh giới của hàng Thanh Văn, Duyên Giác. Bồ Tát ấy dùng các thiện phương tiện như vậy để điều phục chúng sanh. Tùy theo thân hình của chúng sanh, ý sắc tam muội đều có thể hiện làm như vậy.

Nếu có chúng sanh tôn thờ Phạm Thiên kính niệm Phạm Thiên liền hiện hình Phạm Thiên vì họ nói pháp tam thừa, cho đến kính thờ Phật liền hiện thân Phật mà vì họ nói tam thừa pháp.

Nếu có chúng sanh tôn thờ súc loại chim loại liền hiện thân súc thân chim ấy mà vì họ thuyết pháp.

Nếu có chúng sanh tôn thờ thần sơn cốc sông khe cây rừng trăm giống thảo mộc liền đều hiện thân như vậy để thuyết pháp điều phục.

Nếu có chúng sanh tham tài lợi thì trước dùng của cải ban thí rồi sau nói pháp tam thừa để phá lòng tham.

Nếu người có bịnh thì ban cho y dược, hoặc cho lúc thức, hoặc cho lúc chiêm bao, làm cho người bịnh được lành mạnh rồi vì họ thuyết pháp để điều phục họ.

Nầy Phú Lâu Na ! Bồ Tát Thiện Hệ Ý ấy có thể trong thời gian một ngày đêm, đem pháp tam thừa điều phục hằng hà sa số các chúng sanh".

Tôn giả Phú Lâu Na hỏi : "Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát Thiện Hệ Ý từ lúc phát tâm Vô thượng Bồ đề đến nay được bao lâu ?".

Đức Phật nói : "Nầy Phú Lâu Na ! Bồ Tát ấy đã phát tâm trong vô lượng hằng hà sa số kiếp. Từ khi Bồ Tát ấy được tam muội điều phục chúng sanh đến nay đã trải qua sáu vạn bốn ngàn úc a tăng kỳ kiếp".

Tôn giả Phú Lâu Na hỏi : "Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát Thiện Hệ Ý bao lâu sẽ được vô thượng đạo, lúc thành Phật ở tại quốc độ nào ?".

Đức Phật nói : "Nầy Phú Lâu Na ! Trong thế giới nầy quá sáu đại kiếp, kiếp ấy tên là Tinh Tú kiếp, trong kiếp ấy sẽ thành Chánh Giác hiệu Bửu Man Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, lúc ấy chúng sanh thọ bốn vạn tuổi, đa số tạo ác nghiệp có đủ ngũ trược. Phật ấy thành đạo rồi trong bốn mươi năm tuyên nói ba thừa bèn nhập Niết bàn".

Tôn giả Phú Lâu Na hỏi : "Bạch đức Thế Tôn ! Lúc ấy các chúng sanh chưa được điều phục thì sẽ thế nào ?".

Đức Phật nói : "Nầy Phú Lâu Na ! Chúng sanh lúc ấy không có một người nào là chưa được điều phục.

Nầy Phú Lâu Na ! Bồ Tát Thiện Hệ Ý thường lập thệ rằng : mười phương đều riêng ngàn Phật thế giới có bao nhiêu chúng sanh, nếu còn một người chẳng điều phục, tôi trọn chẳng thành Vô thượng Bồ đề. Nếu tôi chẳng có thể tỏ rõ thấy biết chư Phật nơi các thế giới như vậy thì tôi cũng chẳng thành Vô thượng Bồ đề. Mười phương ngàn thế giới các

chúng sanh nếu có một người chẳng phải là tôi điều phục thì tôi cũng chẳng thành vô thượng Bồ đề. Nếu thế giới khác có kẻ ác muốn sanh vào nước tôi, lúc sanh rồi tôi sẽ dùng pháp tam thừa điều phục họ.

Nầy Phú Lâu Na ! Bồ Tát Thiện Hệ Ý có đủ những sự bất tư nghị như vậy".

Tôn giả Phú Lâu Na nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi được lợi ích rất lớn, nhẫn đến thấy nghe đại Bồ Tát như vậy. Nếu có ai hay chí tâm thính thọ kinh Đại Tập thì cũng được lợi ích như vậy".

Lúc bấy giờ đức Phật A Súc Bệ Như Lai bảo đại chúng rằng : "Nay trong đại chúng nầy, hàng Phạm, Thích, Tứ Vương, A Tu La Vương, Nhơn Vương, Phi Nhơn Vương, các chúng như vậy tập hội rất là khó. Hôm nay mọi người mà được gặp gỡ nên phải chí tâm ở trước chư Phật tùy ý thích mà phát nguyện thâm trọng".

Có Ma vương tên là Trang Nghiêm Hoa hiện đầu thất bửu mà làm thân hình nữ nhơn đeo các thứ vi diệu anh lạc lên tiếng thệ rằng : "Nay tôi chí tâm ở trước chư Phật lập đại thệ nguyện : tôi nguyện ở Hiền kiếp Ta Bà thế

giới đem thân nữ nhơn nầy thường ban thí chúng sanh các thứ hương hoa quả ngọt mà điều phục họ, do nhơn duyên ấy khiến họ thành tựu Vô thượng Bồ đề".

Chư Phật đồng khen rằng : "Lành thay lành thay, nầy thiện nam tử ! Ngươi có lòng vui tin mà ngày nay làm Phật sự lớn. Sẽ tùy theo lời nguyện của ngươi đều được thành tựu".

Ma vương lại nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Tùy ở quốc độ nào, chỗ có người thọ trì đọc tụng thơ tả tư duy phân biệt đà la ni ấy, tôi thường ở trong xứ ấy làm các thứ hoa quả rừng cây suối nguồn ao tắm ngũ cốc, khiến họ chẳng thiếu món cần dùng. Nếu có ai ở nơi kinh nầy mà diễn nói sai : nghĩa nói phi nghĩa còn phi nghĩa thì nói nghĩa, tôi sẽ trùng trị người đó, hoặc làm họ bị bịnh khổ cuồng loạn lầm lộn bị quốc chủ đuổi sân hại.

Lời thệ nầy nếu hư thì là khi dối đại chúng mười phương, cũng chớ khiến tôi ở đời vị lai thành Vô thượng Bồ đề.

Nếu đệ tử chư Phật thế giới nầy và thế giới khác mà chẳng được cúng dường lợi ích an lạc thì không có lẽ ấy. Trừ người có nghiệp quá khứ quyết định phải thọ khổ.

Như chỗ tôi bố thí những hoa quả ao tắm suối nguồn ngũ cốc tức là Đàn Ba la mật của tôi. Thọ tôi bố thí rồi chứng được tâm từ thiện vô thượng tức là Thi la Ba la mật của tôi. Thọ tôi bố thí rồi có thể nhẫn tất cả thân khẩu ý ác tức là Nhẫn nhục Ba la mật của tôi. Thọ tôi bố thí rồi siêng tu tinh tiến tập họp các thiện pháp tức là Tinh tiến Ba la mật của tôi. Thọ tôi bố thí rồi thâm quán các pháp tướng vô thường tức là Thiền Ba la mật của tôi. Thọ tôi bố thí rồi hay quán các pháp không vô tướng vô nguyện tức là Bát Nhã Ba la mật của tôi.

Như vậy tôi thành tựu đầy đủ sáu Ba la mật.

Duy nguyện vô lượng chư Phật mười phương khiến tôi được đó".

Thập phương vô lượng chư Phật yên lặng hứa khả.

Huệ Tràng Như Lai khen Trang Nghiêm Hoa : "Lành thay lành thay ! Nầy thiện nam tử ! Như chỗ thệ nguyện của ngươi sẽ khiến ngươi toại nguyện. Ngươi đã toại nguyện rồi sẽ được lợi ích cho vô lượng chúng sanh".

Ma vương Trang Nghiêm Hoa với thân hình nữ nhơn nói chú rằng : "Giá di khê, giá mế khê, giá mế khê, niết phục đa a đề, bà ha, bà ha, bà ha, mạt la, mạt ca, bà la tri, tỉ bà tỉ bà, sa la bà la sa lợi địa ly, sa la ma hi địa ly, sa la sa thì ly, địa ly đa ba xà mạt ca, hưu hưu hưu, a sa già xà tỳ, đa khê, đa khê, đa khê, bà du bà hê, ô ba na xà, tát đa ba xà, tần xà phá la, phú bồ sa đà, đà na đà ninh na, giá cu ly xí di, xà la bà ha ni, mạt la mạt ca, tam miệu ba la đề ba na bà diên, tát đa ba đà, tần xà phá la, phú bồ sa đà, đà na đà ninh na giá cu ly xí di, xà la bà ha ni, mạt la mạt ca, tam miệu ba la đề ba na bà diên, tát đa ca lợi xà ma mế ma mế ma mế xà bà la, sá ha.

Bạch đức Thế Tôn ! Đà la ni nầy lưu bố xứ nào, hoặc quốc độ đô ấp tụ lạc thôn xóm, tôi sẽ ở trong đó điều phục chúng sanh đều làm cho họ có đủ Phật đạo vô thượng".

Bấy giờ thập phương chư Phật, vô lượng Bồ Tát, Phạm Thích, Tứ Vương, A Tu La, Càn Thát Bà, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn và Phi Nhơn đồng thanh khen rằng : "Lành thay lành thay, nầy thiện nam tử ! Ông có thể dùng thân nữ nhơn ấy mà hộ trì chánh

pháp vô thượng của Như Lai, điều phục chúng sanh tu hành đầy đủ sáu Ba la mật, diễn nói vô lượng công đức của chư Phật".

Thích Ca Mâu Ni Phật bảo các đại chúng rằng : "Nầy các đại chúng ! Ai có thể cùng đây đồng tâm hộ pháp ?".

Trong đại hội có vô lượng chúng sanh đều nói rằng : "Chúng tôi có thể cùng thiện nam tử nầy đồng cùng nhau hộ pháp chẳng bỏ rời nhau như bóng theo hình. Nguyện Bồ Tát nầy thành đạo vô thượng rồi sẽ lại thọ ký Phật đạo cho tôi".

Trang Nghiêm Hoa bạch đức Thích Ca Như Lai rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Sau khi Thế Tôn nhập diệt, tôi sẽ ở đây hộ trì chánh pháp vô thượng của Như Lai và người thọ pháp. Duy nguyện Như Lai vì thương xót tôi mà thọ ký Vô thượng Bồ đề cho tôi".

Đức Phật nói : "Nầy Trang Nghiêm Hoa ! Lúc ngươi được Vô thượng Bồ đề, thế giới tên Pháp Hạnh, Phật hiệu Công Đức Ý".

Nghe Phật thọ ký rồi, Trang Nghiêm Hoa dâng hương hoa cúng dường Phật.

Trong đại hội có một Bồ Tát tên là Cát Ý bạch Ta Bà thế giới thập phương chư Phật

rằng : "Bạch chư Thế Tôn ! Người nầy đã ở thuở đầu Hiền kiếp chỗ Phật Ca La Cưu Tôn Đà phát đại thệ nguyện dùng thân nữ nhơn giáo hóa thành tựu vô lượng chúng sanh, cũng vì khiến họ xa lìa bốn trăm lẻ bốn bịnh khổ mà nói bốn trăm lẻ bốn thiện phương tiện những là rễ thuốc, trái thuốc, thuốc tán, thuốc hoàn, thuốc xổ, thuốc ói, thuốc a già đà, thuốc dầu, thuốc tô, thuốc nước, đều riêng có bốn trăm lẻ bốn thứ. Dùng thiện phương tiện như vậy điều phục chúng sanh. Ông ấy lại còn trong thời gian bốn vạn bốn ngàn năm cúng dường cung kính Phật Ca La Cưu Tôn Đà Như Lai và chúng Tăng. Cúng dường xong liền được thọ ký. Đức Phật ấy bảo rằng : Nầy thiện nam tử ! Đời vị lai lúc chúng sanh thọ trăm tuổi, sẽ có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni do đại nguyện lực Ta Bà thế giới nầy sẽ có mười phương vô lượng chư Phật chư Bồ Tát tập hội, lúc đại hội Đại Tập ấy, ông sẽ ở trong đó sẽ được thọ ký Vô thượng Bồ đề, các đức Như Lai Ca Na Ca Mâu Ni và Ca Diếp Phật cũng như vậy. Thuở đó người ấy bạch Phật Ca La Cưu Tôn Đà rằng : Bạch đức Thế Tôn ! Tôi vì bổn nguyện lực nên thường dùng thân nữ nhơn mang các thứ thuốc cấp thí cho chúng sanh bịnh khổ,

do bổn nguyện ấy của tôi và phước đức lực làm cho tất cả cây cỏ hoa quả đều sản xuất vị cam lộ, nếu có ai ăn thứ ấy tức là nhơn Đàn Ba la mật của tôi, nếu có ai ăn các thứ hoa quả vị cam lộ ấy liền bỏ trừ phá giới mà thọ trì tịnh giới tức là nhơn Thi la Ba la mật của tôi, có ai ăn các thứ ấy liền siêng năng tinh tiến tu tập thiện pháp tức là nhơn Tinh tiến Ba la mật của tôi, ai ăn các thứ ấy liền kham nhẫn khổ nhục trì giới tu thiện tức là nhơn Sằn đề Ba la mật của tôi, có ai ăn các thứ ấy rồi mà thâm quán tướng vô thường của các pháp tức là nhơn Thiền Ba la mật của tôi, có ai ăn các thứ ấy mà quán sát các pháp khổ không vô thường vô ngã tức là nhơn Bát Nhã Ba la mật của tôi. Như ở thế giới nầy dùng thân nữ nhơn giáo hóa điều phục chúng sanh, thập phương thế giới cũng như vậy".

Cát Ý Bồ Tát lại bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Tôi thuật việc quá khứ ấy để cho Trang Nghiêm Hoa tăng trưởng thành tựu thế lực tinh tiến. Sau lúc Thế Tôn diệt độ, tôi sẽ cùng ông ấy đồng hộ chánh pháp. Duy nguyện đức Thế Tôn ở trong đại chúng nầy thọ ký cho tôi".

Thập phương vô lượng chư Phật đồng khen rằng : "Lành thay lành thay ! Nầy Cát Ý ! Thích Ca Mâu Ni Như Lai sẽ thọ ký cho ông".

Đức Thế Tôn nói : "Nầy Cát Ý ! Đời sau ở Liên Hoa thế giới ông sẽ thành Phật hiệu là Thiện Kiến".

Đức Thế Tôn lại nói với đại chúng : "Nầy đại chúng ! Như Cát Ý nữ, tất cả thân nữ những là địa thiên, thủy thiên, hỏa thiên, phong thiên, hư không thiên, chủng tử thiên, hoa thiên, quả thiên, sơn thiên, thọ thiên, thảo thiên, đề thiên, giản thiên, bửu thiên, tứ thiên hạ thiên, nhẫn đến sáu vạn bảy ngàn thần thiên cũng như vậy, đều là Bồ Tát hiện thọ hình nữ để điều phục chúng sanh. Các nữ thiên ấy đều được thọ ký sẽ thành Vô thượng Bồ đề. Sở dĩ hiện hình nữ để giáo hóa điều phục chúng sanh ấy, là vì khiến chúng sanh chuyển đổi thân nữ vậy. Nếu chuyển đổi thân nam làm thân nữ thì dễ, còn chuyển đổi thân nữ làm thân nam thì khó, do đó nên dùng thân nữ giáo hóa chúng sanh".

Sáu vạn bảy ngàn nữ thiên ấy được thọ ký rồi, có trăm úc Long Vương, trăm ngàn úc Dạ Xoa, trăm vạn úc A Tu La, bảy vạn úc chư

Thiên chín ngàn vạn ức Ma Vương, hằng hà sa số thế nhơn như là Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà, vô số Cưu Bàn Trà đều phát tâm Vô thượng Bồ đề, vô số chúng sanh được chẳng thối chuyển tâm Bồ đề, vô số chúng sanh được Bồ đề tam muội, vô số chúng sanh được Vô sanh nhẫn, vô số chúng sanh được Đà la ni, vô số chúng sanh được Bồ Tát địa, vô số chúng sanh được thành tựu nhẫn nhục, vô số chúng sanh được Sa Môn quả, vô số chúng sanh được tận lậu, vô số chúng sanh được chẳng thối tâm Thanh Văn, vô số chúng sanh được chẳng thối tâm Duyên Giác, vô số chúng sanh được chẳng thối tâm Bồ đề Vô thượng.

Lúc bấy giờ đức Thích Ca Như Lai bạch chư Phật rằng : "Chư Phật Thế Tôn vì thương xót tôi mà tập họp tại Ta Bà thế giới nầy. Trang Nghiêm Hoa và Cát Ý Bồ Tát vì hộ pháp mà phát nguyện thâm trọng như nguyện liền được".

Lúc ấy thập phương chư Phật vì hai Chánh Sĩ ấy phát đại thệ nguyện nên liền đồng nói chú rằng : "Thọ đề bà bà, trì luật đề bà bà, mâu ni bà bà, tát đa bà bà, phú nhã lăng già bà bà, trương na bà bà, ma ha ca lưu na bà

bà, ma ha phục luật đa bà bà, a mộ ha bà bà, lưu đề bà bà, xí đề bà bà, sa lợi la bà bà, khước già bà bà, bà do bà bà, bạt đa bà bà, a đề trác na bà bà, a ma bà bà, a phả na bà bà, đa tha đa bà bà, phục đa câu trí bà bà, ni đề đề bà bà, lê cứu xá la bà bà, lê dưỡng na bà bà, lê đà đâu bà bà, lê tỉ mục xoa bà bà, lê thủ cu la bà bà, lại tra đề na bà bà, bà bà, bà bà, bà bà, ma đa, a na nhã tam ma đa, tra tra tra tra tra tra tra tra tra, sa tra tư đề, tát bà Phật đà uyển xá la mâu la a đề trác na, sá ha".

Nói chú ấy rồi, thập phương chư Phật còn bảo hai Chánh Sĩ rằng : "Các thiện nam tử ! Nếu các ông muốn giáo hóa chúng sanh thì phải nên thọ trì thần chú ấy".

Trang Nghiêm Hoa cùng chư Bồ Tát số đến mười vạn đồng nói rằng : "Thập phương chư Phật Như Lai vì chúng sanh mà nói thần chú ấy, chúng tôi sẽ phải chí tâm thọ trì. Nếu tôi hiện nay ở trước thập phương chư Phật lập thệ nguyện rồi nghe thần chú ấy mà chẳng thể thọ trì được thì là khi dối chư Phật Như Lai, cũng đừng khiến tôi được Vô thượng Bồ đề. Nếu có trời hay người trì chú ấy, giả sử có ai đối với họ mà khởi ác tâm mà tôi chẳng

thủ hộ họ cũng khiến tôi chẳng thành đạo Vô thượng. Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, thọ trì chú ấy cũng không có ai đối với hàng tứ chúng ấy khởi ác tâm được".

Thập phương chư Phật đồng thanh khen rằng : "Lành thay lành thay, các thiện nam tử có thể thọ trì pháp vũ vô thượng như vậy !".

Bấy giờ Thích Ca Mâu Ni Phật Thế Tôn bảo Ba Tuần : "Ngươi nên sanh tín tâm ở nơi Phật pháp. Do nhơn duyên ngươi sẽ làm cho vô lượng vô số chúng sanh được quả giải thoát. Nay ngươi đã mất lìa tất cả bè bạn, còn có ai sẽ cùng ngươi làm sự ác nữa. Phật vì thương xót nên ân cần khuyên bảo ngươi. Vậy ngươi phải mau phát tâm Vô thượng Bồ đề".

Ba Tuần nói : "Bạch Thế Tôn ! Nay tôi nhẫn đến không có một niệm tâm phát Vô thượng Bồ đề.

Nầy Cù Đàm ! Nay chưa dứt hẳn Dục giới chúng sanh thì làm sao khiến ta mất lìa hết bạn bè. Ta trọn chẳng có thể quy y Tam Bửu được".

Lúc ấy trong đại hội có Phật hiệu là Mạn Đà La Hoa Vi Diệu Hương nói với Thích Ca Mâu Ni Phật rằng : "Quá khứ thế, thập phương

chư Phật vì thương xót nên đều tập hội thế giới ngũ trược để hộ chánh pháp, để phá ma oán, vì thương mến chúng sanh, để ban bố đuốc đại trí, để nói chánh đạo. Nay hiện tại thập phương vô lượng chư Phật cũng như vậy, đều đến tập hội Ta Bà thế giới ngũ trược nầy. Vậy ai là người có thể giao phó pháp của Thích Ca Như Lai ?".

Thích Ca Như Lai nói : "Chánh pháp của ta có thể giao phó cho Tần Bà Sa La các vị Quốc Vương, Tứ Thiên Vương, Thiên Đế Thích, Phạm Thiên Vương v.v... Các đại chúng như vậy có thể hộ trì chánh pháp của ta. Nếu có ai phát tâm Bồ đề thì nên biết là người có thể hộ trì chánh pháp".

Bấy giờ trong đại hội tất cả hàng Thiên Vương, Phạm Vương, Long Vương khác miệng đồng lời nói rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi cần phải chí tâm hộ trì chánh pháp. Tại sao, vì chánh pháp Như Lai khó được, khó gặp. Trong một Phật thế giới có thập phương vô lượng chư Phật đến tập hội cũng là khó gặp. Thập phương chư Phật còn vì chúng sanh ngũ trược mà đến tập hội, chúng tôi tại sao lại chẳng hộ trì chánh pháp !".

Thập phương chư Phật đồng khen rằng : "Lành thay lành thay ! Nầy các thiện nam tử ! Nếu có Quốc Vương hay hộ trì chánh pháp thì toàn cả nước ấy các sự suy ác và các bịnh tật đều làm cho tiêu diệt. Cả nước ấy có những cây cối hoa quả lúa gạo đều sum suê được mùa, cả nước ấy nhơn dân thân thích quyến thuộc khiến lìa xa các sự ác, nếu trong nước ấy có hàng tứ chúng cũng sẽ được hộ trì. Tại sao, vì quá khứ chư Bồ Tát được thành Vô thượng Chánh giác đều do nhơn duyên ủng hộ chánh pháp. Vị lai và hiện tại cũng như vậy.

Nếu có thể thủ hộ người học người nghe chánh pháp thì nên biết là chánh pháp còn lâu tại thế gian. Vì vậy nên Ta Bà thế giới chư Thiên Vương Nhơn Vương nên thủ hộ chánh pháp để còn tại thế gian lâu chẳng đoạn tuyệt vậy.

Nầy các thiện nam tử ! Nếu có thiện nam thiện nữ muốn cho Phật pháp còn lâu tại thế gian mà chẳng diệt tận thì phải nên cúng dường kinh Đại Tập và người học người giảng thuyết kinh nầy. Tại sao, vì kinh Đại Tập nầy là ấn phong của thập phương chư Phật. Nếu có thể

cúng dường Đại Tập như vậy tức là cúng dường thập phương chư Phật.

Sau khi Thích Ca Như Lai diệt độ, chỗ nào có kinh nầy lưu bố, nếu có ai nghe thọ trì đọc tụng giải thuyết thơ tả nhẫn đến một bài kệ một câu một chữ, cõi nước ấy tất cả ác sự đều tiêu diệt. Các loại cây hoa quả cây cỏ thuốc các loại ngũ cốc nhờ Tứ Đại Thiên Vương mưa tốt nên đều được tươi tốt. Phép nước của quốc độ ấy được tăng trưởng. Các quốc vương lân bang đều cầu hòa đồng đều có tâm hỉ tâm từ, tất cả chư Thiên và Phật đệ tử đều đến ủng hộ quốc độ như vậy, các vương tử, phu nhơn, các đại thần đều có lòng từ mẫn trung thực, lúa gạo dư nhiều, nhơn dân no ấm ít bịnh khổ, cũng không có tranh tụng binh cách nổi dậy, không có ác thú độc trùng gió mưa xấu, mọi người được xa lìa ác nghiệp quá khứ. Nếu các chúng sanh mà có nữ nghiệp thì hiện thọ hoặc sanh thọ hay hậu thọ có thể làm cho dứt, trừ người phạm tội ngũ nghịch, hủy báng kinh Đại thừa và Thánh nhơn, người phạm tứ trọng cấm, hạng nhứt xiển đề, còn các ác nghiệp khác dầu lớn như núi Tu Di đều có thể xa lìa tất cả, có thể tăng trưởng thiện pháp đầy đủ các căn, thân khẩu

ý đều thiện, xa lìa ác kiến phá hoại phiền não tu tập chánh đạo, cúng dường chư Phật đầy đủ thiện pháp và nội ngoại sự, có thể làm cho chúng sanh thọ mạng tăng trưởng, thành tựu niệm huệ".

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát v.v... chín vạn bảy ngàn ức Bồ Tát đã được Vô sanh pháp nhẫn đồng nói rằng : "Sau khi Phật diệt độ, chúng tôi cũng có thể hộ trì chánh pháp, vì thương mến chúng sanh vậy. Chúng tôi sẽ ở nơi quốc ấp tụ lạc nói rộng kinh điển nầy".

Ta Bà thế giới vô lượng chư Phật đồng thanh khen rằng : "Lành thay lành thay ! Các thiện nam tử có thể phát thệ nguyện hộ pháp như vậy".

Ta Bà thế giới tất cả Nhơn Thiên tại đại hội cũng đồng thanh nói rằng : "Chúng tôi cũng có thể sau khi Phật diệt độ hộ trì chánh pháp và hộ trì những người thọ trì kinh điển nầy".

Thập phương vô lượng chư Phật khen rằng : "Lành thay lành thay ! Các thiện nam tử có thể chơn thiệt hộ trì chánh pháp. Nếu muốn hộ trì chánh pháp, hàng Nhơn Thiên phải nên cúng dường vô lượng chư Phật đây".

Chúng Nhơn Thiên lại bạch rằng : "Bạch chư Thế Tôn ! Chúng tôi cần phải ủng hộ chỗ kinh nầy lưu bố, hoặc là tụ lạc đô ấp thôn xóm những nhơn dân quyến thuộc và người thọ trì kinh điển nầy, cũng làm cho các xứ ấy lúa gạo dư nhiều cây cỏ thuốc tươi tốt. Tại sao, vì xứ nào được kinh điển nầy lưu bố thì chúng tôi ở đó có thế lực lớn, do có thế lực nên chúng tôi mới có thể ủng hộ khiến lìa tất cả sự suy họa, cũng làm cho chúng sanh ở xứ ấy xa lìa ác sự sanh lòng tàm quí lành tốt".

Thập phương chư Phật đồng thanh khen rằng : "Lành thay lành thay ! Nay các thiện nam tử chơn thiệt có thể hộ trì chánh pháp và người thọ trì người nghe học, cũng có thể cúng dường thập phương chư Phật".

Thích Ca Mâu Ni Phật bảo chư Phạm Thiên, Đế Thích, Tứ Thiên Vương rằng : "Nầy các thiện nam tử ! Phật vì các ác chúng sanh như vậy, vì bổn nguyện lực, vì rất thương mến mà ở xứ ác nầy thành Vô thượng Bồ đề để lợi ích cho những chúng sanh vô minh tối tăm khát ngưỡng chánh pháp, vì các chúng sanh thường thích tăng trưởng phiền não mà phá ma nghiệp kiến lập pháp tràng ban bố pháp vũ khiến

các chúng sanh lìa phiền não khổ, làm cho vô lượng vô số chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Nầy các thiện nam tử ! Vô lượng chư Phật và chư Bồ Tát đều đến đây tập hội để phá vô lượng ác nghiệp cho chúng sanh, để nối giống Tam bửu. Sau khi Phật nhập Niết bàn chánh pháp nầy giao phó cho các ông. Các ông nên thâm tâm ủng hộ. Nếu có Bồ Tát thành tựu phước đức cũng có thể ủng hộ chánh pháp của Phật. Nếu có chúng sanh ở chỗ chư Phật gieo trồng thiện căn, lúc pháp sắp diệt còn lại năm mươi năm, các người nầy thủ hộ chánh pháp tín kính thọ trì đọc tụng thơ tả giải thuyết nghĩa thú. Các Pháp sư như vậy, ở nơi đô ấp tụ lạc thôn xóm, nếu muốn lợi ích nhiều vô lượng chúng sanh, nên tắm gội sạch sẽ mặc ỷ phục mới tốt trang nghiêm hương hoa ở trên một bàn đặt các thứ nước mùi thơm ngọt để trước tòa cao. Lúc ấy nếu các ông chẳng đến đó tập họp để thủ hộ Pháp sư ngăn các sự ác và nghe học chánh pháp để tự lợi lợi tha thì là các ông khi dối thập phương chư Phật".

Chư Phạm Thiên bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Xứ nào kinh điển nầy được lưu bố,

hoặc là đô ấp thành thôn tụ lạc, chúng tôi sẽ chí tâm ủng hộ. Hoặc trong hàng tứ chúng mà có người muốn giảng thuyết kinh điển nầy, thì nên tắm gội sạch sẽ mặc y phục mới tốt, sắp đặt các hương hoa nước thơm ngọt để trước tòa cao, tôi cùng quyến thuộc quyết định đến họp tại chỗ ấy, nếu chúng tôi không đến thì là khi dối thập phương chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Trong thế giới nầy, tùy xứ nào có kinh điển nầy lưu bố, chúng tôi sẽ làm cho xứ ấy không có binh cách và các sự ác.

Nay tôi ở trước chư Phật chí thành lập thệ thâm trọng".

Liền nói chú rằng :

An cừu ha, đăng già, phú la na ha, xà mế, khê khê khê, bà khê, bà khê bà, cư ly na khê bà, sá ha.

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn nói chú rằng :

Khê bà mật xa, ma xa mật xa, na la khê, a mâu nhã, a mâu bà ha, a khê tra, a khê, a già khê thì phục luật xí, sá ha.

Đông phương Thiên Vương Đề Đầu Lại Tra nói chú rằng :

Tần đầu xà na, khê bà xà na, la mâu khê, xoa sa la, phú na bà ha, a mạt già bà tra, sá ha.

Nam phương Thiên Vương Tỳ Lâu Lặc Xoa nói chú rằng :

Úc khê na bà xà đồ, tam mâu đà tư nhã, đa đa châu đa, bà lã na bà, bà lã xà, sá ha.

Tây phương Thiên Vương Tỳ Lưu Bác Xoa nói chú rằng :

Xà lộ già, a úc già, a ma mộ già, a ma bà lã xà, bà tỳ dã mau xà, sá ha.

Bắc phương Thiên Vương Tỳ Sa Môn nói chú rằng :

Thu địa ly, thu thu thu địa ly, khê thu địa ly, a ni thu địa ly, hi lục đa thu địa ly, sa kiệt lã hi lục đa thu địa ly, tán cúu sa thu địa ly, đà ma xoa địa ly, sá ha.

Thập phương vô lượng chư Phật khen Phạm Thiên, Đế Thích và Tứ Thiên Vương rằng : "Lành thay lành thay ! Nay các ông chơn thiệt có thể hộ trì Phật pháp".

Ta Bà thế giới có một vạn hai ngàn Đại Quỉ Tướng Quân thủ hộ thế giới nầy, còn có bốn vạn bốn ngàn Tiểu Tướng Quân thành

tựu đại lực và đại công đức, đồng thanh nói rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi cũng sẽ ở đời vị lai ủng hộ xứ nào có kinh điển nầy lưu bố, lúc thuyết pháp chúng tôi cũng thường đến, có người nghe pháp, chúng tôi sẽ vì họ mà phá hoại các ma nghiệp, thủ hộ người thuyết pháp làm cho được tăng trưởng tất cả thiện pháp, chúng tôi sẽ khuyến hóa các quốc vương, đại thần, trưởng giả cúng thí y thực và các món vật cần dùng, chúng tôi cũng làm cho quốc độ ấy không có binh cách những sự giặc cướp tai nạn và ác phong vũ. Nếu không như vậy thì là chúng tôi khi dối thập phương chư Phật".

Lúc ấy Ta Bà thế giới nầy có một Bồ Tát tên là Nghi Tâm bạch Phật Thích Ca Mâu Ni rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Trong Ta Bà thế giới nầy có trăm úc ma vương, chẳng biết họ có đến tập họp tất cả chăng ?".

Đức Phật nói : "Họ đã đến tập hội tất cả".

Nghi Tâm Bồ Tát hỏi : "Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả có tín tâm chăng ?".

Đức Phật nói : "Đều có tín tâm tất cả. Chỉ trừ Ba Tuần và một ngàn quyến thuộc sẽ ở đời vị lai phá hoại Phật pháp ta, họ thường

tìm tội lỗi. Ma vương Ba Tuần và quyến thuộc một ngàn ấy phá hoại Tam bửu. Tại sao, vì đều là quá khứ ác nhơn duyên, quá khứ họ chẳng gieo trồng thiện căn nhơn duyên.

Nầy Nghi Tâm ! Lúc chánh pháp ta diệt, sau đó ma vương Ba Tuần ấy và ngàn quyến thuộc ở nơi chánh pháp mới sanh tín tâm gieo giống Bồ đề tu Bồ Tát đạo nhẫn đến thành Vô thượng Bồ đề".

Lúc ấy trong đại hội có một Ma Thiên tên là Thái Bạch đã ở chỗ vô lượng chư Phật thành tựu công đức, được tín căn không gì lay động được, phụng trì Tam bửu, đã ở chỗ chư Phật được thọ ký Vô thượng Bồ đề. Ma Thiên Thái Bạch tự hiện thân mình thành hình tiên nhơn từ chỗ ngồi dậy quỳ dài chắp tay dùng âm thanh lớn vang đến các Phật quốc độ mà bạch Phật rằng : "Bạch chư Thế Tôn ! Thích Ca Như Lai vì bổn nguyện nhơn duyên sanh lòng thương xót nên ở thế giới đủ ngũ trược nầy trong những chúng sanh hủy báng chánh pháp mà thành Vô thượng Bồ đề, do đại từ bi nói pháp tam thừa giải thoát ba ác đạo. Phật lại vì vô lượng vô biên Bồ Tát nói vô sanh pháp nhẫn chẳng dứt chủng tánh thập phương chư

Phật. Vì vậy nên ở đời vị lai tôi sẽ chí tâm ủng hộ cho chánh pháp của Thích Ca Như Lai còn lâu tại thế gian, khiến các ma chúng chẳng được tiện lợi trọn chẳng thể gây ma nghiệp.

Chánh pháp Như Lai nếu không có người thọ trì thì Phật pháp diệt mất. Nếu trong hàng tứ chúng không có người thuyết không có người nghe thì chánh pháp suy diệt. Đời vị lai nếu có thiện nam thiện nữ tu lập tam nghiệp nối tánh Tam bửu, vì phá hoại các ác phiền não tam giới mà tu hành chánh đạo thì có thể phá hoại chúng sanh ba ác đạo khổ, tất cả chúng ma không làm gì được.

Duy nguyện thập phương chư Phật ban bố cho tôi công đức và trí huệ hai lực thế. Tôi muốn tụng chú để phá tất cả ác ma quyến thuộc".

Thập phương chư Phật đồng thanh khen rằng : "Lành thay ! Lành thay !".

Ma Thiên Thái Bạch liền nói chú rằng : A ma lê, a hán khê mế, a xà bà bà, a xà bà bà, a xà bà bà, mâu la bà lê, tỳ dã khê sa xí, xà ma sa lê, ha ha, ha ha, ha ha, già la sa tra, xà nan khước già, nhã xà khước già, tỉ nhã xà sa khê già, a mâu xoa lã, xoa xoa, xoa xoa,

xoa xoa, mâu la bà ha khê ca, sa khê nhã, sa ba lợi bà đa, mâu la, nhã nhã, chiến đà tu lợi xà nhã nhã, sa đề nhã nhã, na bà ha nhã nhã, khê lã xoa nhã nhã, na ba la nhã nhã, phục đa câu tri nhã nhã, đá đá đá nhã nhã, tát bồ bà tỉ nhã nhã, lã đề tất đa nhã nhã, giá cu lã ma tần bà đa xoa bà, xoa ma ma, xoa ba nhã, nhã tỉ đa, ma la tỉ sa xà, sá ha.

Lúc nói chú nầy đại địa chấn động sáu cách, tất cả chúng ma lòng sanh bố úy, tất cả Nhơn Thiên nhẫn đến Phú Đơn Na đều lìa rời khủng bố được bất thối chuyển tâm Bồ đề.

Lúc ấy ma vương Ba Tuần hỏi Kiên Ý Bồ Tát rằng : "Thưa Đại Sĩ ! Thái Bạch Ma Thiên ấy từ xứ nào đến đây vậy. Có thế lực gì mà hay phá hoại tất cả ma chúng và các ác nghiệp, làm tăng trưởng pháp đoạn diệt của Cù Đàm. Nay ta nhìn thấy pháp ấy mà trong lòng ta muốn nôn ói bốn phía đều tối tăm thân tâm ta đều đau đớn, nhưng Ma Thiên ấy thấy pháp của Cù Đàm lại vui thích ưa muốn. Mong Đại Sĩ vì thương xót ta mà nói cho ta được biết".

Kiên Ý Bồ Tát nói : "Nầy Ba Tuần ! Đều là sức oai thần của chư Phật khiến Ma Thiên Thái Bạch ấy có thế lực như vậy. Do thế lực

ấy nên có thể phá hoại các ma chúng làm tăng trưởng chánh pháp vô thượng của Như Lai.

Phước lực của Thái Bạch Bồ Tát, tất cả Nhơn Thiên không ai phá hoại được.

Nầy Ba Tuần ! Nơi Tam bửu ông phải nên sanh lòng tin phát Bồ đề tâm xa lìa tất cả thân khẩu ý ác".

Ba Tuần nói : "Thưa Đại Sĩ ! Nay ta đang muốn tạo thành các thứ thân khẩu ý ác thiệt chẳng thể phát tâm Bồ đề vậy".

Lúc bấy giờ Khoáng Dã Bồ Tát liền hiện thân quỉ, Tán Chỉ Bồ Tát liền hiện thân nai, Huệ Cự Bồ Tát liền hiện thân khỉ, Ly Ái Bồ Tát liền hiện thân dê, Tận Lậu Bồ Tát liền hiện thân nga vương, năm trăm Bồ Tát đều riêng hiện các loại thân hình. Các thân ấy đều phát ra đại hương quang minh. Mỗi mỗi Bồ Tát đều tay cầm đèn sáng muốn để cúng dường thập phương vô lượng chư Phật.

Nghi Tâm Bồ Tát chí tâm quán sát năm trăm hình loại ấy liền biết tất cả đều là Bồ Tát Đại Sĩ, mới hỏi Khoáng Dã quỉ rằng : "Cớ chi các Ngài hiện thân hình như vậy để cúng dường chư Phật ?".

Khoáng Dã quỉ nói : "Thưa Đại Sĩ ! Về quá khứ thuở xa xưa chín mươi mốt kiếp có Phật Thế Tôn hiệu là Tì Bà Thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Thuở ấy ta cùng các Đại Sĩ nầy làm anh em đồng một cha một mẹ thọ trì ngũ giới siêng tu tinh tiến thông minh trí huệ lòng ưa pháp lành mang các thứ vật cúng dâng lên cúng dường Phật. Cúng dường xong chúng ta đều phát tâm Vô thượng Bồ đề, vì muốn điều phục tất cả chúng sanh. Đến thời kỳ các đức Phật Thi Khí Như Lai, Tỳ Xá Phù Như Lai, Cưu Lâu Tôn Đà Như Lai cũng như vậy đều dâng phẩm vật cúng dường.

Tán Chỉ Bồ Tát ở trước Phật ấy lập đại thệ nguyện rằng : đời vị lai tôi dùng thân quỉ thần giáo hóa chúng sanh, nếu có chúng sanh ác quỉ tệ ác tôi sẽ nói pháp tam thừa để giáo hóa họ cho họ được điều phục. Nhẫn đến vô lượng hằng hà sa số ác quỉ ác thú tôi làm cho họ được điều phục rồi sau tôi sẽ thành Vô thượng Bồ đề. Cũng có một vạn hai ngàn đại quỉ ở thế giới Ta Bà nầy phát đại thệ nguyện điều phục chúng sanh.

Còn tôi lúc ấy phát đại thệ nguyện rằng : Nếu có ác quỉ muốn phá hoại chánh pháp vô thượng của Như Lai tôi sẽ trừng trị nó. Vì thế nên tôi thọ thân quỉ nầy.

Nếu có ác quỉ có thể giết hại chúng sanh làm họ loạn tâm. Ác quỉ ấy ác tâm muốn sát hại sân chấp tà kiến làm cho hàng Sát Lợi, Bà La Môn, Tì Xá, Thủ Đà loạn tâm làm sự ác. Ác quỉ ấy ở trong quốc độ di chuyển nhựt nguyệt, đổi lộn năm tháng, làm cho cõi nước hoang loạn, hàn thử không chừng, biến đổi thời tiết, làm mưa gió xấu, lúa gạo thất mùa và phá hư những cây cối bông trái. Tôi nguyện sẽ điều phục giáo hóa khiến họ an trụ trong tam thừa. Với các hạng ác quỷ ấy, tôi chẳng giết hại họ mà đồng thọ thân hình như họ, dùng lời dịu dàng nói luận cười đùa với họ rồi dùng pháp Tam thừa giáo hóa họ làm cho họ lìa ác đạo.

Nếu có chúng sanh xa lìa pháp lành mà thân khẩu ý làm ác nghiệp, bỏ thân hiện tại rồi sẽ sanh vào ác đạo. Hoặc người tạp làm các nghiệp thiện nghiệp ác, người nầy xả mạng sẽ thọ thân quỉ. Vì thế nên lúc ấy ác quỉ đông nhiều mà thiên quỉ kém ít, do đó mà tôi muốn

điều phục các ác quỉ nên hiện thọ thân quỉ nầy, cũng làm cho mọi người xa lìa ác tâm tăng trưởng nghiệp lành.

Thưa Đại Sĩ ! Có thần chú Kim Cương Chùy, do sức chú nầy tất cả ác quỉ không thể làm sự ác hại nhơn dân được. Nếu những đô thành thôn ấp tụ lạc nơi nào có thần chú nầy thì tất cả ác quỉ không làm gì được. Chúng sanh trong xứ ấy đều tu tâm từ xa lìa tất cả những sự bất thiện, không có những bịnh dữ mua xấu khô hạn đấu tranh, cho đến các loài thú chim đều sanh lòng lành xa lìa tất cả ác bố úy.

Nay tôi ở trước thập phương chư Phật phát đại thệ nguyện muốn nói thần chú ấy".

Thích Ca Mâu Ni Như Lai bảo Khoáng Dã quỉ rằng : "Nầy Khoáng Dã ! Nay thập phương chư Phật đồng ban cho ông sức thần thông, ông được nói chú ấy".

Khoáng Dã quỉ đứng chắp tay nói chú Kim Cương Chùy :

Đậu ma, đậu ma, đà ma, đà ma, đậu ma, đậu ma, na na la, ni la, ni la, cứu tra ni, ma ha cứu tra ni, tra tra tra mạt, ma ha' tra tra tra, a sa bà, a tỉ, lợi ni, lợi ni, ma ha lợi ni lợi

ni, lợi di, lợi di, lợi di, đà lợi tỉ, ma ha lợi tỉ, thủ lưu thủ lưu, ma ha thủ lưu thủ lưu, thủ lưu đa, ma ha thủ lưu thủ lưu, úc cứu ma, cừu ma, cừu ma, cừu ma na, lợi di, lợi di, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, ni di ni di, hi ni, hi ni, mâu ni, mâu ni, mâu đề ni, bà lã bà lã bà lã tra, bạt ca na lợi dã, kỳ nĩnh, thì nĩnh lực sa bà, thời na, thời na, thời na lã sa bà, sá ha.

Bạch đức Thế Tôn ! Tùy ở quốc độ xứ nào tụng chú Kim Cương Chùy nầy, các ác quỉ ở xứ ấy dầu nghe chú nầy mà đối với chúng sanh còn có ác tâm hung bạo khó điều phục chẳng thọ pháp giáo chẳng sanh lòng từ, tôi vì các ác quỉ ấy lại nói thần chú sau đây để điều phục họ. Liền nói chú rằng :

A xa, a xa, mâu ni, mâu ni, ni hưu hưu, mâu ni, mâu ni, ma na la sa bà, hưu hưu, a ni la na đồ, a đa đản đồ, a đa a đề, lưu tra, hi ni, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, úc cừu ma, cừu ma, cừu ma, cừu ma, hi lợi, hi lợi, hi lợi, ni lợi, ni lợi, ma ha ni lợi, mâu đà mế khê, a tra, a tra, a tra, đà la mế khê, xoa bà khê, xoa bà khê, ti lợi si tỉ, a ba dẫn

xà, bà do, a ca xa, trác trác trác, cứu tì, bà cùng tì, a xoa cùng tì, thị hoa cùng tì, tát đa già cùng tì, lã xà cùng tì, tát đa đâu cùng tì, sá ha.

Lúc bấy giờ thập phương vô lượng chư Phật đều muốn trở về bổn độ, đại địa liền chấn động sáu cách, hư không mưa các thứ hương hoa, kỹ nhạc vi diệu chẳng trỗi tự kêu để cúng dường. Tất cả đại chúng đều chắp tay lễ kính chư Phật.

Lúc ấy Phạm Thiên bạch Phật Nguyệt Hương rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Ai có thần lực gieo trồng thành tựu bao nhiêu phước đức ở đời vị lai có thể tin thọ trì đọc tụng thơ tả kinh điển như vậy ?".

Đức Nguyệt Hương Phật nói : "Nầy Phạm Thiên ! Đều do thập phương chư Phật bổn nguyện lực phá hoại ma chúng trừ những ác tướng gió dữ mưa xấu hộ trì chánh pháp để điều phục chúng sanh tuyên dạy chánh đạo. Cũng do chư Phật bổn nguyện lực mà vị lai chúng sanh nào thành tựu mười pháp lành thì có thể ở đời vị lai hộ trì chánh pháp, chúng sanh ấy cũng được chư Thiên thủ hộ.

Nầy Phạm Thiên ! Nếu có ai đầy đủ được niệm tâm thiện ý phương tiện, người nầy có thể ủng hộ chánh pháp, chẳng tham ngũ dục, thường tu không nhẫn, được thâm pháp nhẫn dùng pháp tứ nhiếp nhiếp thủ chúng sanh mình người vô ngại, tu hành thanh tịnh Bồ đề đạo hạnh bửu tràng tam muội. Người như vậy ở đời vị lai có thể ủng hộ chánh pháp thơ tả thọ trì đọc tụng giải thuyết. Người ấy xả thân được thấy hiện tại thập phương chư Phật và chư Bồ Tát cùng Tỳ Kheo Tăng. Cũng được nghe chư Phật nói diệu pháp, nghe rồi liền được hỉ lạc bực Thánh nhơn, diệt trừ tất cả pháp bất thiện được sanh quốc độ thanh tịnh của chư Phật, thường nghe diễn nói kinh điển Đại thừa, trọn chẳng còn sanh nơi quốc độ ngũ trược, thường được thân cận vô lượng chư Phật nơi Ta Bà thế giới như đây. Người ấy ở năm mươi năm tối hậu do Phật thần lực có thể hộ trì chánh pháp Như Lai".

Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Phạm Thiên rằng : "Nầy Phạm Thiên ! Tùy xứ nào có kinh điển nầy lưu bố, xứ ấy không có tất cả sự ác mua xấu bịnh ác. Người nói người nghe kinh điển nầy thân không bịnh khổ y thực không thiếu".

Hoa Tràng Như Lai bảo đại chúng rằng : "Nếu có người đem thất bửu đầy cả Đại Thiên thế giới nầy cúng dường chư Phật mười phương, chẳng bằng có người sau khi Phật diệt độ năm mươi năm rốt sau thọ trì đọc tụng thơ tả kinh điển nầy, người trì kinh được phước đức nhiều hơn người cúng dường chư Phật".

Phật Hoa Tràng lại bảo đại chúng rằng : "Giả sử có người đem thượng diệu thất bửu đầy hằng hà sa thế giới cúng dường tất cả chư Phật mười phương được phước đức vẫn chẳng bằng người thọ trì đọc tụng thơ tả kinh điển nầy lúc sau khi Phật diệt độ còn dư năm mươi năm sau rốt. Người nầy được phước đức rất nhiều".

Phật nói kinh nầy rồi, chư Thiên thế nhơn tất cả chúng hội nghe rồi đều hoan hỉ tín thọ phụng hành.

PHÁP HỘI BỬU TRÀNG - THỨ NĂM MƯƠI TÁM

HẾT

LIX

PHÁP HỘI
HƯ KHÔNG MỤC

THỨ NĂM MƯƠI CHÍN

(Hán bộ từ quyển 150 đến quyển 154)

Hán dịch : Tam Tạng Đàm Vô Sấm.
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Tôi nghe như vầy : Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác vẫn ở Đại Bửu Phường Đình giữa hai cõi Dục giới và Sắc giới, cùng vô lượng Tỳ Kheo Tăng và chư đại Bồ Tát câu hội thuyết pháp.

Lúc bấy giờ các Tôn giả Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên v.v... xuất gia chưa bao lâu. Do nhơn duyên các Tôn giả ấy mà đức Phật nói pháp Thanh Văn tạp Tứ chơn đế. Trong đại chúng có các hạng người gốc ngoại đạo căn tánh ám độn tự cho mình có trí huệ nên khởi tâm đại kiêu mạn, tăng trưởng sắc mạn, dục mạn, vô minh mạn, thắng mạn, phi pháp mạn, chưa được chứng quả thứ hai thứ ba thứ tư, vì vậy mà đức Thế Tôn nói pháp trung đạo để lìa các ác phiền não như vậy.

Lúc đức Như Lai Thế Tôn nói nghĩa trung đạo ấy, các hạng người như vậy đều luận nói đoạn kiến ngã kiến.

Đức Thế Tôn nghĩ rằng : đáng thương thay cho các người ấy vì họ gốc ngoại đạo nên dầu nhập vào Phật pháp mà sanh đại mạn, trong chỗ chưa được mà tưởng mình đã được, trong chỗ chưa biết mà tưởng mình đã biết, trong như pháp mà chẳng tu hành, dầu thuận Tứ đế mà chẳng có thể được Tứ vô ngại trí nhẫn đến chẳng được chứng đệ Tứ quả.

Đức Thế Tôn hai tay đưa lên nắm tràng hoa chiêm bà phát đại thệ nguyện. Do sức thệ nguyện trong tràng hoa xuất sanh bốn báu : một là Đế Thích bửu, hai là Thiên Quang bửu ba là Kim Cương Quang bửu và bốn là Thắng Chư Quang bửu. Trong mỗi một báu đều phát ánh sáng lớn chiếu khắp Ta Bà thế giới nầy. Bốn báu phát ánh sáng lớn rồi, đức Thế Tôn ném lên hư không. Trong tràng hoa ấy liền có tiếng nói kệ rằng :

Dầu cạo râu tóc chẳng bỏ kiết
Dầu mặc nhiễm y chẳng lìa nhiễm
Thờ Phật làm thầy chẳng nghe lời

Người như vậy làm nhơ đại chúng
Như Lai lúc tuyên nói chánh pháp
Lại chẳng chí tâm lắng tai nghe
Người ấy chẳng được nghĩa chơn thật
Cũng chẳng lìa được các phiền não
Nếu người thấy được thiệt pháp tánh
Người nầy phá hoại vô minh mạn
Nếu được thân cận thiện tri thức
Người nầy mau được vị cam lộ
Nếu hay quở trách lỗi sanh tử
Người nầy mau được đến bờ kia
Người nầy có đủ giới đa văn
Cũng được đủ thiền định trí huệ
Nếu hay phá được ma phiền não
Xa lìa ấm ma và tử ma
Xô dẹp thiên ma và quyến thuộc
Thường nên gần kề Vô Thượng Tôn.

Trong tràng hoa ở hư không phát tiếng nói kệ ấy rồi, những đệ tử Thanh Văn có lòng kiêu mạn đều tự nghĩ rằng đức Như Lai biết ta có tâm ô nhiễm nên vì ta mà hiện thần lực nói kệ như vậy. Suy nghĩ rồi trong lòng sanh đại tàm quí. Trong tứ thiên hạ các đệ tử Phật

cũng sanh lòng đại tàm quí như vậy, tất cả đều đến tập hội bên đức Phật.

Lúc bấy giờ trăm ngàn vạn ức Thanh Văn đại chúng đều đến tụ tập. Đức Phật biết chúng hội đã định liền vì đại chúng mà nói tạp Tú chơn đế.

Tràng hoa báu ấy đi thẳng qua phương Nam quá chín vạn hai ngàn hằng hà sa số thế giới chư Phật, nơi đó có thế giới tên là Kim Cương Quang Tạng, chúng sanh thế giới ấy có đủ ngũ trược, Phật Thế Tôn cõi ấy hiệu là Kim Cương Quang Minh Công Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, cũng vì tứ chúng đại hội mà tuyên nói tạp Tứ chơn đế pháp. Chư Bồ Tát Thanh Văn tứ chúng trong đại hội ấy thấy tràng hoa báu đại quang minh trụ trên hư không ngay đỉnh Phật, liền bạch Phật rằng : " Bạch đức Thế Tôn ! Tràng hoa báu như vậy từ đâu bay đến và ai sai sử nó ?".

Đức Phật Kim Cương Quang Minh Công Đức nói : "Nầy các thiện nam tử ! Phương Bắc cách đây chín vạn hai ngàn hằng hà sa số thế

giới chư Phật có thế giới tên là Ta Bà có Phật Thế Tôn hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn vì đại hội tứ chúng tuyên nói pháp tạp Tứ chơn đế như thế giới ta đây không khác.

Các thiện nam tử ! Thế giới Ta Bà ấy, chúng sanh có đủ ngũ trược rất là si ám thô lỗ khinh tháo sanh lòng đại kiêu mạn gây nhiều nghiệp ác khó điều khó giải, vì vậy nên Thích Ca Như Lai làm đại tập hội ở trong đại chúng Thanh Văn tập hội ấy mà diễn nói chánh pháp để phá hoại những ác sự lớn như vậy. Chúng sanh ở thế giới ấy nơi chưa được cho mình đã được, nơi chưa chứng tưởng mình đã chứng, nơi chưa tu tập tưởng mình đã tu tập. Vì cớ ấy nên Phật Thích Ca Mâu Ni muốn thuyết pháp rộng lớn như pháp tu hành để phá hoại lòng đại kiêu mạn ấy. Vì muốn đại chúng ấy được tận trí và vô sanh trí nên Phật ấy muốn tuyên nói pháp hành Hư Không Mục, để được các quả Thanh Văn, quả Duyên Giác, quả Phật, muốn khai thị Như Lai vô thượng pháp tạng, nên Phật ấy sai tràng hoa báu nầy đến đây xin dục nơi ta, nay ta giữ dục cho đó và ta

muốn đem Pháp Mục đà la ni tặng cho kia để làm tin, có thể làm vô lượng vi diệu quang minh, hay làm khô tất cả phiền não, hay thọ trì tất cả pháp được nghe chẳng quên mất, hay làm sạch tất cả cấu nhơ nơi tâm, hay hộ tất cả thiện cấm giới, hay nhập tất cả đại trí huệ, hay hộ tất cả tam muội vô thượng, hay hộ tâm mình sanh lòng vui cho người thọ trì thánh pháp xa lìa các tật bịnh, cầu thiện pháp gì thì liền được như nguyện, liền được tăng trưởng tất cả đồ cần dùng sanh sống, cũng hay trưởng dưỡng tất cả thiện căn, hay điều phục ác vương và tứ tánh, các ác quỉ thần điểu thú độc trùng, hay hộ trì tất cả cội pháp lành, hay được tất cả pháp Phật nhẫn đến được mười tám bất cộng pháp. Vì vậy nên ta muốn sai Pháp Mục đà la ni như vậy đến thế giới Ta Bà kia tặng Thích Ca Như Lai".

Phật Kim Cương Quang Minh Công Đức bảo đồng tử Kim Cương Sơn rằng : "Nầy Kim Cương Sơn ! Ông nên qua thế giới Ta Bà xưng danh tự ta mà thăm hỏi Thích Ca Như Lai mà bạch Phật ấy rằng : Kim Cương Quang Minh Công Đức Như Lai dâng môn Pháp Mục đà la ni nầy xa tặng Thế Tôn".

Kim Cương Sơn đồng tử bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Lành thay lành thay, tôi cũng muốn đến kính lễ đức Phật ấy và muốn thưa hỏi pháp chưa từng được nghe là Hư Không Mục pháp môn".

Còn có sáu vạn ức đại Bồ Tát, tám vạn ức Thanh Văn đồng thanh bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi cũng muốn đến Ta Bà thế giới kính lễ Thích Ca Mâu Ni Như Lai và muốn hỏi học pháp môn Hư Không Mục chưa từng được nghe. Duy nguyện Như Lai gia thần lực cho chúng tôi được qua đến thế giới ấy".

Phật Kim Cương Quang Minh Công Đức nói : "Lành thay lành thay ! Các thiện nam tử nên biết là phải lúc. Kim Cương Sơn đồng tử có thể điều phục các người, là thiện tri thức của các người".

Đức Phật bảo Kim Cương Sơn đồng tử : "Nầy Kim Cương Sơn ! Lắng nghe lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói môn Pháp Mục đà la ni.

Liền nói chú rằng :

A bà, a bà a bà, nang na xà sa tra, ma ha ma khê, ma ha tha sa bà sa, thọ dụ đê, a tha, na bà na tha nễ, Phật xà la di, an lũ lại di, xà la ca tha, a na nậu đắc xoa, phạm phục

bà, na bà trà bà, lặc xoa lỗ giá na, sa tra khê bà, đà la ni mậu xà, ba la già trác bà, tỳ na xí, bà na tỳ phu, a na ca tha, chiên trà mế tu, bà la khê đa, tu lỗ giá na, lỗ giá na bà, lỗ giá xà nang bà bà tư, sá ha.

Nầy Kim Cương Sơn ! Ông nên thọ trì đọc tụng thơ tả đà la ni ấy, đến Ta Bà thế giới thăm hỏi Thích Ca Như Lai, như lời ta mà bạch Phật ấy rằng : Tứ bộ đệ tử có thích thọ pháp chăng ? Người tứ tánh có hay cúng dường chăng ? Tâm chúng sanh có trược loạn chăng ? Họ có thường hay gần kề Như Lai chăng ? Họ có hay tôn trọng tán thán Phật chăng ? Chánh pháp Phật có được thêm rộng lưu bố chăng ? Phật Kim Cương Quang Minh Công Đức Như Lai xa tặng Thế Tôn môn Pháp Mục đà la ni nầy hay làm ánh sáng lớn khô cháy tất cả ác phiền não nhẫn đến làm cho chúng sanh được Phật thập bát bất cộng pháp".

Kim Cương Sơn đồng tử tuân Phật dạy thọ trì đọc tụng thơ tả môn Pháp Mục đà la ni rồi bảo các đại chúng rằng : Nếu muốn đến thế giới Ta Bà kính lễ Phật Thích Ca Mâu Ni và hỏi học pháp môn Hư Không Mục chưa từng được nghe ấy thì phải xa lìa tất cả sắc tướng,

cũng chớ nhớ tướng phân biệt, mà phải thường tu tập tướng hư không, xa lìa tất cả tướng thủ xả, buông bỏ tất cả tướng trần lao, mở các kiết phược, chuyên niệm hư không".

Đại chúng đồng thanh nói : "Lành thay, lành thay, thưa đồng tử !".

Đại chúng liền đến trước Phật đảnh lễ. Lễ Phật rồi nhiếp niệm quán tướng hư không, trong thời gian một niệm đến Ta Bà thế giới chỗ Thích Ca Như Lai. Đến rồi kính lễ Phật cúng dường cung kính tôn trọng tán thán hữu nhiễu ba vòng qua một phía chắp tay mà đứng.

Lúc ấy tràng hoa báu lại đi thẳng qua phương Tây quá tám vạn ức thế giới chư Phật có thế giới tên là Huệ Ám đủ ngũ trược, có Phật hiệu Trí Tràng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn cũng vì tứ chúng tuyên nói pháp tạp Tứ chơn đế. Chư Bồ Tát, Thanh Văn tứ chúng thấy tràng hoa báu đại quang minh dừng trên không ngay đỉnh đức Phật liền bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Tràng hoa báu ấy từ đâu đến và ai sai sử nó ?".

Đức Phật Trí Tràng Như Lai nói : "Nầy các thiện nam tử ! Phương Đông cách đây tám vạn ức thế giới chư Phật, có thế giới tên Ta Bà đủ ngũ trược. Phật Thế Tôn hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai đủ mười hiệu cũng vì Tứ chúng tuyên nói pháp tạp Tứ chơn đế như ta đây không khác, cho đến vì muốn khai thị pháp tạng Như Lai nên sai tràng hoa báu nầy đến xin dục nơi ta, ta cho đó và muốn tặng Phật ấy môn Tịnh mục đà la ni hay làm ánh sáng lớn khô cháy các ác phiền não nhẫn đến có thể được Phật thập bát bất cộng pháp".

Đức Trí Tràng Như Lai bảo Thắng Tràng đồng tử rằng : "Ông nên đến Ta Bà thế giới xưng danh tự ta mà thăm hỏi đức Phật ấy và đem môn Tịnh mục đà la ni xa tặng".

Lúc ấy có vô lượng Bồ Tát Thanh Văn đồng bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Lành thay, lành thay, chúng tôi cũng muốn đến thế giới Ta Bà kính lễ Thích Ca Như Lai cùng muốn hỏi học pháp môn Hư Không Mục chưa từng được nghe".

Nhẫn đến Phật Trí Tràng liền nói thần chú rằng :

Vật lực ha, vật lực ha, vật lực ha, vật lực ha, a bà vật lực ha, tát tha vật lực ha, tu bà xa vật lực ha, na bà vật lực ha, tu phả bà, a năng già, đê tỉ xoa, xà xà tư la, na bà áo nam, khê già bát la, na la na diêm, túc sa, sí xa tư la, a bà la tư la, ma ha bách kỳ xà na, a na siểm đà la, a bà khê già, na du đa siểm đà la, sa phả la, a nang già già, na la noa, sa giá, thủ lưu đa kiệt bà xí na, sá ha.

Nầy Thắng Tràng ! Ông nên thọ trì đọc tụng thơ tả đà la ni ấy. Nhẫn đến qua một phía chắp tay đứng".

Lúc ấy tràng hoa báu đại quang minh đi thẳng qua phương Bắc quá chín vạn chín ức thế giới chư Phật, có thế giới tên là Vi Thường đủ ngũ trược, Phật hiệu là Phát Quang Minh Công Đức Như Lai đủ mười hiệu cũng vì hàng tứ chúng tuyên nói pháp tạp Tứ chơn đế. Trong pháp hội chư Bồ Tát, chư Thanh Văn và tứ chúng thấy tràng hoa báu dừng ở hư không ngay đỉnh Phật, liền bạch hỏi rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Tràng hoa báu ấy từ đâu đến và ai sai khiến nó ?".

Đức Phật Phát Quang Minh Công Đức nói : "Nầy các thiện nam tử ! Phương Nam cách đây

chín vạn chín ức thế giới chư Phật có thế giới tên là Ta Bà đủ ngũ trược, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai đủ mười hiệu vì hàng tứ chúng tuyên nói pháp tạp Tứ chơn đế như nơi đây không khác, nhẫn đến vì muốn khai pháp tạng Như Lai nên sai tràng hoa tứ bửu nầy đến xin dục nơi ta. Nay ta giữ dục cho đó và muốn tặng môn Quang mục đà la ni có thể làm ánh sáng lớn khô cháy ác phiền não, nhẫn đến hay được Như Lai thập bát bất cộng pháp".

Đức Phật bảo Thắng Ý đồng tử rằng : "Nầy Thắng Ý ! Ông nên đến thế giới Ta Bà xưng danh tự của ta thăm hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni, đem môn Quang mục đà la ni đây xa tặng Như Lai ấy".

Trong đại chúng còn có vô lượng Bồ Tát, Thanh Văn đồng bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Thiện tai, thiện tai, chúng tôi cũng muốn đến đó kính lễ Phật Thích Ca và hỏi học pháp môn Hư Không Mục mà chúng tôi chưa từng được nghe, nhẫn đến Phật Phát Quang Minh Công Đức liền nói chú rằng : "Xà bà ma, xà bà ma, xà bà ma, a câu lô tra, tỉ bà xà bà, ma ha đà ma khê bà, a ra xà, san bồ đà, nang khê bà, a ra xà bà bà, ra xà bà bà, xà kỳ xoa xà

bà bà, ma hê xà bà ni bạn đà, tỳ mâu giá bà bà, na ra xà noa bà bà, chước thu bà bà, thâu lô đa bà bà, thâu lô đa bà bà, già hận noa bà bà, thị chúc bà bà, ca xà bà bà, chất đa bà bà, sa mậu đà ra bà bà, cục ra noa bà bà, sất na tu lưu kỳ bà bà, sá ha.

Nầy Thắng Ý ! Ông nên thọ trì đọc tụng thơ tả môn Quang mục đà la ni ấy đến Ta Bà thế giới, nhẫn đến qua một phía chắp tay đứng".

Lúc ấy tràng hoa bốn báu đi thẳng qua phương Đông quá sáu vạn ngàn ức thế giới chư Phật, có thế giới tên là Bửu Đảnh đủ ngũ trược, Phật hiệu là Bửu Cái Quang Minh Công Đức Như Lai đủ mười hiệu đang vì hàng tứ chúng tuyên nói pháp tạp Tứ chơn đế. Trong pháp hội các Bồ Tát, Thanh Văn tứ chúng thấy tràng hoa báu đại quang minh trụ ở hư không ngay đỉnh đức Phật liền bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Tràng hoa tứ bửu ấy từ đâu đến và ai sai khiến nó ?".

Đức Bửu Cái Quang Minh Công Đức Như Lai nói : "Các thiện nam tử ! Phương Tây cách đây sáu vạn ngàn ức thế giới chư Phật có thế giới tên là Ta Bà đủ ngũ trược, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai đủ mười hiệu đang

vì tứ chúng tuyên nói pháp tạp Tứ chơn đế như tại đây không khác, nhẫn đến vì muốn khai pháp tạng Như Lai nên sai tràng hoa tứ bửu ấy đến xin dục nơi ta. Nay ta giữ dục cho đó, và muốn tặng cho đó môn Thánh mục đà la ni hay làm ánh sáng lớn khô cháy ác phiền não nhẫn đến được Như Lai thập bát bất cộng pháp".

Đức Phật liền bảo Hư Không Thanh đồng tử rằng : "Nầy Hư Không Thanh ! Ông nên đến thế giới Ta Bà xưng danh tự ta thăm hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai và đem dâng môn Thánh mục đà la ni xa tặng".

Nhẫn đến còn có vô lượng Bồ Tát Thanh Văn đại chúng đồng thanh bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Lành thay, lành thay, chúng tôi cũng muốn đến Ta Bà thế giới kính lễ Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai và hỏi học pháp môn Hư Không Mục mà chúng tôi chưa từng được nghe".

Đức Phật Bửu Cái Quang Minh Công Đức liền nói chú rằng : "A la ma, a la ma, a la ma, xà xà ra xà, tự lê xà ra xà, già xà phu, bà ra xà la, a na giá, a khê sa ra, khê già sa xà na, na ô ha, na ra xà na ô ha, ma hê thấp ba la

giá ma, a ma ni ha, ha xà bà lợi la, chước thu giá ma, chước thu sa chước thu na, na bà na bà ma xà, a bà khê bà, xa bà na bà, khê già thiền lũ, sa ra chiên đà ra, ma hê thấp ba la ni la na bà, sa đàn ma xoa xà, sá ha.

Nầy Hư Không Thanh ! Ông nên thọ trì đọc tụng thu tả môn Thánh mục đà la ni ấy qua thế giới Ta Bà, nhẫn đến qua một phía đứng chắp tay".

Bấy giờ bốn đồng tử Bồ Tát biến thế giới nầy bằng phẳng, đầy đủ những hương hoa phan lọng bảy báu cúng dường đức Phật. Tất cả cung chư Thiên, cung A Tu La đều bị chấn động sáu cách. Chư Thiên vui mừng đều thọ hỉ lạc đều đem dâng hương hoa phan lọng bảy báu các thứ kỹ nhạc cúng dường Phật.

Bốn đồng tử cúng dường Phật rồi thăng lên hư không cao bảy cây đa la tay cầm tứ bửu nói kệ tán thán :

Phật là vua sáng lớn thanh tịnh
Vì chúng sanh nói pháp cam lộ
Với chúng sanh lòng Phật như đất
Đại bửu thương chủ thương tất cả
Vì chúng sanh nói pháp thanh tịnh

Khiến lìa các khổ và phiền não
Tâm Phật bình đẳng như hư không
Lời Phật vi diệu biết chơn đạo
Đầy đủ giới cấm và trí huệ
Dứt hẳn phiền não mưa cam lộ
Vì người khát pháp Phật xuất thế
Đuốc huệ sáng lớn phá tối tăm
Dầu kẻ không tu bát thánh đạo
Và người được chứng quả giải thoát
Như Lai bình đẳng thương xót đồng
Ban cho Nhơn Thiên tịnh pháp nhãn
Hay độ chúng sanh khỏi sanh tử
Hay ban vô thượng của bảy báu
Hay khiến chúng sanh nhàm sanh tử
Tu trọn ba mươi bảy đạo phẩm
Pháp đã mất lâu nay Phật dạy
Vì vậy được gọi Vô Thượng Tôn
Chúng sanh bốn phương đã tập hội
Duy nguyện xót thương chuyển pháp luân.

Đại chúng trong pháp hội nầy lòng sanh vui mừng đều nói rằng : "Vô lượng vô biên đại chúng từ đâu đến, tất cả đều oai nghi thanh

tịnh đủ vô lượng đức, tàm quí trí huệ đều trọn đủ thành tựu, từ trước chúng ta chưa từng thấy chư Đại Tiên ngũ thông sắc thân vi diệu như vậy".

Đức Phật bảo Tôn giả Kiều Trần Như : "Nầy Kiều Trần Như ! Bốn phương có vô lượng Bồ Tát đều đến tập hội để được nghe pháp. Nay nên chí tâm thanh tịnh ý niệm".

Đức Phật dùng âm thanh vi diệu bảo bốn đồng tử rằng : "Các thiện nam tử ! Các ông đến đây rất tốt. Các ông từ phương nào đến và đến để làm gì ?".

Bốn đồng tử kính lễ chưn Phật đi nhiễu giáp vòng. Kim Cương Sơn đồng tử bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nam phương cách đây chín vạn hai ngàn hằng hà sa thế giới chư Phật, có thế giới tên là Kim Cương Quang Tạng đủ ngũ trược, Phật Thế Tôn hiệu là Kim Cương Quang Minh Công Đức Như Lai đủ mười hiệu hiện đang vì tứ chúng tuyên nói pháp tạp Tứ chơn đế.

Đức Kim Cương Quang Minh Công Đức Như Lai sai tôi đến thế giới Ta Bà nầy thăm hỏi Thế Tôn và muốn nghe pháp môn Hư Không Mục.

Bạch đức Thế Tôn ! Phật Kim Cương Quang Minh Công Đức trí kính ân cần thăm hỏi Thế Tôn và sai dâng tặng môn Pháp mục đà la ni hay làm ánh sáng lớn khô cháy ác phiền não, nhẫn đến được Như Lai thập bát bất cộng pháp".

Kim Cương Sơn đồng tử liền ở trước Phật nói chú như vậy. Ba đồng tử kia cũng bạch thưa và nói chú như vậy.

Bốn đồng tử nói chú rồi, đại địa chấn động sáu cách. Tất cả Long Vương đều nói rằng : "Chúng tôi cũng sẽ đồng đến chỗ Phật".

Phương Đông có hai Long Vương tên là Nguu Hộ và Bửu Hộ cùng sáu vạn Long Vương.

Phương Nam có hai Long Vương tên là Vi Nguyệt và Bà Tụ cùng bảy vạn Long Vương.

Phương Tây và phương Bắc mỗi phương cũng có hai Long Vương cùng mười vạn Long Vương

Bốn phương chu Long Vương đến chỗ Phật kính lễ chum Phật bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi đều có thể thọ trì đọc tụng thơ tả các đà la ni như vậy. Nếu có hàng tứ chúng hay thọ trì đọc tụng thơ tả các đà la ni như vậy chúng tôi sẽ thành tâm thủ hộ".

Nước Quy Tư có một Long Vương tên là Hải Đức em trai của Long Vương A Na Bà Đạt Đa cùng chín vạn Long Vương.

Nước Vu Điền có một Long Vương tên là Lạc Tạng Bửu cũng là em trai của Long Vương A Na Bà Đạt Đa cùng một vạn tám ngàn Long Vương.

Nước Ba La Việt có một Long Vương tên là Sơn Đức cũng là em trai Long Vương A Na Bà Đạt Đa cùng hai vạn Long Vương.

Nước Su Tử có một Long Vương tên là Bửu Tạng cùng bốn vạn tám ngàn Long Vương.

Nước Tỳ Đồ có một Long Vương tên là Trường Phát cùng bốn vạn ba ngàn Long Vương.

Núi Niệm Mật Xa có một Long Vương tên là Bà Tu Cát cùng tám ngàn Long Vương.

Nước Ô Tràng có một Long Vương tên là A Bát La La cùng hai vạn năm ngàn Long Vương.

Nước Càn Đà La có một Long Vương tên là Y La Bát Đa cùng ba vạn Long Vương.

Nước Chơn Đơn có một Long Vương tên là Tam Giác cùng tám ngàn Long Vương.

Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương cùng vô lượng Long Vương.

Các Long Vương như vậy đồng đến chỗ Phật kính lễ bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi có thể thọ trì đọc tụng thơ tả các môn đà la ni như vậy chẳng quên chẳng mất một chữ".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay ! Chư Long Vương chơn thiệt hay thủ hộ chánh pháp".

Đức Phật bảo Thiên Nữ Chánh Ngữ rằng : "Nầy Thiên Nữ ! Nhà ngươi có thể thủ hộ chánh pháp Như Lai chăng ?".

Chánh Ngữ Thiên Nữ bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Lúc Như Lai còn tại thế gian và lúc sau khi Phật diệt độ, xứ nào có các đà la ni như vậy lưu bố tôi sẽ thủ hộ xứ ấy. Người nào thọ trì, tùy chỗ cần dùng tôi đều cung cấp đủ. Nếu ai muốn thấy thân tôi, tôi sẽ vì họ mà hiện thân.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu hàng tứ chúng có ai muốn thấy tôi, người ấy nên sạch thân mình trì giới tinh tiến, trong một ngày tắm gội ba lần, đoạn thực ba ngày ở riêng nơi tịch tĩnh, hoặc bên tượng Phật, hoặc trong tháp,

hoặc ở tĩnh thất, dùng các hương hoa các phan lọng cùng các thứ nước thơm ngon cúng dường Phật, day mặt về hướng chánh Đông tụng chú như vầy :

Bà tra trí, bà tra trí, hưu lâu, hưu lâu, đồn đậu lâu, đồn đậu lâu, khê tra, khê tra, tỉ sá ha.

Đã tụng chú như vậy rồi, tôi sẽ đến đó tùy chỗ nguyện cầu của tứ chúng tôi sẽ làm cho được thành tựu tất cả. Nếu tôi không đến đó, là khi dối thập phương chư Phật, cũng chớ khiến tôi thành Vô thượng Bồ đề".

Đức Phật bảo La Hầu A Tu La Vương, Tỳ Ma Chất Đa A Tu La Vương, Tỳ Lâu Giá Na A Tu La Vương rằng : "Nay Phật đem các đà la ni như vậy phó chúc chư A Tu La Vương, tại sao, vì các ông có đại lực thế, có chúng sanh nào chẳng tin thì các ông có thể làm họ tin".

Chư A Tu La Vương bạch rằng : "Lành thay, bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi sẽ hộ trì. Lúc Phật tại thế và lúc sau khi Phật diệt độ, nếu có hàng tứ chúng hay thọ trì đọc tụng thơ tả các đà la ni như vậy, chúng tôi sẽ có thể ban cho họ tám sự : một là mạnh mẽ, hai là thích

nghe học chánh pháp, ba là tâm không sợ sệt, bốn là thường sáng không tối, năm là thiện nguyện đầy đủ, sáu là giải thoát, bảy là biện tài và tám là thiện pháp tăng trưởng. Nếu có A Tu La nào làm não người ấy chúng tôi liền trừng trị. Nếu ở nơi thế giới nầy mà chẳng thủ hộ Phật pháp thì là khi dối thập phương chư Phật Thế Tôn vậy".

Đức Phật quan sát tứ chúng rồi, bảo Kiều Trần Như Tỳ Kheo rằng : "Nầy Kiều Trần Như ! Tất cả đại chúng rất thích nghe pháp. Vô lượng chúng sanh trong vô lượng thế giới đều vì nghe pháp mà đến đây tập hội, đều muốn biết pháp hành phương tiện thành đại trí huệ, xa lìa tham dục và tất cả phiền não, chơn thiệt biết rõ pháp hành phương tiện".

Tôn giả Kiều Trần Như bạch rằng : "Lành thay đức Thế Tôn, thiệt đúng như lời Phật dạy. Bốn phương thế giới có vô lượng Bồ Tát đều đem lời giữ dục của chư Phật đến đây và muốn hỏi học pháp hành Hư Không Mục. Nay chánh là phải lúc xin Phật thương xót vì chúng sanh mà tuyên nói đó.

Bạch đức Thế Tôn ! Được nói là pháp hành, pháp hành Tỳ Kheo. Thế nào gọi là pháp hành Tỳ Kheo ?".

Đức Phật nói : "Nầy Kiều Trần Như ! Chí tâm lắng nghe, Phật sẽ vì ông mà giải nói.

Nếu có Tỳ Kheo đọc tụng mười hai bộ kinh Như Lai, đó là Tu đa la nhẫn đến Ưu bà đề xá, đây gọi là thích đọc chớ chẳng gọi là pháp hành. Còn có Tỳ Kheo đọc tụng Như Lai mười hai bộ kinh thích vì đại chúng tuyên dương rộng nói, đây gọi là thích nói chớ chẳng gọi là pháp hành. Còn có Tỳ Kheo đọc tụng Như Lai mười hai bộ kinh hay rộng giảng nói suy nghĩ ý nghĩa, đây gọi là tư duy mà chẳng gọi là pháp hành. Còn có Tỳ Kheo thọ trì đọc tụng Như Lai mười hai bộ kinh giải thuyết tư duy quán nghĩa lý, đây gọi là thích quán mà chẳng gọi là pháp hành.

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu có Tỳ Kheo hay quán thân tâm, lòng chẳng tham trước tất cả tướng ngoài khiêm hư hạ ý chẳng kiêu chẳng mạn, chẳng dùng nước ái rưới tưới ruộng nghiệp, cũng chẳng ở trong đó gieo giống thức, dứt diệt giác quán cảnh giới đều dứt, xa lìa phiền não tâm tịch tĩnh. Tỳ Kheo như vậy,

Phật gọi là pháp hành. Tỳ Kheo pháp hành ấy nếu muốn được Thanh Văn Bồ đề hoặc Duyên Giác Bồ đề hoặc Như Lai Bồ đề thì có thể được cả.

Nầy Kiều Trần Như ! Như thợ lò gốm nhồi đất sét nhuyễn dẻo rồi để trên vòng quay tùy ý thành món dùng. Pháp hành Tỳ Kheo cũng như vậy.

Nếu có Tỳ Kheo tu pháp hành thì nên quán ba sự việc là thân, thọ và tâm. Quán ba sự ấy rồi được hai thứ trí là tận trí và vô sanh trí. Thế nào là tận trí và vô sanh trí ?

Nầy Kiều Trần Như ! Trí hết phiền não gọi là tận trí, trí hết hữu chi gọi là vô sanh trí.

Còn nữa, trí không có hành nhơn gọi là tận trí, trí không có hành quả gọi là vô sanh trí.

Còn nữa, trí hết các kiết sử gọi là tận trí, trí hết phiền não gọi là vô sanh trí.

Còn nữa, trí hết các hành gọi là tận trí, trí hết tất cả hữu gọi là vô sanh trí.

Còn nữa, phân biệt hết không có vất gọi là tận trí, biết rõ các hệ phược giải thoát gọi là vô sanh trí.

Còn nữa, biết hết căn giới gọi là tận trí, biết hết duyên giới gọi là vô sanh trí.

Còn nữa, chẳng giác quán phiền não, gọi là tận trí, chẳng giác quán quả báo gọi là vô sanh trí.

Còn nữa, trí hết phiền não đệ tam địa gọi là tận trí, trí hết tất cả phiền não gọi là vô sanh trí.

Còn nữa, sanh của ta đã hết phạm hạnh thanh tịch gọi là tận trí, không còn thùa thân trong ba cõi gọi là vô sanh trí.

Hai trí như vậy gọi là một trí cũng gọi một hạnh biết rõ tam đạo. Nếu có Tỳ Kheo dứt được tam đạo thì gọi là pháp hành.

Có thể quán như vậy là quán tâm và thọ.

Thế nào là Tỳ Kheo hay quán sát thân ?

Nếu có Tỳ Kheo quán hơi thở vào ra, đây gọi là quán thân quán thọ quán tâm.

Thế nào là quán hơi thở vào ra ?

Hơi thở vào ra gọi là A na ba na. Thở vào là A na, thở ra là Ba na. Quán hơi ra vào như

cửa như ngõ. Nếu có Tỳ Kheo quán như vậy đây gọi là pháp hành.

Nếu có Tỳ Kheo có thể học có thể đếm theo hơi thở ra vào lạnh nóng dài vắn. Hoặc khắp đầy thân, hoặc cột tâm nơi đầu mũi, hay thấy mới cũ, phân biệt rõ các tướng, hay quán sanh diệt cầu xa ma tha khéo vào trong định, cũng hay quán sát hơi thở thô tế, nhẫn đến quán ở nội thân, thân tưởng là thân, đây gọi là Tỳ Kheo tu tập pháp hành.

Nầy Kiều Trần Như ! Lúc tu sổ túc được hai sự đó là lìa ác giác quán và quán tướng mạo của hơi thở. Lúc tu tập tùy túc cũng được hai sự, đó là chuyên niệm niệm tâm và lìa thiện giác quán. Quán hơi lạnh nóng cũng được hai sự, đó là phân biệt ra vào và quán tướng tâm số. Lúc quán thân cũng được hai sự, đó là thân khinh và tâm khinh. Chuyển quán sanh diệt cũng được hai sự, đó là biết tất cả pháp là tướng vô thường và biết tất cả pháp là tướng vô lạc.

Nầy Kiều Trần Như ! Pháp hành Tỳ Kheo niệm xuất nhập túc cột tâm một chỗ, có số giảm và số tăng.

Thế nào là số giảm ? Đó là hai đếm là một, ba đếm là hai, nhẫn đến mười đếm là chín.

Thế nào là số tăng ? Đó là một đếm là hai, nhẫn đến chín đếm là mười.

Cớ sao lại tu sổ tức, vì phá tất cả giác quán vậy. Lúc được sơ thiền quán xuất nhập tức và quán tâm tướng. Sơ thiền có năm chi là giác, quán, hỉ, lạc và định. Lúc đủ năm chi thì lìa tham sân si.

Nếu có Tỳ Kheo đầy đủ năm chi thiền thì gọi là pháp hành, xa lìa năm sự, thành tựu năm sự, tu tập phạm hạnh thành đại công đức.

Nầy Kiều Trần Nhu ! Nếu có Tỳ Kheo có thể được Nhị thiền thì gọi là pháp hành. Tỳ Kheo nầy quán tức nhập xuất cột tâm một chỗ xa lìa giác và quán được đệ Nhị thiền.

Nếu có Tỳ Kheo quán tức nhập xuất cột tâm một chỗ xa lìa hỉ được đệ Tam thiền.

Nếu có Tỳ Kheo quán tức nhập xuất cột tâm một chỗ xa lìa hỉ lạc bất khổ bất lạc được đệ Tứ thiền.

Nếu có Tỳ Kheo quán tức nhập xuất thì quán ngũ ấm, nếu quán ngũ ấm thì gọi là pháp hành.

Nếu Tỳ Kheo thấy tất cả pháp hành sanh diệt nhẫn đến thấy tất cả phiền não sanh diệt, đây gọi là như pháp nhẫn.

Nếu Tỳ Kheo thấy nhãn rỗng không nhẫn đến thấy ý thức rỗng không, đây gọi là không nhẫn.

Nếu Tỳ Kheo thấy nhãn không có tướng nhẫn đến thấy ý thức không có tướng, đây gọi là vô tướng nhẫn.

Nếu Tỳ Kheo chẳng nguyện cầu nơi nhãn nhẫn đến chẳng nguyện cầu nơi ý thức, đây gọi là vô nguyện nhẫn.

Nếu vì chúng sanh mà đi trong sanh tử, đây gọi là tùy thượng chơn đế nhẫn.

Thế nào là tùy căn, tùy lực, tùy giác quán, nhẫn đến tùy Niết bàn ?

Với các pháp nhãn đến ý thức như vậy mà tâm chẳng thủ trước thì gọi là tín nhẫn, đây là tín chẳng gọi là tín căn. Nếu nhiếp thân tâm chẳng cho tạc ác thì gọi là tinh tiến chẳng gọi là tiến căn. Nếu hay chuyên niệm các pháp như vậy thì gọi là niệm chẳng gọi là niệm căn. Tâm và tâm số pháp có thể cột một cảnh duyên thì gọi là định chẳng gọi là định căn. Nếu có thể chẳng thấy các tướng như vậy thì

gọi là huệ chẳng gọi là huệ căn. Nếu quán những vô căn như vậy thì gọi là pháp hành.

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu có Tỳ Kheo quán đảnh pháp, thế đệ nhứt pháp, quán tam giải thoát : không, vô tướng và vô nguyện ; vô thường, khổ, không, đây gọi là pháp hành, đây gọi là không tam muội. Không tam muội ấy duyên không có thọ mạng, duyên không có tự tại. Vô tướng tam muội duyên tận duyên hoại duyên diệt duyên yểm ly. Vô nguyện tam muội duyên cam lộ chẳng phải cam lộ hành, có cam lộ hành chẳng phải duyên cam lộ. Có không tam muội duyên cam lộ chẳng phải cam lộ hành, có cam lộ hành chẳng phải duyên cam lộ. Vô tướng tam muội duyên cam lộ chẳng phải cam lộ hành, có cam lộ hành chẳng phải duyên cam lộ.

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu có Tỳ Kheo duyên huệ diệt trang nghiêm nhập vô nguyện tam muội, đây gọi là duyên cam lộ chẳng phải cam lộ hành.

Nếu có Tỳ Kheo duyên huệ diệt mà được giải thoát, đây gọi là cam lộ hành chẳng phải duyên cam lộ.

Như vô nguyện, không và vô tướng cũng vậy.

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu có Tỳ Kheo có thể quán như vậy, đây gọi là pháp hành.

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu có Tỳ Kheo quán thọ quán tâm, đây gọi là pháp hành. Tại sao, vì có thể phá hoại hai mươi ngã kiến vậy.

Nầy Kiều Trần Như ! Đoạn kiến và ngã kiến đều riêng có năm thứ.

Sắc đoạn nhẫn đến thức đoạn đây gọi là năm đoạn kiến.

Sắc ngã nhẫn đến thức ngã đây gọi là năm ngã kiến.

Năm đoạn kiến phân biệt thì có bốn mươi bốn thứ, đó là mười sáu thứ nói tưởng, tám thứ nói vô tưởng, tám thứ nói phi tưởng phi phi tưởng, sáu thứ nói các loại tưởng và sáu thứ nói đoạn.

Năm ngã kiến phân biệt có mười tám thứ, đó là bốn thứ định nói ngã, bốn thứ nói biên, bốn thứ nói dị sự và sáu thứ nói vô cầu tam muội.

Nầy Kiều Trần Như ! Đoạn kiến và ngã kiến phân biệt thành sáu mươi hai kiến.

Hai mươi ngã kiến nhơn duyên có thể sanh bốn trăm lẻ bốn thứ phiền não. Vì rời lìa các phiền não như vậy mà quán thân tâm đây gọi là pháp hành. Tỳ Kheo có thể quán thân tâm như vậy.

Nầy Kiều Trần Như ! Thế nào là bát nhơn, thế nào là quyết định ?

Nầy Kiều Trần Như ! Người đoạn kiến nói rằng một niệm dứt. Người thường kiến nói rằng bát nhẫn dứt. Hai hạng người ấy đều được quyết định. Về sau rời lìa phiền não cũng đều không có phòng ngại.

Nầy Kiều Trần Như ! Người có thể được bát nhẫn thì gọi là bát nhơn. Người được mười sáu tâm đây gọi là quyết định, đây gọi là như pháp.

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu có Tỳ Kheo thành tựu pháp quán xuất nhập tức thì được bát nhơn cũng gọi là quyết định.

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu có Tỳ Kheo thành tựu sổ tức thì được tín căn nhẫn đến huệ căn. Nếu được ngũ căn thì được thế gian đệ nhứt pháp. Tỳ Kheo như vậy có thể phá tất cả tâm nghi, đây gọi là chơn thiệt tu tập thánh hạnh.

Nếu có Tỳ Kheo thành tựu khổ trí thì dứt mười thứ phiền não, đây gọi là tu tập sơ vô lậu tâm quán. Lúc ấy thứ đệ quán vô nguyện tam muội. Lúc quán vô nguyện tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đây gọi là vô lậu định trí, được khổ pháp nhẫn khổ pháp trí, tập pháp nhẫn tập pháp trí. Bấy giờ quán Sắc giới ngũ ấm, Vô Sắc giới tứ ấm, như Dục giới khổ, Sắc giới và Vô Sắc giới khổ cũng như vậy. Quán như vậy rồi dứt Sắc và Vô Sắc mười tám thứ phiền não. Mười tám thứ đã dứt rồi tư duy như vầy : các khổ ấy từ nơi nào đến và ai tạo ra nó. Tư duy như vậy biết rõ khổ ấy từ ái nhơn duyên, nếu ta không nhổ rễ ái như vậy thì sẽ sanh khổ, vì vậy mà quán tập, quán tập như vậy rồi dứt bảy phiền não. Quán Dục giới tập rồi, quán Sắc giới, Vô Sắc giới tập cũng như vậy. Quán như vậy rồi được tỉ nhẫn tỉ trí.

Lúc quán như vậy dứt mười ba phiền não.

Nầy Kiều Trần Như ! Người đủ bát nhẫn thì gọi là bực bát nhơn pháp.

Dứt tập tam giới rồi lại quán như vầy : do nhơn duyên gì mà dứt khổ và tập ? Vì an lạc vậy. Đại an lạc tức là diệt đế.

Bấy giờ sơ quán Dục giới diệt đế được diệt pháp nhẫn dứt bảy phiền não, Sắc và Vô Sắc cũng như vậy, quán như vậy được diệt tỉ nhẫn dứt mười hai phiền não.

Lại quán như vầy : do nhơn duyên gì được bảy nhẫn, biết rằng nhơn tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Do sức bát chánh đạo mà biết Dục giới khổ tập và diệt đế, biết Sắc giới và Vô Sắc giới khổ tập diệt đế. Lúc nầy kế sanh đạo pháp nhẫn, được rồi có thể dứt tám thứ phiền não. Lại quán Sắc giới và Vô Sắc giới được đạo tỉ nhẫn dứt mười bốn phiền não.

Do tu tập pháp quán như vậy dứt tám mươi tám thứ phiền não, đây gọi là quyết định. Được quả Tu Đà Hoàn đây gọi là được mười sáu tâm, đây gọi là quyết định được Bồ đề, đây gọi là bảy lần qua lại dứt hết tất cả khổ.

Nầy Kiều Trần Như ! Có người từ tín quyết định, có người từ pháp quyết định. Có người một đời được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến được quả A La Hán. Có người nhập tín căn nhẫn đến huệ căn. Có người tu định, có người tu huệ. Có người được Sơ thiền nhẫn đến Tứ thiền được nhập quyết định, quán tất cả hành vô thường, thứ đệ sanh diệt xa lìa tất cả pháp

phàm phu. Có người quán tất cả hành vô thường, khổ, không, bất tịnh, chẳng được tự tại, không có tịch tĩnh, theo duyên mà sanh theo duyên mà diệt, quán như vậy rồi được tịch tĩnh diệt đế, đây gọi là Tỳ Kheo như pháp mà hành.

Nầy Kiều Trần Như ! Như Lai biết rõ tất cả chúng sanh các căn lợi độn, cũng biết tất cả chúng sanh tâm tánh tất cả phiền não tánh, vì vậy Như Lai theo chỗ chúng sanh đáng được mà vì họ thuyết pháp, tùy các phiền não tuyên nói đối trị, nên Như Lai được gọi là Nhứt thiết chủng trí.

Nầy Kiều Trần Như ! Sau khi Phật Niết bàn, các đệ tử Phật thọ trì Như Lai mười hai bộ kinh thơ tả đọc tụng, điên đảo giải nghĩa, điên đảo tuyên nói. Vì điên đảo giải nói nên che ẩn pháp tạng. Vì che pháp nên gọi là Đàm Ma Cúc Đa.

Nầy Kiều Trần Như ! Sau khi Phật Niết bàn, các đệ tử Phật thọ trì Như Lai mười hai bộ kinh đọc tụng thơ tả, mà lại còn đọc tụng thơ tả giải nói ngoại điển, thọ trì tam thế và nội ngoại điển phá hoại ngoại đạo, hay giỏi luận nghĩa, nói rằng tất cả tánh đều được thọ

giới, phàm chỗ vấn nạn đều hay đối đáp, vì vậy nên gọi là Tát Bà Nhã Đế Bà.

Nầy Kiều Trần Như ! Sau khi Phật Niết bàn, các đệ tử Phật thọ trì Như Lai mười hai bộ kinh đọc tụng thơ tả nói rằng không có ngã và người thọ, chuyển các phiền não dường như tử thi, vì vậy nên gọi là Ca Diếp Tỳ Bộ.

Nầy Kiều Trần Như ! Sau khi Phật Niết bàn, các đệ tử Phật thọ trì Như Lai mười hai bộ kinh đọc tụng thơ tả, chẳng trụ các tướng địa thủy hỏa phong hư không thức, vì vậy nên gọi là Sa Di Tắc Bộ.

Nầy Kiều Trần Như ! Sau khi Phật Niết bàn, các đệ tử Phật thọ trì Như Lai mười hai bộ kinh đọc tụng thơ tả, đều nói rằng có ngã, chẳng nói tướng không, dường như tiểu nhi, vì vậy nên gọi là Bà Ta Phú La.

Nầy Kiều Trần Như ! Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử Phật thọ trì Như Lai mười hai bộ kinh đọc tụng thơ tả, rộng rãi xem khắp kinh thơ năm bộ, vì vậy nên gọi là Ma Ha Tăng Kỳ.

Nầy Kiều Trần Như ! Năm bộ như vậy dầu đều dị biệt mà đều chẳng phòng ngại chư Phật pháp giới và đại Niết bàn.

Thế nào gọi là tùy tín hành ?

Nếu tin Tam bửu có đủ tín căn, từ tín nhơn duyên nhập vào quyết định được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quá Sắc giới, Vô Sắc giới được quả A La Hán. Từ tín được giải thoát nên gọi là tín giải thoát, cũng gọi là nhứt phần, cũng gọi là thân chứng, cũng gọi là huệ giải thoát. Đây gọi là tùy tín hành.

Thế nào gọi là tùy pháp hành ?

Nếu có người từ nơi pháp nhập quyết định đầy đủ huệ căn được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quá Sắc giới,Vô Sắc giới được quả A La Hán, đây gọi là kiến đáo nhị phần giải thoát, cũng gọi là thân chứng huệ giải thoát tâm giải thoát được diệt tận định, vì vậy nên gọi là nhị phần giải thoát, đây gọi là vô học giải thoát, đây gọi là pháp hành, đây gọi là thành tựu thân thân quán nhẫn đến thành tựu pháp pháp quán, đây gọi là thành tựu Tỳ bà xá na và Xa ma tha.

Thế nào là Xa ma tha ?

Xa ma tha gọi là diệt. Có thể diệt tâm tham, tâm sân, tâm tán loạn gọi là Xa ma tha.

Thế nào là tướng Xa ma tha ?

Hay diệt tướng tham, tướng sân, tướng si, gọi là tướng Xa ma tha.

Thế nào gọi là tùy Xa ma tha nhập vào quyết định ?

Nếu người có thể tùy tu Xa ma tha hạnh tôn trọng tán thán hướng Xa ma tha phương tiện trang nghiêm, đây gọi là Xa ma tha tướng.

Nếu có Tỳ Kheo thâm tự tư duy rằng tham tâm của ta chỉ quán bất tịnh mới phá hoại được. Sân tâm của ta chỉ quán từ mới phá hoại được. Tâm si của ta chỉ quán thập nhị nhơn duyên mới phá hoại được. Đây gọi là Xa ma tha tướng.

Thế nào gọi là Tỳ bà xá na ?

Nếu tu thánh huệ hay quán ngũ ấm thứ đệ sanh diệt, đây gọi là Tỳ bà xá na.

Còn nữa, nếu quán các pháp đều như, pháp tánh, thiệt tánh, thiệt tướng, chơn thiệt biết rõ, đây gọi là Tỳ bà xá na.

Thế nào gọi là tướng Tỳ bà xá na ?

Nếu có thể thành tựu đầy đủ niệm tâm quán tất cả hành từ duyên mà sanh từ duyên mà diệt, tất cả hành không tự tại, không tác, không thọ, đây gọi là tướng Tỳ bà xá na.

Thế nào gọi là Tỳ bà xá na nhập quyết định ?

Nếu chí tâm niệm Tỳ bà xá na cung kính tôn trọng hướng trang nghiêm đạo, đây gọi là từ nơi Tỳ bà xá na nhập vào quyết định.

Thế nào gọi là xuất pháp nhiếp tâm chẳng phải diệt pháp nhiếp tâm ?

Nếu Tỳ Kheo có thể quán tâm xuất nhơn duyên nhẫn đến tất cả hành xuất nhơn duyên, đây gọi là xuất pháp nhiếp tâm chẳng phải diệt pháp nhiếp tâm.

Thế nào gọi là diệt pháp nhiếp tâm chẳng phải xuất pháp nhiếp tâm ?

Nếu Tỳ Kheo hay thâm quán diệt tâm nhơn duyên nhẫn đến tất cả hành diệt nhơn duyên, đây gọi là diệt pháp nhiếp tâm chẳng phải xuất pháp nhiếp tâm.

Thế nào gọi là chẳng phải xuất pháp nhiếp tâm chẳng phải diệt pháp nhiếp tâm ?

Nếu Tỳ Kheo hay quán tâm tánh nhãn tánh nhẫn đến ý tánh, đây gọi là chẳng phải xuất pháp nhiếp tâm chẳng phải diệt pháp nhiếp tâm.

Thế nào là duyên nhiếp tâm chẳng phải tư duy nhiếp tâm ?

Nếu Tỳ Kheo hay quán xuất tức mà chẳng quán nhập tức, đây gọi là duyên nhiếp tâm chẳng phải tư duy nhiếp tâm.

Thế nào là tư duy nhiếp tâm chẳng phải duyên nhiếp tâm ?

Nếu Tỳ Kheo hay quán nhập tức chẳng quán xuất tức, đây gọi là tư duy nhiếp tâm chẳng phải duyên nhiếp tâm.

Thế nào gọi là chẳng phải duyên nhiếp tâm chẳng phải tư duy nhiếp tâm ?

Nếu Tỳ Kheo quán tâm tánh nhãn tánh nhẫn đến ý tánh, đây gọi là chẳng phải duyên nhiếp tâm chẳng phải tư duy nhiếp tâm.

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu Tỳ Kheo hay nhiếp tâm thì được tám mươi môn tam muội và tu ba môn giải thoát.

Nếu Tỳ Kheo quán quá khứ thân và tu trang nghiêm, quán thân thấy thân, đây gọi là tu vô nguyện giải thoát môn.

Nếu Tỳ Kheo quán thân quá khứ rồi chỉ thấy tâm mà chẳng thấy thân và tu trang

nghiêm quán thân thấy thân, đây gọi là tu vô tướng giải thoát môn.

Nếu Tỳ Kheo quán thân quá khứ rồi, chẳng thấy tác chẳng thấy tác giả. Tác giả không có thân, thân không có tác giả, tu trang nghiêm đạo quán thân thấy thân, đây gọi là không giải thoát môn.

Quán thọ tâm và pháp cũng như vậy.

Còn nữa, nầy Kiều Trần Như ! Ba môn giải thoát tu quán trang nghiêm, quán tất cả hành bất xuất bất diệt, xuất rồi thì diệt, diệt không có chỗ đến, chẳng đến chẳng đi chẳng tới, đây gọi là trang nghiêm vô nguyện giải thoát môn.

Còn nữa, vị lai thế các hành chưa xuất, nếu hành chưa xuất thì không có diệt, không có xuất không có diệt, đây gọi là trang nghiêm vô tướng giải thoát môn.

Còn nữa, quán hành tất cánh tận, tất cánh tận thì không có sanh diệt. Nếu không có sanh diệt thì tất cánh tận. Nếu tất cánh tận thì tức là không nhơn duyên. Nếu quán tất cánh tận như vậy, đây gọi là trang nghiêm không giải thoát môn.

Còn nữa, nếu quán hành tất cánh tận thì không có sanh diệt, nếu không có sanh diệt

tức là không có rỗng không. Tại sao, vì trước có sau không có gọi là rỗng không. Nếu là bổn không có thì không có sau không. Nếu không có sau không thì thế nào gọi là rỗng không.

Nếu không có hành tức là vô vi. Tất cánh tận ấy chẳng phải hữu vi chẳng phải vô vi. Rỗng không chẳng phải hành chẳng phải không có hành. Vì vậy nên tất cánh tận ấy chẳng phải nhiếp thuộc hữu vi chẳng phải nhiếp thuộc vô vi. Đây gọi là trang nghiêm vô tướng giải thoát môn.

Còn nữa, nếu các hành tất cánh tận ấy thì tức là Niết bàn, chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại, vì vậy nên chẳng phải quá khứ hành diệt gọi là Niết bàn, cũng chẳng phải vị lai hiện tại hành diệt gọi là Niết bàn. Người Tu Đà Hoàn thấy Niết bàn ấy nhẫn đến người A La Hán thấy Niết bàn ấy.

Thế nào gọi là khổ đế ?

Quán tất cả hành chẳng thấy Đệ nhứt đế. Quán tất cả nhơn chẳng thấy Đệ nhị đế. Quán tất cả diệt chẳng thấy Đệ tam đế. Quán tất cả đạo chẳng thấy Đệ tứ đế.

Thế nào gọi là sanh ?

Bổn không có sau mới có gọi là sanh.

Thế nào gọi là diệt ?

Có rồi hoàn không gọi là diệt.

Không có xuất diệt đây gọi là tận.

Do nhơn duyên gì không có xuất diệt gọi đó là đạo ?

Đạo có sáu hành đó là tu và chẳng phải tu, hành và chẳng phải hành, tri và chẳng phải tri.

Nếu có Tỳ Kheo hay thấy các pháp sanh diệt nhu vậy, thì hay nhàm tất cả các hành, hay thấy tướng vô thường của tất cả hành.

Thế nào là tướng vô thường chẳng phải pháp vô thường ?

Nếu có tướng tạp với hành sơ vô lậu tướng, nếu có tướng tạp với hành vô nguyện giải thoát môn, nếu có tướng không rỗng, tướng khổ, tướng bất tịnh, tướng vô ngã, đây gọi là tướng vô thường chẳng phải pháp vô thường.

Thế nào là pháp vô thường chẳng phải tướng vô thường ?

Đó là tam giới sắc tướng thanh tướng đến pháp tướng, đây gọi là điên đảo tướng, gọi là xả tướng chẳng phải vô thường tướng. Đây

gọi là pháp vô thường chẳng phải tướng vô thường.

Thế nào là vô thường tướng cũng vô thường pháp ?

Đó là tất cả chúng sanh chưa được quyết định, do thế tục đạo nhập các tam muội tùy pháp tướng nhẫn. Đây gọi là tướng vô thường cũng là pháp vô thường.

Thế nào là chẳng phải tướng vô thường và chẳng phải pháp vô thường ?

Đó là tướng tịch tĩnh thường và tướng giải thoát tịnh. Đây gọi là chẳng phải tướng vô thường chẳng phải pháp vô thường.

Thế nào gọi là được Đệ nhứt đế ?

Đó là quán sáu căn ngũ ấm dường như tượng trong gương, đây gọi là được đế thứ nhứt.

Thế nào là nhứt tâm quán Tứ đế ?

Nếu quán các hành đều là nhơn khổ. Vì là nhơn khổ nên thấy được diệt dứt được xa lìa được, như vậy gọi là tâm duyên vô lậu. Vì vậy nên nhất tâm được tứ đế, gọi là lìa tâm vô lậu được giải thoát.

Nếu có Tỳ Kheo quán tâm tâm số, đây gọi là vô nguyện giải thoát môn.

Quán tâm tâm số rồi quán mười hai sự :

Mười hai sự là : Nghiệp, hành, khổ, không, hoại, chẳng tự tại, quá khứ, hiện tại, vị lai, nhơn duyên, vô tác và vô thọ.

Đây gọi là thấy tâm tâm số gọi là vô nguyện giải thoát môn.

Nếu có Tỳ Kheo quán sát tâm ấy, không có tâm sanh không có xuất nhập, không có năng viễn ly, không có sở viễn ly, đây gọi là thấy tâm tâm số được không giải thoát môn.

Nếu Tỳ Kheo quán không có tâm nhập định mà được xa lìa tất cả phiền não, vì không nhơn duyên nên phiền não chẳng sanh. Đây gọi là viễn ly phiền não mà thấy tâm tâm số được vô tướng giải thoát môn.

Nếu quán như vậy thì được xa lìa tâm hữu lậu mà được vô lậu giải thoát.

Nầy Kiều Trần Như ! Tất cả các hành hữu vi đều không có quyết định. Nếu đã bất định thì thế nào được nhập vào định tụ. Nếu nói rằng quán sát tam thế rồi được nhập định tụ, nghĩa ấy không phải. Tại sao, vì quá khứ đã

hết, vị lai chưa xuất, hiện tại vô thường, tam thế quán sai khác thì thế nào được nhập định tụ ư ! Vì thế nên tất cả dị quán, tánh nó chẳng quyết định.

Như điện đường có bốn bực thang. Nếu nói rằng chẳng do bực thang thứ nhứt mà đến bực thứ tư thì chẳng có lẽ ấy.

Lúc lên bực thứ nhứt chẳng được gọi là lên bực thứ tư. Đã có bốn bực như vậy thì chẳng gọi là một.

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu bốn đế ấy là một đế thì mới có thể nhứt tâm được !

Nầy Kiều Trần Như ! Lúc quán khác lúc được cũng khác.

Lúc quán khác đó là nhơn và quả đều hoại hết.

Lúc được khác đó là khổ trí, tập trí, diệt trí và đạo trí.

Nếu có Tỳ Kheo quán các hành là vô thường, là khổ, là vô ngã, là bất tịnh, là vô trụ, là lậu, là kiết duyên, là tất cả hữu, đây gọi là hệ phược, vì vậy nên chẳng cầu các ấm các hành mà nhàm tất cả hành và thích cầu Niết bàn, chí tâm tư duy công đức Niết bàn,

rất thích tịch tĩnh, chẳng tiếc thân mạng, tu Xa ma tha và Tỳ bà xá na. Đây gọi là Tỳ Kheo tu tập pháp hành.

Nầy Kiều Trần Như ! Thế nào là Tỳ Kheo tâm có thể quán sát tâm ?

Nếu có Tỳ Kheo có thể quán sát tâm. Tâm vô thường là pháp sanh diệt, đây gọi là Tỳ Kheo tâm hay quán tâm.

Tỳ Kheo như vậy tu không tam muội.

Thế nào gọi là không ?

Đó là ngũ ấm không, thập nhị nhập không, thập bát giới không, tứ đế không, thiệt không, thập nhị nhơn duyên không, tánh không.

Thế nào là Ngũ ấm không ?

Đó là sắc ấm không, không có ngã ngã sở, đến thức ấm không, không ngã ngã sở. Đây gọi là ngũ ấm không.

Nhập và giới không cũng như vậy.

Thế nào là Tứ đế không ?

Đó là khổ đế không có đắc không có xả, đến đạo đế không có đắc không có xả. Đây gọi là Tứ đế không.

Thế nào gọi là thiệt không ?

Trong tất cả pháp không có giác quán không có ngã ngã sở. Đây gọi là thiệt không.

Thế nào là Thập nhị nhơn duyên không ?

Thập nhị nhơn duyên tức là thập nhị hữu chi. Quán thập nhị chi không có ngã ngã sở, đây gọi là Thập nhị nhơn duyên không.

Thế nào là Tánh không ?

Nếu có Tỳ Kheo quán nhãn không, không có ngã ngã sở, đến quán ý không, không có ngã sở. Đây gọi là Tánh không.

Đây gọi là pháp hành có thể quán tâm tâm số.

Tỳ Kheo như vậy chẳng thấy chúng sanh thọ mạng sĩ phu. Tỳ Kheo ấy biết tất cả pháp cánh chơn thiệt hiểu thế đế vì là lưu bố vậy. Nói ấm nhập giới, biết tất cả pháp tánh không có xuất diệt.

Tỳ Kheo như vậy có thể qua khỏi sanh tử, có thể biết Khổ, Tập, Diệt, Đạo, có thể dứt phiền não.

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu có Tỳ Kheo tu tập pháp hành biết tất cả pháp từ nhơn duyên sanh từ nhơn duyên diệt. Tỳ Kheo như vậy được ba giải thoát, biết sắc chơn tướng. Sắc

chơn tướng ấy tức là ngại tướng, thọ thọ tướng, tưởng giác tướng, hành hành tướng, thức tri tướng. Đây gọi là chơn thiệt biết tất cả pháp tướng, quán như vậy rồi được Không giải thoát môn.

Thấy tất cả pháp không có tác giả thọ giả, không có thọ mạng tự tại, chỉ thấy vô thường khổ vô ngã bất tịnh, đây gọi là được Vô nguyện giải thoát môn.

Quán tất cả pháp không có sanh không có diệt, đây gọi là được Vô tướng giải thoát môn.

Nầy Kiều Trần Như ! Pháp hành Tỳ Kheo có thể được thần thông không có ác giác quán, miệng trọn chẳng nói bốn thứ ác, không có đấu tranh, không nghe lời ác, lúc bấy giờ xa lìa ngũ cái tăng trưởng năm thiện căn được Sơ thiền.

Nhập Sơ thiền rồi muốn được thần thông, cột tâm đầu mũi quán hơi thở ra vào sâu thấy chín vạn chín ngàn lỗ lông, hơi thở ra vào thấy thân đều rỗng không, đến tứ đại cũng như vậy.

Quán như vậy rồi xa lìa sắc tướng được thần thông, đến Tứ thiền cũng như vậy.

Thế nào là pháp hành Tỳ Kheo được Nhãn thông ?

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu có Tỳ Kheo quán hơi thở ra vào chơn thiệt thấy sắc. Đã thấy sắc rồi tư duy như vầy : như ta được thấy tam thế các sắc, ý nếu muốn thấy tùy ý liền thấy. Đến Tứ thiền cũng như vậy.

Thế nào là pháp hành Tỳ Kheo được Nhĩ thông ?

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu có Tỳ Kheo lúc được Sơ thiền quán hơi thở ra vào. Quán hơi thở ra vào rồi thứ đệ quán âm thanh, đến Tứ thiền cũng như vậy.

Thế nào là pháp hành Tỳ Kheo được Tha tâm trí ?

Nếu có Tỳ Kheo lúc được Sơ thiền quán hơi thở ra vào tu Xa ma tha và Tỳ bà xá na, đây gọi là Tha tâm trí, đến tứ thiền cũng như vậy.

Thế nào là pháp hành Tỳ Kheo được Túc mạng trí ?

Nếu có Tỳ Kheo quán hơi thở ra vào lúc được Sơ thiền được nhãn thông. Được nhãn thông rồi quán thân ban sơ lúc ca la la nhẫn đến ngũ ấm sanh diệt, trong vô lượng kiếp ngũ ấm sanh diệt. Đến Tứ thiền cũng như vậy.

Nói là thiền ấy, cớ sao gọi là Thiền ?

Vì mau chóng gọi là Thiền. Mau rất mau, trụ đại trụ, tĩnh tịch tĩnh, quán diệt viễn ly, đây gọi là Thiền.

Sơ thiền ấy cũng gọi là cụ túc, cũng gọi là viễn ly.

Thế nào là cụ túc ? Thế nào là viễn ly ?

Nói viễn ly là xa lìa ngũ cái.

Nói cụ túc là có đủ năm chi, đó là giác, quán, hỉ, an và định.

Thế nào là giác ?

Như tâm giác đại giác, tư duy đại tư duy quán nơi tâm tánh. Đây gọi là giác.

Thế nào là quán ?

Nếu quán tâm hành, đại hành, biến hành, đều tùy ý. Đây gọi là quán.

Thế nào là hỉ ?

Như chơn thiệt biết, biết rất rõ, tâm động chí tâm. Đây gọi là hỉ.

Thế nào là an ?

Đó là thân an, tâm an, thọ an, thọ nơi lạc xúc. Đây gọi là an.

Thế nào là định ?

Nếu tâm trụ đại trụ, chẳng loạn nơi cảnh duyên, chẳng sai lầm, không có điên đảo. Đây gọi là định.

Nhị thiền ấy, đồng xa lìa ngũ cái, có đủ bốn chi là hỉ, an, nội tịnh và định.

Nhập Tam thiền cũng xa lìa ngũ cái, có đủ năm chi là niệm, xả, huệ, an và định.

Nhập Tứ thiền cũng lìa ngũ cái, có đủ bốn chi là niệm, xả, bất khổ bất lạc và định.

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu có Tỳ Kheo đầy đủ Tứ thiền, đây gọi là pháp hành.

Nếu có Tỳ Kheo quán thân nhàm sợ, xa lìa thân tướng, tất cả thân xúc, hỉ xúc, lạc xúc, phân biệt sắc ấm, xa lìa sắc ấm, quán vô lượng không xứ. Đây gọi là pháp hành Tỳ Kheo nhập không xứ định. Đây gọi là Tỳ Kheo tu tập pháp hành.

Thế nào là Tỳ Kheo được Thức xứ định ?

Nếu có Tỳ Kheo tu Xa ma tha, Tỳ bà xá na quán tâm ý thức, tự biết thân nầy chẳng thọ ba thứ thọ, đã được xa lìa ba thứ thọ ấy, vì vậy nên gọi là được thức xứ định. Đây gọi là pháp hành.

Thế nào là Tỳ Kheo được Thiểu xứ định ?

Nếu có Tỳ Kheo quán tam thế không, biết tất cả hành cũng sanh cũng diệt, không xứ và thức xứ cũng sanh cũng diệt. Quán như vậy rồi thứ đệ quán thức : nay ta quán thức cũng chẳng phải thức, chẳng phải chẳng thức. Nếu chẳng phải thức ấy đây gọi là tịch tĩnh. Nay ta thế nào dứt hẳn thức ấy. Quán như vậy rồi được ít thức xứ. Đây gọi là Tỳ Kheo được Thiểu xứ định.

Thế nào là Tỳ Kheo được Phi tưởng phi phi tưởng xứ định ?

Nếu Tỳ Kheo có chẳng phải tâm tưởng, suy nghĩ như vầy : nay tưởng ấy của ta là khổ là thống là nhọt, là ung, là chẳng tịch tĩnh, nếu ta có thể dứt được chẳng phải tưởng chẳng phải chẳng tưởng ấy, đây gọi là tịch tĩnh.

Nếu Tỳ Kheo có thể dứt được chẳng phải tưởng chẳng phải chẳng tưởng ấy, đây gọi là

được vô tướng giải thoát môn. Tại sao, pháp hành Tỳ Kheo suy nghĩ rằng :

Nếu có thọ tưởng, nếu có thức tưởng, nếu có xúc tưởng, nếu có không, nếu có thức, nếu có phi tưởng phi phi tưởng. Các thứ tưởng ấy gọi là thô tưởng. Nay nếu ta tu vô tướng tam muội thì có thể dứt được các tưởng như vậy, vì thế nên thấy phi tưởng phi phi tưởng là tịch tĩnh xứ. Thấy như vậy rồi nhập Phi tưởng phi phi tưởng định.

Nếu được Phi tưởng phi phi tưởng định rồi mà không ái không tham thì có thể phá vô minh, phá vô minh rồi thì gọi là được quả A La Hán.

Ba định trước không thức và thiểu xứ hai đạo sở đoạn. Định thứ tư sau đây trọn chẳng thể dùng thế tục đạo đoạn được. Phàm phu dầu ở nơi Phi tưởng phi phi tưởng xứ không có thô phiền não cũng còn có mười pháp. Đó là thọ, tưởng, hành, xúc, tư, dục, giải, niệm, định và huệ.

Thọ là thức thọ, tưởng là thức tưởng, hành là pháp hành, xúc là ý xúc, tư là pháp tư, dục là muốn nhập định muốn xuất định, giải là

pháp giải, niệm là niệm tam muội, định là tâm như pháp trụ, huệ là huệ căn và huệ lực.

Quán hướng tứ quả hành đến được A La Hán quả, quán sanh diệt và không tam muội. Quán tứ đại như bốn rắn độc. Mười pháp như vậy, không xứ thứ tư có đủ cả. Do vì không có thô phiền não nên phàm phu gọi đó là Niết bàn.

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu có Tỳ Kheo tu tập thánh đạo nhàm lìa tứ thiền và tứ không xứ, quán nơi diệt định đạo trang nghiêm tư duy như vầy : Các hơi thở ra vào đều là vô thường, nếu ta dứt được xuất nhập tức thì là an lạc. Do đây nên tất cả các hành nhơn duyên đều diệt, thọ diệt, tưởng diệt, nhẫn đến huệ diệt. Vì giác quán diệt nên ấm nhập giới đều diệt, tham sân si diệt, tất cả tâm số pháp diệt, tất cả phi tâm số pháp cũng diệt. Đây gọi là pháp bất cộng với phàm phu, chẳng phải pháp thế gian, là pháp vô học.

Nầy Kiều Trần Như ! Bực Tu Đà Hoàn, bực Tư Đà Hàm trọn chẳng thể được diệt định ấy. Thứ đệ được quả A Na Hàm cũng chẳng thể được. Nếu người A Na Hàm xả thân nầy rồi

được quả A La Hán cũng không thể được diệt định ấy.

Nếu người được bát giải thoát đầy đủ, người nầy mới được diệt định ấy.

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu giả sử Như Lai cùng kiếp tận kiếp nói môn Pháp Mục đà la ni ấy mới cùng tận được. Đây gọi là pháp vô ngại trí.

Nầy Kiều Trần Như ! Pháp mục đà la ni như vậy chẳng thể nghĩ bàn.

Giả sử có người dùng quỷ mao đếm được số giọt nước biển, nhưng chẳng đếm biết được công đức của Pháp Mục đà la ni. Nếu trừ Như Lai, có ai nói hết được thì không có lẽ ấy. Nhẫn đến tất cả vi trần trong Ta Bà thế giới cũng như vậy.

Đức Phật bảo Kim Cương Sơn Đồng tử rằng : "Nầy Kim Cương Sơn ! Pháp Mục đà la ni của ông mang đến đây cùng với chỗ được nói hôm nay có khác không ?".

Kim Cương Sơn Đồng tử nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Không có khác vậy".

Đức Phật hỏi : "Nầy Kim Cương Sơn ! Nói như vậy chăng ?".

Kim Cương Sơn Đồng tử nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Thiệt nói như vậy".

Đức Phật nói : "Với pháp nầy, nếu có người thọ trì đọc tụng thơ tả rộng vì người giảng nói. Nên biết rằng người ấy thường được Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, tất cả Bát Bộ Thiên Thần thủ hộ. Tất cả tứ ma chẳng được tiện lợi, qua sông phiền não nhập vào Bát chánh đạo".

Kim Cương Sơn Đồng tử nói : "Lành thay, bạch đức Thế Tôn ! Thiệt đúng như lời đức Phật dạy".

Đức Phật bảo Tôn giả Kiều Trần Như : "Nầy Kiều Trần Như ! Nếu có người trong hàng tứ chúng mà tu pháp ấy thì không gì phá hoại được. Đây gọi là thí quang, hay thanh tịnh tịch tĩnh, không có hành xứ, không trược, không động, không có sở y, không ít, không nhiều, gọi là chí xứ hành, là tế hành, là kiên hành, hay phá bốn ma và tứ ma chúng, cùng tất cả tà kiến, qua sông sanh tử vào biển trí huệ, thường được chư Thánh tán thán, được gần chỗ ngồi của Như Lai, dầu chưa dứt hết tất cả phiền não, cũng được thượng thân

thượng sắc thượng lực thượng biện thượng niệm thượng huệ thượng xứ. Hoặc được làm Chuyển Luân Vương thống lãnh bốn ba hai một thiên hạ. Hoặc làm Thiên Đế Thích đến Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương. Hoặc làm Phạm Thiên Vương. Hoặc được tòa kim cương dưới cội Bồ đề, phạm âm thâm viễn, tâm thường bình đẳng, được tâm đại bi, được Xa ma tha phá các phiền não gọi là Vô Thượng Tôn".

Lúc Phật nói pháp ấy, Tôn giả Xá Lợi Phất, Tôn giả Đại Mục Kiền Liên v.v... từ chỗ ngồi được quả A La Hán.

Tất cả chư Thiên và thế nhơn tán thán rằng : "Như Lai công đức bất khả tư nghị".

Vô lượng chúng sanh được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Tứ Thiên Vương và Công Đức Thiên bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Tùy xứ nào lưu bố kinh điển nầy, tôi sẽ ủng hộ tứ bộ đệ tử tại xứ ấy, cũng ủng hộ quốc độ ấy những thành ấp thôn xóm tụ lạc quốc vương và nhơn dân".

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn phóng my gian bạch hào tướng quang chiếu suốt thế giới chư

Phật mười phương làm mờ cả những nhụt nguyệt tinh tú châu lửa đèn đuốc. Những nơi được ánh sáng bạch hào ấy chiếu đến thì tất cả gai gốc độc không còn hiện. Chúng sanh trong vô lượng hằng hà sa số thế giới mười phương thấy ánh sáng ấy, họ đều nhiếp niệm tu duy pháp lành.

Chư Phật mười phương thấy ánh sáng ấy đều bảo đại chúng mình rằng : "Nầy các thiện nam tử ! Cách đây vô lượng hằng hà sa số thế giới có thế giới tên là Ta Bà đủ ngũ trược. Nơi đó hiện có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai đủ mười hiệu. Mười phương có vô lượng Bồ Tát, vô lượng Thanh Văn đều đến đó tập hội. Phật ấy vì đại chúng tuyên nói pháp hành môn Pháp Mục đà la ni. Phật ấy vì hàng Thanh Văn nói pháp hành xong phóng đại quang minh, sắp sửa tuyên nói môn Tịnh Mục đà la ni, để người trung thừa được quả Duyên Giác, để chư Bồ Tát trang nghiêm thành tựu Vô thượng Bồ đề đầy đủ thập địa mười tám pháp bất cộng chuyển pháp luân bất thối, phá ba ác thú, khiến tu Bát thánh đạo được quả Vô thượng".

Vô lượng đại chúng chư Bồ Tát nghe đức Phật mình tuyên lời ấy, tất cả đều bạch Phật mình rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay chúng tôi đều muốn đến Ta Bà thế giới kính lễ Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai và cũng để nghe học môn Tịnh Mục đà la ni".

Bấy giờ mười phương vô lượng đại chúng Bồ Tát đến Ta Bà thế giới chỗ đức Thế Tôn đầu mặt lễ Phật rồi ngồi qua một phía.

Thế giới nầy, vô lượng Phạm Thiên đồng đến chỗ Phật cúng dường kính lễ rồi ngồi qua một phía.

Trăm ức Ma Thiên, trăm ức Tha Hóa Tự Tại Thiên, trăm ức Hóa Lạc Thiên, trăm ức Đâu Suất Đà Thiên, trăm ức Dạ Ma Thiên, trăm ức Đao Lợi Đế Thích Thiên, trăm ức Tứ Thiên Vương Thiên, trăm ức Nhựt Nguyệt Thiên, trăm ức Diêm La Vương, trăm ức Địa Hành Quỉ, bốn trăm ức A Tu La, bốn trăm ức Long Vương. Đại chúng như vậy đều đến cúng dường kính lễ Phật rồi ngồi qua một phía.

Vô lượng Sa Môn, Bà La Môn, những người có thần thông cũng đến chỗ Phật kính lễ rồi ngồi qua một phía.

Trong thế giới có các ngoại đạo tướng sư thấy quang minh ấy đều suy nghĩ rằng :

Ánh sáng ấy chẳng phải ánh sáng nhựt nguyệt tinh tú châu lửa đèn đuốc, ắt là ánh sáng lạ, có thể chẳng bao lâu có bảy mặt nhựt mọc sẽ đốt cháy hết đại hải, sông núi, cây cỏ, sau đó Dục giới sẽ có thủy tai.

Còn có người nói, sau đây chẳng lâu sẽ có mưa độc giết hại tất cả.

Còn có người nói, sau đây chẳng lâu sẽ có mưa đao kiếm giết hại người vật. Thời kỳ ác hại sắp đến rồi, ai có thể cứu được.

Có người nói : chỉ có Cù Đàm Sa Môn thương xót tất cả có lẽ ông ấy sẽ cứu được khỏi chết.

Bấy giờ mọi người chí tâm niệm Phật. Niệm rồi liền thấy Đại Bửu Phường Đình, do Phật thần lực, họ đến trong phường đình.

Vua Ba Tư Nặc, do Phật thần lực cũng thấy bửu phường và cũng được đến đó.

Vua Uu Điền Gia Na, vua Ác Tánh, vua Luân Đầu Đàn, vua Ma Hê Đà, vua Đầu Đà Xa Na, vua Tần Bà Sa La. Các vua ấy cũng do Phật thần lực thấy bửu phường đều được

đến đó. Các vua đến nơi rồi cúng dường kính lễ Phật rồi ngồi qua một phía.

Các vua ngồi rồi bảo nhau rằng : "Trong đây có đại tiên nhơn, có Phật Thế Tôn. Vậy nhơn duyên của ánh sáng ấy nên đem hỏi ai ?".

Vua Đầu Đà Xa Na nói : "Tôi có một đại Bà La Môn sư tên Điện Man, giỏi biết tướng pháp, hay giải hay nói, là người đáng nên hỏi".

Tướng sư Điện Quang nghe rồi liền nói : "Tôi xem rộng hết tất cả tướng thơ đều không có ghi sự nầy. Thiệt tôi chẳng thể hiểu được điềm ánh sáng ấy. Chẳng riêng gì tôi, mà cả năm trăm tướng sư trong Diêm Phù Đề nầy cũng đều chẳng hiểu được".

Vua Tần Bà Sa La nói : "Nầy các vua ! Sao các vua lại rối vậy. Trong đại chúng nơi bửu phường nầy có Phật Thế Tôn hiệu Thích Ca Mâu Ni đủ Nhứt thiết trí, giỏi biết tất cả tướng thế gian và xuất thế gian, biết rõ sách tướng lành mười hai tháng, có lòng đại từ bi thương mến tất cả chúng sanh, thiệt ngữ chánh ngữ. Chỉ có Phật Thế Tôn đây có thể giải nói điềm ánh sáng ấy. Chúng ta nên hỏi Phật".

Các vua và đại chúng đều tôn ngưỡng đồng bạch rằng : "Ngũa mong Như Lai vì chúng tôi mà nói sách tướng mười hai tháng".

Đức Phật nói : "Nầy các vua ! Nay đại hội nầy chẳng nên nói sách tướng thế gian".

Vua Tần Bà Sa La bạch rằng : "Bạch Thế Tôn ! Nay trong đại chúng nầy có những người chẳng tin công đức Như Lai. Họ lại chẳng tin Thế Tôn là bực Nhứt thiết trí. Nguyện Phật vì phá hoại lòng nghi như vậy mà vì chúng tôi tuyên nói sách ấy. Những người như vậy được nghe rồi ắt vui mừng sanh lòng tin. Họ sanh lòng tin rồi mới có thể vì họ nói đạo xuất thế. Những người nầy cũng thường thích học hỏi để điều phục".

Đức Phật nói : "Nầy Đại Vương ! Chí tâm lắng nghe, Phật sẽ nói đó.

Nầy Đại Vương ! Thuở xưa tại Tuyết Sơn có một tiên nhơn tên Bạt Già Bà. Tiên ấy ăn rau quả rễ củ, tu tập từ tâm, chưa dứt được phiền não kiết sử, chẳng điều phục được lòng tham dục.

Chỗ tiên nhơn ấy ở có một cọp cái bèn cùng hành dục. Cọp cái có thai đủ ngày tháng đến chỗ tiên nhơn đẻ mười hai người con trai.

Vì lòng thương, tiên nhơn tắm rửa các trẻ và mớm nuôi chúng. Cọp mẹ cũng mến yêu luôn cho chúng bú.

Tiên nhơn đặt tên cho chúng : Thứ nhứt tên Đoan Già, thứ hai tên Bạt Già Bà, thứ ba tên Hổ, thứ tư tên Sư Tử, thứ năm tên Đảm Trọng, thứ sáu tên Bà La Đọa Xà, thứ bảy tên Bộ Hành, thứ tám tên Bà La Nô, thứ chín tên Kiện Thục, thứ mười tên Ác Tánh, thứ mười một tên Sư Tử Thiềm, thứ mười hai tên Kiện Hành.

Mười hai đồng tử ấy đều ăn rau quả rễ củ, lúc lên bảy tuổi thì cả cha và mẹ đều chết. Các trẻ ấy sầu não lo lắng kêu khóc, ngước mặt lên trời mà nói rằng : Tại sao một lúc không có nơi nương dựa thế nầy.

Có thọ thần nghe lời kêu khóc ấy bảo rằng : Nầy các đồng tử chớ kêu khóc. Có chỗ dựa nương đó là Phạm Thiên thường thương mến chúng sanh.

Các ngươi ngày đêm sáu thời nên tự tắm gội, hướng lên hư không chí tâm lễ lạy cầu khẩn Phạm Thiên.

Phạm Thiên sẽ dùng vô ngại thiên nhĩ nghe tiếng của các ngươi. Nghe rồi Phạm Thiên sẽ

đến chỗ chúng ngươi ở. Đến rồi vì thương xót Phạm Thiên sẽ phá trừ si ám cho các ngươi mà ban cho ánh sáng trí huệ. Được trí huệ rồi thì tất cả chư Thiên sẽ cúng dường các ngươi huống là thế nhơn.

Các đồng tử y theo lời thọ thần mà thi hành suốt mười hai năm Phạm Thiên mới nghe tiếng kêu cầu của họ mà xuống cung Trời Đao Lợi.

Thiên Đế Thích thấy Phạm Thiên đến liền cung kính cúng dường rồi hỏi rằng : Đại Sĩ muốn việc gì ?

Phạm Thiên nói : Nầy Kiều Thi Ca ! Ông chẳng thấy mười hai tiên nhơn trong Tuyết Sơn kia sao ? Nên cùng qua đó.

Thích Đề Hoàn Nhơn cùng vô lượng chư Thiên theo Phạm Thiên xuống Tuyết Sơn.

Thấy Phạm Thiên đến, mười hai tiên nhơn vui mừng hớn hở lễ bái cúng dường.

Phạm Thiên Vương hỏi :

Các người có chi trong mười hai năm tinh cần khổ hạnh cúng dường ta muốn cầu sự gì ? Vì cầu danh tiếng sắc lực của cải, hay cầu

thánh đạo trí huệ, hay cầu được thân chư Thiên ?

Kiệt Già Tiên bạch Phạm Thiên : Thưa Đại Sĩ ! Nay tôi chẳng cầu những sự ấy. Tôi muốn cầu trí huệ để vì chúng sanh. Chúng tôi côi cút trẻ nít sớm mất cha mẹ tự theo ý mình không có ai dạy bảo.

Duy nguyện Đại Sĩ ban cho chúng tôi trí huệ, cho chúng tôi biết các nghiệp thiện ác, cũng rõ chúng sanh những nghiệp thiện ác, cũng biết chúng sanh quốc độ thành ấp Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà, nam nữ đại tiểu các tướng thiện ác các sự khổ vui, các vua tham nước chẳng biết chán đủ hưng binh đánh nhau các tướng thạnh suy. Nếu tôi được biết rồi sẽ dùng phương tiện dạy họ dứt diệt tướng xấu ác cho họ được an lạc.

Nầy Đại Vương ! Đây là nhơn duyên có sách tướng lành mười hai tháng, là nhơn sanh diệt thế gian chẳng phải pháp nhơn duyên vượt qua tam giới lục đạo cũng chẳng phải pháp dứt diệt ba ác đạo khổ".

Lúc ấy Di Lặc Bồ Tát ở trước Phật tâm niệm nói kệ hỏi nơi đức Phật Thế Tôn :

Chẳng phải có đường sá
Mà cũng có luân chuyển
Như Lai cũng chẳng trụ
Tất cả đạo phi đạo
Phi đạo thấy là đạo
Đạo thấy là phi đạo.

Đức Phật nói : "Nầy Di Lặc ! Phi đạo là chẳng xuất chẳng diệt chẳng trụ, chẳng phải trí chẳng phải cảnh giới của trí, chẳng phải minh ám, chẳng phải thường đoạn, chẳng phải thiện ác, chẳng phải sắc ấm đến thức ấm. Đây gọi là thiệt tánh, là pháp tánh, là nhứt thiết hành, là chơn thiệt tiết. Đây gọi là phi đạo.

Trong đạo ấy, chư Phật Như Lai chuyển chánh pháp luân mà chẳng thủ trước.

Các đạo như vậy, nếu có chúng sanh đạo thấy là phi đạo, phi đạo thấy là đạo thì chẳng đạt được đạo và phi đạo. Mới biết rằng ba đạo Như Lai đều hay phân biệt giải nói nhẫn đến chẳng dứt nơi đạo.

Nầy Di Lặc ! Như Lai Thế Tôn ở trong không có đạo mà chuyển pháp luân để phá hoại chúng sanh ba thứ đạo vậy. Những gì là

ba thứ đạo ? Đó là phiền não đạo, khổ đạo và nghiệp đạo.

Nghiệp đạo là hành và hữu. Phiền não đạo là vô minh, ái và thủ. Khổ đạo là thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, sanh và lão tử.

Ba đạo như vậy do nhơn duyên gì mà có. Đó là do xúc làm duyên mà có.

Nầy Di Lặc ! Nhơn nhãn thấy sắc mà sanh ái tâm, ái tâm ấy là vô minh. Do ái tâm gây tạo nghiệp gọi là hành, chí tâm chuyên niệm gọi là thức, thức cùng đi chung với sắc gọi là danh sắc, sáu căn sanh tham gọi là lục nhập, nhơn nhập cầu thọ gọi là xúc, tâm tham trước gọi là ái, cầu lấy các pháp ấy gọi là thủ, pháp như vậy sanh gọi là hữu, thứ đệ chẳng dứt gọi là sanh, thứ đệ dứt gọi là tử, sanh tử nhơn duyên các khổ bức bách gọi là não, nhẫn đến thức nhơn duyên sanh tham cũng như vậy.

Mười hai nhơn duyên ấy, nơi một người trong một niệm đều có đủ cả.

Xuất có ba thứ, đó là nhơn xuất, vật xuất và đạo xuất.

Nếu có Tỳ Kheo tu hành pháp hạnh quán sát tướng mạo ái tâm mà mình có. Tỳ Kheo nên quán sát nếu có ái tâm tức là vô minh.

Thể tánh của vô minh hay xuất ra hai lỗi đó là xuất ra hành và thức. Thức cũng hay xuất ra hai lỗi đó là xuất ra danh và sắc. Danh sắc xuất ra hai là vô trụ và làm lục nhập. Lục nhập xuất ra hai là chẳng nhàm dục và xúc. Xúc cũng xuất ra hai là sanh tâm thọ và cầu thọ. Thọ xuất ra hai là thọ khổ lạc và tâm tham ái. Ái xuất ra hai là hệ phược bền chắc và cầu lấy tức là thủ. Thủ xuất ra hai là tâm thâm và cầu có tức là hữu. Hữu xuất ra hai là thích ở và nhơn duyên. Duyên xuất ra hai là sanh già và khổ duyên. Già xuất ra hai là hư hoại sắc trẻ và làm nhơn cho tử. Tử cũng xuất ra hai là hư hoại thọ mạng và ái biệt ly. Đây gọi là xuất nhơn.

Nếu Tỳ Kheo tu tập pháp hành quán các pháp như vậy cũng là xuất cũng là diệt thì gọi là vật xuất".

Đức Thế Tôn lại bảo Tôn giả Kiều Trần Như : "Nầy Kiều Trần Như ! Thế nào là đạo xuất ?

Nếu Tỳ Kheo kiến đạo thì có hai hạng là hành hành và huệ hành. Chừng ông có biết hành hành và huệ hành ấy chăng ?".

Tôn giả Kiều Trần Như nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Tôi chưa biết. Duy nguyện Như Lai vì Tỳ Kheo quán mười hai nhơn duyên được đại trí huệ phá phiền não kiết sử mà phân biệt giải nói. Tỳ Kheo nghe rồi sẽ thọ trì đầy đủ".

Đức Thế Tôn hỏi Bửu Tràng đồng tử : "Nầy Bửu Tràng ! Chừng ông có biết hơi thở ra vào chăng ?".

Bửu Tràng đồng tử bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Tôi chẳng biết".

Đức Phật nói : "Nầy thiện nam tử ! Pháp hành Tỳ Kheo trước tiên quán vô minh đến lão tử.

Thế nào gọi là trước quán vô minh ?

Trước tiên quán trung ấm nơi cha mẹ sanh tâm tham ái. Do ái nhơn duyên nên tứ đại hòa hiệp hai giọt tinh huyết hiệp thành một giọt bằng hột đậu gọi là ca la la. Ca la la ấy có ba sự là mạng căn, thức và hơi nóng. Nghiệp duyên quả báo trong đời quá khứ không có tác giả và thọ giả. Sơ tức xuất nhập gọi là vô minh ca la la. Lúc ấy hơi thở ra vào có hai đường đó là theo hơi thở lên xuống của bà mẹ cứ bảy ngày thì một lần biến đổi. Hơi thở

ra vào gọi là thọ mạng đây gọi là phong đạo. Chẳng thúi chẳng rã đây gọi là noãn nóng. Tâm ý trong ấy gọi là thức.

Nếu người muốn được quả Bích Chi Phật thì nên quán mười hai nhơn duyên như vậy.

Lại quán ba thứ thọ, nhơn duyên ngũ ấm, thập nhị nhập, thập bát giới. Quán thế nào ?

Theo nơi niệm tâm quán hơi thở ra vào, quán sát nội thân da thứa thịt gân xương tủy như mây trên không. Gió động trong thân cũng như vậy. Có gió hay lên, có gió hay xuống, có gió hay đầy, có gió hay cháy, có gió hay tăng trưởng. Vì vậy nên hơi thở ra vào gọi là thân hành. Vì hơi thở ra vào theo giác quán mà sanh nên gọi là ý hành. Hòa hiệp phát ra âm thanh gọi là khẩu hành. Do nhơn duyên ba hành ấy nên có thức sanh. Do nhơn duyên thức nên có bốn ấm và sắc ấm nên gọi là danh sắc. Nhơn duyên ngũ ấm mà thức hiện hành sáu chỗ gọi là lục nhập. Nhãn và sắc đối nhau đến ý và pháp đối nhau gọi đó là xúc. Nhơn duyên xúc nên nhớ ghi sắc ấy đến pháp ấy gọi là thọ. Tham trước nơi sắc đến pháp thì gọi đó là ái. Nhơn duyên ái nên tìm cầu bốn phương đây gọi là thủ. Do nhơn duyên thủ

nên có thân sau đây gọi là hữu. Do nhơn duyên hữu nên có sanh và lão tử các thứ khổ.

Đây gọi là cội cây lớn mười hai nhơn duyên, ngũ ấm, thập nhị nhập, thập bát giới vậy.

Vì thế nên duyên nơi xuất nhập tức hay sanh ra tất cả các khổ phiền não. Phàm phu lúc sanh là phiền não hệ phược, lúc tử cũng phiền não hệ phược, trọn chẳng được thân tâm tự tại, chẳng được tam muội, chẳng hết các lậu.

Nếu có Tỳ Kheo quán xuất nhập tức như gió trong hư không, không có ngã ngã sở, không có tác giả không có thọ giả, nó theo duyên mà sanh cũng từ nơi duyên mà diệt, không có tướng không có vật không có giác quán.

Gió của chúng sanh cũng như vậy, cùng chung tứ đại mà hiện hành.

Lúc sanh ca la la chín lỗ đến chín vạn chín ngàn lỗ. Các lỗ ra vào không có tác giả không có thọ giả, chỉ là gió ra vào khối thịt như vậy.

Do nhơn duyên ấy mà có vô minh đến lão tử các khổ tụ họp.

Nầy thiện nam tử ! Ví như hư không không có vật không có ngã. Cũng vậy, các hơi thở ra vào địa thủy hỏa phong thọ mạng noãn ấm thức tâm vô minh đến sanh lão bịnh tử cũng không có ngã không có vật.

Chúng sanh mê lầm điên đảo ở trong chẳng phải ngã mà lầm thấy ngã, trong chẳng phải vật mà lầm thấy vật. Nơi những thứ đồng hư không mà tưởng ấm nhập giới. Do điên đảo mê lầm như vậy mà phàm phu luân chuyển sanh tử không có cùng tận.

Nếu Tỳ Kheo quán hơi thở ấy lạnh thì cả thân lạnh, nếu quán hơi thở ấy ấm nóng thì cả thân ấm nóng. Thân thể lúc ấy theo ý theo hơi gió.

Nếu lúc quán lạnh mà chẳng được thiền định chẳng vào định tụ, thì người quán ấy đọa vào lãnh địa ngục.

Nếu lúc quán nóng mà chẳng được thiền định chẳng vào định tụ, thì người quán ấy đọa vào nhiệt địa ngục.

Nếu đệ tử Phật tu tập pháp hành lúc quán hơi thở ra vào lạnh hay nóng thì được chánh đạo.

Pháp hành Tỳ Kheo như thiệt quán sát vô minh đến sanh lão bịnh tử, tâm chẳng điên đảo thì gọi là Tịnh Mục đà la ni vậy.

Nầy thiện nam tử ! Nếu ông có thể học đà la ni ấy, tức là chơn thiệt quán xuất nhập tức".

Bửu Tràng Bồ Tát bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Cảnh giới chư Phật bất khả tư nghị, chẳng phải Thanh Văn, Duyên Giác đến được".

Tứ Đại Thiên Vương bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Tùy xứ nào có lưu bố kinh điển nầy, chúng tôi cần phải theo hầu thủ hộ, bao nhiêu ác sự đều làm cho tiêu diệt".

Vua Tần Bà Sa La bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nhơn nơi các hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật tu hành pháp hạnh nên khiến Diêm Phù Đề không có tật dịch đói kém và các ác sự.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm, nếu có tứ tánh chúng sanh cung kính cúng dường thì được bao nhiêu phước đức ?".

Đức Phật nói : "Nầy Đại Vương ! Nếu có Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm, tùy xứ nào có Bồ Tát ấy ở thì xứ ấy có đủ tám sự lành cao thượng.

Một là nhơn dân xứ ấy cúng dường cha mẹ, tăng trưởng tàm quí, cung kính Sa Môn các Bà La Môn, bực kỳ cựu có đức thọ trì cấm giới.

Nầy Đại Vương ! Xứ nào có Bồ Tát tu bốn tâm vô lượng thì nhơn dân xứ ấy thành tựu sự lành tốt ban đầu như vậy.

Hai là Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm ở xứ nào thì nhơn dân xứ ấy tu tập từ tâm xa lìa sát hại, lòng họ điều nhu không có tham dục sân hận mà thường bình đẳng không hai.

Ba là Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm ở xứ nào thì nhơn dân xứ ấy không tham gian, ưa thích bố thí, quở trách trộm cắp.

Bốn là Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm ở xứ nào thì nhơn dân xứ ấy vợ chồng trinh chánh, quở trách gian dâm phi pháp.

Năm là Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm ở xứ nào thì nhơn dân xứ ấy chơn ngữ, thiệt ngữ, hòa hiệp ngữ, nhu hòa ngữ, quở trách vọng ngôn, ác khẩu, lưỡng thiệt, ỷ ngữ.

Sáu là Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm ở xứ nào thì nhơn dân xứ ấy không có lòng ganh tỵ ghét ghen ác độc.

Bảy là Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm ở xứ nào thì nhơn dân xứ ấy chánh kiến chẳng mê lầm, không có tà kiến.

Tám là Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm ở xứ nào thì nhơn dân xứ ấy tất cả cung kính cúng dường Tam bửu xa lìa ác kiến.

Còn nữa, nầy Đại Vương ! Nếu Bồ Tát tu bốn tâm vô lượng ở xứ nào thì xứ ấy không có tám sự bố úy.

Một là không có sự bố úy về binh cách trong nước và ngoài nước.

Hai là không có bố úy về ác quỉ.

Ba là không có bố úy về ác tinh tú.

Bốn là không có bố úy về ác bịnh.

Năm là không có bố úy về ác thú.

Sáu là không có bố úy về ác tặc.

Bảy là không có bố úy về hạn khô và lụt lũ.

Tám là không có bố úy về thiếu lương thực.

Còn nữa, nầy Đại Vương ! Nếu Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm ở xứ nào thì xứ ấy có tám hạng đại trượng phu :

Một là có các chúng sanh từ quá khứ ở chỗ vô lượng Phật vun trồng thiện căn thích sanh vào xứ ấy.

Hai là có các chúng sanh từ vô lượng đời quá khứ tu trì tịnh giới và đa văn thích sanh vào xứ ấy.

Ba là có các chúng sanh từ vô lượng đời quá khứ hiếu kính cúng dường cha mẹ, Sư trưởng, Hòa thượng kỳ cựu bực có đức thích sanh vào xứ ấy.

Bốn là có các chúng sanh từ vô lượng đời quá khứ tu tập nghiệp trời sẽ thọ thân trời mà cố ý chuyển báo trời thích sanh vào xứ ấy.

Năm là có các chúng sanh hay phá trừ ác nghiệp ba ác thú thích sanh vào xứ ấy.

Sáu là có các chúng sanh đủ pháp Thanh Văn thừa thích sanh vào xứ ấy.

Bảy là có các chúng sanh đủ pháp Duyên Giác thừa thích sanh vào xứ ấy.

Tám là có các chúng sanh từ vô lượng đời quá khứ tu sáu Ba la mật thích sanh vào xứ ấy.

Còn nữa, nầy Đại Vương ! Nếu có Bồ Tát tu bốn tâm vô lượng ở xứ nào thì xứ ấy đất đai mầu mỡ, nước dùng lành tốt, có pháp vị vô thượng, tất cả nhơn dân cùng mọi loài có lòng thân yêu nhau, xả thân hiện tại đều được sanh cõi trời được Thiên thân.

Nầy Đại Vương ! Như một cái hộp đựng bốn thứ hương thơm là trầm thủy hương, đa già la hương, nguu đầu chiên đàn hương và đa ma la diệp hương. Bốn thứ hương ấy hiệp có bốn lượng. Có người trong tứ tánh đem bốn thứ y phục để vào hộp hương ấy được vài ngày rồi người mỗi tánh tự cầm y phục của mình mà đi.

Bốn thứ hương trong hộp ấy vẫn còn đủ phân lượng, không có hao tổn, mà trong các y phục ấy đều có mùi thơm của hương.

Nầy Đại Vương ! Nếu có Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm ở xứ nào thì nhơn dân xứ ấy thành tựu các thứ công đức, mà Bồ Tát ấy không có tổn giảm".

Vua Tần Bà Sa La bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát tứ vô lượng tâm bất khả tư nghị. Tại sao, vì đại Bồ Tát tu bốn tâm vô lượng mà có thể làm cho vô lượng vô biên chúng sanh được lợi ích lớn".

Bây giờ trong đại hội có một Bồ Tát tên là Tịnh Quang nói với Vô Thắng Bồ Tát rằng : "Thua Đại Sĩ ! Nay Ngài đã được lợi ích vô thượng. Tại sao, vì Ngài thường tu tập tứ vô lượng tâm vậy.

Vô Thắng Bồ Tát nói : "Thua Đại Sĩ ! Nay tôi thế nào được đại lợi ích ! Vì trong pháp như vậy không có tác không có thọ, không có giác không có tri không có kiến, không có thử không có bỉ.

Như có người nói tôi có thể đem anh lạc trang nghiêm khắp hư không. Dầu nói như vậy mà chơn thiệt chẳng thể trang nghiêm hư không được.

Tất cả các pháp cũng như hư không, không có xuất không có hoại, không sanh không diệt, không nơi chỗ, không có giác quán, là tịnh tam muội giải thoát không có tướng không có tác không có nguyện. Pháp giới như vậy không có chuyển đổi, không có tan rã, không có hiệp

tụ, không có chướng ngại, không có trược, không có biên dường như hư không, không có hòa hiệp, không có mong muốn, không có tánh, không thấy không nói, pháp tánh không số không ít không nhiều, không có cảnh giới, không có hai, không thủ trước, không có lượng, không sắc không thanh tịch tĩnh, không biến đổi không biên lượng, dường như hư không, không sánh, không hơn, không thường không đoạn, khó thấy khó biết, khó tư duy được, kiên cố không có hành, không có sân hận, nhiếp chư Phật giới, đây gọi là phạm hạnh, gọi là Tứ vô lượng, Như Lai tu tập tâm không có nhàm đủ siêng tu tinh tiến, đây gọi là Phật pháp, là đại tín, đại niệm, đại bất phóng dật, chí tâm chẳng quên.

Nếu đại Bồ Tát tu tập tứ vô lượng tâm như vậy tức là đại Bồ Tát tu hành thậm thâm pháp giới. Bồ Tát như vậy gần nhập vô sanh pháp nhẫn hành sáu Ba la mật hộ trì chư Phật pháp. Bồ Tát như vậy đã gần đệ tam như pháp pháp nhẫn chơn thiệt thấy thân Phật, hay phá ma chúng trừ tà đạo qua sông sanh tử vào biển đại trí, thông đạt tất cả cảnh giới chư Phật, trang nghiêm tất cả công đức chư Phật. Bồ Tát như vậy có sắc thân chủng tánh tài

vật đều hơn các chúng sanh. Thứ đệ sẽ ngồi pháp tọa Như Lai, đầy đủ tất cả tam muội tổng trì, chẳng bị tất cả Thánh nhơn khinh, được hàng Duyên Giác tán thán, thường được chư Phật hộ niệm, hay hiểu ngữ ngôn của các loài chúng sanh trong tất cả quốc độ, trong tất cả pháp chẳng thấy người thọ người thí, cũng không thấy có người nói người nghe pháp, không có tác giả không có thọ giả, dường như hư không".

Tịnh Quang Bồ Tát nói : "Thưa Đại Sĩ ! Vì lẽ như vậy nên tôi nói Ngài thành tựu vô lượng công đức. Tại sao, vì đã trong vô lượng vô biên đời siêng tu tinh tiến vậy.

Thưa Đại Sĩ ! Nếu đức Phật có được Thập lực, Tứ vô sở úy, Thập bát bất cộng pháp, xuất gia khổ hạnh ngồi cội Bồ đề thành Chánh giác chuyển diệu Pháp luân hiện đại thần thông nhập đại Niết bàn, tất cả đều do tu Tứ vô lượng tâm, như vậy tức là Tứ vô lượng quả.

Vì nghĩa như trên nên các thiện nam tử các thiện nữ nhơn phải nên tu tập Tứ vô lượng tâm".

Lúc nói pháp ấy, có hai vạn chúng sanh được tùy từ nhẫn, vô lượng chúng sanh đủ tứ

vô lượng tâm, tất cả đại chúng hoan hỷ đồng cúng dường Phật.

Lúc bấy giờ có một đồng tử Bồ Tát tên Vô Thắng Ý quỳ dài chắp tay bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Từ vô lượng tâm có những tướng gì ? Có những thể gì ? Những nhơn duyên gì ? Những quả báo gì ? Thế nào là đầy đủ ?".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay ! Vô Thắng Ý có thể hỏi nghĩa thậm thâm như vậy".

Như Lai liền nhập tam muội. Tam muội ấy tên là Điều phục chúng sanh vô sở úy cụ.

Nhập tam muội rồi từ nhục kế Phật phóng đại quang minh. Ánh sáng ấy rất mạnh có các màu sắc chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới, phát ra diệu âm thanh nói kệ rằng :

Trong sình lầy mọc hoa sen đẹp
Cũng còn mọc lên các thứ hoa
Chúng sanh mang lấy cúng dường Phật
Và cùng tất cả chư thiên thần
Tất cả ác quốc cũng như vậy
Sanh các thánh nhơn đại Bồ Tát
Hay điều chúng sanh rất khó điều

Dường như chúng sanh cúng dường hoa
Ta Bà thế giới ngũ trược ác
Trong ấy Thích Ca tuyên nói pháp
Nếu muốn có được vô lượng lợi
Phải nên đến cõi Ta Bà kia.

Các chúng sanh trong vô lượng thế giới nghe tiếng nói kệ ấy đều cúng dường Phật Thế Tôn ở cõi mình. Cúng dường rồi thừa thần lực Phật đều đến tập hội tại Ta Bà thế giới, đến chỗ Phật kính lễ rồi ngồi một phía. Bấy giờ trong Đại Bửu Phường Đình khắp đầy vô lượng chúng sanh.

Các chúng sanh ấy đều riêng tự nghĩ rằng : riêng mình ta đến đây cúng dường Như Lai, riêng mình ta ở trước Phật thưa hỏi chánh pháp, đức Như Lai chỉ riêng vì ta mà thuyết pháp.

Bấy giờ Thế Tôn bảo Vô Thắng Ý Bồ Tát rằng : "Nầy thiện nam tử ! Từ có ba thứ. Đó là chúng sanh duyên từ, pháp duyên từ và vô duyên từ.

Chúng sanh duyên là duyên nơi ngũ hữu.

Nếu pháp hành Bồ Tát muốn được đầy đủ sáu Ba la mật, đại từ đại bi, Bồ Tát thập địa

mau được thành tựu Vô thượng Bồ đề chuyển chánh pháp luân, điều phục vô lượng vô biên chúng sanh qua khỏi sông lớn sanh tử không bờ, muốn phá ác ma bạn đảng, nhập đại Niết bàn, thì nên tu tập Tứ vô lượng tâm.

Phải tu tập thế nào ?

Nếu đại Bồ Tát vì hạ phương chúng sanh đến thượng phương chúng sanh mà tu tập tâm từ nầy, xem chúng sanh như cha, như mẹ, như Sư trưởng, như Hòa thượng, như Phật Thế Tôn, như Thanh Văn Duyên Giác.

Lúc tu như vậy nên tư duy như vầy : Nếu có chúng sanh vô cớ với tôi mà khởi sự ác hại, nếu tôi có lòng giận hờn chúng sanh ấy thì sẽ bị thập phương chư Phật thấy biết sẽ bị quở trách rất đáng hổ thẹn. Chư Phật sẽ quở tôi rằng : Sao người ấy vì Vô thượng Bồ đề mà chẳng tự điều phục được tâm mình. Người ấy khác gì người không có chun cẳng mà muốn đến Bắc Uất Đơn Việt, như người mù muốn đọc sách, như người không có tay mà muốn cầm nắm, xa lìa từ tâm mà muốn được Vô thượng Bồ đề cũng như vậy. Nếu chẳng dứt được lòng sân hận còn chẳng thể được Thanh Văn Bồ đề, huống là Vô thượng Bồ đề.

Nếu ta chẳng điều phục được tự tâm sẽ bị chư Phật, chư Thanh Văn, Duyên giác, Thiên Long, Bát Bộ quở trách. Nếu ta chẳng điều phục được tự tâm sẽ mắc đại tội thọ khổ địa ngục, chẳng được lợi ích hiện tại và vị lai, vì vậy nên phải tu tập từ tâm.

Pháp hành Bồ Tát ấy lại nghĩ rằng : nếu có ai đối với ta đã làm các sự ác, hoặc đương làm hay muốn làm, hoặc đem sự ác gia nơi người thân của ta, đem sự lợi dưỡng đến cho kẽ oán thù của ta, cũng phải tư duy như trước.

Quán như vậy rồi, Bồ Tát trước tiên đối với chúng sanh một phương mà tu từ tâm, lần lần đến cả mười phương.

Đây gọi là Bồ Tát tâm từ duyên nơi chúng sanh.

Trong đại hội có một Thiên Tử tên là Minh Tinh bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát sơ tu từ tâm. Tâm từ ấy có những quả gì ? Hiện tại và vị lai thành tựu bao nhiêu phước đức ?

Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát tu tập từ tâm như vậy còn phải đọa ba ác đạo nữa chăng ?".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay, nầy thiện nam tử ! Thuở xưa ông đã cung kính

cúng dường vô lượng chư Phật nên nay ông có thể hỏi Phật như vậy. Ông đã vun trồng thiện căn kiên cố, trong vô lượng đời tu tập tâm từ, chẳng đồng với hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, vì muốn lợi ích vô lượng chúng sanh nên nay ông có thể hỏi Phật như vậy.

Nầy thiện nam tử ! Lắng nghe lắng nghe, nay Phật sẽ vì ông phân biệt giải nói.

Nếu có Bồ Tát tu tâm từ như trước đây ta đã nói, người nầy thì được thức ngủ an lành chẳng thấy ác mộng, những vật cần dùng không thiếu, chư Thiên thủ hộ, Nhơn Thiên đều thích thấy. Người nầy chẳng nghe tiếng ác, thân chẳng có ác bịnh, thường thích tịch tĩnh siêng tu tinh tiến, thích học chánh pháp thấy biết vô ngã, thường được Quốc chủ Sa Môn phạm chí nam nữ lớn nhỏ nhẩn đến điểu thú cúng dường. Người nầy thường thân cận bạn lành đó là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, chư Phật Như Lai. Người nầy thích ban cho, hay độ chúng sanh, những thiện tâm được có không bị tam độc phá hoại. Danh tiếng tốt của người nầy lưu bố bốn phương, hay trị lành ác bịnh của chúng sanh, hay khiến chúng sanh xa lìa các sự khổ, hay giải hệ phược cho chúng

sanh, hay điều phục phiền não cho chúng sanh, hay phá tất cả ác kiến dị kiến, hay ban cho chúng sanh tín tâm niệm tâm, đại trí huệ tâm, trụ vững Đại thừa không gì lay động được, chẳng theo lời người, hay trừ thân khẩu ý ác của chúng sanh, hay dứt chúng sanh ba thứ nghiệp chướng chỉ trừ tội ngũ nghịch, tội phỉ báng chánh pháp Đại thừa, phỉ báng bực Hiền Thánh, tội trộm cướp tài vật tứ phương Tăng.

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát nếu có thể tu tâm từ như vậy, lúc lâm chung diện kiến thập phương chư Phật Thế Tôn tay xoa đầu, vì tay Phật chạm nên lòng người nầy vui mừng, vì lòng vui mừng nên được vãng sanh quốc độ của Phật ấy, cũng nghe những lời thiện diệu như vầy :Chớ có sợ chớ có sợ ! Ngươi là người thuần thiện tu tâm từ quyết định sanh vào Phật độ thanh tịnh, thấy vô lượng chư Phật Thế Tôn, lìa xa ba ác đạo, cứu cánh nhập Niết bàn. Người nầy cũng nghe lời thiện diệu nói pháp duyên từ và vô duyên từ, cũng được đầy đủ tứ vô lượng tâm đến được Vô thượng Bồ đề".

Thiên Tử Minh Tinh nghe pháp ấy liền được xuất nhập tự tại các thiền định.

Vô Thắng Ý Bồ Tát hỏi Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Thiên Tử ấy do sức gì mà ở nơi các thiền định nhập mau xuất mau như vậy ?".

Đức Phật nói : "Nầy Vô Thắng Ý ! Minh Tinh Thiên Tử đã ở chỗ vô lượng chư Phật Như Lai trồng các căn lành, đã ở trong vô lượng đời tu từ tâm pháp duyên. Do bổn nguyện nên sanh cõi Trời Tứ Vương Thiên, cách phía trước Trời Nhựt Thiên mười ngàn do tuần. Cung điện của trời ấy ngang rộng ba vạn hai ngàn do tuần, lưu ly làm nên, trước sau tả hữu đầy mười do tuần, có chư Thiên nam nữ cùng vây quanh. Minh Tinh Thiên Tử ở trong cung ấy xa cách quyến thuộc ba do tuần, một mình ngồi giường báu xuất nhập thiền định một ngày một đêm.

Tứ thiên hạ đây có tám mươi xứ trời, sáu mươi xứ rồng, bốn xứ A Tu La, bốn xứ Ca Lâu La, năm mươi hai xứ Khẩn Na La, bốn mươi sáu xứ Ma Hầu La Già, tám xứ Cưu Bàn Trà, ba mươi xứ Phú Đơn Na, ba mươi xứ Tỳ Xá Xà. Tất cả xứ ấy, Minh Tinh Thiên Tử đều có thể điều phục cả.

Chúng sanh như vậy do bổn nguyện lực từ xưa đã phát thệ, Diêm Phù Đề nầy qua canh

năm, còn dư một phần đêm, sẽ ở trước mặt nhụt mười ngàn do tuần, làm tướng sáng phá tối Diêm Phù Đề. Nếu các thiện chúng sanh ở Diêm Phù Đề muốn khỏi sanh tử mà tu thiền định, thì Thiên Tử Minh Tinh sẽ vì người ấy mà trừ bỏ ngủ nghỉ ban cho niệm tâm. Nếu muốn thấy thì Thiên Tử ấy sẽ hiện hình Hòa thượng, Sư trưởng, cha mẹ. Nếu có phàm phu tu tập pháp ngoại tà, Thiên Tử ấy sẽ phá hoại tà tâm mà chỉ dẫn chánh đạo, nếu có chúng sanh ở nơi việc thế gian việc xuất thế gian mà giải đãi, Thiên Tử ấy sẽ cho thấy, thấy rồi trừ bỏ giải đãi siêng tu sự nghiệp. Nếu có chúng sanh mê mất chánh lộ lúc được thấy Thiên Tử ấy thì thấy chánh đạo trở lại. Nếu có chúng sanh thân mắc bịnh nặng, được thấy Thiên Tử ấy thì bớt hết đau khổ ngủ yên vui vẻ. Nếu có người già nhiều bịnh hay quên mà được thấy Thiên Tử ấy thì lại được niệm tâm. Lúc Thiên Tử ấy xuất hiện có thể làm cho chúng sanh nhiếp tâm niệm pháp lành. Nếu có chúng sanh lúc lâm chung, một niệm sau cùng, Thiên Tử vì người ấy nói kinh Đại thừa, nghe rồi thấy tượng Phật liền được vãng sanh quốc độ thanh tịnh. Nếu có người cầu Thanh Văn hoặc cầu Duyên Giác, Thiên Tử ấy sẽ vì họ mà nói

pháp Thanh Văn hoặc pháp Duyên Giác. Nếu có chúng sanh có ba ác nghiệp nghe Thiên Tử ấy thuyết pháp thì ác nghiệp liền tiêu. Thiên tử ấy do bổn nguyện lực thường tu hành sáu Ba la mật đến thành Vô thượng Bồ đề".

Minh Tinh Thiên Tử bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh mà nói đà la ni".

Liền nói chú rằng :

Lô giá la, lô giá na, lô giá na, ba la xoa rũ, sa la xoa rũ, sa la xoa sá, a bà ha ha, a bà trì trà, a bà xà bà, a bà xoa na, a xoa xoa xoa xoa, phú la bà lã, a bà xoa xoa, a bà xà bà, ma ha ca ba, a bà a bà ma ha sa ma, tần đậu, sa xà yết ba, a hoa, a hoa, ha ha ni ma, mạt lã sa luật xà, ca lưu na xà la, sá ha.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Uu Bà Tắc, Uu Bà Di hoặc nam hoặc nữ hoặc lớn hoặc nhỏ, nếu ai chí tâm niệm sự của tôi, người ấy thì được thanh tịnh các nghiệp, thần thông, thí, giới, nhẫn, tiến, thiền định, trí huệ và giải thoát cùng Phật độ tứ vô ngại trí. Những người ấy nếu chẳng thành tựu các sự như vậy, thì là tôi khi dối thập

phương chư Phật, đời vị lai cũng chớ khiến tôi thành Vô thượng Bồ đề".

Vô Thắng Ý Bồ Tát bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nhơn dân các Phật thế giới phương khác thường nói rằng Ta Bà thế giới tạp uế bất tịnh. Nhưng nay tôi thường thấy thanh tịnh".

Đức Phật nói : "Đúng như vậy, đúng như vậy. Nầy thiện nam tử ! Đúng như lời ông nói.

Trong thế giới nầy có chư Bồ Tát hoặc làm thân Trời điều phục chúng sanh, hoặc làm thân Rồng, thân Quỉ, hoặc làm thân A Tu La, thân Ca Lâu La, thân Khẩn Na La, thân Càn Thát Bà, thân Ma Hầu La Già điều phục chúng sanh. Có Bồ Tát làm thân Dạ Xoa, thân Cưu Bàn Trà, thân Tỳ Xá Xà, thân Lệ Tiết Đà, thân thú, thân chim đi trong Diêm Phù Đề để giáo hóa các chủng loại chúng sanh như vậy.

Nầy Vô Thắng Ý ! Nếu làm nhơn thiên điều phục chúng sanh không lấy gì làm khó. Nếu làm súc sanh để điều phục chúng sanh thì rất khó.

Nầy Vô Thắng Ý ! Ngoài Diêm Phù Đề trong biển phía Đông có núi lưu ly tên là Triều Sơn cao hai mươi do tuần đủ các thứ bửu, núi ấy

có hang tên là Chủng Chủng Sắc, nơi ấy là chỗ ở xưa của Bồ Tát. Hang ấy rộng một do tuần cao sáu do tuần có một độc xà ở trong ấy tu tâm từ Thanh Văn. Núi ấy còn có một hang tên là Vô Tử cao rộng cũng như hang trước, cũng là chỗ ở xưa của Bồ Tát, nơi đây có một con ngựa tu tâm từ Thanh Văn. Còn có một hang tên là Thiện Trụ Xứ, cao rộng cũng như trước, là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong ấy có một con dê tu tâm từ Thanh Văn

Thọ thần nữ của núi ấy tên là Vô Thắng, có La Sát nữ tên là Thiện Hành, đều có năm trăm quyến thuộc. Hai nữ nhơn cùng đồng thường cúng dường ba thứ ấy.

Ngoài Diêm Phù Đề phương Nam trong biển có núi pha lê cao hai mươi do tuần, có hang tên là Thượng Sắc cao rộng cũng như trước, là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong hang ấy có một di hầu tu tâm từ Thanh Văn. Còn có một hang tên Thệ Nguyện cao rộng như trước, là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong ấy có một con gà tu tâm từ Thanh Văn. Còn có một hang tên là Pháp Sàng cao rộng như trước, cũng là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong ấy có một con chó tu tâm từ Thanh Văn.

Núi ấy có Hỏa Thần nữ và La Sát nữ tên là Nhãn Kiến đều riêng có năm trăm quyến thuộc. Hai nữ nhơn thường cùng đồng cúng dường hai thú một chim ấy.

Phương Tây ngoài Diêm Phù Đề, trong biển có núi bạch ngân tên là Bồ Đề Nguyệt cao hai mươi do tuần. Trong ấy có hang tên là Kim Cương, cao rộng như trước, là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong ấy có một con heo tu tập tâm từ Thanh Văn. Còn có một hang tên là Hương Công Đức, cao rộng như trước, là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong hang ấy có một con chuột tu tâm từ Thanh Văn. Còn có một hang tên là Cao Công Đức, cao rộng như trước, cũng là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong ấy có một con bò tu tâm từ Thanh Văn.

Núi ấy có Phong Thần nữ tên là Động Phong và La Sát nữ tên là Vô Hộ, đều riêng có năm trăm quyến thuộc. Hai nữ nhơn thường cùng đồng cúng dường ba thú ấy.

Diêm Phù Đề ngoài biển phương Bắc có núi hoàng kim tên là Công Đức Tướng cao hai mươi do tuần. Trong núi có một hang tên là Minh Tinh, cao rộng như trước, là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong hang ấy có một su tử tu

tâm từ Thanh Văn. Còn có một hang tên là Tịnh Đạo ngang rộng cao thấp cũng như trước, là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong ấy có một con thỏ tu tâm từ Thanh Văn. Còn có một hang tên là Hỉ Lạc ngang rộng cao thấp như trước cũng là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong hang nầy có một rồng tu tâm từ Thanh Văn. Núi Công Đức Tướng ấy có một Thủy Thần nữ tên là Thủy Thiên và có La Sát nữ tên là Tu Tàm Quí, đều riêng có năm trăm quyến thuộc. Hai nữ nhơn ấy thường cùng đồng cúng dường ba thú đó.

Mười hai thú và chim như vậy ngày đêm thường đi trong Diêm Phù Đề được nhơn thiên cung kính công đức thành tựu. Các chim thú ấy đã ở chỗ chư Phật phát thâm trọng nguyện : một ngày một đêm thường khiến một thú du hành giáo hóa, mười một thú còn lại an trụ tu tâm từ, luân lưu nhau chung nhi phục thỉ.

Tháng bảy ngày một, chuột du hành đem pháp Thanh Văn thừa giáo hóa tất cả chúng sanh thân chuột khiến lìa ác nghiệp siêng tu thiện sự. Như vậy đến ngày mười ba thì chuột lại tuần hành : luân lưu đến hết tháng mười hai, đến mười hai năm cũng như vậy thường để điều phục các chúng sanh.

Nầy Vô Thắng Ý ! Do cớ ấy nên cõi nầy có nhiều công đức, nhẫn đến các loài thú chim cũng hay diễn nói giáo hóa đạo Vô thượng Bồ đề, nên chư Bồ Tát phương khác đều nên cung kính thế giới nầy".

Trong đại hội có một Bồ Tát tên là Tịnh Đức bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi có thể thấy được mười hai thú ấy chăng ?".

Đức Phật nói : "Nầy Tịnh Đức ! Nếu có ai trong hàng tứ chúng muốn được thấy mười hai thú ấy, muốn được đại trí đại niệm đại thần thông lực, muốn học tất cả sách vở nói về tứ vô lượng tâm, muốn hành chánh đạo được Xa ma tha, muốn được tịch tĩnh, muốn tăng trưởng pháp lành, người nầy nên lấy đất trắng đắp thành núi ngang rộng bảy xích, cao mười hai xích, dùng các thứ hương làm bùn trét, vàng mỏng thếp bốn phía, giáp vòng hai mươi xích rải hoa chiêm bặc. Dùng đồ đựng bằng đồng đựng các thứ nước uống phi thời để bốn mặt núi ấy. Người nầy trì giới thanh tịnh, mỗi ngày ba lần tắm gội, kính tin lễ lạy Tam bửu rồi đứng cách núi ấy ba trượng về phía chánh Đông mà tụng chú nầy :

Chiến a la ha, tu lợi xà tỉ ma, kỳ la phiếm, Phật dĩ mâu lã, nhã xà mâu lã, ha ha hi, ba ha ra hi, nhã xà ha hi, tát bà phục đa ha hi, lê tha bà ha hưu, ma sa xa bà mâu lê, ca bà phù, lã xa phù, tu lã xà mâu, khê ca na, ma hi xoa bà, ca sa ma ha, a xoa tỉ bà lã, đa ba tỉ bà, sa trì nhơn trì lợi xà tỳ bà, a xà mâu tha bà, bà lô bà xoa, bàn đà đá, giá la xoa bà hi, ha ca tỉ mâu, đá tỉ lặc sưu, tán giá lặc sưu, bà bà phù, bà la bà xoa sưu, Phật dĩ giá, đá sá lại sa, dà xoa lã sa, ba lợi ba giá, tu lã tu, sưu bà sa di, hi lã, bà la mâu sa la sa, mâu sa lã tư, lã bà lã bà, tần bà tư lã sa, bà bà lã sa, đà ma lô giá na lã sa, phú nang tỏa lan ha la bà, thủ đà lô giá na lã sa, bà ma ma lã sa, tỉ ma lô giá na khê già, tát điên ma lã sa, a lợi na giá na nhục nhục, tỉ ma mâu, bà lã ha man bà ha lã tư miễn miễn, a do tỉ mục hê, mâu ni lã đề trí sa, sá ha.

Đứng ở đó tụng chú mười lăm ngày, thường thấy trên núi có hình tượng mặt nguyệt lưỡi liềm, lúc ấy biết rằng thấy mười hai thú. Thấy rồi sở nguyện tùy ý liền được.

Nầy Tịnh Đức ! Nếu người có thể khổ hạnh tu hành như vậy thì được mắt thấy mười hai thú ấy".

Tịnh Đức Ưu Bà Tắc nói với Minh Tinh Thiên Tử rằng : "Thưa Đại Sĩ ! Ngài hay giáo hóa điều phục chúng sanh, điều phục thế nào ? Là dùng thân hay dùng khẩu, dùng ý ?".

Thiên Tử đáp : "Ta không dùng thân khẩu mà chỉ dùng tâm nghiệp".

Tịnh Đức hỏi : "Nếu Ngài dùng tâm nghiệp, vậy tâm ấy thuộc quá khứ hay vị lai hay hiện tại ?".

Thiên Tử đáp : "Chẳng phải quá khứ vị lai, chỉ là hiện tại. Ta chế phục tâm hiện tại chẳng cho làm ác".

Tịnh Đức nói : "Ngài còn chẳng khiến được tâm hiện tại được giải thoát thì làm sao điều phục chúng sanh ?".

Minh Tinh Thiên Tử đáp : "Nay ta thọ trì tứ vô ngại trí, do thế lực của Tịnh Mục đà la ni nên có thể điều phục tất cả chúng sanh".

Tịnh Đức nói : "Tứ vô ngại trí Tịnh Mục đà la ni ấy cũng còn chẳng thể điều phục chúng

sanh được, tại sao, vì không có giác quán vậy. Sao lại nói có thể điều phục chúng sanh ?".

Thiên Tử nói : "Nay ta hỏi Ngài, tùy ý Ngài đáp cho.

Nhiếp nhập hệ phược, giải thoát, thanh tịnh đạo và tịch tĩnh, dầu là bình đẳng mà cũng là bất bình đẳng. Bình đẳng và bất bình đẳng như vậy, do nhơn duyên gì sanh, do nhơn duyên gì xuất, nhơn duyên gì tăng trưởng. Chẳng biết Ngài có rõ chăng ?".

Tịnh Đức nói : "Các sự như vậy do nơi ngã và ngã sở mà có sanh xuất có tăng trưởng".

Thiên Tử hỏi : "Ngã ngã sở ấy do nhơn duyên gì sanh ?".

Tịnh Đức nói : "Ngã ngã sở ấy do nhơn duyên phong sanh."

Thiên Tử hỏi : "Phong trụ ở chỗ nào ?".

Tịnh Đức đáp : "Phong trụ ở hư không".

Thiên Tử hỏi : "Hư không trụ ở chỗ nào ?".

Tịnh Đức đáp : "Hư không trụ ở chí xứ".

Thiên Tử hỏi : "Chí xứ lại trụ ở chỗ nào ?".

Tịnh Đức đáp : "Chí xứ trụ ở chỗ nào không thể tuyên nói được. Tại sao ? Vì xa lìa tất cả

xứ sở vậy, vì tất cả nơi chỗ chẳng nhiếp thuộc vậy, vì chẳng phải đếm chẳng phải cân chẳng phải lường vậy, vì chẳng phải giác quán chẳng phải hữu vô, chẳng phải hành, chẳng phải sanh xuất, chẳng phải diệt, chẳng phải có tăng trưởng, chẳng phải chữ, chẳng phải niệm, chẳng phải tác, chẳng phải thọ, chẳng phải minh ám, chẳng phải tăng giảm, chẳng phải trẻ già, tánh chơn thiệt, là môn tất cả pháp vô quái ngại. Vì vậy nên chí xứ không có chỗ ở".

Minh Tinh Thiên tử nói : "Như vậy tức là vô ngại trí Tịnh Mục đà la ni.

Nếu có Bồ Tát tu tập Tịnh Mục đà la ni ấy thì tất cả phiền não bị hư rã mà nhập vào pháp duyên từ, ở trong tất cả pháp không có lòng nghi".

Lúc nói pháp ấy, thập phương thế giới có vô lượng chúng sanh được pháp duyên từ, vô lượng chúng sanh được gần vô ngại trí Tịnh Mục đà la ni.

Đức Thế Tôn khen hai người rằng : "Nầy các thiện nam tử ! Các ông có thể như pháp hỏi, có thể như pháp đáp. Do thế lực nhơn duyên Tịnh Mục đà la ni ấy, nên sau khi Phật

diệt độ, Tứ Thiên Vương có thể thủ hộ chánh pháp".

Minh Tinh Thiên Tử bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Người Thanh Văn hành pháp Thanh Văn thừa, người Bích Chi Phật hành pháp Bích Chi Phật thừa, hai hạng người ấy tu tâm bi thế nào, tư duy pháp nào, lìa phiền não nào ?".

Đức Phật nói : "Nầy Thiên Tử ! Nếu có thiện nam hay thiện nữ hành Thanh Văn thừa hay Bích Chi Phật thừa chẳng quán những tướng vui của chúng sanh, chẳng quán các tướng oán thân cha mẹ, thương xót chúng sanh tu tập tâm bi, nhẫn đến thập phương chúng sanh cũng như vậy. Họ tư duy thế nầy : Nếu ta chẳng thể ở nơi ác chúng sanh mà tu tập tâm bi, thì nên quán tám tướng khổ của chúng sanh ấy, đó là sanh khổ, lão khổ, bịnh khổ, tử khổ, ái biệt ly khổ, oán tắng hội ngộ khổ, cầu bất đắc khổ và ngũ ấm xí thạnh khổ. Tại sao ta ở nơi kẻ khổ não như vậy mà chẳng sanh tâm bi ! Họ lại tư duy rằng : chúng sanh ấy còn có ba thứ đại khổ cũng còn chưa được giải thoát khổ ba ác đạo, tại sao ta lại chẳng thương xót !

Thế nào gọi là quán sanh khổ ?

Từ nghiệp nhơn duyên cha mẹ hòa hiệp thời kỳ ca la la ban sơ thọ ý thức, thân ấy như hột đình lịch, chưa có hơi thở vào ra, chưa hay biết khổ và vui chẳng khổ chẳng vui, đã lìa sắc tướng trước mà chưa đủ các tướng sắc sau, không có sức lực, không có mong muốn, không có tinh tiến, cũng không có kiêu mạn là thượng sắc thượng tánh thượng tự tại, không có tướng ngũ dục, các căn chẳng đủ, chúng sanh như vậy tại sao ta lại chẳng thương xót ! Chúng sanh như vậy, quá khứ ái và thủ gọi là vô minh, quá khứ nghiệp hữu gọi là hành, tâm sơ nhập thai gọi là thức, trong ca la la sắc và bốn ấm ban sơ gọi là danh sắc, lúc nầy chưa đủ mười hai hữu chi, do vì nhơn duyên sanh nên có thể nói là có mười hai chi nhơn duyên, chúng sanh như vậy có người trí nào mà chẳng xót thương !

Ca la la trụ sáu lần bảy ngày thì chuyển thành án phù đà hình sắc như trái táo nhỏ.

Án phù đà trụ bảy ngày chuyển thành già na hình sắc như hột hồ đào.

Già na trụ bảy ngày chuyển thành bế thi hình sắc như trái tần bà la. Lúc nầy trên thân

có năm u bóng nổi lên, đó là tượng đầu hai tay và hai chun.

Đến mười ba lần bảy ngày mới có tướng bộ tiêu hóa.

Hai mươi lần bảy ngày thì nam căn và nữ căn sai biệt.

Từ hai mươi mốt lần bảy ngày mới bắt đầu sanh xương lóng.

Trong ba mươi sáu lần bảy ngày thì thân thể đầy đủ thịt máu lông và các căn.

Ba mươi tám lần bảy ngày thì tất cả chi phần thân thể thành tựu trọn vẹn, bốn ngày bốn đêm ở trong bụng bà mẹ.

Chúng sanh như vậy, tại sao ta lại chẳng xót thương !

Bấy giờ hành giả lại tư duy nhớ lại sự thọ sanh của mình ngày trước, rất buồn rầu lo sợ mà tự suy nghĩ rằng ta phải tu pháp lành nguyện sau nầy chớ còn thọ sanh vào chỗ như vậy nữa, ta phải tinh tiến tu tập bất phóng dật xa lìa hẳn thọ sanh.

Kế đến tư duy lúc mới xuất thai cả thân chịu khổ bức bách gió suông và thân cũng rất khổ vừa rơi xuống đất nước rửa chà lau lại càng

khổ hơn, khác gì sự khổ ở địa ngục, lúc nầy lại quên hết sự việc đời trước. Sanh xong lại còn có các sự khổ lớn những là già bịnh chết cứ theo mãi chẳng buông bỏ. Còn có phong bịnh, các bịnh bạch thủy hoàng thủy hòa hiệp. Tứ đại gây bịnh đều riêng có một trăm lẻ một bịnh cộng thành bốn trăm lẻ bốn bịnh cội gốc biết bao sự đau đớn khổ sở, nên gọi sanh là đại khổ vậy.

Đã chịu sanh khổ rồi, già nua theo dõi tiếp theo làm khổ, những là tóc bạc mặt nhăn, mất trí hổ thẹn, lông tóc thưa thớt, vì các hành đã lâu cũ nên các căn suy yếu dễ hư dễ hoại rã mục mỏng manh, chỉ còn tham hai vị là mặn và chua. Già nua hay làm hư thân căn mất sự an vui thêm nhiều khổ não, đây là sông đại khổ, nó hay phá sắc trẻ trung mạnh khỏe ba đời của chúng sanh, nó hay quên như trẻ nít, cuồng loạn như bị quỉ nhập. Chúng sanh có đủ sự xấu khổ như vậy, tại sao ta lại không xót thương !

Kế lại bị tử vong nó xâm bức, mất trí huệ thọ mạng. Những sở hữu phải lìa bỏ, thân hoại mạng hoại, tứ đại lìa tan. Sự tử vong là oán

thù của tam thế thọ mạng của chúng sanh, tất cả chúng sanh không ai thoát khỏi. Chúng sanh như vậy, tại sao ta lại không xót thương !

Kế lại tư duy, các chúng sanh ấy lại còn phải những người những vật không ưa thích cứ đến gần kề, đó là lạnh, nóng, đói, khát, ác nhơn, ác thú v.v... Chúng sanh như vậy, tại sao ta lại không xót thương.

Còn có những người và vật yêu thích lại phải xa lìa, đó là trẻ mạnh, của cải, kho tàng, thọ mạng, cha mẹ vợ con thân thích quyến thuộc, sáu trần đẹp vui. Sự biệt ly ấy cũng rất buồn khổ. Chúng sanh như vậy, tại sao ta lại không xót thương !

Hoặc có chúng sanh trong ba đời cầu sáu trần phẩm thượng mà chẳng được, nên phải chịu các sự khổ não. Chúng sanh như vậy, tại sao ta lại chẳng thương xót ! Nếu ta ở nơi các loại chúng sanh ấy mà chẳng thương thì ta sẽ thế nào được Vô thượng Bồ đề.

Các chúng sanh chịu gánh nặng ngũ ấm, ta cũng vậy, nếu ta không tu tâm đại bi thì làm sao bỏ được gánh nặng ấy. Tất cả Thánh nhơn đã xa lìa được gánh nặng ngũ ấm. Nếu chẳng tu hành ba thứ tịnh giới, chẳng tư duy

lành tốt, tâm thường phóng dật chẳng hành chánh đạo chẳng được giải thoát, người như đây phải chịu cả trăm thứ khổ. Chúng sanh đã chịu cả trăm sự khổ như vậy, tại sao ta không tu tâm đại bi !

Nầy Thiên Tử ! Nếu có chúng sanh trong một ngày đêm có thể quán như vậy, người nầy được tâm dường như hư không. Người nầy ở nơi tất cả chúng sanh có thể tu tập đại bi. Người nầy có thể được thân tâm tịch tĩnh. Người nầy chẳng xa lìa chánh chơn pháp giới và chơn pháp tánh. Tu tập như vậy có thể được chúng sanh duyên bi của thừa Thanh Văn và Duyên Giác.

Nếu có Bồ Tát lúc ban sơ tu tập đạo phẩm, tư duy như vầy : giả sử khiến ta có hằng hà sa số thân lớn như núi Tu Di, sẽ đem những thân ấy vì một người mà phải chịu khổ nhiều trong vô lượng đời để cho người ấy được an lạc, ta trọn chẳng hối tiếc cũng chẳng thối thất tâm Bồ đề.

Bồ Tát nầy lại tư duy, giả sử tất cả chúng sanh đều cầm chùy sắt lớn như núi Tu Di đến đập thân thể ta trong vô lượng năm, ta sẽ nhịn

chịu chẳng sanh ác tâm đối với họ dầu chỉ là một niệm.

Bồ Tát nầy lại tư duy, người ấy đã chịu phải trăm thứ khổ não, tất cả chúng sanh cũng phải khổ như vậy mà họ chẳng biết niệm Vô thượng Bồ đề, nay ta học tập Vô thượng Bồ đề sao ta chẳng chịu được những đao kiếm lửa đá làm hại như vậy ! Nếu ta ở nơi tất cả chúng sanh mà sanh ác tâm, chắc sẽ bị sự quở trách của chư Phật, chư Hiền Thánh. Các Ngài sẽ quở ta rằng người muốn được Vô thượng Bồ đề sao với những sự như vậy mà chẳng nhẫn nhục.

Đại Bồ Tát tu tịnh ý liền được nhẫn nhục. Nhẫn nhục là anh lạc trang nghiêm, là tinh tiến đạo tánh, là pháp khí, là của báu. Bồ Tát tu nhẫn như vậy thì có thể thanh tịnh thân tâm, hay tịnh trang nghiêm, hay kiên cố trang nghiêm, được đại trí huệ chẳng đồng chung với hàng Thanh Văn, hàng Bích Chi Phật. Là thù thắng nhứt trong tất cả chúng sanh. Tất cả tứ ma chẳng được tiện lợi, tà ngoại chẳng lay động được, hay phá giảm phiền não, tất cả oán thù chẳng hại được, ngôn từ nói năng chẳng cùng tận, trí rất sâu rất rộng dường

như đại hải, tinh tiến bền vững như núi Tu Di, bình đẳng với chúng sanh như nước biển nhứt vị, hay làm lợi ích lớn dường như đại địa, rửa sạch những dơ bẩn dường như nước trong, hay làm ánh sáng dường như mặt nhựt, ở giữa chúng vô ngại như gió mạnh, thế pháp không ô nhiễm như hoa sen, nhìn xuống chúng sanh như kim sí điểu, chúng sanh thích thấy như mây ngày mùa hạ, chúng sanh vui nhận như mưa mùa hạ, thấy mừng không mong gì khác như bịnh gặp lương y, phá hết nghèo cùng như châu như ý, ban cho chúng sanh thiền định như Phạm Thiên, sanh tử vô ngại như hư không, hiển thị bình bất bình như đèn sáng, nhơn thiên cung kính như Đế Thích.

Nếu có Bồ Tát khởi lòng sân hận thì tất cả oán tặc đều được tiện lợi, hư mất tất cả thiện căn của báu, tất cả ma chúng nắm được tội lỗi, bị các phiền não ô nhiễm, vào chỗ rất tối tăm, mất tất cả thiện căn, bị tất cả Thánh nhơn quở trách.

Nếu có Bồ Tát khởi tâm sân hận đến chừng một niệm thì là hư mất tất cả pháp lành. Phải tư duy như vầy : giả sử ta đều chịu tất cả vô lượng ức số chúng sanh đánh mắng hủy nhục

ta chẳng nên khởi tâm sân hận dù chỉ một niệm, tại sao, vì các chúng sanh như vậy chẳng học từ bi, nếu không có các chúng sanh ấy giận đánh thì ta làm sao tu tập tâm từ bi, vì lẽ như vậy nên lúc chúng sanh giận đánh ta nên vui mừng, tại sao, vì chính đó là nhơn duyên bi của ta vậy.

Nếu có thiện nam thiện nữ có thể quán như vậy liền được chúng sanh duyên bi chẳng cùng đồng với hàng Thanh Văn và hàng Duyên Giác, cũng có thể mau được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Thiên Tử ! Còn có người quán chúng sanh ba ác đạo khổ rồi tu tập tâm bi. Còn có người quán sát các chúng sanh bị khổ trong tam giới mà tu tập tâm bi. Còn có người quán sát ngũ ấm chúng sanh mà tu tập tâm bi, quán sát các nhập các giới cũng như vậy.

Do các nghĩa ấy nên đại Bồ Tát muốn được Vô thượng Bồ đề phải tu tập từ bi. Tại sao, vì tâm từ bi là chủng tử của tất cả thiện pháp.

Nếu có chúng sanh được thân trời Sắc giới cũng là do nhơn duyên từ bi".

Lúc nói pháp ấy, Minh Tinh Thiên Tử được vô sanh nhẫn, nhẫn nầy chẳng cùng đồng với hàng Thanh Văn. Còn có tám vạn bốn ngàn

chúng sanh được như pháp nhẫn. Năm vạn năm ngàn na do tha chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề. Mười vạn tám ngàn chúng sanh được tâm bất thối. Hai vạn chúng sanh thành tựu từ bi. Năm ngàn Tỳ Kheo được quả A La Hán. Năm trăm Tỳ Kheo Ni được vô lậu. Mười vạn ức chúng sanh phá đại tà kiến được tâm chánh kiến.

Đức Thế Tôn bảo Vô Thắng Ý Bồ Tát rằng : "Nầy Vô Thắng Ý ! Thuở quá khứ có Phật hiệu Phát Công Đức Ý Như Lai cũng nói đại từ đại bi như vậy".

Vô Thắng Ý Bồ Tát bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nói rằng như ấy, thế nào gọi là như ?".

Đức Phật nói : "Nầy Vô Thắng Ý ! Xa lìa thân tướng gọi đó là như".

Vô Thắng Ý Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nói rằng thân ấy, tức là thiệt tánh, tức là tịch tĩnh, tức là pháp giới, tức là vô lậu, tức là vô tận".

Đức Phật nói : "Nầy Vô Thắng Ý ! Như thân ấy, tức là thân tất cả chúng sanh. Như tức là biên tế của quá khứ của vị lai, tức là tịch tĩnh".

Vô Thắng Ý Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả chư Phật, như tức là thân".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay ! Nầy Vô Thắng Ý ! Pháp giới như vậy không có tăng giảm, tam thế bình đẳng, chẳng sanh chẳng xuất chẳng diệt dường như hư không. Như thân cũng như vậy".

Lúc nói pháp ấy, ba vạn chúng sanh được như pháp nhẫn.

Đức Thế Tôn bảo Minh Tinh Bồ Tát rằng : "Nầy Minh Tinh ! Thiện nam thiện nữ tu tập tâm hỉ như thế nào ?

Nầy Minh Tinh ! Nếu có Bồ Tát chẳng tu từ bi chẳng nhớ đến chúng sanh có những tướng vui, nhẫn đến chẳng quán sát tam thú tam giới có những sự khổ mà cũng quán sát ngũ ấm xuất diệt, quán như vậy rồi sanh tâm hỉ, chỉ thích quán pháp, quán rồi sanh tâm hỉ. Tâm hỉ như vậy nguyện đến cùng chúng sanh, đây gọi là hỉ.

Nầy Minh Tinh ! Thiện nam thiện nữ tu xả thế nào ?

Nếu có Bồ Tát chẳng tu từ tâm nhẫn đến hỉ tâm mà tu xả niệm xả cha mẹ nhẫn đến Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, chư Phật. Lúc

tu xả ấy xa lìa tất cả tâm ái tâm sân. Người nầy tu tập không vô tướng vô nguyện. Đã tu tập rồi chẳng lâu quyết định sẽ được nhập Niết Bàn.

Nếu người tu tập bốn tâm vô lượng như vậy, người ấy được thập phương chư Phật Bồ Tất tán thán, tất cả Trời, Rồng, Dạ Xoa, Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di đều cúng dường.

Quốc độ nào có hàng tứ chúng tu tập bốn tâm vô lượng như vậy, cõi nước ấy đã được xa lìa tất cả ác tướng suy họa. Chúng sanh xứ ấy xa lìa ác pháp thích tu thiện pháp.

Nầy Minh Tinh ! Tứ vô lượng tâm có đủ vô lượng phước đức như vậy".

Vô Thắng Ý Bồ Tát lại bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Hàng tứ chúng Duyên Giác thừa tu tập từ bi hỉ xả như thế nào ?".

Đức Phật nói : "Nầy Vô Thắng Ý ! Trong hàng tứ chúng Duyên Giác thừa có người tu tập từ bi hỉ xả. Người nầy quán sát chúng sanh an vui, hiểu chúng sanh an vui mà niệm pháp duyên từ trọn chẳng ức niệm chúng sanh duyên từ. Như trong tâm mình có sự thích ưa cũng nguyện chúng sanh đồng chung được đó.

Người nầy quán pháp bình đẳng, quán vui bình đẳng, quán tâm bình đẳng, quán như bình đẳng. Quán như vậy rồi, người nầy trọn chẳng sanh tâm ác dầu chỉ nơi một chúng sanh. Giả sử có nhơn duyên sanh tâm ác, thì phải suy nghĩ như vầy : Nay nếu ta nơi kẻ ấy mà sanh ác tâm thì thế nào sẽ được Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát thành tựu vô lượng thuần thiện công đức, nếu ở nơi một người sanh tâm sân ác còn chẳng được Vô thượng Bồ đề, huống là ta chưa thành các thiện công đức, do cớ ấy nên tu chúng sanh duyên từ và pháp duyên từ, bi hỉ xả cũng như vậy .

Nầy Vô Thắng Ý ! Nếu có người muốn được Duyên Giác thừa phải tu tập từ bi hỉ xả như vậy".

Lúc nói pháp ấy, trong đại hội có sáu vạn ức chúng sanh trụ bực Sơ địa, hoặc Nhị địa, Tam địa, Tứ địa, Ngũ địa, hoặc có chúng sanh được Vô sanh nhẫn, hoặc có chúng sanh được Bích Chi Phật đạo, được Thanh Văn đạo. Có vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ trong đại chúng có một đồng tử tên là Hư Không Thanh bạch Phật rằng : "Bạch

đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát trang nghiêm đạo Vô thượng Bồ đề, tu tất cả trí mục phương tiện vô duyên phạm hạnh, tất cả pháp mục phương tiện vô duyên phạm hạnh, tất cả ấm nhập giới phương tiện, giải thoát phương tiện, tam muội phương tiện, đà la ni phương tiện, đắc nhẫn phương tiện, chư địa phương tiện ?

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát tu tất cả trí mục môn, đồng hư không huệ qua đến bờ kia, vô duyên phạm hạnh vượt qua bốn dòng dứt bốn ma hệ phược ?".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay ! Nầy Hư Không Thanh ! Nay ông có thể vào biển tứ vô lượng, muốn độ chúng sanh qua sông sanh tử, nên ông phát ra lời hỏi như vậy. Ông lại còn muốn chẳng dứt biển Phật đại trí.

Nầy Hư Không Thanh ! Thập phương quốc độ nếu có Bồ Tát đồng cùng ông hành tam muội trí huệ, lúc Phật thuyết pháp, các hạng ấy đều làm minh chứng. Nếu không có hạng Bồ Tát như vậy làm chứng thì ta chẳng tuyên nói vô duyên phạm hạnh. Tại sao, vì nếu ta tuyên nói pháp ấy, trong đây có nhiều người sanh lòng nghi. Nếu có người chưa được vô

duyên phạm hạnh cũng sanh nghi. Vì lẽ như vậy nên chẳng nên tuyên nói".

Đức Thế Tôn liền nhập tam muội. Tam muội ấy tên là Hư không tràng. Nhập rồi diện môn của Phật phóng quang minh lớn đủ các màu sắc chiếu khắp đến thập phương thế giới chư Phật làm mờ tất cả ánh sáng nhựt nguyệt. Trong quang minh ấy phát ra tiếng nói rằng : Thế giới Ta Bà hiện có Phật Thích Ca Mâu Ni vì các chúng sanh mà tuyên nói phạm hạnh phá các phiền não, tuyên nói Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa vô duyên phạm hạnh, có vô lượng chúng sanh vô lượng Bồ Tát thứ đệ ngồi nghe học chánh pháp. Cũng tuyên nói hạnh thanh tịnh Bồ đề. Vì muốn lợi ích vô lượng chúng sanh nên làm hội đại tập nói các thứ hạnh. Có vô lượng chúng sanh được Nhứt sanh bổ xứ, hoặc Hậu sanh bổ xứ.

Thập phương chúng sanh nghe lời nói trong quang minh phát ra như vậy, tất cả đều tập hội Ta Bà thế giới. Hoặc có Bồ Tát hiện thân chơn kim mua cát chơn kim, hoặc có Bồ Tát hiện thân bạch ngân mua cát bạch ngân, hoặc có Bồ Tát hiện thân lưu ly mua cát lưu ly, hoặc có Bồ Tát hiện thân pha lê bửu mua

cát pha lê, hoặc có Bồ Tát hiện thân trầm thủy mua cát trầm thủy, hoặc có Bồ Tát hiện thân chiên đàn mua cát chiên đàn, hoặc có Bồ Tát hiện thân đa ma la bạt mua cát đa ma la bạt để cúng dường đức Phật. Cúng dường xong đều đầu mặt lễ kính rồi ngồi một phía.

Đức Phật bảo Hư Không Thanh đồng tử rằng : "Nầy Hư Không Thanh ! Ngày nay mười phương chư đại Bồ Tát, trong ấy hoặc có vị được pháp nhẫn, có vị được vô sanh nhẫn, có vị được nhứt sanh, có vị được hậu sanh đều vì ta mà chứng minh.

Chư Bồ Tát ấy tu tập tâm từ bi hỉ xả tỏ rõ thông đạt tánh các pháp, cũng hay xa lìa thân tướng nghiệp tướng. Tâm chư Bồ Tát ấy chẳng tham trước hữu vi vô vi, cũng chẳng tham trước nhãn nhĩ đến ý, chẳng tham trước sắc thanh đến pháp. Đều chí tâm tu tập vô duyên phạm hạnh, không có giác quán, chẳng sanh kiêu mạn, không có chỗ tham trước, biết chơn thiệt tánh, quán tất cả pháp đều bình đẳng đó là tam thế, tam giới, tam tịnh giới, cũng được tăng trưởng đại từ, đại bi, đại hỉ, đại xả. Tất cả đều xa lìa ấm giới nhập, xa lìa tất cả tự tụ danh tụ cú tụ các pháp hữu vi.

Bồ Tát ấy lúc quán như vậy liền được đại từ, đại bi, đại hỉ, đại xả, tu tập đồng hư không tam muội phạm hạnh sáu Ba la mật, được chư Phật hộ niệm, có thiện phương tiện trụ đệ tam nhẫn quá đạo Thanh Văn, đạo Bích Chi Phật, xa lìa tất cả nhãn sắc nhơn duyên, nhĩ thanh nhơn duyên đến ý pháp nhơn duyên, quán pháp giới như tùy thuận chẳng điên đảo, được năng lực đại từ đại bi đại hỉ đại xả, trong tất cả pháp được đại tự tại, mà ở nơi sanh tử chẳng sanh tâm nhàm hối, có đại lực thế điều phục chúng sanh, ở trong tam thừa được trí phương tiện, hay mưa pháp vũ, được vô ngại trí, hiểu biết tất cả ngữ ngôn của các chúng sanh.

Đây gọi là Thánh Mục đà la ni đủ vô ngại trí tu tập phạm hạnh.

Nầy Hư Không Thanh ! Nếu có Bồ Tát tu phạm hạnh nầy, thì Bồ Tát ấy thường được thấy Phật, hay đủ Phật pháp thanh tịnh Phật độ, Bồ Tát tánh tịnh, chúng tịnh, hành tịnh, trí tịnh, ý tịnh, cúng dường cũng thanh tịnh, hay đủ thập địa thứ đệ sẽ ngồi pháp tòa Như Lai. Như vậy gọi là thanh tịnh pháp hành, đây gọi là Như Lai, là Thế Tôn, là quá bốn

dòng, là Bồ đề đạo. Hay được Vô thượng Bồ đề chuyển đại pháp luân.

Thế nào gọi là Nhứt thiết trí ?

Nếu trí có thể thấy tất cả pháp bình đẳng, chúng sanh bình đẳng, tam thế bình đẳng, chẳng điên đảo bình đẳng. Bình đẳng tất cả pháp như vậy thấy Hư Không mục thấy pháp, Hư Không mục thấy vô hành, Hư Không mục thấy tánh, Hư Không mục thấy như không, Hư Không mục thấy như nội không, Hư Không mục thấy như ngoại không, Hư Không mục thấy như nội ngoại không, Hư Không mục thấy như đại không, Hư Không mục thấy như đệ nhứt nghĩa không, Hư Không mục thấy như hữu vi không, Hư Không mục thấy như vô vi không, Hư Không mục thấy như tất cánh không, Hư Không mục thấy như vô thỉ không, Hư Không mục thấy như tánh không, Hư Không mục thấy như tán không, Hư Không mục thấy như tự tánh không, Hư Không mục thấy như nhứt thiết pháp không, Hư Không mục thấy như vô sở giác không, Hư Không mục thấy như vô pháp không, Hư Không mục thấy như hữu pháp không, Hư Không mục thấy như vô pháp hữu pháp không, Hư Không mục thấy

như vô tánh không, Hư Không mục thấy như thiệt tánh không, Hư Không mục thấy như vô tướng vô nguyện, Hư Không mục thấy như Nhứt thiết pháp vô biên vô xứ, Hư Không mục thấy như đại từ đại bi, Hư Không mục thấy Nhứt thiết trí thấy không, Hư Không mục thấy Nhứt thiết trí. Thấy như vậy rồi chuyển chánh pháp luân. Đây gọi là bất cộng chúng sanh pháp giới, đây gọi là Nhứt thiết trí, là Phật cảnh giới".

Lúc nói vô duyên phạm hạnh ấy, có chín vạn hai ngàn chúng sanh thành tựu pháp ấy. Có hằng hà sa số chúng sanh được như pháp nhẫn, hằng hà sa số chúng sanh xa trần lìa cấu được pháp nhãn tịnh. Có một ngàn Tỳ Kheo được quả A La Hán. Vô lượng Nhơn Thiên phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ, chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc đều dâng diệu hương hoa phan lọng kỹ nhạc cúng dường Phật. Đồng bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Lúc trước Như Lai ở Diêm Phù Đề chuyển chánh pháp luân, hôm nay ở trong Đại Bửu Phường Đình nầy Như Lai lại chuyển đại pháp luân, đó là vì Bồ đề hành vậy.

Tất cả đại chúng lại nói như vầy : "Cảnh giới Như Lai bất khả tư nghị. Tại sao, vì đức Như Lai ở trong Đại Bửu Phường Đình nầy lúc chuyển pháp luân, trong vô lượng các thế giới mười phương có bao nhiêu Bồ Tát đều tập hội nơi đây để nghe pháp hành Hư không mục như vậy".

Lúc ấy Văn Thù Sư Lợi đồng tử, Kim Cương đồng tử, Kim Cương Sơn đồng tử, Vô Thắng Tràng đồng tử, Vô Thắng Ý đồng tử, Hư Không Thanh đồng tử, chúng đồng tử như vậy số đến chín vạn hai ngàn ức bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Duy nguyện Như Lai vì nguyện lực làm cho pháp hành Hư không mục ấy được còn lâu ở Ta Bà thế giới nầy và ở mười phương quốc độ không diệt mất. Tại sao, vì trong pháp ấy nói ba phạm hạnh, nếu Bồ Tát tu ba phạm hạnh ấy thì được Vô thượng Bồ đề.

Đức Phật nói : "Nầy các thiện nam tử ! Nam phương thế giới có Phật hiệu Kim Cương Quang Minh Công Đức Như Lai, Tây phương thế giới có Phật hiệu Trí Tràng Như Lai, Bắc phương thế giới có Phật hiệu Phát Quang Công Đức Như Lai, Đông phương thế giới có Phật hiệu Bửu Cái Quang Minh Công Đức Như Lai,

bốn Phật Như Lai ấy trước đã có phát nguyện. Do nguyện lực ấy, kinh nầy về sau sẽ lưu bố mười phương khiến các Bồ Tát đều được tu hành ba phạm hạnh như vậy.

Nay ta đem chánh pháp nầy phó chúc cho Tứ Đại Thiên Vương, Công Đức Thiên Nữ, Tứ Đại Long Vương, Thành Thiệt Ngữ Thiên, Tứ A Tu La Vương, Kiến Thiên, Đại Tự Tại Thiên, Bát Tý Thiên, Địa Thần Nữ v.v...

Tại sao, hoặc có chúng sanh tánh nó tệ ác có đại thế lực, tạo nhiều nghiệp trọng tội chẳng học kinh nầy, người ấy chết rồi thọ thân đại ác quỷ, thân ác long, các ác quỷ, ác long ấy muốn phá hoại Phật pháp nên tuôn mưa ác gió ác bụi mù để ở nơi các Tỳ Kheo tu hành ba nghiệp gây bịnh nặng, lấy tay mò bụng lấy tim gan thổi khí độc vào trong món ăn uống, khiến người ăn vào mắc phải bịnh nặng, thầy thuốc bó tay chẳng trị lành được. Các Tỳ Kheo tu hành ba nghiệp như vậy do đó đều chết cả, đây gọi là pháp diệt. Các ác quỷ ấy còn làm cho hàng đệ tử Phật những Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà, những đại thần trưởng giả đều sanh ác tâm, đã sanh ác tâm rồi họ tàn hại nhau. Lúc bấy giờ, trong Diêm Phù

Đề quốc độ thành thị thôn ấp đều hoang trống không người. Nhơn dân đã không thì còn ai lưu bố kinh điển như vầy. Vì cớ ấy nên nay ta không đem kinh nầy phó chúc chư Bồ Tát và hàng tứ chúng, mà đem giao phó cho các Thiên Vương các Long Thần, Địa Thần. Chư Thiên, chư Thần như vậy chí tâm hộ trì chánh pháp.

Nếu có hàng vua quan tứ tánh tứ chúng thọ trì đọc tụng kinh điển như vậy, chư Thiên, chư Thần ấy sẽ chí tâm thủ hộ, khuyến hóa các đàn việt khiến dâng cúng các món vật dùng như món uống ăn, y phục, thuốc men, giường nệm, nhà cửa, đèn đuốc. Các đàn việt ấy nếu có ác tướng ác bịnh, do oai lực chư Thiên, chư Thần đều khiến tiêu trừ cả. Vì vậy mà chánh pháp được tăng trưởng không diệt mất".

Chư Thiên, chư Thần tất cả đồng bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Hoặc hiện tại nay, hoặc sau khi Phật diệt độ, chúng tôi cần phải bỏ lìa công việc mình mà thủ hộ chánh pháp Như Lai. Nếu hàng tứ chúng đệ tử Phật có người hay thọ trì những kinh điển như vậy siêng tu tinh tiến, mặc dầu họ còn thọ chúa

tám vật bất tịnh, chứa nuôi vợ con vàng bạc ruộng vườn nhà cửa người ở làm công, chúng tôi vì chánh pháp nên cũng sẽ thủ hộ họ, ngăn các ác quỷ chẳng cho đến gần nhiễu hại. Xứ nào có kinh điển nầy, chúng tôi làm cho đất đai mầu mỡ, nhựt nguyệt tinh tú chẳng trái vượt thường độ, oán thù binh cách đều tiêu phục. Nhơn dân nam nữ lớn nhỏ đều ưa thích thọ trì đọc tụng các kinh điển nầy, họ trì giới thanh tịnh, siêng tu tinh tiến.

Bạch đức Thế Tôn ! Do nhơn duyên ấy nên tất cả chư Thiên thích ở nhơn gian. Người trì kinh ấy chết liền được sanh cõi Trời, làm cho chư Thiên tăng trưởng sắc, lực và thọ mạng, những ác tướng diệt hết không còn thừa sót. Người không tin tôi có thể khiến họ tin.

Nếu hàng tứ chúng đệ tử Phật, với kinh điển như vậy chẳng thể thọ trì đọc tụng thơ tả, chẳng ưa tịch tĩnh, chẳng thiện tư duy, thích cầu cúng dường, chẳng trì tịnh giới, lười biếng kiêu mạn, tâm không tàm quí gần kề hàng bạch y. Tỳ kheo như vậy dùng sức lực của cải thế tục hủy báng đệ tử Phật hoặc đánh hoặc giết, hoặc trói hoặc mắng, đến vua đến quan nói lỗi xấu. Hàng đệ tử Phật nghe sự ấy

rồi sanh tâm đại ác. Sanh ác tâm rồi, các thiện quỉ thần bỏ xứ ấy qua xứ khác, do đây ác quỷ được tiện lợi. Ác quỷ được tiện lợi rồi, các nước hưng binh đánh lẫn nhau, mưa gió xấu ác làm cho xứ ấy mất mùa nhơn dân đói kém, cướp giết lẫn nhau".

Bấy giờ chư Bồ Tát thập phương thế giới bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chư Phật Như Lai vì các chúng sanh ở thế giới ngũ trược như vậy mà chế cấm giới. Duy nguyện Như Lai vì chánh pháp còn lâu mà chế cấm giới, đó là thân giới, khẩu giới, ý giới, chẳng được thọ chứa vật bất tịnh, chẳng được ác tâm đấu tranh, chẳng được gần kề vua quan trưởng giả thọ chứa tất cả vật của người tục, như các Phật độ khác đã chế cấm giới".

Đức Phật nói : "Thôi thôi, Phật tự biết thời. Nầy các thiện nam tử ! Nhơn duyên chưa phát xuất, thì Như Lai chẳng dự chế cấm giới".

Đức Phật bảo vua Tần Bà Sa La rằng : "Nầy Đại Vương ! Quốc pháp của nước vua, thế nào gọi là đại tội, sao gọi là tiểu tội ?".

Vua Tần Bà Sa La nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Quốc pháp nước tôi có bốn trọng tội : Một là giết chết người. Hai là trộm đến năm tiền. Ba

là dâm phụ nữ khác và bốn là vì năm tiền mà ở bên vua bên đại chúng cố ý nói dối.

Bốn tội như vậy, người phạm bị tử hình".

Đức Phật nói : "Nay Phật cũng vì đệ tử vị lai mà chế bốn tội trọng ấy.

Lại nầy Đại Vương ! Vương Tử bao nhiêu tuổi thì chẳng cho vào nội cung ?".

Vua nói : "Bạch Thế Tôn ! Quá hai mươi tuổi thì chẳng cho vào nội cung".

Đức Phật nói : "Ta cũng vậy ! Sa Di hai mươi tuổi nhẫn đến đắc đạo chẳng cho nhập chúng".

Vua nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Như quốc pháp của tôi có người phạm trọng tội thì quyết định phải chết, hoặc phải tội đánh, hoặc mắng, hoặc nhốt, hoặc trói, hoặc thâu tài vật, hoặc đuổi ra khỏi nước.

Trong pháp Phật thì thế nào ?".

Đức Phật nói : "Nầy Đại Vương ! Trong pháp Phật của ta cũng như vậy. Nếu có người sai phạm thì hoặc bắt phải làm việc nhọc một tháng hai tháng, hoặc chẳng cùng nói chuyện, chẳng cùng ngồi chung ăn chung, hoặc chẳng ở chung, hoặc đuổi đi, hoặc ra một nước, hoặc

ra bốn nước. Xứ có Phật pháp xử trị các ác Tỳ Kheo như vậy rồi, các thiện Tỳ Kheo an lạc học chánh pháp nên làm cho Phật pháp còn lâu chẳng dứt diệt.

Nầy Đại Vương ! Đời vị lai nếu có đệ tử Phật giàu sang nhiều của nhiều thế lực được vua quan thân ái, tất cả đại chúng chẳng đuổi trị được thì các vua chúa sẽ trị phạt. Nếu Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà chẳng thể trị được thì hàng tứ tánh như vậy làm dứt chủng tánh Tam bửu của Phật, hay làm tắt đuốc pháp, làm chìm thuyền pháp, cháy cạn pháp vị, cướp mất chúng sanh. Lúc chánh pháp Phật diệt hoại thì tâm buông bỏ.

Nầy Đại Vương ! Ví như một người đoạt tất cả con mắt của mọi người thì tội ấy có nhiều chăng ?".

Vua nói : "Rất nhiều, bạch Thế Tôn ! Chẳng thể cân lường được, chẳng thể tính đếm được".

Đức Phật nói : "Nầy Đại Vương ! Nếu có hàng tứ tánh có thế lực lớn thấy Phật pháp diệt bỏ mà chẳng thủ hộ, người nầy mắc tội cũng như vậy.

Nầy Đại Vương ! Nếu có quốc chủ trong vô lượng đời tu thí giới huệ thấy Phật pháp

diệt bỏ mà chẳng thủ hộ, thì vô lượng thiện căn đã được vun trồng thảy đều diệt mất. Xứ ấy sẽ có ba sự bất tường : một là gạo quí, hai là binh cách và ba là tật dịch. Tất cả thiện thần đều bỏ đi qua xứ khác, giáo lịnh nước ấy nhơn dân chẳng theo, thường bị lân quốc xâm lăng nhiễu loạn, lửa dữ ngang nổi dậy, mưa gió xấu ác, lụt lũ tăng trưởng cuốn trôi nhơn dân, người thân tín trong ngoài cùng nhau mưu phản. Vua xứ ấy chẳng lâu sẽ mắc trọng bịnh, chết sanh vào địa ngục. Nếu phước lành đời trước theo đến được lại sanh trong loài người, thì nhiều đời thường đui mù, nghèo cùng linh đinh xin ăn để sống thường sanh ác tâm, do ác tâm ấy nên lại đọa trong địa ngục. Như vua, phu nhơn, thái tử, đại thần, chủ thành, chủ thôn, tướng soái, quận thú, tể quan cũng như vậy".

Vua Tần Bà Sa La tai nghe lời ấy buồn khóc nghẹn ngào lau lệ bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi gặp được Như Lai mà vẫn còn chưa trị nước đúng chánh pháp, huống là đời vị lai các vua chúa phóng dật chẳng thể trì giới tu hành tinh tiến, chẳng trị được ác Tỳ Kheo để hộ trì Phật pháp, chẳng thể

nối thạnh chủng tánh Tam bửu. Các vua chúa như vậy mãi mãi thường đi trong ba ác đạo".

Lúc ấy các vua, phu nhơn, thái tử, đại thần, thành chủ, thôn chủ, tướng soái, quận thú, tể quan đều bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay trong đời hiện tại, chúng tôi cần phải siêng tâm thủ hộ Phật pháp, cũng nên cúng dường người thọ trì chánh pháp những món vật cần dùng như y phục, món ăn uống, giường nệm, thuốc men, chúng tôi phải trị ác Tỳ Kheo, nối thạnh tánh Tam bửu".

Đức Phật nói : "Nầy đại chúng ! Nếu các người có thể kiến lập sự việc ấy, đó là cúng dường tam thế chư Phật, cũng được vô lượng bất khả tư nghị các thiện công đức".

Đức Phật lại bảo chư Thiên rằng : "Nầy chư Thiên Tử ! Hôm nay các Ngài chớ có lòng lo lắng. Nay ta vì các chánh pháp nên sẽ lập nghiêm cấm chế cho hàng đệ tử Phật ở vị lai, vì để chẳng đoạn tuyệt tánh Tam bửu, vì muốn tăng trưởng các thiện pháp, vì tăng trưởng đa văn đầy kho pháp bửu, vì lìa tất cả khổ phiền não, vì thành đạo Vô thượng Bồ đề.

Nầy chư Thiên Tử ! Nay chỗ Phật nói tất cả Thanh Văn đầy đủ thành tựu được Thanh

Văn thừa, tất cả Duyên Giác đầy đủ thành tựu được Duyên Giác thừa, tất cả Bồ Tát thành tựu đầy đủ ba thứ phạm hạnh được trí vô thượng.

Nầy chư Thiên Tử ! Kinh nầy có thể lìa các ác chúng sanh, hay phá hoại các pháp ác bất thiện của các chúng sanh, hay diệt thân khẩu ý ba nghiệp bất thiện, hay phá trừ tất cả các quả báo ác.

Nếu có thiện nam thiện nữ cúng dường kinh nầy thì là cúng dường thập phương chư Phật".

Lúc bấy giờ Ta Bà thế giới tất cả chúng sanh khác miệng đồng lời nói rằng : "Lành thay lành thay, bạch đức Thế Tôn ! Tôi trước chưa nghe pháp tụ lớn nầy nay được nghe đó. Tôi có thể thọ trì thủ hộ pháp ấy, vì cớ hộ pháp tôi chẳng tiếc thân mạng. Nếu có hàng tứ chúng đệ tử Phật thọ trì pháp ấy, tôi sẽ cúng dường tùy chỗ cần dùng đều cung cấp cho họ. Nếu còn có người hay cúng dường những người thọ trì kinh nầy, chúng tôi cũng sẽ siêng thủ hộ người ấy, khiến nội ngoại của cải vàng ngọc chẳng bị tổn hao. Xứ nào có

kinh nầy lưu bố, tôi cũng thủ hộ xứ ấy khiến không có các sự ác".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay, nầy thiện nam tử ! Người có thể thủ hộ chánh pháp như vậy đó là cúng dường tam thế chư Phật.

Nầy thiện nam tử ! Nếu các chúng sanh có tâm hộ pháp hoặc sanh nhơn thiên được đại tự tại, nhẫn đến sanh trong loài chim thú cũng có đại lực, được người nể trọng chẳng bị các sự khốn khổ.

Nầy thiện nam tử ! Người hộ pháp ấy, ác chẳng hại được, lòng không sợ sệt, không ai phá hoại được, các ma phiền não chẳng được tiện lợi, quyến thuộc đông nhiều, trí huệ đầy đủ. Phàm có nói ra không bị chướng ngại, thích làm thập thiện tu tập chánh định. Cha mẹ các vua quan thấy thì cung kính, hay thăng pháp tòa chuyển chánh pháp luân, pháp đã được nghe trọn chẳng quên mất".

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai ngồi trên tòa sư tử phóng đại quang minh dường như nhựt nguyệt, được đại tự tại như Phạm Vương, Đế Thích, công đức cao hiển như núi Tu Di, pháp giới thậm thâm dường như đại hải. Đức Thế Tôn ở trong đại chúng

diễn nói chánh pháp sơ trung hậu thiện, tự nghĩa chơn chánh, đầy đủ thanh tịnh ban tuyên phạm hạnh, vì chư Bồ Tát mà thanh tịnh pháp ấn, khiến chư Bồ Tát nghe rồi tinh cần tu tập.

Đông phương quá chín vạn hai ngàn thế giới chư Phật, có thế giới tên là Thiện Hoa, có Phật hiệu Tịnh Trụ Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn tuyên nói chánh pháp để giáo hóa chúng sanh. Có một Bồ Tát tên là Bửu Kế cùng tám ngàn Bồ Tát rời thế giới ấy muốn đến cõi nầy mang theo lọng báu vi diệu muốn dâng lên Phật. Lọng báu ấy che khắp nhứt thiên Tiểu Thiên thế giới. Cũng còn mang theo hương hoa muốn cúng dường Phật. Dùng âm thanh vi diệu nói kệ tán thán Như Lai :

Nếu hàng nhơn thiên được thấy Phật
Thì tức là được lợi ích lớn
Như Lai trước thọ khổ vô lượng
Vì siêng tinh tiến được Bồ đề
Thuở trước tinh tiến tu Bồ đề
Vượt hơn tất cả chư Bồ Tát

Vì khiến chúng sanh được lợi ích
Nên chuyển vô thượng chánh pháp luân
Như Lai như vậy khó được thấy
Chánh pháp Phật nói khó được nghe
Được thân loài người cũng là khó
Các căn đầy đủ cũng như vậy
Nếu các chúng sanh làm nghiệp ác
Cũng chẳng làm được ba nghiệp thiện
Nếu người muốn được đại lợi ích
Phải nên gặp thấy Thích Thế Tôn
Nếu muốn nghe học pháp vô thượng
Cùng thấy mười phương chư Bồ Tát
Đầy đủ ba mươi hai diệu tướng
Phải nên mau đến Đại Bửu Phường
Nay nếu chẳng trồng các thiện căn
Sau ắt chẳng được đại Niết bàn
Nếu muốn đầy đủ được thân người
Phải nên mau đến cõi Ta Bà
Nếu muốn phá hoại ba ác đạo
Muốn thọ nhơn thiên vi diệu lạc
Muốn được vô thượng vô tỉ lạc
Phải nên mau đến cõi Ta Bà
Y Vương nay ban vị cam lộ

Trừ diệt chúng sanh các phiền não
Như Lai Đạo Sư Đại Pháp Vương
Ngày nay nói pháp giới vô thượng.

Lúc Bửu Kế Bồ Tát nói kệ tán thán Phật, âm thanh ấy vang khắp Đại Thiên thế giới.

Tôn giả Xá Lợi Phất nghe tiếng kệ ấy bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Tiếng nói kệ ấy diễn tại xứ nào ?".

Đức Phật nói : "Nầy Xá Lợi Phất ! Đông phương quá chín vạn hai ngàn thế giới chư Phật, có thế giới tên là Thiện Hoa, có Phật hiệu là Tịnh Trụ Như Lai, có Bồ Tát tên là Bửu Kế cùng tám ngàn Bồ Tát đều muốn đến đây. Tiếng nói kệ ấy là của Bửu Kế Bồ Tát ấy nói vang khắp Đại Thiên thế giới đồng được nghe để khuyên các chúng sanh tu tập thiện pháp".

Bửu Kế Bồ Tát và tám ngàn Bồ Tát cùng vô lượng nhơn thiên đến chỗ Phật đầu mặt lễ lạy bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Thiện Hoa thế giới Tịnh Trụ Như Lai kính lời thăm hỏi Thế Tôn đi đứng nhẹ nhanh khí lực an lành chăng, đại chúng có thích học chánh pháp chăng ?

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi từ thế giới kia đến đây để nghe Bồ Tát tịnh hạnh pháp ấn. Duy nguyện Như Lai đại từ thương xót vì tất cả đại chúng mà phân biệt giải nói. Khiến chư Bồ Tát nghe rồi tu tập, phá hoại tất cả phiền não tập khí, tu Bồ Tát hạnh biết rõ tất cả tâm chúng sanh, có thể tu tất cả hành tướng của Bồ Tát, hay hiểu rõ được trí huệ hành, hay biết tất cả phiền não hành, hay tu pháp hành của Bồ Tát tu, hay quán sát sâu tất cả tội lỗi, thân được vô ngại, được thấy tất cả Phật".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay, nầy Bửu Kế ! Lắng nghe lắng nghe, nay Phật sẽ nói một phần mười tịnh hạnh như vậy.

Nầy Bửu Kế ! Đại Bồ Tát có bốn hạnh, đó là Ba la mật hạnh, trợ Bồ đề hạnh, thần thông hạnh và điều phục chúng sanh hạnh.

Ba la mật hạnh là nguyện phương tiện. Trợ Bồ đề hạnh là tu tập đạo phương tiện. Thần thông hạnh là điều tâm phương tiện. Điều phục chúng sanh hạnh là Bồ đề tâm kiên cố phương tiện.

Nầy Bửu Kế ! Thế nào gọi là Đàn Ba la mật ? Đàn Ba la mật túc là tịnh hạnh, hay phá hoại si tâm, hay tu xả tâm, tu xả tâm rồi

hay bố thí tất cả. Nếu Bồ Tát hay bố thí tất cả thì được bốn thứ vô phân biệt tâm, đó là chẳng phân biệt chúng sanh, chẳng phân biệt pháp, chẳng phân biệt tâm và chẳng phân biệt nguyện cầu.

Chẳng phân biệt chúng sanh là chẳng phân biệt kẻ đáng cho kẻ chẳng đáng cho, kẻ nầy cho nhiều kẻ kia cho ít, đây cho phần thượng đây cho phần hạ, đây kính cho kia khinh cho, đây cho trọn kia cho một phần, đây trì giới kia phá giới, đây phước điền kia chẳng phước điền, đây được báo lớn kia chẳng báo lớn, đây chánh kiến kia tà kiến, đây hành chánh tụ kia hành tà tụ v.v...

Lúc bố thí không tâm kiêu mạn, không có tâm thượng hạ, không có tâm chướng ngại, là tâm bình đẳng, là tâm chơn chánh, bình đẳng thí giới, bình đẳng từ bi, tâm không có phân biệt dường như hư không. Đây gọi là chẳng phân biệt chúng sanh.

Chẳng phân biệt pháp là chẳng phân biệt người học thì dạy người chẳng học thì chẳng dạy, với người học pháp thì cho vật cần dùng người chẳng học pháp thì chẳng cho vật dùng, trọn chẳng quán sát với kẻ phàm phu thì chẳng

nên ban cho với bực Hiền Thánh thì nên ban cho. Đây gọi là chẳng phân biệt pháp.

Chẳng phân biệt tâm là quán sát các chúng sanh tâm Bồ Tát đều bình đẳng, chẳng vì báo đáp mà bố thí, chẳng tham nội thân ngoại vật mà bố thí, chẳng phải vì danh mà bố thí, chẳng cầu quả báo mà bố thí, vật được mến thích đem bố thí rồi thì chẳng hối tiếc, vì nhiếp chúng sanh nên làm việc bố thí. Đây gọi là chẳng phân biệt tâm.

Chẳng phân biệt nguyện cầu là lúc bố thí chẳng vì cầu được thân Đế Thích, thân Phạm Vương, thân Ma Vương, thân Chuyển Luân Vương, thân Trưởng Giả, thân Đại Thần, lại cũng chẳng vì cầu được đại tự tại, được đại quyến thuộc, được cõi trên, cũng chẳng vì cầu Thanh Văn thừa, Bích Chi Phật thừa nhẫn đến chẳng vì cầu Vô thượng Bồ đề mà bố thí. Đây gọi là bất phân biệt nguyện vậy.

Nầy Bửu Kế ! Lúc Bồ Tát tu bố thí đầy đủ thành tựu bốn sự như vậy thì được xa lìa tám bất chánh kiến, đó là ngã kiến, chúng sanh kiến, thọ mạng kiến, sĩ phu kiến, thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến. Lại còn xa lìa bốn thứ công đức hạ liệt, đó là phàm phu công

đức, Thanh Văn công đức, Duyên Giác công đức và những công đức tu tập khác. Lại còn chẳng quán sát bốn tướng, đó là tướng thường, tướng lạc, tướng ngã và tướng tịnh. Lại còn hay tịnh bốn pháp, đó là tịnh thân, tịnh khẩu, tịnh tâm và tịnh nguyện. Lại còn xa lìa ba chướng ngại, đó là quả báo ngại, Thanh Văn ngại và hối tâm ngại. Lại còn được xa lìa ba sự bố úy, đó là kiêu mạn úy, thượng mạn úy và ma nghiệp úy. Lại còn có đủ bốn thứ pháp ấn, đó là nội không ấn, ngoại không ấn, chúng sanh không ấn và Bồ đề không ấn. Lại còn đủ bốn thứ tinh tiến, đó là vì đầy đủ cho chúng sanh nên tinh tiến, vì thủ hộ Phật pháp nên tinh tiến, vì đủ ba mươi hai tướng tám mươi hảo nên tinh tiến và vì tịnh Phật độ nên tinh tiến. Lại còn được đủ bốn niệm, đó là niệm Bồ đề tâm, niệm muốn thấy Phật, tâm thường niệm từ và niệm rời lìa phiền não. Còn được tịnh ba sự, đó là tịnh tự thân, tịnh tha thân và tịnh Bồ đề. Còn tịnh bốn trí, đó là tịnh giới trí, tịnh chúng sanh mãn túc trí, tịnh nguyện trí và tịnh trợ Bồ đề trí.

Bồ Tát nếu có thể hành các pháp như vậy thì có thể tịnh được Đàn Ba la mật.

Nầy Bửu Kế ! Thế nào là Bồ Tát tịnh Thi la Ba la mật ?".

Có một thứ tịnh, đó Bồ Tát thương xót tất cả thế gian chúng sanh hơn hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật, lòng từ có thể phá hoại ma nghiệp điều phục các chúng sanh đầy đủ vô lượng công đức bửu tụ không có phóng dật.

Còn có hai thứ, đó là nơi các chúng sanh chẳng có ác tâm và điều phục chúng sanh khiến họ hướng đến Bồ đề.

Còn có ba thứ, đó là tịnh thân vì xa lìa tất cả ác nghiệp nơi thân vậy. Tịnh khẩu vì xa lìa tất cả ác nghiệp nơi khẩu vậy. Tịnh ý vì xa lìa tất cả tâm tham sân và tà kiến vậy.

Còn có bốn thứ, đó là khuyên các chúng sanh khiến họ trì giới cấm. Khuyên các chúng sanh khiến họ trì tịnh giới. Có thể điều các người phá giới. Thấy người trì giới thì cúng dường cung kính tôn trọng tán thán.

Còn có năm thứ, đó là trì giới rồi chẳng sanh kiêu mạn. Thấy người phạm giới chẳng sanh khinh mạn. Thấy người trì giới tâm không ganh ghét. Trọn chẳng cầu Thanh Văn thừa. Chẳng niệm Bích Chi Phật thừa.

Còn có sáu thứ, đó là niệm Phật vì siêu quá giới vậy. Niệm Pháp vì siêu quá giới rồi tâm không hối. Niệm Tăng vì đầy đủ Như Lai giới vậy. Niệm giới vì chẳng cầu các quả báo trong tam giới. Niệm thí vì có thể tất cả đều thí cho. Niệm thiên vì muốn đầy đủ tất cả thiện pháp.

Còn có bảy thứ, đó là thâm tín tất cả Phật pháp. Siêng tu tinh tiến để được Phật pháp. Đủ trí để biết tất cả Phật pháp. Nghe rồi có thể nói tất cả Phật pháp. Hay cúng dường cha mẹ, Sư trưởng, Hòa thượng. Sợ các ác nghiệp hiện tại và vị lai. Có tâm tàm quí.

Còn có tám thứ, đó là chẳng vì lợi dưỡng mà hiển dị hoặc chúng. Chẳng nói sự của mình vì rời lìa tất cả vậy. Chẳng tán thán cúng dường vì tâm tri túc vậy. Tu thánh chủng tánh vì thích thiện pháp vậy. Tu pháp đầu đà vì chẳng tiếc thân mạng vậy. Thích tịch tĩnh vì lìa nói thế sự vậy. Thâm tâm thích chánh pháp vì nhàm tam giới vậy. Chí tâm hộ pháp chẳng tiếc thân mạng.

Còn có chín thứ, đó là lìa chín ác tâm vì vượt quá chỗ ở của chín chúng sanh vậy. Niệm tịnh. Niệm tu. Tăng trưởng thiện pháp. Tâm

thích tịch tĩnh. Lìa phiền não nhiệt. Trang nghiêm Xa ma tha. Siêng tu tinh tiến. Chẳng khi chúng sanh.

Còn có mười thứ, đó là tịnh thân ba nghiệp. Tịnh khẩu bốn nghiệp. Tịnh ý ba nghiệp. Xa lìa tật đố. Lìa tâm siểm khúc. Chí tâm niệm giới. Vì trì giới nên siêng tu tinh tiến. Lời dịu dàng để điều chúng sanh. Thọ thân để chịu sự sai sử của chúng sanh. Nơi các phước điền chẳng khinh mạn.

Nầy Bửu Kế ! Bồ Tát tu Thi la Ba la mật có hai thứ tịnh hạnh : Một là có tâm có tướng và trang nghiêm, thà bỏ thân mạng trọn chẳng phá giới. Hai là vô tâm vô tướng và không có trang nghiêm, nơi tất cả pháp tâm không chỗ thủ trước.

Còn có hai thứ : Một là tịnh nội nhập. Hai là chẳng cầu tất cả ngoại nhập.

Còn có hai thứ : Một là thường nguyện tâm Bồ đề. Hai là chẳng quán bổn hướng Bồ đề giới tướng.

Nầy Bửu Kế ! Thế nào là đại Bồ Tát tịnh Sằn đề Ba la mật hạnh ? Đại Bồ Tát bị mắng chẳng báo vì khẩu nghiệp tịnh vậy. Bị đánh

chẳng báo vì thân nghiệp tịnh vậy. Bị sân chẳng báo vì ý nghiệp tịnh vậy.

Đại Bồ Tát dầu bị mạ nhục mà chẳng báo vì thủ hộ chúng sanh vậy. Bị các đau khổ mà chẳng báo vì thủ hộ đời sau vậy. Bị chặt tay chưn mà từ tâm chẳng sân vì thủ hộ Bồ đề vậy. Thấy có người cầu xin lòng chẳng sân hận vì tứ nhiếp pháp vậy, vì sanh tâm từ vậy, vì tăng Bồ đề đạo vậy, vì phá xan tham vậy, vì phá ma nghiệp vậy.

Đại Bồ Tát niệm Phật rồi tu nhẫn nhục thọ tất cả sự khổ để được thân Phật.

Còn có Bồ Tát tu nhẫn nhục vì muốn được đầy đủ mười lực vậy.

Còn có Bồ Tát tu nhẫn nhục vì muốn thành đại sư tử hống vậy.

Còn có Bồ Tát tu nhẫn nhục vì để biết tam thế không chướng ngại vậy.

Còn có Bồ Tát tu nhẫn nhục để được sức đại từ đại bi vậy.

Còn có Bồ Tát tu nhẫn nhục để được đầy đủ Nhứt thiết trí vậy.

Đại Bồ Tát thành tựu hai lực thì được thành tựu hai nhẫn. Đó là trí lực và tu lực. Do trí

lực quán sát thân tâm nên thành tựu nhẫn. Do tu lực nên chẳng thủ trước các pháp mà thành nhẫn.

Còn nữa, nầy Bửu Kế ! Tịnh nhẫn Bồ Tát có thể quán sát trong tất cả pháp không có chúng sanh nên tu nhẫn nhục. Vì tất cả pháp tánh nó giải thoát nên Bồ Tát quán tất cả pháp không nhẫn không sân, nơi tất cả pháp tâm không có chỗ thủ trước đây gọi là nhẫn.

Bồ Tát có hai nhẫn, đó là quán như pháp thân và quán như pháp giới. Đại Bồ Tát nếu có thể quán hai pháp như vậy thì gọi là Bồ Tát tịnh Sằn đề Ba la mật hạnh.

Nầy Bửu Kế ! Thế nào là Bồ Tát tịnh Tỳ lê gia Ba la mật ? Nếu đại Bồ Tát nơi các hạnh tu tập chẳng nghỉ dứt chẳng hối, nơi các thiện pháp tâm không nhàm đủ, cũng thích tu hành năm Ba la mật thường cầu trang nghiêm tất cả thiện pháp, ủng hộ chánh pháp thích tuyên nói chánh pháp, điều phục chúng sanh lòng không thôi nghỉ, quá Thanh Văn thừa, Bích Chi Phật thừa, ủng hộ tất cả chư Phật chánh pháp, tu các khổ hạnh lòng không hối, trọn chẳng hư mất căn lành xưa trước, rộng tu đa văn lòng không nhàm mỏi, vì chúng mà chạy

lo công việc lòng chẳng buồn hối, đây gọi là tinh tiến.

Tinh tiến như vậy thế nào gọi là tịnh ?

Nếu Bồ Tát có thể quán thân như tượng như bóng, quán khẩu không ngôn thuyết, quán tâm rốt ráo thanh tịnh. Dùng tận trí quán các pháp. Dùng vô sanh trí biết các hữu đều tận. Lúc quán như vậy thì có thể trang nghiêm ba thứ tinh tiến : một là thể trang nghiêm, hai là giác trang nghiêm và ba là phân biệt trang nghiêm.

Còn có ba thứ bất trước tinh tiến : một là chẳng trước nhãn, hai là chẳng trước sắc và ba là chẳng trước nhãn thức. Nhẫn đến chẳng trước ý pháp và ý thức cũng như vậy.

Đây gọi là chẳng thủ chẳng xả tinh tiến đầy đủ.

Siêng tinh tiến như vậy rồi, chẳng thủ bố thí chẳng xả xan tham, chẳng thủ trì giới chẳng xả hủy giới, chẳng thủ nhẫn nhục chẳng xả sân hận, chẳng thủ tinh tiến chẳng xả giải đãi, chẳng thủ thiền định chẳng xả loạn tâm, chẳng thủ trí huệ chẳng xả ngu si, chẳng thủ thiện pháp chẳng xả ác pháp, chẳng thủ Phật đạo chẳng xả Nhị thừa. Đây gọi là hai thứ cần

tinh tiến vậy. Hai tinh tiến ấy có thể thành tựu đủ Phật pháp.

Còn có hai thứ tinh tiến, đó là nội tinh tiến và ngoại tinh tiến vậy.

Đây gọi là tịnh Tỳ lê gia Ba la mật hạnh.

Nầy Bửu Kế ! Thế nào là Bồ Tát tịnh Thiền Ba la mật hạnh ?

Nếu có đại Bồ Tát thủ các thiền chi, quán các thiền chi. Quán rồi nhập định. Đã nhập định rồi chẳng tham trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đây gọi là thiền là chẳng phải trước nhãn thiền nhẫn đến ý thiền. Đây gọi là thiền là chẳng phải trước sắc thiền nhẫn đến pháp thiền. Đây gọi là thiền là chẳng phải trước địa, thủy, hỏa, phong không thiền. Đây gọi là thiền là chẳng phải trước nhựt, nguyệt, Thích, Phạm, Tự Tại Thiên Thiền. Đây gọi là thiền là chẳng phải trước Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới thiền. Đây gọi là thiền là chẳng phải trước thử bỉ thiền. Đây gọi là thiền là chẳng phải quán thân tâm thiền. Đây gọi là thiền là chẳng phải trước thượng hạ thiền. Đây gọi là thiền là chẳng phải trước tứ thủ thiền. Đây gọi là thiền là chẳng phải trước ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng tướng thiền.

Đây gọi là thiền là chẳng phải trước thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến thiền. Đây gọi là thiền là chẳng phải cứu cánh lậu tận thiền. Đây gọi là thiền là chẳng phải nhập định tụ thiền. Đây gọi là thiền là chẳng phải được Sa Môn quả thiền.

Thiền như vậy đó chẳng phải cứu cánh hành thiền. Gọi là không điều phục thiền chẳng phải chơn không thiền. Gọi là vô tướng điều phục thiền chẳng phải chơn vô tướng thiền. Gọi là vô nguyện điều phục thiền chẳng phải chơn vô nguyện thiền. Đây gọi là Bồ Tát đầy đủ thành tựu đại từ đại bi nhứt thiết không hành thiền.

Thế nào gọi là đủ nhứt thiết không ?

Nếu Bồ Tát có thể chẳng quán bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ, phương tiện, từ bi, hỉ xả, tứ đế, Bồ đề, trí huệ, thệ nguyện, trang nghiêm, xa ma tha, tỳ bà xá na, giải thoát, tàm quý, đây gọi là chư Phật phương tiện tam muội thần thông vô ngại trí, nhiếp thủ thập lực, tứ vô sở úy và thập bát bất cộng pháp, chẳng bị nhị thừa nhiễm ô, đoạn các tập khí, đầy đủ vô lượng đại thần thông trí, được các chúng sanh quy y, trang

nghiêm thế pháp và xuất thế pháp, hay khéo điều phục tất cả chúng sanh qua khỏi bốn dòng và biển lớn sanh tử, hay dứt tất cả hệ phược, tịnh các pháp tánh, đây gọi là tánh tịch tĩnh chẳng phải là hướng pháp tịch tĩnh, cũng lấy hướng pháp xả tánh, thấy tỏ rõ hướng pháp manh tánh, nghe rõ hướng pháp lung tánh, siêng điều phục hướng pháp đình trụ, tiêu diệt tịch tĩnh, điều phục xí nhiên. Đây gọi là Nhứt thiết hành không.

Nầy Bửu Kế ! Ví như tam thiên Đại Thiên thế giới tất cả chúng sanh đều giỏi biết họa. Trong chúng ấy hoặc có kẻ giỏi đắp tô, hoặc giỏi mài cho màu, hoặc biết họa thân chẳng hiểu họa tay chưn, hoặc hiểu họa tay chưn mà chẳng hiểu họa mặt mắt.

Có quốc vương trao chúng ấy một trương lụa mà bảo rằng : Người nào có khả năng họa thì đến tụ họp tại đây họa hình thân ta trên trương lụa nầy. Chúng ấy đều đến tụ họp tùy khả năng mình mà cùng chung làm. Có một họa sư vì duyên sự riêng nên không đến họp được. Chúng ấy họa xong đồng đem bức họa dâng cho quốc vương.

Nầy Bửu Kế ! Như vậy có thể gọi là mọi người đều tụ họp tất cả chăng ?".

Bửu Kế Bồ Tát nói : "Không, bạch đức Thế Tôn !".

Đức Phật nói : "Nầy Bửu Kế ! Ta nói ví dụ ấy nghĩa của nó chưa tỏ. Vì còn một người chưa đến nên chẳng được gọi lầ tất cả đều họp lại làm, cũng chẳng được nói hình tượng thành tựu.

Phật pháp hành cũng như vậy. Nếu còn có một hành chẳng thành tựu thì chẳng gọi là đầy đủ Như Lai chánh pháp. Vì vậy cần phải đầy đủ các hành mới gọi là thành tựu Vô thượng Bồ đề".

Lúc nói pháp ấy, có sáu vạn Bồ Tát nơi tất cả hành được đầy đủ không.

"Nầy Bửu Kế ! Thế nào gọi là Bồ Tát tịnh Bát Nhã Ba la mật hạnh ?

Đại Bồ Tát đủ mười hai huệ :

Một là biết quá khứ vô ngại, hai là biết vị lai vô ngại, ba là biết hiện tại vô ngại, bốn là biết hữu vi vô ngại, năm là biết vô vi vô ngại, sáu là biết tất cả thế tác vô ngại, bảy là biết xuất thế tác vô ngại, tám là biện tài vô

ngại, chín là biết thiệt vô ngại, mười là biết thế đế vô ngại, mười một là biết đệ nhứt nghĩa vô ngại, mười hai là biết các chúng sanh lợi độn vô ngại. Đây gọi là huệ.

Huệ nầy, với khó phá thì hay phá được, với khó thấy thì hay thấy được, với khó hiểu thì hay hiểu được. Ví như kim cương không gì trở hoại được. Đây gọi là huệ xuất thế, là cứu cánh huệ, là Nhứt thiết chúng sanh chơn giải tâm huệ, khó hành khó vào, thậm thâm khó thấy, khó tập học được, là chánh kiến chánh tụ xa lìa các kiến và tập khí, tự biết tỏ rõ, thấy biết tâm tất cả chúng sanh, là pháp trí nghĩa trí không có tham trước, là quang minh rộng lớn không tranh không gần, khéo biết thời tiết vượt quá thời tiết, là chánh tụ thủ hộ chánh tụ, là cứu cánh giác chánh giác thiệt giác, xa lìa cấu uế, chẳng bị tất cả Thánh nhơn quở trách, là nhứt hành vô hành, là tất cả chúng sanh hành, là hành không có dấu chưn, dầu rời lìa tất cả thế gian hành mà cũng chẳng xa lìa tất cả thế gian hành, dầu lìa thế giới mà chẳng rời Phật độ, dầu lìa tất cả các hành trang nghiêm mà chẳng rời xa điều phục chúng sanh, dầu rời các hành mà chẳng lìa thiện hành, dầu rời chúng sanh tâm hành nhơn

duyên mà chẳng rời thấy biết tâm hành tất cả chúng sanh, dầu rời thế hành mà chẳng lìa thế pháp, dầu lìa các thân chúng sanh mà cũng nhập vào tâm chúng sanh. Đây gọi là huệ.

Trí huệ như vậy rất là khó được.

Nếu chẳng phải thiện căn thuần thục thì trọn chẳng thể được. Người chẳng thường tu hành thiện pháp luôn thì cũng chẳng thể được trí huệ như vậy. Người ngồi tòa kim cương dưới Bồ đề thọ mới được đó. Là chơn như pháp tánh được chư Phật hộ niệm, đã qua đến bờ kia, biết tất cả pháp ban bố vị cam lộ, vì vậy nên gọi là Bát Nhã Ba la mật.

Nầy Bửu Kế ! Trí huệ như vậy cứu cánh biết rõ tất cả duyên, tất cả tướng, tất cả tâm hành của tất cả chúng sanh, vì vậy nên gọi là trí huệ.

Trí huệ như vậy có hai tịch tĩnh : một là biết tướng ngại tịch tĩnh và hai là biết tướng vô ngại tịch tĩnh.

Còn có hai thứ : một là vô giác tịnh và hai là lìa các kiến tịnh.

Trí huệ như vậy, Bồ Tát thường dạo đi trong căn lợi độn của chúng sanh, trong tâm

chúng sanh, trong tất cả pháp, quán các phiền não tức là trí huệ. Bồ Tát dầu trụ các cõi mà phần nhiều trụ cõi Phật. Hay khéo xem thấy thập phương thế giới, lìa tất cả cái chướng, đều là tất cả Phật pháp căn bổn, đầy đủ tất cả vô thượng Phật pháp, chẳng học các pháp chẳng rời các pháp, chẳng hoại một pháp chẳng thành một pháp.

Bồ Tát thành tựu trí huệ như vậy có thể làm công đức, hay đọc tụng hay tuyên thuyết tất cả Phật pháp, tất cả phước đức đều có thể được, đều có thể tu thành tất cả thiện pháp. Đây gọi là Bồ Tát tịnh Bát Nhã Ba la mật hạnh".

Lúc nói pháp ấy, có hai vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, tám ngàn Bồ Tát được vô sanh nhẫn, năm trăm Tỳ Kheo lậu tận ý giải, mười ngàn Thiên Nhơn được quả Tu Đà Hoàn.

Tất cả hàng Nhơn Thiên đồng nói rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu người có thể tin pháp nầy thì nên biết người ấy được chư Phật hộ niệm, huống là người có thể thọ trì đọc tụng thơ tả cúng dường !".

Đức Phật lại bảo Bửu Kế Bồ Tát : "Nầy Bửu Kế ! Thế nào là đại Bồ Tát tịnh trợ Bồ đề hạnh ?

Đại Bồ Tát thân niệm xứ có hai thứ hạnh : Một là bất tịnh hạnh, hai là tịnh hạnh.

Thân bất tịnh hạnh là quán thân bất tịnh hôi dơ đầy dẫy, vô thường vô trụ nó dối phỉnh phàm phu.

Thân tịnh hạnh là tư duy như vầy : Nay ta nhơn nơi thân bất tịnh nầy mà được tịnh Phật thân, được tịnh pháp thân, được tịnh công đức thân, được thân mà tất cả chúng sanh thích thấy.

Còn nữa, nầy Bửu Kế ! Bồ Tát quán thân rồi có thể tịnh hai hạnh : Một là vô thường, hai là thường.

Bồ Tát quán thân vô thường tất định sẽ chết. Quán như vậy rồi chẳng vì thân mà gây kiết sử tạo ác nghiệp, chẳng tà mạng tự sống, tu ba kiên pháp : Đó là thân kiên, mạng kiên và tài kiên. Quán như vậy rồi, Bồ Tát có thể vì chúng sanh mà làm cấp sử liền được xa lìa thân khẩu ý siểm khúc. Bồ Tát quán thân vô thường được vô lượng công đức như vậy.

Thế nào là thường ?

Bồ Tát quán thân vô thường rồi thì được thường thân, nhơn quán vô thường mà được công đức thân, nhơn nơi vô thường mà chẳng dứt Phật chủng, Pháp chủng và Tăng chủng.

Lại nầy Bửu Kế ! Thường ấy tức là vô tận, vô tận ấy tức là vô vi, vô vi ấy là chỗ sở hành của Nhứt thiết trí, sở hành của Nhứt thiết trí ấy tức là không, vô tướng và vô nguyện.

Lại thường ấy tức là hư không. Đại Bồ Tát quán tất cả pháp dường như hư không. Đây gọi là đại Bồ Tát thường hạnh.

Nầy Bửu Kế ! Còn có Bồ Tát tu thân niệm xứ, quán sát thân tất cả chúng sanh rốt ráo sẽ là thân Phật Như Lai. Như Phật thân, pháp thân cũng vậy. Hai thân như vậy thân ta cũng vậy. Đây gọi là Bồ Tát quán vô lậu thân. Bấy giờ những thiện pháp mà Bồ Tát đã được hoặc nhiều hay ít tất cả đều vô lậu. Đem pháp như vậy phát nguyện hồi hướng Nhứt thiết chủng trí. Đã được vô lậu thì trọn chẳng còn khởi hữu lậu. Nói là lậu ấy có ba thứ là Dục giới lậu, Sắc, Vô Sắc giới lậu cũng gọi là hữu lậu và vô minh lậu.

Bồ Tát biết rõ ba lậu rồi, vì chúng sanh mà thọ sanh Dục giới cũng chẳng bị dục lậu

làm ô nhiễm, thọ sanh Sắc giới và Vô Sắc giới cũng vậy.

Vô minh lậu ấy đã nhổ gốc rễ nó. Tại sao, vì nhổ vô minh thì không có kiến lậu.

Bồ Tát tu thân niệm xứ rồi, ở trong thân chẳng thấy có ngã ngã sở, chẳng sanh kiêu mạn, vì đã lìa ngã ngã sở nên chẳng cầu chẳng lấy tất cả tài vật. Vì chẳng cầu lấy nên ở nơi tài vật không tranh. Vì không tranh nên là tịch tĩnh. Luận về tịch tĩnh ấy tức là nhẫn nhục. Trụ nơi nhẫn nhục chẳng thượng chẳng hạ. Chẳng thượng hạ tức là như pháp trụ. Như pháp trụ thì chẳng hành thiện pháp chẳng hành ác pháp.

Chẳng thượng chẳng hạ rồi thì được thiện hữu. Được thiện hữu rồi thì được gặp thiện tri thức. Vì gặp thiện tri thức nên được nghe chánh pháp. Vì nghe chánh pháp nên chẳng dùng tâm hữu lậu hướng pháp hữu lậu. Đây gọi là vượt quá cảnh giới các lậu. Quá cảnh giới các lậu rồi sẽ nhập thiền định. Đã nhập định rồi nhẫn đến nơi một pháp cũng chẳng sanh giác quán. Vì không có giác quán nên chẳng làm một pháp chẳng biến một pháp. Đây gọi là như pháp. Đây gọi là tất cả pháp

bình đẳng. Nếu được tất cả pháp bình đẳng như vậy thì gọi là Nhứt thiết trí.

Đại Bồ Tát nếu có thể quán thân niệm xứ như vậy đây gọi là quán thân thân niệm.

Nầy Bửu Kế ! Bồ Tát ấy kế đến quán thọ niệm xứ. Đối với kẻ có thọ Bồ Tát sanh tâm từ bi hướng đến các chúng sanh mà bảo rằng : cứu cánh lạc ấy dứt tất cả thọ. Nếu người có thể dứt tất cả thọ tức là thường lạc. Lúc bấy giờ Bồ Tát tùy sở thọ sanh tâm từ bi hoặc tự hoặc tha lúc thọ lạc thọ xa lìa tâm ái trước mà sanh tâm từ, lúc thọ khổ thọ xa lìa tâm sân mà sanh tâm bi, lúc thọ bất khổ bất lạc thọ thì xa lìa tâm vô minh mà sanh xả tâm.

Vì vậy nên Bồ Tát lúc thọ lạc chẳng sanh tham trước, lúc thọ khổ chẳng sanh sân hận, lúc thọ chẳng khổ chẳng lạc chẳng sanh vô minh. Bồ Tát lúc nầy quán tất cả thọ là vô thường khổ không vô ngã. Thấy người thọ lạc liền biết là khổ, thấy người thọ khổ như nhọt như ghẻ, thấy thọ chẳng khổ chẳng lạc là chẳng tịch tĩnh. Quán lạc thọ là vô thường, quán khổ thọ là rỗng không, bất khổ bất lạc thọ là vô ngã. Lúc quán như vậy rồi, Bồ Tát thấy các thọ tức là không có thọ, thấy tất cả thọ là

hữu vi. Nếu là hữu vi tức là sanh diệt tán lậu vô trụ. Quán như vậy chẳng thấy có ngã, chẳng thấy người thọ, đây gọi là Bồ Tát đại trí phương tiện.

Nhơn phương tiện ấy, Bồ Tát thấy tất cả thọ vô thường sanh diệt, quán tất cả pháp thảy đều không vô, không có thọ không có thọ giả, không có tác không có tác giả, theo duyên mà sanh theo duyên mà diệt, không có thuộc, không nhiếp thủ, nơi các nhơn duyên chẳng sanh giác quán. Nhơn vì không có giác quán nên nói như vầy : Các pháp nhơn duyên thảy đều là rỗng không.

Lúc quán như vậy, đại Bồ Tát thành tựu thọ niệm xứ có thể làm cho thân tâm thảy đều tịch tĩnh biết tất cả hành, đây gọi là Nhứt thiết trí. Đây gọi là tu thọ thọ niệm xứ.

Nầy Bửu Kế ! Thế nào là Bồ Tát tu tâm niệm xứ ?

Đại Bồ Tát trụ tâm Bồ đề, quán sát tâm tánh ấy, chẳng thấy nội nhập tâm, chẳng thấy ngoại nhập tâm, chẳng thấy nội ngoại nhập tâm, chẳng thấy tâm ở trong ngũ ấm, chẳng thấy tâm ở trong thập bát giới. Đã chẳng thấy tâm rồi, Bồ Tát suy nghĩ rằng : Tâm duyên

như vậy là dị biệt hay chẳng dị biệt. Nếu tâm khác với duyên thì lẽ ra trong nhứt thời có hai tâm, nếu tâm là duyên thì chẳng nên tâm lại hay quán tự tâm, như đầu ngón tay chẳng nên có tự chạm lấy nó. Quán vậy rồi, Bồ Tát thấy tâm vô trụ vô thường biến dị, chỗ sở duyên diệt thì biết là tâm, chẳng phải tâm duyên sanh, chẳng phải chẳng duyên sanh, chẳng phải thường chẳng phải đoạn, chẳng phải nội, chẳng phải ngoại, chẳng phải hữu, chẳng phải vô. Bồ Tát quán tâm như vậy chẳng ngại pháp như, biết tâm tịch tĩnh. Đây gọi là Bồ Tát tu tâm tâm niệm xứ.

Còn nữa, nầy Bửu Kế ! Đại Bồ Tát quán tâm chẳng phải sắc chẳng thể thấy nhìn được, chẳng phải giác quán. Đây gọi là Bồ Tát tu tâm niệm xứ.

Như tâm, các tâm số cũng vậy. Như tâm số, các tâm hành cũng vậy. Như tâm hành, các pháp sở cầu của tâm cũng vậy. Như pháp sở cầu, Bồ đề cũng vậy. Như Bồ đề, tất cả thiện pháp cũng vậy.

Bồ Tát nếu quán tâm như dị hầu, vẽ nước, sương mai, ong chúa, ngư mẫu, như sông, như lửa, như tưởng sự xa, như độc hành không

thân, thường chuyển không dừng, tham trước các giới, thứ đệ sanh diệt, Bồ Tát có thể tư duy nhiếp vô lượng tâm như vậy, khiến trụ một chỗ chẳng động chẳng chuyển chẳng lậu chẳng lầm chẳng loạn chẳng tan. Đây gọi là Xa ma tha.

Bồ Tát nếu có thể quán như vậy, đây gọi là thành tựu quán tâm tâm niệm xứ. Đây gọi là biết tâm cảnh giới, là biết tâm pháp giới, là biết tâm chơn thiệt tướng, là biết tâm chơn thiệt tánh, tức là quảng tri, tức là tịnh tri, liễu tri, chơn tri, thiệt tri như huyễn ảo, đây gọi là tri pháp, tri tâm tánh, tri tâm tận, gọi là vô thủ tri, vô quái ngại tri.

Đại Bồ Tát quán như vậy rồi, khéo biết tất cả chúng sanh tâm tánh. Biết rồi Bồ Tát như chỗ đáng nên mà vì họ thuyết pháp.

Như biết tâm tánh ấy, biết tất cả chúng sanh tâm tánh cũng như vậy.

Như biết tự tâm tướng, biết tất cả chúng sanh tâm tướng cũng như vậy.

Như biết tự tâm không, biết tất cả chúng sanh tâm không cũng như vậy.

Như quán tự tâm bình đẳng, quán tất cả chúng sanh tâm bình đẳng cũng như vậy.

Quán như vậy rồi, chẳng động pháp giới. Đây gọi là Bồ Tát tu tâm tâm niệm xứ.

Nầy Bửu Kế ! Thế nào là Bồ Tát tu pháp niệm xứ ?

Đại Bồ Tát quán sát như vầy : pháp xuất pháp diệt không có ngã, chúng sanh, thọ mạng, sĩ phu, không sanh, không diệt, không một, không xuất, đây gọi là pháp tánh. Nếu hay cầu pháp đây gọi là xuất pháp, nếu chẳng cầu pháp đây gọi là diệt pháp.

Các pháp hoặc thiện hay bất thiện, pháp xuất theo duyên, pháp diệt theo duyên.

Lúc quán như vậy, Bồ Tát quán nơi ba hành là ác hành, thiện hành và bất động hành.

Trong ba hành ấy, ta nên thường hành cực thiện hành là thập thiện pháp. Thập thiện pháp ấy là tịnh thân nghiệp để cầu Như Lai ba mươi hai tướng tám mươi hình hảo người khác chẳng hại được. Thập thiện pháp ấy là tịnh khẩu nghiệp, phàm có lời nói ra mọi người thích nghe học. Thập thiện pháp ấy là tịnh tâm nghiệp, với các chúng sanh tâm thường bình đẳng, thường nhập thiền định tịnh tứ vô ngại trí. Vì tịnh tâm từ nên ban cho chúng sanh thường lạc. Vì tịnh tâm bi nên trong vô lượng

đời vì chúng sanh thọ khổ mà tâm chẳng hối. Tịnh thập lực để biết chúng sanh các căn lợi độn. Tịnh tứ vô úy để biết chúng sanh chướng không chướng. Tịnh thập bát bất cộng pháp để biết tam thế vô ngại. Tịnh tất cả Phật pháp vì tất cả chúng sanh không ai hơn được vậy.

Đại Bồ Tát hay quán như vậy thì ở nơi các thiện pháp và các công đức tâm không nhàm đủ, gần kề thiện hành xa lìa ác hành và phiền não tập khí, chơn thiệt biết rõ bất động hành. Dầu biết chẳng tham mà tâm được tự tại tùy nguyện vãng sanh chẳng phải kiết nghiệp sanh, Bồ Tát sanh vào Dục giới là vì chúng sanh vậy.

Nầy Bửu Kế ! Đại Bồ Tát được thiện phương tiện quán pháp niệm xứ tu tập trang nghiêm pháp trợ Bồ đề, xa lìa tất cả cấu chướng Bồ đề. Được công đức ấy, Bồ Tát chẳng trước thường kiến chẳng trước đoạn kiến, lìa hai kiến ấy hành nơi trung đạo.

Luận về trung đạo có hai pháp : Một là niệm bất thiện và hai là vô minh. Trong hai pháp ấy tâm chẳng phóng dật đây gọi là trung đạo.

Còn có hai pháp : Một là hành, hai là thức.

Còn có hai pháp : Một là danh sắc, hai là lục nhập.

Còn có hai pháp : Một là xúc, hai là thọ.

Còn có hai pháp : Một là ái, hai là thủ.

Còn có hai pháp : Một là hữu, hai là sanh.

Còn có hai pháp : Một là lão, hai là tử.

Trong những hai pháp ấy tâm chẳng phóng dật đây gọi là trung đạo.

Trung đạo nhu vậy, trí huệ thế gian chẳng thể thấy được, chẳng tuyên nói được, chẳng hiển thị được, không có tướng mạo, không sắc, không xứ, không thủ, không xả, là thanh tịnh, là tịch tĩnh.

Nầy Bửu Kế ! Về trung đạo ấy, chẳng thể nhãn thấy được nhẫn đến chẳng thể thân xúc được, cũng không chỗ đến, cũng thế cũng xuất thế, chẳng tuyên nói được, chẳng phải nhiều chẳng phải ít, nên gọi là trung đạo.

Nầy Bửu Kế ! Ngã cùng vô ngã gọi là nhị biên.

Nếu có Bồ Tát nói rằng : Chẳng thường chẳng đoạn, chẳng mạng căn chẳng sĩ phu, chẳng tưởng chẳng chẳng tưởng, chẳng giác chẳng chẳng giác, chẳng thiệt chẳng hư, chẳng

thử chẳng bỉ, chẳng hữu chẳng vô, chẳng hữu vi chẳng vô vi, chẳng hành chẳng chẳng hành, chẳng sanh tử chẳng Niết bàn. Đây gọi là trung đạo.

Còn nữa, nầy Bửu Kế ! Đại Bồ Tát quán pháp pháp niệm xứ chẳng phân biệt pháp giới. Như pháp giới, chúng sanh giới cũng vậy. Hai giới như vậy gọi là hư không giới. Tất cả các pháp đều nhập vào pháp giới. Pháp giới ấy tức là chúng sanh giới. Chúng sanh giới ấy tức là vô phân biệt. Đây gọi là quán sát tất cả pháp bình đẳng, thấy tất cả giới tức là pháp giới. Dầu thấy rành rõ mà tâm chẳng thủ trước, vì không trước thì không phân biệt.

Đại Bồ Tát chẳng dùng nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn quán pháp niệm xứ, tại sao, vì ba nhãn như vậy không có tướng mạo. Vì thế nên quán pháp, Bồ Tát dùng pháp nhãn. Dầu tỏ rõ biết mà Bồ Tát tâm chẳng trước. Dầu chẳng trước mà chẳng mất pháp giới, đây gọi là Phật trí. Có thể biết thậm thâm pháp giới như vậy mà chẳng mất nơi Nhứt thiết trí niệm. Đây gọi là Bồ Tát tu pháp pháp niệm xứ.

Nầy Bửu Kế ! Đại Bồ Tát cớ chi tu tập bốn niệm xứ ấy, vì muốn xa lìa bốn điên đảo vậy. Tu thân niệm xứ để lìa tịnh đảo. Tu thọ niệm xứ để lìa lạc đảo. Tu tâm niệm xứ để lìa thường đảo. Tu pháp niệm xứ để lìa ngã đảo.

Còn lìa bốn thứ thực : tu thân niệm xứ để lìa đoàn thực, tu thọ niệm xứ để lìa xúc thực, tu tâm niệm xứ để lìa thức thực, tu pháp niệm xứ để lìa tư thực.

Còn xa lìa bốn trụ xứ của thức. Tu thân niệm xứ xa lìa trụ sắc xứ. Tu thọ niệm xứ lìa trụ niệm xứ. Tu tâm niệm xứ lìa trụ tưởng xứ. Tu pháp niệm xứ lìa trụ hành xứ.

Vì lìa ngũ ấm mà tu Tứ niệm xứ. Tu thân niệm xứ, để lìa sắc ấm. Tu thọ niệm xứ, để lìa thọ ấm. Tu tâm niệm xứ, để lìa thức ấm. Tu pháp niệm xứ, để lìa tưởng hành ấm.

Đây gọi là Bồ Tát tịnh Tứ niệm xứ hành.

Nầy Bửu Kế ! Thế nào là Bồ Tát tịnh Tứ chánh cần hành ?

Đại Bồ Tát thường thích tu tập tất cả thiện pháp.

Ác pháp chưa sanh vì chẳng sanh mà siêng tu tinh tiến. Ác pháp đã sanh vì xa lìa mà

siêng tu tinh tiến. Thiện pháp chưa sanh vì sanh mà siêng tu tinh tiến. Thiện pháp đã sanh vì trụ vững chẳng mất mà siêng tu tinh tiến.

Đại Bồ Tát nơi vô lượng đời tu tập thiện hành vì vậy nên tánh thiện chẳng dùng phương tiện khiến ác chẳng sanh. Nếu Bồ Tát tu Tứ chánh cần thì tâm được tự tại.

Chánh cần ấy, Bồ Tát lúc ấy tâm và tâm số cùng đại từ đại bi hòa hiệp cộng hành, đây gọi là chánh cần.

Bồ Tát lúc bây giờ kế thứ tu Tứ như ý túc là dục, tâm, tiến và huệ.

Chuyên niệm chí tâm niệm nơi Bồ đề đây gọi là dục.

Vì tu đại bi nên giác tâm nhẹ nhàng tiện lợi đây gọi là tâm.

Xa lìa ác pháp đây gọi là tinh tiến.

Vì được phương tiện nên gọi là huệ.

Bồ Tát tu Tứ như ý túc rồi được bốn tự tại. Một là thọ mạng tự tại. Do tự tại nên dầu sanh đoản thọ mà tự được trường thọ để điều phục chúng sanh cùng kẻ trường thọ, nên diễn nói chánh pháp. Ở trong trường thọ có thể hiện đoản thọ. Tùy xứ nào Bồ Tát thọ sanh

hoặc Trời hoặc loài người, Bồ Tát đều được thọ mạng tự tại.

Hai là thân được tự tại. Do tự tại nên tùy tâm mà làm thân, tùy tâm mà làm sắc, thị hiện oai nghi vì chúng sanh vậy. Bồ Tát nếu muốn thân mình cùng thân chúng sanh đồng cao lớn nhỏ bé đều có thể tùy tâm làm được cả.

Ba là được pháp tự tại. Vì tự tại nên có thể biết tất cả pháp thế gian tất cả pháp xuất thế. Chỉ dạy các chúng sanh tất cả thế sự, nơi xuất thế hành tâm cũng chẳng thối thất, biết rõ thậm thâm thập nhị nhơn duyên được vô ngại trí có thể vì chúng sanh nói các pháp. Vô lượng chúng sanh nghe pháp ấy rồi phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Bốn là nguyện được tự tại. Do tự tại nên có thể khiến bốn đại hải hiệp làm một mà chẳng lai chẳng khứ, không có động chuyển như cũ không khác. Cũng có thể khiến tất cả Tu Di sơn trong tam thiên Đại Thiên thế giới hiệp làm một mà chẳng lai chẳng khứ không có động chuyển như cũ không khác, với Tú Vương Thiên Đao Lợi Thiên không có phòng ngại. Nếu muốn khiến tam thiên Đại Thiên

thế giới đều làm kim bửu, thất bửu, chiên đàn, anh lạc, hương hoa, hư không, thủy, hỏa đều tùy ý thành cả. Đây gọi là Bồ Tát được tứ tự tại.

Nầy Bửu Kế ! Bồ Tát được Tứ như ý túc thì được diện kiến thập phương chư Phật cùng nói năng đi đứng một chỗ. Cũng diện kiến tất cả Phạm Vương, Đế Thích, Tứ Thiên Vương cùng Thiên, Long, Dạ Xoa, Bát Bộ Thần đồng nói năng đi đứng một chỗ.

Thế nào là trang nghiêm Tứ như ý túc ?

Nầy Bửu Kế ! Nếu Bồ Tát có thể cúng dường cha mẹ, Hòa thượng, Sư trưởng kỳ cựu có đức, thấy các chúng sanh tiên ý thăm hỏi, dịu dàng nói năng như lời mà làm, xem các chúng sanh tâm mình bình đẳng, thiện tâm, chánh tâm, cung kính tâm, tàm quí tâm, xa lìa tham dục sân khuể ngu si, không khi, không kiêu, không đố kỵ, không xan tham, kinh doanh sự nghiệp người như làm cho mình, người không có thế lực giúp họ thế lực, đường bùn lầy lấy đất đá lấp, nơi sông rạch bắc cầu làm đò, hoặc dùng thân mang gánh, hoặc cho thuyền chở, thường thí cho chúng sanh vật cần dùng, miệng chẳng nói sự suy não của người, cũng chẳng chê chọc

người phạm tội, người có phạm tội hay như pháp trừ, ngăn các phiền não chẳng cho sanh khởi, vật mình trọng thích có thể đem cho, đã cho rồi tâm không hối, vì các chúng sanh mà phát nguyện hồi hướng, tín tâm dùng thiện pháp khuyên các chúng sanh chẳng tiếc thân mạng, thiểu dục tri túc nơi lợi dưỡng của người lòng không hi vọng, thường niệm xuất gia cũng khuyên người, niệm thiện tri thức lòng không xa rời, trong oán thân bình đẳng không hai, đem các thứ xe cho người đi đường, với người ốm thiếu thí cho giường nệm, kẻ bị khủng bố có thể cứu hộ, xem các chúng sanh như cha mẹ, chẳng khi người hủy giới, đem tài vật cho kẻ nghèo, người bịnh gầy cho thuốc men, thi ơn nơi người chẳng tự kể nhắc, trọn chẳng đoạn tuyệt Tam bửu chủng tánh, thường niệm vô vi xa lìa thế sự tất cả các pháp ác bất thiện, chẳng bị thế pháp nhiễm ô, chẳng mất niệm Bồ đề chí tâm.

Đây gọi là Bồ Tát trang nghiêm tịnh Tứ như ý túc hành.

Nầy Bửu Kế ! Thế nào là Bồ Tát tịnh Ngũ căn hành ?

Bồ Tát tín tâm chẳng thể động chuyển gọi là tín căn. Chẳng do người dạy bảo mà tự hành tinh tiến gọi là tinh tiến căn. Thường niệm Bồ đề không quên gọi là niệm căn. Thường tu đại bi gọi là định căn. Nhiếp thủ thiện pháp gọi là huệ căn.

Còn nữa, tin các Phật pháp không động chuyển gọi là tín căn. Tự cầu các Phật pháp gọi là tinh tiến căn. Thường niệm các Phật pháp gọi là niệm căn. Được Phật tam muội gọi là định căn. Dứt các lưới nghi gọi là huệ căn.

Còn nữa, tâm hướng Bồ đề không nghi gọi là tín căn. Tăng trưởng thiện pháp gọi là tinh tiến căn. Cầu thiện phương tiện gọi là niệm căn. Xem các chúng sanh lòng bình đẳng gọi là định căn. Quán thấy chúng sanh thượng trung hạ căn gọi là huệ căn.

Còn nữa, tâm thanh tịnh không trược cấu gọi là tín căn. Phá các tâm trược cấu gọi là tinh tiến căn. Thường niệm pháp thanh tịnh gọi là niệm căn. Quán tâm tánh thanh tịnh gọi là định căn. Hay khiến chúng sanh trụ pháp thanh tịnh gọi là huệ căn.

Còn nữa, xa lìa tất cả pháp tệ ác gọi là tín căn. Cầu các thiện pháp gọi là tinh tiến căn. Được thiện pháp rồi chẳng mất gọi là niệm căn. Đã được thiện pháp như thiện pháp mà trụ gọi là định căn. Tư duy các pháp thiện bất thiện và vô ký gọi là huệ căn.

Còn nữa, tín căn là tâm bố thí. Tinh tiến căn tức là ưa thí không thôi nghỉ. Niệm căn là sau khi thí chẳng cầu quả báo. Định căn là bình đẳng thí không có phân biệt. Huệ căn là chẳng quán sát phước điền và chẳng phước điền.

Còn nữa, tín căn là tâm sơ nhập thiện pháp. Tinh tiến căn là hay phá kiêu mạn. Niệm căn là rời ngã ngã sở. Định căn là xa lìa tất cả sáu mươi hai kiến. Huệ căn là xa lìa tất cả ác phiền não.

Đây gọi là Bồ Tát tịnh Ngũ căn hành.

Thế nào là Bồ Tát tịnh Ngũ lực hành ?

Nầy Bửu Kế ! Đại Bồ Tát có đủ Ngũ căn ấy không bị các chúng ma phá hoại thì gọi là Ngũ lực.

Tất cả Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa không bằng được, tất cả chúng sanh chẳng thể khiến thối thất Đại thừa tâm được, tất cả

phiền não chẳng thể phá hoại được, hay khiến có tâm thiểu dục tri túc thân được đại lực, khéo che các căn được thân kim cương, đây gọi là lực.

Nầy Bửu Kế ! Đại Bồ Tát lúc trụ tín lực trọn chẳng tạo tác tất cả các ác. Lúc trụ tinh tiến lực hay tạo tất cả thiện pháp. Lúc trụ niệm lực chẳng mất thiện pháp. Lúc trụ định lực chẳng bị ngũ dục lạc làm hư. Lúc trụ huệ lực xa lìa tất cả kiết phiền não.

Còn nữa, đại Bồ Tát lúc trụ tín lực chẳng theo lời người. Lúc trụ tinh tiến lực cầu thiện pháp chẳng dứt. Trụ niệm lực được đà la ni. Trụ định lực thuyết pháp bình đẳng. Lúc trụ huệ lực hay phá tâm nghi tất cả chúng sanh.

Còn nữa, đại Bồ Tát lúc trụ tín lực thấy tội lỗi xan tham. Lúc trụ tinh tiến lực xa lìa xan tham. Lúc trụ niệm lực đem thiện pháp đã tu hồi hướng Bồ đề. Lúc trụ định lực tâm bình đẳng. Lúc trụ huệ lực trọn chẳng cầu quả báo do bố thí, trì giới, thiền định.

Còn nữa, đại Bồ Tát lúc trụ tín lực hay lìa tất cả trược cấu phá giới. Lúc trụ tinh tiến lực chí tâm đủ tịnh giới. Lúc trụ niệm lực đem trì tịnh giới ấy phát nguyện hồi hướng Bồ đề.

Lúc trụ định lực đủ thanh tịnh địa. Lúc trụ huệ lực xa lìa tác giới.

Còn nữa, đại Bồ Tát lúc trụ tín lực xa lìa tâm sân hận. Lúc trụ tinh tiến lực tu tập nhẫn nhục. Lúc trụ niệm lực đem nhẫn nhục đã tu nguyện hồi hướng Bồ đề. Lúc trụ định lực thủ hộ các chúng sanh. Lúc trụ huệ lực chẳng quán chúng sanh sĩ phu thọ mạng.

Còn nữa, đại Bồ Tát lúc trụ tín lực xa lìa giải đãi. Lúc trụ tinh tiến lực các thiện pháp đã tu đều đến bờ cứu cánh. Lúc trụ niệm lực đem tinh tiến đã tu nguyện hướng Bồ đề. Lúc trụ định lực thân tâm tịch tĩnh. Lúc trụ huệ lực chẳng làm thiện ác.

Còn nữa, đại Bồ Tát lúc trụ tín lực xa lìa tất cả sự vội gấp. Lúc trụ tinh tiến lực siêng cầu thiền chi. Lúc trụ niệm lực đem định đã tu nguyện hướng Bồ đề. Lúc trụ định lực tâm thường định. Lúc trụ huệ lực chẳng trước các định.

Còn nữa, đại Bồ Tát lúc trụ tín lực xa lìa vô minh. Lúc trụ tinh tiến lực siêng cầu các thiện pháp. Lúc trụ niệm lực đem trí đã tu nguyện hướng Bồ đề. Lúc trụ định lực tu thiện tư duy. Lúc trụ huệ lực như pháp mà trụ.

Còn nữa, đại Bồ Tát lúc trụ tín lực có đủ bảy lực. Lúc trụ tinh tiến lực được trụ thất giác chi. Lúc trụ niệm lực được bát niệm xứ. Lúc trụ định lực lìa thất thức xứ. Lúc trụ huệ lực lìa bát tà chi.

Còn nữa, đại Bồ Tát tâm ở nơi Bồ đề không có thối chuyển gọi là tín lực tịnh tín lực hành. Chẳng thủ chẳng xả gọi là tinh tiến lực tịnh tinh tiến lực hành. Tu tứ niệm xứ gọi là niệm lực tịnh niệm lực hành. Điều phục tâm gọi là định lực tịnh định lực hành. Xa lìa các kiến biết thiện phương tiện gọi là huệ lực tịnh huệ lực hành.

Nầy Bửu Kế ! Thế nào là Bồ Tát tịnh thất giác chi hành ?

Đại Bồ Tát nếu trọn chẳng mất pháp trợ Bồ đề đây gọi là niệm giác phần. Chẳng thủ chẳng xả xa ma tha đây gọi là trạch pháp giác phần. Lìa tất cả ác đây gọi là tinh tiến giác phần. Lìa các sầu não đây gọi là hỉ giác phần. Thân tâm tịch tĩnh đây gọi là trừ giác phần. Được vị giải thoát đây gọi là định giác phần. Sở tác đã xong đây gọi là xả giác phần.

Còn nữa, chẳng bỏ Bồ đề tâm gọi là niệm giác phần. Chí tâm hộ pháp gọi là trạch giác

phần. Điều các chúng sanh chẳng thôi nghỉ gọi là tinh tiến giác phần. Đầy đủ thiện pháp gọi là hỉ giác phần. Lìa các phiền não gọi là trừ giác phần. Hay khiến các chúng sanh trụ trong tam muội gọi là định giác phần. Khiến các chúng sanh đều biết pháp tướng gọi là xả giác phần.

Còn nữa, đại Bồ Tát chẳng niệm Thanh Văn thừa, Bích Chi Phật thừa gọi là niệm giác phần. Phân biệt tất cả pháp tự cú nghĩa gọi là trạch giác phần. Lúc cầu thiện pháp ba nghiệp không thôi nghỉ gọi là tinh tiến giác phần. Lìa tâm oán thân gọi là hỉ giác phần. Như pháp mà trụ gọi là trừ giác phần. Tùy các thế gian mà hay điều phục gọi là định giác phần. Chẳng quán hai pháp gọi là xả giác phần.

Nầy Bửu Kế ! Trợ Bồ đề ấy giác tất cả pháp, biết tất cả pháp, phân biệt các pháp, tính lường các pháp, biết các chúng sanh tâm tánh tâm hành, đây gọi là Bồ đề phần cũng gọi là thánh hành.

Thánh hành như vậy chẳng phải sở hành của tất cả phàm phu chúng ma tà kiến, chẳng phải sở hành sắc, thanh, hương, vị, xúc, chẳng

phải tất cả pháp hành tất cả tướng, tất cả thọ, các tâm ý thức kiến văn giác tri, hữu tưởng, vô tưởng, nên gọi là thánh hành.

Thánh hành ấy chẳng phải giác chẳng phải chẳng giác, cũng chẳng phải đại giác, mà có thể đối trị tất cả pháp, nhưng lại chẳng tranh tụng với các pháp, đây gọi là thánh hành. Thánh hành ấy tức là pháp tá trợ Bồ đề.

Nầy Bửu Kế ! Thế nào là Bồ Tát tịnh bát đạo hành ?

Bát đạo là chánh kiến. Thế nào là chánh kiến ?

Chánh kiến là thấy tất cả pháp thảy đều bình đẳng. Chánh kiến như vậy chẳng gọi là không kiến, tại sao, vì tự có chánh kiến chẳng phải là không kiến. Hai kiến như vậy cũng gọi là đồng kiến. Còn có ngã kiến, chúng sanh kiến, không kiến, chẳng gọi là chánh kiến. Ba kiến như vậy cũng lại đồng kiến. Lại có chúng sanh kiến, thọ mạng kiến, không kiến, chẳng gọi là chánh kiến. Ba kiến như vậy cũng lại đồng kiến. Còn có ngã kiến, đoạn kiến, không kiến, chẳng gọi là chánh kiến. Ba kiến như vậy cũng lại đồng kiến. Còn có hữu kiến, vô

kiến, không kiến, chẳng gọi là chánh kiến. Ba kiến như vậy cũng lại đồng kiến.

Còn có bốn kiến : Phật kiến, Pháp kiến, Tăng kiến và không kiến, đây gọi là chánh kiến. Bốn kiến như vậy chẳng gọi là không kiến.

Nầy Bửu Kế ! Nếu có người trước các kiến như vậy thì chẳng gọi là chánh kiến. Tại sao vậy ?

Luận về chánh kiến ấy là vô phân biệt, là bình đẳng không có hai. Sao gọi là bình đẳng kiến ?

Nếu suy nghĩ rằng : Phàm phu pháp là hạ, học pháp là thượng, như vậy thì gọi là chẳng phải bình đẳng kiến.

Nếu suy nghĩ rằng : Phàm phu pháp là lậu, học pháp là vô lậu ; phàm phu pháp có thực, Duyên Giác pháp không thực ; phàm phu pháp cấu uế, Bồ Tát pháp thanh tịnh ; phàm phu hữu vi, Phật vô vi, các kiến như vậy chẳng phải bình đẳng kiến.

Nếu có thể quán sát phàm phu pháp đến Phật pháp không có sai biệt mới gọi là bình đẳng kiến.

Nếu có thể quán phàm phu pháp không đến Phật pháp không, đây gọi là chánh kiến.

Nếu quán phàm phu pháp từ nhơn duyên sanh, Duyên Giác pháp cũng theo nhơn duyên sanh, đây mới gọi là chánh kiến.

Nếu quán phàm phu pháp tịch tĩnh, Bồ Tát pháp tịch tĩnh, đây gọi là chánh kiến.

Nếu quán phàm phu pháp chẳng cụ túc, nhẫn đến Phật pháp cũng chẳng cụ túc, đây gọi là chánh kiến.

Nếu quán ngã cùng vô ngã không có sai biệt, vô sai biệt kiến mới gọi là chánh kiến.

Nếu là kiến như vậy thì chẳng thấy pháp thượng trung hạ, nơi tất cả pháp cũng không có giác quán, đây gọi là chánh kiến.

Chánh kiến ấy gọi là vô sở kiến. Vô sở kiến ấy tức là chánh kiến.

Nếu là kiến như vậy, người ấy nhẫn đến chẳng thấy một pháp, một pháp tướng mạo, một pháp quang minh.

Nầy Bửu Kế ! Kiến như vậy gọi là chánh kiến của Phật pháp vậy".

Lúc nói pháp ấy, có năm trăm Tỳ Kheo được quả A La Hán.

Đức Phật phán tiếp : "Nầy Bửu Kế ! Thế nào là chánh giác ?

Chánh giác ấy lìa tất cả giác. Giác ấy gọi là trí huệ phương tiện quán pháp biết pháp, đây gọi là chánh kiến.

Quán sát các pháp : gì là cấu gì là tịnh, quán như vậy rồi đều chẳng giác tri bình đẳng cùng bất bình đẳng, rời lìa tất cả giác, đây gọi là chánh giác.

Thế nào là chánh ngữ ?

Khẩu phát ra lời chẳng tự đốt não cũng chẳng não người, chẳng tự ô nhục cũng chẳng nhục người, chẳng tự sanh mạn chẳng sanh kiêu mạn cho người, chẳng tự dối phỉnh chẳng dối phỉnh người, đây gọi là chánh ngữ.

Còn nữa, chánh ngữ là phàm có nói thì nói tất cả pháp thảy đều bình đẳng, khéo có thể phân biệt tướng hữu vi, đây gọi là chánh ngữ.

Còn nữa, nói tất cả pháp không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô xuất, vô một, đây gọi là chánh ngữ.

Còn nữa, nói hữu vi là khổ vô thường vô ngã, Niết bàn tịch tĩnh, đây gọi là chánh ngữ.

Còn nữa, nếu nói tất cả chúng sanh đều không có thọ mạng sĩ phu, tất cả các pháp theo nhơn duyên sanh theo nhơn duyên diệt, dường như hột trái, đây gọi là chánh ngữ.

Tịnh chánh ngữ ấy tức là Phật ngữ. Đây gọi là tịnh chánh ngữ hành.

Thế nào là chánh nghiệp ?

Nếu nghiệp dầu có thể hoại tất cả nghiệp cũng chẳng gọi là chánh nghiệp.

Nếu nghiệp có thể làm nhơn tịch tĩnh bất tăng bất giảm, có thể hoại phiền não chẳng cho tăng trưởng, đây gọi là chánh nghiệp.

Dầu biết nghiệp như vậy mà vẫn làm thiện nghiệp, cũng quán các nghiệp thảy đều không tịch không có chắc thiệt là khổ không lạc, đây gọi là chánh nghiệp.

Thế nào là chánh mạng ?

Nếu mạng chẳng phòng ngại tự thân tha thân, chẳng tăng tất cả các ác phiền não, chẳng phải ác nghiệp để sống, đây gọi là chánh mạng.

Đại Bồ Tát nơi các chúng sanh tịnh nơi chánh mạng, đem chánh mạng ấy nguyện hướng Bồ đề, đây gọi là chánh mạng.

Chánh mạng như vậy hay tự lợi lợi tha.

Thế nào là chánh tinh tiến ?

Siêng làm phương tiện cầu các thiện pháp, dục tâm chẳng dứt không có nhàm hối, đây gọi là chánh tinh tiến.

Suy cầu tánh bình đẳng của các pháp, cũng chẳng quán các pháp bình đẳng cùng bất bình đẳng, chẳng làm chẳng phải chẳng làm, biết rõ nơi như, pháp tánh và thiệt tánh, đây gọi là chánh tinh tiến.

Tuyên nói chánh pháp khiến các chúng sanh lìa tà tinh tiến, cũng biết hạnh được tu hành của chúng sanh, đây gọi là chánh tinh tiến.

Thế nào là chánh niệm ?

Nếu niệm thí giới nhẫn tinh tiến thiền định trí huệ tứ vô lượng tâm, đây gọi là chánh niệm.

Còn có chánh niệm nhiếp thủ phiền não chẳng cho vọng khởi, chẳng gần tất cả ác ma nghiệp, chẳng đọa ác đạo chẳng khởi ác tâm, thường tu tất cả pháp chánh thiện, xa lìa tất cả pháp tà ác, đây gọi là chánh niệm.

Bồ Tát trụ trong chánh niệm ấy được chánh tụ Sa Môn chánh quả. Đây gọi là chánh niệm.

Thế nào là chánh định ?

Tu hành thánh hạnh, biết khổ lìa tập chứng diệt hành đạo, đây gọi là chánh định.

Còn có chánh định quán tất cả pháp thảy đều bình đẳng, nếu quán ngã tịnh thì tất cả cũng tịnh, nếu quán ngã không thì tất cả cũng không, dầu quán như vậy mà chẳng nhập chánh vị, đây gọi là Bồ Tát chánh định vậy.

Đại Bồ Tát trụ trong định ấy, khoảng một niệm được Nhút thiết trí, đây gọi là chánh định".

Lúc nói pháp ấy, có một vạn hai ngàn Thiên và Nhơn phát tâm Vô thượng Bồ đề.

"Nầy Bửu Kế ! Thế nào là Bồ Tát tịnh thần thông hạnh ?

Thiên nhãn năm thứ đều hay nhìn thấy thập phương thế giới, thấy thập phương thế giới chư Phật, thấy các chúng sanh xuất sanh thối một, thấy tất cả mười phương không có chướng ngại hơn cả Thanh Văn, Duyên Giác và hàng Thiên Nhơn. Bồ Tát có đủ năm sự như vậy thì có thể tỏ rõ thấy tất cả pháp. Đây gọi là Bồ Tát tịnh thiên nhãn hành.

Đại Bồ Tát được thiên nhĩ thông nghe năm thứ tiếng : Tiếng loài người, tiếng hàng phi nhơn, tiếng địa ngục, tiếng thuyết pháp của

thập phương chư Phật, tiếng ngữ ngôn của tất cả chúng sanh. Đây gọi là Bồ Tát tịnh thiên nhĩ hành.

Thế nào là Bồ Tát tịnh tha tâm trí hành ?

Tri tha tâm trí cũng có năm thứ : đều biết tất cả tâm của tất cả Nhơn Thiên, biết rõ tâm của tất cả chúng sanh, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, biết tâm quá khứ, biết tâm vị lai, biết tâm hiện tại. Đây gọi là Bồ Tát tịnh tha tâm trí hành.

Còn có tha tâm trí biết chúng sanh ấy là chánh định tụ, là tà định tụ, là bất định tụ, biết chúng sanh ấy có tham, có sân hay có si, đã biết rõ rồi tùy chỗ nên đáng mà thuyết pháp, chúng sanh nghe pháp rồi được hoại phiền não. Đây gọi là Bồ Tát tịnh tha tâm trí hành.

Thế nào là Bồ Tát tịnh túc mạng trí hành ?

Bồ Tát biết rõ thân ấy từ tham sân si nhơn duyên mà sanh, biết rõ thân ấy từ thí giới nhẫn tiến định huệ từ bi hỉ xả nhơn duyên mà sanh, biết rõ thân ấy cụ túc chẳng cụ túc, biết rõ thân ấy từ vô minh ái và bốn điên đảo sanh, biết rõ thân ấy do thí nhơn duyên nên

có đủ tài vật và các quyến thuộc. Các trí như vậy gọi là Bồ Tát tịnh túc mạng trí hành.

Thế nào là Bồ Tát tịnh thần túc hành ?

Thần túc hành ấy cũng có năm thứ :

Một là hiển thị hình sắc. Hai là hiểu các thứ ngữ ngôn của chúng sanh mà vì họ thuyết pháp. Ba là khéo biết rõ tâm ý thức v.v... Bốn là hay biết rõ tất cả pháp. Năm là hay diễn nói tất cả pháp. Đây gọi là Bồ Tát tịnh thần túc hành.

Nầy Bửu Kế ! Ngũ thần thông như vậy để vì lậu tận, Bồ Tát tu tập ngũ thông mà chẳng tận lậu vì muốn biết rõ tất cả pháp. Tại sao, vì để điều phục chúng sanh vậy.

Nầy Bửu Kế ! Ví như một thành ngang rộng một do tuần có nhiều cửa ngõ đường hiểm trở tối đen rất nên kinh sợ, người nào vào thành được thì hưởng nhiều an lạc. Có một người có một con trai rất quý trọng mến yêu. Người ấy nghe thành kia nhiều an lạc như vậy liền bỏ con trai lại để đi đến thành. Người ấy phương tiện qua được đường hiểm ác đến cửa thành, một chun vào thành chưa cất chun kia liền nhớ con trai mình tự nghĩ rằng : Ta chỉ có một đứa con, lúc đến thành sao chẳng cùng

chung vào. Ai có thể nuôi giữ nó cho nó khỏi khổ. Nghĩ vậy rồi người ấy bỏ thành trở lại chỗ đứa con để dắt nó đi.

Cũng như vậy, đại Bồ Tát thương xót chúng sanh như con một, tu tập ngũ thần thông. Đã tu tập rồi sắp được tận lậu mà chẳng thủ chứng. Tại sao, vì thương chúng sanh nên bỏ lậu tận thông nhẫn đến đi trong phàm phu địa.

Nầy Bửu Kế ! Thành kia là dụ Đại bát Niết bàn. Có nhiều cửa là dụ tám vạn các môn tam muội. Đường hiểm ác là dụ các ma nghiệp. Đến cửa thành là dụ năm thần thông. Một chưn bước vào là dụ trí huệ. Một chưn chưa bước vào là dụ Bồ Tát chưa chứng giải thoát. Nói một con trai là dụ tất cả chúng sanh ngũ đạo. Nhớ lại con trai là dụ tâm đại bi. Trở lại chỗ con trai là dụ điều chúng sanh. Có thể được giải thoát mà chẳng chứng tức là phương tiện vậy.

Nầy Bửu Kế ! Đại Bồ Tát đại từ đại bi bất khả tư nghị".

Bửu Kế Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Như lời Phật nói đại từ đại bi bất khả tư nghị. Như thánh giáo thì chẳng những từ bi bất khả tư nghị, mà phương tiện và lực cũng bất khả

tư nghị. Đại Bồ Tát tỏ rõ tự biết sẽ được Vô thượng Bồ đề mà chẳng chứng đó. Vì chúng sanh nên đại Bồ Tát hành nơi sanh tử chẳng bị sanh tử nhiễm ô.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát có đủ pháp gì mà ở trong sanh tử tâm chẳng nhàm hối ?".

Đức Phật nói : "Nầy Bửu Kế ! Đại Bồ Tát có hai mươi mốt pháp ở trong sanh tử tâm chẳng hối.

Một là thiện pháp được tu cùng chung với từ hành. Hai là tâm từ được tu cùng chung với đại bi hành. Ba là đại bi được tu cùng chung với điều chúng sanh hành. Bốn là điều phục chúng sanh cùng chung với tinh tiến hành. Năm là tinh tiến được tu cùng với thiện tâm chung hành. Sáu là thiện tâm được tu cùng với phương tiện chung hành. Bảy là phương tiện được tu cùng với huệ chung hành. Tám là huệ được tu tập cùng với thiền định chung hành. Chín là thiền định được tu tập cùng với thần thông chung hành. Mười là thần thông được tu cùng với trí chung hành. Mười một là trí được tu tập cùng với dục chung hành. Mười hai là dục được tu cùng với niệm chung hành. Mười ba là niệm được tu tập cùng

với Bồ đề tâm chung hành. Mười bốn là tâm Bồ đề được tu tập cùng với tứ nhiếp pháp chung hành. Mười lăm là tứ nhiếp được tu tập cùng với cấm giới chung hành. Mười sáu là cấm giới được tu tập cùng với đa văn chung hành. Mười bảy là đa văn được tu tập cùng với như pháp trụ chung hành. Mười tám là như pháp trụ được tu cùng với đà la ni chung hành. Mười chín là đà la ni được tu tập cùng với vô ngại trí chung hành. Hai mươi là vô ngại trí được tu cùng với công đức trang nghiêm chung hành. Hai mươi mốt là công đức được tu tập cùng với trí huệ trang nghiêm chung hành.

Đây gọi là Bồ Tát hai mươi mốt pháp ở tại sanh tử tâm chẳng nhàm hối".

Bửu Kế Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát trang nghiêm tự thân cũng khiến chúng sanh được đại lợi ích ?".

Đức Phật nói : "Nầy Bửu Kế ! Đại Bồ Tát nếu có đủ đa văn thì gọi là tự trang nghiêm, vì chúng sanh diễn nói thì gọi là đại lợi ích.

Còn nữa, đại Bồ Tát được đại tổng trì gọi là tự trang nghiêm, vì chúng sanh diễn nói gọi là đại lợi ích.

Còn nữa, đại Bồ Tát không có phóng dật gọi là tự trang nghiêm, điều phục chúng sanh gọi là đại lợi ích.

Còn nữa, đại Bồ Tát có ba mươi hai tướng là tự trang nghiêm, có đại trí huệ gọi là đại lợi ích.

Còn nữa, đại Bồ Tát nhu nhuyến ngữ là tự trang nghiêm, nói rồi như lời nói mà làm gọi là đại lợi ích.

Còn nữa, đại Bồ Tát hay tất cả bố thí là tự trang nghiêm, chẳng cầu quả báo gọi là đại lợi ích.

Đây gọi là đại Bồ Tát trang nghiêm tự thân cũng làm cho chúng sanh được đại lợi ích.

Nầy Bửu Kế ! Thuở quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp, kiếp ấy tên là Lạc Hỷ, trong kiếp ấy có Phật hiệu Nhứt Thiết Chúng Sanh Lạc Niệm Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Thế giới của Phật Nhứt Thiết Chúng Sanh Lạc Niệm ấy tên là Thiên Quán.

Nầy Bửu Kế ! Tại sao kiếp ấy tên là Lạc Hỷ ?

Trong đại kiếp ấy có sáu vạn chư Phật xuất thế. Lúc kiếp sơ ấy, Trời Thủ Đà Bà Thiên xướng rằng : Kiếp nầy sẽ có sáu vạn đức Phật Như Lai xuất thế.

Chúng sanh nghe rồi thảy đều lạc hỷ, nên kiếp ấy có tên là Lạc Hỷ.

Nầy Bửu Kế ! Thế giới Thiên Quán ấy trang nghiêm vi diệu không có hạn lượng, khoái lạc diệu hảo như cung trời không khác, vì vậy mà thế giới ấy tên là Thiên Quán.

Cõi ấy tất cả đều là chiên đàn làm đất không có đất cát bụi bặm. Hơi thơm cõi ấy xông khắp vô lượng thế giới chư Phật. Khắp mọi nơi trong cõi ấy sản xuất liên hoa, mỗi hoa có đại quang minh chiếu khắp cõi ấy. Chúng sanh cõi ấy đều có thần thông chưn chẳng đạp đất, không có thai sanh, tất cả đều hóa sanh, không có sanh tử nữ nhơn, cũng không có danh từ ba ác đạo. Tất cả chúng sanh đều dùng thiền hỷ làm thực. Cõi ấy không có danh từ Nhị thừa. Tất cả chúng sanh cõi ấy đều dùng chơn kim anh lạc thiên quan châu báu trang nghiêm thân mình. Dầu không cạo râu tóc mặc y ca sa mà cũng được gọi là người

xuất gia. Tại sao, vì đối với tất cả vật, chúng sanh cõi ấy xả bỏ mà chẳng tham vậy.

Phật Như Lai cõi ấy, hình sắc như Phạm Thiên. Phật ấy hiện thân Phạm Thiên vì chư Bồ Tát nói pháp yếu.

Nếu các thế giới khác chư Bồ Tát thấy Phật ấy rồi liền thọ đại hoan hỷ.

Nầy Bửu Kế ! Đức Phật ấy lúc muốn tuyên nói chánh pháp giáo hóa thì thăng đại pháp tòa ở phía trên đại chúng cao bằng bảy cây đa la, thường lược thuyết pháp.

Tại sao lược nói ? Vì tất cả chúng sanh cõi ấy căn tánh mãnh lợi vậy. Phật ấy nói pháp chỉ một câu mà các chúng sanh hiểu trăm ngàn câu.

Đức Phật ấy thường nói bốn tịnh pháp. Đó là Ba la mật tịnh, trợ Bồ đề tịnh, thần thông tịnh và điều chúng sanh tịnh.

Lúc ấy có Bồ Tát tên là Bửu Tụ bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát trang nghiêm tự thân cũng làm cho chúng sanh được đại lợi ích ?".

Đức Nhứt Thiết Chúng Sanh Lạc Niệm Như Lai ấy dạy rằng : "Nầy Bửu Tụ ! Nếu Bồ Tát

có đủ vô ngại trí thì gọi là trang nghiêm, hay làm trí minh thì gọi là đại lợi ích.

Lúc Phật ấy nói như vậy rồi có sáu ngàn Bồ Tát được Vô sanh nhẫn"..

Bửu Tụ Bồ Tát lại bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát trang nghiêm Bồ đề thọ ?".

Đức Phật ấy nói : "Nầy Bửu Tụ ! Nếu Bồ Tát có thể tu bất phóng dật, đây gọi là trang nghiêm Bồ đề thọ.

Bất phóng dật ấy là như pháp trụ. Như pháp trụ là như thuyết mà trụ.

Còn nữa, bất phóng dật ấy gọi là vô lượng trang nghiêm, vô lượng bố thí, vô lượng trì giới, vô lượng nhẫn nhục, vô lượng tinh tiến, vô lượng thiền định, vô lượng trí huệ, vô lượng Phật pháp, vô lượng điều phục, vô lượng công đức trí huệ trang nghiêm, cúng dường vô lượng chư Phật Thế Tôn vì đủ trí huệ vậy, vô lượng đa văn vì tăng trí huệ vậy, vô lượng tu xa ma tha tỳ bà xá na. Thành tựu các pháp như vậy gọi là trang nghiêm Bồ đề thọ, cũng hay mau được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Bửu Tụ ! Tất cả pháp tá trợ Bồ đề do bất phóng dật mà làm căn bổn, đủ đại trang nghiêm tất cả trí huệ, chẳng mất tất cả thiện pháp, xa lìa tất cả phiền não, nhiếp thủ tất cả các pháp, nơi tất cả pháp không có chướng ngại, điều phục các căn, thủ hộ các thiện pháp không cho thối thất, biết thời phi thời, đầy đủ thập lực tứ vô úy Phật bất cộng pháp đảnh pháp. Đây gọi là bất phóng dật".

Lúc Phật ấy nói pháp rồi, có vạn hai ngàn Bồ Tát được Vô sanh nhẫn.

Bửu Tụ Bồ Tát thuở xa xưa ấy, nay chính là thân ông, Bồ Tát Bửu Kế vậy.

Nầy Bửu Kế ! Nay ông nên biết đủ bất phóng dật đại Bồ Tát liền có thể trang nghiêm Bồ đề thọ.

Nầy Bửu Kế ! Thế nào là Bồ Tát tịnh điều phục ?

Chúng sanh hành vô lượng vô biên bất khả tư nghị, điều phục cũng vô lượng vô biên bất khả tư nghị, Bồ Tát hành cũng vô lượng vô biên bất khả tư nghị. Đại Bồ Tát nhứt tâm chí tâm điều phục chúng sanh.

Nầy Bửu Kế ! Có các chúng sanh nghe nói huệ thí thì có thể điều phục. Hoặc có chúng

sanh nghe nói trì giới mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe nói thí và giới mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh do nhuyến ngữ mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh do sân ngữ mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh đủ hai thứ ngữ mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe nói thân nghiệp mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe nói xả thân mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh dùng thắng điều phục. Hoặc có chúng sanh dùng cương điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe lời quở trách được điều phục. Hoặc có chúng sanh lúc bố thí điều phục. Hoặc có chúng sanh lúc bị cướp điều phục. Hoặc có chúng sanh thấy diệu sắc được điều phục. Thanh, hương, vị, xúc cũng như vậy. Hoặc có chúng sanh thường gần gũi được điều phục. Hoặc có chúng sanh ở xa thì được điều phục. Hoặc có chúng sanh thấy Phật được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe pháp được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe pháp vô thường mà được điều phục. Khổ, không, vô ngã cũng như vậy. Hoặc có chúng sanh nghe tiếng bố thí được điều phục. Tiếng giới, tiếng nhẫn, tiếng cần, tiếng định, tiếng huệ cũng như vậy. Hoặc có chúng sanh nghe nói tất cả hữu vi vô thường

mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe tán thán Nhơn Thiên mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe Thanh Văn thừa mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe Bích Chi Phật thừa mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe Phật thừa mà được điều phục. Hoặc dùng Tứ nhiếp mà được điều phục. Hoặc dùng tam, nhị hoặc dùng một nhiếp mà được điều phục. Hoặc chẳng dùng Tứ nhiếp mà được điều phục. Hoặc do nội thí, hoặc do ngoại thí, hoặc do nội ngoại thí mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe nói sự khổ địa ngục, hoặc khổ ngạ quỷ, súc sanh hoặc sự khổ loài người, loài trời mà được điều phục. Hoặc nghe thuần lạc, hoặc nghe thuần khổ mà được điều phục. Hoặc nghe cả khổ lạc mà được điều phục. Hoặc thấy hình tượng Tỳ Kheo, hoặc Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di hình tượng mà được điều phục. Hoặc do làm các thứ kỹ nhạc mà được điều phục.

Nầy Bửu Kế ! Bồ Tát có thể biết những pháp điều phục chúng sanh hành như vậy. Đây gọi là Bồ Tát có thể hành lục Ba la mật, đầy đủ pháp tá trợ Bồ đề, đầy đủ thần thông điều phục chúng sanh.

Nầy Bửu Kế ! Nếu Bồ Tát có đủ bốn pháp thì hay điều phục chúng sanh. Đó là tâm chẳng nhàm hối, chẳng tham những sự vui, biết thời phi thời và biết rõ các tâm.

Còn có bốn pháp là chánh ngữ, ái ngữ, tịnh ngữ và như pháp ngữ.

Còn có bốn pháp là với các chúng sanh tâm không chướng ngại, tâm bi, tâm lợi ích và tự điều các căn.

Còn có bốn pháp là thanh tịnh tự tâm, thương mến tâm người, siêng làm tinh tiến và xa lìa thọ lạc.

Vì vậy nên đại Bồ Tát điều phục hành vô lượng vô biên bất khả tư nghị.

Nầy Bửu Kế ! Thuở quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp, có kiếp tên là Ái, Phật hiệu Quảng Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Thế giới Phật ấy tên là Tịch Tĩnh.

Đức Phật ấy có đại chúng Thanh Văn chín vạn sáu ngàn ức người. Tám vạn bốn ngàn chư Bồ Tát đại chúng.

Nhơn dân cõi ấy thọ mười bảy vạn hai ngàn tuổi.

Lúc ấy có một đại Vương Tử tên là Tài Công Đức, dòng Bà La Môn, diện mạo đoan chánh mọi người thích thấy. Năm mười sáu tuổi, Vương Tử ấy tự thị đoan chánh nên sanh kiêu mạn ban sơ chẳng chịu hướng Phật cung kính lễ bái.

Đức Quảng Quang Minh Như Lai nghĩ rằng : Vương Tử ấy nay sắp thối Vô thượng Bồ đề, thiện căn chẳng thành thục. Nếu có được thiện hữu thì Vương Tử ấy đến chỗ Phật nghe pháp thọ trì.

Đức Như Lai ấy liền ở trong đại chúng tám vạn bốn ngàn Bồ Tát hành trù mà bảo rằng :

Trong đại chúng Bồ Tát có ai hay điều phục con trai Bà La Môn ấy, ai có thể trong tám vạn bốn ngàn năm thường qua lại nhà Vương Tử ấy, hoặc bị các sự khổ như mắng đánh mà tâm chẳng hối. Trong số tám vạn bốn ngàn Bồ Tát ấy không có một người nào lấy thẻ. Đức Phật ấy xướng lần thứ hai, xướng lần thứ ba cũng như vậy.

Khi lời Phật xướng gọi lần thứ ba xong, có một Bồ Tát hiệu là Tịnh Tinh Tiến từ chỗ ngồi dậy trịch y vai hữu gối hữu chấm đất chắp tay bạch rằng :

"Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi có thể đến nhà Vương Tử ấy cam tâm chịu khổ".

Lúc nói lời ấy, cả tam thiên Đại Thiên thế giới đại chấn động. Tất cả nhơn thiên đồng thanh xướng rằng :

"Lành thay lành thay, thưa Đại Sĩ !".

Lúc ấy Bồ Tát Tịnh Tinh Tiến liền qua đứng nơi cổng nhà Vương Tử Tài Công Đức.

Vương Tử thấy, dùng lời ác mắng nhiếc, dùng đất ném lấm mặt, dùng dao gậy ngói đá chém đập thân thể, mà Bồ Tát không giận cũng không bỏ đi tâm chẳng mỏi nhàm. Trải qua thời gian một ngàn năm bị khổ như vậy. Quá hai vạn năm mới được đến cổng thứ hai, quá tám vạn bốn ngàn năm còn thiếu bảy ngày mới đến đứng được dưới cổng thứ bảy.

Lúc bấy giờ Vương Tử Tài Công Đức thấy Bồ Tát mới hỏi rằng :

"Nầy Đạo Sĩ ! Nay ông đến đây cầu sự gì ?".

Nói xong, Vương Tử đối với Bồ Tát liền sanh tâm bất tư nghị : Tại sao người nầy trải qua bao thời gian chịu nhiều sự khổ mà lòng không mỏi nhàm.

Vương Tử lần thứ hai lần thứ ba cũng hỏi rằng :

"Nầy Đạo Sĩ ! Nay ông đến đây cầu sự gì ?".

Tịnh Tinh Tiến Bồ Tát biết Vương Tử tâm đã điều phục liền nói kệ rằng :

Tất cả tài vật của thế gian
Vàng bạc lưu ly và pha lê
Và bốn cúng dường ta chẳng cần
Chỉ vì pháp mà ta đến đây
Đời nầy có Phật Quảng Quang Minh
Vì chúng sanh nói pháp vô thượng
Chúng sanh nghe rồi lìa phiền não
Cũng thọ vô lượng cam lộ vị
Chư Phật xuất hiện nơi thế gian
Còn khó hơn hoa linh thoại kia
Nay thế gian xuất hiện Như Lai
Ngài còn phóng dật chìm biển dục
Các chúng sanh thường đi trong tối
Đấng Vô Thượng Giác ban đuốc huệ

Tự thị tài sắc sanh kiêu mạn
Mà chẳng chịu đến chỗ Thế Tôn
Tất cả tài bửu và mạng sống
Phật nói hai thứ đều vô thường
Chúng sanh nếu nghe cam lộ nầy
Chẳng đến chỗ Phật là phóng dật
Thuở xa xưa Ngài hành Bồ đề
Mời chúng sanh hứa ban pháp vị
Nay Ngài còn thuộc các phiền não
Điều phục sao được các phóng dật
Nay ta cầu Ngài đồng đến Phật
Phá hoại kiêu mạn lìa phiền não
Siêng tu tinh tiến xả quốc sự
Khiến Ngài lúc chết lòng chẳng hối.

Vương Tử nghe lời kệ rồi xa lìa lòng kiêu mạn, liền sanh tín tâm tán thán Tịnh Tinh Tiến Bồ Tát và sám hối sự làm khổ hại cho Bồ Tát từ trước rồi thưa rằng :

"Thưa Đại Sĩ ! Nay tôi bỏ lìa quốc sự và ngũ dục lạc thượng diệu, phá hoại kiêu mạn đến chỗ đức Phật để nghe pháp cam lộ điều phục chúng sanh".

Vương Tử Tài Công Đức cùng tám vạn bốn ngàn quyến thuộc mang hương hoa vi diệu theo Bồ Tát Tịnh Tinh Tiến đến chỗ Phật.

Đến rồi dâng hương hoa cúng dường phá kiêu mạn chí tâm nghe pháp.

Vương Tử lòng hoan hỷ kính lễ chun Phật quỳ dài chắp tay hướng lên Phật bạch rằng :

"Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi quy y Tịnh Tinh Tiến Bồ Tát là người chịu khổ nhục hàng vạn năm lòng chẳng sân hận chẳng nhàm hối để điều phục tôi. Dầu tôi có cúng dường bao nhiêu cũng không báo đáp được ơn nặng ấy. Nay tôi ở trước Phật chí tâm sám hối.

Tôi trước tu hành Bồ đề đạo, dùng tâm từ bi điều phục chúng sanh, tôi chẳng còn sanh lòng phóng dật nữa nhẫn đến được đạo Bồ đề".

Vương Tử Tài Công Đức liền bỏ vương vị, ở trong Phật pháp xuất gia nghe học chánh pháp như pháp mà trụ được Vô sanh nhẫn.

Nầy Bửu Kế ! Ông có biết thuở ấy Tịnh Tinh Tiến là ai chăng ? Nay chính là thân ta, Thích Ca Mâu Ni Phật. Còn Vương Tử Tài Công Đức ấy, nay là Di Lặc Bồ Tát vậy.

Nầy Bửu Kế ! Vì vậy nên đại Bồ Tát điều chúng sanh vô lượng vô biên bất khả tư nghị. Nếu Bồ Tát có thể điều phục chúng sanh, đây chơn thiệt là nghiệp hành được tu của Bồ Tát.

Nầy Bửu Kế ! Bồ Tát có bốn thú nghiệp :

Một là Bồ Tát nghiệp tịnh Phật quốc độ. Hai là Bồ Tát nghiệp tịnh thân. Ba là Bồ Tát nghiệp tịnh khẩu. Bốn là Bồ Tát nghiệp cầu tất cả Phật pháp.

Còn có bốn nghiệp, đó là tri tâm, tri căn, tri bịnh và tri trị".

Bửu Kế Bồ Tát nghe pháp ấy rồi, liền lấy châu chơn bửu trên búi tóc mình, châu ấy giá trị vô lượng, nó từ vô lượng Bồ Tát nghiệp xuất sanh, dâng lên cúng dường Như Lai và phát thệ nguyện rằng : "Nay tôi đem đảnh châu nầy cúng Phật, nguyện công đức cúng đảnh châu nầy làm nhơn đầu cho chúng sanh, do nhơn duyên nầy được vô thượng trí".

Đức Thế Tôn liền mỉm cười, từ miệng Phật phóng ra đại quang minh nhiều màu sắc làm luốt mất tất cả ánh sáng khác.

Tật Biện Bồ Tát liền đứng dậy chắp tay bạch Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nhơn duyên gì mà Thế Tôn mỉm cười ?".

Đức Phật nói : "Nầy Tật Biện ! Ông có thấy Bửu Kế dâng ta đảnh châu đó chăng ?".

Tật Biện Bồ Tát nói : "Có thấy, bạch đức Thế Tôn !".

Đức Phật nói : "Nầy Tật Biện ! Bửu Kế Bồ Tát đã ở chỗ vô lượng vô biên chư Phật phát tâm Vô thượng Bồ đề, trì giới tinh tiến cầu Bồ đề đạo, cúng dường vô lượng hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn, cũng đã điều phục vô lượng hằng hà sa số chúng sanh.

Bửu Kế Bồ Tát ở đời vị lai quá mười a tăng kỳ kiếp sẽ được Vô thượng Bồ đề hiệu là Bửu Xuất Như Lai, thế giới tên là Tịnh Quang, kiếp ấy tên là Vô Cấu. Thế giới của Phật Bửu Xuất ấy thất bửu làm nên, quang minh chiếu khắp mười phương thế giới, tất cả nhơn dân không có đói khát, đều là thanh tịnh Bồ Tát, tai họ không hề nghe danh từ Nhị thừa, thường nghe pháp thuần nhứt Đại thừa, vì vậy mà Phật ấy có hiệu là Bửu Xuất. Tất cả Bồ Tát cõi Tịnh Quang ấy có đủ thần thông. Thế giới ấy không có vua chúa, chỉ có Phật Pháp Vương. Tất cả chúng sanh đều hóa sanh, cũng không có danh từ nam nữ và ba ác đạo. Không có chúng sanh nào mà thân

thể chẳng đầy đủ các căn, cũng không có chúng sanh biên địa, thọ mạng của họ là bốn vạn trung kiếp. Đức Phật Bửu Xuất ấy không diễn nói sự gì khác ngoại trừ lục Ba la mật. Chư Bồ Tát cõi Tịnh Quang ấy có đủ từ bi lợi căn trí huệ, nghe Phật nói một câu liền tỏ hiểu ngàn câu.

Đức Phật Bửu Xuất ấy thường vì tất cả Bồ Tát nói đà la ni Kim cương cú. Sao gọi là đà la ni Kim cương cú ?

Đà la ni Kim cương cú ấy tức là nhứt cú. Một cú như vậy liền nhiếp hết tất cả pháp cú, vô tận pháp cú. Sao gọi là vô tận pháp cú ? Vì tất cả chư Phật đều chẳng thể tận được, nên gọi là vô tận pháp cú.

Hành vô tận pháp cú thì nhiếp tất cả tự. Tất cả tự ấy nhiếp hết tất cả pháp cú. Nhứt thời chẳng được nói nhị tự nhứt tự, cũng lại chẳng hiệp nhị tự, vì vậy nên gọi là nhứt cú, gọi là tác cú, gọi là tự cú. Nếu chẳng phân biệt tự cú pháp cú tác cú thì gọi là đà la ni Kim cương cú.

Nầy Tật Biện ! Đà la ni Kim cương cú như vậy, Phật Bửu Xuất ấy thường vì chư Bồ Tát diễn nói.

Nầy Tật Biện ! Hoặc một kiếp hoặc giảm một kiếp ta nói công đức của Phật Bửu Xuất ấy cũng chẳng thể hết được".

Bửu Kế Bồ Tát nghe đức Phật thọ ký cho mình rồi tâm đại hoan hỷ nói kệ tán thán :

Tất cả tri kiến tất cả sự
Được đến bờ kia tất cả pháp
Xa lìa tất cả các phiền não
Vì vậy gọi Phật đấng Vô Thượng
Tôi đã cúng dường vô lượng Phật
Như Lai đều biết rõ tất cả
Như Lai chứng được vô thượng trí
Nên biết tam thế không chướng ngại
Như Lai nay thọ ký cho tôi
Khiến tôi xa lìa lòng nghi ngại
Tôi cũng sẽ được chơn thiệt đạo
Như nay Thích Ca Mâu Ni Phật
Tất cả đại địa đều khiến tan
Hư không nhụt nguyệt khiến rớt đất
Lời nói của Phật không có hai
Nên tôi quyết định được Bồ đề
Chánh ngữ thiệt ngữ vi diệu ngữ
Thọ ký tôi Vô thượng Bồ đề

Nếu tôi chơn thiệt được Bồ đề
Sẽ khéo điều phục vô lượng chúng
Cõi nước tịnh diệu tôi sẽ được
Và cùng đại chúng Phật đã ghi
Nay tôi nghe pháp vô thượng nầy
Phá nghi thẳng đến Bồ đề đạo
Nay tôi tinh tiến tu Bồ đề
Điều phục chúng sanh lòng chẳng hối
Nay Phật nói tín lực của tôi
Vô thượng trí huệ và Phật lực.

Lúc Phật thọ ký, có vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề đều nói rằng : "Nguyện tôi đều sẽ được sanh thế giới ấy".

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A Nan rằng : "Nầy A Nan ! Ông nên thọ trì chánh pháp như vậy, đọc tụng rộng nói để đại lợi ích cho chu Thiên thế nhơn.

Nầy A Nan ! Nếu có chúng sanh tín thọ kinh nầy, người ấy quyết định sẽ được ta thọ ký.

Nầy A Nan ! Nếu đem thất bửu đầy trong tam thiên Đại Thiên thế giới cấp thí chúng

sanh mãn một ngàn năm chẳng bằng người thọ trì đọc tụng thơ tả kinh điển nầy".

Tôn giả A Nan bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Kinh nầy tên là gì và phụng trì thế nào ?".

Đức Phật nói : "Nầy A Nan ! Kinh nầy tên là Phương Đẳng Đại Tập Đại Đà La Ni Đại Thiện Hành Bồ Tát Nhập Xứ".

Nghe Phật nói kinh nầy rồi, Tôn giả A Nan và chư Thiên hàng thế nhơn đều rất hoan hỷ tín thọ phụng hành.

PHÁP HỘI HƯ KHÔNG MỤC - THỨ NĂM MƯƠI CHÍN

HẾT

LX

PHÁP HỘI
NHỤT MẬT BỒ TÁT

THỨ SÁU MƯƠI

Hán dịch : Tam Tạng Đàm Vô Sấm.
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn vẫn ở Đại Bửu Phường Đình giữa hai cõi Dục và Sắc, cùng vô lượng đại Bồ Tát câu hội.

Đức Thế Tôn vì đại chúng nói pháp Hư Không Mục xuất tức nhập tức cam lộ môn rồi yên lặng mà trụ. Tất cả đại chúng cũng đều ngồi yên lặng suy nghĩ rằng :

Ngày nay đức Như Lai biết rất rõ tâm tôi, cầu muốn chánh pháp không nhàm, ắt sẽ tuôn mưa pháp cam lộ.

Suy nghĩ vậy rồi, đại chúng đều chắp tay cung kính chăm nhìn Như Lai dường như người bịnh nặng ưa nhìn lương y, như người ở trong chỗ tối ưa nhìn ánh sáng, như người chìm trong nước ưa muốn đến bờ, như người bị nạn khổ ưa được chỗ nương cậy.

Trong chúng ấy có một Bồ Tát tên là Liên Hoa Quang Công Đức Đại Phạm. Bồ Tát nầy đã ở nơi vô lượng vô biên chư Phật vun trồng các công đức, thiện căn tăng trưởng, với Vô thượng Bồ đề tâm không thối chuyển, thành tựu đầy đủ pháp duyên đại từ, từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay cung kính quỳ dài bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chỗ tâm sở duyên của tất cả chúng sanh không có biên tế nhanh chóng vô hình. Tánh nó bổn lai thanh tịnh ở trong các cõi không có gì chướng ngại được. Vì muốn thông đạt biết rõ chơn thiệt nên siêng năng tu tập Tứ vô lượng tâm, nhơn tu tập nên được tận trí.

Bạch đức Thế Tôn ! Giả sử tam giới tánh bổn tịnh cớ chi tu tập tận trí như vậy ? Duy nguyện đức Thế Tôn vì chư Bồ Tát mà tuyên dương nói rộng để người thối chuyển được bất thối, để xô dẹp vô lượng phiền não giới, để dứt phá vô biên khối khổ não. Duy nguyện Như Lai thương xót diễn nói pháp chưa từng được nghe. Chúng sanh nghe pháp chưa từng nghe rồi qua khỏi biển sanh tử xô gãy cây ái. Tại sao, vì trong tất cả phiền não thì ái là căn bản vậy.

Duy nguyện Như Lai thương xót phân biệt diễn nói tội lỗi của ái. Như Lai có thể tịnh chúng sanh sáu căn. Nguyện đức Như Lai diễn nói pháp tụ thanh tịnh".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay, nầy Liên Hoa Quang ! Nếu người có thể hành lục Ba la mật thì có thể tự biết chỗ sở hành của tâm, người ấy trọn chẳng tưởng niệm Thanh Văn thừa. Dầu còn tu hành vô lượng các hành chưa được cứu cánh nhưng cũng chẳng kinh sợ thối lui sa vào hàng Thanh Văn, hàng Bích Chi Phật.

Nếu có Bồ Tát chẳng thể tu tập Tứ vô lượng tâm, Bồ Tát như vậy nơi đạo Bồ đề là có thối thất, đây gọi là chẳng thể thanh tịnh sáu căn, đây gọi là nơi pháp có tham có xan, như vậy gọi là hành nơi tha hành, mà chẳng hành nơi tự hành, đây gọi là chẳng thành tựu được Thất thánh tài, chẳng thể độ thoát tất cả chúng sanh nơi biển sanh tử. Vì vậy nên Phật gọi hành giả như vậy là Thanh Văn hành, là Bích Chi Phật hành. Lúc ban sơ Phật diễn nói Tứ thánh đế hành, sau đó tiếp nối dạy chư Bồ Tát hành".

Lúc ấy đại chúng đều nghĩ rằng : Đây là Như Lai sắp sửa muốn nói Thanh Văn thừa mà chẳng nói Đại thừa chăng ? Phải chăng đức Như Lai chẳng thích chúng Bồ Tát như vậy chăng ? Như Lai chẳng muốn đoạn dứt chủng tánh Tam bửu chăng ?

Tại sao đức Như Lai chẳng nói diệu pháp Đại thừa để hàng chư Thiên thế nhơn được tín tâm. Để người chưa phát tâm Bồ đề thì phát tâm, người đã phát tâm Bồ đề thì được tăng trưởng. Để các chúng sanh được tín tâm vậy.

Đức Như Lai nếu nói pháp Đại thừa thì vô lượng chúng sanh sẽ được phát khởi tâm Bồ đề, do được tu hành pháp Đại thừa bất cộng nên thành tựu đầy đủ pháp đà la ni.

Biết rõ tâm niệm của đại chúng, đức Phật nói : "Nầy chư thiện nam tử ! Thanh Văn thừa ấy tức là Đại thừa, Đại thừa ấy tức là Thanh Văn thừa, hai thừa như vậy không có sai khác".

Bấy giờ trong đại chúng chư Bồ Tát ở bực Thập trụ bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi đã được Vô sanh pháp nhẫn. Chúng tôi đã có thể hành mười tám pháp hành bất cộng của Như Lai. Chúng tôi đã hiểu rõ Thanh

Văn thừa và Đại thừa. Trong đại chúng nầy còn vô lượng chúng sanh chẳng thể hiểu được Tiểu thừa và Đại thừa".

Đức Phật bảo chư Bồ Tát ấy : "Nầy các thiện nam tử ! Các ông nên tu bất thối thiền định".

Chư Bồ Tát ấy liền tu nhập bất thối thiền định. Lúc nhập rồi, hoặc có Bồ Tát thân phóng quang minh như một ngọn đèn một ngọn đuốc, hoặc có thân phóng quang minh như thân Đế Thích, Phạm Vương, hoặc như quang minh nhựt nguyệt, hoặc như quang minh ba mặt nhựt, hoặc như bốn mặt nhựt, như tám mặt nhựt, như ngàn mặt nhựt, như ánh sáng cả ức mặt nhựt. Ánh sáng nơi thân chư Bồ Tát ấy phóng ra chiếu khắp tam thiên Đại Thiên thế giới. Quang minh ấy có thể làm cho vô lượng chúng sanh thân tâm tịch tĩnh. Kẻ trong ba ác đạo được rời lìa khổ não. Kẻ tà kiến xa lìa ác kiến. Lìa hẳn tham dục, sân hận, ngu si bố úy, các nạn khổ đói khát.

Chúng sanh cõi nầy đồng cúng dường Phật, Pháp, Tăng, tăng trưởng pháp lành.

Lúc bấy giờ thế giới Ta Bà nầy cùng mười phương vô lượng hằng hà sa số thế giới, hoặc

không hay bất không, hoặc tịnh hay bất tịnh, quang minh ấy đều chiếu khắp. Chư Bồ Tát trong thập phương thế giới, những người có thể tu hành thánh hạnh Bồ đề đạo trong khoảng một niệm đều đến tụ tập trong Đại Bửu Phường Đình. Đến rồi đầu mặt lễ Phật ngồi qua một phía.

Đức Phật bảo chúng Thanh Văn rằng: "Nầy chư Tỳ Kheo ! Các ông có thấy thiện thần túc nhu vậy chăng ?

Thần túc nhu vậy hay phá hoại tất cả ác ma cảnh giới và các hữu xứ, hay hộ pháp giới, hay hành tất cả chư Phật cảnh giới, hay phân biệt cảnh giới Thanh Văn và Bích Chi Phật, hơn hẳn tất cả các thần thông.

Nầy chư Tỳ Kheo ! Tất cả Bồ Tát sở dĩ thị hiện đại thần thông là để tăng trưởng các thiện căn cho chúng sanh, để chẳng đoạn tuyệt chủng tánh Tam bửu, để kẻ chưa tin thì được tín tâm, kẻ đã tin thì được tăng trưởng, để cho chúng sanh được thọ an lạc, để trưởng dưỡng pháp Đại thừa, để thân được thường, lạc, ngã, tịnh. Vì các nhơn duyên nhu vậy nên Bồ Tát vì chúng sanh mà thị hiện thần thông nhu vậy.

Nầy chư Tỳ Kheo ! Tùy chỗ nào mà chư Bồ Tát như vậy đi đến thì trong ấy Phật pháp liền được tăng trưởng, hoặc hiện tại hay vị lai, Phật pháp còn ở lâu chẳng diệt mất. Nơi đó các chúng sanh xây dựng tháp miếu, cúng dường chúng Tăng, cầu thân vô tận, thân không khổ não. Các sự cúng dường ấy là tạo sanh thân và pháp thân. Sanh thân cúng dường là Pháp tượng. Pháp thân cúng dường là thơ tả đọc tụng mười hai bộ kinh. Cúng dường như vậy hơn đem thất bửu, hương hoa, kỹ nhạc, phan lọng, anh lạc cúng dường.

Nầy chư Tỳ Kheo ! Lúc ấy tâm ta cũng nhận thọ đó. Do cúng dường như vậy, các chúng sanh ấy sẽ được đầy đủ quả báo tam thừa tâm chẳng thối chuyển.

Nếu có chúng sanh vì ta mà tạo nhà cửa, chỗ kinh hành ta liền thọ dụng, hoặc là rừng cây, vườn hoa, giảng đường, tinh xá dâng cúng dường ta. Các hàng đệ tử có những ẩm thực, ngọa cụ, thuốc men, phòng nhà ta cũng thọ dụng. Nếu các Pháp sư thăng tòa cao thuyết pháp, lúc ấy ta cũng chí tâm lắng nghe. Nếu cúng thí cho Pháp sư ấy những y phục, ẩm thực, ngọa cụ, thuốc men, phòng nhà, vườn

rừng, xe cộ, ruộng nương, nô tỳ, ta cũng thọ đó. Đây gọi là pháp cúng dường.

Người như vậy có thể tịnh thân tâm, trang nghiêm thân tâm, cũng có thể trang nghiêm Vô thượng Bồ đề, có thể được an lạc vi diệu, hay bố thí tất cả vật, cho tất cả người, trong tất cả thời gian, có thể thọ tất cả quả báo, thọ tất cả người, thọ tất cả thời. Đây gọi là thành tựu phước bố thí. Người nầy trọn chẳng đến ba ác đạo được pháp chẳng đọa lạc, như ý sở cầu, chẳng thối chuyển tam thừa.

Người nầy thường được có đủ hai thứ, đó là của cải và chánh pháp. Vì vậy nên những vật mong cầu đều tùy ý liền được. Thường được thập phương chư Phật hộ niệm. Hay phá tất cả cảnh giới ma.

Nếu có người kính tin đem vật sở hữu của mình phụng dâng cho Pháp sư, nếu người phá giới mà thọ vật phụng dâng ấy, nhẫn đến một lá, một bông, một trái, người ngu si nầy do cớ phá giới thọ cúng dường ấy nên mắc quả báo bất thiện, hiện tại liền bị bốn quả ác lớn, đó là tiếng ác đồn xa, thầy bạn thân thiện đều xa lìa, mắc phải bịnh nặng khổ ác mà chết, đó là lúc sắp chết ăn uống không vô thấy cảnh

ác dữ miệng không nói được nằm ỉa đái dơ dáy và sau khi chết sáu vật sở hữu cùng những của cải khác chẳng đến trong tăng hoặc bị lửa cháy hoặc trộm cướp lấy. Đời sau còn bị bốn ác báo, đó là địa ngục, ngạ quỉ, súc sanh và nếu được làm người thì thân không có tay chưn. Lúc thọ thân quỷ thì trong vô lượng năm chẳng thấy nước uống cũng chẳng nghe danh từ nước uống, lúc thọ thân súc sanh thì thường ăn bùn đất, nếu trở lại làm người thì ở xứ không có Tam bửu. Đời ngũ trược đui mù không mắt sáng, thường bị bịnh nặng ăn món dơ hôi. Bỏ thân người lại đọa vào địa ngục. Tại sao phải ác báo lớn như vậy vì kẻ phá giới mà thọ vật đáng là của Pháp sư. Ác Tỳ Kheo nầy có thể hoại diệt có thể làm dứt Tam bửu nên phải bị ác báo như vậy".

Trong chúng có một Đại Đức Tỳ Kheo tên là Già Gia Ca Diếp bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Thân người như vậy đáng gọi là người chăng ? Nay tôi suy nghĩ thì chẳng phải là người vậy. Tại sao ? Vì người ấy lòng rất vì lợi dưỡng mà thọ cấm giới nên chẳng phải là người vậy".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay, nầy Ca Diếp ! Thọ thọ các thân địa ngục v.v... trọn chẳng thọ lấy các vật như vậy.

Nầy Ca Diếp ! Thân người khó được nay đã được, Phật pháp khó gặp nay đã gặp, cấm giới khó thọ nay đã thọ, như vậy mà chẳng xu hướng thánh hạnh phạm hạnh, đây gọi là hư mất sự đại lợi ích.

Ác Tỳ Kheo ấy vì tâm tham ăn, tham tài lợi mà thọ cấm giới, chớ chẳng phải tâm vì chánh pháp. Người ngu si ấy cậy sức đa văn và thế lực quốc vương hay đại thần mà muốn thọ các vật tịnh thí ấy bèn sẽ bị ác quả lớn".

Vua Tần Bà Sa La bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Người xuất gia thọ vật như vậy mắc quả như vậy. Còn người tại gia thọ tội ấy thế nào ?".

Đức Phật nói : "Nầy Đại Vương ! Nay vua chẳng nên hỏi sự như vậy".

Vua nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Tôi tu thánh hạnh trọn chẳng thọ lấy các vật như vậy. Tôi vì các vua ác đời vị lai mà hỏi sự ấy".

Đức Phật nói : "Nầy Đại Vương ! Nếu Phật tuyên nói ác nghiệp quả của các ác vương đời vị lai, nếu có kẻ chẳng tin lời Phật sẽ bị ác

quả báo lớn. Vì vậy nên Phật thôi không nói đến".

Vua nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Duy nguyện Như Lai vì đời vị lai các Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà, người có lòng kính tin phụng trì Phật pháp thủ hộ Pháp sư và tài vật mà phân biệt nói đủ cả cho".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay, nầy Đại Vương ! Nếu các ác vương đời vị lai mà xâm đoạt các vật của Pháp sư như vậy, nên biết ác vương ấy hiện đời mắc hai mươi điều ác :

Một là chư Thiên chẳng vệ hộ. Hai là tiếng ác đồn xa. Ba là thân hữu xa lìa. Bốn là oán địch tăng trưởng. Năm là tài vật tổn hao. Sáu là tâm nhiều tán loạn. Bảy là thân chẳng đầy đủ. Tám là ngủ chẳng yên. Chín là thường lo đói kém. Mười là món uống ăn biến thành ác độc. Mười một là nhơn dân chẳng ái kính. Mười hai là lân quốc hằng xâm lăng. Mười ba là quyến thuộc chẳng chịu nghe lời. Mười bốn là quốc sự bí mật bị mưu thần hiển lộ. Mười lăm là tài vật bị thủy hỏa xâm đoạt. Mười sáu là thường có bịnh nặng. Mười bảy là thuốc men không nghiệm. Mười tám là chẳng chữa

lành được. Mười chín là uống nước không xuống. Hai mươi là thường nhớ tưởng bất tịnh. Xả thân rồi liền lại sẽ sanh vô gián ngục chịu khổ một kiếp. Quá một kiếp rồi thọ thân ngạ quỷ ở đồng hoang vắng, chẳng nghe tên nước uống, món ăn, thân thể tàn tật không đủ các căn thọ khổ não nhiều trong vô lượng kiếp. Thọ quả ngạ quỷ rồi sẽ sanh làm thân thú lớn trong đại hải, thân lớn nhiều do tuần như khối thịt lớn, thường bị các chúng sanh nút cắn rất là đau khổ. Nếu được thân người thì sanh nhằm đời ngũ trược ác không có Phật xuất thế, tàn tật không đủ tai mắt.

Các ác vương vị lai bị những ác báo lớn như vậy".

Vua nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi thà thọ thân địa ngục chớ trọn chẳng thọ thân ác vương như vậy".

Đức Phật nói : "Nầy Đại Vương ! Nay Phật đem các tài vật ấy của Pháp sư giao phó cho các vua, những quốc vương có tín tâm. Tại sao, vì Pháp sư là tạng pháp thân của Như Lai vậy".

Vua nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có hàng Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà có thể hộ

trì pháp tài như vậy, người nầy sẽ được những công đức gì ?".

Đức Phật nói : "Nầy Đại Vương ! Người như vậy hơn tất cả hàng Thanh Văn, Duyên Giác.

Nầy Đại Vương ! Ví như có kẻ có khả năng giết chết tất cả thập phương chúng sanh, đoạt cả mắt, chặt cả tay chưn.

Nầy Đại Vương ! Kẻ ấy mắc tội báo nhiều ít ?".

Vua Tần Bà Sa La yên lặng không đáp.

Đức Phật nói : "Nầy Đại Vương ! Có sao không đáp ?".

Vua nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Kẻ ấy mắc nghiệp quả ác chẳng thể cân lường chẳng thể tính đếm.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu gây ác hại như vậy cho một người tội còn khó kể được huống là với tất cả người".

Đức Phật nói : "Nầy Đại Vương ! Phật tại thế hoặc sau khi diệt độ, nếu có ác vương Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà mà xâm đoạt những vật như vậy của Pháp sư, mắc tội báo chia làm trăm phần, kẻ ác trên tội báo chẳng bằng một phần trăm ấy".

Vua nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Đúng chánh pháp mà trị nước vua như vậy khó có được. Nếu chẳng phóng dật thì có thể hộ pháp, nếu phóng dật thì chẳng thể hộ.

Bạch đức Thế Tôn ! Người hay hộ chánh pháp được công đức gì ?".

Đức Phật nói : "Nầy Đại Vương ! Ví như có người hay ban cho tất cả chúng sanh như trên sự sống còn và mắt sáng cùng tay chưn, người nầy được phước chừng có nhiều chăng ?".

Vua nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Có thể ban cho một người sự sống mắt sáng và tay chưn, phước còn nhiều huống là ban cho tất cả ngần ấy người".

Đức Phật nói : "Nầy Đại Vương ! Nếu người hộ pháp được công đức chia làm trăm phần, người ban thí trên được phước chẳng bằng một phần trăm ấy".

Vua nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có kẻ thọ lấy tài vật của một Pháp sư thì có mắc tội chăng ? Nếu người ủng hộ một Pháp sư lại có được phước chăng ?".

Đức Phật nói : "Nầy Đại Vương ! Nếu có kẻ thọ lấy tài vật của một Pháp sư cùng của năm Pháp sư mắc tội bằng nhau. Nếu có người

hộ trì tài vật của một Pháp sư cùng của năm Pháp sư được phước như nhau không sai khác.

Nầy Đại Vương ! Nếu một chùa miếu, hoặc một thôn lạc, một rừng cây trụ năm Pháp sư. Nếu đánh kiền chùy hội tứ phương Tăng. Khách Tăng tập hội rồi theo thứ đệ cung cấp phòng nhà, món uống ăn, ngọa cụ, y dược không tâm lẫn tiếc. Đầu hôm cuối đêm đọc tụng giảng luận nhàm sợ sanh tử chuyên ưa Niết bàn, chẳng tự tán thán thân mình, chẳng nói chỗ dở kẻ khác, thiểu dục tri túc, thường thích tán thán thiểu dục tri túc, siêng tu tinh tiến chí thích tịch tĩnh, tu tập niệm định thương mến chúng sanh.

Nầy Đại Vương ! Đây gọi là chúng Tăng như pháp mà trụ hộ giới tinh tiến trì mật tạng của Phật, đọc tụng thơ tả phân biệt thánh giáo. Đây gọi là chúng Tăng lân mẫn chúng sanh lợi ích chúng sanh, hay thọ trì Như Lai mười hai bộ kinh, cũng hay thọ trì cấm giới tịch tĩnh, đầy đủ tàm quý hiền thánh công đức.

Nầy Đại Vương ! Đây gọi là chúng Tăng biển đại công đức là thầy nhơn thiên hay đại lợi ích vô lượng chúng sanh, hay dứt chúng

sanh vô lượng khổ não, hay ban cho tất cả chúng sanh giải thoát. Năm Tỳ Kheo ấy còn gọi là chúng Tăng hà huống gì đông vô lượng.

Nầy Đại Vương ! Nếu vô lượng tăng đều phá cấm giới, chỉ được năm Tỳ Kheothanh tịnh như pháp mà trụ, người bố thí được phước vô lượng, chẳng thể cân lường chẳng thể tính đếm. Tại sao, do có người hộ trì Phật pháp thương xót tất cả chúng sanh vậy, vì tâm bình đẳng không có hai tướng vậy".

Vua nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Tỳ Kheo phá giới có được ở trong đại chúng thọ tín thí chăng ?".

Đức Phật nói : "Nầy Đại Vương ! Như trong nước vua có một người tội chưa kịp đày đuổi, vua cấp thí cho hàng Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà người tội ấy có được thọ lạc chăng ?".

Vua nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Không được thọ lạc".

Đức Phật nói : "Nầy Đại Vương ! Cũng vậy, phá giới Tỳ Kheo dầu ở trong chúng thọ lấy tín thí chẳng được an lạc. Tại sao, vì phá cấm giới, vì chẳng như pháp vậy.

Nầy Đại Vương ! Người như vậy tất cả mười phương chư Phật chẳng hộ niệm, dầu gọi là Tỳ Kheo mà chẳng ở Tăng số. Tại sao, vì nhập vào ma giới vậy. Người trì giới là đệ tử Phật. Người phá giới là đệ tử ma. Người trì giới là xuất thế đạo. Người phá giới là nhập thế đạo. Phật đều chẳng cho kẻ phá giới thọ của tín thí chừng bằng hột đình lịch, tại sao, vì kẻ ấy xa lìa Như Lai pháp vậy".

Vua nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Người phá giới có những tướng gì có biết được chăng ?".

Đức Phật nói : "Nầy Đại Vương ! Người có trí thì biết được.

Nầy Đại Vương ! Nếu có người chẳng có thể cung kính Tam bửu chẳng sanh tín tâm không có tàm quý, với Sư trưởng Hòa thượng kỳ lão trưởng túc đồng sư đồng học chẳng sanh cung kính, xô ngã tràng thánh, chẳng tu phạm hạnh, tăng trưởng xan tham, thích ở nhà tục, chẳng có thể thanh tịnh được bốn nghiệp nơi miệng, thường tu tâm thực xa lìa tâm pháp, thích nói sự thế gian vô ích, đây gọi là Tỳ Kheo tướng ban sơ phá giới, chưa gọi là đầy đủ phá giới. Nếu người nầy thọ chứa tôi, tớ, voi, ngựa, bò, dê, lạc đà, lừa, gà, heo

nhẫn đếm tám thứ vật bất tịnh, đây gọi là đầy đủ phá cấm giới vậy. Đây gọi là cặn bã trong Sa Môn, là vạy vò trong Sa Môn, là ảo huyễn trong Sa môn, là giặc trong Sa Môn, là say sưa trong Sa Môn, là Chiên Đà La trong Sa Môn vậy. Tỳ Kheo như vậy chẳng nên cộng trụ, chẳng cộng hòa hiệp, chẳng nên chung làm chín mươi chín yết ma. Đây gọi hư mất sự nghiệp Tỳ Kheo đọa vào chỗ nghèo cùng.

Nầy Đại Vương ! Thà cùng chung ở với hàng Chiên Đà La mà chẳng cùng ở chung với ác Tỳ kheo như vậy. Tại sao, vì Tỳ Kheo như vậy thiêu diệt thiện căn, dứt tam thế tâm thiện từ mẫn. Ác Tỳ Kheo ấy chính là cầu tiêu thêm lớn pháp sanh tử, tức là chủng tử ác nhơn thiên, tại sao, vì người nầy khi dối nhơn thiên khác. Tỳ Kheo nầy làm tắt đèn giải thoát xô ngã tràng pháp làm khô biển pháp, hay phá người thuyết pháp, hay phỉnh gạt thí chủ, phá hòa hiệp Tăng. Nếu có ác vương hoặc hàng Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà ủng hộ các ác Tỳ Kheo như vậy, thì là thêm lớn nghiệp ác đạo, là gieo trồng các giống ác nhơn thiên.

Nầy Đại Vương ! Nếu ác Tỳ Kheo quở mắng Tỳ Kheo như pháp trụ, thì các vua quan kính

tin Tam bửu phải nên phạt đuổi. Nếu phạt đuổi kẻ ấy thì được nhiều phước. Nếu là vua không có tín tâm thì như pháp Tỳ Kheo chẳng nên cùng ác Tỳ Kheo cộng trụ.

Tỳ Kheo có trí nên trước qua chỗ vua mà thưa rằng : "Nay vua có thể hộ trì Phật pháp chăng ? Nếu vua đáp là hay hộ trì thì Tỳ Kheo có trí nên nín lặng. Nếu vua ấy có tâm tham bảo rằng : Nầy Đại Đức ! Trong chùa miếu ấy có đông chúng Tăng, sao ta lại vì năm Tỳ Kheo mà xua đuổi nhiều người. Tỳ Kheo có trí nghe lời ấy thì chẳng nên đến nữa, bèn nên bỏ đi đến chỗ tịch tĩnh".

Vua nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có ác vương tùy thuận theo lời ác Tỳ Kheo như vậy thì cả đại địa nầy làm sao chở được vua ấy, từ đây quá hằng hà sa số kiếp sau trọn không còn được thọ thân người. Vô lượng chúng sanh được giải thoát rồi, ác vương ấy còn vẫn chưa khỏi được nghiệp ba ác đạo".

Đức Phật nói : "Nầy Đại Vương ! Nếu đời vị lai có các vua có lòng kính tin Tam bửu. hoặc Sát Lợi hoặc Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà có thể thủ hộ Pháp sư tạo lập tháp tượng cúng dường chúng Tăng các món cần dùng, vì hộ

chánh pháp mà trị ác Tỳ kheo, thà bỏ thân mạng để hộ một Tỳ Kheo như pháp, chớ chẳng hộ vô lượng ác tỳ kheo, người hộ pháp nầy xả thân sẽ sanh thanh tịnh Phật độ, thường gặp Tam Bửu, chẳng lâu sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Đại Vương ! Nay Phật chẳng cho một người thọ chứa tám vật bất tịnh, chỉ cho đại chúng được thọ chứa và dùng.

Nầy Đại Vương ! Nếu có người có thể hộ trì chánh pháp, nên biết người nầy là đại đàn việt của thập phương chư Phật Thế Tôn.

Nầy Đại Vương ! Tăng vật khó chấp chưởng. Nay Phật chỉ cho hai hạng người chưởng hộ : một là A La Hán Tỳ Kheo đủ bát giải thoát, hai là người Tu Đà Hoàn. Trừ hai hạng người nầy không còn có ai chưởng hộ được Tăng vật vậy".

Lúc đức Thế Tôn vì vua Tần Bà Sa La nói pháp ấy rồi, phương Đông có quốc độ tên là Vô Lượng, có Phật hiệu là Ngữ Công Đức thường nói diệu pháp giáo hóa chúng sanh. Cõi ấy có một Bồ Tát tên là Nhựt Mật chí tâm lắng nghe pháp ngước nhìn hư không thấy có vô lượng vô biên Bồ Tát từ phương Đông đến

đi thẳng qua phương Tây, liền bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Tôi thấy phương Đông vô lượng Bồ Tát đi qua phương Tây. Có nhơn duyên gì mà họ bỏ nước tịnh diệu đi qua uế độ ?".

Đức Phật Ngũ Công Đức nói : "Nầy Nhựt Mật ! Phương Tây quá đây vô lượng vô biên hằng hà sa số thế giới có thế giới tên là Ta Bà đủ ngũ trược, chúng sanh tệ ác đầy trong nước ấy. Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai ở trong thế giới ấy nói pháp tam thừa, vì muốn tăng trưởng Phật chánh pháp, vì chẳng dứt chủng tánh Tam bửu, vì phá ma giới dựng pháp tràng, vì chánh pháp còn ở lâu mà chẳng diệt tận. Thế giới ấy có vô lượng Phật, vô lượng Bồ Tát tuyên nói bửu kế đà la ni pháp. Đã nói pháp ấy rồi, Thích Ca Như Lai lại nói pháp tam thừa tứ vô ngại trí, bốn thứ phạm hạnh và bốn nhiếp pháp. Vô lượng chúng sanh lúc nghe pháp ấy lòng không mỏi nhàm vì họ thích vị cam lộ vậy. Do bổn nguyện lực của Thích Ca Như Lai nên vô lượng chư Phật, vô lượng Bồ Tát đều tập hội cõi ấy. Lúc Phật Thích Ca nói pháp chúng Bồ Tát nhập thiền định. Đã nhập định rồi thân phóng quang minh sáng như một ngọn đèn đuốc nhẫn đến sáng như

ánh sáng cả úc mặt nhựt. Nầy Nhựt Mật ! Nếu muốn hộ pháp thì nên khởi định đi đến thế giới Ta Bà.

Nầy Nhựt Mật ! Chúng sanh cõi Ta Bà phiền não bền chặt, hệ phược sâu nặng, thân hình xấu xí hôi dơ, họ nhiều kiêu mạn ác khẩu lưỡng thiệt xa lìa thiệt ngữ, họ thiệt ngu si mà hiện tướng trí huệ, nhiều lòng xan tham mà hiện tướng xả ly, có nhiều siểm khúc mà hiện tướng chất trực, tâm nhiều trược loạn mà hiện tướng thanh tịnh, có nhiều tật đố mà hiện tướng nhu nhuyến, thích làm cho người ly biệt mà hiện tướng hòa hiệp, lòng nhiều tà kiến mà hiện tướng chánh kiến. Chúng sanh cõi ấy theo lời phụ nữ, vì nghe theo lời phụ nữ nên đoạn tuyệt thiện căn tăng trưởng ba ác đạo.

Nầy Nhựt Mật ! Nay ông vả có thể vì ta mà làm sứ giả chăng ? Ta muốn giữ dục khiến Như Lai ấy khéo nói pháp yếu. Nói dục ấy đó là chơn đà la ni. Chơn đà la ni nầy thành tựu đầy đủ vô lượng công đức, hay dứt được dục tham, sắc tham, vô sắc tham, kiêu mạn, ngã mạn, tất cả thủ tham, tất cả ngũ cái, tất cả ngã kiến, đoạn kiến, giới thủ, kiến thủ, tà kiến,

thường kiến, chúng sanh kiến, sĩ phu kiến, tác giả kiến, thọ giả kiến, nhơn kiến, thiên kiến, sắc, thanh, hương, vị, xúc kiến, tứ đại kiến, xuất kiến, sanh kiến, trụ kiến, diệt kiến. Đây gọi là tùy nhu thuận nhẫn. Đà la ni nầy chơn thiệt biết sắc đến thức, nhãn đến ý, ấm nhập giới, giải thoát pháp giới, vô thượng diệu lạc.

Nầy Nhựt Mật ! Chúng sanh Ta Bà thế giới kia nhu kẻ sanh lung, sanh manh, sanh á, tham dục say cuồng, vì vậy nên ta giữ dục pháp tùy nhu chơn thiệt đà la ni, đây là tạng tất cả pháp, là pháp môn bất khả tư nghị có thể phá hoại tất cả bạn đảng ma và cảnh giới ma.

Nầy Nhựt Mật ! Đà la ni nầy cũng hay điều phục tất cả ma chúng, hay khủng bố tất cả ác độc long, hay khiến ác quỷ sanh ý tưởng tri túc, hay cảm hóa tất cả A Tu La chúng, hay điều tất cả kim sí điểu, hay bố tất cả Khẩn Na La, hay làm cho Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà sanh lòng kính tin, hay phá tất cả kẻ tham thân nữ, khiến người đa văn sanh lòng ưa thích, người tập thiền định tâm được tịch tĩnh, hay khéo chữa lành tất cả ác trọng bịnh, hay trừ tất cả ác tướng trong quốc độ

như là ác tặc, ác điểu, ác thú, ác phong, ác vũ, ác hàn, ác nhiệt.

Nầy Nhụt Mật ! Nếu có người hay tụng đà la ni nầy thì có thể được thấy vô lượng chư Phật.

Nầy Nhụt Mật ! Ông thọ trì chú nầy đến thế giới Ta Bà kia hướng hàng tứ chúng mà tuyên nói đầy đủ đó".

Đức Ngũ Công Đức Như Lai liền nói đà la ni rằng :

Bà di bà xà ba lợi bà linh, bà hê bà ha ba lợi bà linh, ti lợi si tỉ ti lợi si ba lợi bà linh, a tỳ a bà ba lợi bà linh, để để để xà ba lợi bà linh, ma linh ma la ba lợi bà linh, khê kỳ khước già ba lợi bà linh, a lộ xí a lộ ca ba lợi bà linh, đá mế đá ma ba lợi bà linh, tư linh tư la ba lợi bà linh, già mế già ma ba lợi bà linh, a bộ bà a bộ bà ba lợi bà linh, la ma, la ma, la ma, la mế, la ma, lã la, lã la, lã la, ma tỉ tóa nhã na, phục đa kỳ hê phục đa kỳ lực ma ba lợi bà linh, giá táp kỳ lực hê giá táp kỳ lực ma ba lợi bà linh, thâu lộ đa kỳ lực hê thâu lộ đa kỳ lực ma ba lợi bà linh, kỳ lãng na kỳ lực hê kỳ lãng na kỳ lãng ma ba lợi bà linh, thời chúc kỳ lực hê thời chúc kỳ lãng ma ba lợi

bà linh, ca xà kỳ lực hê ca xà kỳ lực ma ba lợi bà linh, ma na kỳ lực hê ma na kỳ lực ma ba lợi bà linh, bát thi kỳ lực hê bát đà kỳ lực ma ba lợi bà linh, tỳ đà na kỳ lực hê tỳ đà na kỳ lực ma ba lợi bà linh, thất nang kỳ lực hê thất nang kỳ lực ma ba lợi bà linh, ưu ba đà kỳ lực hê ưu ba đà kỳ lực ma ba lợi bà linh, bà bà kỳ lực hê bà bà kỳ lực ma ba lợi bà linh, xà đề kỳ lực hê xà đề kỳ lực ma ba lợi bà linh, xà lã ma na la kỳ lực hê xà lã ma na la kỳ lực ma ba lợi bà linh, đậu khê tát đa ba kỳ lực hê đậu khê tát đa ba kỳ lực ma ba lợi bà linh, a lã ba lã chùy xà kỳ lực hê a lã ba lã chùy xà kỳ lực ma ba lợi bà linh, a bạt đa, tỉ bạt la tả, a bà lã mâu ba ma tát tả tỉ già, tỉ ni bạt đa, a đà lợi dã lại mế, tán tỉ già phiến đề, sá ha.

Nhựt Mật đại Bồ Tát bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có thể đến nơi Ta Bà thế giới kia tuyên nói chú ấy, chỉ ở nơi cõi ấy sanh lòng e sợ. Tại sao, vì vừa rồi Như Lai vì tôi mà tuyên nói chúng sanh cõi Ta Bà có nhiều tệ ác dường như kẻ sanh lung, sanh manh, sanh á tùy theo ý nữ nhơn.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có kẻ thuận theo ý nữ nhơn thì nên biết người ấy dứt hẳn thiện căn".

Đức Ngũ Công Đức Như Lai nói : "Nầy Nhựt Mật ! Nay ông chẳng vì hiện lợi hậu lợi mà nên vì lợi ích tất cả chúng sanh, chỉ qua đó tuyên nói thần chú chớ có lo sợ.

Nầy Nhựt Mật ! Ông chẳng phải là Duy Ma Cật ở bên kia ư ! Cớ chi ông lại lo sợ ?".

Nhựt Mật Bồ Tát nín lặng không đáp.

Đức Phật nói : "Nầy Nhựt Mật ! Sao ông yên lặng vậy ?".

Nhựt Mật Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Duy Ma Cật kia tức là thân tôi. Tôi ở cõi kia hiện thân hình bạch y vì các chúng sanh mà tuyên nói pháp yếu, hoặc có lúc tôi hiện thân Bà La Môn, hoặc thân Sát Lợi, thân Tỳ Xá, thân Thủ Đà, hoặc thân Tự Tại Thiên, thân Thiên Đế Thích, thân Phạm Thiên, hoặc hiện thân Long Vương, A Tu La Vương, Ca Lâu La Vương, Khẩn Na La Vương, hoặc hiện thân Thanh Văn, thân Bích Chi Phật, hoặc hiện thân Trưởng giả, thân Nữ nhơn, thân Đồng nam, thân Đồng nữ, thân Súc sanh, thân Ngạ quỷ,

thân Địa ngục, tôi hiện các thứ thân hình như vậy để điều phục chúng sanh".

Lúc ấy trong chúng có tám vạn Bồ Tát đồng một tam muội xuất nhập cùng đồng, còn có vô lượng vô số Bồ Tát tâm điệu động chí tâm hệ niệm muốn được gần thấy lễ lạy Thích Ca Mâu Ni Phật và đại chúng, cũng muốn nghe học kinh điển Đại thừa vi diệu. Đại chúng như vậy đều đồng lòng muốn qua Ta Bà thế giới.

Nhựt Mật Bồ Tát nghĩ rằng : Ta vì đại chúng nầy muốn nói đại sự. Tại sao, vì đại chúng nầy tâm họ chưa định, nếu qua cõi kia hoặc có thể họ sanh tâm điên đảo gần kề ác tri thức.

Đức Ngũ Công Đức Phật bảo Nhựt Mật Bồ Tát rằng : "Nầy Nhựt Mật ! Nay ông chớ nên sanh lòng e sợ, nay ta sẽ ban cho đại chúng Bồ Tát bất cộng pháp hành, vô tưởng hành, điều phục hành, giải thoát hành, phân biệt sanh tử hành, bất đoạn Tam bửu hành, đại từ đại bi hành, Nhứt thiết trí giải thoát hành, phá hoại tứ ma ác tà luận hành, tận trí vô sanh trí hành, tất cánh nhập Niết bàn hành. Đây gọi là liên hoa đà la ni môn. Đà la ni nầy

làm cho Bồ Tát chẳng thích ưa tam giới mà chứng vô tướng giải thoát môn và nhập vô hành giải thoát môn.

Nầy Nhựt Mật ! Nếu người tin thì nên chí tâm lắng nghe liên hoa đà la ni nầy, người ấy hay nhẹ mỏng tất cả tham dục tất cả phiền não, xả thân bảy đời thường được sanh cõi trời nhớ biết túc mạng, dầu ở Dục giới chẳng bị dục làm ô nhiễm, thường thích xuất gia được nhơn thiên vui cúng dường. Nếu có người hay bảy ngày chí tâm rồi lắng nghe đà la ni nầy thì trọn chẳng đọa lạc trong ba ác đạo. Nếu hàng nhơn thiên lắng nghe đà la ni nầy thì xa lìa tham dục mà tu tập thiền định. Nếu có người hay đối với Quốc Vương, Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà mà tuyên nói liên hoa đà la ni nầy, người nghe liền phát tâm xuất gia. Nếu nữ nhơn chí tâm nghe đà la ni nầy thọ trì đọc tụng liền chuyển thân nữ nhơn được thân nam tử nơi Vô thượng Bồ đề tâm không thối chuyển nhẫn đến được Đại bát Niết bàn, trọn chẳng còn thọ thân nữ nhơn trừ tự phát nguyện.

Nầy Nhựt Mật ! Nếu có người hay đem chú nầy mà chú các cây cỏ thuốc, rồi đem sơn trét

trống loa, lúc đánh lúc thổi, người nghe tiếng tất cả tà kiến cổ độc các bịnh tệ ác đều không làm hại được. Liên hoa đà la ni nầy thành tựu vô lượng phước đức".

Liền nói chú rằng :

Tu đà ma đề, tỉ lộ ca ma đề, y lê sí để lợi tỉ, lưu giá tu lưu giá, phật đề tỉ phật đề, ma ha phật đề, ôn ma đề ôn ma đa ba la đề tỉ đa ninh, la già bà la ca đà la ba lợi đề tỉ đà ninh, tần đậu tần đậu ma đề, chí tra chí tra ba la đề tỉ đà ninh, át sí chiến đà đậu, ha ha chí trí, ha đa ni mế, ha đa ca ma tỉ kỳ, ha đa phú na bà bà la xà, ha đa tam mộ để, ha đa tỉ ma đa phật đề, ha đa xà kỳ ly, ha đa tỉ tam ma kỳ ly, ha đa tam mâu đà xà tỳ, ha đa tỉ ma đa lã kỳ, ha đa hi hê, ha đa giá tri, ha đa đạt ba la xà, ha đa bà hưu la xà, ha đa bà xà ma đề, ha đa lưu già ma đề, ha đa ô già lại mế, ha đa đà ma mật đề, ha đa tát bà ưu ba đà na, nhã nhã nhã, tỉ xà nhã nhã, tỉ bà xà nhã nhã, bà lã mạt lực già nhã nhã, y sa an đâu lã già đậu xí, sá ha.

Nầy Nhựt Mật ! Liên hoa đà la ni ấy hay dứt tứ lưu ông nên chí tâm thọ trì đà la ni ấy mà đến cõi Ta Bà. Tại sao, vì thế giới kia

có trăm ức ma chúng hay phá hoại các thiện pháp của chúng sanh, các ông nếu tụng đà la ni ấy thì chẳng bị ác ma kia xâm phạm.

Nhựt Mật Bồ Tát cùng vô lượng ức chư Bồ Tát và vô số nhơn thiên bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Như Lai trí huệ bất khả tư nghị, từ trước chúng tôi chưa từng nghe đà la ni ấy".

Lúc ấy tám vạn bốn ngàn nữ nhơn nơi thế giới vô lượng nghe liên hoa đà la ni rồi liền chuyển thân nữ thành thân nam.

Phật Ngũ Công Đức lấy tràng hoa chiêm bà bảo Nhựt Mật Bồ Tát rằng : "Nầy Nhựt Mật ! Ông cầm tràng hoa chiêm bặc nầy và đà la ni qua thế giới Ta Bà cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni".

Trong đại hội có tám vạn Bồ Tát đồng bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi cũng muốn đến Ta Bà thế giới".

Đức Ngũ Công Đức Phật nói : "Lành thay lành thay, các ông nếu đi thì nên hiện thân Phạm Thiên".

Đại chúng Bồ Tát ấy liền hóa làm thân Phạm Thiên qua Ta Bà thế giới đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni đầu mặt lễ lạy hữu nhiễu

ba vòng rồi ngồi qua một phía, bấy giờ cả cõi Ta Bà liền có trận mưa hoa chiêm bà khắp mọi nơi.

Đức Phật vẫn vì vua Tần Bà Sa La tuyên nói pháp hành.

Nam phương quá số thế giới bằng số cát đầy trong một thành cao rộng đều một do tuần, có một thế giới tên là Ca Sa Tràng đủ ngũ trược, có Phật hiệu là Sơn Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, hiện tại vì chúng sanh tuyên nói pháp yếu. Có một Bồ Tát hiệu là Hương Tượng Vương ngước nhìn hư không thấy có vô lượng Bồ Tát từ phương Nam đến đi thẳng qua phương Bắc liền bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Có nhơn duyên gì mà vô lượng đại Bồ Tát từ phương Nam đi thẳng qua phương Bắc ?".

Đức Phật Sơn Vương Như Lai nói : "Nầy Hương Tượng Vương ! Về phương Bắc quá số thế giới bằng số cát đầy trong một thành cao rộng đều một do tuần, có thế giới tên Ta Bà, Phật Thích Ca Mâu Ni ở đó tuyên nói kinh Đại Tập vi diệu, phân biệt tam thừa để chẳng

dứt chủng tánh Tam bửu, chẳng dứt pháp hành phá ma giới dựng pháp tràng. Tất cả mười phương chư Phật Thế Tôn đều ở nơi cõi ấy tuyên nói giải bày Bửu tràng đà la ni, nói rồi chư Phật trở về bổn trụ xứ. Thích Ca Như Lai vì chư Bồ Tát và chúng Thanh Văn tuyên nói pháp yếu. Các ông có muốn qua Ta Bà thế giới nghe học pháp chăng ? Nay ta cũng muốn giữ dục cho đức Phật ấy, đó là Đoạn nghiệp đà la ni tùy thuận không môn dứt tham sắc kiêu mạn, mạn mạn, ngã mạn nhẫn đến để được tận trí vô sanh trí vậy".

Liền nói chú rằng :

Đậu mạc đề, đậu mạc đề, áo xoa đậu mạc đề, ba la bà sa đậu mạc đề, tát bà a ca xá đậu ma, a tỳ khê già, tỳ mế đa khê già, a tỳ xoa khê già, a bà mạc a khước già, a na nhã khước già, tỳ dã phật đề khước già, bà lộ giá khước già, thức xí khước già, tỉ đề di lã khước già, ô số ma khước già, ô la khước già, a xoa khước già, xà bà ma na khước già, thấp ba ba khước già, xà bà tỉ nhã na khước già, giá táp đà đâu khước già, xà bà ma ná tỉ nhã na đà đâu khước già, ti lợi si tỉ đà đâu khước già, xà bà tỉ nhã na đà đâu khước già, chiết tóa lợi mật đâu ba

na khước tỉ già, xà bà a tỳ đà ni ca khước già, đậu khê khước già, xà bà mạt lực khước già, tỉ bà bà na, a tỉ xoa bà, a bà na na, tỉ na na, bà mâu đà na na, tát bà ca lã na na, tát bà tán đá na tỉ cụ ba na na, a ký chi na na, xoa bà, xoa bà, y lợi, mật lợi, y y lợi, y y lan di lợi, sá ha.

Nầy Hương Tượng Vương ! Đây gọi là tùy không tam muội đà la ni vậy. Đà la ni nầy có năng lực dứt hẳn tất cả dục tham, sắc tham và vô sắc tham nhẫn đến dứt trừ tất cả phiền não. Ông nên nhứt tâm thọ trì đọc tụng đà la ni nầy qua thế giới Ta Bà kia giáo hóa chúng sanh".

Hương Tượng Vương Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Tôi đã thọ trì đọc tụng đà la ni tùy thuận không tam muội ấy, nay tôi muốn qua thế giới kia nhưng có lòng e sợ. Tại sao, vì tôi từng nghe đức Phật nói chúng sanh cõi Ta Bà tệ ác có nhiều tham sân si".

Đức Phật Sơn Vương nói : "Nầy Hương Tượng Vương ! Ông thường hóa hiện nhiều thân để giáo hóa chúng sanh, hoặc hiện thân Bà La Môn, thân Ma Hê Thủ La, thân Đế Thích, thân Na La Diên, thân chư Thiên, thân Quỷ,

thân Rồng, thân A Tu La, thân Chuyển Luân Vương, thân Bà La Môn, thân Sát Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà, thân Đại thần, Trưởng giả, thân Thanh Văn, Duyên Giác, thân Nam, thân Nữ để giáo hóa chúng sanh. Sao lại nói với thế giới kia có lòng e sợ ư !

Nay ta sẽ ban cho ông đại pháp hành pháp Nhứt thiết trí huệ hay biết được các hành, hay phá tứ ma hành, hay điều tất cả chúng sanh hành, hay hỉ tất cả chúng sanh hành, chẳng dứt Tam bửu hành, hay điều tất cả ác long hành, hay phá tất cả chúng sanh ác nghiệp hành, đại từ đại bi hành, phá tam ác đạo hành, cứu chúng sanh hành, phá ác kiến hành, hay phá nữ nghiệp hành, tất cả pháp vô tận hành, hay phá tất cả xan tham hành, hay được tất cả tam muội thần thông hành, hay khiến chúng sanh hoan hỉ hành, nhẫn đến có thể được Bồ đề đạo hành.

Nếu có chúng sanh nghe các hành nầy thì nên biết người nầy có thể phá hoại hằng hà sa các ác nghiệp nhơn duyên, dứt tuyệt ba chướng, chỉ trừ tội ngũ nghịch hủy báng kinh phương đẳng Đại thừa và chê bai Thánh nhơn. Vì thế nên có người tín tâm hay nghe học các

hành như vậy, thì người nầy tùy ý chứng được tam thừa, chẳng rời thập phương chư Phật, chư Bồ Tát A La Hán, hay thanh tịnh ba nghiệp tùy chúng sanh ý. Nên biết người nầy có thể xả thí tất cả nhẫn đến đầu mắt, tất cả các ác độc chẳng gia hại được. Người nầy nếu lúc Thi la Ba la mật thì được đủ nhẫn giới, giới Thánh nhơn ưa, giới Thánh nhơn nhớ, giới đại tịch tĩnh, giới điều phục Phạm, Thích, Tứ Vương, giới điều phục Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà, người nầy trọn chẳng tự khen mình mà chê trách người, tâm thường quở trách lợi dưỡng thế gian, ngủ yên thức an, thân không bịnh khổ dễ được uống ăn, mọi người đều thích thấy, lúc chết người ấy được thấy chư Phật, chư Bồ Tát khen rằng : Lành thay lành thay, ngươi khéo trì cấm giới tinh tiến không lười sẽ sanh nước ta, ta có thể làm cho ngươi trụ bực Thập trụ. Do thấy Phật lòng hoan hỷ, do nhơn duyên ấy nên xả thân liền sanh tịnh quốc vị ngang bực Thập trụ nhẫn đến được Vô thượng Bồ đề.

Người nầy nếu hành Tỳ lê gia Ba la mật thì thành tựu đại lực thân tâm không tật bịnh đi đứng mạnh mẽ, thành tựu Bố thí Giới Ba la mật. Hàng chư Thiên và Bát Bộ Thần đều

đến cúng dường, nhẫn đến được Vô thượng Bồ đề.

Nếu lúc hành Sằn đề Ba la mật, được pháp duyên nhẫn, chẳng giác chẳng thấy tất cả chúng sanh. Người nầy nếu bị tất cả chúng sanh cắt thẻo thân thể trọn chẳng sanh một niệm giận thù nhẫn đến được Vô thượng Bồ đề, thường được nhơn thiên cúng dường.

Người nầy nếu lúc hành Thiền Ba la mật được pháp duyên thiền định giải thoát, thập phương chư Phật không lúc nào chẳng hộ niệm, nhẫn đến được Vô thượng Bồ đề, thường được hàng nhơn thiên cúng dường.

Người nầy nếu lúc hành Bát Nhã Ba la mật, thường được chư Phật, Bồ Tát hộ niệm, thích nơi tịch tĩnh điều phục tâm giới, tỏ rõ thông đạt tất cả pháp giới, tâm không nghi ngại, tất cả nhơn thiên chẳng thể trở ngại phá hoại được tâm người nầy, nhẫn đến được Vô thượng Bồ đề, thường được nhơn thiên cúng dường.

Nầy Hương Tượng Vương ! Người thọ trì hành ấy thì qua thế giới Ta Bà không còn kinh sợ.

Nầy Hương Tượng Vương ! Nếu là kẻ mà tịnh thế giới không chấp nhận thì đều ở cõi Ta Bà ấy, đó là kẻ phạm tội ngũ nghịch, hủy báng kinh điển phương đẳng Đại thừa, chê bai Thánh nhơn, phạm tứ trọng cấm. Những kẻ như vậy làm ô nhục thế giới Ta Bà. Phật Thích Ca Mâu Ni vì bổn nguyện nhơn duyên nên hiện thân trong cõi ấy.

Nầy Hương Tượng Vương ! Nếu người ác cõi ấy nghe hành nầy thì trong bảy năm tu từ bi tâm lìa bốn lỗi nơi miệng tu tập lục niệm. Người nầy lại phải tự tắm gội sạch sẽ mặc y phục mới sạch hướng về phương Đông chí tâm lễ lạy tụng đại hành đà la ni nhẫn đến bảy năm, tất cả các tội ác đều tiêu diệt cả. Nếu có nữ nhơn hay hành như vậy liền chuyển thân nữ thành thân nam, nhẫn đến được Vô thượng Bồ đề".

Liền nói chú rằng :

Xá la na tỳ xà, thúc xoa tỳ xà, mật đề tỳ xà, ba la ha na tỳ xà, luật đề tỳ xà, nhơn đề lợi xà tỳ xà, bà la tỳ xà, bộ trừng già tỳ xà, tam ma đề tỳ xà, đà la ni tỳ xà, xoa đề tỳ xà, trường na tỳ xà, a lưu ba tỳ xà, đà ni xà tỳ xà, mạt lực già tỳ xà, a bí nhã tỳ xà, ba la đề

tán tỉ đà tỳ xà, phục di tỳ xà, bí đà tỳ xà, ma ha mế la tỳ xà, ma ha già lưu na tỳ xà, ty lợi si tỉ tỳ xà, tát đỏa tỳ xà, đà ma tỳ xà, đa ma tỳ xà, a lộ ca tỳ xà, ba la đề ba sa tỳ xà, ba la đề thủ lục ca tỳ xà, già già na tỳ xà, ma lưu đa tỳ xà, thủ nhã đa tỳ xà, ba la đề đa tỳ xà, a ni mật đa tỳ xà, cụ sa tỳ xà, cần giá na tỳ xà, a tỷ bà sa, a nâu na, a nâu na, a bà ha giá giá, giá giá la tỉ mâu, xoa xà tỉ mâu, a ma tỳ xà tỉ mâu, a tam mâu đà giá la tỉ mâu, xa đà tỉ mâu, a ca xá tỉ mâu, bộ ba xá ma tỉ mâu, a na bà sa tỉ mâu, a ha ha tỉ mâu, a la ba lã tỉ mâu, úc ba xá ma sa lợi la tỉ mâu, sá ha.

Hương Tượng Vương Bồ Tát bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi thọ trì đọc tụng thơ tả đại hành đà la ni rồi qua Ta Bà thế giới".

Cõi ấy còn có vô lượng đại Bồ Tát khởi định đồng bạch Phật Ngũ Công Đức rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi cũng muốn cùng qua Ta Bà thế giới kính lễ Thích Ca Mâu Ni Như Lai và nghe học kinh điển Đại Tập".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay, các ông muốn qua cõi đó thì tùy ý, nay chánh là

phải lúc. Các ông nên hóa làm thân Thiên Đế Thích".

Hương Tượng Vương Đại Bồ Tát cùng đại chúng Bồ Tát đều biến thân làm Thiên Đế Thích cùng đến Ta Bà thế giới. Đến nơi rồi, liền mưa các thứ hương xuống Ta Bà thế giới, đó là hương nguu đầu chiên đàn, hương kiên ngạnh, hương đa ma la bạt, hương trầm thủy, hương đa già la để cúng dường Thích Ca Mâu Ni Phật.

Hương Tượng Vương đại Bồ Tát cùng chúng Bồ Tát từ hư không xuống đầu mặt lễ Phật hữu nhiễu ba vòng ngồi qua một phía.

Tây phương quá bốn mươi hằng hà sa số chư Phật thế giới, có thế giới tên là Kiên Tràng đủ ngũ trược, có Phật hiệu là Cao Quý Đức Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn hiện đương tuyên nói pháp yếu giáo hóa chúng sanh. Có một Bồ Tát tên là Quang Mật Công Đức ngước nhìn hư không thấy vô lượng Bồ Tát từ phương Tây đến đi thẳng qua phương Đông liền bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Có nhơn duyên gì mà vô

lượng Bồ Tát chúng từ phương Tây đến đi thẳng qua phương Đông ?".

Đức Phật Cao Quý Đức Vương nói : "Nầy Quang Mật Công Đức ! Phương Đông quá bốn mươi hằng hà sa số chư Phật thế giới có thế giới tên là Ta Bà đủ ngũ trược, do nhơn duyên ấy nên Thích Ca Mâu Ni Như Lai vì các chúng sanh tuyên nói diệu pháp tên là Đại Tập phân biệt tam thừa để chẳng đoạn tuyệt chủng tánh Tam bửu, để phá ma giới, để dựng pháp tràng, thập phương vô lượng chư Phật tập hội cõi ấy tuyên nói pháp tràng đà la ni, nói rồi chư Phật đều trở về bổn trụ xứ.

Thích Ca Như Lai vì chư Bồ Tát chúng Thanh Văn phô diễn tuyên nói tứ vô ngại trí thanh tịnh phạm hạnh.

Nay ông có muốn qua cõi đó để thấy đức Phật Thích Ca chăng ? Nay ta cũng muốn giữ dục cho đức Phật ấy. Nói là dục ấy, đó là đoạn nghiệp đà la ni tùy vô nguyện định thành tựu đầy đủ vô lượng công đức, hay dứt dục tham, sắc tham, vô sắc tham, kiêu mạn, mạn mạn, ngã mạn nhẫn đến tận trí vô sanh trí được Vô thượng Bồ đề".

Liền nói chú rằng :

Xá na xá bà, ma xá na xá bà, a bà xoa xá, xoa táp xá bà, giá táp xá bà, thâu lô đa xá bà, kỳ lãng na xá bà, thị chúc bà, ca xà xá bà, ma na xá bà, xoa bà bí đà, giá táp ti lợi si tỉ xoa bà, thâu lô đa a bà xoa bà, kỳ lãng na để kỳ xoa bà, thị chúc bà do xoa bà, ca xa ca lã ma xoa bà, ma na ô xà xoa bà, a lộ ca nhã xà xoa bà, tần xà tán ca la ma xoa bà, an cừu lã khước già xoa bà, ma lưu ba tỳ xà xoa bà, xá ma ca xà xoa bà, xoa xà lã sa xoa bà, phiến đa tỳ sa lã xoa bà, na nô na, nê na nô na, a bà nê na nô na, na xà ba na di na nô na, y bàn đô đầu khê tả, sá ha.

Nầy Quang Mật Công Đức ! Ông thọ trì đà la ni nầy qua thế giới Ta Bà, trước lễ Phật thăm hỏi mạnh khỏe rồi tuyên đọc chú ấy.

Quang Mật Công Đức Bồ Tát bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Tôi đã thọ trì đà la ni ấy. Tôi dầu muốn qua đó mà lòng e sợ. Tại sao, tôi có từng nghe đức Thế Tôn nói chúng sanh cõi Ta Bà thành tựu ác kiến nhiều tham sân si tùy theo lời nữ nhơn hay mau tạo nghiệp địa ngục A Tỳ".

Đức Phật nói : "Nầy Quang Mật Công Đức ! Ông chẳng phải chính là đại kim sí điểu ở tứ

thiên hạ giữa hai giới Dục Sắc nơi cõi kia ngày hai mươi mốt khủng bố đại hải sáu vạn bốn ngàn ức các đại Long Vương khiến được quy y Tam bửu Phật, Pháp, Tăng phát tâm Vô thượng Bồ đề u ?".

Bồ Tát nói : "Thiệt như lời Phật dạy, bạch đức Thế Tôn !".

Đức Phật nói : Nầy Quang Mật Công Đức ! Quốc độ bị khô hạn, ông chẳng phải là tượng long, mã long, kim sí điểu long trong bảy ngày đêm tuôn mưa lớn và khủng bố các ác long u ?".

Bồ Tát nói : "Thiệt như lời Phật vừa nói, bạch đức Thế Tôn !".

Đức Phật Cao Quý Đức Vương nói : "Nầy Quang Mật Công Đức ! Ở trong các ác long như vậy mà ông còn chẳng e sợ, nay duyên cớ gì mà lại e sợ u ?".

Bồ Tát nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Ví như người trí nghe xứ khác có nhiều bửu tàng bèn đến nơi ấy bươi tìm. Bươi lần lần thấy báu lòng rất vui mừng trọn không mỏi nhàm. Nay tôi cũng vậy, nhơn hỏi Phật được nghe thiệt ngữ. Nghe lời Phật rồi tôi được đại thế lực có

thể chấp Phật ấn điều phục chúng sanh cõi Ta Bà ấy".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay, ta sẽ ban cho ông đại thần chú hay tịnh các nghiệp, hay tịnh nhơn duyên, hay tịnh điều phục, hay tịnh nơi dục, tịnh tăng trưởng, tịnh bình đẳng, tịnh ác phong, tịnh hành, tịnh vô minh, tịnh sanh tử, tịnh tất cả phiền não, tịnh tất cả pháp hữu vi tam giới, tịnh bỉ thử. Đây gọi là thần chú.

Nầy Quang Mật Công Đức ! Chúng sanh cõi ấy được nghe thần chú nầy thì kiết sử thượng trung hạ đều mỏng kém, Sắc giới, Vô Sắc giới phiền não cũng kém mỏng, đều được siêu việt các nghiệp trong hằng hà sa số kiếp, tất cả ngũ đạo thân khẩu ý ác đều khiến thanh tịnh.

Nếu có người nghe học chú nầy thọ trì đọc tụng nhẫn đến bảy ngày chí tâm chẳng quên, nên biết rằng người nầy tất cả tội ác đều tiêu diệt, trừ tội ngũ nghịch hủy báng kinh điển phương đẳng Đại thừa, chê bai thánh nhơn, phạm bốn trọng tội. Người nầy cầu mong điều gì nhẫn đến Bồ đề đều tùy ý liền được. Nếu người nầy muốn tu hành Đàn Ba la mật

nhẫn đến Bát Nhã Ba la mật liền được thành tựu.

Nầy Quang Mật Công Đức ! Chúng sanh nơi thế giới Ta Bà kia không có nhơn duyên gì mà phải bị pháp quở trách, tại sao ? Vì mười phương thế giới các chúng sanh bị phạt đuổi đều đến sanh trong thế giới Ta Bà. Vì vậy mà họ hay tạo nghiệp ngũ nghịch hủy báng Đại thừa chê bai thánh nhơn phạm bốn tội trọng. Do nhơn duyên nghiệp ác như vậy nên họ sanh trong ba ác đạo thọ vô lượng khổ. Đã thọ khổ rồi họ lại chẳng thể được pháp thập thiện, vì vậy mà họ lại sanh ở Ta Bà thế giới. Người ấy nếu trước có tu tập thiện căn như tín căn đến huệ căn thì trọn chẳng sanh vào quốc độ tệ ác. Vì họ tạo nghiệp nhơn ác nên sanh nơi ác quốc độ các căn thiếu khuyết tàn tật, thân người chẳng đủ, không có niệm tâm, những món cần dùng và các thứ uống ăn, y phục ngọa cụ thuốc men phòng nhà đều khó được, thọ mạng ngắn ngủi ngủ thức chẳng yên, trí huệ thiện căn phước đức đều không đủ, sự lành tốt ít có, họ không có tâm từ bi ưa làm việc ác độc, ưa tu ác kiến, thích đọc sách tà luận, ưa tin bạn xấu ác, ưa phát nguyện xấu ác, thân nhiều bịnh dữ, nhiều sự việc ác,

thường vui thích thêm lớn nhiều pháp tam ác đạo, kính thờ tà thần, bẩm tánh tệ ác, ưa cợt đùa ganh ghét, thành tựu đầy đủ các nghiệp bất thiện, ưa hủy báng Tam bửu, thích đi trong ba ác đạo.

Các chúng sanh như vậy nếu được nghe thần chú nầy rồi thì ở trong sanh tử họ sẽ sanh lòng hối rời lìa ác đạo tu tập tín căn đến huệ căn, họ sẽ cũng thích tu hành sáu Ba la mật thanh tịnh phạm hạnh, thêm thọ thêm phước, trừ bịnh ác khổ, trí huệ xí thạnh, thân hậu không giảm, tất cả thiện pháp không có hao tổn, thành tựu đầy đủ pháp thập thiện, thêm thạnh Tam bửu, thích tu pháp hành. Thần chú nầy có thể làm cho các chúng sanh đầy đủ vô lượng thiện pháp như vậy.

Nầy Quang Mật Công Đức ! Các chúng sanh cõi Ta Bà của Phật Thích Ca Mâu Ni, nếu là người thọ trì cấm giới kính tin Tam bửu thua hỏi diệu pháp đọc tụng thơ tả được tâm hoan hỉ, do nhơn duyên ấy liền được qua khỏi nghiệp ba ác đạo, nếu có tội trọng ác vị lai thì hiện tại thọ, hoặc hơi nhức đầu, hoặc mất tài vật, hoặc quyến thuộc hư lìa, danh xấu đồn xa, hoặc bị đánh mắng thì được trừ khỏi.

Thần chú nay hay phá tất cả ác nghiệp đã có, hay làm lợi ích lớn cho chúng sanh, hay rửa sạch vô lượng ác tâm cho chúng sanh, hay làm đại quang minh, được đại niệm tâm, làm đại tịch tĩnh. Người nầy thường được thập phương chư Phật, chư Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác hộ niệm, được Thiên, Long, Quỷ, Thần thường ủng hộ. Lúc lâm chung, người nầy thấy thập phương chư Phật, nghe Phật thuyết pháp, chư Phật khen rằng : Lành thay lành thay, nhà ngươi đến sanh trong quốc độ tịnh diệu của ta, ta có thể khiến ngươi mau trụ bực Thập địa. Người nầy nghe lời Phật nói liền sanh lòng hoan hỉ. Vì tâm hoan hỉ nên được thâm tín, do đây được sanh nơi quốc độ tịnh diệu. Sanh rồi liền lên bực Thập trụ được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Quang Mật Công Đức ! Ông nên thọ trì thần chú nầy đọc tụng thông thuộc qua Ta Bà thế giới, trước thăm hỏi lễ kính Thích Ca Như Lai rồi sau tuyên đọc đó".

Đức Phật Cao Quý Đức Vương liền nói chú rằng :

Khước già ba lợi xa đà, kiệt bà xoa tư, kiệt bà linh, bí đà ba lã bà già sai, xoa bà du kỳ,

ba lã đề ha linh, xa ma na tư ca đề, tam ma mế già thọ tỉ, ha xoa xà na để, xoa bà bà kỳ, ni đà na xà tỉ, tam ma na xà tỉ, a đà xá xà xà tỉ, tỉ ba lã bà xà tỉ, tư xoa xà tỉ, tư nhã xà bà xà tỉ, xa lợi la cừu ha xà tỉ, sa la cừu ha xà tỉ, xí bà na câu thi, sa đà na câu bạc, tư bà đà na đề, tỉ bà ba lã la để, ưu ba ca la ma na đề, a na bà đá la xí, ba la đề ca lã mế na, ba ca tha thi, bà lô giá na bà mế ca lã tha đà linh, ca ma sa thi, a xá khước kỳ, na xà quân kỳ, bí đà bà ninh, cơ ly na bà ninh, lưu giá bà ninh, bà mế ma ca linh, xá lợi xà bà ninh, ma già xà tỉ, ha lợi câu na bà, na xà na mục xí, sa la xoa câu la, na xà na thọ linh, nhơn đà la bà sa ninh, ô a, a bà a, a lã bà a, bà lã a bà lã lã, bà mế già đậu khê ni đề la niết bàn hi, sá ha.

Đức Cao Quý Đức Vương Như Lai nói thần chú xong, Quang Mật Công Đức đại Bồ Tát bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Tôi đã thọ trì đà la ni ấy sẽ qua Ta Bà thế giới tuyên đọc điều phục chúng sanh".

Còn có vô lượng Bồ Tát đại chúng đồng thanh nói : "Lành thay lành thay, hôm nay chúng tôi cũng đều muốn qua thế giới đó".

Đức Phật nói : "Đã phải lúc, các ông có qua đó thì nên biến làm thân Na La Diên".

Quang Mật Công Đức đại Bồ Tát và đại chúng Bồ Tát tất cả biến thân làm Na La Diên đồng đến Ta Bà thế giới. Đến rồi mưa cát vàng ròng mịn nhuyễn để cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni rồi từ hư không xuống đầu mặt kính lễ hữu nhiễu ba vòng rồi ngồi qua một phía.

Phương Bắc quá tám vạn hằng hà sa số thế giới chư Phật, có thế giới tên là Phổ Hương Thân đủ ngũ trược, Phật hiệu là Đức Hoa Mật Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn hiện tại vì chúng sanh thuyết pháp giáo hóa. Có Bồ Tát tên là Hư Không Mật ngước nhìn hư không thấy vô lượng Bồ Tát từ phương Bắc đến đi thẳng qua phương Nam liền bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Có nhơn duyên gì mà vô lượng Bồ Tát từ phương Bắc đến đi thẳng qua Nam phương ?".

Đức Phật nói : "Nầy Hư Không Mật ! Phương Nam quá tám vạn hằng hà sa số thế giới, có thế giới tên là Ta Bà đủ ngũ trược,

có Phật Thế Tôn hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai hiện tại vì chúng sanh tuyên nói diệu pháp phân biệt tam thừa dựng đại pháp tràng rộng nói pháp tụ. Thập phương chư Phật đều tập hội cõi ấy vì chư Bồ Tát giải nói bửu tràng đà la ni rồi đều trở về bổn trụ xứ. Thích Ca Như Lai vẫn vì đại chúng Bồ Tát Thanh Văn tuyên nói pháp yếu có nhiều lời bí mật cam lồ. Nếu muốn nghe thì nên qua cõi đó.

Thích Ca Như Lai thường phát đại nguyện, nếu có thập phương chư Bồ Tát đến nghe ta nói pháp liền được mười tám pháp bất cộng. Lại nguyện rằng lúc ta thành Phật rồi nguyện đất đai cõi ta có đủ thượng vị. Chư Bồ Tát cõi ấy có đại niệm tâm tinh tiến trì giới trí huệ đầy đủ như ở thế giới thanh tịnh chư Phật, tu tập đầy đủ thiền định, lúc nhập thiền định thân họ phóng quang minh hoặc sáng như một ngọn đèn nhẫn đến sáng như trăm ngàn vô lượng nhựt nguyệt. Họ đều tập hội nghe Phật thuyết pháp. Hoặc có thập phương chư Bồ Tát chúng khởi định đều đến cõi ấy lễ kính Thích Ca Mâu Ni Như Lai lắng nghe đà la ni du hí thần thông.

Nầy Hư Không Mật ! Chúng sanh thế giới Ta Bà thọ mạng ngắn ngủi nhiều ác bịnh, trí huệ thiện căn phước đức thiện hành thảy đều kém mỏng, họ chẳng biết sợ ba ác đạo khổ, họ tham trước của cải tâm chẳng thanh tịnh, lòng nhiều tật đố không có tàm quý, ưa làm mười điều ác, các chúng sanh ấy hoặc có tạp hành sau khi xả thân liền ở cõi ấy làm đại ác quỉ nhẫn đến làm ác ca na, phú đơn na, họ làm ác quỷ rồi thâu lấy vị đất nhẫn đến tất cả các vị dưa trái, lúa gạo, cỏ cây, ai ăn thứ ấy thì sanh ác bịnh thân mất thế lực. Các ác quỷ ấy thường rình chúng sanh lúc sơ sanh lúc trưởng đại có thể cướp mất tánh mạng, đây cũng là một cớ mà chúng sanh cõi ấy đoản thọ.

Nầy Hư Không Mật ! Trước kia lúc ta tu tập Bồ đề đạo cũng thường phát nguyện, nguyện tôi đời vị lai thường siêng tinh tiến chẳng thôi chẳng nghỉ cung kính cúng dường vô lượng chư Phật nghe học chánh pháp thưa hỏi thâm nghĩa. Tôi sẽ thế nào thủ hộ người ở thai khiến mẹ con kia sản sanh yên ổn. Hoặc Trời, Rồng Quỷ Thần, hoặc Quỷ La Sát, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, hoặc Câu Biện Trà, Lệ Lê Đa, Tỳ Xá Giá, Phú Đơn Na, Ca Đa Phú Đơn Na, Thọ Đa La, A Vệ

Mạt La, hoặc nhứt hành đến tứ hành, hoặc quỷ khởi thi, hoặc độc cổ, hoặc ác độc dược xúc thân tâm, các độc sự như vậy không làm tổn hại được mẹ con ấy, nhẫn đến lúc bú mớm ăn uống nuôi lớn khôn cũng chẳng làm hại được, cũng chẳng khiến tâm loạn trược được, cho đến trong giấc mộng cũng không làm tổn não được, thường hành thập thiện, thích bố thí, thích trì giới, với ba ác đạo lòng sanh bố úy, có chú dược nào hay xong những sự việc như vậy. Lúc bấy giờ vô lượng Phật liền ban cho ta tịnh đà la ni. Do sức lực của đà la ni ấy khiến ta thuở trước trong vô lượng đời điều phục vô lượng vô số chúng sanh khuyên họ thật hành sáu Ba la mật.

Trong vô lượng vô số đời trước ta thường nghĩ nhớ xứ nào có nữ nhơn chửa nghén để phòng ngăn ác quỷ nhẫn đến độc dược. Ta đến chỗ họ dạy tam quy y. Dạy họ tam quy rồi tất cả ác quỷ độc dược chẳng làm hại được. Đứa con sanh ra thường được thiện tâm trí huệ đầy đủ thân thể không thiếu khuyết, lúc nó du hành thường được vô lượng thiện thần ủng hộ, diện mạo đoan chánh mọi người thích thấy, ưa tu từ bi, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, ở nơi tịch tĩnh thích tu thiền định,

gần thiện tri thức có đủ trí huệ, phá các khổ não nhàm lìa sanh tử ưa mến Niết bàn, tất cả thiên thần quỷ thích cúng dường. Nếu nó phát tâm Vô thượng Bồ đề thì được Bồ đề Vô thượng, nếu phát tâm Bích Chi Phật thì được Bích Chi Phật đạo, nếu phát tâm Thanh Văn thì được như thiệt nhẫn. Các chúng sanh ấy xa lìa hẳn ba ác đạo thường đi trong thiện đạo.

Ta dùng vô lượng phương tiện như vậy điều phục chúng sanh vì Vô thượng Bồ đề.

Nầy Hư Không Mật ! Nếu có chúng sanh bị bịnh rất nặng, lấy da sư tử tụng chú nầy vào rồi trao cho người bịnh. Nếu không có da thì dùng thịt hoặc xương. Nếu không có thịt xương sư tử thì dùng phẩn hoặc chỗ đất mà sư tử đái. Nếu không có phẩn có đất ấy thì tụng chú cột gút hoặc làm sách bùa trao cho người bịnh, thì bịnh liền lành. Nếu cây không trổ hoa trái thì tụng chú vào nước mưa rồi xối tưới, cây ấy liền có bông trái. Hoặc lúc hạn khô, tìm tim rùa tụng chú năm biến đem đặt trong long tuyền thì trời sẽ mưa lớn. Hoặc lúc mưa nhiều lũ lụt hư hại lúa mạ thành ấp tụ lạc, tìm da mãng xà tụng chú bảy biến đem đặt trong long tuyền thì mưa liền dứt. Nếu

quốc độ nhiều tướng quái dị, ác phong, ác vũ, ác tinh nhựt nguyệt, thì nên bảy ngày tắm gội sạch sẽ ăn cháo sữa, trong bảy ngày đọc tụng chú nầy thì các tướng quái dị liền tiêu diệt.

Nầy Hư Không Mật ! Nếu có người nghe đà la ni nầy thì bao nhiêu phiền não đều nhẹ mỏng nhập chánh định tụ.

Ta dùng vô lượng phương tiện như vậy điều phục chúng sanh khiến họ tu tập sáu Ba la mật nhẫn đến được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Hư Không Mật ! Đà la ni nầy có thể làm lợi ích lớn cho chúng sanh, hay dứt tất cả các ác trọng bịnh, hay thủ hộ tất cả nữ nhơn thai nghén và kẻ ở trong thai, hay dứt tất cả kiết sử biết ấm nhập giới, xô dẹp bốn ma cảnh giới, hay làm cho tất cả chư Thiên hoan hỉ, khiến các ác quỷ sanh ý tưởng tri túc, hay làm các ác long kinh sợ, hay phá tất cả các luận tà ác khiến hàng tứ tánh hoan hỉ, hay khiến nữ nhơn trừ dứt tâm tham, khiến người đa văn niệm tâm vững chắc, người tọa thiền tâm được thiện tịch, hay trừ tất cả tướng xấu trong quốc độ, hay làm cho chủng tánh Tam bửu không đoạn tuyệt, hay làm cho pháp

giới tăng trưởng không giảm, hay làm cho Phật pháp lưu bố khắp nơi, hay phá tất cả khối si vô minh, hay được tận trí vô sanh trí. Tất cánh hết khổ, đây gọi là chú".

Đức Phật Đức Hoa Mật Như Lai liền nói đà la ni chú :

Ma na xoa, a bà xoa, già la bà xoa, xà la xoa, ma ma na xoa, xoa bà xoa, ma đà xoa, na đồ xoa, na đồ la hưu, tỉ bà na tra, khước già na tra, a tra na tra, cứu na tra, ba lợi cứu bà na tra, na đồ na tra, phú lợi ca na tra, uu đa la na tra, già tỳ na tra, quân xà na tra, a mục khê na tra, giá phàm bà la na tra, khước kìm bà la na tra, phật ca la na tra, đế bà lưu đà lã na tra, ma la xà na tra, thi lợi câu bà na tra, kiêu đa tra, đa đồ la bà, ma lưu đa khước bà, đề hưu xoa, bà đề lã thù, tóa ma na thù, bà ha na phú trí, tán đề lã xà bà, a ma ma xà bà, ma hưu la già xà la, a niết na, a niết na lã bà, a niết na xoa, a bà ha mạt lục già niết na xoa, y bàn đô đậu khư tả, sá ha.

Lúc Phật nói chú ấy, trong đại chúng kia có sáu vạn ức người được như pháp nhẫn. Lại có sáu vạn người nhập chánh định tụ.

"Nầy Hư Không Mật ! Nay ta dùng tịnh đà la ni nầy giữ dục cho Phật Thích Ca Mâu Ni, ông nên thọ trì phúng tụng thơ tả".

Hư Không Mật đại Bồ Tát kính vâng lời Phật thọ trì thơ tả đà la ni ấy rồi cùng vô lượng Bồ Tát đến Ta Bà thế giới, tất cả đều biến thân làm Chuyển Luân Vương, dâng các thứ châu báu cúng dường Phật, đầu mặt kính lễ hữu nhiễu ba vòng rồi ngồi qua một phía.

Vua Tần Bà Sa La thấy vô lượng Bồ Tát hoặc là Phạm Vương, hoặc là Thiên Đế Thích, hoặc là Na La Diên, hoặc là Chuyển Luân Vương, từ bốn phương đến tập hội, vua liền đứng dậy cung kính chắp tay.

Nhựt Mật đại Bồ Tát ở trước đức Phật nói kệ tán thán :

Trong các bực thánh rất thù thắng
Ban đại quang minh trừ ác kiến
Người hành chánh đạo cho pháp ấn
Xô diệt ác long và tứ ma
Dựng vững pháp tràng ban giải thoát
Dùng đuốc pháp sáng phá tối tăm
Thân cận thiện hữu tu tập định
Vì thương chúng sanh nói phước điền

Phật Pháp Tăng bửu rất khó được
Thân người lòng tin cũng còn khó
Có thân người gặp thiện hữu khó
Được thiện hữu phá được phiền não
Chúng sanh đi tối chìm sông kiết
Như Lai thuyền sư hay cứu vớt
Bốn phương chư Phật sai tôi đến
Nay trong đại hội nói giữ dục.

Nhựt Mật Bồ Tát nói kệ ấy rồi, như ở bổn độ đã được bổn Phật giáo giới đều nói y như vậy.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá Lợi Phất : "Nầy Xá Lợi Phất ! Đà la ni nầy là của tứ phương chư Phật giữ dục để làm lợi ích cho các chúng sanh cõi nầy. Ông nên thọ trì đọc tụng thơ tả đà la ni nầy rồi ở trong hàng tứ chúng rộng phân biệt nói".

Nhựt Mật đại Bồ Tát lại nói kệ tán thán :

Như Lai chơn thiệt biết pháp giới
Dạy ma chúng sanh đạo chánh trực
Nếu người chơn thiệt sanh tín tâm
Người nầy hay phá ba ác đạo

Cúng dường Như Lai một hương hoa
Vô lượng đời thọ vô thượng lạc
Trong vô lượng đời thân đầy đủ
Cũng được vô thượng chơn trí huệ
Nếu một lần nghe tổng trì nầy
Liền trừ diệt được các phiền não
Được hàng nhơn thiên thường cúng dường
Chúng được vô sanh và tận trí.

Đức Thế Tôn bảo bốn đại Bồ Tát rằng : "Nầy chư thiện nam tử ! Nếu các ông thích ở thế giới nầy thì tùy ý tu tập các thiện pháp đã có".

Bốn đại Bồ Tát và đại chúng Bồ Tát liền tùy ý nhập định. Đã nhập định rồi thân phát quang minh, hoặc như một ngọn đèn sáng nhẫn đến hoặc như ánh sáng vô lượng nhựt nguyệt.

Thừa Phật thần lực, A Nhã Kiều Trần Như suy nghĩ rằng : Nay nếu ta hỏi Phật một nghĩa, nhơn đó hoặc Phật sẽ phân biệt nói rộng bốn đà la ni như vậy, tiếng nói của Phật ắt được nghe khắp Ta Bà thế giới, chúng sanh nghe rồi dứt lòng nghi, ở trong hướng pháp được đại quang minh đến bờ kia nhập chánh định

tụ chẳng đọa ác đạo, tất cả đều hành pháp thuần thiện.

Suy nghĩ rồi Tôn giả từ chỗ ngồi đứng dậy kính ý yên lặng chắp tay mà đứng.

Đức Phật nói : "Nầy Kiều Trần Như ! Có phải ông muốn hỏi Phật đại nghĩa ư ?".

Tôn giả nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Đúng vậy, tôi muốn thưa hỏi duy nguyện Thế Tôn hứa cho".

Đức Phật nói : "Nầy Kiều Trần Như ! Nay ông biết phải lúc. Phật sẽ phá hoại tất cả điều nghi".

Tôn giả nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Như trong kinh Phật nói có hai thứ là ái và sĩ phu đi trong sanh tử. Thế nào là ái, là sĩ phu. Cớ chi Phật nói hai thứ nầy đi trong sanh tử ?".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay, nầy Kiều Trần Như ! Ông khéo phát lời hỏi ấy, có thể làm lợi ích lớn cho vô lượng chúng sanh. Đây là biết phải lúc mà hỏi, đây là hỏi đáp đúng. Lắng nghe lắng nghe, Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói.

Nầy Kiều Trần Như ! Ái có ba thứ, đó là dục ái, sắc ái và vô sắc ái. Còn có ba thứ là hữu ái, đoạn ái và pháp ái.

Thế nào là dục ái ?

Nói là dục ấy gọi là phóng dật, phóng dật nhơn duyên là tham xúc, do xúc nhơn duyên thì sanh ý tưởng lạc, lạc tưởng nhơn duyên thì đốt cháy thân tâm, vì đốt thân tâm nên ưa làm thập ác nghiệp, thập ác nhơn duyên thì hay tăng trưởng ba ác đạo khổ, nếu thọ thân người thì nghèo cùng khốn khổ. Vì tham nhơn duyên nên thọ sanh trong ngũ đạo, sanh trong loài dê nhiều thọ khổ não. Dầu thọ khổ mà tâm không có tàm quý chẳng biết hối hận. Nếu nhơn chút ít thiện được sanh làm người thì lòng ái tăng trưởng. Vì ái tăng trưởng nên thân khẩu bất tịnh tạo gây vô lượng tội ác nặng nhẫn đến tội ngũ nghịch. Do nhơn duyên nầy lại sa địa ngục thọ đại khổ não. Tất cả thọ khổ đều nhơn tâm ái. Vì vậy nên Như Lai nói chánh pháp để giải thoát tâm ái, quở trách tham dục. Nếu có chúng sanh nghe lời quở trách lòng dục rồi, xem dục như ngọn lửa, như cây đại độc, như độc bồn hành xí, như dao bén, như giặc ác, như chiên đà la, như

hoàn sắt nóng, như mưa đá ác, như gió ác, như độc xà, như oán thù, như quỉ La Sát nơi đồng hoang, như kẻ giết hại, như phẩn, như mả mồ. Nếu có người hay quán sát như vậy thì người nầy có bao nhiêu sự ái cùng tham, ái nhị, ái trước, ái trạch, ái nhiệt, ái tăng thảy đều trừ diệt. Dứt ái rồi niệm pháp, thích pháp, học pháp, thọ pháp, thủ pháp, siêng cầu pháp, cất chứa pháp, tịnh pháp, hành pháp, quy y nơi pháp. Người nầy lâm chung được pháp niệm. Nhơn sức pháp niệm liền nghe thập phương chư Phật tuyên nói pháp yếu giáo hóa chúng sanh. Nghe pháp rồi lòng hoan hỉ. Vì hoan hỉ nên thấy sắc thân chư Phật. Người nầy xả thân sanh quốc độ thanh tịnh không có ba ác đạo, thường cùng thượng thiện nhơn chung ở, đầy đủ trí huệ, xả thí, tinh tiến, tu tập từ bi điều phục chúng sanh, dứt phiền não tập khí, đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm. Ví như hộp hương thơm đựng y phục, y phục đều thơm mà hộp hương không giảm hơi thơm.

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu các chúng sanh do sức thiện nguyện sanh quốc độ thanh tịnh cùng thượng thiện hữu đồng sự nghiệp thiện tự tăng thiện pháp mà thiện của thượng thiện

hữu cũng không giảm bớt. Vì vậy nên có thiện nam thiện nữ muốn tự lợi lợi tha và cộng lợi thường nên cần cầu y dựa các thiện hữu.

Nếu có người hay quán sát tướng của dục tham như vậy, thì nên biết người ấy chẳng lâu sẽ được Vô thượng Bồ đề".

Tôn giả nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là thiện hữu ?".

Đức Phật nói : "Nầy Kiều Trần Như ! Thiện hữu ấy là chư Phật chư Bồ Tát chư A La Hán. Lại thiện hữu ấy là thân Phật ta đây. Tại sao, vì ta thường thương xót tất cả chúng sanh, hay nói những lỗi họa của dục tham, vì vậy nên đại chúng phải học lời của ta. Lời Phật nói trọn không có hai, không có hư vọng, chẳng có luỡng thiệt, chẳng phải vô nghĩa, chẳng phải thô ác. Là lời thành thiệt, lời từ lời bi, lời an lạc chúng sanh.

Nay Phật nói tội lỗi của dục tham các ông phải nên thọ trì. Đã thọ trì rồi thoát khỏi ba ác đạo mau được Vô thượng Bồ đề".

Lúc bấy giờ Ta Bà thế giới tất cả chúng sanh đồng thanh nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Duy nguyện tuyên nói tội lỗi của dục tham. Nay chúng tôi sẽ chí tâm thọ trì".

Đức Phật nói : "Nầy các thiện nam tử ! Dục có bốn thứ là sắc dục, hình dục, thiên dục và dục dục.

Thế nào là sắc dục ?

Sắc do tứ đại tạo ra, hàng phàm phu chẳng thấy là không có ngã không có chúng sanh nên sanh tưởng điên đảo thấy tướng nam, tướng nữ, tướng thượng sắc, tướng hạ sắc, thấy sắc nầy đáng yêu, sắc nầy đáng ghét. Nhơn vì điên đảo thấy tướng nam nữ nên làm cho tham dục chua sanh thì sanh sanh rồi thì tăng trưởng. Người nầy do đó mà xa lìa thiện căn và thiện tri thức, chẳng thể thủ hộ khéo thân khẩu ý nghiệp. Vì vậy nên gọi là khối ác pháp. Tại sao, vì chẳng thể quán sát dục giải thoát vậy.Do nghĩa nầy nên tăng ba ác đạo thọ các thân địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, trong vô lượng đời thọ đại khổ não đều do tham dục. Tham dục nhơn duyên khiến dục tăng trưởng.

Nếu có người trí quán sát nữ sắc thấy tướng bất tịnh da thúa, thịt xương, gân cốt, máu mủ mạch lạc, thấy vậy rồi tâm thích tu tập quán tưởng ấy. Như quán sát nữ thân, quán sát nam thân cũng như vậy. Như quán sát người gần, quán sát người xa cũng vậy. Như quán sát

người nầy quán sát người kia cũng vậy. Như quán sát người quán sát mình cũng vậy.

Người ấy nếu có thể tu tập pháp tâm nầy thì ở nơi tham ái mau được giải thoát.

Quán sát thân nầy gân cốt lóng đốt dính liền nhau tâm theo thân hành, bấy giờ buộc tâm trụ tại trán chừng bằng trái táo. Tâm thích tu tập tướng như vậy rồi thì thân được tịch tĩnh, chẳng thấy ác tướng, chẳng thấy ác sự, chẳng thấy ác duyên. Đây gọi là Xa ma tha, gọi là tâm tịch tĩnh.

Thế nào lại gọi là thân tịch tĩnh ?

Người nầy nhập định diệt nhập tức. Đã không có nhập tức thì nào có xuất tức. Đây thì gọi là thân tâm tịch tĩnh. Thân tâm tịch tĩnh tức là xa ma tha nhơn duyên vậy. Người nầy quán thân bao nhiêu lóng xương lìa tan như cát bụi bị gió thổi. Thấy rồi liền sanh ý tưởng không rỗng không có vật, quán nơi hư không. Đây thì gọi là thân tâm tịch tĩnh. Đây gọi là nhơn xa ma tha định mà được giải thoát".

Tôn giả nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Tướng hư không ấy có là tướng hữu vi chăng ?".

Đức Phật nói : "Nầy Kiều Trần Như ! Hư không là tướng hữu vi".

Tôn giả nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Hư không nếu là tướng hữu vi thì là tự tướng hay là tha tướng ?".

Đức Phật nói : "Nầy Kiều Trần Như ! Nếu có thể quán sát tất cả pháp giới và hữu vi giới, đây gọi là tự tướng. Tại sao, vì nếu có thể quán sắc tịch tĩnh ấy liền thấy Phật thân. Tại sao, nếu người quán xương có thể thành cát bị gió thổi, người nầy có thể phá sắc tham sắc dục, có thể thâm quán sát sắc thiệt tánh, chỗ thấy của người nầy đều như hư không, thập phương các sắc rỗng không như lưu ly, trong ấy lại thấy vô lượng chư Phật, thấy mười phương cũng như vậy. Lại thấy Như Lai đủ ba mươi hai tướng tám mươi hảo. Thấy thập phương thế giới chư Phật cũng như vậy. Người nầy nếu được hối pháp sanh tử liền tự tư duy, ta sẽ hội Phật,hư không như vậy ai làm ra sẽ thế nào diệt ? Tư duy như vậy rồi tự biết rằng ta đã hỏi rồi ta đã biết rồi. Tánh hư không không có tác giả, đã không có tác giả thì làm sao diệt. Nói là hư không ấy, không có giác quán, không có vật, không có số, không có tướng mạo, không xuất, không diệt. Tất cả các pháp cũng như vậy. Lúc quán như vậy, người nầy được quả A Na Hàm. Người A Na Hàm

dứt hết tâm tham dục. Chỉ có năm sự chưa trừ diệt được, đó là sắc ái, vô sắc ái, điệu, mạn, vô minh.

Người nầy nếu được thấy thân Như Lai bèn suy nghĩ như vầy : Ta nên biết số. Lúc ấy người nầy quán ít thấy ít quán nhiều thấy nhiều. Lại suy nghĩ chư Phật như vậy từ xứ nào đến ? Liền suy nghĩ rằng chư Phật như vậy không từ đâu lại, đi cũng không chỗ đến. Tâm tam giới của ta, tâm nầy nhơn nơi thân. Ta theo giác quán muốn nhiều thấy nhiều muốn ít thấy ít. Chư Phật Như Lai ấy tức là tâm ta. Tại sao ? Vì theo tâm mà thấy, tâm là thân ta, ta là hư không. Ta nhơn giác quán thấy vô lượng Phật. Ta dùng giác tâm thấy Phật biết Phật. Tâm chẳng thấy tâm, tâm chẳng biết tâm. Ta quán pháp giới tánh không vững chắc, tất cả các pháp đều từ giác quán nhơn duyên mà sanh. Vì vậy mà tất cả bao nhiêu tánh tướng tức là hư không. Tánh hư không cũng là không. Nếu có người sơ phát Bồ đề tâm thì nên quán vô lượng các pháp nhơn duyên. Người nầy nếu phát tâm cầu Thanh Văn liền được vô tướng tam muội khiến vô minh kia dứt hẳn tịch tĩnh, cũng chứng được tùy thuận không nhẫn. Người nầy nếu thấy

hư không là không liền được thân tâm tịch tĩnh. Đây gọi là không giải thoát môn, lấy quả A La Hán không khó.

Người nầy nếu lại tu hành diệt định giải thoát, để diệt vô lượng các pháp nhơn duyên".

Lúc nói pháp ấy, có chín vạn chín ngàn ức chúng sanh được tu định nhẫn. Tám vạn bốn ngàn chúng sanh được tu không nhẫn. Sáu vạn chúng sanh được không tam muội giải thoát môn. Hai vạn chúng sanh được hiện kiến chư Phật tam muội. Tám vạn bốn ngàn chúng sanh được quả A La Hán. Vô lượng chúng sanh được quả Tu Đà Hoàn.

Đức Phật phán tiếp : "Lại nầy Kiều Trần Như ! Nếu có Tỳ Kheo tự quán thân mình làm tướng bất tịnh mà không điều phục được tự tâm mình, người nầy nên tiếp quán tử thi, hoặc sắc xanh bầm, hoặc thúi rã, hoặc màu đỏ, hoặc sình trương, hoặc rời rã, hoặc xương trắng như vỏ ốc. Nên quán kỹ tâm mình thích trụ chỗ nào, biết rồi thì trụ tâm nơi tướng ấy. Như quán thân người quán thân mình cũng vậy, hoặc sắc xanh bầm nhẫn đến như vỏ ốc, như ngày ban đêm cũng vậy. Như đêm ban

ngày cũng vậy. Như quá khứ vị lai cũng vậy. Như vị lai quá khứ cũng vậy.

Lúc bấy giờ nếu thấy vật ngoài hoặc cỏ, cây, người, vật, tạp vật đều quán xương trắng. Quán như vậy nhẫn đến mạng chung chẳng sanh tâm tham. Người nầy hiện tại hay lìa ái dục, đời khác cũng lìa.

Người nầy nếu có thể được tu không đà la ni thì có thể quán xương làm tướng lìa tan như cát vi trần, hoặc nơi mình nơi người chẳng thấy tướng sắc như vi trần, liền chứng được tướng hư không, thấy tất cả sắc như thanh lưu ly. Thấy rồi lại quán hư không sắc vàng. Có thể quán sắc vàng, sắc đỏ, sắc trắng, nhiều màu, màu lưu ly. Nếu thấy đất và nước cũng như lưu ly, người nầy có thể thấy tất cả đại địa như chừng bằng bốn ngón tay. Nếu muốn lay động liền lấy ngón chưn nhấn đó khiến động, tùy ý gần xa nhẫn đến cả đại địa cây cối núi sông đều bị lay động. Hoặc quán các dòng nước làm nhiều thứ màu, hoặc hoa phân đà lợi, hoa uu bát la, hoa câu vật đầu, hoa ba đầu ma, trên mặt nước tự ý đi đứng ngồi nằm. Quán tất cả núi làm nhiều thứ màu, hình nó dịu mềm như bông đâu la rồi ở trong đó đi

đứng ngồi nằm. Lại tự quán thân nhẹ bay như gió. Tác quán như vậy rồi có thể đi đứng ngồi nằm trên hư không. Người nầy lại nhập hỏa quang tam muội, thân phóng ra các thứ quang minh sắc vi diệu. Lại du nhập viêm ma ca định, trên thân ra nước dưới thân ra lửa. Làm đại thần biến như vậy rồi suy nghĩ rằng : Ta sẽ thế nào được thấy chư Phật ? Lúc ấy tùy phương diện được quán sát đều được thấy Phật, quán nhiều thấy nhiều quán ít thấy ít. Thấy rồi lại suy nghĩ chư Phật ấy không từ đâu lại đi cũng không chỗ đến. Tâm tam giới của ta, tâm ấy theo thân, ta theo giác quán muốn nhiều thấy nhiều muốn ít thấy ít. Chư Phật Như Lai tức là tâm ta. Tại sao, vì theo tâm mà thấy vậy. Tâm ấy tức là thân ta, ta tức là hư không. Ta nhơn giác quán thấy vô lượng Phật. Ta do giác tâm mà thấy Phật biết Phật. Tâm chẳng thấy tâm tâm chẳng biết tâm. Ta quán pháp giới tánh không vững chắc, tất cả các pháp đều từ giác quán nhơn duyên mà sanh, vì vậy nên pháp tánh tức là hư không hư không tánh cũng là rỗng không. Ta nhơn tâm ấy thấy xanh vàng đỏ trắng tạp sắc và hư không. Làm thần biến ấy rồi, cảnh được thấy như gió không có

chơn thiệt. Đây thì gọi là chung đồng người phàm phu như thiệt đà la ni.

Người nầy lại suy nghĩ rằng : Nếu có hư không tức là không có thủ không có giác quán, không thể tuyên nói được. Như tâm ta rời lìa tướng quán hư không, cũng quán tâm tướng chẳng có tác là viễn ly, lìa tất cả tác chẳng tác phát tâm. Giả sử có phát liền diệt. Vì tâm duyên diệt nên tâm ấy bèn diệt, tịnh thân khẩu ý tu tập diệt định. Người nầy lâu dài cột tâm tại định, từ diệt định khởi nhập vào Niết bàn. Đây gọi là chẳng chung đồng người phàm phu như thiệt đà la ni.

Thế nào gọi là cộng phàm phu nhơn như thiệt đà la ni ?

Nếu người ấy hay suy nghĩ như vầy :

Ta tùy ý quán sắc thì liền thấy sắc, sắc ấy tức là tâm ta, tâm ta tức là sắc. Như ta rời xa tất cả sắc tướng mà quán hư không tướng. Người ấy lúc bây giờ tu hư không tướng. Đây gọi là cộng phàm phu nhơn như thiệt đà la ni.

Thế nào gọi là bất cộng phàm phu nhơn như thiệt đà la ni ?

Người ấy nếu suy nghĩ như vầy :

Sắc tức là hư không. Ta do sắc nhơn duyên như vậy được thấy hư không. Tánh hư không gọi là không chướng ngại, là trụ xứ của gió. Gió như vậy nhơn tứ đại sanh. Sắc tướng nầy của ta cũng nhơn tứ đại khởi. Hư không với gió và sắc tướng bình đẳng không sai biệt. Tất cả pháp tánh, tánh tự không tịch, tự tánh và tha tánh cũng không tịch. Hư không ấy tức là không sanh không diệt. Lúc quán như vậy cột niệm Như Lai. Niệm Như Lai rồi thấy trong hư không có vô lượng Phật, liền chứng được quả A Na Hàm. Đây gọi là bất cộng phàm phu nhơn như thiệt đà la ni vậy.

Người ấy lại suy nghĩ rằng :

Hư không ấy tức là ta, tức là ta tịnh, tức là tâm ta, ta không có sắc, như hư không vô biên ta cũng vô biên. Đây gọi là cộng phàm phu như thiệt đà la ni.

Nếu người ấy suy nghĩ rằng :

Trong tất cả pháp không có ta không có sở hữu ta. Nói hư không ấy tức là không có ta, sắc không có ta. Nếu niệm Như Lai liền thấy Như Lai. Như Lai ấy tức là ta vậy. Ta thấy Phật rồi được quả Sa Môn đến quả A La

Hán. Đây gọi là bất cộng phàm phu nhu thiệt đà la ni.

Người ấy nếu quán ta tịnh tức là hư không xứ, hư không tức là tâm ta, nếu hay dứt hẳn tất cả phiền não tức là tịnh tâm, nếu hay tu tập bát chánh đạo thì gọi là tịnh tâm, hay tu nhu vậy thì có thể được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán, đây gọi là bất cộng phàm phu nhu thiệt đà la ni.

Nếu người ấy quán sắc, quán sắc tướng tức là phân biệt tướng, phân biệt tướng ấy tức là sân hận tướng, sân hận tướng ấy tức là sanh tử tướng. Nay ta vì đoạn dứt tướng sanh tử mà quán tâm tướng rỗng không. Đây gọi là cộng phàm phu nhu thiệt đà la ni.

Người ấy lại quán ta tức là tịch tĩnh, nay ta cũng chua dứt giác quán. Nếu ta quán ta, ta nhu hư không, ta ta ấy tức là khổ, nhơn sanh ra khổ tức gọi là tập, khổ và tập ấy là pháp đoạn dứt được đây gọi là diệt, quán sát khổ tập và diệt ấy đây gọi là đạo. Được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán, đây gọi là bất cộng phàm phu nhu thiệt đà la ni.

Người ấy lại suy nghĩ rằng :

Ta cớ chi quán hư không, hư không ấy tức là ta của ta. Nếu xa lìa quán hư không kế đến quán thức xứ. Như quán hư không, quán thức xứ cũng vậy. Như hư không vô biên, thức xứ cũng vô biên. Đây gọi là cộng phàm phu như thiệt đà la ni.

Nếu người ấy quán thức tức là khổ, biết sở nhơn của khổ gọi đó là tập, khổ và tập ấy đoạn dứt được đây gọi là diệt, quán khổ tập diệt đây gọi là đạo. Được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán, đây gọi là bất cộng phàm phu như thiệt đà la ni vậy.

Người ấy lại quán thức xứ tức là giác quán ghẻ chốc phiền não. Như ta xa lìa không xứ thức xứ tu vô tưởng xứ. Tu vô tưởng rồi được vô tưởng định. Đây gọi là cộng phàm phu như thiệt đà la ni.

Người ấy nếu quán thức xứ tức là pháp ghẻ chốc khổ não. Như ta xa lìa quán thức tướng kế quán vô tưởng tướng. Nói vô tưởng ấy tức là không có ta của ta. Quán như vậy rồi liền được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán. Đây gọi là bất cộng phàm phu nhơn như thiệt đà la ni vậy.

Người ấy nếu có thể quán vô tưởng xứ ấy tức là tế tưởng. Nếu ta xa lìa vô tưởng xứ mà quán phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ. Đây gọi là cộng phàm phu nhơn như thiệt đà la ni.

Người ấy nếu quán phi tưởng phi phi tưởng xứ ấy là đại khổ não xứ có thể dứt có thể được giải thoát. Lúc quán như vậy được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán. Đoạn hẳn tất cả dục tham, sắc tham và vô sắc tham, rời lìa phàm phu gọi là được hiệu Thánh nhơn. Dứt hẳn nhơn của ba ác đạo. Đây gọi là như thiệt đà la ni vậy.

Đây là dục được chư Phật kia sai Nhựt Mật đại Bồ Tát mang đến, có thể dứt tất cả kiết sử phiền não, tất cả ác kiến, ngã kiến, thủ kiến, giới kiến, thường kiến, đoạn kiến, thọ mạng kiến, sĩ phu kiến, tác kiến, thọ kiến, sắc kiến, xúc kiến, xuất kiến, tứ đại kiến, hay đoạn dứt các kiến như vậy.

Đà la ni ấy khéo có thể rõ thấu ấm nhập giới, hay tịnh các kiến, hay khiến người thọ trì vĩnh viễn thọ an lạc, trở hoại chúng ma, điều phục ác ma, làm cho chư Thiên hoan hỉ, phá A Tu La, điều Ca Lâu La, hay đem lại sự vui mừng cho Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ

Đà, hay dứt ác dục. Hay khiến người tọa thiền ua thích tịch tĩnh, hay chữa tất cả các ác trọng bịnh, hay phòng tất cả các ác đấu tụng, hay tăng pháp giới, hay hộ Tam bảo, hay được tận trí và vô sanh trí, phá hoại khối vô minh".

Lúc nói pháp ấy, có vô lượng chúng sanh được quả Tu Đà Hoàn, vô lượng chúng sanh được quả A La Hán, vô lượng chúng sanh được đà la ni ấy, vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, vô lượng chúng sanh được Vô sanh nhẫn.

Tôn giả Kiều Trần Như bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào gọi là liên hoa đà la ni được người trí thọ trì đọc tụng thơ tả được lợi ích lớn chẳng ua tam giới được vô tướng giải thoát môn, đều có thể dứt các phiền não, bảy lần thọ thân nhơn thiên, dầu ở Dục giới mà chẳng bị dục ái nhiễm ô, thường được chư Thiên và thế nhơn cung kính. Đà la ni ấy trước đây được Nhựt Mật đại Bồ Tát tuyên nói".

Đức Phật nói : "Nầy Kiều Trần Như ! Liên hoa đà la ni mà ông hỏi đó, chẳng phải là chỗ biết của Thanh Văn và Duyên Giác, đà la ni nầy nhẫn đến mười tám pháp hành bất cộng.

Nầy Kiều Trần Như ! Giả sử ta ở trong vô lượng kiếp nói đà la ni ấy trọn chẳng hết được, cũng làm cho người nghe sanh tâm mê muộn. Đà la ni ấy chỉ có Phật hay nói được, chỉ có Phật hay nghe được. Tại sao, vì đà la ni ấy khó biết khó hiểu, ba đà la ni khác cũng vậy".

Tôn giả nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Duy nguyện Như Lai sẽ nói như không không hành đà la ni".

Đức Phật nói : "Nầy Kiều Trần Như ! Chí tâm lắng nghe Phật sẽ vì ông mà tuyên nói.

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu có chúng sanh vì nhơn duyên phóng dật mà sanh tâm xúc dục, người nầy chẳng biết chỗ giải thoát, lưu chuyển sanh tử trong vô lượng đời ở ba ác đạo thọ đại khổ não. Đại Bồ Tát thấy các chúng sanh thọ vô lượng khổ não như vậy nên sanh lòng thương xót siêng năng chẳng nghỉ dứt, tu khắp các trợ Bồ đề đạo. Tu tập các hành pháp rồi được Vô thượng Bồ đề tuyên nói khổ giải thoát. Chúng sanh nghe rồi liền được thoát khổ. Khổ giải thoát ấy tức là Sơ quả đến quả A La Hán.

Nầy Kiều Trần Như ! Thế nào gọi là xúc dục ?

Nói xúc dục ấy là hai thân hiệp nhau. Nhơn vì hai thân chung hiệp mà sanh cảm xúc. Nhơn xúc sanh lạc thọ, nhơn lạc thọ sanh khổ thọ. Vì khổ nhơn duyên nên sanh tử khổ não nhơn đó mà sanh.

Nầy Kiều Trần Như ! Như bốn độc xà dùng bốn nhơn duyên có thể hại chúng sanh, đó là nhìn thấy, hà hơi, cắn mổ và chạm xúc. Dục cũng như vậy, có kiến nhơn duyên, văn nhơn duyên, niệm nhơn duyên và xúc nhơn duyên. Do bốn nhơn duyên ấy làm cho các chúng sanh xa lìa tất cả các thiện căn bổn, ở trong sanh tử thọ đại khổ não.

Nầy Kiều Trần Như ! Thế nào gọi là xúc dục giải thoát ?

Nếu Tỳ Kheo có thể quán bạch cốt suy nghĩ như vầy : sắc ấy là sở tạo của tứ đại. Được tứ đại tạo ra thì là vô thường tánh nó không bền chắc là pháp ly tán, là do thịt máu xương. Người trí sao lại ở nơi thân như vậy mà sanh tướng sạch tốt. Quán như vậy rồi với tất cả tịnh sắc mười phương đều liền được tướng chẳng nên thích. Tỳ Kheo ấy lại suy nghĩ rằng : Ta thích tu tập tướng chẳng nên

thích ấy thì dứt trừ tất cả phiền não sanh lão bịnh tử. Đây gọi là Xa ma.

Nếu quán xương trắng ấy nhẫn đến xương đầu thì gọi là Tỳ bà xá na.

Đã được Tỳ bà xá na và Xa ma tha ấy rồi quán sát tức nhập xuất. Thấy hơi ra liền suy nghĩ rằng : Hơi gió ấy từ nơi nào lại đi đến chỗ nào. Lúc quán như vậy xa lìa thân tướng sanh ra không tướng. Chẳng thấy nội thân đây gọi là nội không. Chẳng thấy vật sở hữu và sắc tướng ngoài, đây gọi là ngoại không.

Quán nội không và ngoại không rồi lại suy nghĩ rằng : nay ta tu tập tướng nhập tức rồi làm lợi ích lớn, có thể phá hoại tất cả nội ngoại các sắc. Ta phá hoại nội ngoại sắc tướng như vậy đều là nhập tức quán nhơn duyên vậy. Do nhơn duyên ấy khiến tôi chẳng thấy nội ngoại các sắc. Ta không có sắc tướng tức là hư không lục. Nay ta quyết định biết tất cả các pháp không có chỗ đi không có chỗ đến. Quán như vậy thì tất cả giác quán đều dứt hẳn.

Lại quán thức ấy biết là tất cả giác quán nhơn duyên, ta nên xa lìa tâm ý thức hành. Tại sao ? Vì nếu có sanh thì biết quyết định

diệt. Lúc quán như vậy được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán. Hoặc được như Pháp nhẫn, hoặc được Bồ đề.

Nếu quán sát giác quán là tướng diệt liền được diệt định.

Đây gọi là bất cộng phàm phu như không đà la ni. Đà la ni ấy thành tựu vô lượng công đức, dứt hẳn vô lượng các khổ não lớn".

Lúc nói pháp ấy, chín vạn hai ngàn chúng sanh được quả Tu Đà Hoàn, sáu vạn chúng sanh được quả A La Hán, chín vạn chín ngàn chúng sanh được như không đà la ni, tám vạn chúng sanh được quả Bích Chi Phật, tám ngàn ức chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, vô lượng chúng sanh được tâm bất thối.

Tôn giả Kiều Trần Như bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Phật Cao Quý Đức Vương Như Lai ban cho dục tùy vô nguyện đà la ni. Duy nguyện Như Lai phân biệt giải nói".

Đức Phật nói : "Nầy Kiều Trần Như ! Ông nên chí tâm lắng nghe nay ta sẽ tuyên nói đó.

Nầy Kiều Trần Như ! Có các chúng sanh bị xúc dục trói buộc chẳng giải thoát được. Người nầy nên quán vô nguyện giải thoát.

Người ấy suy nghĩ rằng : Dục dục, Sắc dục và Vô Sắc dục, xúc dục, giải dục, các dục như vậy nhơn giác quán sanh các hành nhơn duyên. Các hành như vậy không có tác giả không có thọ giả nhơn gió mà sanh. Thân khẩu hành của ta cũng nhơn phong mà sanh. Nhơn nơi gió nầy mà thân được tăng trưởng. Nhơn nơi gió nầy mà khẩu được tăng trưởng. Như ta quán gió ấy tức là hơi thở vào ra. Quán kỹ tất cả lỗ lông từ phong nhơn duyên. Lại quán tất cả vật bất tịnh. Lại quán thân nầy lúc chết, thây ấy không còn gió vào ra. Lại suy nghĩ rằng : Thân khẩu hành của ta nhơn phong nhơn duyên. Nếu không có phong thì không có thân khẩu hành nhơn duyên. Do có ấy nên lúc nầy được không tam muội tu tập tăng trưởng nhơn vì tu tập nên có thể dứt dục tham đến xúc dục. Quán như vậy rồi được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán. Hoặc phát tâm Vô thượng Bồ đề".

Lúc bấy giờ Thiện Ý Giác Quán Bồ Tát Ma ha tát bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu người Thanh văn tu bất tịnh tướng, thành tựu tướng ấy rồi thì có những tướng gì ?".

Đức Phật nói : "Nầy Thiện Ý Giác Quán ! Nếu người ấy vì phá hoại kiết sử dục tham mà tu bất tịnh tướng, cột tâm giữa mày tự quán xương thân mình, đây gọi là một tướng. Nếu quán xương thân mình và xương thân người thì gọi là hai tướng. Lại quán tất cả đều là bất tịnh đây gọi là ba tướng. Người nầy hay quán khổ tập, đều sạch gọi là xa ma tha, được tướng noãn pháp.

Người ấy lúc quán bạch cốt như vậy thấy trí mình như ngọn đèn sáng, quán thân bốn hành nhẫn đến vi trần, đây gọi là đảnh pháp. Quán tứ chơn đế đây gọi là Thanh Văn. Bất tịnh quán thành tựu chứng được Xa ma tha định đây gọi là tướng quán bạch cốt

Lúc quán tướng ấy được bát chánh đạo. Nhơn bát chánh đạo được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán.

Nầy Thiện Ý Giác Quán ! Quang Minh Phật độ, hàng Thanh Văn quán pháp như vậy liền được đạo quả".

Lúc nói pháp ấy, có vô lượng chúng sanh được như pháp nhẫn, vô lượng chúng sanh được như thiệt nhẫn.

Đức Phật lại bảo Tôn giả Kiều Trần Như rằng : "Nầy Kiều Trần Như ! Nếu tứ chơn đế có thể trong một niệm chứng được đó, Như Lai lẽ ra vì tất cả chúng sanh diễn nói một hạnh một pháp một sự, lẽ ra lúc một người chứng thì tất cả chúng sanh cũng đồng chứng, tại sao, vì phiền não đồng vậy, và cũng lẽ ra chẳng nên có tám vạn pháp tụ sai biệt.

Nầy Kiều Trần Như ! Vì vậy nên chúng sanh phải dùng nhiều thứ nhơn duyên điều phục, chẳng do một duyên.

Nầy Kiều Trần Như ! Tất cả chúng sanh thiệt chẳng phải một thừa, một hành, một tham, một niệm, một dục, một giải, một tín. Vì vậy nên Như Lai tuyên nói các thứ cú kệ danh tự nhiều loại pháp môn. Do vì nghĩa ấy mà Như Lai đầy đủ mười thứ thần lực.

Nầy Kiều Trần Như ! Tất cả chúng sanh có đủ các thứ tướng điên đảo, do đây Như Lai vì phá tịnh đảo mà nói tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng thây sình, thây rã, thây xanh bầm, thây hư hoại, tướng thây lìa tan".

Tôn giả nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào gọi là tướng chẳng đáng nên ưa của tất cả thế gian ? Thế nào gọi là tướng thực bất tịnh ?".

Đức Phật nói : "Nầy Kiều Trần Như ! Nay ông chẳng nên hỏi sự như vậy. Tại sao, vì giới kia đắc đạo cùng giới nầy đắc đạo, tướng ấy đều khác biệt. Nếu Phật nói đủ các chúng sanh nghe đó hoặc họ sanh mê muộn".

Tôn giả nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Duy nguyện Như Lai vì chư Bồ Tát, những người có thể tin hiểu, thương xót mà phân biệt tuyên nói.

Bạch đức Thế Tôn ! Những người nầy nếu nghe Phật tuyên nói hai tướng như vậy thì họ có thể gieo giống lành tăng trưởng căn lành, hay phá được vô minh.

Bạch đức Thế Tôn ! Các chúng sanh vì si ái nhơn duyên mà thích sanh tử, vì vậy mà sanh tử vô thỉ vô chung.

Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả chúng sanh do thực nhơn duyên mà tăng trưởng tham dục. Vì họ chưa bao giờ được nghe hai tướng như vậy nên họ lưu chuyển sanh tử ngũ đạo thọ đại khổ não.

Đức Như Lai đại từ đại bi trong vô lượng đời thường nghĩ nhớ đến chúng sanh, duy nguyện đức Như Lai vì thương xót mà tuyên nói tướng chẳng đáng nên ưa và tướng thực bất tịnh.

Nếu đức Như Lai tuyên nói hai tướng ấy, các chúng sanh nghe rồi chẳng sanh dục tham, chẳng sanh thực tham.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có chúng sanh hay quở trách nặng dục tâm và thực tâm, nên biết người ấy mau đến được bờ kia".

Đức Phật nói : "Nầy Kiều Trần Như ! Chí tâm lắng nghe Phật sẽ vì ông mà tuyên nói tất cả thế gian tướng chẳng đáng nên ưa và tướng thực bất tịnh.

Nầy Kiều Trần Như ! Thế có hai là chúng sanh thế và khí thế.

Chúng sanh thế là ngũ đạo chúng sanh.

Khí thế là trong Dục giới có hai mươi xứ, trong Sắc giới có mười sáu xứ và trong Vô Sắc giới có bốn xứ.

Những gì là hai mươi xứ trong cõi Dục ?

Tám đại địa ngục, mỗi đại địa ngục có mười sáu địa ngục vây quanh.

Tám đại địa ngục là : Hượt, Hắc thằng, Chúng hiệp, Kiếu hoán, Đại hoán, Nhiệt, Đại nhiệt và A Tỳ địa ngục.

Nếu có chúng sanh thân khẩu ý ác đều sanh trong đại địa ngục ấy thọ đại khổ não. Các chúng sanh ấy dầu thấy diệu sắc chẳng sanh ý tưởng vui thích, do nhơn duyên ấy lại sanh đại khổ não. Như thấy sắc, với thanh, hương, vị và xúc cũng như vậy. Người có trí quán sát sự ấy rồi chẳng sanh lòng ưa thích.

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu quán sát súc sanh, thân nó nhỏ như vi trần chia làm mười phần, có loài thân như vi trần, thân bằng trái táo, cao lớn một do tuần hoặc thân cao lớn đến trăm ngàn vạn do tuần. Các loài ấy hoặc có thọ mạng bằng thời gian một niệm đến khoảng bảy niệm, hoặc có thọ mạng một kiếp đến thời gian ngàn vạn kiếp. Các loài ấy không có pháp hành trí huệ tàm quý lòng từ mẫn, phải thọ khổ não sanh kinh sợ nhiều, loài ấy thường sanh lòng giết hại nhau, xa lìa tất cả pháp lành, thường đi trong tối tăm, thường hành tà đạo. Do đây mà người trí tu ý tưởng chẳng vui.

Nầy Kiều Trần Như ! Người trí lại quán ngạ quỷ. Thân nó hoặc cao một xích, hoặc bằng người, hoặc trăm do tuần, hoặc bằng núi Tuyết, thường khổ đói khát, trần truồng không y phục, tóc trùm quanh thân không có tàm quý, ốm o lòi xương, thân không có máu thịt, họ đều có tâm ác độc không lòng thương xót, các hơi lạnh ẩm ướt vĩnh viễn không còn có, họ hoặc ăn các thứ sắt hoàn, sắt sợi, nước sắt, phẩn nóng, mủ nóng, máu nóng, gió nóng, cỏ nóng, trái nóng nhưng chẳng thường được cung cấp đầy đủ, thọ mạng ngàn muôn kiếp luôn thọ khổ não, đi nơi tối tăm. Người trí quán sát rồi tu tập ý tưởng thế gian chẳng đáng ưa thích.

Nầy Kiều Trần Như ! Người trí kế đến quán thân người trong bốn châu, tất cả đều có sanh khổ, lão khổ, bịnh khổ, tử khổ, ái biệt ly khổ, oán tắng hội khổ, cầu bất đắc khổ, cơ khát khốn khổ, tham dục khổ, sân khuể khổ, tật đố các thứ khổ, lưỡng thiệt, ác khẩu, hàn, nhiệt v.v... nhiều khổ não, còn có khổ vì ác thú độc trùng, khổ vì ác vương, ác quan. Trong thân loài người ấy thọ ngần ấy khổ não. Người trí sao lại chẳng tu tập ý tưởng chẳng đáng ưa thích !

Nầy Kiều Trần Như ! Kế đến, người trí quán sáu từng trời cõi Dục. Chư Thiên trong ấy bị dục ái đốt cháy họ thọ quả báo chẳng đồng nhau. Họ khổ vì vô thường, khổ vì chấp thủ, khổ vì chết, khổ vì ái biệt ly. Quán sát như vậy người trí có đâu chẳng tu tập tướng chẳng đáng ưa thích !

Người trí kế đến quán Sắc giới mười sáu trụ xứ. Chư Thiên trong ấy tu thiền định thế gian, vì hữu lậu nên khổ, vì tịch tĩnh nên khổ, vì sở dục nên khổ, vì có thắng định nên khổ, vì thiện pháp tạng nên khổ, vì chưa giải thoát nên khổ, vì chẳng biết bỉ ngạn, vì chẳng dứt hẳn nhơn duyên địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh nên khổ. Quán sự khổ như vậy nên người trí tu tập tướng chẳng đáng ưa thích.

Lại chư Thiên cõi Sắc hoặc có người tu tập vô lậu thiền định, những người nầy khổ vì chẳng đầy đủ bát chánh đạo, khổ lúc muốn đủ phương tiện bát chánh đạo, khổ vì vô học địa chẳng tự tại, khổ vì chẳng được Duyên Giác tam muội, khổ vì chẳng được Như Lai tam muội, khổ vì chẳng có thể quán sát cảnh giới tất cả chúng sanh. Người trong Sắc giới như vậy nếu nhập Niết bàn thì thọ khổ như

vậy. Người trí sao lại ở trong Sắc giới mà chẳng tu tập thế gian tướng chẳng đáng nên ưa thích.

Kế lại quán sát Vô Sắc giới tướng chẳng đáng ưa thích.

Chư Thiên cõi Vô Sắc khổ vì tu hữu lậu tam muội, khổ vì học địa chẳng được tự tại, khổ vì còn chẳng được nghe chánh pháp, khổ vì chẳng thể cứu cánh dứt tham ái, khổ vì lúc xả mạng sanh tà kiến, khổ vì chẳng dứt hẳn ba ác đạo, khổ vì xả mạng bị đọa, người trí quán sát biết chư Thiên cõi Vô Sắc có những sự khổ như vậy nên với Vô Sắc giới tu tập tướng thế gian chẳng đáng ưa thích.

Còn nữa, nầy Kiều Trần Như ! Thế gian ấy túc là hành. Có ba thứ là thân hành, khẩu hành và ý hành.

Thân hành ấy, đó là thở vào ra.

Khẩu hành ấy, đó là giác quán.

Ý hành ấy, đó là tưởng và thọ.

Ba thứ hành ấy tướng nó là một.

Người trí quán sát phân biệt thế nào để có thể biết được ?

Người trí lúc quán đếm thở vào ra, quán kỹ lạnh nóng ấm của hơi thở đến hơi vào ra

một lỗ lông. Người nầy quán hơi thở biết rõ chắc hơi thở ấy trước không nay có. Nếu trước không mà nay có thì là tướng vô thường, là tướng không quyết định như điện chớp, như vẽ trong nước. Lúc quán như vậy, được tướng thân hành.

Người trí lại quán sát tướng như vậy từ nhơn duyên gì ? Liền biết tướng ấy nhơn nơi giác quán. Tánh giác quán trước không nay có nên là vô thường, là pháp có thể dứt được. Tướng giác quán ấy nhơn tâm mà sanh, tâm cũng là trước không nay có nên cũng vô thường có thể phá hoại được, là tướng không có về đến nương dựa, là tướng không có vật, là tướng không có ngã. Lúc quán như vậy thì ở trong các hành tâm sanh hối có thể tu tập tướng thế gian chẳng đáng ưa thích.

Chúng Tỳ kheo các ông nếu có thể quán kỹ chắc tam thế như vậy thì có thể dứt hẳn các phiền não, hay tịnh chánh kiến, dứt pháp sanh tử, thành tựu đạo bình trực, được nhiếp trong chánh tụ, được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán. Đây là người trí tu tập tướng chẳng nên ưa thích.

Nầy Kiều Trần Như ! Thế nào là Tỳ Kheo quán y được mặc ấy là tướng chẳng nên ưa ?

Nếu có Tỳ Kheo lúc vá y, thấy y, chạm y, đắp y, cởi y, quán sát như máu thoa da thúi rã đáng gớm, là chỗ trùng ở, là chỗ chẳng đáng ưa. Lúc quán như vậy, lòng tham y liền trừ diệt.

Nầy Kiều Trần Như ! Thế nào là tu tập tướng thực chẳng đáng ưa ?

Nếu có Tỳ Kheo lúc cầm mang bát, quán sát như máu thoa sọ đầu, rã thúi đáng gờm, là chỗ côn trùng ở, là chỗ không đáng ưa. Lúc được món ăn, nên quán sát món ăn ấy như thây trùng chết, nếu thấy bún xem như xương nát, thấy cơm nước tưởng như nước phẩn, thấy bánh tưởng là da người, tích trượng đang cầm tưởng là xương người, thấy nhũ lạc tưởng máu mủ hôi dơ, thấy rau cải tưởng tóc lông, thấy các thứ nước uống tưởng là máu tươi. Quán sát như vậy gọi là nơi các món ăn uống quán tướng chẳng đáng ưa.

Nầy Kiều Trần Như ! Thế nào là nơi phòng xá sanh ý tưởng không đáng ưa thích ?

Lúc vào phòng nhà, Tỳ Kheo nên suy nghĩ như vào địa ngục thọ các khổ não. Phòng nhà

như vậy tức là tướng hòa hiệp, bao nhiêu cây gỗ tức là xương người, đất đắp là thịt người, đến tất cả ghế giường mền nệm tức là xương người là da thịt người. Quán sát như vậy gọi là ý tưởng thế gian chẳng đáng ưa thích.

Nếu có thể quán sát các tướng như vậy, người nầy liền được như thiệt pháp nhẫn, được các nhẫn tùy không, tùy vô tướng, tùy vô nguyện. Người nầy thích tu tập không tướng, thấy tất cả pháp đều là sanh diệt khổ không vô ngã, thấy các ấm nhập giới thập nhị nhơn duyên, tất cả pháp tánh đều là khổ không vô ngã. Thấy như vậy rồi, người nầy liền được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán.

Nầy Kiều Trần Như ! Người tu tập ý tưởng thế gian chẳng đáng ưa thích thì có thể dứt dục tham, sắc tham, vô sắc tham, kiêu mạn, nghi, điệu, vô minh, đến được bực vô học. Đây gọi là đầy đủ tùy vô nguyện đà la ni.

Nầy Kiều Trần Như ! Đà la ni nầy hay phá tất cả ác ma, đến có thể làm cho Tam bửu tăng trưởng".

Lúc nói pháp ấy, có vô lượng chúng sanh được pháp nhãn tịnh, vô lượng ức chúng được dứt hẳn các lậu, tám na do tha chúng được

tùy vô nguyện đà la ni, vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, năm vạn tám ngàn chúng sanh được bất thối tâm Bồ đề, vô lượng chúng sanh được như Pháp nhẫn.

Vô lượng chúng sanh bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả chúng sanh nếu nghe pháp ấy, thì đâu chẳng phát tâm Vô thượng Bồ đề. Chúng tôi nay hộ trì nghe học pháp ấy".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay, nầy chư đại đàn việt ! Nay mọi người muốn hộ trì đại pháp. Nhơn hộ pháp mà đời vị lai sẽ được vô lượng phước đức quả báo".

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Phật Đức Hoa Mật Như Lai sai Hư Không Mật đại Bồ Tát mang đến dục tịnh đà la ni ấy, duy nguyện Thế Tôn tuyên nói đó".

Đức Phật nói : "Nầy Xá Lợi Phất ! Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ đó sẽ vì ông mà nói.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Hoa Mật Phật sai mang đến dục tịnh đà la ni ấy để phá hoại tứ đảo của chúng sanh Ta Bà nầy :

Chúng sanh cõi nầy thường không có ngã mà vì tâm điên đảo ngang sanh ý tưởng có ngã. Người trí quán sát kỹ biết không có ngã, liền phá điên đảo.

Thế nào là người trí quán vô ngã ? Đó là quán thân ngũ ấm biết chắc không có ngã, tại sao, vì là tướng hòa hiệp vậy. Kế quán nhãn căn cũng không có ngã. Tại sao ? Vì là tứ đại hiệp vậy. Nếu mắt chuyển nháy tức là phong lực, phong ấy nhơn nơi hư không mà có khứ lai hồi chuyển, mà tánh hư không là vô sở hữu cũng là bất khả thuyết. Nếu là vô sở hữu và bất khả thuyết tức là không có ngã. Vì vậy nên hư không thiệt không có ngã, phong trong hư không cũng lại không có vật chẳng tuyên nói được nên là vô ngã. Như quán phong, quán địa, thủy, hỏa cũng như vậy. Vì vậy mà biết rằng, nhãn căn tứ đại lại cũng không có vật chẳng tuyên nói được thế nên không có ngã.

Nếu còn có người nói rằng vì nhãn sắc nhơn duyên nên có tướng ngã ấy, nghĩa nầy chẳng đúng. Tại sao, vì trong nhãn không có ngã, trong sắc cũng không có ngã, trong hai thứ hòa hiệp cũng không có ngã. Nhơn duyên hòa hiệp sanh ra nhãn thức, trong thức ấy

cũng không có ngã. Nhơn thức sanh sắc gọi là danh sắc. Danh sắc nhơn duyên sanh lục nhập. Lục nhập nhơn duyên sanh xúc. Xúc nhơn duyên sanh thọ. Thọ nhơn duyên ái. Ái nhơn duyên thủ. Thủ nhơn duyên hữu. Hữu nhơn duyên sanh lão bịnh tử v.v... Các pháp như vậy nhơn nhãn thức sanh, mà nhãn thức nầy cũng chẳng từ mười phương đến. Niệm sở nhơn sanh nhãn thức ấy, niệm nầy cũng diệt, nhãn thức chẳng trụ. Trong hai niệm ấy cũng chẳng bảo nhau : Nay ngươi trụ còn ta diệt. Diệt pháp nầy cũng không có xứ sở. Vì vậy nên các pháp hễ duyên hiệp thì sanh, duyên ly thì diệt. Nếu nhơn duyên thì sanh, không nhơn duyên thì diệt. Vì vậy nên biết thiệt không có ngã, mà nhơn duyên ấy cũng không có tác không có thọ. Nếu không có tác giả thì không có ngã. Nếu không có ngã thì ngã sở cũng không. Vì vậy nên nhãn tánh không có ngã ngã sở không hiệp không tan, tức là sanh diệt.

Tất cả các pháp cũng như vậy. Tất cả pháp tánh không có thủ không có xả chẳng phải tạo tác bởi chư Thanh Văn, Duyên Giác, chư Phật.

Như nhãn thức không, tất cả pháp không cũng như vậy.

Lúc quán như vậy được môn không tam muội, hoặc được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán.

Như quán nơi nhãn, quán nơi nhĩ tỷ thiệt thân cũng như vậy.

Quán thân vô ngã, tóc, da, thúa, máu, thịt, xương, gân, tủy, não, ruột, gan, mủ, dãi, hơi ấm gió trên dưới thọ mạng danh tự tất cả đều vô ngã, chỉ do các duyên hòa hiệp nên gọi là thân. Thân xúc nhơn duyên nên sanh thân thức, thức nhơn duyên danh sắc, đến hữu nhơn duyên sanh lão bịnh tử v.v... Các pháp nhơn duyên như vậy sanh thân thức, mà thân thức cũng chẳng từ mười phương đến. Niệm sở nhơn sanh thân thức ấy, niệm nầy cũng diệt thân thức chẳng trụ. Trong hai niệm ấy cũng chẳng bảo nhau ngươi trụ ta diệt. Mà pháp diệt ấy cũng không có xứ sở. Vì vậy nên các pháp, hễ duyên hiệp thì sanh mà duyên tan thì diệt. Nếu nhơn duyên thì sanh không nhơn duyên thì diệt. Vì vậy nên biết thiệt không có ngã. Mà nhơn duyên ấy cũng không có tác không có thọ. Không có tác giả thì không có ngã, đã

không có ngã thì ngã sở cũng không có. Vì vậy mà thân tánh không ngã ngã sở, không hiệp không tan tức là sanh diệt. Tất cả các pháp cũng như vậy, tất cả pháp tánh không có thủ không có xả, chẳng phải chư Thanh Văn, chư Duyên Giác, chư Phật làm ra.

Như thân thức không tất cả pháp không cũng như vậy.

Lúc quán như vậy, người ấy được không tam muội, hoặc chúng quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có Tỳ Kheo có thể quán nhãn căn đến thân căn vô ngã như vậy, nên biết người ấy được tam muội môn được chư Thiên và thế nhơn cúng dường".

Lúc nói pháp ấy, có vô lượng chúng sanh ác nghiệp quá khứ đều được tiêu trừ, vô lượng chúng sanh được pháp nhãn tịnh, vô lượng chúng sanh được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán, chín vạn bốn ngàn chúng sanh được tịnh đà la ni như vậy, vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, vô lượng chúng sanh chẳng thối chuyển tâm Bồ đề, vô lượng chúng sanh được như pháp nhẫn, vô lượng chúng sanh phá được dục tham, sắc tham và

vô sắc tham, vô lượng chúng sanh được tùy không, tùy vô tướng và tùy vô nguyện đà la ni, vô lượng chúng sanh thành tựu bất tịnh quán, vô lượng chúng sanh thành tựu a ni ba na, hoặc được xa ma tha, hoặc được tỳ bà xá na, hoặc được tánh địa, hoặc được Thanh Văn pháp, Bích Chi Phật pháp hoặc được Bồ Tát pháp, tất cả nữ nhơn nghe rồi đều được chuyển nam thân, chúng sanh Dục giới đều thọ khoái lạc như đệ Tam thiền.

Tất cả chư Thiên, Nhơn, Bát Bộ cúng dường đức Phật, hoan hỉ ngồi yên.

Vua Tần Bà Sa La bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Trong thế giới Ta Bà nầy, vô lượng Bồ Tát được thành tựu quang minh diệu sắc, từ giờ tôi chưa từng thấy chưa từng nghe.

Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát quang minh ấy có thể chiếu khắp tất cả Ta Bà thế giới. Nếu là bực Bồ Tát gần Vô thượng Bồ đề thì quang minh thế nào ?".

Đức Phật nói : "Nầy Đại Vương ! Nếu Bồ Tát thành tựu Vô thượng Bồ đề, quang minh chiếu tất cả mười phương thế giới. Tại sao, vì thiện pháp trang nghiêm các công đức vậy, vì thành tựu đầy đủ pháp trang nghiêm vậy,

vì tất cả thiện căn nhiều tăng trưởng vậy, vì gần Vô thượng Bồ đề đạo vậy, vì rốt ráo vô thượng Bồ đề đạo vậy, vì thọ Như Lai chánh pháp quả vậy, vì phân biệt diễn nói vô biên pháp vậy, vì thân đã được không có quái ngại vậy, vì được thanh tịnh chơn thiệt pháp vậy, vì chỗ được tu tập đều đến bờ kia vậy, vì nghiệp đời vị lai đã được hết hẳn vậy, vì thành tựu vô lượng Phật chánh pháp vậy, vì hay chuyển vô thượng diệu pháp luân vậy, vì được tự tại nơi tất cả pháp vậy, vì thông đạt tất cả chúng sanh căn vậy, vì đoạn hẳn tất cả phiền não tập khí vậy. Vì vậy nên quang minh có thể chiếu khắp mười phương thế giới.

Nầy Đại Vương ! Tùy sức thế lực lớn công đức của Phật cũng có thể nhìn thấy thập phương chư Phật".

Vua nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi muốn được thấy thập phương chư Phật và chư Bồ Tát, chư Thanh Văn".

Đức Phật bảo Tôn giả A Nhã Kiều Trần Như : "Nếu người Thanh Văn đệ tử Phật, hoặc tại gia hay xuất gia, thế nhơn đều thâm quán tự tư duy thiện pháp mình đã có. Ta cũng muốn nhập Như Lai tam muội. Nếu có hàng

nhơn thiên được như thiệt nhẫn, nếu có người chẳng thối chuyển nơi tam thừa, các người ấy cũng nhập chánh định, nếu có người được tâm kính tin nơi Tam bửu cũng nhập thiền định như vậy".

Đức Thế Tôn liền nhập tam muội. Tam muội ấy tên là Nhứt thiết Phật cảnh giới hành trí, rộng như hư không, tất cả người trí vui mừng, sáng như ánh sáng nhựt nguyệt. Tam muội như vậy tất cả hàng Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát chẳng biết được chẳng tính lường được. Đây gọi là Phật cảnh giới tam muội.

Thế Tôn nhập tam muội ấy rồi, Ta Bà thế giới trăm úc tứ thiên hạ, trăm úc Tu Di sơn, trăm úc nhựt nguyệt đến trăm úc Trời Hữu Đảnh, các cõi như vậy đều nhập vào thân của Phật. Trong Ta Bà thế giới các địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, người và trời có ai thọ khổ liền được tiêu diệt, tất cả đều hoan hỷ như Tỳ Kheo nhập đệ Tam thiền.

Tất cả đại Bồ Tát đều khởi định thấy Phật quang minh. Thấy Phật quang minh rồi, quang minh của mình có liền tắt không còn hiện.

Tất cả hàng Thanh Văn thọ khoái lạc như Tỳ Kheo nhập đệ tam thiền.

Tất cả vô lượng chúng sanh thảy đều tự thấy lỗ lông Như Lai. Mỗi mỗi lỗ lông phóng vô lượng ánh sáng như ánh sáng của hằng hà sa nhựt nguyệt, cũng như ánh sáng của hằng hà sa vị Thập trụ Bồ Tát. Quang minh như vậy đều chiếu khắp mười phương quốc độ chư Phật.

Thập phương chư Phật Thế Tôn đều riêng bảo đại chúng rằng : "Chư thiện nam tử ! Các ngươi có thấy đại quang minh của Thích Ca Như Lai chăng ? Quang minh như vậy thành tựu vô lượng vô biên công đức. Quang minh ấy nhơn nơi đại từ đại bi vì thương xót các chúng sanh vậy. Nay Như Lai ấy hiển thị tướng đại thần biến cho các chúng sanh. Tất cả chúng sanh thấy quang minh ấy rồi đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Thế giới phương khác có các chúng sanh được thần thông đều tập họp tại Ta Bà thế giới, kẻ không được thần thông thì vói lễ lạy cúng dường".

Lúc bấy giờ tất cả chư Phật, chư Bồ Tát và chúng Thanh Văn đều đến Ta Bà thế giới. Tất cả Bồ Tát đều dâng thất bửu các thứ hương hoa phan lọng kỹ nhạc cúng dường Thế Tôn cung kính tôn trọng tán thán. Có các chúng

sanh ở thân Phật thảy đều thấy đó, thấy rồi lại thọ vô lượng khoái lạc.

Ta Bà thế giới tất cả chúng sanh đồng thanh nói rằng : "Chúng ta do nhơn duyên lành nầy nguyện đời sau đồng sanh trong một quốc độ, được thấy thập phương chư Phật, đã được tiêu diệt hết ba ác nghiệp đạo.

Nếu có chúng sanh nào thấy thần biến của Phật mà chẳng phát tâm Vô thượng Bồ đề, nên biết người ấy thường đi trong tối tăm. Chư Bồ Tát vì chúng sanh mà thọ nhiều thí khổ. Hoặc hóa làm Phật, làm Bích Chi Phật, làm Thanh Văn, Phạm Thiên, Đế Thích, Tứ Đại Thiên Vương, thân Na La Diên, thần Rồng, Quỷ, A Tu La, Chuyển Luân Vương. Nếu có thế giới đáng do Thanh Văn mà được điều phục thì hiện thân Thanh Văn. Ứng hóa như vậy nếu chẳng phải bực Thập trụ đại Bồ Tát thì không thể làm được. Vì vậy nên tâm Vô thượng Bồ đề thành tựu vô lượng vô biên công đức".

Bao nhiêu chúng sanh ở trong thân tất cả chư Phật đồng thanh nói kệ rằng :

Do vì các ác tâm nhơn duyên
Lưu chuyển sanh lão bịnh tử khổ

Vì chẳng thân cận thiện trị thức
Thế nên chẳng đến được bờ kia
Nếu hay xa lìa được ác tâm
Các ác tà kiến ác nhơn duyên
Hay dứt sanh tử trong ba cõi
Người nầy được đến nơi bờ kia
Chúng sanh khó được trọn thân người
Được rồi gặp thiện hữu rất khó
Lòng tin chắc vững lại khó được
Có rồi khó được nghe chánh pháp
Nếu người hay phát tâm Bồ đề
Người nầy hay dứt các phiền não
Cũng hay giáo hóa vô lượng chúng
Hiện đại thần biến như Phật nay
Nếu hay dứt hẳn hai pháp ấy
Đó là thường đoạn hai kiến thảy
Nếu thấy tất cả hành vô ngã
Người nầy được gọi thiện tư duy
Nếu hay tu tập khổ tập đế
Người nầy hay dứt các phiền não
Nếu hay phát khởi Bồ đề tâm
Người nầy thắng được các thế gian.

Nghe nói kệ ấy rồi, có vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề, hoặc có chúng sanh phát tâm Duyên giác, tâm Thanh Văn, hoặc được vô lượng đà la ni, có các chúng sanh được nhu pháp nhẫn, bất thối nhẫn, như thiệt nhẫn, hoặc được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán.

Bấy giờ ma vương Ba Tuần thấy rõ Ta Bà thế giới ở trong thân Phật, liền buồn khóc sầu não, hoặc ngồi, hoặc dậy, hoặc đi, hoặc đứng, tới lui ra vào lấy tay vỗ đầu càng thêm khổ não. Tất cả quyến thuộc ma cũng khổ não như vậy.

Ba Tuần có một đại thần tên là Không Thọ thấy ma vương khổ não nên nói kệ rằng :

Cớ chi sầu não mà độc hành
Tâm Vương mê loạn như người cuồng
Đi đến chỗ nào cũng không vui
Mong Thiên Vương nói nhơn duyên ấy.

Ba Tuần nói kệ đáp :

Ta thấy Cù Đàm đại thần lực
Nên ta khổ não đi như điên
Nội tâm tháo động không được an

Sầu nhiệt bức thiết đến quyến thuộc
Nhìn thấy Như Lai vô biên thân
Dung thọ tất cả Ta Bà giới
Khiến cảnh giới ta đều trống hư
Vì vậy nay ta sanh sầu não
Bao nhiêu thánh nhơn ở mười phương
Đều đến tập hội thế giới nầy
Thiết đại cúng dường cúng dường Phật
Vì vậy khiến ta sanh sầu não
Nhìn thấy Như Lai đại thần lực
Và thấy quyến thuộc quy y Phật
Nay ta độc hành không bạn lữ
Vì vậy khiến ta sanh sầu não.

Đại thần Không Thọ lại nói kệ rằng :

Nay tôi có đông các quyến thuộc
Lòng họ tệ ác đủ khí giới
Sức hay phá hoại thân Như Lai
Và hay hủy hoại đại thần lực.

Ba Tuần nói kệ rằng :

Nay quyến thuộc ta rất sợ Phật
Làm sao hoại được sức thần thông

Nếu lúc sanh tâm muốn hủy hoại
Liền tự thấy mình bị ngũ phược.

Không Thọ nói kệ rằng :

Như oán địch ấy thế lực lớn
Nên giả thân hậu thì phá được
Nếu biết Cù Đàm có đại lực
Trước nên trá hiện lòng thân hậu.

Ma vương nói kệ rằng :

Nếu ta trá hiện tâm thân hậu
Vì muốn hủy hoại thân Cù Đàm
Liền thấy cổ mình đeo tử thi
Bị tất cả người đồng chê trách.

Đại Thần Không Thọ lại nói kệ rằng :

Tất cả cõi Dục thuộc ma giới
Bao nhiêu nhơn thiên thuộc Như Lai
Xin Vương sắc lịnh ác Long Vương
Thì hay phá được thân Cù Đàm.

Ma vương Ba Tuần lại nói kệ rằng :

Nếu người biết rõ rồng đủ sức
Ta đã thất tâm ngươi tự sai

Nếu thiệt rồng phá được Cù Đàm
Ta lại được nước và bổn tâm.

Đại thần tuân lời ma vương liền bảo các ác Long Vương rằng : "Các Long Vương nên vì ta mà hủy hoại thân Cù Đàm".

Các ác Long vừa muốn bay lên hư không mà không chuyển động được. Họ liền nói với đại thần rằng : "Kính phụng mạng lịnh vừa rồi muốn đi phá hoại Cù Đàm. Vừa sanh tâm ấy bèn chẳng bay đi được".

Đại thần nghe các ác Long Vương nói liền sanh lòng kinh sợ suy nghĩ rằng : Nay ta hiện ma đại lực khiến các ác Long sanh tâm giận dữ. Vì tâm rồng giận dữ thì có thể phá hoại thân Cù Đàm.

Bấy giờ cung rồng có hóa tử thi đầy khắp mọi nơi. Các rồng thấy vậy tự nơi cung thất mình lòng chẳng an vui suy nghĩ rằng : Đây là ai hóa làm những tử thi ấy.

Dầu có suy tìm mà chẳng biết là ai làm.

Trong tất cả tứ thiên hạ chư đại Long Vương và quyến thuộc nam nữ lớn nhỏ đều ra khỏi cung thất đến núi Khê La Kỳ. Núi ấy

bằng phẳng ngang rộng bốn vạn do tuần, là chỗ ở của chư Thánh đời trước, có đủ bảy báu.

Nhẫn đến Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương cũng bỏ cung điện mà đến núi ấy.

Trong tứ đại hải, bao nhiêu Long Vương và quyến thuộc vô lượng vô biên, như là Y La Bạt Long Vương, Thiện Trụ Long Vương, Quy Long Vương, A Na Bà Đạt Đa Long Vương, Mục Chơn Lân Đà Long Vương, Đức Hải Long Vương, Thủy Đức Long Vương, Xá Đức Long Vương, Lạc Đức Long Vương, A Ba Na La Long Vương, Sơn Đức Long Vương, Nguu Đức Long Vương, Y La Bạt Đa Long Vương, Trường Tý Long Vương, Trường Phát Long Vương, Tịnh Long Vương, Ca Yết La Long Vương, Thủy Phiêu Long Vương, Hắc Phát Long Vương, Kim Sắc Long Vương, Xá Câu Long Vương, Niệm Di Long Vương, Tượng Long Vương, Lợi Nha Long Vương, Hữu Hành Long Vương, Nghi Võng Long Vương, Trường Diện Long Vương. Xích Nhãn Long Vương, Lạc Kiến Long Vương.

Như vậy châu Diêm Phù Đề có tất cả Long Vương tám vạn và quyến thuộc, nhẫn đến bốn

vạn bốn ngàn quốc độ tất cả Long Vương và quyến thuộc đều đến núi Khê La Kỳ.

Bắc Uất Đơn Việt có hai Long Vương là Vô Biên Long Vương và Kim Thân Long Vương cùng vô lượng chúng quyến thuộc, nhẫn đến bốn vạn bốn ngàn quốc độ tất cả Long Vương và quyến thuộc đều đến núi Khê La Kỳ.

Đông Phất Bà Đề có hai Long Vương là Nguyệt Long Vương và Bà Tu Tra Long Vương cùng vô lượng quyến thuộc, nhẫn đến bốn vạn bốn ngàn quốc độ tất cả Long Vương cùng quyến thuộc đều đến núi Khê La Kỳ.

Tây Cù Gia Ni có hai Long Vương là Bửu Phát Long Vương và Quang Phát Long Vương cùng vô lượng quyến thuộc, nhẫn đến bốn vạn bốn ngàn quốc độ tất cả Long Vương cùng quyến thuộc đều đến trong núi Khê La Kỳ.

Và trong tứ thiên hạ hàng tứ sanh Long Vương cùng quyến thuộc cũng đến trong núi Khê La Kỳ. Các Long Vương nầy thân hình đều như củ thuốc bốn tấc, do vì giận dữ nên thân họ cao lớn như núi Tu Di.

Ba Tuần xem thấy chúng Long Vương như vậy rồi bảo quyến thuộc rằng : "Lắng nghe lắng nghe, do ma lực của ta làm cho các Long

Vương như vậy từ cung thất ra đến Khê La sơn kia, họ đều mất thế lực chẳng phá hoại được Sa Môn Cù Đàm".

Còn có ma đại thần tên là Giới Thê thưa ma vương rằng : "Đại Vương ! Các Long Vương như vậy vì muốn phá hoại thân Thích Ca nên tập hội một chỗ. Họ đều nghĩ rằng : Nay ta nên dùng phương tiện gì phá hoại thân Cù Đàm".

Ba Tuần nói : "Nếu chắc có sự như vậy, ngươi nên qua đó xem sao".

Đại thần Giới Thê cùng trăm ngàn vạn quyến thuộc muốn đến núi Khê La Kỳ.

Lúc ấy đức Thế Tôn từ thiền định khởi ngồi một phía thị hiện thân bình thường.

Ma đại thần thấy thân thường Như Lai ở nước Ma Già Đà. Thấy rồi nghĩ rằng : Sa Môn Cù Đàm thối thất thần thông có lẽ sợ ta chăng, hay muốn với ta sanh đại ác chăng ? Ta nên trước đến chỗ Cù Đàm kia để cùng đàm luận.

Ma đại thần Giới Thê cùng đại chúng đến chỗ Phật nói kệ rằng :

Thân Ngài chưa qua biển sanh tử
Thế nào sẽ độ được chúng sanh

Cù Đàm chớ gạt các chúng sanh
Nói rằng sẽ được đại Niết bàn.

Đức Như Lai nói kệ đáp :

Ta đã được qua biển sanh tử
Cũng được thoát hẳn tất cả cõi
Ta vì nhơn duyên đại từ bi
Nói rằng chúng sanh sẽ Niết bàn
Ngươi đã vô lượng đời thuở xưa
Phát khởi Vô thượng Bồ đề tâm
Đã từng cúng dường vô lượng số
Trăm ngàn vạn ức các Thế Tôn
Ngươi nay định sẽ được Phật đạo
Tại sao nói Phật gạt chúng sanh
Nay ta cho ngươi đại niệm lực
Bèn nên chí tâm quán bổn thân.

Ma đại thần Giới Thê nghe lời Phật tự quán sát quá khứ bổn thân thấy rõ ràng mình phát Bồ đề tâm cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, thấy rồi tâm rất hổ thẹn ở trước Như Lai dập đầu mặt xuống đất sám hối tác lễ bạch đức Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi đã nhớ vô lượng đời phát tâm Bồ đề, đã từng cúng dường vô lượng ức Phật, ở chỗ chư Phật

nghe học diệu pháp, đã được tu hành sáu Ba la mật.

Bạch đức Thế Tôn ! Thuở Phật Ca Diếp có một Tỳ Kheo nói Thanh Văn thừa. Tôi chẳng tư duy bèn nói lời ấy chẳng phải là lời Phật là lời nói của ma. Tỳ Kheo ấy đã phát tâm Bồ đề hành Bồ đề đạo. Vì nhơn duyên ấy nên Ca Diếp Như Lai chẳng thọ ký cho tôi. Tôi nhơn việc ấy sanh trong ma giới thọ thân nầy đến nay đã trải qua năm vạn bảy ngàn ức năm.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi thà đem những thân quá khứ ấy thọ khổ địa ngục chớ trọn chẳng thối tâm Bồ đề".

Đức Phật nói : "Nầy đại thần ! Lành thay lành thay, nếu có người đem hoàng kim như núi Tu Di và các món vật bằng thất bửu trong vô lượng đời cúng dường chư Phật, phước ấy chẳng bằng phát tâm Bồ đề. Tại sao, vì phát tâm Bồ đề mới là cúng dường thập phương chư Phật".

Lúc ấy Giới Thê Bồ Tát liền ở tại chỗ được như pháp nhẫn, bèn rời chỗ ngồi đầu mặt tác lễ nhiễu Phật ba vòng đem thượng y nơi thân cúng dường đức Phật, nhẫn đến quyến thuộc

bốn vạn bốn ngàn đại chúng cũng cúng dường như vậy.

Ma vương Ba Tuần thấy đại thần của mình cùng đại chúng quyến thuộc đều quy y Phật, tâm rất khổ não, đóng chặt cửa nẻo ngồi yên một chỗ.

Đức Phật vì đại chúng nói ba thứ từ tâm đó là Chúng sanh duyên từ, Pháp duyên từ và Vô duyên từ tâm như trong hội Hư Không Mục đã tuyên nói.

Trong lúc ấy tất cả Long Vương đều tập hội núi Khê La Kỳ muốn động chẳng động được, muốn đi chẳng đi được, muốn hiện thân lớn cũng lại chẳng được. Họ bèn hướng về Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương mà nói rằng : "Đại Vương ! Trước kia hóa hiện tử thi trong cung thất là do Ba Tuần làm, vì vậy khiến chúng tôi đều đến núi nầy thọ thân nhỏ nhít. Nếu có thể quy y ma Ba Tuần thì có thể được giải thoát".

Y La Bạt La Long Vương nói : "Nay ma vương đã thất bổn tâm và thần túc làm sao cứu tế các Ngài được".

Các Long Vương ấy, hoặc có quy y Tứ Thiên Vương, hoặc có quy y Đao Lợi Thiên, hoặc có

quy y Dạ Ma Thiên, hoặc Đâu Suất Thiên, hoặc Hóa Lạc Thiên, hoặc có quy y Tha Hóa Tự Tại Thiên, hoặc có quy y Phạm Thiên.

Hải Long Vương nói : "Các Ngài chẳng thấy Thích Ca Như Lai được tất cả hiền thánh nhơn thiên tạp loại thiết đại cúng dường mà quy y đó u !".

Có các Long Vương quy y Na Trà tiên nhơn, hoặc Mã Tàng tiên nhơn, hoặc Quảng tiên nhơn, hoặc Quang Vị tiên nhơn, hoặc Bạt Già Bà tiên nhơn.

Các Long Vương quy y năm tiên nhơn như vậy. Năm tiên nhơn ấy đều được ngũ thông ở tại núi Tuyết đều đang nghe Quang Vị tiên nhơn tuyên nói chánh pháp. Quang Vị Bồ Tát cũng dùng vô lượng các thứ tán thán để tán thán đức Như Lai.

Các tiên nhơn đều nghe âm thanh của tất cả Long Vương, liền bạch Quang Vị tiên nhơn rằng : "Ngài có nghe tiếng khóc kêu của các Long Vương chăng ?".

Quang Vị đáp : "Tôi có nghe".

Chư Tiên nói : "Thưa Đại Sĩ ! Duy nguyện đến đó cứu khổ họ".

Quang Vị nói : "Các Ngài nên đến đó, tôi đi chẳng được, tại sao, vì hiện nay có Đại Thiên muốn được nghe Vô duyên từ tâm vậy".

Bốn tiên nhơn lễ lạy Quang Vị rồi đến núi Khê La Kỳ để cứu tế.

Chư Long Vương thấy bốn tiên liền cất tiếng cầu ai cứu tế.

Chư Tiên nói : "Ta chẳng cứu được. Trong núi Tuyết có một Bồ Tát tên là Quang Vị, người ấy có thể cứu. Các ngươi nên nhứt tâm cầu ai tác lễ".

Chư Long Vương đều hướng về núi Tuyết làm lễ đồng thanh cầu cứu.

Quang Vị nghe tiếng ấy bèn cùng vô lượng chư Thiên đại chúng đến núi Khê La Kỳ.

Chư Long Vương thấy rồi đầu mặt lễ lạy : "Duy nguyện Đại Sĩ cứu khổ chúng tôi".

Quang Vị Bồ Tát biết đã đến lúc, muốn nói tinh tú.

Hải Long Vương bạch rằng : "Bạch Đại Sĩ ! Tinh tú ấy của ai nói ? Ai làm đại tinh, ai làm tiểu tinh ? Ai làm nhựt nguyệt ? Trong ngày nào tinh nào ở trước ? Thế nào là mãn nguyệt ? Thế nào là thời giờ ? Các tinh tú như vậy hệ

thuộc Thiên nào, tánh là gì, tinh tú nào khinh, nào trọng, nào thiện, nào ác, nào thực, nào thí ? Ai tạo ngày, ai tạo đêm ? Bóng có mấy bộ gọi là chuyển, thế nào là Nam chuyển, thế nào là Bắc chuyển ? Thưa Đại Sĩ ! Ngài ở trong hàng chư Tiên là đệ nhứt hơn cả, duy nguyện đầy đủ phân biệt giải nói".

Quang Vị Bồ Tát bảo chư Long Vương rằng : "Nầy Đại Vương ! Đời quá khứ trước, ban sơ của Hiền kiếp, thành Chiên Đà Diên có vua tên là Vô Lượng Tịnh dùng chánh pháp trị nước. Vua ấy chẳng tham dục lạc, thường thích tịch tĩnh tài trí thông đạt. Vua có phu nhơn dục tâm phát động cùng vua du hành ở trong một khu rừng lòng tham dục nhìn vua liền có thai, đủ ngày sanh ra một con trai. Đứa trẻ ấy đầu tai mắt môi miệng cổ đều giống lừa, các phần khác giống người. Bà mẹ thấy rồi sợ quá ném nó vào nhà xí, thân nó chưa chạm đất được lũ quỷ ở trên không tiếp lấy đem đến núi Tuyết chăm sóc nuôi dưỡng như con đẻ. Trong núi Tuyết có thuốc ngọt ngon, lũ quỷ hái lấy cho trẻ ấy ăn. Trẻ ấy ăn rồi thân liền chuyển lạ có đại quang minh đầy đủ phước tướng có đại từ bi. Do cớ ấy nên được chư Thiên lễ bái cúng dường tán thán. Trẻ ấy tất

cả thân tướng đều chuyển đổi chỉ có môi thì giống môi lừa, nên có tên là Lư Thần. Do phước lực của Lư Thần nên trong núi Tuyết sản xuất các thứ dưa quả và dược thảo.

Lư Thần tiên nhơn suốt sáu vạn năm thọ trì cấm giới, thường co một chưn lên. Tất cả Phạm Thiên, Ma Thiên, Đế Thích đại thiết cúng dường để cúng dường đó và bạch Lư Thần tiên nhơn muốn cầu sự gì xin được nói cho, chúng tôi biết rồi nếu sức chúng tôi làm được sẽ ban cho Ngài.

Lư Thần tiên nhơn nói :

Nay tôi muốn biết tinh tú để lợi ích mọi người vì lòng tôi thương xót họ.

Tất cả chư Thiên nói :

Nếu vì thương xót tất cả chúng sanh mà muốn được biết, nguyện sẽ nói đó.

Lư Thần tiên nhơn nói :

Thưa Phạm Thiên ! Thiệt tôi chẳng hiểu tinh tú tối sơ v.v...".

Lúc Quang Vị nói tinh tú ấy, chư đại Long Vương đối với Quang Vị Bồ Tát sanh tâm vui mừng.

Quang Vị Bồ Tát lại vì chư Long Vương phát âm thanh vi diệu tán thán Tam bửu rồi nói rằng : "Chư Đại Vương ! Nay ta thiệt chẳng thể cứu vớt khổ các Ngài. Chỉ có Thích Ca Như Lai Thế Tôn mới cứu được. Đức Thích Ca Như Lai vì muốn điều phục các chúng sanh, nên trong vô lượng đời xả bỏ sở hữu trân quý tu tập từ bi để cứu khổ não".

Nghe lời ấy, tất cả Long Vương và quyến thuộc nam nữ lớn nhỏ đều chí tâm niệm Phật tán thán quy y : "Nam mô Phật Thế Tôn, ở trong tất cả chúng sanh rất là thù thắng, ở trong tất cả pháp tâm được tự tại, ở trong các pháp hải đã đến bờ kia, hay cứu tất cả chúng sanh khổ não ban cho họ an lạc bình đẳng không hai, thương xót tất cả, hay chỉ đường chánh ban cho chánh nhãn, được tất cả Thiên, Long cúng dường, hay thọ cúng cụ vị diệu của tất cả nhơn thiên trong tất cả thế giới mười phương.

Chúng tôi thọ nhiều vô lượng khổ não, duy nguyện đức Thế Tôn từ bi thương cứu".

Thành tâm niệm Phật rồi, tất cả chư Long tự thấy thân mình như cũ.

Quang Vị Bồ Tát bảo chư Long Vương rằng : "Như Lai công đức bất khả tư nghị, vì chúng sanh nên trong vô lượng đời Như Lai tu hành đầy đủ sáu Ba la mật, tuyên nói ba thứ từ bi điều phục chúng sanh, tuyên nói tất cả pháp vô ngã vô tác, tuyên nói ấm, nhập, giới, tứ đại, các phiền não tuyên nói tánh phiền não, và tánh chúng sanh, tuyên nói tất cả pháp vô tánh, vô tướng, vô ngại, vô tác, vô cấu, vô tịnh, vô minh, vô ám, vô thủ, vô xả, vô hành, vô trụ, vô nhứt, vô nhị, tất cả ấm, nhập, giới tứ đại cũng đều như vậy. Đây gọi là Đệ nhứt nghĩa không.

Vì vậy nên Như Lai hay điều phục chúng sanh là đấng Vô Thượng Tôn. Vì vậy nên đức Như Lai có thể cứu vô lượng khổ não của các Ngài".

Quang Vị Bồ Tát cùng chư tiên nhơn tất cả Long Vương và quyến thuộc đồng đến chỗ đức Phật lễ bái cung kính hữu nhiễu rồi ngồi qua một phía.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Quang Vị Bồ Tát rằng : "Nầy Quang Vị ! Nay ông có muốn nghe nghiệp của chư Long chăng ?".

Quang Vị Bồ Tát bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay đã đúng lúc, duy nguyện đức Như Lai tuyên nói đó".

Đức Phật nói : "Lành thay, lành thay, lắng nghe, lắng nghe, nầy Quang Vị ! Phật sẽ vì ông mà diễn nói".

Tất cả nhơn thiên dâng hương hoa tốt, phan lọng, kỹ nhạc cúng dường Phật.

Đức Thế Tôn cùng chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc, vô lượng Thanh Văn và Bồ Tát từ nước Ma Già Đà thẳng đến núi Tu Di.

Phạm Vương thiết tòa thất bửu để chờ Như Lai, lại còn tạo làm đường thất bửu rồi bạch rằng : "Duy nguyện Như Lai đi trên đường nầy và ngồi tòa của tôi".

Tha Hóa Tự Tại Thiên dùng diêm phù đàn na bửu làm tòa ngồi và đường đi cũng nguyện như trên.

Hóa Lạc Thiên dùng vàng cõi trời làm tòa ngồi và đường đi cũng ước nguyện như vậy.

Đâu Suất Đà Thiên dùng bạc cõi trời làm tòa ngồi và đường đi cũng cầu nguyện như vậy.

Dạ Ma Thiên dùng lưu ly làm tòa ngồi và đường đi cũng nguyện cầu như vậy.

Đao Lợi Thiên dùng chơn châu làm tòa ngồi và đường đi cũng cầu mong như vậy.

Tứ Thiên Vương dùng mã não làm tòa ngồi và đường đi cũng nguyện như vậy.

Tứ A Tu La Vương dùng chiên đàn làm tòa ngồi và đường đi cũng mong cầu như vậy.

Vì lòng lân mẫn, đức Thế Tôn hóa thân Phật khắp đi bảy đường, khắp ngồi bảy tòa. Còn chơn thân Như Lai thì đi và ngồi đường và tòa của Phạm Vương sắp đặt. Mỗi mỗi Hóa Phật đều có vô lượng Thanh Văn và Bồ Tát làm quyến thộc. Quang minh của mỗi Hóa Phật như ánh sáng của vô lượng nhựt nguyệt.

Chư Long Vương thấy Hóa Phật rồi lòng rất kính trọng đồng nói rằng : "Nay núi Tu Di bèn có trăm ngàn nhựt nguyệt như vậy chăng".

Nan Đà, Bạt Nan Đà Long Vương nói : "Đức Như Lai Thế Tôn cùng vô lượng Phạm Thiên đến núi Tu Di, đó là quang minh của Phật chớ chẳng phải nhựt nguyệt. Các Ngài nếu muốn giải thoát thì nên chí tâm chuyên niệm

Như Lai. Như Lai Thế Tôn đã phá hết vô minh nên nay có quang minh như vậy".

A Na Bà Đạt Đa Long Vương nói : "Quang Minh ấy là của ma mương chẳng phải của Phật. Tại sao, vì tất cả Dục giới thuộc ma Ba Tuần, ma Ba Tuần hay làm điều ác ấy, nay vì thương xót nên có thể cứu khổ của chư Long Vương như vậy".

Còn có Long Vương nói là của Hóa Tự Tại Thiên, còn có nói là của Hóa Lạc Thiên, Đâu Suất Thiên, Dạ Ma Thiên, Đao Lợi Thiên, Tứ Vương Thiên vì thương xót nên có thể cứu khổ chư Long Vương như vậy.

Thiện Trụ Long Vương nói : "Quang minh đó là của Quang Vị Bồ Tát vì thương xót nên có thể cứu khổ chư Long vương như vậy".

Bửu Kế Long vương nói : "Quang minh ấy là của người đại đức xuất gia cạo bỏ râu tóc, vì thương xót nên có thể cứu khổ chư Long Vương như vậy".

Hải Long Vương nói : "Quang minh ấy là của Như Lai. Tại sao, vì thương xót vậy, Như Lai Thế Tôn ở nơi các chúng sanh tu nhút tử tưởng, hay cứu chúng sanh tất cả khổ não, trong vô lượng đời tu hành đầy đủ sáu Ba la

mật chỉ vì cứu tế tất cả chúng sanh khổ não. Vì vậy nên chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc sắp đặt đại cúng cụ để cúng dường Phật".

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Thiên Đế Thích rằng : "Nầy Kiều Thi Ca ! Như ta đi trong thế giới Ta Bà để giáo hóa chúng sanh, cũng như Ngài ở Đao Lợi Thiên để độ chư Thiên".

Đế Thích nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi chưa có vô biên trí, sao lại nói là tôi có thể hóa độ chư Thiên.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay núi Tu Di nầy có vô lượng chư Thiên, vô lượng Phạm Thiên, vô lượng Quỷ Thần, vô lượng Càn Thát Bà, vô lượng Khẩn Na La, vô lượng Ca Lâu La, vô lượng A Tu La, vô lượng Ma Hầu La Già, vô lượng chư Long, vô lượng Đại Tiên, vô lượng Thánh nhơn. Duy nguyện Như Lai thương xót hóa độ vô lượng chúng sanh như vậy".

Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười, từ miệng Phật phát xuất vô lượng sắc quang xanh vàng đỏ trắng pha lê nhiều màu chiếu khắp mười phương những chỗ tối tăm, hay phá hoại tất cả các ác nghiệp ma hơn hẳn quang minh của vô lượng ức Phạm Thiên, Đế Thích nhựt nguyệt.

Đức Phật nói với Thiên Đế Thích : "Nầy Kiều Thi Ca ! Tất cả núi trong Ta Bà thế giới, núi Tu Di là lớn hơn cả. Ta cũng vậy, là hơn hết trong tất cả chúng sanh".

Chư Long Vương nghe lời ấy đều bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Duy nguyện xót thương cứu khổ chúng tôi".

Đức Phật nói : "Chư Long Vương ! Các ngươi nên trước chí tâm niệm Phật, ta sẽ cứu cho".

Đức Phật dùng âm thanh nghe khắp mười phương thế giới mà bảo Tôn giả Kiều Trần Như rằng : "Nầy Kiều Trần Như ! Tất cả các pháp đều vô thường, tất cả các pháp sanh trụ vô thường, tại sao, vì sanh nhơn duyên vậy. Tất cả nhơn duyên sanh pháp tức là khổ vậy. Nếu lúc pháp sanh tức là khổ, tức là nhọt ghẻ, tức là hữu chi, tức là sanh lão, tức là sanh diệt.

Nầy Kiều Trần Như ! Nhãn tức là vô thường khổ, nhãn sanh ấy tức là khổ, là nhọt ghẻ, là hữu chi, là sanh lão, tức là sanh diệt.

Như nhãn, nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý cũng vậy.

Nầy Kiều Trần Như ! Nếu nhãn diệt thì tức là sanh, lão, bịnh, tử diệt, tất cả hữu chi diệt, nhẫn đến ý cũng như vậy.

Vì chúng sanh chẳng biết nhãn sanh diệt nên lưu chuyển trong ngũ đạo.

Đức Như Lai vì dứt nhãn sanh diệt nên diễn thuyết pháp, cũng vì nói khổ đoạn khổ hành pháp.

Vì vậy nên Như Lai là Đại Phạm trong Phạm, là Đại Thiên trong Thiên, là Đại Tượng trong Tượng, là Đại Sa Môn trong Sa Môn, là Đại Bà La Môn trong Bà La Môn, là Đại Từ trong Từ, là Đại Bi trong Bi, là Vô Thượng Tôn, là Đại Trượng Phu, đã đến bờ kia của biển lớn sanh tử, là tối đại phước điền, là vô thắng thí chủ, tâm thường bình đẳng, là đại Pháp Vương trì đại cấm giới, là vô thượng tinh tiến khéo tu phạm hạnh, biết rõ chánh đạo làm đại Đạo Sư thông đạt các nghiệp khác.

Nầy Kiều Trần Như ! Vì khéo biết nhãn sanh diệt nhơn duyên nên gọi là Như Lai. Vì chẳng biết rõ nhãn sanh diệt nhơn duyên nên gọi là phàm phu.

Thế nào là chẳng biết mà gọi là phàm phu ?

Nầy Kiều Trần Như ! Tất cả chúng sanh đều nói có ngã, do đây nên chẳng biết tướng nhãn sanh diệt mà phải luân chuyển ngũ đạo.

Nầy Kiều Trần Như ! Có các nhà ngoại đạo nói rằng kiến là ngã, đến nói rằng tri ấy là ngã, nhãn ấy là nhơn duyên của ngã, đến ý ấy là nhơn duyên của ngã. Họ nói nhãn dụ như lỗ trống, ngã dụ như thấy. Nếu như vậy thì gọi là điên đảo, tại sao ? Vì thấy được nói đó là hòa hiệp, ở trong hòa hiệp mà cho là ngã nên là điên đảo.

Nếu nói lỗ trống dụ cho nhãn, còn thấy dụ cho ngã, nghĩa nầy chẳng đúng. Tại sao ? Vì trong lỗ trống mà thấy đó, cũng có thấy, cũng có nghe, cũng có biết, cũng cảm xúc, mà nhãn thì không có như vậy. Vì vậy nên thấy ấy chẳng được gọi là ngã.

Lỗ trống dầu lâu cũ mà thấy vẫn tỏ rõ. Nhãn nếu lâu cũ thì chẳng được như vậy.

Ngã ấy gọi là thường. Nếu ngã là thấy là nghe thì ngã là vô thường. Đã vô thường đâu được gọi là ngã.

Nầy Kiều Trần Như ! Vì điên đảo nhơn duyên nên chúng sanh chẳng thấy tứ chơn

đế. Như Lai đạt tướng điên đảo ấy nên gọi là chánh trí. Ngã ấy tức là Như Lai.

Nếu có người biết được Như Lai ngã ấy, người nầy có thể phá hoại tướng điên đảo. Nếu hoại điên đảo thì phá ma nghiệp. Nếu phá ma nghiệp, người nầy có thể cứu khổ chu Long.

Nầy Kiều Trần Như ! Vì vậy nên nay Phật có thể cứu khổ não chư Long Vương vậy".

Nghe pháp ấy, tất cả chư Long Vương và quyến thuộc vui mừng hớn hở lòng khổ não liền trừ đồng kính lễ nhứt tâm quy hướng Tam bửu.

Phật nói pháp ấy rồi, tất cả đại chúng đều hoan hỉ tín thọ phụng hành.

PHÁP HỘI NHỰT MẬT BỒ TÁT - THỨ SÁU MƯƠI

HẾT

LXI

PHÁP HỘI

VÔ TẬN Ý BỒ TÁT

THỨ SÁU MƯƠI MỐT

Hán dịch : Lưu Tống. Sa Môn Trí Nghiêm và Bửu Vân.

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật du Vương Xá thành chỗ đi của Như Lai, ở tại nhà Bửu Trang Nghiêm Đường được tạo nên bởi đại công đức, là quả báo bổn hành tất cả pháp của Phật, hay dung chứa vô lượng chúng Bồ Tát, pháp được Phật giảng tuyên đều là vô lượng nghĩa thậm thâm, đều được Như Lai thần lực hộ trì, nhập vô ngại hành vi diệu pháp môn, tâm Phật hoan hỉ được niệm tiến ý, phân biệt trí huệ không có ai khinh hủy, nếu có người muốn tán thán công đức của Phật thì tận vị lai thế chẳng cùng tận được. Như Lai chánh giác giác pháp bình đẳng, khéo chuyển pháp luân độ vô lượng chúng, được tự tại nơi tất cả pháp, biết tận nguồn gốc tâm ý của chúng sanh, khéo dứt các tập khí cho chúng sanh, dầu thường làm Phật sự mà tâm không

có sở tác, cùng đại Tỳ Kheo sáu trăm vạn người câu hội, đều là Như Lai Pháp Vương Tử, khéo được giải thoát dứt phiền não tập, hiểu rõ thậm thâm Vô sanh pháp nhẫn, thành tựu oai nghi đi đứng đoan nghiêm, kham thọ cúng dường làm phước điền cho đại chúng, khéo trì giáo giới của chư Phật dạy. Còn có đại Bồ Tát chúng số đông vô lượng chẳng xưng kể được, chẳng tư nghị được, chẳng tuyên nói được. Trong khoảng một niệm, chư Bồ Tát ấy có thể đi qua vô lượng vô biên Phật độ, đã từng cúng dường quá khứ chư Phật thua học diệu pháp không có nhàm đủ, thường siêng giáo hóa vô lượng chúng sanh, khéo hiểu phương tiện đầy đủ trí huệ, tâm các Ngài an trụ vô ngại giải thoát, khéo trừ ức tưởng thủ tướng hí luận, gần nhứt thiết trí đều là bực Bổ xứ. Tên các Ngài là : Điện Thiên Bồ Tát, Thắng Tranh Bồ Tát, Nhựt Tạng Bồ Tát, Dũng Kiện Bồ Tát, Ly Ác Ý Bồ Tát, Du Hành Bồ Tát, Quán Nhãn Bồ Tát, Ly Ám Bồ Tát, vô lượng Bồ Tát Đại Sĩ đầy đủ công đức như vậy câu hội.

Bấy giờ đức Thế Tôn nhập chư Bồ Tát sở hành vô ngại chư pháp môn kinh. Đó là trang nghiêm chư Bồ Tát đạo Phật pháp thậm thâm,

thập lực vô úy trí huệ thành tựu, chứng được ấn môn tự tại tổng trì, môn phân biệt biện tài đại thần thông, chuyển pháp môn vô sanh bất thối chuyển, thông đạt các pháp đồng nhứt tướng, nơi pháp nhứt tướng chẳng sanh phân biệt, biết rõ chúng sanh căn tánh vô ngại, khéo hay quán sát thiệt tướng của các pháp, phá hoại tất cả cảnh giới các ma, nhập môn thông đạt thiện tư duy, hay trừ tất cả phiền não các kiến chấp, vô ngại trí huệ thiện quyền phương tiện, tất cả Phật pháp bình đẳng vô nhị, thọ trì môn trí huệ của chư Phật, diễn thuyết các pháp như chơn thiệt tướng, ức tưởng thủ tướng nhập bình đẳng môn, thành tựu công đức nhập thâm nhơn duyên, trang nghiêm thân Phật thân khẩu ý nghiệp, niệm ý tiến trì hiển thị tứ đế, phân biệt điệu huệ vì giáo hóa hàng Thanh Văn, thân tâm tịch tĩnh vì giáo hóa Duyên Giác, được Nhứt thiết trí vì giáo hóa Đại thừa, nhập nhứt thiết pháp được tự tại trí vì tán thán các công đức Như Lai. Các môn như vậy đều được Thế Tôn tuyên nói khai thị dạy bảo chỉ dẫn phân biệt.

Lúc đức Phật nói kinh Đại Tập nầy, phương Đông tự nhiên xuất hiện quang minh lớn màu chơn kim chiếu khắp cả Đại Thiên thế giới

nầy. Trừ Phật quang minh, tất cả quang minh của Phạm, Thích, Tứ Vương, Thiên, Long, Bát Bộ, nhựt, nguyệt đều chẳng còn hiện, các tường vách cây cối lùm rừng tất cả sông núi quốc độ đều được quang minh kim sắc ấy chiếu suốt cả. Bao nhiêu địa ngục ở cõi nầy đều được quang minh ấy chiếu đến, chúng sanh trong đó lúc quang minh chạm đến thân liền trừ tất cả khổ thọ lạc vi diệu.

Trước mặt Phật, dưới đất tự nhiên mọc lên sáu mươi ức tịnh diệu liên hoa hương thơm lan khắp các thứ trang nghiêm nhiều màu làm vui đẹp lòng đại chúng. Hoa sen ấy có ức trăm ngàn cánh có lưới the báu giăng phía trên, chất hoa mềm dịu như thiên y, ai chạm đến đều thọ khoái lạc vi diệu. Các hơi hương của hoa sen ấy lan khắp Ta Bà thế giới làm luốt mất tất cả hơi hương của Nhơn Thiên trong thế giới nầy. Hàng Thiên, Long, Bát Bộ, Quỷ Thần nghe hơi hương ấy đều được vui vi diệu lần lần lìa phiền não.

Tôn giả A Nan thấy quang minh kim sắc và các liên hoa ấy bèn bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Ai làm thoại ứng ấy, có quang minh kim sắc và các tịnh diệu liên hoa ?".

Đức Phật nói : "Nầy A Nan ! Có đại Bồ Tát tên là Vô Tận Ý ở phương Đông cùng sáu mươi ức chư Bồ Tát quyến thuộc muốn đến đây nên trước hiện thoại tướng ấy".

Vô Tận Ý Bồ Tát dùng thần lực cảm động cõi nầy làm cả đại địa chấn động lớn, phóng vô lượng quang mưa các thứ hoa, vô lượng chư Thiên Nhơn trỗi thiên kỹ nhạc, cùng sáu mươi ức chúng Bồ Tát vây quanh đồng đến chỗ Phật. Đến rồi ở trước Phật dừng trên hư không cao bảy cây đa la chắp tay hướng về Phật phát âm thanh vi diệu khắp nghe cả Đại Thiên thế giới, nói kệ tụng tán thán đức Phật :

Thanh tịnh lìa hẳn các cấu nhiễm
Dũng kiện trừ diệt những tham dục
Có thể dứt hết các trần lao
Mà được thanh tịnh vi diệu nhãn
Ba cấu hoang vu uế trược thảy
Khéo hay đoạn dứt rửa sạch hết
Tất cả diệt hẳn không còn thừa
Nay tôi cúi lạy Đại Từ Giác
Trừ bỏ tất cả các bố úy
Khéo hay diệt dứt lưới vô minh
Thập lực Thánh chúa Đại Pháp Vương

Tất cả tà luận chẳng phục được
Các hàng ngoại đạo người dị kiến
Thảy đều có lòng rất kinh sợ
Như Lai dường như sư tử chúa
Riêng mình bước đi không có sợ
Như Lai chánh giác đại quang minh
Thanh tịnh vô cấu chói sáng khắp
Trong tất cả Nhơn Thiên thế gian
Có thể xa lìa tất cả tối
Trừ hết tất cả các tối tăm
Sáng suốt không còn lưới vô minh
Phật quang chiếu khắp thường minh tịnh
Dường như mặt nhựt ra khỏi mây
Chúng sanh già bịnh chết rất khổ
Không có được người cứu hộ họ
Như Lai xót thương vì độ họ
Mà vô lượng đời thọ khổ nhiều
Có thể sanh lòng từ bi vững
Chỉ có Như Lai Đẳng Chánh Giác
Như Lai cũng như đại Y Vương
Có thể chữa lành tất cả bịnh
Tất cả các pháp từ bổn lai

Tánh tất cả pháp không có ngã
Dường như tiếng vang trong hang núi
Đều từ các duyên hòa hiệp sanh
Tất cả chúng sanh bổn vô tánh
Không có tác giả không thọ giả
Như Lai có thể vì chúng ấy
Mà sanh khởi lòng đại từ bi
Các cõi dường như vực biển lớn
Vô minh tối tăm rất rộng sâu
Trong ấy có nhiều giác quán xấu
Cuồn cuộn sôi tràn những sóng mòi
Như Lai chẳng từ người nghe pháp
Tự nhiên giác ngộ đến bỉ ngạn
Dường như hoa sen mọc trong nước
Đi khắp thế gian chẳng nhiễm ô
Mùa thu cây cỏ đều héo úa
Hạn nóng suối sông đều khô cạn
Tỷ trí phân biệt biết thế pháp
Đổi dời chuyển động chẳng thường trụ
Chỗ thân cận của những người ngu
Là chỗ Thánh trí luôn quở bỏ
Biết rõ các pháp chẳng vững chắc
Riêng mình qua khỏi các hữu lưu

Như Lai mặt mắt rất rộng sáng
Ví như hoa quý Ưu đàm bát
Sáng rỡ vi diệu rất thanh tịnh
Hơn cả trăm ngàn mặt nhựt nguyệt
Tất cả bao nhiêu đời quá khứ
Cùng đời hiện tại các chúng sanh
Tất cả tán thán công đức lớn
Như Lai đều hay thọ được cả
Vì điều người chưa được điều phục
Trừ hết nhiệt não được thanh lương
Vì thế hôm nay tôi cung kính
Đầu mặt cúi lạy đấng Vô Thượng
Cứu độ thế gian phước tăng thượng
Như Lai công đức vô biên lượng
Tất cả các pháp đại Pháp Vương
Nay tôi đảnh lễ Phật phước điền.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói kệ tán thán Phật rồi từ hư không xuống đảnh lễ chưn Phật hữu nhiễu ba vòng, cùng chư Bồ Tát sáu mươi ức đến ngồi kiết già trên đài liên hoa.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Vô Tận Ý đại Bồ Tát từ xứ nào đến,

Phật hiệu là gì, thế giới tên gì, cách đây bao xa ?".

Đức Phật nói : "Nầy Xá Lợi Phất ! Ông nên hỏi Vô Tận Ý Bồ Tát, sẽ được giải đáp".

Tôn giả kính thuận Phật giáo hỏi Vô Tận Ý Bồ Tát : "Bạch Đại Sĩ ! Ngài từ xứ nào đến, Phật hiệu là gì, thế giới tên là gì, cách đây bao xa ?".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Có tưởng đến ư ?".

Tôn giả nói : "Thưa Đại Sĩ ! Tôi biết tưởng rồi".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Nếu biết tưởng thì lẽ ra không có hai tướng, có gì lại hỏi từ xứ nào đến.

Thưa Tôn giả ! Có lai khứ ấy là nghĩa hòa hiệp, như hòa hiệp tưởng là không hiệp không chẳng hiệp, không hiệp không chẳng hiệp tức là chẳng khứ chẳng lai, chẳng khứ chẳng lai ấy là thánh hành xứ.

Thưa Tôn giả ! Có khứ lai ấy tức là nghiệp tướng. Như nghiệp tướng ấy không có tác không chẳng tác. Không có tác không chẳng

tác ấy tức là chẳng khứ chẳng lai, chẳng khứ chẳng lai ấy là thánh hành xứ.

Thưa Tôn giả ! Có khứ lai ấy tức là tướng quốc độ. Như tướng quốc độ ấy không có quốc độ không chẳng quốc độ, không quốc độ không chẳng quốc độ tức là chẳng khứ chẳng lai, chẳng khứ chẳng lai ấy tức là thánh hành xứ.

Thưa Tôn giả ! Có khứ lai ấy tức là duyên tưởng. Như duyên tưởng ấy không duyên không chẳng duyên, không duyên không chẳng duyên ấy tức là chẳng khứ chẳng lai, chẳng khứ chẳng lai ấy là thánh hành xứ.

Thưa Tôn giả ! Có khứ lai ấy là nhơn tướng . Như nhơn tướng ấy không có nhơn không chẳng nhơn, không nhơn không chẳng nhơn tức là chẳng khứ chẳng lai, chẳng khứ chẳng lai ấy tức là thánh hành xứ.

Thưa Tôn giả ! Có khứ lai ấy tức là văn tự ngữ ngôn. Như văn tự ngữ ngôn ấy không có văn tự không chẳng văn tự. Không văn tự không chẳng văn tự ấy tức là chẳng khứ chẳng lai. Chẳng khứ chẳng lai ấy tức là thánh hành xứ".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Bạch Đại Sĩ ! Nay Ngài nói sự tướng vi diệu, từ trước tôi

chưa từng nghe. Vừa rồi tôi có chỗ hỏi, bây giờ tôi lại xin hỏi nữa.

Như người chủ quan ải, nếu thấy người đi không, hoặc thấy người mang gánh thì phải gạn hỏi : ông mang gánh đó là những vật gì ? Nếu biết là hột lúa giống thì phải thâu thuế.

Bạch Đại Sĩ ! Chúng tôi cũng vậy, từ người khác nghe pháp theo âm thanh nhận hiểu để tự chiếu tâm, vì vậy nên nay tôi phải thưa hỏi.

Hàng Đại Sĩ các Ngài vì hộ Đại thừa xuất sanh vô lượng Thanh Văn, Duyên Giác.

Bạch Đại Sĩ ! Xin Ngài phân biệt nói từ xứ nào đến".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Nay Ngài tự hỏi đức Như Lai, Phật sẽ nói cho Ngài hết nghi".

Tôn giả bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Duy nguyện nói Bồ Tát ấy từ xứ nào đến, Phật hiệu là gì, thế giới tên là gì, cách đây bao xa ? Nếu được nghe tên hiệu Phật và thế giới ấy, thì làm cho vô lượng vô biên Bồ Tát trang nghiêm Bồ đề".

Đức Phật nói : "Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ đó, nay ta sẽ nói công đức cõi ấy và danh hiệu Phật. Lúc ông nghe chớ có nghi sợ phải nên nhút tâm tín thọ phụng trì".

Tôn giả nói : "Lành thay lành thay, bạch đức Thế Tôn ! Nguyện phải thời tuyên nói, tôi sẽ nhút tâm đảnh đới thọ trì".

Đức Phật nói : "Nầy Xá Lợi Phất ! Phương Đông cách đây chừng mười hằng hà sa quốc độ vi trần số thế giới, có thế giới tên là Bất Thuấn, Phật hiệu là Phổ Hiền Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn nay hiện tại thế.

Nầy Xá Lợi Phất ! Cõi ấy không có Thanh Văn, Duyên Giác, nhẫn đến không nghe tên Nhị thừa. Tất cả Thánh chúng thuần là Bồ Tát đã lâu từ quá khứ tu đức bổn, thiện nghiệp thành xong đầy đủ bố thí, điều phục, tự thủ, phòng hộ, thí giới, đa văn, tâm không phóng dật an trụ công đức, oai nghi thành tựu nhẫn lục vô ngại, nơi vô thượng đạo kiên cố tinh tiến, các thiện căn được tu tất cả đều thành tựu chư thiền giải thoát tam muội, du hí thần

thông trí huệ lớn chiếu sáng, khéo phân biệt biết rõ tất cả các pháp, lòng từ các Ngài bình đẳng như hư không, đại bi kiên cố cứu tế chúng sanh, thường hành hỉ tâm khiến người khác đồng vui, xả tâm các Ngài khéo dứt tắng ái, lưới ma tranh tụng dứt hết không thừa, khéo hiểu chúng sanh các căn lợi độn theo căn họ mà ban cho pháp tài. Tâm các Ngài bình đẳng như địa, thủy, hỏa, phong, hay phá tất cả ngoại đạo dị luận, xô dẹp địch trận kiến lập thắng phan, nhập thâm Phật pháp Thập lực, Tứ vô sở úy, nơi các đại chúng tâm không có sợ, các Ngài thường quán thậm thâm thập nhị nhơn duyên, lìa hữu kiến, vô kiến thường hành trung đạo, không có các tướng ngã, ngã sở, chúng sanh, thọ mạng, dưỡng dục, sĩ phu, tác giả, thọ giả, đoạn, thường, hữu, vô, tất cả các kiến chấp kiết phược nhơn duyên đều dứt chẳng còn khởi. Dùng tổng trì vương ấn để ấn đó. Từ biện phân biệt diễn giải của các Ngài na do tha kiếp nói chẳng hết được, có đại thần lực cảm động vô lượng vô biên Phật độ, khéo qua lại các Phật độ dứt trừ sân hận, bỏ úy, kiêu mạn, phóng dật. Các Ngài diễn thuyết như sư tử hống, với tất cả chúng sanh kẻ oán người thân thảy đều đặt để cứu cánh Niết bàn,

mây pháp phủ trùm để nổi sấm chớp, tam minh giải thoát dùng làm chớp sáng, mưa pháp vô thượng dùng làm cam lộ, hay ban bố pháp tài để Tam bửu chẳng đoạn tuyệt, nội ngoại thanh tịnh dường như bửu châu, tướng hảo thù thắng tối thượng vô tỉ, dùng các thiện căn trang nghiêm thân mình, Phật pháp quán đảnh được vị bổ xứ, khéo có thể phân biệt các chúng sanh hành tùy thuận điều phục cho được giải thoát, hay tịnh đạo tràng ngồi tòa sư tử, ở trong tất cả pháp được vô sở úy, hay tự biến hình như thân Phật, đều có thể thị hiện tất cả Phật sự, tâm được tự tại chuyển chánh pháp luân.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế giới Bất Thuấn ấy thuần có chư đại Bồ Tát như vậy làm quyến thuộc".

Đại chúng nghe đức Phật ca ngợi chư đại Bồ Tát ấy đầy đủ công đức trí huệ như vậy, đều hớn hở vui mừng đem các thứ hoa ưu bát la, hoa câu vật đầu, hoa ba đầu ma, hoa phân đà lợi, hoa mạn đà la rải cúng dường Vô Tận Ý Bồ Tát và sáu mươi ức Bồ Tát khác rồi miệng đồng lời nói rằng :"Chúng tôi hôm nay vui mừng được lợi lành mà thấy các Chánh Sĩ như

vậy để lễ bái cúng dường cung kính vây quanh. Nếu có chúng sanh nghe tên các Ngài cũng được vô lượng lợi lành như vậy, nếu nghe tán thán xưng dương công đức ấy đều phát tâm Vô thượng Bồ đề".

Lúc nói lời ấy, trong đại chúng có ba trăm sáu mươi vạn chúng sanh phát Vô thượng Bồ đề tâm.

Đức Phật nói : "Nầy Xá Lợi Phất ! Thế giới Bất Thuấn của Phật Phổ Hiền Như Lai không có ba ác đạo và tên gọi, cũng không có tên tà hành việt giới, cũng không có những danh từ nữ nhơn, xan tham, tật đố, phá giới, sân hận, giải đãi, loạn tâm, ngu si, chướng ngại ấm cái. Các chúng sanh cõi ấy căn tánh đồng nhau không có thượng trung hạ thuần là nhứt thừa không có tên đại tiểu, Phật độ cũng không có tên tịnh hay uế, cũng không có danh xưng Tam bửu sai biệt, chẳng nghe tiếng đói khát ăn uống, chẳng có danh từ ngã, ngã sở, giá, hộ, ma võng, vọng kiến.

Thế giới Bất Thuấn của Phật Phổ Hiền Như Lai ấy bằng phẳng rộng lớn, một nhựt nguyệt chiếu giáp khắp sáu mươi úc trăm ngàn na do tha do tuần. Các sự hi hữu ấy đều do

Bồ Tát cõi ấy bổn nguyện làm nên, lưu ly và các báu xen lẫn làm thành, đất mịn mềm như thiên y, người chạm đến thọ lạc vi diệu, cây báu trang nghiêm hàng ngũ tương đương, dây báu giăng nối để làm ranh tám ngả đường, tất cả các hoa đều tự nở, không có đá cát gai chông dơ dáy, tất cả đồi núi đều là các thứ báu trang sức, người và trời không có sai biệt, pháp hỉ thiền duyệt làm món ăn uống. Cõi Bất Thuấn ấy không có danh từ vua chúa, chỉ có Phổ Hiền Như Lai làm Đại Pháp Vương. Phổ Hiền Như Lai và chư Bồ Tát chẳng dùng văn tự để có nói. Chư Bồ Tát ấy chỉ tu quán Phật nhìn kỹ không nhàm mắt không hề nháy bèn có thể được niệm Phật tam muội ngộ Vô sanh nhẫn. Vì vậy mà cõi ấy có tên là Bất Thuấn thế giới. Chư Bồ Tát ấy niệm Phật thế nào ?

Đó là chẳng quán sắc tướng xuất sanh chủng tánh quá khứ tịnh nghiệp, lúc ấy trong tâm không có tự cao. Chẳng quán hiện tại ấm giới các nhập kiến văn giác tri tâm ý thức v.v, không có tướng sanh trụ diệt hí luận, chẳng thủ chẳng xả chẳng niệm chẳng tư, chẳng quán tư tưởng và chẳng tư tưởng, chẳng phân biệt tưởng pháp tưởng kỷ tưởng, không có nhút dị

tưởng, cảnh giới công đức nội ngoại trung gian chẳng khởi niệm giác quán thỉ chung, chẳng quán hình mạo oai nghi pháp thức, chẳng quán giới, định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, thập lực, tứ vô sở úy, thập bát bất cộng pháp. Chánh niệm Phật ấy chẳng thể tư nghị. Chẳng tạo hành chẳng tác tưởng, vô đẳng đẳng lìa tư duy, vô sở niệm vô tư xứ, không có tưởng ấm giới nhập sanh trụ diệt, không có xứ sở chẳng phải không xứ sở, chẳng động chẳng trụ, chẳng sắc, chẳng thức, chẳng tưởng, chẳng thọ, chẳng hành. Nơi thức chẳng sanh thức tri, nơi địa thủy hỏa phong chẳng sanh thức tri, nơi nhãn sắc, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc, ý pháp cũng chẳng sanh thức tri.

Chẳng duyên tất cả cảnh giới như vậy, chẳng sanh các tướng ngã và ngã sở, chẳng khởi tưởng kiến văn giác tri, cứu cánh có thể đến tất cả giải thoát, tâm và tâm số pháp diệt dứt chẳng tương tục, tịnh các ức tưởng chẳng ức tưởng, khéo trừ tham ái, sân khuể, ngu si nhơn duyên tướng, thử bỉ và trung gian đều dứt không thừa. Pháp ấy thanh tịnh vì không có văn tự vậy. Pháp ấy không có hoan hỉ vì không có động chuyển vậy. Pháp ấy không có

khổ vì không tham trước vậy. Pháp ấy không nhiệt não vì bổn tịch diệt vậy. Pháp ấy không giải thoát vì bổn xả ly vậy. Pháp ấy không có thân vì lìa sắc tướng vậy. Pháp ấy không có tướng thọ vì không có ngã vậy. Pháp ấy không có kiết phược vì tịch diệt vô tướng vậy. Pháp ấy vô vi vì không có sở tác vậy. Pháp ấy không có ngôn giáo vì không có thức tri vậy. Pháp ấy không có thỉ chung vì không có thủ xả vậy. Pháp ấy không dừng ở vì không có xứ sở vậy. Pháp ấy không có tác vì lìa thọ giả vậy. Pháp ấy không có diệt vì bổn vô sanh vậy.

Với tâm số tư duy sở duyên trụ pháp, chẳng lấy tướng nó chẳng sanh phân biệt, chẳng thọ chẳng trước chẳng nhiên chẳng diệt chẳng sanh chẳng xuất, pháp tánh bình đẳng như hư không, quá nơi nhãn sắc, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc, ý pháp. Đây gọi là Bồ Tát niệm Phật tam muội.

Bồ Tát được niệm Phật tam muội ấy, ở trong tất cả pháp được môn tự tại trí đà la ni, nghe Phật nói pháp đều có thể thọ trì hết chẳng quên mất, cũng được hiểu rõ tất cả chúng sanh ngôn từ âm thanh, được vô ngại biện tài.

Nầy Xá Lợi Phất ! Phổ Hiền Như Lai kia chẳng như cõi nầy dùng hai nhơn duyên để diễn nói chánh kiến, đó là theo người khác nghe âm thanh và nội tâm chánh ức niệm.

Chư Bồ Tát kia lúc thấy Phật liền có thể phân biệt các nghĩa thâm diệu, đầy đủ thành tựu sáu Ba la mật. Tại sao vậy ? Vì nếu chẳng lấy sắc tướng tức là đầy đủ Đàn ba la mật. Nếu trừ sắc tướng tức là đầy đủ Thi Ba la mật. Nếu quán sắc tận tức là đầy đủ Nhẫn Ba la mật. Nếu thấy sắc tịch diệt tức là đầy đủ Tiến Ba la mật. Nếu chẳng duyên sắc tướng tức là đầy đủ Thiền Ba la mật. Nếu chẳng hí luận sắc tướng tức là đầy đủ Bát Nhã Ba la mật. Chư Bồ Tát ấy lúc quán Phật liền đủ sáu Ba la mật như vậy được Vô sanh nhẫn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Phật thế giới nghiêm tịnh vi diệu ít có như Phổ Hiền Như Lai thế giới Bất Thuấn ấy".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Vô Tận Ý Bồ Tát rằng : "Bạch Đại Sĩ ! Mừng thay các Ngài ở thế giới kia được thấy Phổ Hiền Như Lai được vô lượng lợi lành".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Phải chăng các Ngài muốn được thấy thế giới Bất

Thuấn Phổ Hiền Thế Tôn và đại chúng Bồ Tát chăng ?".

Tôn giả nói : "Vâng, chúng tôi muốn được thấy, để cho đại chúng đây tăng trưởng thiện căn".

Vô Tận Ý Bồ Tát liền nhập Bồ Tát thị hiện nhứt thiết Phật độ tam muội. Nhập tam muội rồi làm cho đại chúng đây và Xá Lợi Phất đều thấy cõi kia Phổ Hiền Như Lai và đại chúng. Thấy rồi tất cả đại chúng đây đồng đứng dậy chắp tay vói kính lễ Phật Phổ Hiền và chúng Bồ Tát. Đại chúng đây nhờ thần lực Phật và Vô Tận Ý Bồ Tát nên đều được vi diệu hoa đời thật ít có. Hoa ấy màu sắc và hương vị chưa từng được thấy nghe, tự nhiên đầy nắm tay mỗi người, đồng vói rải qua phương Đông dùng cúng dường Phổ Hiền Như Lai. Hoa ấy liền khắp đến Phổ Hiền Như Lai và đại chúng.

Chư Bồ Tát kia thấy hoa ấy liền bạch Phổ Hiền Như Lai rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Hoa nầy thơm đẹp đời rất ít có. Đây là từ xứ nào hoa đến đây ?".

Phổ Hiền Như Lai nói : "Đây là Vô Tận Ý ở tại Ta Bà thế giới, nơi đó cũng còn có mười phương chư Bồ Tát đến tụ tập chỗ Phật Thích

Ca để cúng dường cung kính tôn trọng tán thán nghe Phật Thế Tôn nói kinh Đại Tập. Hoa nầy là của đại chúng ấy rải đến".

Chư Bồ Tát kia lại bạch Phật Phổ Hiền rằng : "Ta Bà thế giới ở phương nào cách đây bao xa ?".

Phổ Hiền Như Lai nói : "Nầy các thiện nam tử ! Phương Tây cách đây mười hằng hà sa số thế giới vi trần số quốc độ chư Phật, có thế giới tên là Ta Bà".

Chư Bồ Tát kia lại nói : "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi rất muốn được thấy Thích Ca Như Lai và đại chúng".

Phổ Hiền Như Lai liền phóng đại quang minh chiếu khắp thế giới nầy. Nhơn Phật quang chư Bồ Tát kia đều được vói thấy Ta Bà thế giới Thích Ca Như Lai và đại chúng.

Thấy rồi đồng chắp tay cung kính nói rằng : "Hi hữu Thế Tôn ! Cõi ấy Bồ Tát tất cả đại chúng từ chỗ nào đến tập hội đầy khắp mọi nơi không còn chỗ trống".

Phổ Hiền Như Lai nói : "Nầy các thiện nam tử ! Đại chúng kia từ mười phương vô lượng thế giới đến đó tập hội để thưa hỏi nghe học pháp thậm thâm vi diệu".

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Vô Tận Ý Bồ Tát rằng : "Bạch Đại Sĩ ! Ai đặt tên cho Ngài là Vô Tận Ý vậy ?".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Tất cả pháp nhơn duyên quả báo tên là Vô Tận Ý, tại sao, vì tất cả pháp chẳng thể tận được vậy".

Tôn giả nói : "Bạch Đại Sĩ ! Mong Ngài diễn nói vô tận pháp môn".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Lúc sơ phát tâm Vô thượng Bồ đề đã chẳng thể tận được. Tại sao, phát Bồ đề tâm vì chẳng lìa phiền não vậy, phát tâm tương tục vì chẳng mong thừa khác vậy, phát tâm kiên cố vì chẳng xen ngoại luận vậy, phát tâm chẳng hư hoại vì ma chẳng trở ngại vậy, phát tâm hằng thuận vì thiện căn tăng trưởng vậy, phát tâm đến thường trú vì pháp hữu vi vô thường vậy, phát tâm chẳng động chuyển vì chư Phật an ủi hộ trợ vậy, phát tâm thắng diệu vì lìa suy tổn vậy, phát tâm ở yên vì chẳng hí luận vậy, phát tâm không ví dụ vì không có tương tự vậy, phát tâm kim cương vì phá các pháp vậy, phát tâm vô tận vì vô lượng công đức đều thành tựu vậy, phát tâm bình đẳng vì lợi ích chúng

sanh vậy, phát tâm khắp che vì không có biệt dị vậy, phát tâm tươi sáng vì tánh thường thanh tịnh vậy, phát tâm vô cấu vì trí huệ sáng tỏ vậy, phát tâm thiện giải vì chẳng lìa cứu cánh vậy, phát tâm rộng sướng vì từ tâm như hư không vậy, phát tâm lớn trống vì dung thọ tất cả chúng sanh vậy, phát tâm vô ngại vì trí huệ thông đạt vậy, phát tâm đến khắp nơi vì đại bi chẳng dứt vậy, phát tâm chẳng đoạn dứt vì khéo hiểu lập nguyện vậy, phát tâm làm chỗ về vì được chư Phật khen vậy, phát tâm thù thắng vì nhị thừa tôn ngưỡng vậy, phát tâm thâm viễn vì tất cả chúng sanh chẳng biết được vậy, phát tâm chẳng bại vì chẳng phá Phật pháp vậy, phát tâm an ổn vì khéo cho chúng sanh những khoái lạc vậy, phát tâm trang nghiêm vì tất cả công đức đều thành tựu vậy, phát tâm khéo quán sát vì trí huệ thành tựu vậy, phát tâm tăng trưởng vì tùy ý ban cho vậy, phát tâm như nguyện vì giới thanh tịnh vậy, phát tâm Bồ đề đến khắp mọi loài vì với kẻ oán người thân có đủ nhẫn nhục vậy, phát tâm khó hư hoại vì đủ tinh tiến vậy, phát tâm tịch diệt vì đủ thiền định vậy, phát tâm không bị hủy báng vì đủ trí huệ vậy, phát tâm vô nguyện vì tăng trưởng đại từ vậy, phát

tâm Bồ đề an trụ thiện căn vững chắc vì tăng trưởng đại bi vậy, phát tâm hòa duyệt vì tăng trưởng đại hỉ vậy, phát tâm bất động vì tăng trưởng đại xả vậy, phát tâm kham nhiệm gánh nặng vì được chư Phật dạy trao vậy, phát tâm chẳng tuyệt vì Tam bửu chẳng dứt đoạn vậy.

Thưa Tôn giả ! Bồ Tát vì Nhứt thiết trí phát tâm Bồ đề như vậy há có thể cùng tận được ư !".

Tôn giả nói : "Bạch Đại Sĩ ! Như hư không chẳng thể cùng tận, vì Nhứt thiết trí mà phát tâm Bồ đề cũng chẳng cùng tận".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Phật cấm giới vô tận, nhơn cấm giới phát Bồ đề tâm cũng vô tận. Phật chánh định vô tận, nhơn chánh định phát Bồ đề tâm cũng vô tận. Phật trí huệ vô tận, nhơn trí huệ phát tâm Bồ đề cũng vô tận. Phật giải thoát vô tận, nhơn giải thoát phát tâm cũng vô tận. Phật giải thoát tri kiến vô tận, nhơn giải thoát tri kiến phát tâm cũng vô tận.

Thưa Tôn giả ! Phật giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến tánh nó vô tận, nhơn năm tụ ấy mà phát Bồ đề tâm há lại có thể tận được ư !

Như Lai thập lực, tứ vô sở úy, thập bát bất cộng pháp vô tận, nhơn đó mà phát tâm Bồ đề cũng vô tận.

Tóm lại mà nói, Như Lai tất cả pháp thảy đều vô tận, nhơn đó để phát Bồ đề tâm cũng vô tận.

Tam bửu vì chẳng dứt nên vô tận. Vì chúng sanh tánh vô tận nên vô tận. Vì như thiệt trí vô tận nên vô tận. Vì tùy theo các chúng sanh vô lượng tâm hành trí vô tận nên vô tận. Vì hồi hướng vô thượng vô tận nên vô tận. Vì giáo hóa chúng sanh vô tận nên vô tận. Vì vô tận trí vô sanh nên vô tận. Vì ly tánh vô sanh nên vô tận. Vì biết tất cả pháp bổn tánh vô tận nên vô tận.

Đây gọi là Bồ Tát phát Bồ đề tâm chẳng thể tận được vậy.

Còn nữa, thua Tôn giả ! Bồ Tát ấy tâm thanh tịnh vô tận, tâm thanh tịnh ấy là chẳng làm siểm khúc vậy. Chẳng làm siểm khúc ấy là không có gian trá vậy. Không có gian trá ấy là khéo phân biệt vậy. Khéo phân biệt ấy là không có tà mạng vậy. Không tà mạng ấy là tâm trong trắng vậy. Tâm trong trắng ấy là thuờng chánh nhứt vậy. Thường chánh nhứt

ấy là tánh thù thắng vậy. Tánh thù thắng ấy là không có khinh hủy vậy. Không khinh hủy ấy là diệt các cong vạy vậy. Diệt các cong vạy ấy là tâm chất trực vậy. Tâm chất trực ấy là nhập bình chánh vậy. Nhập bình chánh ấy là tâm kiên thiệt vậy. Tâm kiên thiệt ấy là chẳng hư hoại được vậy. Chẳng hư hoại được ấy là tánh kiên cố vậy. Tánh kiên cố ấy là chẳng động được vậy. Chẳng động được ấy là không có sở y vậy. Không có sở y ấy là trừ ngã tâm vậy. Trừ ngã tâm ấy là không có đồng bạn vậy. Không đồng bạn ấy là dứt chê khi vậy. Dứt chê khi ấy là làm thiện nghiệp vậy. Làm thiện nghiệp ấy là không có quở trách vậy. Không quở trách ấy là tiêu tội lỗi vậy. Tiêu tội lỗi ấy là chẳng nhiệt não vậy. Chẳng nhiệt não ấy là tánh chơn thiệt vậy. Tánh chơn thiệt ấy là không hư cuống vậy. Không hư cuống ấy là như thuyết hành. Như thuyết hành ấy là có thể khéo làm vậy. Hay khéo làm ấy là không có tì vết vậy. Không tì vết ấy là không có lộn lầm vậy. Không có lộn lầm ấy là không bị trệ ngại vậy. Không bị trệ ngại ấy là không thối chuyển vậy. Không thối chuyển ấy là quán chúng sanh vậy. Quán chúng sanh ấy là đại bi căn sâu vậy. Đại bi căn sâu ấy là khéo giáo

hóa chúng sanh không có mỏi nhọc vậy. Khéo hóa độ chúng sanh không mỏi nhọc ấy là chẳng cầu lợi cho mình vậy. Chẳng cầu lợi lạc cho mình ấy là chẳng tham lợi dưỡng vậy. Chẳng tham lợi dưỡng ấy là chẳng ái nhiễm vậy. Chẳng nhiễm ái ấy là duyên các pháp vậy. Duyên các pháp ấy là quán kém yếu vậy. Quán kém yếu ấy là thấy chúng sanh vậy. Thấy chúng sanh ấy là thường ủng hộ vậy. Thường ủng hộ ấy là làm chỗ quy y vậy. Làm chỗ quy y ấy là không có cấu uế hệ lụy vậy. Không có cấu lụy ấy là khéo quán sát vậy. Khéo quán sát ấy là không có luận chê vậy. Không có luận chê ấy là tâm thuần thiện vậy. Tâm thuần thiện ấy là chẳng động dao vậy. Chẳng động dao ấy là thiện thanh tịnh vậy. Thiện thanh tịnh ấy là thường tinh tiến vậy. Thường tinh tiến ấy là nội thanh tịnh vậy. Nội thanh tịnh ấy là thường tươi sáng vậy. Thường tươi sáng ấy là không có cấu nhiễm vậy.

Thua Tôn giả ! Tâm thanh tịnh ấy hay đoạn dứt xan lẫn cũng giáo hóa người khiến họ dứt xan lẫn.

Tâm thanh tịnh ấy hay dứt phá giới cũng giáo hóa người khiến họ dứt phá giới.

Tâm thanh tịnh ấy hay dứt sân hận cũng giáo hóa người khiến họ dứt sân hận.

Tâm thanh tịnh ấy hay dứt giải đãi cũng giáo hóa người khiến họ dứt giải đãi.

Tâm thanh tịnh ấy hay dứt loạn tâm cũng giáo hóa người khiến họ dứt loạn tâm.

Tâm thanh tịnh ấy hay dứt ngu si cũng giáo hóa người khiến họ dứt ngu si.

Thưa Tôn giả ! Tâm thanh tịnh có khả năng dứt tất cả pháp bất thiện như vậy, đặt chúng sanh ở trong thiện pháp. Vì vậy nên gọi là Bồ Tát tâm thanh tịnh chẳng thể cùng tận được.

Còn nữa, thưa Tôn giả ! Đại Bồ Tát tâm hành thanh tịnh cũng chẳng cùng tận được. Tại sao vậy ?

Lúc Bồ Tát bố thí, tất cả đều thấy xả bỏ các sở hữu.

Bồ Tát lúc hành giới chẳng thể tận được, tất cả đều thấy trì các cấm giới đầu đà chánh hạnh oai nghi không có phạm.

Bồ Tát lúc hành nhẫn chẳng thể tận được, tất cả đều thấy với các chúng sanh tâm không sân hận trở ngại.

Bồ Tát lúc hành tinh tiến chẳng cùng tận được, tất cả đều thấy nơi các thiện pháp đều tinh cần tu tập.

Bồ Tát lúc hành thiền chẳng cùng tận được, tất cả đều thấy các thiền định không có lầm loạn.

Bồ Tát lúc hành huệ cũng chẳng cùng tận được, tất cả đều thấy tu tập đa văn.

Đây gọi là Bồ Tát hành thí, hành giới, hành nhẫn, hành tiến, hành định, hành huệ vậy.

Bồ Tát tu hành từ, bi, hỉ, xả cũng chẳng cùng tận được. Tất cả đều thấy cứu hết khổ hoan lạc dũng dước khéo dứt tham ái sân khuể vậy.

Đây gọi là Bồ Tát hành từ, bi, hỉ, xả.

Bồ Tát sở hành ba nghiệp thanh tịnh, lìa thân ba ác, lìa khẩu bốn ác, lìa ý ba ác là tham dục, sân khuể và tà kiến.

Bồ Tát tu học đa văn vô tận vì chẳng lẫn tiếc vậy. Vì Bồ Tát tu hành không lẫn tiếc nên tập họp Nhứt thiết trí vậy. Bồ Tát tu tập Nhứt thiết trí vì khuyên chư Bồ Tát khác phát đạo tâm vậy. Khuyên các Bồ Tát khác phát đạo tâm vì tu hành đặt ở thiện căn vậy. Tu

hành đặt ở thiện căn vì nguyện hướng Vô thượng Bồ đề đạo vậy. Nguyện hướng Vô thượng Bồ đề đạo ấy là vì nhiếp lấy tất cả các Phật pháp vậy. Nhiếp lấy tất cả Phật pháp ấy là vì bốn sự nhiếp thủ vậy.

Bồ Tát tu hành bốn sự nhiếp thủ ấy là vì sám hối các tội vậy. Bồ Tát tu hành pháp sám hối ấy là vì phát lồ các sự ác vậy. Bồ Tát tu hành phát lồ sự ác là vì hồi hướng tất cả các công đức vậy. Bồ Tát hồi hướng các công đức ấy là vì tích tụ vô lượng trân bửu vậy. Bồ Tát tích tụ vô lượng trân bửu ấy là vì khuyến thỉnh chư Phật vậy. Bồ Tát khuyến thỉnh chư Phật ấy là vì nhiếp lấy các pháp vậy. Bồ Tát nhiếp thủ các pháp ấy là vì hành Đại Sĩ pháp vậy. Bồ Tát hành Đại Sĩ pháp ấy là vì có thể vì chúng sanh mà làm trọng nhiệm vậy. Bồ Tát vì chúng sanh làm trọng nhiệm ấy là vì chẳng bỏ vững chắc các trang nghiêm vậy. Bồ Tát chẳng bỏ vững chắc các trang nghiêm ấy là vì thành tựu chúng sanh các thiện sự vậy !

Còn nữa, thưa Tôn giả ! Đại Bồ Tát có bốn hành vô tận, đó là tâm hành vô tận, pháp thí vô tận, giáo hóa vô tận và thiện căn vô tận.

Bồ Tát còn có bốn hành vô tận, đó là thích ở rảnh rang nhiếp trì oai nghi không có nhàm đủ, thường thích tụ tập vô lượng công đức mà không nhàm đủ, cầu nhiều học vấn rộng biết các nghĩa mà không nhàm đủ và thường nguyện Vô thượng Bồ đề trí huệ mà không nhàm đủ.

Bồ Tát còn có bốn hành vô tận, đó là rõ so tính vô tận, rõ cân lường vô tận, rõ tư duy vô tận và rõ quán pháp vô tận.

Bồ Tát còn có bốn hành vô tận, đó là rõ cấu nhơn vô tận, rõ bạch pháp vô tận, quở các phiền não vô tận và tán thán bạch pháp vô tận.

Bồ Tát còn có bốn hành vô tận, đó là quán các ấm tận vô tận, quán các giới tận vô tận, quán các nhập tận vô tận và quán nhơn duyên tận vô tận.

Bồ Tát còn có bốn hành vô tận, đó là thuyết vô thường hành vô tận, thuyết khổ hành vô tận, thuyết vô ngã hành vô tận và thuyết tịch diệt Niết bàn vô tận.

Tóm lại để nói, Bồ Tát sở hành tất cả đều vô tận : hướng Nhứt thiết trí, tôn Nhứt thiết

trí, ngưỡng Nhứt thiết trí. Vì Nhứt thiết trí vô tận nên Bồ Tát sở hành tất cả đều vô tận.

Đây gọi là Bồ Tát tâm hành vô tận vậy.

Còn nữa, thưa Tôn giả ! Bồ Tát ấy tâm cứu cánh vô tận, tại sao, vì chỗ tư duy nhẫn đến nhứt niệm của Bồ Tát thường duyên Bồ đề lòng chẳng nhàm mỏi, chuyên đến các địa vì qua khỏi sanh tử vậy, cứu cánh tăng trưởng vì đến bỉ ngạn vậy, cứu cánh bổn hành vì càng tăng thượng hơn vậy, cứu cánh lìa mang nặng vì nhiếp thắng pháp vậy, cứu cánh không ngang bằng vì đầy đủ tất cả Phật pháp vậy, cứu cánh sở duyên vì tăng trưởng thiện pháp vậy, cứu cánh có thể đến vì vượt quá tâm hành xứ vậy, cứu cánh trang nghiêm vì không mỏi nhàm vậy, cứu cánh tu hành cát tường Bồ đề vì các thứ khổ hạnh đều thành tựu vậy, cứu cánh chẳng trông mong vì chẳng cầu vui cho mình vậy, cứu cánh tùy thuận vì không có các ác vậy, cứu cánh điều phục vì an trụ thánh pháp vậy, cứu cánh chẳng xen tạp vì lìa phiền não vậy, cứu cánh bố thí khó vì chẳng tiếc đầu mắt vậy, cứu cánh giới cấm khó vì ủng hộ phạm cấm vậy, cứu cánh nhẫn nhục khó vì nhẫn các quá ác không có thế lực vậy, cứu

cánh tinh tiến khó vì chuyên tu khổ hạnh bỏ nhị thừa vậy, cứu cánh thiền định khó vì chẳng tham trước các thiền định vậy, cứu cánh huệ khó vì chẳng tham trước tất cả thiện căn vậy, phát hành liền có thể đến vì tất cả thiện sự đều thành tựu vậy, cứu cánh xa lìa vì khéo phân biệt những mạn mạn, tăng thượng mạn, thắng mạn, ngã mạn, hạ mạn, kiêu mạn, tà mạn vậy, cứu cánh có thể xả thí vì ban cho chúng sanh chẳng cầu quả báo vậy, cứu cánh chẳng kinh sợ vì sâu quán Phật pháp thậm thâm vậy, cứu cánh tăng tiến vì chẳng đình trệ vậy, cứu cánh vô tận vì thường tinh tiến vậy, cứu cánh chẳng hư cuống vì quyết chắc vì chúng sanh mà làm kẻ gánh nặng vậy.

Lại nữa, cứu cánh ấy là điều nhu chúng sanh, là thương che lợi ích người hiền thiện, là thương cứu kẻ làm ác, là tôn kính bực tôn trưởng, là thủ hộ kẻ không được hộ, là chỗ về cho kẻ không chỗ về, là đuốc soi cho kẻ không ánh sáng, là chỗ nương cho kẻ không nơi nương, là bạn cho kẻ không có bạn, là thẳng cho kẻ cong, là lành cho kẻ chẳng lành, là không gian cho kẻ gian, thanh tịnh kẻ tà mạng, làm ơn cho người ơn và kẻ không ơn cùng kẻ chẳng biết ơn, làm lợi cho kẻ chẳng

được lợi, chơn thiệt cho kẻ dối khi, chẳng kiêu với kẻ kiêu, chẳng phá hư tác giả, lời dịu dàng dạy răn các kẻ làm ác, hộ kẻ tà hành, thấy hành phương tiện chẳng cho là lỗi, với người thọ lãnh tâm bình đẳng cung kính, với Bồ Tát khác thường khuyên dắt, dùng lời dịu dàng để giảng dạy, thích ở chỗ vắng tu hành thiện pháp, lìa các lợi dưỡng chẳng tiếc thân mạng, không có tà niệm vì tâm tịch diệt vậy, không có tà siểm vì nhiếp lỗi nơi miệng vậy, chẳng dùng tà nghiệp để cầu lợi ích, tâm thường thiểu dục vì tri túc vậy, tâm điều nhu hòa vì không cấu uế vậy, trở lại ở sanh tử vì đủ thiện căn vậy, hay nhẫn các sự khổ vì chúng sanh vậy.

Đây là Đại Sĩ sở hành tất cả đều cứu cánh mà chẳng tận được vậy.

Tâm Bồ Tát ấy, sanh từ phiền não vĩnh viễn không phá hoại được, tại sao, vì tâm ấy tăng trưởng các công đức vậy, vì chúa nhận tất cả chúng sanh vậy, vì thành tựu vô tận diệu trí huệ vậy.

Đây gọi là đại Bồ Tát cứu cánh vô tận".

Tôn giả nói : "Bạch Đại Sĩ ! Chừng còn có pháp vô tận nữa chăng ?".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Có. Bồ Tát tu hành Đàn Ba la mật chẳng thể cùng tận. Tại sao, vì đại Bồ Tát hành bố thí vô lượng, với kẻ cần ăn thì cho ăn vì đầy đủ mạng biện sắc lực lạc, kẻ cần uống cho uống vì trừ khát ái vậy, kẻ cần mặc cho y phục vì thanh tịnh sắc ấm không có hổ thẹn vậy, kẻ cần xe cho xe vì được tất cả món vật vui thích thần thông vậy, kẻ cần đèn cho đèn vì đủ Phật nhãn thanh tịnh vậy, kẻ cần âm nhạc cho âm nhạc vì đầy đủ thiên nhĩ thanh tịnh vậy, kẻ cần hương cho hương thơm vì thân phát xuất đủ hơi hương vi diệu vậy, kẻ cần tràng hoa cho tràng hoa vì đầy đủ đà la ni thất giác hoa vậy, kẻ cần hương xoa hương bột đều cho đủ đó vì có đủ giới định huệ ướp thân vậy, kẻ cần các thứ mùi vị đều theo ý muốn mà cho đó vì tướng vị cam lộ thành tựu vậy, kẻ cần y chỉ thì cho y chỉ vì có thể vì chúng sanh đầy đủ cứu hộ làm nơi quy y vậy, kẻ cần nệm trải lót đều cho đủ đó vì đầy đủ cứu cánh dứt trừ ấm cái thành tựu Phạm Thiên, Hiền Thánh chư Phật những giường ghế vi diệu vậy, kẻ cần tòa ngồi cho tòa ngồi vì đầy đủ tam thiên Đại Thiên thế giới dùng làm đạo tràng chỗ kim cương tòa đều thành tựu vậy, kẻ cần những món cần

dùng đều cho đủ cả vì thành tựu những thứ cần cho Bồ đề vậy, theo bịnh cho thuốc được không già chết vì cam lộ pháp dược đều thành tựu vậy, kẻ cần bốc sứ đều cấp cho vì tự tại trí huệ được đầy đủ vậy, nếu dùng kim ngân thất bửu thí cho vì đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhơn vậy, hay đem các thứ anh lạc thí cho vì đầy đủ tám mươi tùy hình hảo vậy, hay đem các thứ xe cộ voi ngựa thí cho vì đầy đủ Đại thừa vậy, nếu đem vườn rừng bố thí là vì đủ các thiền chi vậy, nếu đem vợ con bố thí là vì đầy đủ pháp ái vô thượng đạo vậy, nếu đem kho tàng thóc gạo của cải bố thí là vì đầy đủ các kho báu thiện pháp vậy, nếu đem Diêm Phù Đề hoặc cả tứ thiên hạ bố thí là vì đầy đủ Pháp Vương được tự tại vậy, nếu đem các vật thích dùng để bố thí là vì đầy đủ vô lượng pháp lạc vui thích vậy, nếu đem chun cẳng bố thí là vì đầy đủ thành tựu chun pháp tiến đến đạo tràng vậy, nếu bố thí cánh tay là vì đầy đủ tay pháp vỗ về chúng sanh khiến được an vui vậy, nếu đem tai mũi bố thí là vì đầy đủ các căn thông lợi vậy, nếu bố thí tròng mắt là vì muốn đầy đủ pháp nhãn vô ngại vậy, nếu bố thí đầu là vì ở trong tam giới đầy đủ tất cả trí huệ thù thắng vậy. Nếu đem máu

thịt bố thí là đem vật chẳng bền chắc đổi vật bền chắc vậy, nếu đem tủy não bố thí là vì được thân kim cương bất hoại vậy.

Bồ Tát chẳng hành tà mạng cầu có tài vật rồi đem bố thí, chẳng bức ép chúng sanh cưỡng cầu tài vật để bố thí cho kẻ khác, không khủng bố thí cho, không tủi hổ thí cho, không lẫn tiếc thí cho, đúng như chỗ đã hứa lúc cho không bớt giảm, không có chẳng thương mà thí cho, cứu cánh thường thí cho, không có chẳng cứu cánh thí cho, không có dua gièm bố thí, không có gian trá bố thí, chẳng nghi nghiệp báo bố thí, không có tà mạng bố thí, không có ngu si bố thí, không có chẳng tin bố thí, không có chẳng hiểu bố thí, không có mỏi nhàm bố thí khó, không có dựa nương bố thí, không có lựa chọn bố thí, không có hiện dị tướng bố thí, chẳng cầu người thọ nhận bố thí, không có chúng sanh kẻ chẳng kham thọ nhận trì giới phạm giới không có tăng giảm bố thí, nơi người thọ nhận không có mong báo đáp bố thí, chẳng cầu danh bố thí, chẳng chê khen bố thí, không có kiêu mạn chẳng kiêu mạn bố thí, không có nhiệt não bố thí, tâm chẳng hối tiếc bố thí, chẳng tự khen bố thí, không có tạp uế bố thí, chẳng mong nghiệp

báo bố thí, không định xứ bố thí, không có giận hờn ái nhiễm bố thí, có kẻ đến xin chẳng não hại bố thí, không khinh khi bố thí, không nhăn mặt bố thí, chẳng ném quăng bố thí, không có chẳng cố ý bố thí, không có tay chẳng trao bố thí, không có chẳng thường bố thí, không có đoạn tuyệt bố thí, không có ganh ghét kiêu mạn bố thí, không có chừng hạn bố thí, đúng như chỗ đã hứa không có thay đổi bố thí, không có kham nhiệm chẳng kham nhiệm bố thí, không có chẳng phải phước điền bố thí, chẳng khinh ít bố thí, chẳng khen nhiều bố thí, chẳng tiêu hao bố thí, chẳng cầu đời sau bố thí, chẳng cầu tự tại được của báu bố thí, chẳng cầu quả báo Phạm, Thích, Tứ Vương, Chuyển Luân Vương bố thí, chẳng nguyện Thanh Văn, Duyên Giác thừa bố thí, chẳng cầu Vương tử được tự tại bố thí, chẳng vì một đời bố thí, chẳng nhàm đủ bố thí, không có chẳng hồi hướng Nhứt thiết trí bố thí, không có bất tịnh bố thí, không có chẳng phải lúc bố thí, không có đao độc bố thí, không có não hại chúng sanh bố thí.

Bồ Tát hành bố thí chẳng bị người trí khinh cười, tại sao, vì quán không tịch hành bố thí vì vậy nên vô tận, không làm có công ơn bố

thí nên vô tận, ra khỏi tướng tam hữu bố thí nên vô tận, chẳng lấy chỗ nơi nên vô tận, vì quả giải thoát là bố thí vô tận, vì phục chúng ma là bố thí vô tận, vì dứt kiết ái là bố thí vô tận, vì tăng thượng bố thí nên vô tận, khéo phân biệt bố thí nên vô tận, trợ Bồ đề bố thí nên vô tận, chánh hồi hướng bố thí nên vô tận, trang nghiêm đạo tràng giải thoát quả bố thí nên vô tận, thí ấy vô biên nên vô tận, thí ấy không hư hoại nên vô tận, thí ấy chẳng đoạn dứt nên vô tận, thí ấy quảng đại nên vô tận, thí ấy vô trụ nên vô tận, thí ấy vô phục nên vô tận, vô đẳng đẳng bố thí nên vô tận, thí ấy tiến đến Nhứt thiết chủng trí nên vô tận.

Đây gọi là Bồ Tát tu hành bố thí mà chẳng thể cùng tận được".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói : "Lành thay lành thay, bạch Đại Sĩ ! Vâng, Ngài nói rất tốt về đại Bồ Tát hành Đàn Ba la mật chẳng thể cùng tận.

Duy nguyện Đại Sĩ nói về Bồ Tát Thi Ba la mật như Bồ Tát Thi Ba la mật chẳng thể cùng tận".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Bồ Tát giới tụ sáu mươi bảy sự thanh tịnh tu trị cũng chẳng thể cùng tận.

Những gì là sáu mươi bảy sự ?

Với các chúng sanh chẳng khởi não hại. Nơi tài vật của kẻ khác chẳng trộm cắp. Nơi phụ nữ người chẳng sanh lòng tà. Nơi các chúng sanh chẳng khi dối phỉnh gạt. Chẳng hề lưỡng thiệt vì nơi quyến thuộc mình biết an đủ vậy. Không có ác khẩu vì nhịn thô uế vậy. Không có ỷ ngữ vì khéo nói vậy. Nơi sự vui của người chẳng tham ganh vậy. Không hề giận tức vì nhịn lời mắng nhiếc vậy. Chánh kiến chẳng tà vì coi rẻ đạo khác vậy. Thâm tín nơi Phật vì tâm chẳng trược vậy. Thâm tín nơi Pháp vì khéo quán pháp vậy. Kính tín nơi Tăng vì tôn trọng Thánh chúng vậy. Năm vóc gieo xuống đất vì chí niệm Phật vậy. Năm vóc gieo xuống đất vì tư duy Pháp vậy. Năm vóc gieo xuống đất vì tôn kính Tăng vậy. Kiên trì cấm giới tất cả không phạm vì nhẫn đến điều cấm nhỏ cũng không buông bỏ vậy. Thọ trì giới chẳng kém khuyết vì chẳng y theo các thừa khác vậy. Thọ trì giới chẳng xuyên tạc vì lìa sanh xứ ác vậy. Trì giới chẳng hoang vì

chẳng tạp các kiết sử vậy. Trì giới chẳng ô nhiễm vì chuyên tăng trưởng bạch pháp vậy. Trì giới tán thán vì người trí chẳng quở vậy. Trì giới thuần thiện vì chánh niệm biết rõ vậy. Trì giới chẳng quở trách vì tất cả giới chẳng tản mất vậy. Trì giới lành chắc vì phòng hộ các căn vậy. Trì giới danh tiếng tốt vì được Phật hộ niệm vậy. Trì giới tri túc vì không có chẳng nhàm chán vậy. Trì giới thiểu dục vì chẳng tham lẫn vậy. Trì giới tánh thanh tịnh vì thân tâm tịch diệt vậy. Trì giới a lan nhã vì lìa ồn náo vậy. Trì thánh chủng giới vì chẳng cầu ý khác vậy. Trì oai nghi giới vì tất cả thiện căn được tự tại vậy. Trì nhu thuyết giới vì nhơn thiên hoan hỷ vậy. Trì từ tâm giới vì thủ hộ chúng sanh vậy. Trì bi tâm giới vì hay nhẫn các sự khổ vậy. Trì hỷ tâm giới vì tâm chẳng giải đãi vậy. Trì xả tâm giới vì lìa tham ái sân khuể vậy. Trì tự tỉnh giới vì khéo phân biệt vậy. Trì giới chẳng tìm kém dở của người vì thủ hộ tâm người vậy. Trì giới khéo nhiếp thủ vì khéo thủ hộ vậy. Trì giới ban cho vì giáo hóa chúng sanh vậy. Trì nhẫn nhục giới vì tâm không giận ngại vậy. Trì tinh tiến giới vì không thối huờn vậy. Trì thiền định giới vì tăng trưởng thiền chi vậy. Trì trí huệ giới

vì đa văn thiện căn chẳng nhàm đủ vậy. Trì đa văn giới vì học rộng vững chắc vậy. Trì giới thân cận thiện tri thức vì trợ thành Bồ đề vậy. Trì xa lìa ác tri thức giới vì xa lìa ác đạo vậy. Trì giới chẳng tiếc thân vì quán tưởng vô thường vậy. Trì giới chẳng tiếc mạng vì siêng hành thiện căn vậy. Trì giới chẳng hối tiếc vì tâm thanh tịnh vậy. Trì giới chẳng tà mạng vì tâm hành thanh tịnh vậy. Trì giới chẳng nhiệt não vì cứu cánh thanh tịnh vậy. Trì giới chẳng đốt cháy vì tu thiện nghiệp vậy. Trì giới không kiêu mạn vì tâm thấp chẳng kiêu vậy. Trì giới chẳng điệu cử vì xa lìa các dục vậy. Trì giới chẳng tự cao vì tâm bằng thẳng vậy. Trì giới nhu hòa vì tâm không chống đối vậy. Trì giới điều phục vì không não hại vậy. Trì giới tịch diệt vì tâm không cấu uế vậy. Trì giới thuận theo lời vì như thuyết hành vậy. Trì giới giáo hóa chúng sanh vì chẳng rời nhiếp pháp vậy. Trì giới hộ chánh pháp vì chẳng trái như thiệt vậy. Trì như nguyện thành tựu giới vì với các chúng sanh tâm bình đẳng vậy. Trì giới thân cận Phật vì nguyện cầu Như Lai vô thượng giới vậy. Trì giới nhập Phật tam muội vì đầy đủ các Phật pháp vậy.

Đây gọi là Bồ Tát sáu mươi bảy sự tịnh giới tụ mà chẳng thể cùng tận được.

Lại nầy Tôn giả ! Trong vô tận thanh tịnh giới của Bồ Tát không có dựa dính. Đó là phá tất cả tướng ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng, sĩ phu, dưỡng dục, sắc, thọ, tưởng, hành, thức, địa, thủy, hỏa, phong.

Trong tịnh giới ấy không có tướng nhãn sắc, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc, ý pháp, cũng không có thân tâm, vì định tướng của giới ấy hẳn chẳng cùng chung vậy. Vì phân biệt tướng của giới ấy phương tiện duyên tất cả pháp vậy. Vì không tướng của giới ấy được vô tướng tế chẳng xen tạp tam giới vậy. Giới ấy bất tác vì Vô sanh nhẫn vậy. Trong tịnh giới ấy không có đã làm sẽ làm đang làm. Tịnh giới ấy quá khứ chẳng diệt vị lai chẳng đến hiện tại chẳng dừng ở.

Lại nầy Tôn giả ! Trong tịnh giới ấy tâm tịnh vô cấu, thức chẳng dừng ở và tư duy chẳng thân cận. Tịnh giới ấy chẳng dựa Dục giới, chẳng gần Sắc giới, chẳng ở Vô Sắc giới. Tịnh giới ấy bỏ lìa dục trần trừ sân ngại diệt vô minh chướng. Tịnh giới ấy chẳng đoạn chẳng thường chẳng nghịch nhơn duyên. Tịnh giới

ấy không có ngã tướng bỏ ngã sở tướng chẳng ở thân kiến. Tịnh giới ấy chẳng lấy giả danh chẳng ở sắc tướng chẳng tạp danh sắc. Tịnh giới ấy chẳng hệ thuộc nơi nhơn chẳng khởi kiến chấp chẳng ở nghi hối. Tịnh giới ấy không có tham sân si không tham trước thiện căn. Tịnh giới ấy chẳng não chẳng nhiệt tịch diệt ly tướng. Tịnh giới ấy chẳng đoạn dứt Phật chủng vì cầu chánh pháp vậy, chẳng đoạn dứt Pháp chủng vì chẳng phân biệt pháp tánh vậy, chẳng đoạn dứt Tăng chủng vì tu vô vi vậy.

Thưa Tôn giả ! Người trì tịnh giới tương tục chẳng đoạn dứt nên vô tận. Tại sao vậy ?

Vì phàm phu giới tại thân thọ sanh nên có tận. Trong loài người thập thiện tận nên có tận. Chư Thiên cõi Dục phước báu công đức tận nên có tận. Chư Thiên cõi Sắc các thiền vô lượng tâm tận nên có tận. Chư Thiên cõi Vô Sắc định được nhập tận nên có tận. Ngoại đạo tiên nhơn có những giới cấm thối thất thần thông tận nên có tận. Tất cả Thanh Văn học vô học giới nhập Niết bàn tế tận nên có tận. Bích Chi Phật giới không có tâm đại bi tận nên có tận.

Bồ Tát tịnh giới không có tận. Tại sao ? Trong tịnh giới ấy xuất sanh tất cả giới, như giống vô tận nên quả cũng vô tận. Vì Bồ Tát chủng ấy chẳng thể cùng tận nên Như Lai giới cấm cũng chẳng cùng tận. Vì vậy nên tịnh giới được chư Đại Sĩ thọ trì đều chẳng thể cùng tận được.

Đây gọi là đại Bồ Tát tu trì tịnh giới mà chẳng cùng tận được".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Vô Tận Ý Bồ Tát : "Lành thay lành thay, Đại Sĩ đã nói tốt về Thi la Ba la mật chẳng thể cùng tận được của đại Bồ Tát. Duy nguyện Đại Sĩ nói về Sằn đề Ba la mật chẳng thể cùng tận được của chư đại Bồ Tát".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Bồ Tát có đủ ba mươi hai sự tu hành nhẫn nhục cũng chẳng thể cùng tận được.

Những gì là ba mươi hai sự ?

Vì đoạn dứt các kiết sử nên biết là nhẫn. Vì chẳng sanh hại nên biết là nhẫn. Vì không có triền phược nên biết là nhẫn. Vì không có não nên biết là nhẫn. Vì không có trùm che nên biết là nhẫn. Vì không có sân nên biết là nhẫn. Vì không có tức giận tranh cãi nên biết

là nhẫn. Vì không có đấu tụng nên biết là nhẫn. Vì nơi các trần giới tâm không có sai khác nên biết là nhẫn. Vì thủ hộ mình và người nên biết là nhẫn. Vì thuận tâm Bồ đề nên biết là nhẫn. Vì khéo tư duy nên biết là nhẫn. Vì không có hai tưởng nên biết là nhẫn. Vì biết nghiệp báo nên biết là nhẫn. Vì trang nghiêm thân nên biết là nhẫn. Vì miệng nói lời thanh tịnh nên biết là nhẫn. Vì tâm thanh tịnh nên biết là nhẫn. Vì tâm vững chắc nên biết là nhẫn. Vì ngôn ngữ tự tại nên biết là nhẫn. Vì nhớ biết nên biết là nhẫn. Vì khéo phân biệt tâm nên biết là nhẫn. Vì thủ hộ tâm người nên biết là nhẫn. Vì tu Phạm Thế hạnh nên biết là nhẫn. Vì thọ báo nhơn thiên nên biết là nhẫn. Vì thân tướng thù thắng nên biết là nhẫn. Vì đủ phạm âm vi diệu nên biết là nhẫn. Vì trừ các lỗi tội nên biết là nhẫn. Vì dứt các cấu uế nên biết là nhẫn. Vì dứt tất cả bất thiện căn nên biết là nhẫn. Vì giết các giặc kiết sử nên biết là nhẫn. Vì nơi sự não hại chúng sanh đều được siêu việt nên biết là nhẫn. Vì đầy đủ tất cả Phật pháp nên biết là nhẫn.

Đây gọi là Bồ Tát tu hành ba mươi hai sự nhẫn nhục mà chẳng thể cùng tận được.

Thưa Tôn giả ! Thế nào là nhẫn ? Nếu bị người mắng nín lặng thọ chẳng báo, vì khéo biết âm thanh như tướng tiếng vang vậy. Bị người quở trách nín lặng thọ đó vì khéo biết thân tướng như ảnh tượng vậy. Bị người giận lòng chẳng hờn vì khéo biết tâm tướng như ảo huyễn vậy. Bị giận tức chẳng báo vì tâm không tức vậy. Nghe được xưng danh tâm không ái trước vì chẳng tự cao vậy. Nghe chẳng xưng danh tâm cũng không ngại vì công đức đầy đủ vậy. Nếu gặp vinh lợi tâm chẳng vui mừng vì khéo tự điều phục vậy. Nếu gặp suy hao tâm không quái ngại vì tâm tịch diệt vậy. Được người khen tâm chẳng kinh động vì khéo biết phân biệt vậy. Bị người chê tâm không rút mất vì tâm quảng đại vậy. Bị người khi dễ tâm không hạ vì khéo an trụ vậy. Được tôn trọng tâm không cao vì chẳng khuynh động vậy. Gặp sự vui tâm chẳng hoan dật vì biết pháp hữu vi là tướng vô thường vậy. Nếu gặp sự khổ tâm không chán mỏi vì chúng sanh vậy. Thế pháp chẳng nhiễm vì chẳng y chỉ vậy. Nhẫn thọ các khổ thấy kẻ bị nguy bức đem thân thay họ. Nhẫn chịu tay chưn bị chặt gãy vì đầy đủ giác chi vậy. Các khổ hại thân đều có thể nhẫn thọ vì đầy đủ tướng thân

Phật vậy. Nhẫn tội lỗi của người vì khéo làm nghiệp lực vậy. Thị hiện đốt nóng tu các khổ hạnh vì hàng phục ngoại đạo vậy. Thị hiện vào ngũ đạo vì vượt quá Thích, Phạm, Tứ Vương và chư Thiên vậy.

Đây gọi là Bồ Tát nhẫn nhục vậy.

Lại cứu cánh nhẫn ấy không có tranh tụng. Tại sao ? Nếu thấy người mắng mà ta hay nhẫn, là thấy có hai tướng, chẳng phải cứu cánh nhẫn. Nếu nói ai mắng ta, nhẫn nhục như vậy là pháp công đức, chẳng phải cứu cánh nhẫn. Hoặc là mắng nhãn u, mắng nhĩ u, mắng tỷ u, mắng thiệt u, mắng thân u, mắng ý u ? Nhẫn như vậy là quán tướng lục nhập chẳng phải cứu cánh nhẫn. Nếu không người mắng, nhẫn nhục như vậy là quán vô ngã, chẳng phải cứu cánh nhẫn. Nếu biết giả danh, nhẫn như vậy là quán tướng mắng chẳng phải cứu cánh nhẫn. Người và ta đều là vô thường, nhẫn như vậy là quán vô thường, chẳng phải cứu cánh nhẫn. Họ điên đảo ta chẳng điên đảo, nhẫn như vậy là quán cao hạ, chẳng phải cứu cánh nhẫn. Họ chẳng siêng tu ta siêng tu, nhẫn như vậy là quán siêng lười, chẳng phải cứu cánh nhẫn. Họ ở ác đạo ta ở thiện đạo, nhẫn như vậy là

quán thiện ác, chẳng phải cứu cánh nhẫn. Ta nhẫn vô thường chẳng nhẫn có thường, ta hay nhẫn khổ chẳng thọ các lạc, ta nhẫn vô ngã chẳng nhẫn hữu ngã, ta nhẫn bất tịnh chẳng nhẫn có tịnh, nhẫn như vậy là quán có đối đãi, chẳng phải cứu cánh nhẫn. Ta nhẫn nơi rỗng không chẳng nhẫn các kiến, ta nhẫn vô tướng chẳng nhẫn các giác quán, ta nhẫn vô nguyện chẳng nhẫn nơi nguyện, ta nhẫn vô tác chẳng nhẫn có tác, ta nhẫn kiết sử hết chẳng nhẫn kiết sử còn, ta nhẫn pháp thiện chẳng nhẫn pháp bất thiện, ta nhẫn xuất thế chẳng nhẫn tại thế, ta nhẫn vô tranh chẳng nhẫn có tranh, ta nhẫn vô lậu chẳng nhẫn có lậu, ta nhẫn bạch pháp chẳng nhẫn hắc pháp, ta nhẫn tịch diệt chẳng nhẫn sanh tử, nhẫn như vậy là quán tương đối, chẳng phải cứu cánh nhẫn.

Thế nào gọi là cứu cánh nhẫn ?

Nếu nhập không tịch chẳng cùng các kiến chấp hòa hiệp, chẳng dựa lấy không, các kiến ấy cũng là rỗng không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu nhập vô tướng chẳng cùng các giác hòa hiệp, chẳng dựa lấy vô tướng, các giác ấy

đều rỗng không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu nhập vô nguyện, chẳng cùng nguyện hòa hiệp, chẳng dựa lấy vô nguyện, các nguyện ấy đều rỗng không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu nhập vô tác chẳng cùng các tác hòa hiệp, chẳng dựa nơi vô tác, các tác ấy đều không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu nhập tận kiết chẳng cùng các kiết hòa hiệp, chẳng dựa nơi tận kiết, các kiết ấy cũng đều không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu nhập nên thiện chẳng cùng bất thiện hòa hiệp, chẳng dựa nơi thiện, các bất thiện cũng đều rỗng không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu nhập xuất thế chẳng cùng thế hòa hiệp, chẳng dựa xuất thế, các thế ấy cũng đều rỗng không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu nhập vô tranh chẳng cùng tranh hòa hiệp, chẳng dựa vô tranh các tranh ấy cũng

đều rỗng không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu nhập vô lậu chẳng cùng lậu hòa hiệp, chẳng dựa vô lậu các lậu ấy cũng đều rỗng không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu nhập bạch pháp chẳng cùng hắc pháp hòa hiệp, chẳng dựa bạch pháp các hắc pháp đều rỗng không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu nhập tịch diệt chẳng cùng sanh tử hòa hiệp, chẳng dựa tịch diệt sanh tử cũng đều rỗng không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu tánh chẳng tự sanh chẳng tùng tha sanh chẳng hòa hiệp sanh, cũng không có xuất, chẳng thể phá hoại, chẳng thể phá hoại ấy là chẳng thể tận, nhẫn như vậy là cứu cánh nhẫn.

Không có tác không có chẳng tác, không chỗ dựa lấy, không có phân biệt, không có trang nghiêm, không có tu trị, không có phát tiến, trọn chẳng tạo sanh, nếu vô sanh ấy là chẳng thể tận, nhẫn như vậy là Vô sanh nhẫn, Vô sanh nhẫn ấy là vô xuất nhẫn, vô xuất nhẫn ấy là cứu cánh nhẫn.

Bồ Tát tu hành cứu cánh nhẫn như vậy được thọ ký nhẫn.

Đây gọi là Bồ Tát hành nhẫn vô tận vậy".

Lúc nói pháp ấy, tất cả đại chúng khen Vô Tận Ý Bồ Tát rằng : "Lành thay lành thay ! Vô Tận Ý nói các nhẫn rất hay !".

Đại chúng nói lời khen ngợi xong liền mua các thứ hoa ít có và hương bột, hương xoa, vô số y phục đẹp, tràng phan, lọng báu để dâng cúng dường Vô Tận Ý đại Bồ Tát.

Trăm ngàn kỹ nhạc ở trên không tự nhiên phát thanh, nói rằng : "Nếu có các chúng sanh muốn được Như Lai thậm thâm nhẫn ấy, nghe lời nói ấy chẳng nên kinh sợ".

Lúc bấy giờ các hương hoa, tạp y, phan lọng đầy khắp cả tam thiên Đại Thiên thế giới.

Đức Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát rằng : "Nầy Vô Tận Ý ! Các vật hoa hương ngươi được cúng dường ấy, ngươi tự tìm khí cụ đựng lấy trừ sạch hết đi".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Vâng, bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi sẽ dùng thần thông chính thân mình làm đồ đựng".

Vô Tận Ý Bồ Tát liền nhập Bồ Tát sắc thân tam muội, nhập tam muội rồi bao nhiêu vật cúng dường đều nhập hết vào trong rún, thân thể như cũ chẳng tăng chẳng giảm.

Trong đại chúng có một Bồ Tát tên là Đại Trang Nghiêm hỏi Vô Tận Ý Bồ Tát rằng : "Bạch Đại Sĩ ! Tam muội Ngài nhập ấy tên là gì mà Ngài nhập rồi tất cả món vật cúng dường đều nhập vào thân, thân Ngài như cũ không có tăng giảm ?".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Bạch Đại Sĩ ! Tam muội ấy tên là Nhứt thiết sắc thân tam muội".

Đại Trang Nghiêm Bồ Tát hỏi : "Bạch Đại Sĩ ! Tam muội ấy chừng còn có thế lực khác chăng ?".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Bạch Đại Sĩ ! Thế lực tam muội ấy có thể làm cho thân thể thọ nhận hết cả tam thiên Đại Thiên thế giới có bao nhiêu những sắc tướng, thân thể như cũ cũng không có tăng giảm".

Trong đại chúng có hàng nhơn thiên suy nghĩ rằng : Chừng có thể thấy được thế lực của tam muội ấy chăng ?

Đức Phật biết tâm niệm của đại chúng bèn bảo Vô Tận Ý Bồ Tát rằng : "Nầy Vô Tận Ý ! Ông nên thị hiện thần lực của tam muội ấy".

Vô Tận Ý đại Bồ Tát từ lâu đã thông đạt tam muội ấy, vì vậy nên có thể đem tất cả đại chúng, chư Bồ Tát từ mười phương đến hội cùng Phật và Thánh tăng đều nạp vào trong thân mình. Thân ấy lúc bấy giờ dường như thế giới Đại Bửu Trang Nghiêm thọ tất cả các sự trang nghiêm của đại Bồ Tát. Đại chúng đều tự thấy thân mình ở trong thân của Vô Tận Ý Bồ Tát.

Vô Tận Ý Bồ Tát thị hiện đại thần thông như vậy rồi đại chúng đều huờn lại như cũ.

Đại Trang Nghiêm Bồ Tát hỏi Vô Tận Ý Bồ Tát rằng : "Bạch Đại Sĩ ! Từ trước tới nay tôi chưa từng được thấy nghe thần thông biến hóa của tam muội ấy".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Bạch Đại Sĩ ! Giả sử trọn cả tam thiên Đại Thiên thế giới nhập cả vào thân tôi còn không có tăng giảm huống là chỉ có nơi đại hội nầy".

Lúc nói vô tận nhẫn nhục và thị hiện thần thông biến hóa ấy, có bảy mươi sáu na do tha chư Thiên và thế nhơn phát tâm Vô thượng

Bồ đề, một vạn hai ngàn đại Bồ Tát được Vô sanh pháp nhẫn.

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Vô Tận Ý Bồ Tát rằng : "Bạch Đại Sĩ ! Lành thay lành thay, Ngài đã nói rất tốt về Nhẫn nhục Ba la mật chẳng thể tận rồi, duy nguyện Ngài nói về Tinh tiến Ba la mật vô tận của Bồ Tát được".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Bồ Tát có đủ tám sự tu hành tinh tiến chẳng thể tận.

Những gì là tám sự ?

Phát đại trang nghiêm không có tận. Tích tập dũng tiến không có tận. Tu hành các thiện pháp không có tận. Giáo hóa chúng sanh không có tận. Trợ đạo công đức không có tận. Trợ vô thượng trí không có tận. Trợ vô thượng huệ không có tận. Họp trợ Phật pháp mà chẳng thể tận.

Thế nào là Bồ Tát trang nghiêm vô tận ?

Bồ Tát nơi các sanh tử tâm không mỏi mệt, chẳng tính kiếp số sẽ thành Phật đạo, còn bao nhiêu kiếp mà làm trang nghiêm, còn bao nhiêu kiếp chẳng làm trang nghiêm. Bồ Tát

trang nghiêm trải qua kiếp số chẳng thể kể tính.

Như từ ngày hôm nay đến sanh tử vốn là một ngày một đêm. Ba mươi ngày như vậy là một tháng, mười hai tháng là một năm. Ở trăm ngàn muôn năm ấy một lần phát đạo tâm, một lần thấy Phật. Phát tâm và thấy Phật như vậy số đến bằng số cát sông Hằng. Ở bên ngần ấy số chư Phật như vậy mới biết được tâm hành của một chúng sanh. Như vậy cho đến biết khắp tâm sở hành của tất cả chúng sanh mà vẫn chẳng thối thất trang nghiêm.

Đây gọi là trang nghiêm chẳng giải đãi, gọi là vô tận trang nghiêm.

Trải qua số lần thấy Phật phát tâm như vậy, lúc biết tâm sở hành của chúng sanh kia thường tu đầy đủ Đàn Ba la mật, Thi Ba la mật, Sằn đề Ba la mật, Tỳ lê gia Ba la mật, Thiền Ba la mật và Bát Nhã Ba la mật, cũng tu đầy đủ pháp trợ Bồ đề, đầy đủ tu tướng hảo Thập lực, Vô úy, pháp Bất cộng, tu đầy đủ tất cả Phật pháp.

Đây gọi là trang nghiêm chẳng giải đãi, gọi là vô tận trang nghiêm.

Nếu có Bồ Tát nghe lời nầy mà chẳng kinh chẳng bố chẳng úy, nên biết Bồ Tát ấy tinh tiến chẳng giải đãi.

Đây gọi là Bồ Tát trang nghiêm vô tận.

Thế nào là Bồ Tát dũng tiến vô tận ?

Giả sử cả tam thiên Đại Thiên thế giới có lửa mạnh đầy trong ấy, phải đi qua ngang lửa mạnh ấy để thấy Phật, hoặc vì nghe pháp giáo hóa chúng sanh đặt để chúng sanh nơi thiện pháp cũng phải đi ngang qua lửa mạnh ấy, Bồ Tát vẫn làm không thối thất.

Đây gọi là Bồ Tát dũng tiến vô tận.

Duyên cớ gì mà gọi là dũng tiến ?

Vì thường vì kẻ khác vậy, vì tịnh kẻ khác vậy, vì điều phục kẻ khác vậy, vì diệt tận cho kẻ khác vậy, mà thường chẳng giải đãi chậm trễ vẫn vững chắc chẳng thối thất, tâm luôn ở trong đại bi thường siêng cần tinh tiến mà vì chúng sanh nên gọi là dũng tiến.

Mỗi bước đi Bồ Tát luôn chế ngự tâm mình đều hướng đến Bồ đề, thường quán sát chúng sanh để hóa độ, dầu quán sát như vậy mà chẳng hề khởi phiền não.

Đây gọi là Bồ Tát dũng tiến vô tận.

Thế nào là Bồ Tát tu tập vô tận ?

Như tất cả thiện tâm đã được phát khởi thường nguyện Bồ đề, đây gọi là Bồ Tát tu tập vô tận. Tại sao vậy ? Vì đem các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề không có cùng tận vậy.

Thưa Tôn giả ! Ví như trời mưa một giọt nước rơi vào đại hải, giọt nước mưa ấy dầu nhỏ mà trọn không hề diệt tận. Bồ Tát thiện căn nguyện hướng Bồ đề không có diệt tận cũng như vậy.

Tu tập thiện căn ấy, đó là chánh hồi hướng tu tập thiện căn, vì thủ hộ chúng sanh tu tập thiện căn, vì tùy theo chỗ cần dùng của chúng sanh mà tu tập thiện căn, vì muốn thành tựu Nhứt thiết trí mà tu tập thiện căn.

Đây gọi là Bồ Tát tu hành tập họp vô tận vậy.

Thế nào là Bồ Tát giáo hóa vô tận ?

Tánh của chúng sanh chẳng thể kể đếm, Bồ Tát ở trong đó chẳng nên kể đếm.

Nếu có Bồ Tát trong một ngày giáo hóa tất cả chúng sanh đầy trong tam thiên Đại Thiên thế giới, tính số như vậy nhẫn đến vô

lượng bất khả tư nghị bất khả xưng số kiếp giáo hóa chúng sanh, dầu có giáo hóa chúng sanh bất khả xưng kế bất khả tư nghị như vậy, mà ở nơi phần chúng sanh còn chưa giáo hóa được một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhẫn đến toán số thí dụ chúng sanh được biết. Tại sao ? Vì tánh chúng sanh ấy vô lượng vô biên bất khả xưng kế bất khả tư nghì vậy.

Nếu Bồ Tát nghe lời nói ấy mà chẳng kinh, chẳng bố, chẳng úy, nên biết Bồ Tát nầy siêng tu tinh tiến.

Đây gọi là Bồ Tát giáo hóa vô tận.

Thế nào là Bồ Tát trợ đạo vô tận ?

Bồ Tát tu hành trợ đạo công đức vô lượng vô biên, ở trong ấy Bồ Tát chẳng nên hạn lượng. Tại sao ? Vì tất cả chúng sanh có bao nhiêu công đức hoặc từ quá khứ, vị lai hoặc hiện tại, cùng tất cả Thanh Văn, Duyên Giác có bao nhiêu công đức, tập họp tất cả công đức phàm thánh ấy lại mới là thành tựu công đức của một lỗ lông nơi thân Phật Thế Tôn. Công đức của mỗi mỗi lỗ lông như vậy nhẫn đến tất cả lỗ lông tập họp lại mới thành công đức của một tùy hình hảo của thân Như Lai. Công

đức của mỗi mỗi tùy hình hảo như vậy nhẫn đến tất cả tùy hình hảo tập họp lại mới thành công đức của một tướng đại nhơn của Như Lai. Công đức của mỗi mỗi tướng như vậy nhẫn đến ba mươi tướng, tập họp công đức trăm lần ba mươi tướng như vậy mới thành công đức bạch hào giữa chặng hai chưn mày của Như Lai. Tập họp công đức của trăm ngàn bạch hào như vậy mới thành công đức vô kiến đảnh tướng của Như Lai.

Đây gọi là Bồ Tát trợ đạo công đức vô tận.

Thế nào là Bồ Tát trợ trí vô tận ?

Trợ trí được Bồ Tát tu tập vô lượng vô biên, ở trong ấy Bồ Tát chẳng nên hạn số. Tại sao vậy ? Như trí của tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới bằng trí được thành của một vị Tín hành. Trí tín hành như vậy so với trí được thành tựu của một vị Pháp hành thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhẫn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều được bực pháp hành, so với trí được thành tựu của một vị Bát nhơn thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhẫn

đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều là bực bát nhơn, so với trí được thành tựu của một vị Tu Đà Hoàn, thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhẫn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều được trí Tu Đà Hoàn, so với trí được thành tựu của một vị Tu Đà Hàm, thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhẫn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều được trí Tu Đà Hàm, so với trí được thành tựu của một vị A Na Hàm thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhẫn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều được trí A Na Hàm, so với trí được thành tựu của một vị A La Hán thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhẫn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều được trí A La Hán, so với trí được thành tựu của một vị Duyên Giác thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn,

một phần trăm ngàn vạn, nhẫn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều được trí Duyên Giác, so với trí được thành tựu của một Bồ Tát trăm kiếp, thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhẫn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều được trí của Bồ Tát trăm kiếp, so với trí được thành tựu của một Bồ Tát đắc nhẫn, thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhẫn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều được trí của Bồ Tát đắc nhẫn, so với trí được thành tựu của một Bồ Tát bất thối, thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhẫn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều được trí của Bồ Tát bất thối, so với trí được thành tựu của một Bồ Tát bổ xứ, thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhẫn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong vô lượng vô biên thế giới đều được trí của một bổ xứ Bồ Tát, so

với trí thị xứ phi xứ của một Như Lai, thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhẫn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ.

Tóm lại, Như Lai Thập lực, Tứ vô úy, Thập bát bất cộng pháp cũng như vậy.

Nếu Bồ Tát được nghe lời ấy mà chẳng kinh chẳng bố, chẳng úy, thì nên biết Bồ Tát nầy siêng tu tinh tiến.

Đây gọi là Bồ Tát trợ trí vô tận.

Thế nào là Bồ Tát trợ huệ vô tận ?

Tất cả chúng sanh có những tâm hành chẳng thể cùng tận, ở trong ấy Bồ Tát chẳng nên đếm tính.

Như quá khứ, vị lai, hiện tại tất cả chúng sanh có những tâm hành, nếu có người trong một niệm đủ những tâm hành của tam thế chúng sanh như vậy, mỗi mỗi niệm cũng đều có đủ những tâm hành như vậy. Như một người có đủ tâm hành như vậy, tất cả vô lượng vô biên chúng sanh đều cũng như vậy. Như tất cả tam thế chúng sanh có những tham dục sân khuể ngu si và các phiền não, nếu có một người trong một niệm có đủ những phiền não như vậy của tất cả tam thế chúng sanh, mỗi

mỗi niệm đều cũng có đủ phiền não như vậy. Như một người có đủ những phiền não như vậy, tất cả vô lượng vô biên chúng sanh đều cũng như vậy. Như tất cả tam thế chúng sanh có những kiết sử, nếu có một người trong một niệm có đủ những kiết sử như vậy của tất cả tam thế chúng sanh, mỗi mỗi niệm đều cũng có đủ kiết sử như vậy. Như một người có đủ những kiết sử như vậy, tất cả vô lượng vô biên chúng sanh đều cũng như vậy.

Bồ Tát ở trong ấy sanh huệ quang minh. Một niệm huệ quang không có các trần lao che mờ đều chiếu rõ quá khứ, vị lai, hiện tại tất cả chúng sanh những phiền não cảnh sở duyên của các tâm hành những sanh trụ dị diệt đều không sót thừa. Bồ Tát nầy ở nơi tất cả tam thế chúng sanh phiền não tương ưng không gì chẳng biết rõ hết.

Ví như hư không kia không gì chẳng trùm chúa, cũng vậy, Bồ Tát huệ quang không chỗ nào chẳng chiếu rõ.

Nếu Bồ Tát nghe lời nầy mà chẳng kinh chẳng bố chẳng úy, thì nên biết Bồ Tát nầy siêng tu tinh tiến.

Đây gọi là Bồ Tát trợ huệ vô tận.

Thế nào là Bồ Tát tu tập trợ Phật pháp vô tận ?

Bồ Tát sở hành tu tập trợ Phật pháp vô lượng vô biên, ở trong đó Bồ Tát chẳng nên hạn lượng. Từ lúc sơ phát tâm đến khi ngồi đạo tràng Bồ đề, thời gian chặng giữa tu hành đầy đủ sáu Ba la mật, tu hành đầy đủ các pháp trợ đạo. Tất cả phát tâm tu hành tất cả thiện căn như vậy bất khả xưng kế thảy đều trợ Phật pháp. Đây gọi là Bồ Tát tu hành trợ Phật pháp mà không có tận.

Đây gọi là Bồ Tát tám sự tu hành tinh tiến vô tận vậy.

Còn nữa, thưa Tôn giả ! Bồ Tát tinh tiến cũng chẳng thể tận. Hoặc thân thiện nghiệp, hoặc khẩu thiện nghiệp,hoặc ý thiện nghiệp thường siêng chẳng giải đãi. Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát tu hành tinh tiến thường tương ưng với thân khẩu ý. Dầu thân khẩu tinh tiến mà đều do nơi tâm, tâm là tăng thượng.

Thế nào là Bồ Tát tâm tinh tiến ?

Đó là tâm thủy và tâm chung.

Thế nào là tâm thủy ? Vì là sơ phát tâm vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì là Bồ đề tâm tịch diệt vậy.

Thế nào là tâm thủy ?

Vì ở nơi chúng sanh khởi đại bi vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì là không có ngã nhơn vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Vì nhiếp chúng sanh vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì chẳng lấy các pháp vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Vì chẳng nhàm sanh tử vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì không có tam giới vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Vì xả thí sở hữu vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì không có khinh khi vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Vì thọ trì giới vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì chẳng trì giới vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Vì tu hành nhẫn nhục vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì không có giận tranh vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Vì phát hành các thiện pháp vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì riêng một chẳng xen tạp vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Vì tu tập chánh định vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì tâm thanh tịnh vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Vì đa văn không nhàm vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì thiện tư duy vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Vì tập thưa hỏi thâm nghĩa vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì pháp không có ngôn thuyết vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Vì cầu trí huệ vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì đoạn dứt hí luận vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Là tu bốn phạm hạnh vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì xả bỏ chơn trí vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Vì đủ ngũ thông vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì đủ lậu tận vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Là phát hành niệm xứ vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì niệm không có tư duy vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Vì phát hành chánh cần vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì lìa thiện và bất thiện vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Là phát hành như ý phần vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì đủ báo đắc vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Là phát phương tiện các căn vậy.

Thế nào là tâm chung ? Là quán các căn pháp vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Là tập họp các lực vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì trí chẳng hư hoại vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Là phát trợ Bồ đề phần vậy.

Thế nào là tâm chung ? Là khéo biết phân biệt phương tiện các giác phần vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Là cầu trợ đạo pháp vậy.

Thế nào là tâm chung ? Vì là không có tiến thu vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Là cầu tịch diệt vậy.

Thế nào là tâm chung ? Là tâm vĩnh viễn tịch diệt vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Là phát khởi huệ vậy.

Thế nào là tâm chung ? Là khéo biết pháp vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Là hiểu biết nhơn vậy.

Thế nào là tâm chung ? Là khéo biết nhơn vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Là từ người mà nghe vậy.

Thế nào là tâm chung ? Là ở trong các pháp không có phóng dật vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Là phát nghiêm sức vậy.

Thế nào là tâm chung ? Là biết thân tánh vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Là trang nghiêm khẩu vậy.

Thế nào là tâm chung ? Là thánh nín lặng vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Là hành ba môn giải thoát vậy.

Thế nào là tâm chung ? Là không có sở tác vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Là hàng phục tứ ma vậy.

Thế nào là tâm chung ? Là xả bỏ kiết tập vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Là biết phương tiện vậy.

Thế nào là tâm chung ? Là trọn vẹn huệ vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Là khéo biết phát vậy.

Thế nào là tâm chung ? Là khéo biết độ vậy.

Thế nào là tâm thủy ? Là khéo biết thế tục vậy.

Thế nào là tâm chung ? Là khéo biết chơn đế vậy.

Đây gọi là Bồ Tát tâm tinh tiến vậy. Tâm ấy đầy đủ tinh tiến vô tận nên nói thủy chung.

Bồ Tát đầy đủ những tướng tạo tác như vậy, mà tâm chưa từng có trụ trước nơi tác nghiệp. Bồ Tát nầy ở nơi các nghiệp tướng biết mà cố ý làm.

Thế nào là Bồ Tát biết mà cố ý làm ?

Vì các thiện căn vậy, vì các chúng sanh tu nơi đại bi nên chẳng lìa bỏ hữu vi vậy, vì chư Phật chơn diệu trí nên chẳng theo sanh tử vậy.

Đây gọi là đại Bồ Tát Tỳ lê gia Ba la mật mà chẳng thể tận vậy".

Lúc nói pháp ấy, có bảy mươi na do tha chư Thiên và thế nhơn phát tâm Vô thượng Bồ đề, ba vạn hai ngàn đại Bồ Tát được Vô sanh pháp nhẫn.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Vô Tận Ý Bồ Tát rằng : "Bạch Đại Sĩ ! Lành thay lành thay, Ngài nói về Tinh tiến Ba la mật chẳng thể tận rất tốt. Duy nguyện Ngài nói về Thiền Ba la mật mà chẳng thể tận, như chư đại Bồ Tát đã được Thiền Ba la mật vô tận".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Nếu chư đại Bồ Tát dùng mười sáu sự tu hành Thiền Ba la mật mà không có tận, chẳng đồng với Thanh Văn và Bích Chi Phật.

Những gì là mười sáu sự ?

Bồ Tát tu chánh định không có ngô ngã, vì đầy đủ Như Lai các thiền định vậy.

Bồ Tát tu chánh định chẳng tham chẳng trước, vì chẳng cầu mình vui vậy.

Bồ Tát tu chánh định hành nơi đại bi, vì đoạn dứt phiền não kiết tập cho chúng sanh vậy.

Bồ Tát tu chánh định tăng ích các thiền quán, vì thấy lỗi họa của Dục giới vậy.

Bồ Tát tu chánh định đủ các nghiệp dụng thần thông, vì biết tâm hành các chúng sanh vậy.

Bồ Tát tu chánh định tâm thường nhu nhuyến vì được tự tại ở trong chúng sanh vậy.

Bồ Tát tu hành chánh định khéo biết nhập xuất nơi các thiền tam muội vì hơn Sắc giới và Vô Sắc giới vậy.

Bồ Tát tu chánh định tâm thường tịch diệt vì hơn các thiền tam muội của hàng Nhị thừa vậy.

Bồ Tát tu hành chánh định trọn không còn có phát khởi, vì cứu cánh đã làm rồi vậy.

Bồ Tát tu hành chánh định không có suy hao, vì khéo đoạn trừ diệt các tập khí vậy.

Bồ Tát tu hành chánh định thường nhập trí huệ, vì siêu quá thế gian mà đến bỉ ngạn vậy.

Bồ Tát tu chánh định để biết tâm hành chúng sanh, vì độ chúng sanh vậy.

Bồ Tát tu chánh định chẳng đoạn dứt giống Tam bửu, vì được vô tận các thiền định vậy.

Bồ Tát tu chánh định không có thối thất, vì tâm thường định không có các sai lầm vậy.

Bồ Tát tu chánh định mà được tự tại, vì đầy đủ tất cả thiện pháp vậy.

Bồ Tát tu chánh định nội thiện tư duy, vì dút hơi thở vào ra mà được thắng trí vậy.

Đây là Bồ Tát dùng mười sáu sự tu hành Thiền Ba la mật mà không có tận, chẳng đồng với hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Thế nào là Bồ Tát tu chánh định ?

Vì đủ các thần thông trí huệ vậy.

Thế nào là thông và thế nào là trí ?

Nếu thấy các sắc tướng đây gọi là thông. Nếu biết tất cả sắc tận pháp tánh mà chẳng chứng tận đây gọi là trí.

Nếu nghe âm thanh đây gọi là thông. Hiểu rõ tam thế tất cả âm thanh không có tướng ngôn từ đây gọi là trí.

Nếu biết tất cả chúng sanh tâm hành đây gọi là thông. Nếu biết tất cả tâm hành thảy đều diệt tận mà chẳng chứng nơi diệt đây gọi là trí.

Nếu nhớ quá khứ đây gọi là thông. Nếu biết tam thế không có chướng ngại đây gọi là trí.

Nếu hay đến khắp thế giới chư Phật đây gọi là thông. Nếu biết thế giới chư Phật đồng với tướng hư không đây gọi là trí.

Nếu cầu các pháp không phá hư tướng đây gọi là thông.

Nếu chẳng thấy có pháp đây gọi là trí.

Nếu chẳng hoại thế gian đây gọi là thông. Nếu chẳng tạp hành đây gọi là trí.

Nếu quá Phạm, Thích, Hộ Thế Tứ Vương đây gọi là thông. Quá trí của hàng học và vô học Nhị thừa đây gọi là trí.

Đây gọi là Bồ Tát tu hành thiền định thông trí sai biệt.

Bồ Tát vì biết tất cả chúng sanh phiền não loạn tâm nên tu tập các pháp thiền định trợ thành tâm an trụ.

Thưa Tôn giả ! Các chúng sanh phiền não loạn tâm như vậy, ở trong ấy Bồ Tát khéo tu tụ tập trợ thành thiền định làm cho thiền định ấy trụ nơi tâm bình đẳng. Đây gọi là Bồ Tát tu hành thiền định.

Nếu trụ trong trí chúng sanh bình đẳng, đây gọi là định.

Tâm hành bình đẳng, tánh tướng bình đẳng, tất cánh bình đẳng, tu hành bình đẳng, đây gọi là định.

Trụ nơi thí giới, nhẫn, tiến, thiền định, trí huệ và các pháp v.v..., đây gọi là định.

Như định bình đẳng thì chúng sanh bình đẳng. Như chúng sanh bình đẳng thì các pháp bình đẳng. Nhập vào các bình đẳng như vậy đây gọi là định.

Định bình đẳng như vậy thì bình đẳng với không. Bình đẳng với không thì chúng sanh bình đẳng, chúng sanh bình đẳng thì các pháp bình đẳng. Nhập bình đẳng như vậy đây gọi là định.

Như không bình đẳng thì vô tướng bình đẳng. Vô tướng bình đẳng thì vô nguyện bình đẳng. Vô nguyện bình đẳng thì vô tác bình đẳng. Vô tác bình đẳng thì chúng sanh bình đẳng. Chúng sanh bình đẳng thì các pháp bình đẳng. Nhập bình đẳng như vậy đây gọi là định.

Vì tự tâm bình đẳng nên tha tâm cũng bình đẳng. Đây gọi là định.

Tất cả bình đẳng ấy, đó là lợi suy địa thủy hỏa phong. Được tâm bình đẳng ấy thì tâm như hư không không có cao hạ, thường trụ bất động, oai nghi được làm thường định chẳng chuyển. Bổn tánh vốn tự như vậy chẳng cất chẳng cao, tự tại vô úy nín lặng không nói năng, biết nghĩa, biết pháp, biết thời, biết phi thời, tùy sở hành thế gian mà chẳng xen tạp thế gian, bỏ tám pháp thế gian diệt tất cả kiết sử, xa lìa ồn náo thích ở một mình. Bồ Tát tu hành các pháp như vậy, nơi các thiền định tâm an trụ lìa rời sở tác thế gian. Bồ Tát nầy dùng phương tiện huệ nhập Thiền Ba la mật.

Lúc nhập thiền định sanh tâm đại bi vì các chúng sanh, đây gọi là phương tiện. Tâm ấy tịch diệt hẳn đây gọi là huệ.

Lúc nhập niệm Phật đây gọi là phương tiện. Chẳng y chỉ thiền định đây gọi là huệ.

Lúc nhập nhiếp thủ tất cả thiện pháp đây gọi là phương tiện. Chẳng phân biệt pháp tánh đây gọi là huệ.

Lúc nhập xu hướng trang nghiêm thân Phật đây gọi là phương tiện. Nơi Phật pháp thân chẳng sanh phân biệt đây gọi là huệ.

Lúc nhập nhớ âm thanh của Phật như phạm âm đây gọi là phương tiện. Ở trong pháp tánh không có tướng ngôn thuyết đây gọi là huệ.

Lúc nhập thọ trì tâm như kim cương đây gọi là phương tiện. Tư duy các pháp bổn tánh vốn tự chẳng loạn động đây gọi là huệ.

Lúc nhập chẳng xả bỏ bổn sở thệ nguyện độ các chúng sanh đây gọi là phương tiện. Nơi tất cả pháp tư duy vô ngã đây gọi là huệ.

Lúc nhập tư duy tất cả thiện căn đây gọi là phương tiện. Tư duy thiện căn tánh vô sở trụ đây gọi là huệ.

Lúc nhập quán khắp thế giới chư Phật đây gọi là phương tiện. Thấy thế giới chư Phật đồng với hư không đây gọi là huệ.

Lúc nhập trang nghiêm Bồ đề đạo tràng đây gọi là phương tiện. Quán chỗ trang nghiêm đồng với tịch diệt đây gọi là huệ.

Lúc nhập muốn chuyển vô thượng pháp luân đây gọi là phương tiện. Tư duy pháp luân không có chuyển không có chẳng chuyển đây gọi là huệ.

Lúc nhập một bề tu trợ giác phần đây gọi là phương tiện. Vì biết các tâm nhiệt não của chúng sanh, nên tu tập Như Lai thiền định, biết tất cả pháp tương ưng chẳng tương ưng, có tướng không tướng tất cả tương tục, tùy thuận Bồ Tát quyết định tư duy, đây gọi là huệ.

Đây gọi là Bồ Tát nhập thiền định phương tiện huệ vậy.

Bồ Tát Thiền định Ba la mật phương tiện và trí huệ hai sự chung hành được Phật pháp khí, tất cả các ma chẳng phá hoại được".

Lúc nói pháp ấy, ba vạn hai ngàn Bồ Tát được Nhựt đăng tam muội.

Duyên cớ gì mà gọi là Nhựt đăng tam muội ?

Ví như mặt nhựt mọc các ánh sáng của đèn lửa, mặt nguyệt, tinh tú đều không còn hiện.

Bồ Tát Đại Sĩ được định nầy rồi, thì trước kia tất cả những trí hữu học vô học Nhị thừa và các chúng sanh khác có bao nhiêu trí đều chẳng còn hiện, đây gọi là Nhựt đăng tam muội.

Bồ Tát an trụ nơi Thiền Ba la mật thì ở nơi vô lượng các thiền tam muội mà được tự

tại. Nay ở trong đây nên một phần ít trong số vô lượng tam muội ấy. Những là Điện đăng tam muội, Tịnh tam muội, Nguyệt quang tam muội, Tịnh trang nghiêm tam muội, Nhựt quang tam muội, Bất khả tư nghị tam muội, Dũng xuất tam muội, Chiếu minh tam muội, Vô cấu quang minh tam muội, Công đức quang minh tam muội, Nhứt thiết pháp trung đắc tự tại tam muội, Cát đạo tam muội, Vô ưu tam muội, Kiên xưng tam muội, Dũng xuất như tu di sơn đẳng tam muội, Pháp chiếu tam muội, Pháp kiện tam muội, Pháp tôn tam muội, Tự tại tri nhứt thiết pháp tam muội, Trụ pháp tụ tam muội, Tổng trì pháp tịnh tam muội, Tùy tri tha tâm hành tam muội, Pháp trang anh lạc tam muội, Thiêu nhứt thiết phiền não tam muội, Phá tứ ma lực tam muội, Thập lực thanh dũng kiện tam muội, Vô ngại đoạn ngại tam muội, Thủ đăng tam muội, Thí đắc danh văn tam muội, Trì địa tam muội, Trụ vô ngã như tu di sơn tam muội, Thắng chư minh trí tam muội, Trí diệm tam muội, Sanh huệ tam muội, Tu thiền tam muội, Vô lượng tự tại tam muội, Tâm điều phục vô ngã vô ngã sở thành tựu tam muội, Thủy nguyệt tam muội, Nhựt thanh tam muội, Vô hữu cao hạ như Phật tam

muội, Ly tướng tam muội, Như thiện điều tượng sư tử du hí tam muội, Niệm Phật tam muội, Niệm pháp đắc trí vô ngại tự tại tam muội, Vô thối bất thối tam muội, Bất thuấn tam muội, Thắng tịnh quang vô ngã tam muội, Không tam muội, Vô tướng tam muội, Vô nguyện tam muội, Trụ tâm bình đẳng tam muội, Kim cương tam muội, Tăng thượng tam muội, Vô năng thắng tam muội, Triền tam muội, Tịnh thanh tam muội, Thiện phân biệt tam muội, Ly phiền não tam muội, Quảng đại như hư không tam muội, Nhập chư công đức tam muội, Niệm ý tiến giác tam muội, Dũng huệ tam muội, Biện vô tận tam muội, Ngữ vô tận tam muội, Tổng trì tam muội, Bất vong tam muội, Thiện tác tam muội, Quán nhứt thiết thế tam muội, Thiện tri sở lạc tam muội, Sanh dũng dước tam muội, Dũng từ tâm tịnh tam muội, Đại bi căn bổn tam muội, Nhập hỷ tam muội, Xả ly tam triền tam muội, Pháp nghĩa tam muội, Pháp tác tam muội, Trí cụ tam muội, Trí hải tam muội, Bất ba đảng tam muội, Nhứt thiết tâm hỉ tam muội, Điều phục tam muội, Giải thoát trí tam muội, Dĩ tự tại tam muội, Pháp tràng kim cương tràng tam muội, Liên hoa tam muội, Liên hoa tăng thượng tam muội, Ly thế pháp tam muội, Bất

động tam muội, Huệ tăng thượng tam muội, Chư Phật sở niệm thủ lăng nghiêm tam muội, Vô tranh tam muội, Hỏa tam muội, Hỏa minh tam muội, Giải thoát thắng trí tam muội, Trang nghiêm Phật thân tam muội, Biến chiếu tam muội, Nhập nhứt thiết chúng sanh tâm hoan hỷ tam muội, Thuận trợ đạo tam muội, Trang nghiêm chư Ba la mật tam muội, Bửu man tam muội, Giữ chư giác hoa tam muội, Giữ giải thoát quả tam muội, Cam lộ tam muội, Tốc tật như phong tam muội, Bửu tế tam muội, Giá hải đào tam muội, Sơn tướng bác tam muội, Quảng đại thần túc tam muội, Kiến vô lượng chư Phật tam muội, Văn trì tam muội, Bất loạn tam muội, Nhứt niệm tri vô lượng công đức hải tịnh tam muội. Bất khả kế na do tha các tam muội như vậy lúc nhập Thiền Ba la mật đều được thanh tịnh.

Đây gọi là Bồ Tát tu hành thiền định mà chẳng thể tận".

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Vô Tận Ý Bồ Tát rằng : "Bạch Đại Sĩ ! Lành thay lành thay, Ngài đã nói về Bồ Tát Thiền Ba la mật. Duy nguyện Đại Sĩ sẽ nói về Bồ Tát Bát Nhã Ba

la mật, như chư Bồ Tát đã được Bát Nhã Ba la mật vô tận.

Bạch Đại Sĩ ! Bát Nhã Ba la mật, hành thế nào và nhập thế nào ?".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Bát Nhã Ba la mật như nghe rồi tu hành khéo nhập tư duy".

Tôn giả nói : "Bạch Đại Sĩ ! Thế nào là như nghe tu hành ?".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Nghe ấy đủ tám mươi hành.

Những gì là tám mươi hành ?

Muốn tu hành, thuận tâm hành, cứu cánh tâm hành, thường phát khởi hành, thân cận thiện hữu hành, không có kiêu mạn hành, chẳng phóng dật hành, cung kính hành, tùy thuận giáo hành, theo thiện ngữ hành, hằng đến chỗ pháp sư hành, chí tâm nghe pháp hành, thiện tư duy hành, chẳng loạn tâm hành, tinh tiến tâm hành, sanh bửu tưởng hành, khởi dược tưởng hành, trừ các bịnh hành, niệm khí hành, tiến giác hành, ý hỷ hành, nhập giác hành, nghe không nhàm hành, tăng trưởng xả hành, điều trí hành, thân cận đa văn hành, phát hoan hỷ hành, thân nhẹ vui hành, tâm nhu hòa hành,

nghe không mỏi mệt hành, nghe nghĩa hành, nghe pháp hành, nghe oai nghi hành, nghe người nói hành, nghe chỗ chưa nghe hành, nghe các thần thông hành, chẳng cầu các thừa khác hành, nghe các Ba la mật hành, nghe Bồ Tát tạng hành, nghe các nhiếp pháp hành, nghe phương tiện hành, nghe bốn phạm hành, nghe niệm chánh trí hành, nghe sanh phương tiện hành, nghe vô sanh phương tiện hành, nghe bất tịnh hành, tư duy từ hành, quán nhơn duyên hành, quán vô thường hành, quán khổ hành, quán vô ngã hành, quán tịch diệt hành, quán không hành, quán vô tướng hành, quán vô nguyện hành, quán vô tác hành, tác thiện hành, trì chơn thiệt hành, chẳng mất hành, chỗ ở tốt xấu phòng hộ tâm hành, siêng tinh tiến không giải đãi hành, thiện phân biệt các pháp hành, biết các phiền não chẳng phải bạn bè hành, thủ hộ các thiện pháp bạn bè mình hành, hàng phục phiền não chẳng phải bè bạn hành, thân cận chánh pháp tài hành, dứt các nghèo cùng hành, được người trí khen hành, mừng vui lợi căn hành, được các thánh vui hành, khiến kẻ chẳng phải thánh sanh hoan hỷ hành, quán các chơn đế hành, quán các ấm lỗi họa hành, tư lương hữu vi nhiều lỗi

họa hành, tư duy nghĩa hành, chẳng làm tất cả ác hành, tự lợi lợi tha hành, tùy thuận tăng tiến các thiện nghiệp hành, tiến tăng thượng hành, được tất cả Phật pháp hành.

Đây gọi là Bồ Tát như chỗ được nghe đủ tám mươi hành.

Thưa Tôn giả ! Đại Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đủ ba mươi hai sự khéo thiện nhập tư duy.

Những gì là ba mươi hai sự ?

Thiện nhập thọ trì định, thiện nhập phân biệt huệ, thiện nhập tâm nhu hòa, thiện nhập thân độc hành, thiện nhập mười hai duyên, thiện nhập chẳng đoạn dứt, thiện nhập bất thường, thiện nhập nhơn duyên sanh pháp, thiện nhập không chúng sanh không thọ mạng không nhơn, thiện nhập không có chỗ lai khứ an trụ, thiện nhập không có tác mà chẳng dứt nhơn quả, thiện nhập rỗng không mà chẳng giải đãi, thiện nhập vô tướng mà chẳng phế, thiện nhập vô nguyện mà chẳng xả, thiện nhập chẳng chứng không vô tướng vô nguyện, thiện nhập sanh các thiền định tam muội, thiện nhập chẳng theo thiền định thọ sanh, thiện nhập sanh các thông trí, thiện nhập chẳng chứng

vô lậu pháp, thiện nhập nội quán pháp, thiện nhập chẳng chứng quuyết định, thiện nhập tu lương hữu vi pháp lỗi họa, thiện nhập chẳng tham trước hữu vi pháp, thiện nhập quán tất cả chúng sanh vô ngã mà chẳng xả bỏ đại bi, thiện nhập tất cả thú những nơi bố úy, thiện nhập đầu thọ sanh các thú chẳng phải do nghiệp mà cố ý thọ sanh, thiện nhập ly dục, thiện nhập chẳng chứng pháp ly dục, thiện nhập xả bỏ lạc dục đã được, thiện nhập chẳng xả bỏ pháp lạc, thiện nhập xả bỏ tất cả hí luận giác quán, thiện nhập chẳng xả bỏ các giác quán phương tiện.

Đây gọi là đại Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đủ ba mươi hai sự thiện nhập tư duy.

Lại thiện tư duy ấy là thiện thuận cú.

Thiện thuận cú ấy là bất thủy cú, là bất chung cú, là bất trụ cú, là bất y chỉ cú, là bất động cú, là bất ỷ cú, là bình đẳng cú, là phi đẳng cú, là chơn thiệt cú, là chánh chơn cú, là bất biến cú, là thanh tịnh cú, là vĩnh tịch cú, là bất nhiên cú, là bất cử cú, là bất hạ cú, là bất giảm cú, là bất tăng cú, là bất cộng cú, là bất hí luận cú, là như cú, là bất như cú, là như phi như cú, là phi như phi bất như cú,

là như thiệt cú, là tam thế bình đẳng cú, là tam tế cú, là bất trụ sắc cú, là bất trụ thọ tưởng hành thức cú, là bất trụ địa đại cú, là bất trụ thủy hỏa phong cú, là chẳng trụ nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới cú, là bất trụ nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới cú, là bất trụ tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới cú, là bất trụ thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới cú, là bất trụ thân giới, xúc giới, thân thức giới cú, là bất trụ ý giới, pháp giới, ý thức giới cú, là niệm nghĩa cú, là niệm trí cú, là liễu nghĩa kinh cú, là niệm pháp cú.

Đây gọi là đại Bồ Tát thiện nhập tư duy.

Lại nữa, thiện tư duy là tất cả pháp hoặc ngã hay vô ngã, các pháp như vậy tùy thuận quán sát. Nếu biết chúng sanh không có ngã tức là tùy thuận quán sát các pháp. Quán sát như vậy tức là thiện nhập tư duy. Như thiện tư duy tức là tư duy sanh tử và Niết bàn đồng nhứt pháp giới, quán hai cú ấy không có sai biệt. Thấy như vậy thì gọi là siêng tinh tiến thiện nhập tư duy. Nếu quán hắc pháp và bạch pháp hai tánh bình đẳng không có sai biệt, đây gọi là siêng tinh tiến thiện nhập tư duy. Nếu quán các ách khổ cùng không có ách khổ

chẳng động chẳng ỷ thị, đây gọi là siêng tinh tiến thiện nhập tư duy.

Nếu các Bồ Tát khởi thiện tư duy với các chúng sanh mà chẳng bỏ lìa, nơi các pháp tướng mà chẳng phân biệt, đây gọi là Bồ Tát phát thiện tư duy.

Người như văn hành được nhập báo thiện tư duy như vậy, đây gọi là huệ.

Thưa Tôn giả ! Bồ Tát huệ ấy, có mười sáu pháp chẳng trụ trong đó.

Những gì là mười sáu pháp ?

Chẳng trụ vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, nhẫn đến chẳng trụ vô minh diệt, hành diệt, thức diệt, danh sắc diệt, lục nhập diệt, xúc diệt, thọ diệt, ái diệt, thủ diệt, hữu diệt, sanh diệt, lão tử diệt.

Chẳng trụ căn bổn thân kiến nhẫn đến chẳng trụ sáu mươi hai kiến.

Chẳng trụ cao hạ nhẫn đến chẳng trụ các thế gian pháp lợi, suy, hủy, dự, xưng, cơ, khổ, lạc.

Chẳng trụ mạn mạn, tăng thượng mạn, thắng mạn, ngã mạn, hạ mạn, kiêu mạn, tà mạn, nhẫn đến chẳng trụ hai mươi phiền não.

Chẳng trụ nhơn tham khởi lên các kiết sử, hoặc thô hoặc tế hoặc thượng trung hạ, nhẫn đến chẳng trụ các kiết do tham dục khởi lên.

Chẳng trụ si tối phú cái các si, nhẫn đến chẳng trụ các kiết nhơn si khởi lên.

Chẳng trụ dâm dục ái trược.

Chẳng trụ ngũ, ấm, tử, phiền não, thiên ma, nhẫn đến chẳng trụ các ma sự nhơn ma khởi lên.

Chẳng trụ ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng, dưỡng dục, sĩ phu, nhẫn đến chẳng trụ lấy tướng chúng sanh.

Chẳng trụ nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng, pháp chướng các kiến chướng, nhẫn đến chẳng trụ tất cả tập khí.

Chẳng trụ tư tưởng, ức tưởng, phân biệt tưởng, duyên tướng tưởng, cảnh giới kiến văn giác tri, nhẫn đến chẳng trụ tất cả các kiết.

Chẳng trụ tùy chúng sanh tâm hành trí nhẫn đến chẳng trụ bát vạn tứ thiên pháp tụ.

Chẳng trụ xan tham, bố thí, phá giới, trì giới, sân khuể, nhẫn nhục, giải đãi, tinh tiến, loạn ý, thiền định, ngu si, trí huệ, nhẫn đến chẳng trụ các Ba la mật bạn phi bạn v.v...

Chẳng trụ định loạn, tà kiến, thiện bất thiện, thế gian xuất thế gian, khả tác bất khả tác, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi, hắc pháp bạch pháp, sanh tử Niết bàn, nhẫn đến chẳng trụ tất cả pháp bạn chẳng phải bạn v.v...

Chẳng trụ chúng sanh dị tướng, các thừa dị tướng, Phật giới dị tướng, chư Phật dị tướng, chư Pháp dị tướng, chúng Thánh dị tướng, nhẫn đến chẳng trụ tất cả dị tướng.

Chẳng trụ tri bất tri, thức bất thức, thế đế chơn đế, nhẫn đến chẳng trụ tất cả các tướng.

Nghĩa là Bồ Tát tư duy huệ ấy, không nghe, không làm, không thân, không tướng, không hình vô vi. Chơn huệ như vậy chẳng trụ tất cả ức tưởng tư duy tâm tác chỉ trụ danh tự dị tướng.

Đây gọi là Bồ Tát chơn trí huệ chẳng trụ trong mười sáu pháp như vậy.

Thưa Tôn giả ! Thế nào là Bồ Tát huệ ?

Xứ sở có tám phương tiện :

Các ấm phương tiện, các giới phương tiện, các nhập phương tiện, các đế phương tiện, các duyên phương tiện, tam thế phương tiện, các thừa phương tiện, các pháp phương tiện.

Thế nào là các ấm phương tiện ?

Nếu nói về các ấm thì như bọt nước, như bóng nước, như dương diệm, như thân cây chuối, như ảo, như mộng, như vang ứng tiếng, như tượng trong gương, như bóng, như hóa.

Sắc ấm, như bọt nước, như tánh bọt nước, chẳng phải ngã, chẳng phải chúng sanh, chẳng phải thọ mạng, chẳng phải nhơn. Sắc cũng như vậy, có thể biết như vậy thì gọi là Bồ Tát quán sắc phương tiện.

Thọ ấm như bóng nước, tưởng ấm như dương diệm, hành ấm như thân cây chuối, thức ấm như ảo huyễn.

Như bóng nước, dương diệm, cây chuối, ảo huyễn ảo huyễn tánh chẳng phải ngã, chẳng phải chúng sanh, chẳng phải thọ mạng, chẳng phải nhơn. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Có thể biết như vậy thì gọi là Bồ Tát quán thọ, tưởng, hành, thức phương tiện.

Các ấm như mộng, như vang, như tượng, như ảnh, như hóa, như hóa tánh, không ngã,

không chúng sanh, không thọ mạng, không nhơn, các ấm ấy đều cũng như vậy. Có thể biết như vậy thì gọi là Bồ Tát quán các ấm phương tiện.

Gọi là ấm ấy tức là tướng thế gian, tướng thế gian tức là tướng có thể hư hoại. Như tướng có thể hư hoại tức là tánh vô thường, tánh khổ, tánh vô ngã, tánh tịch diệt. Có thể biết như vậy thì gọi là Bồ Tát quán ấm phương tiện.

Thế nào là Bồ Tát biết giới phương tiện ?

Pháp giới, địa giới, thủy, hỏa phong giới, trong pháp giới ấy không có tướng cứng, tướng ướt, tướng nóng, tướng động.

Pháp giới, nhãn giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân ý giới, trong pháp giới ấy không có tướng thấy, tướng nghe, tướng ngửi, tướng nếm, tướng cảm giác, tướng rõ biết.

Pháp giới, Sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, trong pháp giới ấy không có tướng được thấy, tướng được nghe, tướng được ngửi, tướng được nếm, tướng được cảm giác, tướng được biết.

Pháp giới, nhãn thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, trong pháp giới ấy không

có nhãn thức biết sắc, nhẫn đến không có ý thức biết pháp.

Pháp giới sắc giới, pháp giới chẳng phải tướng sắc làm ra, nhẫn đến pháp giới pháp giới, pháp giới chẳng phải tướng pháp làm ra.

Pháp giới và ngã giới không hai không khác.

Pháp giới, Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, ngã giới, sanh tử giới, Niết bàn giới không hai không khác.

Pháp giới hư không giới, tất cả pháp giới, ngã giới, hư không giới, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô tác, vô xuất, vô sở hữu đồng như Niết bàn.

Hư không và Niết bàn cùng tất cả các pháp không hai không khác.

Vô lượng hữu vi pháp giới như vậy nhập vào vô vi giới.

Có thể biết như vậy nói như vậy thì gọi là Bồ Tát biết giới phương tiện.

Thế nào là Bồ Tát quán nhập phương tiện ?

Như lời Phật nói nhãn không, ngã không, ngã sở không. Tại sao, vì trong nhãn tánh ấy không có ngã không có ngã sở. Như nhãn

không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân ý không cũng như vậy.

Người quán nhập ấy thấy tất cả pháp, hoặc thiện bất thiện không có hai tướng.

Đây gọi là Bồ Tát quán nhập phương tiện.

Nếu nhãn nhập sắc nhập, nếu thấy nhãn sắc ly dục, chẳng chứng ly dục pháp. Đây gọi là Bồ Tát quán nhập phương tiện.

Nhĩ nhập thanh nhập, tỷ nhập hương nhập, thiệt nhập vị nhập, thân nhập xúc nhập, ý nhập pháp nhập, nếu thấy ly dục chẳng chứng ly dục pháp, đây gọi là Bồ Tát quán nhập phương tiện.

Gọi là nhập ấy, hoặc thánh nhập hoặc phi thánh nhập.

Thế nào là thánh nhập ? Là tu tập đạo.

Thế nào là phi thánh nhập ? Là chẳng tu tập đạo.

Nếu Bồ Tát an trụ nơi đạo với kẻ chẳng tu tập đạo sanh lòng đại bi chẳng bỏ nhập đạo, đây gọi là Bồ Tát quán nhập phương tiện.

Thế nào là Bồ Tát quán đế phương tiện ?

Đế ấy thậm thâm khó vào.

Thế nào là khó vào ?

Như là khổ trí, tập trí, diệt trí và đạo trí.

Khổ trí ấy, quán các ấm vô sanh. Tập trí ấy, quán đoạn dứt tham ái nhơn. Diệt trí ấy, quán vô minh v.v... các phiền não không có hòa hiệp. Đạo trí ấy, được bình đẳng quán nơi tất cả pháp không chỗ dựa lấy.

Bồ Tát nếu ở trong bốn Thánh đế quán như vậy mà chẳng thủ chứng vì giáo hóa chúng sanh, đây gọi là Bồ Tát quán đế phương tiện.

Còn có ba đế là tục đế, đệ nhứt nghĩa đế và tướng đế.

Thế nào là tục đế ? Như là ngữ ngôn văn tự các pháp giả danh được thế gian sử dụng.

Thế nào là đệ nhứt nghĩa đế ? Đó là nhẫn đến không có tâm hành, huống là lại có ngôn ngữ văn tự.

Thế nào là tướng đế ?

Quán tất cả tướng đồng với nhứt tướng. Nhứt tướng ấy tức là vô tướng.

Bồ Tát tùy thuận tục đế mà chẳng nhàm mỏi, quán đệ nhứt nghĩa đế mà chẳng thủ chứng, quán tướng đế nhứt tướng vô tướng. Đây gọi là Bồ Tát quán đế phương tiện.

Còn có hai đế là tục đế và đệ nhứt nghĩa đế.

Thế nào là tục đế ?

Như nói khổ tập đạo đế, như thế gian ngữ ngôn văn tự pháp giả danh v.v...

Thế nào là đệ nhứt nghĩa đế ?

Như ở nơi pháp Niết bàn trọn chẳng quên mất.

Tại sao vậy ?

Như tánh pháp giới thường trụ. Bồ Tát tùy tục chẳng sanh nhàm mỏi, quán đệ nhứt nghĩa đế mà chẳng thủ chứng.

Còn có một đế, đó là nơi tất cả pháp không có dựa lấy, mà vì hóa độ chúng sanh nên hiện có dựa lấy.

Đây gọi là Bồ Tát quán đế phương tiện.

Còn nữa, ngũ ấm khổ, nếu thấy tướng khổ của ngũ ấm, đây gọi là quán khổ.

Khổ tức không, đây gọi là khổ trí quán Khổ Thánh đế.

Nếu quán ngũ ấm các phiền não nghiệp nhơn kiến nhơn đây gọi là tập.

Nếu quán ái nhơn kiến nhơn chẳng thủ chẳng trước chẳng mong chẳng cầu, đây gọi là tập trí quán Tập Thánh đế.

Ngũ ấm cứu cánh tận tướng, quá khứ đã dứt, vị lai chưa sanh, hiện tại chẳng trụ, đây gọi là diệt. Có thể biết như vậy, đây gọi là diệt trí quán Diệt Thánh đế.

Nếu người đắc đạo chứng tập trí diệt trí, tỷ trí biết rồi, đây gọi là đạo.

Nếu ở trong ấy đều thấy tánh không, đây gọi là đạo trí quán Đạo Thánh đế.

Nếu Bồ Tát có thể quán tứ Thánh đế như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán đế phương tiện.

Nếu tất cả thọ gọi là khổ, ở nơi các thọ tư duy phân biệt, đây gọi là khổ trí quán Khổ Thánh đế.

Thọ nhơn hòa hiệp, đây gọi là tập. Nếu ở nơi thọ nhơn biết đúng chơn thiệt, đây gọi là tập trí quán Tập Thánh đế.

Nếu trừ các thọ không có kẻ thọ nhận thọ, quán thọ diệt tận mà chẳng chứng nơi diệt vì hóa độ chúng sanh. Đây gọi là diệt trí quán Diệt Thánh đế.

Nếu có sở thọ, đây gọi là đạo, dầu có hòa hiệp mà dụ như chiếc bè, chẳng vì sở thọ chẳng cầu nơi đạo, đây gọi là đạo trí quán Đạo Thánh đế.

Biết như vậy thấy bốn thánh đế thanh tịnh bình đẳng, đây gọi là Bồ Tát quán đế phương tiện.

Lại tóm lược để nói.

Sanh khổ đây gọi là khổ. Nếu quán nơi sanh đây gọi là khổ trí quán Khổ Thánh đế.

Sanh từ nơi nhơn duyên, đây gọi là tập. Nếu quán có chẳng phải có, đây gọi là tập trí quán Tập Thánh đế.

Tất cả sanh chẳng phải sanh tức là chẳng phải diệt. Nếu pháp chẳng sanh thì không có diệt, đây gọi là diệt.

Nếu quán diệt ấy, đây gọi là diệt trí quán Diệt Thánh đế.

Nếu ở những như vậy mà suy cầu xứng lượng tư duy phân biệt, đây gọi là đạo.

Nếu dứt diệt suy cầu phân biệt ấy mà nhập pháp môn, đây gọi là đạo trí quán Đạo Thánh đế.

Nếu trụ nơi trí chẳng chứng Thánh đế, đây gọi là Bồ Tát quán đế phương tiện.

Thế nào là Bồ Tát quán duyên phương tiện ?

Vì tụ tập bất thiện tư duy nên vô minh tập. Vì vô minh tập nên hành tập. Vì hành tập nên thức tập. Vì thức tập nên danh sắc tập. Vì danh sắc tập nên lục nhập tập. Vì lục nhập tập nên xúc tập. Vì xúc tập nên thọ tập. Vì thọ tập nên ái tập. Vì ái tập nên thủ tập. Vì thủ tập nên hữu tập. Vì hữu tập nên sanh tập. Vì sanh tập nên lão tử tập. Vì lão tử tập nên ưu bi khổ não tập.

Nếu biết các khổ tụ tập như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán duyên phương tiện.

Nếu trụ các pháp tụ tập như vậy thì chẳng trưởng dưỡng, không sở tác, không tranh tụng, không có chủ, không sở thuộc, không hệ phược. Nghĩa là nếu nhơn thiện pháp, nếu nhơn bất thiện pháp, nếu nhơn bất động pháp, nếu nhơn hướng Niết bàn pháp. Các pháp như vậy phân biệt đúng thiệt.

Nếu các chúng sanh căn lượng chừng hạn, nhơn các căn ấy gây tạo các nghiệp, hoặc có thọ báo hoặc chẳng thọ báo, đều khéo biết

nguyên nhơn tụ tập phương tiện. Đây gọi là Bồ Tát quán duyên phương tiện.

Nếu bất thiện tư duy diệt thì vô minh diệt. Vì vô minh diệt nên hành diệt. Vì hành diệt nên thức diệt. Vì thức diệt nên danh sắc diệt. Vì danh sắc diệt nên lục nhập diệt. Vì lục nhập diệt nên xúc diệt. Vì xúc diệt nên thọ diệt. Vì thọ diệt nên ái diệt. Vì ái diệt nên thủ diệt. Vì thủ diệt nên hữu diệt. Vì hữu diệt nên sanh diệt. Vì sanh diệt nên lão tử diệt. Vì lão tử diệt nên ưu bi khổ não diệt.

Nếu biết các khổ tụ diệt như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán duyên phương tiện.

Tất cả các pháp thuộc nhơn, thuộc duyên, thuộc hòa hiệp. Nếu pháp thuộc nhơn duyên hòa hiệp, thì pháp ấy chẳng thuộc ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng. Nếu pháp chẳng thuộc ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng thì chẳng nhập vào pháp số. Có thể biết như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán duyên phương tiện.

Nếu Bồ Tát tu tập các pháp vì trợ Bồ đề an ở Bồ đề. Các duyên như vậy đều thấy diệt tận mà chẳng thủ chứng vì hóa độ chúng sanh. Đây là gọi Bồ Tát quán duyên phương tiện.

Thế nào là quán tam thế phương tiện ?

Nếu Bồ Tát nhớ quá khứ thế thân mình thân người, tâm tâm số pháp thiện và bất thiện. Tâm bất thiện thì quở trách chê mắng, tâm thiện thì hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là Bồ Tát quán quá khứ phương tiện.

Vị lai thế tâm và tâm số pháp một bề chuyên niệm đạo Bồ đề. Nếu khởi thiện tâm đều nguyện hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bao nhiêu tâm tâm số pháp bất thiện chẳng cho vào tâm. Phát nguyện như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán vị lai phương tiện.

Hiện tại tâm và tâm số pháp thiện tư duy làm bao nhiêu nghiệp đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là Bồ Tát quán hiện tại phương tiện.

Quán phương tiện như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán tam thế phương tiện.

Còn nữa, Bồ Tát khéo hiểu tam thế không không có sở hữu. Nếu quán như vậy, do sức trí huệ quán tam thế rỗng không, nơi tam thế chư Phật vun trồng vô lượng công đức đều đem hồi hướng Vô thượng Bồ đề, vì sức phương tiện vậy. Đây gọi là Bồ Tát quán tam thế phương tiện.

Còn nữa, Bồ Tát dầu thấy quá khứ tận pháp chẳng đến vị lai mà thường tu thiện pháp siêng tinh tiến chẳng giải đãi. Bồ Tát quán vị lai pháp dầu không có sanh xuất mà chẳng bỏ tinh tiến nguyện hướng Bồ đề. Bồ Tát quán hiện tại pháp dầu niệm niệm diệt mà tâm mình chẳng quên phát xu Bồ đề. Phương tiện như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán tam thế phương tiện.

Quá khứ đã diệt, vị lai chưa đến, hiện tại chẳng trụ, dầu quán tâm tâm số pháp sanh diệt tán hoại như vậy, mà thường chẳng bỏ tụ tập các thiện căn trợ Bồ đề pháp. Phương tiện như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán tam thế phương tiện.

Còn nữa, Bồ Tát nếu các thần thông nhớ quá khứ thế những thiện căn đã được làm, nhớ rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Niệm vị lai thế thiện căn chưa sanh nguyện tâm dự tính làm đều thành tựu như ý. Niệm hiện tại thế thường sanh thiện căn chuyên niệm chẳng giải đãi hồi hướng đạo Vô thượng Bồ đề. Phương tiện như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán tam thế phương tiện.

Còn nữa, Bồ Tát nếu hóa độ chúng sanh, niệm quá khứ thế đã làm thiện căn trợ đạo công đức, những là tùy chúng sanh tâm đáng được hóa độ ấy thì đúng như sở thích của họ đều đã hóa độ xong. Nếu các chúng sanh vị lai thế, hoặc họ cần thấy Phật thấy Thánh nhơn mà được độ ấy thì tùy hình thích đáng đều làm cho họ được độ. Nếu các chúng sanh hiện tại thế nên nghe pháp hay là nên thấy thần lực thì cũng tùy chỗ thích đáng mà đều hiện hóa đó.

Tùy chỗ giáo hóa các chúng sanh rồi liền ở nơi tam thế thành tựu tự lợi lợi tha. Tất cả sự lợi ấy đều vì Bồ đề đủ vô ngại trí.

Phương tiện như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán tam thế phương tiện.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Thế nào là Bồ Tát quán các thừa phương tiện ?

Xuất thế có ba thừa là Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa và Đại thừa.

Thế có hai thừa là Thiên thừa và Nhơn thừa.

Thế nào là Bồ Tát quán Thanh Văn thừa ?

Phật chưa xuất thế thì không có Thanh Văn thừa. Tại sao vậy ? Vì từ người khác nghe pháp sanh chánh kiến. Đó là nghe pháp rồi trì giới oai nghi, oai nghi đủ rồi giới tụ thành tựu. Giới tụ đầy đủ rồi định tụ đầy đủ. Định tụ đầy đủ rồi huệ tụ đầy đủ. Huệ tụ đầy đủ rồi giải thoát tụ đầy đủ. Giải thoát tụ đầy đủ rồi giải thoát tri kiến tụ đầy đủ.

Phương tiện như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán Thanh Văn thừa phương tiện.

Còn nữa, Bồ Tát quán Thanh Văn thừa, hoặc thiện bất thiện và bất động hành, tâm thường chê trách nhàm lìa tam giới, quán tất cả hành vô thường khổ vô ngã tịch diệt Niết bàn, nhẫn đến chẳng có một niệm hy vọng thọ sanh, thường có lòng sợ sệt chẳng ưa thích, quán ấm như oán thù, giới như rắn độc, nhập như xóm vắng trống, nơi tất cả thú chẳng nguyện thọ sanh. Nếu có thể khai thị phân biệt như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán Thanh Văn thừa phương tiện.

Thế nào là Bồ Tát quán Duyên Giác thừa phương tiện ?

Nếu Duyên Giác xuất thế, Bồ Tát quán sở hành của họ như thiệt biết đó.

Sở hành của Duyên Giác vượt hơn công đức của Thanh Văn, dục tinh tiến bất phóng dật trì giới, ít nghe học, chẳng nhiều cúng dường chư Phật Thế Tôn cung cấp hầu hạ phục dịch, do trung căn nên thường sanh tâm nhàm, các việc được làm thảy đều kém ít, nhàm sợ ồn náo thường thích xa lìa, một mình ở nơi vắng vẻ rảnh rang, oai nghi tường tự, ra vào ngưng trọng, an tâm yên lặng bớt việc người, có thể vì chúng sanh mà hiện phước điền thế gian, tâm họ nghiền ngẫm quán mười hai nhơn duyên, thường niệm một pháp xuất thế Niết bàn. Luôn đi trong thiền định, chẳng từ người nghe mà tự nhiên giác ngộ ít phần cảnh giới. Vì nhơn duyên ngộ đạo nên gọi là Duyên Giác.

Nếu có thể khai thị phân biệt như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán Duyên Giác thừa phương tiện.

Thế nào là Bồ Tát quán Đại thừa phương tiện ?

Thừa ấy vô lượng. Nay ở trong ấy sẽ nói phần ít.

Thừa ấy vô lượng hay dung thọ tất cả chúng sanh vì không có quái ngại vậy. Thừa ấy tăng trưởng tất cả thiện căn vì khiến vô lượng chúng

sanh được thọ dụng vậy. Thừa ấy đầy đủ các Ba la mật vì hay tùy chúng sanh tâm hành mà hóa độ vậy. Thừa ấy có thể quá các pháp trợ đạo vì tiến đến vô ngại tới đạo tràng vậy. Thừa ấy bình đẳng vì vô ngại quang minh chiếu vô lượng tất cả chúng sanh đều kham thọ vậy. Thừa ấy vô úy vượt quá khiếp nhược đạo vì đều có thể thị hiện các Phật pháp vậy. Thừa ấy có thể phá hoại tất cả các ma ngoại đạo tà chúng vì đã xong mười hai duyên kiến lập tá trợ tràng Bồ đề vậy. Thừa ấy có thể trừ tất cả các biên kiến hữu vô đoạn thường nhơn duyên khởi lên phiền não chướng ngại che trùm nghi ngờ đùa cợt vì được Phật vô ngại chơn trí huệ vậy. Thừa ấy giàu đủ các trân bửu chơn thiệt chẳng hư hay lợi ích chúng sanh vì đại bi dũng mãnh bổn nguyện thành tựu vậy. Thừa ấy đầy đủ thập lực, vô úy pháp, bất cộng, tướng hảo nghiêm thân thân khẩu ý vậy.

Phương tiện như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán Đại thừa phương tiện.

Thế nào là Bồ Tát quán nhứt thiết pháp phương tiện ?

Đó là hoặc hữu vi hoặc vô vi, Bồ Tát ở trong các pháp ấy khéo biết phương tiện.

Thế nào là Bồ Tát quán hữu vi phương tiện ?

Những thân thiện nghiệp, những khẩu thiện nghiệp, những ý thiện nghiệp nguyện đem hồi hướng Vô thượng Bồ đề, đây gọi là hữu vi phương tiện.

Nếu quán các thiện nghiệp thân khẩu ý đồng tướng Bồ đề mà hồi hướng Bồ đề, đây gọi là Bồ Tát quán vô vi phương tiện.

Còn nữa, nếu có thể tụ tập ngũ Ba la mật, đây gọi là hữu vi phương tiện.

Dầu biết Bát Nhã Ba la mật tánh nó vô vi mà chỗ được tụ tập trọn không hề nhàm chê, cần phải đầy đủ các Ba la mật, hiểu sâu thiện căn đồng vô lậu Bồ đề mà còn nguyện thành Nhứt thiết chủng trí, đây gọi là Bồ Tát vô vi phương tiện.

Còn nữa ! Bồ Tát trụ trong tâm vô ngại bình đẳng dùng Tứ nhiếp pháp nhiếp thủ chúng sanh, đây gọi là hữu vi phương tiện.

Nếu khéo hiểu chúng sanh vô ngã vô nhơn không chỗ mong cầu biết Tứ nhiếp pháp đồng

vô vi giải thoát mà có thể hồi hướng Nhứt thiết chủng trí, đây gọi là vô vi phương tiện.

Còn nữa, nếu các phiền não sanh tử tương tục dứt đoạn khiến nó chẳng khởi chỗ có thiện căn trợ Bồ đề ấy khiến chẳng đoạn tuyệt nhẫn đến chẳng hành chút phần phiền não, đây gọi là hữu vi phương tiện.

Dầu quán không, vô tướng, vô nguyện biết ba môn không ấy tức là trợ đạo phương tiện nên có thể chẳng chứng, đây gọi là vô vi phương tiện.

Còn nữa, dầu ở tam giới mà chẳng bị tam giới phiền não ô nhiễm, đây gọi là hữu vi phương tiện.

Dầu xuất tam giới mà chẳng chứng xuất, đây gọi là vô vi phương tiện.

Như lời Phật nói biết các pháp phương tiện thì có thể đầy đủ Nhứt thiết chủng trí, tại sao, vì Nhứt thiết chủng trí vô lượng vô biên đầy đủ chánh niệm huệ phương tiện, vì vậy nên gọi là nhứt thiết pháp phương tiện.

Thưa Tôn giả ! Đây gọi là Bồ Tát trí huệ duyên tám phương tiện vậy.

Thưa Tôn giả ! Tám phương tiện ấy nhiếp vô tận trí huệ của Bồ Tát.

Huệ ấy có thể hiểu, vì quán rõ thiện pháp bất thiện pháp vậy.

Huệ ấy như mũi tên, vì hay bắn đúng pháp vậy.

Huệ ấy hay làm vì thánh pháp hiện tại vậy.

Huệ ấy chơn giải vì dứt trừ các kiến phiền não chướng ngại các phú cái vậy.

Huệ ấy định nguyện vì đều có thể đầy đủ bổn sở cầu vậy.

Huệ ấy tiêu dung vì có thể trừ phiền não các cháy nóng vậy.

Huệ ấy duyệt dự vì chẳng dứt pháp lạc vậy.

Huệ ấy chánh niệm vì rõ nghĩa sở duyên vậy.

Huệ ấy an trụ vì đủ ba mươi bảy pháp trợ đạo vậy.

Huệ ấy đắc tướng vì như thừa được hành có thể đầy đủ vậy.

Huệ ấy giải tướng vì tánh trí chiếu vậy.

Huệ ấy hay độ vì quá các lưu vậy.

Huệ ấy hay tiến vì thành chánh định quyết định vậy.

Huệ ấy chánh kiến vì đầy đủ tất cả thiện pháp vậy.

Huệ ấy hoan hỷ vì có thể cứu vớt kẻ sa vào phiền não vậy.

Huệ ấy thù thắng vì được đảnh pháp vậy.

Huệ ấy vi diệu vì tự nhiên giác vậy.

Huệ ấy chẳng hành vì chẳng gần tam thế vậy.

Huệ ấy nhiếp thủ vì đủ tất cả phương tiện vậy.

Huệ ấy hay đoạn dứt vì quá các tư tưởng vậy.

Huệ ấy chẳng phóng dật vì bỏ lìa tối mờ vậy.

Huệ ấy sơ thỉ vì phát hành tất cả thiện pháp vậy.

Huệ ấy hay phát vì đủ các thừa vậy.

Huệ ấy chiếu minh vì trừ lưới vô minh vậy.

Huệ ấy cho con mắt vì tất cả chúng sanh như chỗ hiểu của họ đều được tỏ rõ vậy.

Huệ ấy không y chỉ vì quá nhãn sắc vậy.

Huệ ấy đệ nhứt nghĩa vì xuất chơn thiệt vậy.

Huệ ấy không tranh vì khéo phân biệt vậy.

Huệ ấy tỏ rõ vì hướng về trí môn vậy.

Huệ ấy vô tận vì hay đi khắp vậy.

Huệ ấy chẳng nghịch vì thấy mười hai duyên vậy.

Huệ ấy giải thoát vì các triền hệ phược đều đã khéo dứt vậy.

Huệ ấy chẳng tạp vì lìa tất cả pháp chướng ngại vậy.

Thưa Tôn giả ! Tất cả chúng sanh có bao nhiêu tâm hành, trí huệ như vậy đều có thể chiếu suốt cả. Như chúng sanh bao nhiêu tâm hành huệ tư trí các phiền não môn, trí huệ như vậy thảy đều thấy rõ.

Nếu Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Như Lai có bao nhiêu trí huệ ; Bồ Tát nầy đều có thể học khắp cả.

Đây gọi là Bồ Tát vô tận huệ. Do vô tận huệ ấy nên đủ vô tận trí".

Lúc nói pháp ấy, có ba vạn hai ngàn Bồ Tát thiện căn thành thục được Vô sanh pháp nhẫn.

"Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Bồ Tát tu tâm từ cũng chẳng thể tận. Tại sao vậy ?

Tâm từ của Bồ Tát vô lượng vô biên. Bồ Tát tu tâm từ không có hạn lượng, đồng với chúng sanh giới.

Bồ Tát tu tâm từ phát tâm che chở khắp tất cả chúng sanh.

Ví như hư không không đâu là chẳng khắp trùm che, tâm từ của Bồ Tát cũng như vậy, tất cả chúng sanh không ai là chẳng được trùm che.

Như chúng sanh giới vô lượng vô biên chẳng thể cùng tận, từ tâm của Bồ Tát cũng như vậy, vô lượng vô biên không có cùng tận.

Vì hư không vô tận nên chúng sanh vô tận. Vì chúng sanh vô tận nên Bồ Tát tu tâm từ cũng chẳng thể cùng tận.

Đây gọi là từ tâm được tu của Đại Sĩ chẳng thể cùng tận".

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi : "Bạch Đại Sĩ ! Ngang chừng nào gọi là chúng sanh giới" ?.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Bao nhiêu địa giới, thủy giới, hỏa giới và phong giới, lượng ấy vô biên mà còn chẳng nhiều hơn chúng sanh giới".

Tôn giả nói : "Bạch Đại Sĩ ! Chừng có thể nói ví dụ so sánh được chăng ?".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Nói được, chỉ chẳng được dùng việc nhỏ để ví dụ.

Phương Đông cách đây trọn một hằng hà sa số thế giới chư Phật, Nam, Tây, Bắc cùng bốn hướng và thượng hạ phương tất cả đều một hằng hà sa số thế giới chư Phật. Mười phương thế giới ấy chung làm thành một biển lớn đầy nước. Khiến một hằng hà sa số chúng sanh đồng tụ họp cầm một phần trăm của một sợi lông chẻ ra đồng chấm lấy giọt nước biển ấy. Một lần chấm lấy nước biển ấy là một hằng hà sa số giọt, nhẫn đến chấm lấy hết nước biển lớn ấy. Như vậy vẫn còn chưa hết số chúng sanh giới.

Từ tâm của Bồ Tát đều có thể che trùm hết chúng sanh như vậy.

Thưa Tôn giả ! Ý Ngài nghĩ sao, Bồ Tát tu từ thiện căn có thể tận được chăng ?".

Tôn giả nói : "Bạch Đại Sĩ ! Thiệt chẳng thể tận. Hư không tánh còn có thể tận, từ tâm của Bồ Tát chẳng thể tận được. Nếu có Bồ Tát nghe lời nầy mà chẳng kinh sợ, thì nên biết Bồ Tát ấy được từ tâm vô tận vậy".

Vô Tận Ý Bồ Tát nói : "Thưa Tôn giả ! Từ ấy có thể ủng hộ tự thân, mà cũng hay lợi ích người khác. Từ ấy không có tranh. Từ ấy hay đoạn dứt tất cả sân hận giận thù hệ phược. Từ ấy hay lìa các kiết sử. Từ ấy hoan hỷ. Từ ấy chẳng thấy lỗi tất cả chúng sanh phá giới. Từ ấy không có nóng thân tâm thọ lạc. Từ ấy xa lìa tất cả não hại. Từ ấy hay lìa tất cả bố úy. Từ ấy hay thuận đạo chư Thánh. Từ ấy hay làm cho kẻ giận hoan hỷ. Từ ấy hay thắng tất cả đấu tranh. Từ ấy hay xuất sanh lợi dưỡng và khen ngợi. Từ ấy trang nghiêm oai đức Đế Thích Phạm Vương. Từ ấy thường được người trí khen. Từ ấy thường thủ hộ phàm phu ngu muội. Từ ấy thường tùy thuận đạo thanh tịnh. Từ ấy chẳng tạp uế hay xa lìa Dục giới. Từ ấy hay hướng đến pháp môn giải thoát. Từ ấy hay nhiếp tất cả các thừa. Từ ấy hay nhiếp

công đức pháp tài. Từ ấy trưởng dưỡng tất cả công đức. Từ ấy hơn các công đức vô tác. Từ ấy hay trang nghiêm tướng hảo. Từ ấy hay lìa căn độn hạ liệt. Từ ấy hay mở chánh đạo lành nhơn thiên Niết bàn. Từ ấy hay lìa tam ác bát nạn. Từ ấy mến thích các thiện pháp. Từ ấy như nguyện tất cả chỗ mong muốn đều thành tựu tự tại. Từ ấy bình đẳng với các chúng sanh. Từ ấy phát hành lìa những dị tướng. Từ ấy hướng ngay môn trì giới. Từ ấy hay thủ hộ kẻ phạm giới. Từ ấy hay thành nhẫn lực vô thượng. Từ ấy hay lìa các mạn và phóng dật. Từ ấy phát khởi tinh tiến vô tranh nhập vào chánh đạo. Từ ấy căn bổn nhập vào thánh thiền định. Từ ấy hay khéo phân biệt tâm hành lìa các phiền não. Từ ấy nhơn huệ mà sanh tổng trì ngữ ngôn văn tự. Từ ấy làm bạn với chánh định mà lìa bạn ma kiết sử. Từ ấy thường ở chung với hoan hỷ. Từ ấy khéo làm sứ cho tâm. Từ ấy giữ chặt oai nghi giới cấm. Từ ấy hay lìa các điệu cử tháo động. Từ ấy hay diệt các thứ tướng. Từ ấy là hương lành tàm quý xoa thân. Từ ấy hay trừ hơi hôi thúi phiền não.

Thưa Tôn giả ! Phàm người tu tâm từ thì hay ủng hộ tất cả chúng sanh. Hay xả sự vui

của mình mà ban cho chúng sanh. Hàng Thanh Văn tu tâm từ ngang với thân mình. Bồ Tát tu tâm từ trọn vì vô lượng chúng sanh.

Thưa Tôn giả ! Phàm người tu tâm từ hay qua khỏi các dòng.

Chỗ được đến của tâm từ là duyên chúng sanh, duyên pháp và không có duyên.

Duyên chúng sanh là sơ phát tâm từ. Duyên pháp duyên từ là đã tập làm. Duyên vô duyên là được thâm pháp nhẫn vậy.

Đây gọi là đại Bồ Tát tu hành đại từ mà chẳng thể tận vậy.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tu hành đại bi cũng chẳng thể tận. Tại sao ? Như mạng căn của người thì lấy hơi thở vào ra làm gốc. Bồ Tát tu học Đại thừa như vậy lấy đại bi làm gốc.

Như vua Chuyển Luân Vương lấy luân bửu làm gốc. Bồ Tát tu Nhứt thiết trí lấy đại bi làm gốc.

Như trưởng giả chỉ có một con trai thì tình thương yêu rất nặng. Bồ Tát đại bi với tất cả chúng sanh thương yêu như con trai một.

Đại bi như vậy ta đã làm rồi.

Đại bi như vậy làm rồi lợi mình.

Đại bi như vậy chẳng nhờ sự việc khác.

Đại bi như vậy tâm mình ra làm chẳng siểm khúc.

Đại bi như vậy việc ra làm phát xuất từ chánh quyết định.

Đại bi như vậy chủng tánh ra làm phát xuất từ trực đạo.

Đại bi như vậy tâm không tà vạy sanh chánh trực.

Đại bi như vậy không có kiêu mạn phát xuất cảnh giới chúng sanh.

Đại bi như vậy quên bỏ thân mình xuất sanh thân Như Lai.

Đại bi như vậy chẳng tham thọ mạng phát xuất chẳng làm điều ác.

Đại bi như vậy ủng hộ chúng sanh xuất sanh Bồ đề.

Đại bi như vậy hộ pháp chơn thiệt phát xuất tâm thanh tịnh.

Đại bi như vậy thấy kẻ nghèo cùng hoạn nạn phát xuất sự giúp cứu.

Đại bi như vậy bổn thệ kiên cố phát xuất tâm bất động.

Đại bi như vậy chẳng khi mình nhơn thiên Hiền Thánh phát xuất chẳng hư dối.

Đại bi như vậy đồng hành thanh tịnh phát xuất thiện nghiệp.

Đại bi như vậy tự bỏ vui mình phát xuất ban vui cho người.

Đại bi như vậy chẳng làm khổ kẻ khác phát xuất chẳng cháy nóng.

Đại bi như vậy hay khiến chúng sanh bỏ gánh nặng phát xuất tinh tiến vững bền.

Đại bi như vậy có thế lực nhẫn phát xuất thủ hộ kẻ vô lực.

Đại bi như vậy chẳng nhàm sự đáng gớm phát xuất hay trông mong kẻ bịnh tật.

Đại bi như vậy được pháp tự tại phát xuất giáo hóa chúng sanh căn độn.

Đại bi như vậy che đậy công đức mình phát xuất hiển bày công đức người.

Đại bi như vậy phát xuất lìa các khổ.

Đại bi như vậy phát xuất cầu vô lậu lạc.

Đại bi như vậy phát xuất xả vật mình ưa thích.

Đại bi như vậy phát xuất làm những thiện nghiệp không hề nhiễu não.

Đại bi như vậy phát xuất khéo trì cấm giới chẳng bỏ kẻ phá giới cấm.

Đại bi như vậy phát xuất giáo hóa chúng sanh.

Đại bi như vậy phát xuất chẳng tiếc thân mạng.

Đại bi như vậy phát xuất xả bỏ tay chưn mình.

Đại bi như vậy phát xuất sanh thiện căn cho người.

Đại bi như vậy phát xuất thiện căn lợi ích mình.

Đại bi như vậy phát xuất chẳng tham trước các thiền.

Đại bi như vậy phát xuất chẳng nhàm Dục giới.

Đại bi như vậy xuất sanh quán huệ.

Đại bi như vậy phát xuất thiện căn chẳng ô nhiễm.

Đại bi như vậy phát xuất các chúng sanh thành tựu như sở nguyện.

Đại bi như vậy phát xuất hữu vi vô vi.

Đại bi như vậy phát xuất chẳng chứng vô vi.

Đại bi như vậy phát xuất biết chúng sanh tánh đồng vô vi mà hay giáo hóa.

Đại bi như vậy phát xuất thủ hộ kẻ phạm giới cấm.

Đại bi như vậy phát xuất tán thán Phật cấm giới.

Các bi Đại thừa như vậy phát xuất đại bi.

Do nhơn duyên ấy nên gọi là đại bi.

Gọi rằng đại bi ấy, là quyết định khéo thật hành bố thí trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ và các trợ đạo pháp, để được trí huệ tự nhiên vô sư, kinh doanh sự nghiệp được làm của các chúng sanh khác, chuyên tinh cần mẫn như lo công việc của mình. Do nhơn duyên ấy nên gọi là đại bi.

Đây gọi là Bồ Tát tu hành đại bi mà chẳng thể tận.

Thua Tôn giả ! Đại Bồ Tát tu hành tâm hỷ cũng chẳng thể tận.

Thế nào là hỷ ?

Thường niệm chánh pháp hoan hỷ dũng dước, chẳng sanh giải đãi không có những nhiệt não. Lìa vui ngũ dục an trụ nơi pháp lạc. Tâm hòa duyệt dụ, thân nhẹ nhàng dịu dàng, ý siêng nhắc nhở dốc lòng thường sanh tâm bi. Thích cầu Như Lai vô thượng pháp thân, thích tu tướng hảo để tự trang nghiêm. Nghe pháp không nhàm nhớ làm chánh pháp, làm chánh pháp rồi tâm sanh hoan hỷ, sanh hoan hỷ rồi đủ được pháp bi. Thường với chúng sanh chẳng sanh tâm trở ngại, dùng tăng thượng dục siêng cầu chánh pháp. Siêng cầu pháp rồi thâm tâm được hiểu Phật pháp thậm thâm. Xa lìa nhị thừa phát tâm vô thượng. Trừ những lẫn tiếc phát tâm xả, thấy người đến xin sanh lòng hoan hỷ. Lúc thí hoan hỷ thí rồi không hối tiếc, bố thí như vậy ba thời gian đều thanh tịnh. Được thanh tịnh rồi tâm được duyệt dụ. Nơi người trì giới thường hành bố thí, nơi kẻ phá giới lòng vui nhiếp thủ, tự trì cấm giới tâm thường thanh tịnh. Có thể làm cho các chúng sanh ác đạo kinh sợ được không sợ hãi xa lìa ác đạo. Tất cả hồi hướng Như Lai cấm giới, kiên trì vững chắc chẳng thể kém hư. Bị người mắng nhiếc đánh đập

kham nhẫn chẳng báo trả. Nơi các chúng sanh tâm không kiêu mạn, nơi các Tôn trưởng thì tâm khiêm hạ cung kính, nói năng hòa vui lìa sự sụt sùi, trước dùng lời yêu thương trọn không dua vạy, chẳng có tà tâm dụ dỗ gạt phỉnh người, chẳng vì lợi dưỡng mà làm việc cho người, tâm mình thanh tịnh không có lỗi thô, nơi kẻ chẳng được chẳng thấy lỗi họ, chẳng tìm chỗ dở của người chẳng cử tội người, chuyên tâm chánh niệm các pháp hòa kính. Nơi chư Bồ Tát tưởng là Như Lai. Thương mến người thuyết pháp coi trọng hơn thân mình. Mến trọng Như Lai như tiếc mạng mình. Nơi chư Sư trưởng tưởng như cha mẹ. Nơi các chúng sanh tưởng như con cái. Nơi các oai nghi như bảo hộ đầu mặt. Nơi các Ba la mật như thương tay chưn mình. Nơi các thiện pháp coi như trân bửu. Nơi người dạy bảo coi như ngũ dục. Nơi hạnh tri túc coi như không có bịnh. Ưa thích cầu pháp coi như diệu dược. Nơi người cử tội mình coi như lương y. Nhiếp ngự các căn không có giải đãi. Đây gọi là hỷ.

Hỷ ấy tịch tĩnh vì giác tri vi diệu vậy.

Hỷ ấy tịch diệt vì không có điệu hí vậy.

Hỷ ấy là chỗ dựa các hành vì không có hí luận vậy.

Hỷ ấy là căn bổn vì tâm chẳng loạn vậy.

Hỷ ấy là đa văn vì nắm lấy thiện ngữ vậy.

Hỷ ấy bình đẳng vì tâm nhu nhuyến vậy.

Hỷ ấy dũng mãnh vì giỏi làm sự nghiệp vậy.

Hỷ ấy chẳng hối vì chuyên làm điều thiện vậy.

Hỷ ấy chánh trụ vì chẳng giải đãi vậy.

Hỷ ấy bất động vì không có sở y vậy.

Hỷ ấy bất cộng vì khó xô dẹp vậy.

Hỷ ấy thiệt nghĩa vì chẳng quên mất vậy.

Hỷ ấy chơn thiệt vì không có biến đổi khác vậy.

Hỷ ấy thành thiệt vì đúng như chỗ làm vậy.

Hỷ ấy hay xả vì thế lực kiên lao vậy.

Hỷ ấy đại lực vì không gì thắng hơn được vậy.

Hỷ ấy hay làm thần lực chư Phật vì cầu pháp chư Phật vậy.

Đây gọi là Bồ Tát tu hành tâm hỷ mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tu hành tâm xả cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Bồ Tát tu xả vô tận ?

Bồ Tát tu xả là xả ba thứ, đó là xả các phiền não, xả hộ mình người và xả thời phi thời.

Thế nào là xả các phiền não ?

Được cung kính cúng dường tâm chẳng cao, bị khinh chê trách mắng tâm cũng chẳng hạ. Nếu được lợi dưỡng tâm chẳng tham cậy, bị suy não tâm cũng chẳng sầu. Nếu được thưởng khen trước mặt tâm không mừng rỡ, bị chê trước mặt tâm cũng không lui sụt. Nếu được khen sau lưng tâm khéo an trụ pháp giới, bị chê sau lưng tâm không kém sút. Nếu gặp sự khổ tâm gắng nhẫn thọ, gặp sự vui tâm thấy vô thường. Hay buông bỏ sở ái, hay đoạn dứt giận hờn. Nơi người thân người chẳng thân tâm luôn bình đẳng. Nơi người trì giới hay kẻ phá giới ý không tăng giảm. Nơi làm thiện làm ác tâm không có hai tướng. Nơi ái chẳng ái tâm không tham chấp. Nghe thiện bất thiện tâm hay kham nhẫn. Nơi lời thiện ác tâm không

dính buộc. Nơi tội lỗi họa tâm lượng không có hai. Nơi các chúng sanh được tâm bình đẳng. Nơi thượng trung hạ được quang minh đồng nhứt. Chẳng tiếc thân mạng, với tốt xấu danh tiếng đồng như pháp giới. Nơi pháp thiệt chẳng thiệt tâm được thanh tịnh. Nơi những thế pháp được Bồ Tát xả. Đây gọi là Bồ Tát xả các phiền não.

Thế nào là Bồ Tát xả hộ mình người ?

Nếu bị chặt đứt thân thể tay chưn tâm không sân hận chẳng cầu thù báo.

Vì được tâm xả nên có thể xả hai thứ nội ngoại thân khẩu. Ở trong hai thứ ấy chẳng sanh tranh tụng. Nơi nhãn cùng sắc không có dục nhơ, nơi nhĩ cùng thanh, tỷ cùng hương, thiệt cùng vị, thân cùng xúc và ý cùng pháp cũng đều không có dục nhơ. Ở trong những hai thứ ấy chẳng sanh tranh tụng nên gọi là xả. Chẳng tổn thương chẳng gây hại nên gọi là xả. Xả hộ mình và người nên gọi là xả. Nơi lợi chẳng lợi tâm hành bình đẳng nên gọi là xả. Nơi đệ nhứt nghĩa chẳng sanh tranh luận nên gọi là xả. Nơi tâm mình khéo hay phân biệt nên gọi là xả. Quán xả bỏ thân mình nên gọi là xả. Chẳng hại thân người nên gọi là xả.

Bồ Tát tu xả, nơi các thiền định thường hành xả tâm. Chư Phật Thế Tôn chẳng cho Bồ Tát ở nơi các chúng sanh mà hành xả tâm. Tại sao ? Vì Bồ Tát thường tu tinh tiến vì lợi tự tha mà siêng cầu thiện căn vậy. Đây gọi là Bồ Tát xả hộ mình và người vậy.

Thế nào là Bồ Tát xả thời phi thời ?

Phi khí chúng sanh xả mà chẳng dẫn tiếp. Suy hủy cơ khổ xả mà chẳng thọ. Xả người cầu Thanh Văn thành quyết định. Lúc hành bố thí xả tu trì giới. Lúc tu trì giới xả bố thí. Lúc tu nhẫn nhục xả thí giới tiến. Lúc tu tinh tiến xả thí giới nhẫn. Lúc hành thiền định xả bố thí. Lúc tu trí huệ xả năm Ba la mật. Việc chẳng nên làm trọn chẳng còn làm. Các pháp như vậy an trụ giới hạnh, tinh cần dũng mãnh đầy đủ tu hành. Đây gọi là Bồ Tát tu vô tận xả vậy.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Bồ Tát các thông cũng chẳng thể tận.

Những gì là các thông ?

Thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông và như ý thông, đây gọi là Bồ Tát các thông.

Thế nào là Bồ Tát thiên nhãn thông ?

Bồ Tát thiên nhãn là đệ nhứt trên tất cả những thiên nhãn của chư Thiên, Long, Bát Bộ, Thần và của hàng hữu học vô học Thanh Văn, Duyên Giác.

Bồ Tát thiên nhãn vi diệu thù thắng mở suốt tỏ rõ, do công đức hướng về Nhứt thiết trí cảm thành, chẳng đồng với Thiên Long và Nhị thừa.

Mười phương vô lượng vô biên thế giới chư Phật, trong ấy có bao nhiêu hình mạo sắc tượng quang minh hoặc thô hoặc tế hoặc gần hoặc xa, Bồ Tát thiên nhãn đều thấy tất cả soi rõ rành rẽ khéo hiểu khéo thấy, cũng thấy trong ấy bao nhiêu những chúng sanh thọ sanh các thú. Trừ Vô Sắc thiên, còn bao nhiêu những nghiệp hành sanh tử tương tục, hoặc nghiệp hoặc quả các căn sai khác đều thấy biết không sót.

Mười phương vô lượng vô biên thế giới chư Phật trang nghiêm thanh tịnh vi diệu đều thấy rõ cả không thừa.

Thấy rõ như vậy rồi, Bồ Tát thanh tịnh trì giới nguyện hồi hướng trang nghiêm quốc độ mình. An trụ trì giới ấy đúng như sở nguyện đều được thành tựu vô lượng lợi ích lớn.

Trong những thế giới mười phương ấy, Bồ Tát thiên nhãn cũng thấy đại chúng chư Bồ Tát tu hành đạo Bồ đề, bốn oai nghi nơi thân và chánh ức niệm, được pháp môn giải thoát an trụ tổng trì, biện tài phương tiện nhập vào huệ phương tiện. Thấy rồi, Bồ Tát tự tu đầy đủ những công hạnh ấy.

Bồ Tát thiên nhãn thanh tịnh vì thấy được sắc không có trở ngại vậy.

Bồ Tát thiên nhãn chẳng ô nhiễm vì chẳng tham trước nơi các sắc vậy.

Bồ Tát thiên nhãn giải thoát vì xa lìa các kiến phiền não vậy.

Bồ Tát thiên nhãn sáng sạch vì tánh minh liễu vậy.

Bồ Tát thiên nhãn chẳng y chỉ vì lìa cảnh sở duyên vậy.

Bồ Tát thiên nhãn chẳng phát xuất vì đoạn dứt phiền não vậy.

Bồ Tát thiên nhãn không mờ vì đoạn dứt lưới nghi vậy.

Bồ Tát thiên nhãn chẳng khởi vì đoạn dứt chướng ngại vậy.

Bồ Tát thiên nhãn được sáng vì soi rõ các pháp vậy.

Bồ Tát thiên nhãn niệm biết vì chẳng hành thức vậy.

Bồ Tát thiên nhãn không tham ái, sân khuể, ngu si vì hay dứt trừ các kiết sử vậy.

Bồ Tát thiên nhãn vô thượng vì thẳng đến thánh bổn vậy.

Bồ Tát thiên nhãn vô ngại vì quang minh bình đẳng chiếu chúng sanh vậy.

Bồ Tát thiên nhãn vô cấu vì dứt các ác pháp vậy.

Bồ Tát thiên nhãn chẳng nhiễm vì tánh thanh tịnh vậy.

Bồ Tát thiên nhãn nhập Phật nhãn vì cứu cánh chẳng bỏ vậy.

Bồ Tát thiên nhãn chẳng hệ phược vì dứt tham sân vậy.

Bồ Tát thiên nhãn chiếu nghĩa xuất sanh chơn thiệt tu hành vì nhớ biết đạo pháp thanh tịnh vậy. Tại sao ? Vì Đại Sĩ ấy an trụ đại bi thâm giải pháp tướng, khéo phân biệt nghĩa không có tranh tụng, tùy thấy nghe nói pháp trái pháp bất thiện, xu hướng đạo tràng tâm

không có chướng ngại, thấy người xan lẫn thì hay xả bỏ của cải bố thí, thấy kẻ phạm giới thì hay thanh tịnh trì giới, thấy người giận thù thì hay nhẫn chẳng tranh, thấy người giải đãi thì hay nhiếp thủ khuyên gắng, thấy người tán tâm thì chỉ dạy thiền chi, thấy người không có trí huệ thì hay ban cho huệ nhãn, thấy người hành tà đạo thì dạy họ chánh đạo, thấy người tu hạ hành thì vì họ nói Phật pháp thậm thâm vi diệu khiến nhập Nhứt thiết trí, chẳng thối thất các thần thông đầy đủ đạo Bồ đề.

Đây gọi là Bồ Tát thiên nhãn thần thông mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát thiên nhĩ thần thông cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Bồ Tát thiên nhĩ thần thông ?

Mười phương vô lượng vô biên thế giới chư Phật có bao nhiêu âm thanh, những là âm thanh của chư Thiên, Long, Bát Bộ, Thần, của Phi Nhơn và loài người, các âm thanh của Thánh Nhơn những là âm thanh của các hàng Thanh Văn, Duyên Giác, chư Bồ Tát của bực Chánh Biến Tri, tất cả âm thanh ấy Bồ Tát thiên nhĩ đều nghe rõ cả, nhẫn đến các chúng sanh địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, ruồi, kiến,

muỗi, mòng có bao nhiêu âm thanh đều nghe rõ cả.

Hoặc các chúng sanh tâm duyên chỗ nào là thiện hay bất thiện vô ký làm các sự nghiệp phát xuất âm thanh, Bồ Tát thiên nhĩ đều nghe biết tất cả.

Hoặc khẩu nghiệp thiện, khẩu nghiệp bất thiện, khẩu nghiệp vô ký, Bồ Tát thiên nhĩ đều biết hết đúng thiệt.

Hoặc khẩu nghiệp nhơn ái dục mà nói sân nói si, hoặc khẩu nghiệp nhơn sân hận mà nói dục ái nói ngu si, hoặc khẩu nghiệp nhơn ngu si mà nói ái dục nói sân hận.

Hoặc khẩu nghiệp nhơn dục ái nói dục ái, nhơn sân hận nói sân hận, nhơn ngu si nói ngu si.

Tất cả các tiếng nói như vậy, Bồ Tát thiên nhĩ đều nghe biết cả.

Hoặc có khẩu nghiệp tâm tịnh mà khẩu thô, hoặc tâm thô mà khẩu tịnh, hoặc tâm tịnh khẩu tịnh, hoặc tâm thô khẩu thô, Bồ Tát vô ngại thiên nhĩ đều nghe biết đúng thiệt.

Bồ Tát thiên nhĩ cũng nghe biết thánh thanh và phi thánh thanh.

Nếu nghe biết thánh thanh tâm chẳng ái trước, nếu nghe biết phi thánh thanh tâm cũng không trở ngại. Nơi thánh thanh Bồ Tát ấy được đại từ, nơi phi thánh thanh Bồ Tát ấy được đại bi.

Bồ Tát ấy nếu nghe âm thanh quá khứ hay vị lai thì được tận bổn tế như thiệt chánh trí.

Bồ Tát thiên nhĩ được nghe diệu pháp của tất cả chư Phật Thế Tôn nói. Nghe rồi ghi nhớ chánh trí tổng trì chẳng quên chẳng mất, tùy căn khí chúng sanh mà vì họ thuyết pháp.

Bồ Tát khéo biết các pháp tướng bền vững chẳng bền vững.

Bồ Tát thiên nhĩ nếu nghe một Phật nói pháp mà chẳng nghe chư Phật khác nói pháp thì không có lẽ ấy.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp, Bồ Tát ấy đều có thể nghe học cả.

Bồ Tát ấy nếu nghe tiếng thiện bất thiện vô ký đều khéo biết thời phi thời.

Đó là, hoặc chúng phải lúc mà chẳng phải lúc nói pháp thì nín lặng mà không nói.

Hoặc phải lúc nói pháp mà chẳng phải lúc có chúng, nghĩa là chánh vì một người hay lãnh thọ pháp nên nói pháp, mà chẳng vì tất cả chúng.

Hoặc sự chơn thiệt mà e rằng có hại cho người nên chẳng vì họ nói. Hoặc sự chẳng thiệt mà vì lợi ích cho người nên dùng tâm thanh tịnh phương tiện được nói.

Hoặc âm thanh thích thì có thể được nghe, nếu âm thanh không thích thì chẳng còn nghe.

Nếu nơi đại chúng lúc vì các chúng sanh diễn nói pháp tùy nhĩ thức của họ nghe được hiểu được, Bồ Tát thiên nhĩ đều nghe biết cả.

Bồ Tát ấy lúc nói pháp, hoặc có các chúng sanh đáng được hiểu tỏ ấy liền được nghe pháp, nếu là kẻ không hiểu tỏ thì chẳng nghe nói pháp.

Bồ Tát thiên nhĩ pháp giới tánh thanh tịnh, vì tri kiến ngã, nhơn, chúng sanh đều thanh tịnh vậy.

Bồ Tát ấy chánh phân biệt nhĩ giới như tướng ngôn ngữ văn tự được nói.

Nếu có ngũ thú tạp loại chúng sanh, tùy chỗ nhận hiểu ngôn ngữ âm thanh của họ mà vì họ thuyết pháp.

Bồ Tát đem thiên nhĩ ấy hồi hướng nhĩ giới của Như Lai được, vì chẳng cầu các thừa khác vậy.

Đây là Bồ Tát thiên nhĩ thần thông mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tri tha tâm thông cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Bồ Tát tri tha tâm thông ?

Tâm thượng trung hạ của các chúng sanh Bồ Tát đều biết.

Biết tâm tướng chúng sanh ấy nhơn bố thí căn.

Biết tâm tướng chúng sanh ấy nhơn trì giới căn.

Biết tâm tướng chúng sanh ấy nhơn nhẫn nhục căn.

Biết tâm tướng chúng sanh ấy nhơn tinh tiến căn.

Biết tâm tướng chúng sanh ấy nhơn thiền định căn.

Biết tâm tướng chúng sanh ấy nhơn trí huệ căn.

Biết tâm tướng chúng sanh ấy nhơn từ bi hỷ xả căn.

Biết tâm tướng chúng sanh ấy nhơn Thanh Văn, Duyên Giác Đại thừa căn.

Biết chúng sanh ấy nhơn lục tăng thượng thiện căn đầy đủ.

Biết chúng sanh ấy nhơn hành tăng thượng thiện căn nên được thọ sanh nơi đây.

Biết chúng sanh ấy hành thanh tịnh mà tâm chẳng thanh tịnh.

Biết chúng sanh ấy hành thanh tịnh mà tâm bất tịnh.

Biết chúng sanh ấy hành và tâm đều thanh tịnh.

Biết chúng sanh ấy hành và tâm đều bất tịnh.

Biết chúng sanh ấy đời quá khứ tâm các căn hành nhơn.

Biết chúng sanh ấy tùy duyên ngộ pháp.

Đây gọi là Bồ Tát tha tâm trí.

Bồ Tát lại biết tâm đời vị lai của kẻ khác.

Biết chúng sanh ấy trong đời vị lai có nhơn trì giới, trong đời hiện tại có nhơn bố thí.

Biết chúng sanh ấy trong đời vị lai có nhơn nhẫn nhục, trong đời hiện tại có nhơn trì giới.

Biết chúng sanh ấy trong đời vị lai có nhơn tinh tiến, trong đời hiện tại có nhơn nhẫn nhục.

Biết chúng sanh ấy trong đời vị lai có nhơn thiền định, trong đời hiện tại có nhơn tinh tiến.

Biết chúng sanh ấy trong đời vị lai có nhơn trí huệ, trong đời hiện tại có nhơn thiền định.

Biết chúng sanh ấy trong đời vị lai có nhơn xuất thế, trong đời hiện tại hành nhơn thế tục.

Biết chúng sanh ấy trong đời vị lai phát nhơn Đại thừa, trong đời hiện tại có nhơn hạ căn.

Chúng sanh vị lai có những nhơn những duyên như vậy, Bồ Tát có thể như thiệt biết các nhơn duyên ấy.

Bồ Tát với các chúng sanh chưa chấp nhận giáo hóa trọn không mỏi nhàm, đúng như tâm căn của họ đều biết đúng thiệt, tùy khí lượng họ mà thuyết pháp cho họ.

Nếu là người thích nghe ít thì trọn chẳng nói nhiều, nói pháp ắt có lợi ích chẳng luống uổng công.

Đây gọi là Bồ Tát tri tha tâm trí.

Đời hiện tại chúng sanh sở hành tâm và tâm số pháp đều biết đúng thiệt.

Những là, dục tâm biết đúng thiệt. Dục tâm ly dục tâm biết đúng thiệt.

Ly dục tâm sân khuể tâm biết đúng thiệt. Sân tâm ly sân tâm biết đúng thiệt.

Ly sân tâm si tâm biết đúng thiệt. Si tâm ly si tâm biết đúng thiệt.

Ly si tâm tán tâm biết đúng thiệt. Tán tâm nhiếp tâm biết đúng thiệt.

Nhiếp tâm giải đãi tâm biết đúng thiệt. Giải đãi tâm tinh tiến biết đúng thiệt.

Tinh tiến tâm hạ tâm biết đúng thiệt. Hạ tâm thượng tâm biết đúng thiệt.

Thượng tâm loạn tâm biết đúng thiệt. Loạn tâm định tâm biết đúng thiệt.

Định tâm không giải thoát tâm biết đúng thiệt. Không giải thoát tâm có giải thoát tâm biết đúng thiệt.

Có giải thoát tâm không tịch tĩnh tâm biết đúng thiệt, không tịch tĩnh tâm có tịch tĩnh tâm biết đúng thiệt.

Có tịch tĩnh tâm hữu lượng tâm biết đúng thiệt, hữu lượng tâm vô lượng tâm biết đúng thiệt.

Vô lượng tâm mỗi mỗi chúng sanh mỗi mỗi phiền não triền phược che đậy tâm ấy, tất cả đều biết. Biết như vậy rồi, đúng đạo xuất ly ấy mà vì họ thuyết pháp.

Lại chỗ ở của Bồ Tát ấy, trước quán sát chúng sanh biết căn lượng của họ, tùy theo đó mà vì họ nói pháp xuất yếu. Các chúng sanh ấy căn thượng trung hạ đều biết đúng thiệt.

Tâm Bồ Tát ấy lúc biết tâm người khác không có chướng ngại. Tại sao ? Vì tâm biết của Bồ Tát ấy mãnh lợi khéo phân biệt vậy. Là chỗ biết của niệm ý tiến huệ vậy. Khéo hay hiểu rõ tướng Bồ đề vậy. Vì dứt các tập khí vậy. Vì thanh tịnh vô cấu vậy. Vì tỏ rõ không có tranh vậy. Vì không có các phiền não vậy. Vì không có các dòng chảy vậy. Vì chiếu tất cả pháp vậy. Vì khéo nhập tất cả chúng sanh tâm vậy.

Có thể hiểu biết như vậy, vì tâm trí Bồ Tát ấy mãnh lợi, nơi các pháp như vậy chánh nhập biết đúng thiệt.

Đây gọi là Bồ Tát tha tâm trí thông mà chẳng thể tận.

Thua Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát túc mạng trí thông cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Bồ Tát túc mạng trí thông ?

Bồ Tát ấy nhớ sự việc đời trước hoặc của mình hoặc của người khác đều khéo nhận nhớ lấy, an trụ pháp giới không có khuynh động. Không khuynh động thì có thể khéo hiểu rõ khéo tác nghiệp vậy.

Niệm nhớ ấy không có nhiễu não vì an trụ thiền định vậy.

Niệm nhớ ấy vô úy vì nhiếp trí huệ vậy.

Niệm nhớ ấy chẳng từ người khác cầu vì hiện được khéo biết rõ vậy.

Niệm nhớ ấy nhớ đúng vì cứu cánh chẳng mất vậy.

Niệm nhớ ấy trợ công đức vì khéo hiểu Đại thừa vậy.

Niệm nhớ ấy trợ trí vì chẳng từ người khác mà đầy đủ vậy.

Niệm nhớ ấy thiện căn các Ba la mật đầy đủ vì có thể đến tất cả Phật pháp vậy.

Túc mạng trí ấy nếu niệm nhớ một đời, hai đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, nhẫn đến vô lượng trăm ngàn đời, và trời đất thành hoại, vô lượng đời thành, vô lượng đời hoại, vô lượng đời thành hoại, vô lượng kiếp thành hoại, biết chúng sanh trong ấy, chủng tánh như vậy, danh tự như vậy, sắc tượng như vậy, ẩm thực như vậy, thọ mạng như vậy, thọ khổ lạc v.v..., ở trong ấy chết sanh lại trong ấy, ở trong kia chết trở lại sanh trong kia. Bồ Tát ấy niệm nhớ vô lượng sanh tử như vậy. Niệm nhớ đời quá khứ của mình và của các chúng sanh cùng tận quá khứ tế.

Bồ Tát ấy tự nhớ thiện căn của mình hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Nhớ thiện căn người nguyện khiến phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Bồ Tát ấy dùng tâm chánh niệm nơi sanh tử hành khổ đời trước khéo quán vô thường, khổ, vô ngã. Hoặc quán vô thường, khổ, vô ngã rồi với các sắc dục phong ấp, bổng lộc, thọ mạng, quyến thuộc, thế lực đều không tham trước. Cũng lại chẳng tham Thích, Phạm, Hộ Thế Chuyển Luân Thánh Vương, và chỗ thọ

sanh ngũ dục hoan lạc. Vì giáo hóa chúng sanh mà hiện thọ sanh.

Bồ Tát ấy niệm vô thường, khổ, vô ngã rồi, những lỗi lầm quá khứ đều phát lộ sám hối. Hiện đời các ác trọn chẳng làm dầu phải mất thân mạng. Thiện căn quá khứ muốn tăng trưởng rộng lớn hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Hiện tại thiện căn cùng chúng sanh chung hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bồ Tát ấy lìa các ác pháp vì nguyện chẳng dứt giống Tam bửu vậy. Có bao nhiêu thiện căn đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Đây gọi là Bồ Tát niệm túc mạng trí mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát như ý thần thông cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Bồ Tát như ý thần thông ?

Nếu các pháp được nhiếp của dục tiến tâm và huệ điều phục nhu hòa tâm được tự tại, vì khéo tu tập nên hiện tại có thể được như ý thần thông như vậy.

Bồ Tát ấy làm các thứ thần thông biến hóa, dùng thần thông ấy để giáo hóa chúng sanh.

Bồ Tát ấy mỗi mỗi thị hiện các thứ thần thông giáo hóa chúng sanh, những là hoặc sắc tướng hoặc lực thế, hoặc biến hóa.

Bồ Tát ấy thị hiện sắc tướng cho chúng sanh thấy, thấy rồi tâm phục. Đó là hoặc sắc tượng Phật, sắc tượng Duyên Giác,sắc tượng Thanh Văn, sắc tượng Thích, Phạm, Hộ Thế các Thánh Vương, và các thứ vô lượng sắc tượng khác, nhẫn đến thị hiện sắc tượng súc sanh. Vì giáo hóa chúng sanh mà thị hiện những sắc tượng như vậy. Thị hiện như vậy rồi tùy sở ưng mà thuyết pháp.

Nếu có chúng sanh tự cho thân mình có đại lực mà khởi kiêu mạn, giận dữ, cống cao, vì muốn điều phục hạng chúng sanh ấy nên Bồ Tát thị hiện đại lực. Hoặc hiện sức lực một phần tư sức lực na la diên, hoặc hai phần tư, hoặc ba phần tư, hoặc thị hiện toàn thế lực na la diên.

Núi Tu Di cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, ngang rộng tám vạn bốn ngàn do tuần, dùng ba ngón tay cầm lên ném xa ngoài vô lượng thế giới phương khác, như là ném một quả a ma lặc. Nơi sức lực Bồ Tát không có tổn giảm. Hoặc bứt lấy Đại Thiên thế giới đến

dưới thủy tế, dùng tay đưa lên cao đến Trời Hữu Đảnh đứng vậy trải qua một kiếp. Lúc Bồ Tát thành tựu thị hiện đại thế lực như vậy, có thể làm cho hàng chúng sanh giận dữ cống cao, kiêu mạn kia nội tâm họ khéo điều phục.

Biết họ điều phục rồi, Bồ Tát ấy tùy ưng mà vì họ thuyết pháp.

Bồ Tát ấy tu như ý thần thông có thể được thế lực trí huệ biến hóa.

Do sức biến hóa ấy nên chỗ muốn làm đều được thành tựu.

Bồ Tát ấy có thể biến đại hải làm dấu chưn trâu mà đại hải không nhỏ, hay biến dấu chưn trâu làm đại hải mà dấu chưn trâu chẳng lớn.

Hoặc kiếp sắp tận lúc hỏa tai khởi lên, muốn biến làm nước thì có thể biến như ý muốn, lúc thủy tai khởi hay biến làm lửa, lúc phong tai khởi hay biến làm lửa, lúc hỏa tai khởi hay biến làm phong, các sự biến hóa ấy đều thành tựu được như ý muốn.

Hoặc pháp thượng trung hạ tùy ý biến hóa, chỉ trừ chư Phật, không còn ai có thể di động trở ngại phá hoại được như ý thần thông của

Bồ Tát, như là Thích, Phạm, Hộ Thế, ma vương và quyến thuộc.

Bồ Tát ấy thị hiện các thứ biến hóa cho chúng sanh được hoan hỷ rồi tùy ý mà vì họ thuyết pháp.

Thần thông của Bồ Tát ấy dũng kiện tự tại hay siêu quá cảnh giới các ma phiền não nhập vào Phật giới chẳng nhiễu não chúng sanh, bao nhiêu thiện căn đều được thành tựu. Tất cả ma chúng không có thể đoạn dứt được.

Đây gọi là Bồ Tát như ý thần thông mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát bốn nhiếp pháp cũng chẳng thể tận.

Những gì là bốn ? Đó là : Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành và Đồng lợi.

Thế nào là Bố thí nhiếp ?

Bố thí có hai thứ là Tài thí và Pháp thí.

Thế nào là Ái ngữ nhiếp ?

Với người cầu xin của cải và người nghe pháp thì nhu hòa nói năng với họ.

Thế nào là Lợi hành nhiếp ?

Nơi người cầu xin tài vật và người nghe pháp, tùy sở cầu của họ đều làm thỏa mãn đầy đủ.

Thế nào là Đồng lợi nhiếp ?

Nơi người cầu tài cầu pháp, đem lợi Đại thừa của mình mà khiến họ an ở nơi ấy.

Lại Bố thí ấy, thấy người cầu xin sanh lòng thanh tịnh.

Ái ngữ ấy, nơi các người xin sanh lòng hoan hỷ.

Lợi hành ấy, nơi các người xin tùy chỗ được lợi đều khiến họ đầy đủ.

Đồng lợi ấy, thường đem Đại thừa dạy chúng sanh.

Lại nữa, Bố thí ấy đó là tâm xả thí.

Ái ngữ ấy, đó là làm không có chừng hạn.

Lợi hành ấy, đó là cứu cánh chẳng hối.

Đồng lợi ấy, đó là hồi hướng Đại thừa.

Lại nữa, Bố thí ấy đó là khởi tâm từ hành xả thí.

Ái ngữ ấy, đó là chẳng bỏ tâm hỷ.

Lợi hành ấy, đó là đại bi trang nghiêm lợi ích chúng sanh.

Đồng lợi ấy, đó là bỏ tâm cao hạ mà phát tâm hồi hướng Nhứt thiết chủng trí.

Lại nữa, Bố thí ấy đó là cầu tài đúng pháp thanh tịnh bố thí.

Ái ngữ ấy, đó là dìu dắt kẻ thương mến đặt ở thiện pháp.

Lợi hành ấy, đó là nói lợi của mình để người được lợi ích.

Đồng lợi ấy, đó là khiến các chúng sanh phát tâm Nhứt thiết trí.

Lại nữa, Bố thí ấy đó là xả bỏ nội tài, ngoại tài.

Ái ngữ ấy, đó là công đức trí huệ tâm không lẫn tiếc.

Lợi hành ấy đó là xả tự lợi hành mà hành lợi tha. 4

Đồng lợi ấy đó là lìa bỏ ngôi vị quan trọng lòng chẳng hề hối tiếc.

Lại nữa, Pháp thí ấy đó là nhu pháp được nghe đều có thể diễn nói.

Ái ngữ ấy đó là chẳng vì lợi dưỡng mà thuyết pháp.

Lợi hành ấy đó là dạy người phúng tụng tâm không có mỏi nhàm.

Đồng lợi ấy đó là Nhứt thiết trí tâm chỗ được diệu pháp, liền đem pháp ấy khuyên gắng chúng sanh.

Còn nữa, Pháp thí ấy đó là nếu có các chúng sanh mỗi người mỗi người nghe pháp, theo thứ đệ mà nói pháp không có lầm lộn.

Ái ngữ ấy đó là vì người thuyết pháp chẳng từ xa gần.

Lợi hành ấy đó là có người cầu pháp thì cung cấp cho họ những uống ăn, y phục, giường nệm, thuốc men không để họ thiếu thốn rồi sau đó tùy ưng mà vì họ thuyết pháp.

Đồng lợi ấy đó là phàm nói pháp thường khuyên chúng sanh hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Còn nữa, Pháp thí ấy đó là biết trong các bố thí, đây là tối thắng, đem thắng pháp nầy vì người mà diễn nói.

Ái ngữ ấy đó là thường vì lợi ích chúng sanh mà thuyết pháp.

Lợi hành ấy đó là tùy nghĩa mà nói chớ chẳng tùy văn tự.

Đồng lợi ấy đó là thường vì đầy đủ Phật pháp mà nói pháp.

Còn nữa, Bố thí ấy đó là đầy đủ Đàn Ba la mật.

Ái ngữ ấy, đó là đầy đủ Thi la và Sằn đề Ba la mật.

Lợi hành ấy, đó là đầy đủ Tỳ lê gia Ba la mật.

Đồng lợi ấy, đó là đầy đủ Thiền na và Bát Nhã Ba la mật.

Còn nữa, Bố thí ấy đó là sơ phát tâm Bồ đề.

Ái ngữ ấy, đó là tu hành Bồ đề.

Lợi hành ấy, đó là chẳng thối Bồ đề.

Đồng lợi ấy, đó là bực Nhút sanh bổ xứ.

Còn nữa, Bố thí ấy đó là an trụ Bồ đề chủng tử căn bổn.

Ái ngữ ấy đó là tu trưởng Bồ đề mầm cây nhánh lá.

Lợi hành ấy đó là lần lần đơm nở hoa Bồ đề.

Đồng lợi ấy đó là đã có thể thành tựu trái hột Bồ đề.

Đây gọi là Bồ Tát Tứ nhiếp pháp nhiếp lấy chúng sanh mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát Tứ vô ngại trí cũng chẳng thể tận.

Thế nào là bốn ?

Một là Nghĩa vô ngại. Hai là Pháp vô ngại. Ba là Từ vô ngại. Bốn là Lạc thuyết vô ngại.

Thế nào là Nghĩa vô ngại trí ?

Ở trong các pháp biết đệ nhứt nghĩa đế, là tỉ trí, là nhơn trí, là duyên trí, là hòa hiệp trí, là ly biên trí, là chẳng trụ trung trí, là thập nhị duyên trí, là chẳng khác pháp tánh trí, là như thiệt trí, là chơn tế trí, là giác không không trí, là vô tướng tướng trí, là vô nguyện nguyện trí, là vô vi vi trí, là quán nhất tướng trí, là quán vô ngã trí, là quán vô chúng sanh trí, là quán vô thọ mạng trí, là quán đệ nhứt nghĩa trí, là quán quá khứ vô ngại trí, là quán vị lai vô biên trí, là quán hiện tại Nhứt thiết chủng trí, là quán các ấm như oán tặc trí, là quán các giới như độc xà trí, là các nhập như xóm vắng trống trí, là quán nội pháp vĩnh tịch diệt trí, là quán ngoại pháp vô hành xứ trí, là quán sở duyên như ảo hóa trí, là quán niệm chánh trụ trí, là quán nhẫn chánh pháp

trí, là quán tự thân trí, là quán chơn đế trí, là khổ chẳng hòa hiệp trí, là tập chẳng tạo tác trí, là diệt tự tánh trí, là đạo hay đến trí, là phân biệt các pháp trí, là quán chúng sanh các căn tâm hành tùy sở nhập trí, là các lực không gì phục được trí, là các giác như thiệt hiểu trí, là thiền định thọ trì trí, là huệ quang minh trí, là ảo hóa trang nghiêm trí, là dương diệm mê hoặc trí, là sự muốn trông mộng trí, là tiếng vang cảnh sở duyên trí, là như tượng trong gương không có khứ lai trí, là các thứ tướng không có tướng trí, là ách ly ách trí, là thủ sanh ly sanh trí, là Thanh Văn thừa theo người nghe trí, là Duyên Giác thừa quán mười hai duyên trí, là Đại thừa đầy đủ các thiện căn trí. Đây gọi là Bồ Tát Nghĩa vô ngại trí.

Còn nữa, Nghĩa vô ngại là :

Tư duy nghĩa tất cả pháp. Tại sao ?

Tất cả pháp ấy không có ngã, nhơn, thọ mạng, chúng sanh. Như không có ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng thì gọi là nghĩa.

Còn nữa, Nghĩa vô ngại là :

Là vô trụ thuyết. Là vô tận thuyết. Là đắc nhứt thiết pháp thuyết.

Nghĩa vô ngại như vậy được chư Phật hứa khả, là chơn thiệt nghĩa vô biệt vô dị, trí huệ phân biệt không có chướng ngại.

Đây gọi là Bồ Tát Nghĩa vô ngại mà chẳng thể tận.

Thua Tôn giả ! Thế nào là Bồ Tát Pháp vô ngại trí ?

Bồ Tát quán các pháp, những là pháp thiện, pháp bất thiện, pháp thế gian, pháp xuất thế, pháp nên làm, pháp chẳng nên làm, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp hắc, pháp bạch, pháp sanh tử, pháp Niết bàn. Trí ấy pháp tánh bình đẳng, trí ấy Bồ đề bình đẳng, trí ấy tánh bình đẳng, đây gọi là Pháp vô ngại trí.

Còn nữa, Pháp vô ngại trí ấy :

Quán các chúng sanh tâm hành đa dục, tâm hành thiểu dục, tâm hành sơ phát dục, tâm hành dục tướng, tâm hành hiện tại dục được duyên, tâm hành hiện tại dục nhơn duyên, có các chúng sanh nội có dục hành mà ngoại không có dục hành, hoặc ngoại có dục hành mà nội không có dục hành, hoặc nội ngoại đều có dục hành, hoặc nội ngoại đều không dục hành, hoặc sắc dục hành mà chẳng phải

thanh, hương, vị, xúc, hoặc thanh dục hành mà chẳng phải sắc, hương, vị, xúc, hoặc hương dục hành mà chẳng phải sắc thanh vị xúc, hoặc vị dục hành mà chẳng phải sắc, thanh, hương, xúc, hoặc có xúc dục hành mà chẳng phải sanh thanh, hương, vị. Nhập môn hành quán chúng sanh các dục hành như vậy. Dục hành ấy có hai vạn một ngàn hành. Sân hành ấy có hai vạn một ngàn hành. Si hành ấy có hai vạn một ngàn hành. Đẳng phần hành ấy có hai vạn một ngàn hành. Bồ Tát quán chúng sanh có tám vạn bốn ngàn hành như vậy, đều như thiệt biết rõ cả, biết rồi tùy sở ưng mà vì họ thuyết pháp.

Đây gọi là Bồ Tát Pháp vô ngại trí mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả ! Thế nào là Bồ Tát Từ vô ngại trí ?

Nơi các âm thanh đều quán biết rõ :

Những là ngữ ngôn văn tự âm thanh của chư Thiên, Long, Bát Bộ, Thần, Nhơn và Phi Nhơn thảy đều có thể biết cả. Ngũ đạo tạp loại chúng sanh như vậy, tùy theo chủng loại ấy mỗi mỗi ngữ ngôn văn tự âm thanh mà vì họ thuyết pháp. Đây gọi là Từ vô ngại trí.

Ngữ pháp văn tự như vậy, Bồ Tát tư duy hiểu rõ vô ngại.

Bồ Tát ấy biết một ngôn ngữ, hai, ba ngôn ngữ nhẫn đến nhiều ngôn ngữ, ngôn ngữ của nam, của nữ, của phi nam nữ, ngôn ngữ quá khứ, vị lai, hiện tại đều biết rõ cả. Biết ngôn ngữ chứa một chữ đến nhiều chữ. Đây gọi là Từ vô ngại trí.

Từ vô ngại trí ấy, lúc nói không có sai lầm không có trệ ngại, lời nói vi diệu thông sướng chắc thiệt chánh trực không có thô, bao nhiêu văn từ đầy đủ trang nghiêm, thính chúng được nghe không ai là chẳng hoan hỷ. Các thứ âm thanh vi diệu như vậy, sâu xa rộng khắp trang nghiêm tục đế và đệ nhứt nghĩa đế. Dùng tên trí huệ khéo bắn tà kiến. Từ vô ngại ấy được chư Phật hứa khả, có thể làm cho chúng sanh đều hoan hỷ.

Đây gọi là Bồ Tát Từ vô ngại trí mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả ! Thế nào là đại Bồ Tát Lạc thuyết vô ngại trí mà chẳng thể cùng tận ?

Diễn nói vô ngại, diễn nói chẳng trụ, diễn nói nhanh lẹ, diễn nói nhạy bén, như chỗ hỏi đáp, trả lời không có chướng ngại, trả lời không

có chống trái, là trả lời tương ưng, trả lời trụ sức, nhẫn nhịn, trả lời y nơi hai đế, trả lời y nơi thí, giới, nhẫn, tiến, định, huệ, trả lời y nơi tất cả pháp chương cú, trả lời y nơi nghĩa thậm thâm của niệm, xứ, chánh cần, như ý, căn, lực, giác đạo, trả lời y nơi tịch diệt tư duy, đây là Lạc thuyết vô ngại trí.

Lạc thuyết vô ngại trí ấy, nếu tất cả ngôn ngữ văn tự phân biệt chánh trực mà đáp. Đó là tất cả thiền định tam ma bạt đề chơn đế trí mà đáp, biện luận thông sướng ba thừa tùy tâm hành tất cả chúng sanh như chỗ sở ưng mà đáp, lời nói xảo diệu, chẳng phải như dê câm thô bạo điệu hí, không hề có những lời lẽ xấu dở như vậy. Lời nói ra tịch diệt được người thọ dụng. Lời nói oai đức không có triền phược, lời nói tương ưng không trái vi diệu nhu hòa. Lời nói không bị chê trách được thánh nhơn khen. Như lời dạy bảo của Phật Thế Tôn phạm âm trong suốt tất cả đều nghe.

Lạc thuyết vô ngại trí ấy được chư Phật hứa khả vì chúng sanh khác mà nói pháp vi diệu, nghe pháp ấy được vui xuất thế dứt hết các khổ. Đây gọi là Lạc thuyết vô ngại trí vậy.

Thưa Tôn giả ! Đây gọi là đại Bồ Tát tứ vô ngại trí mà chẳng cùng tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát có Bốn y pháp cũng chẳng cùng tận.

Những gì là Bốn y ?

Y nghĩa chẳng y ngữ, y trí chẳng y thức, y kinh liễu nghĩa chẳng y kinh chẳng liễu nghĩa và y pháp chẳng y nhơn.

Thế nào là Bồ Tát Y nghĩa chẳng y ngữ ?

Ngữ ấy, là nếu nhập vào trong thế pháp thì có chỗ nói. Nghĩa ấy, là hiểu pháp xuất thế không có tướng văn tự.

Ngữ ấy, là nói bố thí điều phục ủng hộ. Nghĩa ấy, là biết thí, giới, nhẫn vào tánh bình đẳng.

Ngữ ấy, là xưng nói sanh tử. Nghĩa ấy, là biết sanh tử không có tánh.

Ngữ ấy, là nói Niết bàn vị. Nghĩa ấy, là biết Niết bàn không có tánh.

Ngữ ấy, là nói các thừa tùy chỗ an ở. Nghĩa ấy, là khéo biết các thừa nhập vào môn trí nhứt tướng.

Ngữ ấy, hoặc nói các xả thí. Nghĩa ấy, ba thứ thanh tịnh.

Ngữ ấy, là nói thân khẩu ý thọ trì tinh giới công đức oai nghi. Nghĩa ấy là tỏ thân khẩu ý đều không có sở tác mà có thể hộ trì tất cả tinh giới.

Ngữ ấy, nếu nói nhẫn nhục dứt trừ sân khuể, cống cao, kiêu mạn. Nghĩa ấy, tỏ thấu các pháp được Vô sanh nhẫn.

Ngữ ấy, nếu nói siêng tu tất cả thiện căn. Nghĩa ấy, an trụ tinh tiến không có chung thủy.

Ngữ ấy, nếu nói các thiền giải thoát tam muội. Nghĩa ấy, biết diệt tận định.

Ngữ ấy, đều có thể khai thị tất cả văn tự trí huệ thiện căn. Nghĩa ấy, biết nghĩa huệ ấy chẳng thể tuyên nói.

Ngữ ấy, nói ba mươi bảy pháp trợ đạo. Nghĩa ấy chánh biết tu hành các trợ đạo pháp hay chứng được quả.

Ngữ ấy, nói khổ tập đạo đế. Nghĩa ấy, chứng được diệt đế.

Ngữ ấy, nói vô minh căn bổn nhẫn đến sanh duyên lão tử. Nghĩa ấy, biết vô minh diệt nhẫn đến sanh lão tử diệt.

Ngữ ấy, nói pháp trợ định huệ. Nghĩa ấy sáng trí giải thoát.

Ngữ ấy, nói tham khuể si. Nghĩa ấy, hiểu ba bất thiện căn tức là giải thoát.

Ngữ ấy, thoát pháp chướng ngại. Nghĩa ấy, được vô ngại giải thoát.

Ngữ ấy, xưng nói Tam bửu vô lượng công đức. Nghĩa ấy, Tam bửu công đức ly dục pháp tánh đồng tướng vô vi.

Ngữ ấy, nói từ phát tâm đến ngồi đạo tràng, tu tập trang nghiêm Bồ đề công đức. Nghĩa ấy, dùng một niệm huệ giác liễu tất cả pháp.

Tóm lại, có thể nói tám vạn bốn ngàn pháp trụ, đây gọi là ngữ. Biết các văn tự chẳng thể tuyên nói, đây gọi là nghĩa.

Đây gọi là Bồ Tát Y nghĩa chẳng y ngữ.

Thế nào là bồ Tát Y trí chẳng y thức ?

Thức ấy có bốn xứ thức ở :

Thức ở nơi sắc, thức ở nơi thọ, thức ở nơi tưởng và thức ở nơi hành.

Người trí biết rõ tánh bốn thức không có chỗ ở.

Người thức, hoặc biết địa đại, thủy đại, hỏa đại và phong đại. Người trí biết ở tứ đại pháp tánh không có khác.

Người thức, nhãn thức trụ nơi sắc, nhĩ thức trụ nơi thanh, tỷ thức trụ nơi hương, thiệt thức trụ nơi vị, thân thức trụ nơi xúc và ý thức trụ nơi pháp.

Người trí, nội tánh tịch diệt còn ngoại tánh thì vô sở hành, biết rõ các pháp không có ức tưởng.

Người thức, chuyên lấy cảnh sở duyên để tư duy phân biệt.

Người trí, tâm không có cảnh sở duyên chẳng lấy tướng mạo, ở trong các pháp không có mong cầu.

Người thức, hành pháp hữu vi.

Người trí, biết pháp vô vi thức không có sở hành, vô vi pháp tánh không có thức tri.

Thức ấy, tướng sanh trụ diệt.

Trí ấy, không có tướng sanh trụ diệt.

Đây gọi là Bồ Tát Y trí chẳng y thức.

Thua Tôn giả ! Thế nào là Bồ Tát y kinh liễu nghĩa mà chẳng Y kinh chẳng liễu nghĩa ?

Kinh chẳng liễu nghĩa ấy, phân biệt tu tập đạo.

Kinh liễu nghĩa ấy, chẳng phân biệt quả.

Kinh chẳng liễu nghĩa ấy, chỗ làm hành nghiệp tin có quả báo.

Kinh liễu nghĩa ấy, hết các phiền não.

Kinh chẳng liễu nghĩa ấy, quở các phiền não.

Kinh liễu nghĩa ấy, tán thán pháp bạch tịnh.

Kinh chẳng liễu nghĩa ấy, nói sanh tử khổ não.

Kinh liễu nghĩa ấy, sanh tử và Niết bàn một tướng không có hai.

Kinh bất liễu nghĩa ấy, khen nói các thứ trang nghiêm văn tự.

Kinh liễu nghĩa ấy, nói kinh thậm thâm khó thọ trì khó hiểu tỏ.

Kinh bất liễu nghĩa ấy, phần nhiều vì chúng sanh nói tướng tội tướng phước, khiến người nghe pháp sanh lòng lo sợ hay ưa thích.

Kinh liễu nghĩa ấy, phàm pháp được nói làm cho người nghe tâm họ được điều phục.

Kinh bất liễu nghĩa ấy, hoặc diễn nói ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng, dưỡng dục, sĩ phu, tác giả, thọ giả, các thứ văn từ, các pháp không có thí giả, thọ giả mà vì chúng sanh nói có thí có thọ.

Kinh liễu nghĩa ấy, nói không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, không có ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng, dưỡng dục, sĩ phu, không có tác giả, thọ giả, thường nói vô lượng môn giải thoát.

Đây gọi là Bồ Tát Y kinh liễu nghĩa mà chẳng y kinh chẳng liễu nghĩa.

Thưa Tôn giả ! Thế nào là Bồ Tát Y pháp mà chẳng y nơi người ?

Người ấy, nhiếp lấy nhơn, kiến, tác giả, thọ giả.

Pháp ấy, hiểu không có nhơn, kiến, thọ giả, tác giả.

Người ấy, phàm phu, người lành, tín hành nhơn, pháp hành nhơn, bát nhơn, người Tu Đà Hoàn, người Tư Đà Hàm, người A Na Hàm, bực A La Hán, bực Bích Chi Phật, bực Bồ Tát. Một người xuất thế thì làm cho nhiều người lợi ích nhiều người thọ lạc, thương xót chúng sanh phát lòng đại bi, ở trong nhơn thiên có

nhiều tư nhuận, đó là đức Phật Thế Tôn. Các điều như vậy gọi là đức Phật y theo thế tục để vì giáo hóa chúng sanh nên diễn nói pháp như vậy.

Nếu có người nhiếp lấy sự thấy biết như vậy thì gọi là y nhơn.

Đức Như Lai vì giáo hóa người nhiếp nhơn kiến ấy nên nói phải y nơi pháp mà chẳng y nơi nhơn.

Pháp tánh ấy, chẳng biến chẳng đổi, không tác không chẳng tác, không trụ không chẳng trụ, tất cả bình đẳng. Bình đẳng cũng bình đẳng, mà bất bình đẳng ấy cũng bình đẳng. Không có nhơn không có duyên được chánh quyết định, nơi tất cả pháp không có biệt không có dị, tánh tướng vô ngại dường như hư không, đây gọi là pháp tánh.

Nếu người y chỉ pháp tánh ấy thì trọn không hề rời lìa pháp nhứt tướng. Người nhập môn ấy thấy tất cả pháp đồng nhứt pháp tánh. Vì vậy nên nói Bồ Tát y nơi tất cả pháp mà chẳng y nơi nhơn.

Đây gọi là đại Bồ Tát Tứ y vô tận vậy.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tu tập trợ đạo công đức trí huệ cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Bồ Tát tu tập công đức vô tận ?

Bồ Tát nếu bố thí trì giới tâm chỗ tu tập phát hành từ bi, tự có phạm tội thì phát lộ sám hối cũng thay thế chúng sanh mà phát lộ sám hối, đã làm sám hối rồi kế nên tùy hỉ.

Bồ Tát hạnh tùy hỉ thế nào ?

Tất cả chúng sanh, bực hữu học vô học, bực Bích Chi Phật, Bồ Tát phát tâm, người đã tu tập, bực kiên trụ bất thối, bực nhứt sanh bổ xứ, các người nhu vậy trong tam thế tích tập công đức, nên dùng nhứt tâm tùy họ hoan hỷ.

Lại ở nơi tam thế chư Phật Thế Tôn có bao nhiêu thiện căn đều nhứt tâm tùy hỉ.

Bồ Tát tùy hỉ nầy cũng sẽ thành tựu tất cả công đức như vậy.

Tùy hỉ công đức xong rồi, kế nên khuyến thỉnh mười phương thế giới tất cả chư Phật mới thành đạo Vô thượng Bồ đề ấy chuyển pháp luân. Chư Phật Thế Tôn muốn nhập Niết bàn thì thỉnh ở lâu trong đời.

Lại cũng thỉnh tất cả Bồ Tát thánh nhơn thường vì chúng sanh mà trụ thế thuyết pháp.

Những thiện căn như vậy cùng tưởng như thiện căn, tất cả đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Bồ Tát ấy, với người chưa phát tâm thì khuyên họ phát tâm. Với người đã phát tâm thì vì họ mà nói các Ba la mật. Với kẻ bần cùng thì dùng tài vật cứu nhiếp họ. Với kẻ bịnh tật thì cho thuốc và tùy thời nghi chăm sóc. Với kẻ không thế lực thì khuyên họ nhẫn nhục. Với kẻ phạm cấm giới thì khuyên họ chớ giấu che. Với kẻ đã che giấu tội thì khuyên họ phát lộ. Nơi chư Phật hiện tại và đã Niết bàn đều cung kính cúng dường. Kính trọng bực Sư trưởng coi như Phật Thế Tôn. Lúc có cầu chánh pháp thì dầu mất mạng cũng chẳng biếng nhác. Nơi pháp bửu ấy tưởng như báu vô giá. Nơi người thuyết pháp tưởng như Phật. Vì nghe pháp dầu xa quá trăm do tuần mà tâm lực mạnh mẽ không có ý tưởng mệt nhọc. Khi diễn giảng chánh pháp không vì lợi dưỡng. Với cha mẹ thì biết ơn báo ơn, cúng dường hầu hạ không hề nhàm hối. Các công đức được làm không có nhàm đủ. Giữ gìn thân khẩu ý

không để có siểm khúc. Công đức xây dựng Phật pháp bằng với phước của Phạm Thiên khuyến thỉnh Phật. Tại sao ? Vì đầy đủ các tướng tốt mở của đại thí vậy, vì được tùy hình hảo tu các thiện căn vậy, vì trang nghiêm thân không có kiêu mạn vậy, vì trang nghiêm khẩu không có lỗi nơi miệng vậy, vì trang nghiêm ý không có trụ nơi pháp vậy, vì trang nghiêm Phật độ thần thông giáo hóa vậy, vì trang nghiêm Pháp rời lìa các dục vậy, vì trang nghiêm Tăng vì không có luỡng thiệt ác khẩu phá hoại người vậy, vì nơi người học pháp thì nói pháp đúng thiệt vậy, vì thuyết pháp hoan hỷ xưng tán thiện pháp vậy, vì công nghiệp được làm chẳng luống uổng vậy, vì lìa phú cái nên đến nghe pháp vậy, vì trang nghiêm cội Bồ đề nên đem vườn rừng cúng dâng cho Phật vậy, vì trang nghiêm đạo tràng mà thành tựu tất cả thiện căn vậy. Vì xuất sanh thanh tịnh chẳng bị tất cả phiền não nhiễm ô vậy. Được bửu thủ vì có thể xả bỏ tất cả vật được coi trọng vậy. Được vô tận vì đem vô lượng bửu tàng mà bố thí vậy. Người thấy vui mừng vì thường hòa vui vậy. Thể được pháp tánh vì tâm huệ quang minh chiếu khắp chúng sanh vậy. Trang nghiêm quang minh vì chẳng khinh

kẻ chưa học mà khéo dìu dắt họ vậy. Đời đời thường thanh tịnh vì trì giới công đức đều thành tựu vậy. Ở trong thai thanh tịnh vì chẳng thấy tội người vậy. Sanh nhơn thiên vì thanh tịnh hành thập thiện vậy. Huệ sáng độc bộ vì người được giáo hóa chẳng sanh phân biệt vậy. Nơi pháp được tự tại vì pháp được mến trọng không lẫn tiếc vậy. Trong thế gian riêng mình thù thắng vì cứu cánh thanh tịnh vậy. Vi diệu giải thoát vì chẳng cầu ít phần pháp hành vậy. Hành tất cả công đức vì chẳng bỏ Nhứt thiết trí tâm vậy. Thất tài đầy đủ vì lấy tín làm căn bổn vậy. Nhiếp thủ chánh pháp vì chẳng tiếc thân mạng vậy. Chẳng dối phỉnh thế gian vì đủ bổn nguyện vậy. Đầy đủ tất cả Phật pháp vì các thiện căn mỗi mỗi môn đều đã hành cả vậy.

Đây là lược nói Bồ Tát công đức. Nếu nói rộng ra thì dầu trải qua một kiếp hay hơn một kiếp nói cũng chẳng hết được.

Thưa Tôn giả ! Thế nào là Bồ Tát trí huệ vô tận ?

Hoặc mỗi mỗi nhơn nghe trí huệ, hoặc mỗi mỗi duyên được trí huệ.

Thế nào là nhơn ? Nội tăng thượng dục.

Thế nào là duyên ? Ngoại cần cầu pháp.

Nhơn và duyên như vậy y nơi Phật trí huệ, chẳng phải y nơi trí huệ của Thanh Văn, Duyên Giác.

Bồ Tát ấy thân cận trí giả tâm không có kiêu mạn. Ở nơi người lòng tưởng như Phật. Các trí giả ấy biết người học pháp tâm đã hòa nhu nên vì họ nói trí huệ dạy họ y chỉ, tùy theo căn chánh khí mà nói pháp vô nhiễm. Người nghe pháp ở trong pháp ấy siêng tu hành tụ tập trợ pháp tinh tiến, đây là trí huệ.

Thế nào là Bồ Tát trợ pháp tinh tiến ?

Bồ Tát không có mong cầu bỏ tuyệt sự vụ bớt ít nói chuyện. Nơi các thứ sở dục tâm thường biết đủ. Đầu hôm cuối đêm bớt ngủ nghỉ. Những pháp nghĩa được nghe hay khéo tư duy suy lường phân biệt, luôn cầu thiện pháp tâm không ái trược, trừ các ấm cái không bị chướng che, những lỗi lầm đã phạm liền hay trừ diệt, chánh hạnh kiên cố xu hướng ngưỡng mộ, tôn kính pháp hành đủ tinh tiến hành, cầu pháp chẳng trễ như cứu đầu cháy, hành vô ngã hành chẳng trì hoãn, chẳng bỏ bổn hành, tâm tăng thượng hành, quở chúng ồn náo, thường thích riêng mình hướng a lan

nhã để tu duy hành, thánh chủng tri túc hành, bất động đầu đà hành, ưa thích pháp hành, chẳng tu duy thế gian ngôn ngữ hành, cầu xuất thế gian pháp hành, chẳng mất chánh niệm hành, phát xuất các pháp nghĩa hành, chơn chánh đạo hành, biết duyên tổng trì hành, tàm quí trang nghiêm hành, trí huệ vững chắc hành, trừ lưới vô minh kiết trói buộc mắt huệ thanh tịnh hành, khéo giác liễu hành, rộng giác liễu hành, chẳng giảm diệt giác liễu hành, phân tích giác hành, biết hiện tại hành, chẳng theo công đức người khác hành, chẳng tự thị công đức hành, tán thán các công đức người khác hành, khéo tu tác nghiệp hành, nhơn quả bất động hành, biết thanh tịnh nghiệp hành. Đây gọi là Bồ Tát trợ pháp tinh tiến.

Thưa Tôn giả ! Đại Bồ Tát có bốn thứ thí đầy đủ trí huệ:

Một là đem giấy viết mực cho Pháp sư để biên chép kinh.

Hai là các thứ trang sức trang nghiêm tòa ngồi đẹp dâng cho Pháp sư.

Ba là đem các thứ cần dùng cúng dường dâng cho Pháp sư.

Bốn là tâm không có siểm khúc thường tán thán Pháp sư.

Bồ Tát còn có bốn thứ trì cấm giới đầy đủ trí huệ :

Một là trì giới thường diễn thuyết pháp.

Hai là trì giới thường siêng cầu pháp.

Ba là trì giới chánh phân biệt pháp.

Bốn là trì giới hồi hướng Bồ đề.

Bồ Tát còn có bốn thứ nhẫn nhục đầy đủ trí huệ :

Một là lúc cầu pháp nhẫn kia mắng nhiếc.

Hai là lúc cầu pháp chẳng tránh đói khát lạnh nóng gió mưa.

Ba là lúc cầu pháp tùy thuận Hòa thượng A xà lê hành.

Bốn là lúc cầu pháp hay nhẫn không, vô tướng và vô nguyện.

Bồ Tát còn có bốn thứ tinh tiến đầy đủ trí huệ :

Một là siêng năng đa văn.

Hai là siêng năng tổng trì.

Ba là siêng năng lạc thuyết.

Bốn là siêng năng chánh hành.

Bồ Tát còn có bốn thứ thiền định đầy đủ trí huệ :

Một là thường thích ở một mình.

Hai là thường thích nhứt tâm.

Ba là cầu thiền và thông.

Bốn là cầu trí vô ngại giải.

Bồ Tát còn có bốn thứ trí huệ đầy đủ trí huệ :

Một là chẳng trụ đoạn kiến.

Hai là chẳng trụ thường kiến.

Ba là tỏ mười hai duyên.

Bốn là nhẫn vô ngã hành.

Bồ Tát còn có bốn pháp ủng hộ đầy đủ trí huệ :

Một là ủng hộ Pháp sư như vua chúa mình.

Hai là ủng hộ các thiện căn.

Ba là giúp hộ thế gian.

Bốn là ủng hộ lợi ích người khác.

Bồ Tát còn có bốn pháp mãn túc đầy đủ trí huệ :

Một là thuyết pháp mãn túc.

Hai là trí huệ mãn túc.

Ba là lợi ích mãn túc.

Bốn là các pháp mãn túc.

Bồ Tát còn có bốn lực đầy đủ trí huệ :

Một là tinh tiến lực vì cầu đa văn được giải thoát vậy.

Hai là niệm lực vì tâm Bồ đề chẳng quên mất vậy.

Ba là định lực vì bình đẳng vô sai biệt vậy.

Bốn là huệ lực vì tu đa văn vậy.

Bồ Tát còn có bốn phương tiện đầy đủ trí huệ :

Một là tùy thế gian hành.

Hai là tùy chúng sanh hành.

Ba là tùy chư pháp hành.

Bốn là tùy trí huệ hành.

Bồ Tát còn có bốn đạo đầy đủ trí huệ :

Một là các Ba la mật đạo.

Hai là trợ Bồ đề đạo.

Ba là hành bát thánh đạo.

Bốn là cầu Nhứt thiết trí huệ đạo.

Bồ Tát còn có bốn hành không nhàm đầy đủ trí huệ :

Một là thích đa văn không có nhàm đủ.

Hai là thích thuyết pháp không có nhàm đủ. Ba là hành huệ không nhàm.

Bốn là hành trí không nhàm.

Lại trợ trí huệ ấy, là tùy tất cả chúng sanh tâm hành, là tùy tất cả pháp hành, là tùy bố thí hành, là tùy trì giới hành, là tùy nhẫn nhục hành, là tùy tinh tiến hành, là tùy thiền định hành, là tùy trí huệ hành, là tùy từ bi hỉ xả hành được đầy đủ trí huệ. Tại sao vậy ? Như chư Bồ Tát chỗ phát khởi hành đều lấy trí huệ làm căn bổn vậy. Trí huệ hành rồi trở lại y chỉ trí. Bồ Tát ấy an trụ nơi trí y chỉ nơi Nhứt thiết trí nên chúng ma và quyến thuộc ma không thể làm hại được, vì vậy mà có thể được Nhứt thiết trí.

Đây gọi là Bồ Tát trợ trí vô tận vậy.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát Tứ niệm xứ cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Bồ Tát Tứ niệm xứ vô tận ?

Bồ Tát ấy quán thân tu thân hành, thấy các thân quá khứ, vị lai, hiện tại điên đảo hòa

hiệp. Như các vật ngoài những tường vách, ngói đá, cỏ cây theo nhơn duyên mà có chẳng thể trưởng dưỡng không có chỗ hệ thuộc.

Thân nầy theo nhơn duyên sanh chẳng thể trưởng dưỡng không có hệ phược cũng như vậy.

Trong ấm giới nhập ấy, ngã và ngã sở rỗng không, thường và vô thường rỗng không.

Thân ấy không có ngã và ngã sở.

Thân ấy chẳng vững bền chẳng thể dựa nhờ.

Nên cầu thân Bồ đề Chánh giác.

Thế nào là thân Bồ đề Chánh giác ?

Đó là pháp thân, là thân kim cương, thân chẳng thể hư hoại, là thân vững chắc, là thân ra khỏi tam giới.

Thân nầy của ta dầu có vô lượng tội lỗi nhưng ta nguyện sẽ trừ diệt thành thân Như Lai.

Bồ Tát ấy sở dĩ kiên nhẫn ở lâu nơi thân tứ đại các kiết khổ hoạn là vì lợi ích chúng sanh vậy.

Như sự vật ngoài, những tứ đại địa thủy hỏa phong các thứ pháp môn, các thứ sở tác,

các thứ hình mạo, các thứ khí vật, các thứ sở dụng đều vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Nay thân ta vì lợi ích chúng sanh cũng như vậy.

Đại Bồ Tát thấy sự lợi ích lớn như vậy rồi, quán thân các sự khổ não mà chẳng sanh nhàm lìa, quán thân vô thuờng mà chẳng nhàm sanh tử, quán thân vô ngã mà chẳng bỏ giáo hóa, quán thân tịch diệt mà chẳng theo nơi xả.

Bồ Tát ấy lúc quán nội thân chẳng sanh phiền não, lúc quán ngoài thân cũng chẳng sanh phiền não.

Bồ Tát ấy rời lìa thân nghiệp đen nhơ mà thành thân nghiệp trắng sạch, có đủ diệu tướng để tự trang nghiêm, ở trong nhơn thiên có nhiều lợi ích.

Đây gọi là Bồ Tát quán thân mà tu thân hành.

Thế nào là Bồ Tát quán thọ tu thọ hành ?

Bồ Tát tư duy như vầy :

Các thọ tất cả đều khổ, Bồ Tát khéo phân biệt thọ trí huệ suy lường biết thọ tịch diệt.

Lúc thọ lạc chẳng tham sở dục, lúc thọ khổ quán ba ác đạo khởi lòng đại bi chẳng sanh giận hờn, lúc thọ bất khổ bất lạc chẳng khởi ngu si.

Bồ Tát chánh niệm thọ xứ, như chỗ được thọ hoặc vui hoặc khổ hay chẳng vui chẳng khổ, nơi các thọ như vậy biết xuất phát biết tu tập.

Bồ Tát quán chúng sanh thọ tịch diệt trang nghiêm, các chúng sanh ấy ở trong các thọ chẳng biết xuất tu, nên lúc họ thọ lạc sanh lòng tham trước, lúc thọ khổ sanh lòng giận hờn, lúc thọ chẳng vui chẳng khổ sanh lòng ngu si. Nay ta cần phải tiến tu trí huệ trừ tất cả thọ phát các thiện căn, khởi tâm đại bi nhiếp lấy trí huệ, cũng vì chúng sanh trừ dứt các thọ mà vì họ thuyết pháp. Kẻ chưa biết thọ thì thọ khổ, người hiểu được thọ thì thọ vui.

Thế nào là hiểu thọ ?

Đó là không có thọ giả, không có ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng, dưỡng dục, sĩ phu.

Diệt trừ kẻ nhiếp thủ thọ, kẻ nhiếp, kẻ thọ lấy, kẻ thọ thọ, kẻ thọ có, kẻ thọ điên đảo, kẻ thọ phân biệt, kẻ thọ các kiến chấp, kẻ thọ tướng nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, kẻ thọ tướng sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, thọ nhãn duyên sắc sanh xúc thọ khổ lạc bất khổ bất lạc, thọ nhĩ duyên thanh sanh xúc thọ khổ lạc bất khổ bất lạc, thọ tỷ duyên hương sanh xúc thọ khổ lạc bất khổ bất lạc, thọ thiệt duyên vị sanh xúc thọ khổ lạc bất khổ bất lạc, thọ thân duyên xúc sanh giác xúc thọ khổ lạc bất khổ bất lạc, thọ ý duyên pháp sanh xúc thọ khổ thọ lạc thọ bất khổ bất lạc. Đây gọi là thọ.

Còn có một thọ, đó là tâm ý giác liễu.

Còn có hai thọ, đó là nội thọ, ngoại thọ.

Còn có ba thọ, đó là quá khứ, vị lai và hiện tại thọ.

Còn có bốn thọ, đó là giác liễu tứ đại.

Còn có năm thọ, đó là tư duy ngũ ấm.

Còn có sáu thọ, đó là phân biệt lục nhập.

Còn có bảy thọ, đó là thất thức trụ xứ.

Còn có tám thọ, đó là tám tà pháp vậy.

Còn có chín thọ, đó là chín xứ địa của chúng sanh.

Còn có mười thọ, đó là mười bất thiện pháp.

Tóm lại nói thì vô lượng chúng sanh có những tư duy thọ cảnh giới sở duyên tất cả đều gọi là thọ.

Ở trong đó, Bồ Tát tu thọ quán hạnh khởi đại trí huệ, biết các chúng sanh thiện hay bất thiện tướng sanh trụ diệt của thọ. Đây gọi là Bồ Tát chánh thọ niệm xứ mà chẳng thể cùng tận.

Thế nào là Bồ Tát quán tâm niệm xứ ?

Tâm Bồ đề chẳng quên chẳng mất, chánh niệm chẳng loạn quán tâm như vậy. Tâm sanh rồi diệt không có tướng trụ. Tâm ấy chẳng trụ ở trong cũng chẳng từ ngoài đến.

Lúc ta ban sơ phát tâm Bồ đề ấy, tâm ấy đã tận quá khứ biến khác, nó chẳng đến chỗ nào, không có trụ xứ chẳng thể tuyên nói. Nếu tâm có tập họp các thiện căn, nó cũng là quá khứ tận diệt biến khác, nó chẳng đến chỗ nào chẳng thể tuyên nói không có trụ xứ. Nếu tâm thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề cũng là pháp diệt tận biến khác chẳng đến chỗ nào chẳng thể tuyên nói không có trụ xứ. Tâm

chẳng biết tâm, tâm chẳng thấy tâm, tâm chẳng sanh tâm, ta dùng tâm nào thành Vô thượng Bồ đề. Tâm Bồ đề ấy chẳng cùng tâm thiện căn hiệp. Tâm thiện căn ấy chẳng cùng tâm hồi hướng hiệp. Tâm hồi hướng chẳng cùng tâm Bồ đề hiệp.

Nếu lúc quán tâm như vậy mà Bồ Tát chẳng kinh chẳng bố, đây gọi là Bồ Tát cần tinh tiến vậy.

Bồ Tát lại tư duy quán thậm thâm Thập nhị nhơn duyên chẳng mất nhơn quả. Biết tâm tánh ấy thuộc các nhơn duyên, chẳng thể trưởng dưỡng không có tác không hệ thuộc, như tâm tất cả các pháp cũng như vậy, như pháp tu hành như chỗ được trang nghiêm. Nay ta phải chuyên cần tu tập trang nghiêm chẳng lìa tâm tánh.

Thế nào là tâm tánh và thế nào là trang nghiêm ?

Tâm tánh ấy dường như ảo hóa không có chủ không có tác, không có thi thiết. Trang nghiêm ấy, chỗ làm bố thí đều đem hồi hướng trang nghiêm thanh tịnh Phật độ.

Tâm tánh ấy dường như cảnh được thấy trong mộng, tâm tướng tịch diệt. Trang nghiêm ấy, thanh tịnh trì giới tu tập các thần thông.

Tâm tánh ấy như tượng trong gương, tướng nó thanh tịnh. Trang nghiêm ấy, nhẫn nhục được tu đều hồi hướng Vô sanh pháp nhẫn.

Tâm tánh ấy như dương diệm cứu cánh tịch diệt. Trang nghiêm ấy nơi các thiện pháp thâm phát tinh tiến hồi hướng đầy đủ vô thượng Phật pháp.

Tâm tánh ấy không có sắc, không có đối, không có chỗ tạo tác. Trang nghiêm ấy tất cả chỗ tu thiền định giải thoát tam muội hồi hướng đầy đủ Phật thiền định.

Tâm tánh ấy chẳng thể thấy được cũng chẳng thể lấy được. Trang nghiêm ấy nơi tất cả gạn hỏi đều khéo phân biệt hồi hướng đầy đủ Phật trí huệ.

Tâm tánh ấy không có duyên thì chẳng sanh. Trang nghiêm ấy thường quán thiện căn.

Tâm tánh ấy không có nhơn thì chẳng sanh. Trang nghiêm ấy nhơn trợ Bồ đề mà phát khởi tâm.

Tâm tánh ấy bỏ lìa lục trần thì không chỗ khởi. Trang nghiêm ấy nhập Phật cảnh giới.

Bồ Tát quán tâm hành ấy như vậy nhiếp niệm thần thông. Được thần thông rồi có thể biết tất cả chúng sanh các tâm. Đã biết tâm họ rồi tùy theo tâm lượng ấy mà vì họ thuyết pháp.

Bồ Tát lại quán tâm hành nhiếp niệm đại bi giáo hóa chúng sanh không có nhàm mỏi.

Bồ Tát lại quán tâm hành chẳng khởi tướng tận diệt biến khác, chẳng bỏ sanh tử tương tục phiền não. Chánh niệm tâm ấy biết không có sanh khởi thành chánh quyết định.

Hành giả như vậy chẳng sa vào Thanh Văn địa, Bích Chi Phật địa, tột thế lực tâm ấy dùng nhứt niệm trí thành Vô thượng Bồ đề.

Đây gọi là Bồ Tát chánh tâm niệm xứ mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả ! Thế nào là Bồ Tát quán pháp niệm xứ ?

Bồ Tát thường dùng huệ nhãn thấy tất cả pháp đến lúc ngồi đạo tràng không có giữa chừng mất.

Đương lúc quán pháp như vậy, Bồ Tát ấy chẳng thấy một pháp nhẫn đến tướng vi tế lìa không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô vật, cũng chẳng thấy một pháp nhẫn đến tướng vi tế chẳng nhập vào thập nhị duyên.

Bồ Tát quán pháp thấy các phi pháp không gì chẳng phải là pháp.

Thế nào là pháp ? Đó là nghĩa vô ngã, vô nhơn, vô chúng sanh, vô thọ mạng, đây gọi là pháp.

Thế nào là phi pháp ? Đó là ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến thọ,mạng kiến, đoạn kiến, thường kiến, hữu kiến, vô kiến, đây gọi là phi pháp.

Còn nữa, tất cả pháp là pháp, tất cả pháp là phi pháp. Tại sao vậy ?

Quán không, vô tướng, vô nguyện, đây gọi là tất cả pháp là pháp.

Ngã mạn, kiêu mạn ngã và ngã sở nhiếp lấy các kiến, đây gọi là tất cả pháp là phi pháp.

Lúc quán pháp, Bồ Tát ấy chẳng thấy có pháp chẳng phải là nhơn Bồ đề nhơn xuất thế

đạo. Bồ Tát ấy biết tất cả pháp đều là xuất thế được vô ngại đại bi.

Bồ Tát ấy quán tất cả pháp phiền não kiết phược như tướng ảo hóa. Biết các pháp ấy chẳng phải có phiền não chẳng phải không phiền não. Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát ấy tỏ biết các pháp nghĩa không có hai tánh, các phiền não ấy không có chỗ ẩn tàng không có tụ tập. Nếu hiểu phiền não thì hiểu Bồ đề. Như phiền não tánh tức Bồ đề tánh. Bồ Tát ấy an trụ chánh niệm không có một pháp có thể đem phân biệt được, không có các chướng ngại khéo hay hiểu rõ chánh trụ pháp tánh. Như trụ pháp tánh tức trụ chúng sanh tánh. Như trụ chúng sanh tánh tức trụ hư không tánh. Như trụ hư không tánh tức trụ Nhứt thiết pháp tánh.

Lúc quán pháp, Bồ Tát y cứ Phật pháp hiểu tất cả pháp tức là Phật pháp, tâm Bồ Tát lúc ấy chẳng sanh tận trí vô vi. Dầu tận mà cũng chẳng tận, nhập vào vô sanh trí, cũng quán chúng sanh chẳng bỏ giả danh.

Pháp niệm xứ ấy, an trụ chánh niệm tất cả các pháp, đó là Thanh Văn, Duyên Giác,

Bồ Tát chánh giác chỗ biết tất cả giả danh các pháp tận vị lai tế trọn không quên mất.

Pháp niệm xứ ấy, nói vô lượng hành thân cận Phật pháp hoại các ma chúng được tự nhiên trí.

Đây gọi là Bồ Tát chánh pháp niệm xứ mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát Tứ chánh cần cũng chẳng thể tận. Những gì là bốn ?

Nếu là pháp ác bất thiện chưa sanh, vì chẳng sanh nên sanh dục siêng tinh tiến nhiếp tâm chánh trừ. Pháp ác bất thiện đã sanh vì đoạn trừ nên sanh dục siêng tinh tiến nhiếp tâm chánh trừ.

Pháp thiện chưa sanh vì sanh nên sanh dục siêng tinh tiến nhiếp tâm chánh trừ. Pháp thiện đã sanh vì an trụ tu tập để tăng thêm rộng lớn chẳng mất nên sanh dục siêng tinh tiến nhiếp tâm chánh trừ.

Pháp ác bất thiện chưa sanh vì chẳng sanh nên sanh dục siêng tinh tiến.

Nói dục ấy, là thiện tư duy vậy.

Nói siêng tinh tiến ấy, là chẳng bỏ thiện tư duy vậy.

Nói nhiếp tâm chánh trừ ấy, là quán thiện tư duy vậy.

Tại sao vậy ?

Vì lúc thiện tư duy chẳng cho pháp ác bất thiện nhập vào tâm.

Thế nào là pháp ác bất thiện ?

Pháp ác bất thiện chẳng phải bè bạn của giới tụ, chẳng phải bè bạn của thiền định, chẳng phải bè bạn của trí huệ.

Thế nào là chẳng phải bạn của giới tụ ?

Hoặc phá trọng giới và phá các giới khác. Đây gọi là chẳng phải bạn của giới tụ.

Thế nào là chẳng phải bạn của thiền định ?

Hoặc phá oai nghi và các pháp loạn tâm. Đây là chẳng phải bạn của định tụ.

Thế nào là chẳng phải bạn của huệ tụ ?

Hoặc nhiếp lấy các kiến và các kiến chướng ngại khác. Đây là chẳng phải bạn của huệ tụ.

Đây gọi là những pháp ác bất thiện.

Lúc thiện tư duy, các pháp ác bất thiện ấy chẳng cho nhập vào tâm. Đây gọi là Chánh cần thứ nhứt.

Pháp ác bất thiện đã sanh vì đoạn dứt nên sanh dục siêng tinh tiến nhiếp tâm chánh trừ.

Như trên đã nói, pháp ác bất thiện tâm chẳng tụ tập không có nơi chỗ không có trụ xứ, pháp ác bất thiện ấy vì tâm hành đoạn dứt vậy, vì đã giác liễu vậy, vì theo duyên sanh vậy, vì tịnh mà sanh dục, vì ngại chướng mà sanh sân, vì vô minh duyên mà sanh ngu si. Thiện tư duy ấy lúc quán bất tịnh diệt tham dục, lúc tu tập từ tâm diệt sân hận, quán thập nhị duyên diệt ngu si. Các phiền não như vậy tịch diệt tức là đoạn trừ tất cả giả danh, lại cũng chẳng thấy có gì để đoạn. Đây gọi là đệ nhị Chánh cần.

Pháp thiện chưa sanh vì sanh nên sanh dục siêng tinh tiến nhiếp tâm chánh trừ.

Các thiện pháp ấy có đến vô lượng. Tại sao ?

Vô lượng thiện pháp được Bồ Tát tu tập, trong các thiện pháp ấy thì dục là căn bổn.

Siêng tinh tiến tu tập nhiếp tâm ấy là vượt quá thiện pháp.

Chánh trừ ấy là tại tại xứ xứ thường ở tại thiện pháp. Đây gọi là đệ tam Chánh cần.

Pháp thiện đã sanh an trụ tu tập để tăng quảng chẳng mất nên nhiếp tâm chánh trừ.

Các thiện căn ấy đều đã hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy ? Vì các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề thì chẳng thể cùng tận. Tại sao ? Vì các thiện căn như vậy chẳng y chỉ tam giới. Nếu y chỉ tam giới thì có tổn hao. Vì thế nên hồi hướng Nhứt thiết chủng trí thì các thiện căn như vậy chẳng thể tận. Đây gọi là đệ tứ Chánh cần.

Đây gọi là Bồ Tát tu Tứ chánh cần mà chẳng thể tận vậy.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát Tứ như ý phần cũng chẳng thể tận.

Những gì là bốn ? Đó là dục, tiến, tâm và tư duy.

Bốn pháp như vậy lấy từ bi hỉ xả làm căn bổn.

Bốn tâm vô lượng ấy thường thân cận. Vì thường thân cận nên tâm điều nhu. Vì tâm

điều nhu nên được nhập sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền.

Vì nhập các thiền ấy nên thân được nhẹ nhàng. Thành tựu thân nhẹ tâm nhu nhu vậy nên nhập như ý phần. Khéo nhập như ý phần rồi liền sanh thần thông.

Hoặc dục, hoặc tiến, hoặc tâm, hoặc tư duy.

Dục ấy là chuyên hướng pháp kia, tiến ấy là thành tựu pháp kia, tâm ấy là quán sát pháp kia, tư duy ấy là phương tiện của pháp kia.

Như ý phần ấy đã được đầy đủ rồi thì có thể được thần thông. Dục ấy là trang nghiêm, tiến ấy là thành tựu, tâm ấy là chánh trụ, tư duy ấy là hay khéo phân biệt.

Bồ Tát ấy được như ý phần tùy theo chỗ hiểu, như chỗ làm, tâm được tự tại, tùy ý qua xứ nào khéo làm sự việc rốt ráo thành tựu tất cả bổn hành, như gió thổi hư không chẳng có chướng ngại.

Đây gọi là Bồ Tát Tứ như ý phần chẳng thể cùng tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát Ngũ căn cũng chẳng thể tận. Những gì là năm ?

Tín căn, tiến căn, niệm căn, định căn và huệ căn.

Thế nào là Tín căn ?

Tin nơi bốn pháp :

Một là ở trong sanh tử hành thế tục chánh kiến tin nơi nghiệp báo, nhẫn đến mất mạng trọn chẳng làm điều ác.

Hai là tin Bồ Tát hành chẳng theo các kiến, chuyên cầu Vô thượng Bồ đề chẳng cầu thừa khác.

Ba là tin hiểu các pháp đồng với pháp không, vô tướng, vô nguyện, đồng đệ nhứt nghĩa đế,đồng với liễu nghĩa thậm thâm nhơn duyên không có ngã, không có chúng sanh, không có phân biệt.

Bốn là tin tất cả chư Phật,Thập lực, Tứ vô úy, Thập bát bất cộng pháp, tin như vậy rồi tiêu trừ lưới nghi tu tập Phật pháp.

Đây gọi là Bồ Tát Tín căn.

Thế nào là Tiến căn ?

Nếu pháp đã nhiếp về tín căn thì pháp ấy được tu của tiến căn. Đây gọi là Bồ Tát Tiến căn.

Thế nào là Niệm căn ?

Nếu pháp được tu của tiến căn thì pháp ấy trọn chẳng quên mất. Đây gọi là Bồ Tát Niệm căn.

Thế nào là Định căn ?

Nếu pháp đã nhiếp về niệm căn, pháp ấy chẳng quên chẳng mất nhứt tâm bất loạn. Đây là Bồ Tát Định căn.

Thế nào là Huệ căn ?

Nếu pháp được nhiếp về định căn, pháp ấy là sở quán của huệ, là thể tánh của huệ, nội tự chiếu tỏ chẳng từ người mà biết, tự trụ chánh hạnh. Đây là Bồ Tát Huệ căn.

Năm căn ấy cùng đồng nối nhau sanh đủ tất cả pháp được thọ ký biệt.

Ví như ngoại đạo ngũ thông thần tiên chẳng thể quyết định biết tướng sai biệt trong bào thai. Khi tướng nam nữ hiển hiện rồi họ mới biết được.

Có nhiều Bồ Tát không có các căn tín tiến v.v... chư Phật Thế Tôn chẳng thọ ký cho họ.

Nếu Bồ Tát thành tựu đầy đủ ngũ căn Phật mới thọ ký.

Đây gọi là Bồ Tát Ngũ căn vô tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát Ngũ lực cũng chẳng thể tận.

Những gì là năm ?

Tín lực, tiến lực, niệm lực, định lực và huệ lực.

Thế nào là Tín lực ?

Tín ấy trọn không hề bị trở hoại, nhẫn đến thiên ma biến làm thân Phật thị hiện xuất nhập thiền định giải thoát chẳng thể khuynh động được tín lực của Bồ Tát. Đây gọi là Bồ Tát Tín lực.

Thế nào là Tiến lực ?

Bồ Tát tinh tiến ở nơi các thiện pháp được sức kiên cố, như lực đã được tu các thiền định, tất cả chư Thiên thế nhơn chẳng trở hoại được, như bổn sở nguyện đều được thành tựu. Đây gọi là Bồ Tát Tiến lực.

Thế nào là Niệm lực ?

Bồ Tát an trụ các thiện pháp chẳng bị phiền não phá hoại. Tại sao ? Vì sức chánh niệm của Bồ Tát hay xô dẹp phiền não. Niệm lực như vậy không gì phá hoại được. Đây gọi là Bồ Tát Niệm lực.

Thế nào là Định lực ?

Bồ Tát xa lìa ồn náo thường thích độc hành. Bồ Tát ấy dầu có chỗ nói mà ngôn ngữ âm thanh chẳng ngại Sơ thiền, khéo trụ giác quán chẳng ngại Nhị thiền, lòng sanh hoan hỷ chẳng ngại Tam thiền. Bồ Tát ấy dầu thích giáo hóa chúng sanh, chẳng bỏ Phật pháp mà cũng chẳng ngại đệ Tứ thiền. Lúc Bồ Tát ấy hành Tứ thiền, các pháp ngại chướng định không làm gì được. Lúc ấy Bồ Tát chẳng xả định cũng chẳng theo định, mà có thể tự tại thọ sanh các nơi. Đây gọi là Bồ Tát Định lực.

Thế nào là Huệ lực ?

Bồ Tát ấy biết pháp thế gian biết pháp xuất thế gian không có một pháp nào có thể phá hoại được trí ấy. Bồ Tát thọ sanh xứ nào, tất cả kỹ nghệ không theo thầy học mà đều tự nhiên biết. Thế gian ngoại đạo các khổ hạnh khó làm, vì giáo hóa họ, Bồ Tát ấy cũng thị hiện đồng hành với họ. Pháp xuất thế ấy hay vượt quá pháp thế gian do vì huệ lực thành tựu vậy, hàng chư Thiên và thế nhơn chẳng bằng được. Đây gọi là Bồ Tát huệ lực.

Đây gọi là Bồ Tát Huệ lực vô tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát Thất giác phần cũng chẳng thể tận.

Những gì là bảy ?

Niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tiến giác phần, hỉ giác phần, trừ giác phần, định giác phần và xả giác phần.

Thế nào là Niệm giác phần ?

Nếu niệm giác phần có thể quán nơi pháp có thể phân biệt pháp soạn họp tư duy trí huệ, cũng hay quán sát tự tướng các pháp.

Những gì là tự tướng ?

Quán tất cả pháp tự tánh đều không, niệm như vậy khiến đều hiểu tỏ. Đây gọi là Bồ Tát Niệm giác phần ?

Thế nào là Trạch pháp giác phần ?

Nếu có thể phân biệt hiểu rõ tám vạn bốn ngàn pháp tụ, như các pháp được hiểu rõ, liễu nghĩa là liễu nghĩa, bất liễu nghĩa là bất liễu nghĩa, thế đế là thế đế, đệ nhứt nghĩa đế là đệ nhứt nghĩa đế, giả danh là giả danh, rõ đúng không nghi là rõ đúng không nghi. Các pháp như vậy phân biệt tuyển trạch. Đây gọi là Bồ Tát Trạch pháp giác phần.

Thế nào là Tiến giác phần ?

Như niệm pháp, trạch pháp, hỉ pháp, trừ pháp, định pháp, xả pháp, dùng trí nhiếp lấy

tinh tiến dũng mãnh dục chẳng thối chuyển siêng tu gắng sức chẳng bỏ bổn ý hành chánh đạo. Đây gọi là Bồ Tát Tiến giác phần.

Thế nào là Hỉ giác phần ?

Pháp hỉ được tu, Bồ Tát ở nơi vô lượng pháp lòng sanh hỉ duyệt không có giải đãi thanh tịnh thích pháp, hỉ dũng dước ấy có thể trừ thân tâm bỏ các phiền não. Đây là Bồ Tát Hỉ giác phần.

Thế nào là Trừ giác phần ?

Nếu trừ thân tâm và các phiền não, lìa các phú cái nhập vào cảnh giới định khiến tâm chánh trụ. Đây gọi là Bồ Tát Trừ giác phần.

Thế nào là Định giác phần ?

Như định được nhập đều có thể biết rõ, chẳng phải chẳng nhập định là biết rõ pháp, lại rõ các kiến phiền não kiết phược vô thỉ vô chung tâm thường bình đẳng tất cả các pháp không có tướng biệt dị, có thể biết các pháp bình đẳng như vậy. Đây gọi là Bồ Tát Định giác phần.

Thế nào là Xả giác phần ?

Nếu pháp uu hay hỉ, Bồ Tát tâm chẳng chìm, cũng chẳng bị pháp thế gian kéo níu, không có cao không có hạ chánh trụ bất động, không có các lậu không mừng không tham trước, không có các chướng ngại chánh trực tùy thuận chơn đế chánh đạo. Đây là Bồ Tát Xả giác phần.

Đây gọi là Bồ Tát Thất giác phần mà chẳng thể tận.

Thua Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát Bát thánh đạo phần cũng chẳng thể tận.

Những gì là tám ?

Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm, chánh định.

Thế nào là Chánh kiến ?

Nếu thấy xuất thế chẳng khởi ngã kiến, chúng sanh, thọ mạng, dưỡng dục, sĩ phu, đoạn kiến, thường kiến, hữu kiến, vô kiến, cũng lại chẳng khởi thiện cùng bất thiện vô ký các kiến chấp, nhẫn đến chẳng khởi sanh tử Niết bàn hai tướng kiến ấy. Đây gọi là Bồ Tát Chánh kiến.

Thế nào là Chánh tư duy ?

Nếu tư duy mà hay phát khởi tham dục, sân hận, ngu si các phiền não thì chẳng gọi là chánh. Chánh tư duy ấy chẳng tư chẳng khởi các sự như vậy, chỉ tư giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Chánh tư duy ấy có thể suy nghĩ an trụ giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến như vậy. Tư duy như vậy gọi là Chánh tư duy.

Thế nào là Chánh ngữ ?

Phàm có diễn nói chẳng làm cho mình có khổ não, cũng chẳng tổn người, thành tựu lời nói tốt lành vi diệu như vậy thẳng đến chánh đạo. Đây gọi là Chánh ngữ.

Thế nào là Chánh nghiệp ?

Nếu là hắc nghiệp thì có hắc báo, là bạch nghiệp thì có bạch báo, là hắc bạch nghiệp thì có hắc bạch báo, là phi hắc bạch nghiệp thì có phi hắc bạch báo, Bồ Tát trọn chẳng dám làm.

Nếu là nghiệp có thể tận nghiệp thì Bồ Tát ắt làm.

Nghiệp được Bồ Tát ấy y chỉ, siêng tu các chánh nghiệp như vậy. Đây gọi là Bồ Tát Chánh nghiệp.

Thế nào là Chánh mạng ?

Nếu chẳng bỏ Thánh chủng đầu đà oai nghi, chẳng động chẳng chuyển không có các gian siểm, chẳng bị lợi dưỡng thế gian kéo dắt, dễ nuôi dễ đủ thường tự kiên trì oai nghi lễ tiết. Thấy người được lợi tâm chẳng sanh não. Nơi lợi dưỡng của mình thường biết thôi đủ. Chánh hạnh như vậy được Thánh nhơn khen. Đây gọi là Bồ Tát Chánh mạng.

Thế nào là Chánh tiến ?

Nếu tiến đến tà thì chẳng phải chỗ được Thánh khen, đó là tham dâm sân hận ngu si các phiền não. Chẳng chánh tinh tiến ấy Bồ Tát trọn chẳng làm.

Nếu là pháp có thể nhập vào chánh đế thánh đạo tịch diệt Niết bàn phan duyên chánh lộ. Chánh tinh tiến ấy Bồ Tát tu tập siêng làm. Đây gọi là Bồ Tát Chánh tinh tiến.

Thế nào là Chánh niệm ?

Nếu là niệm chẳng mất chẳng động nơi pháp, chánh trực chẳng cong vạy, thấy lỗi sanh tử tiến đến Niết bàn, cột tâm chẳng quên chẳng mất chánh đạo. Đây gọi là Bồ Tát Chánh niệm.

Thế nào là Chánh định ?

Nếu là định chẳng loạn nơi tất cả pháp, lúc Bồ Tát ấy trụ như vậy thành chánh quyết định. Đây gọi là Chánh định.

Bồ Tát trụ tam muội ấy vì tất cả chúng sanh mà được giải thoát thành chánh quyết định. Đây gọi là Chánh định.

Bát Thánh đạo nầy đều là đạo của tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, Bồ Tát ấy hiểu rõ rồi diễn nói khai thị phân biệt hiển hiện thành tựu Phật đạo.

Đây gọi là Bồ Tát Bát Thánh đạo phần chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tu hành định huệ cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Định ?

Nếu tâm tịch tĩnh chánh tịch tĩnh tịch diệt chẳng não, tâm thường chẳng loạn thủ hộ các căn, chẳng động chẳng chuyển không có sốt bạo an tường tịch mặc kiên trì chẳng mất, khéo điều nhu nhuyến ở riêng nhàn tĩnh, thân thì xa lìa, tâm chẳng hồi chuyển. Suy nghĩ ưa thích chỗ a lan nhã vắng vẻ, không có ác cầu, cũng không có chỗ mong cầu, chẳng có cầu nhiều, chánh hạnh chánh mạng oai nghi kiên cố, biết phải lúc, tùy theo phải lúc, thường

biết thôi đủ. Dễ nuôi dễ đủ vì có sức kham nhẫn vậy. Tâm không có cao không có hạ có thể nhẫn được lời mắng nhiếc. Phát tâm chuyên hướng thiện pháp tư duy, thích tư duy niệm xứ và các thiền chi, phát khởi từ tâm nhập vào bi tâm, an trụ hỉ tâm khéo tu xả tâm, chánh nhập sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, không xứ, thức xứ, vô sở hữu xứ,phi tưởng phi phi tưởng xứ, khéo có thể tư duy cửu thứ đệ định. Đây gọi là định. Tóm lại, Bồ Tát trợ định vô lượng vô biên siêng năng tu tập. Đây gọi là Bồ Tát định chẳng thể tận.

Thế nào là Huệ ?

Huệ ấy tu tập trợ đạo nhập vào các pháp vô ngã, vô nhơn, chúng sanh, thọ mạng. Huệ như vậy phân biệt các ấm như ảo như hóa, phân biệt các giới bình đẳng và các nhập hư không tụ, phân biệt các đế thảy đều sáng tỏ, tùy thuận quán biết mười hai nhơn duyên, phân biệt các kiến nhơn quả quả chứng.

Nói là phân biệt ấy, nơi tất cả pháp có thể được chánh kiến. Như thiệt mà thấy chơn kiến, không kiến, vô tướng kiến, vô nguyện kiến. Lại phân biệt ấy là vì vô phân biệt nên phân biệt.

Nói là kiến ấy cũng không chỗ thấy không chỗ biết khác. Kiến như vậy là chơn thiệt kiến. Thấy chơn thiệt ấy tức được phương tiện.

Bồ Tát ấy huệ như vậy thấy chẳng theo vô vi, tu hành các thiện pháp tâm không chỗ trụ trước, đây gọi là huệ.

Đây gọi là Bồ Tát tu hành định huệ mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát tổng trì biện tài cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Tổng trì ?

Những thiện căn được tu tập, Bồ Tát chánh niệm tích tập. Bao nhiêu tám vạn bốn ngàn pháp tụ đã có Bồ Tát có thể chánh thọ trì chẳng quên chẳng mất. Đây gọi là Bồ Tát tổng trì.

Lại Bồ Tát tổng trì ấy, hoặc là tất cả chư Phật chỗ nói diệu pháp, hoặc là tất cả Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, chư Thiên, thế nhơn, chúng sanh phàm phu có bao nhiêu âm thanh lời lành, đều có thể thọ trì cả. Đây gọi là Bồ Tát tổng trì.

Dầu lúc kiếp tai khởi phải bỏ mạng thọ sanh xứ khác, Bồ Tát ấy vẫn chánh niệm tổng

trì chẳng quên chẳng mất. Như nhìn thấy quả a ma lặc trong bàn tay, Bồ Tát ấy xem thấy tất cả pháp cũng như vậy. Đây gọi là Bồ Tát tổng trì.

Thế nào là Biện tài ?

Bồ Tát nói pháp không có trệ ngại, nói pháp vô trụ, nói pháp không dứt, nói pháp thông lẹ, nói pháp vui hòa, nói pháp nhanh chóng. Bồ Tát nói pháp như vậy là quả báo thanh tịnh do nghiệp lành đời trước, được chư Phật hộ niệm, chư Thiên nhiếp thọ, nói pháp không sai lầm, chẳng luống công, tiến đến Niết bàn.

Bồ Tát thành tựu biện tài như vậy, có bao nhiêu sắc tượng và các loài chúng sanh, Bồ Tát biện tài ứng cơ chẳng dự tư duy trước chẳng dự phân biệt trước, Bồ Tát giỏi có thể tán nói kệ tụng trong khế kinh.

Bồ Tát nếu đến trong đại chúng Sát Lợi, Bà La Môn, Trưởng Giả, đại chúng Sa Môn, đại chúng Tứ Thiên Vương, Đao Lợi Thiên, Phạm Thiên, ma chúng, nơi nơi chỗ chỗ tự nhiên có thể biết rõ tất cả chúng sanh căn lượng, Bồ Tát dùng vô ngại biện mà vì họ thuyết pháp.

Bồ Tát ấy như bổn hỷ lạc giảng tuyên pháp yếu trọn đời chẳng dứt. Đây gọi là Bồ Tát biện tài.

Đây gọi là Bồ Tát tổng trì biện tài cũng chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát soạn tập bốn pháp cũng chẳng thể tận.

Những gì là bốn ?

Một là Bồ Tát ấy biết tất cả hành vô thường. Hai là biết tất cả hành khổ. Ba là biết tất cả pháp vô ngã và bốn là biết tất cả pháp tịch diệt Niết bàn.

Thế nào là Vô thường nghĩa ?

Vô sở hữu là vô thường nghĩa. Vô sở phá hoại là vô thường nghĩa. Nghĩa vô thường ấy tức là nghĩa vô ngã, nếu pháp vô ngã thì không gì phá hoại được vì là tánh tịch diệt vậy. Đây gọi là vô thường nghĩa.

Thế nào là Khổ nghĩa ?

Vì vô sở cầu nên là khổ nghĩa. Vì ái nhiễm hết nên là khổ nghĩa. Vì vô sở nguyện nên là khổ nghĩa. Vì không rỗng không có sở hữu nên là khổ nghĩa. Đây gọi là khổ nghĩa.

Thế nào là Vô ngã nghĩa ?

Cứu cánh vô ngã là vô ngã nghĩa. Như vô ngã nghĩa tức là không rỗng nghĩa, là vô sở hữu nghĩa, là hư cuống chẳng thiệt nghĩa. Đây gọi là vô ngã nghĩa.

Thế nào là Tịch diệt Niết bàn nghĩa ?

Tịch diệt nghĩa ấy chẳng phải là niệm niệm diệt. Như chẳng phải niệm niệm diệt tức là tịch diệt. Bồ Tát được trí huệ vô tận ấy biết tất cả pháp tướng đồng với tịch diệt. Tịch diệt ấy tức là Niết bàn. Đây gọi là Tịch diệt Niết bàn nghĩa.

Đây gọi là Bồ Tát soạn tập bốn pháp mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nhút đạo cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Nhút đạo ?

Bồ Tát chỗ được chơn thiệt trí huệ chẳng từ người khác nghe.

Lại nhút đạo ấy, Bồ Tát độc nhút không có bạn lữ, đã ở nơi Vô thượng Bồ đề có thể đại trang nghiêm dùng thế lực tinh tiến của mình nhiếp lấy, cứu cánh tự tu tập chẳng nhờ người làm. Bồ Tát tự dùng sức nhơn duyên dũng mãnh kiến lập trang nghiêm kiên cố như

vậy. Như các chúng sanh tạo tác bao nhiêu thiện nghiệp, ta cũng sẽ có thể làm nên tất cả như vậy. Và các thánh nhơn từ lúc sơ phát tâm đến sau làm bao nhiêu công hạnh ta cũng sẽ làm.

Bố thí chẳng phải là bạn của ta mà ta là bạn của bố thí. Trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định và trí huệ chẳng phải là bạn của ta mà ta là bạn của chúng.

Các Ba la mật chẳng thể sai sử ta mà ta có thể sai sử chúng, nhẫn đến các thiện căn cũng đều như vậy. Các pháp như vậy dầu chẳng phải bạn của ta mà ta cần phải làm. Chẳng cậy dựa nơi kia, Bồ Tát tự lực dũng mãnh riêng làm không có bạn, ngồi tòa kim cương nơi đạo tràng phá các ma chúng, dùng một niệm huệ thành Vô thượng Bồ đề. Bồ Tát phải tỏ rõ phân biệt như vậy.

Đây gọi là Bồ Tát Nhứt đạo vô tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát sở tu phương tiện cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Phương tiện ?

Thấy tất cả pháp là phương tiện. Phát khởi các pháp là phương tiện. Làm Bồ Tát sứ là phương tiện. Cứu cánh phân biệt là phương

tiện. Không có hạn lượng là phương tiện. Chí ý thường cầu pháp xuất thế là phương tiện. Lúc bố thí liền có thể đầy đủ các Ba la mật là phương tiện. Lúc trì giới nơi nơi xứ xứ tự tại vãng sanh là phương tiện. Lúc nhẫn nhục trang nghiêm tự thân và Bồ đề đạo là phương tiện. Lúc hai tinh tiến tâm không có sở trụ là phương tiện. Lúc tu thiền định không có thối thất là phương tiện. Lúc tu trí huệ chẳng chúng vô vi là phương tiện. Lúc tu tâm từ thương kẻ không có thế lực là phương tiện. Lúc tu tâm bi chẳng nhàm sanh tử là phương tiện. Lúc tu tâm hỉ chẳng thích ở chỗ vui là phương tiện. Lúc tu tâm xả phát tâm tu tập tất cả thiện căn là phương tiện. Lúc tu thiên nhãn là muốn thành tựu chư Phật nhãn là phương tiện. Lúc tu thiên nhĩ là vì muốn thành tựu chư Phật nhĩ là phương tiện. Lúc tu tha tâm trí là vì muốn được chư Phật trí biết tất cả chúng sanh căn lượng cạn sâu là phương tiện. Lúc tu túc mạng trí là vì được Phật trí biết tam thế vô ngại là phương tiện. Lúc tu tập thần thông là vì muốn được chư Phật thần thông lực là phương tiện. Tùy chúng sanh tâm là phương tiện. Đã tự hiểu rõ lại hiểu rõ chúng sanh là phương tiện. Đã tự độ rồi thị hiện

chưa độ mà gắng sức siêng tu cầu được độ thế là phương tiện. Đã lìa phiền não mà thị hiện phiền não là phương tiện. Đã xả bỏ gánh nặng mà thị hiện có gánh nặng là phương tiện. Hay biết căn lượng chúng sanh tùy căn lượng thuyết pháp là phương tiện. Khéo có thể dạy bảo tiến tu hàng độn căn chúng sanh là phương tiện. Biết thời biết phi thời là phương tiện. Biết chúng sanh có thể hành đạo mà sa vào tà kiến có thể đặt ở chánh đạo là phương tiện. Có thể khiến lượng làm vô lượng khiến vô lượng làm lượng là phương tiện. Khiến tổn hoại hoàn phục như cũ là phương tiện. Thị hiện thắng kẻ kia là phương tiện. Thị hiện nói Niết bàn có ngũ dục lạc là phương tiện. Đã được giải thoát thị hiện có hệ phược là phương tiện. Ở nơi sanh tử mà chẳng đọa sanh tử là phương tiện. Nơi các oai nghi không chỗ chuyên đúng cũng chẳng thối thất là phương tiện. Chỉ quán chúng sanh chẳng thấy trì giới hay phá giới là phương tiện. Nhiếp các kiến duyên chẳng sanh tranh cạnh là phương tiện. Rõ âm thanh ấy giả danh không thiệt là phương tiện. Thường đi trong tam giới là phương tiện. Được giải thoát tướng hành là phương tiện. Thân cận phàm phu như thân cận Thánh nhơn là phương

tiện. Chẳng chứng Niết bàn thường ở sanh tử là phương tiện. Nơi ma hành xứ hiển hiện đại quang minh không có phiền não là phương tiện. Tất cả thị tất cả phi là phương tiện.

Đây gọi là Bồ Tát tu hành phương tiện cũng chẳng thể tận.

Thua Tôn giả ! Đây gọi là Bồ Tát tám mươi vô tận. Tám mươi vô tận ấy đều có thể chứa đựng tất cả Phật pháp".

Lúc Vô Tận Ý đại Bồ Tát nói pháp môn phẩm ấy, có sáu mươi bảy trăm ngàn chúng sanh, người chưa phát tâm, đều liền phát tâm Vô thượng Bồ đề. Năm trăm hai ngàn đại Bồ Tát được Vô sanh pháp nhẫn.

Bấy giờ đại chúng dâng các thứ hoa, các thứ tràng hoa, các thứ lọng hoa cúng dường Như Lai và Vô Tận Ý đại Bồ Tát cùng kinh điển ấy.

Trên hư không có vô lượng thiên nhạc tự nhiên phát thanh nói rằng : "Chư Phật Thế Tôn trong vô lượng kiếp tập họp Vô thượng Bồ đề, nay trong hội Đại Tập nầy Vô Tận Ý Bồ Tát đã nói nghĩa ấy. Nếu có ai nghe pháp môn vô tận ấy mà tin

hiểu thọ trì đọc tụng giải thuyết, nên biết người ấy là đầy đủ pháp vô tận ấy vậy".

Đức Thế Tôn lấy y trùm vai ban cho Vô Tận Ý Bồ Tát mà nói rằng : "Lành thay lành thay ! Đại Sĩ nói nghĩa ấy rất hay, chẳng phải chỉ có ta hứa khả, thập phương chư Phật cũng như vậy".

Vô Tận Ý đại Bồ Tát hai tay bưng y để trên đỉnh đầu mình mà bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chư Thiên và thế nhơn sẽ coi y nầy hơn cái tháp, vì là vật được Như Lai dùng".

Lúc bấy giờ có nhiều các thứ y báu, các thứ lọng báu, các thứ phan báu, các thứ cây báu, các thứ tràng hoa báu tự nhiên từ thập phương thế giới bay đến che Vô Tận Ý đại Bồ Tát để cúng dường.

Các thứ y, lọng, phan, thọ,tràng hoa báu ấy tự nhiên diễn nói lời rằng : "Lành thay lành thay ! Thiện nam tử có thể khéo nói pháp môn vô tận ấy. Như lời ông đã nói, được chúng ta hứa khả".

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Những y báu cúng dường như vậy từ xứ nào đến phát ra tiếng nói như vậy ?".

Đức Phật nói : "Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc Vô Tận Ý Bồ Tát sơ phát tâm Vô thượng Bồ đề giáo hóa các chúng sanh ấy, nay họ đã thành Vô thượng Bồ đề ở thế giới mười phương. Đây là chu Phật Chánh Biến Tri kia vì biết ơn báo ơn nên sai các thứ báu ấy đến khen ngợi công đức chơn thiệt của Vô Tận Ý Bồ Tát và cũng cúng dường kinh điển được tuyên nói".

Lúc nầy đại chúng đối với Vô Tận Ý Bồ Tát càng thêm cung kính tôn trọng tán thán đồng nói rằng : "Hôm nay chúng tôi mừng được đại lợi ích, được thấy Vô Tận Ý Bồ Tát cung kính cúng dường tôn trọng tán thán và được nghe pháp môn vô tận. Nếu có ai tai được nghe danh tự Vô Tận Ý Bồ Tát cũng được lợi ích lành hà huống mắt thấy gồm được nghe kinh nầy".

Đức Thế Tôn ở trong đại chúng nghe lời ấy liền bảo Xá Lợi Phất Tôn giả rằng : "Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn học Bồ Tát đạo trong một kiếp cúng dường chư Phật học giới oai nghi do sức kham nhẫn tận sanh tử khổ tế của các chúng sanh, siêng năng tinh tiến tu tập như cứu đầu cháy, nơi các thiền định nhút tâm thành tựu trí huệ

phương tiện, nếu rời lìa kinh điển nầy, ta nói người ấy chưa có thể đầy đủ sáu Ba la mật".

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn nghe kinh điển nầy tin hiểu thọ trì đọc tụng giải nghĩa như thuyết tu hành, ta nói người ấy đã là đầy đủ sáu Ba la mật mau được thành tựu Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy ?

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có Bồ Tát thọ trì kinh nầy vì người diễn nói tức là đầy đủ Đàn Ba la mật. Tại sao ? Vì trong các sự bố thí thì pháp thí là hơn cả, chẳng hề quên mất tâm Bồ Tát.

Nếu trì kinh nầy tức là trì giới, nên có thể đầy đủ Thi Ba la mật. Tại sao ? Vì cấm giới của tất cả Bồ Tát học được nhiếp nơi kinh nầy.

Nếu ở kinh nầy có thể kham nhẫn thích ưa, tất cả chúng sanh chẳng trở hoại được, có thể ở nơi đây tiến tu nhẫn nhục, tức là đầy đủ Sằn đề Ba la mật.

Nếu ở kinh nầy siêng làm chuyển nói, thân khẩu ý ba nghiệp tinh tiến tu tập, tức là đầy đủ Tỳ lê gia Ba la mật.

Nếu ở kinh nầy tâm được tịch diệt không có tán loạn, nhứt tâm định ý phân biệt pháp tướng, tức là đầy đủ Thiền na Ba la mật.

Nếu ở kinh nầy tự được hiện trí, chẳng từ người nghe được chánh hành trí, tức là đầy đủ Bát Nhã Ba la mật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có Bồ Tát siêng học kinh nầy nếu muốn đầy đủ các Ba la mật thì không khó.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có Bồ Tát học tập kinh nầy thọ trì đọc tụng như thuyết tu hành biên chép kinh quyển, nên biết người ấy tất cả Phật pháp đã ở trong tay.

Tánh tứ đại có thể biến đổi khác, tâm Bồ Tát ấy ở nơi Vô thượng Bồ đề chẳng thể còn chuyển đổi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Kinh điển nầy là ấn bất thối chuyển của Bồ Tát, vì vậy nên Bồ Tát phải cầu ấn ấy.

Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn thân cận ấn ấy thì tức là thân cận tất cả Phật pháp".

Lúc bấy giờ Tứ Thiên Vương cùng các quyến thuộc từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Tứ

Vương chúng tôi là đệ tử Phật đã được dấu đạo. Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn thọ trì kinh nầy, chúng tôi kham nhiệm vì họ mà làm kẻ vệ hộ cung cấp hầu hạ, sẽ coi người ấy như đức Như Lai. Tại sao ? Vì trong kinh điển nầy xuất sanh các thừa vậy".

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay hướng Phật mà bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Tôi thường theo Phật nghe vô lượng vô biên kinh điển, chưa từng được nghe kinh điển phân biệt nghĩa thậm thâm như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nơi nơi xứ xứ, chỗ nào có diễn nói kinh nầy, đích thân tôi và chư Thiên Đao Lợi sẽ đến đó nghe học, thủ hộ Pháp sư tăng thêm khí lực mạnh mẽ tinh tiến chánh niệm biện tài, khiến Pháp sư ấy ở trong đại chúng được vô sở úy rộng có thể tuyên nói kinh điển như vậy".

Đức Phật nói : "Lành thay lành thay ! Nầy Kiều Thi Ca ! Ông có thể ủng hộ người thuyết pháp ấy khiến được dũng mãnh tinh tiến chánh niệm biện tài.

Nầy Kiều Thi Ca ! Nếu có thể ủng hộ người thuyết pháp ấy tức là ủng hộ chư Phật chánh

pháp. Người ủng hộ chánh pháp tức là người ủng hộ tất cả chúng sanh".

Phạm Tự Tại Thiên Vương quỳ dài chắp tay hướng Phật mà bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu xứ nào có kinh điển nầy lưu bố, đích thân tôi cùng chư Phạm Thiên và quyến thuộc sẽ bỏ thiền hỉ lạc để đến đó nghe học thua hỏi thỉnh cầu.

Lúc tôi đến đó sẽ hiện bốn điềm tướng khiến được hay biết :

Một là làm cho thấy quang minh vi diệu.

Hai là được nghe mùi hương thơm lạ.

Ba là khiến người thuyết pháp được vô ngại biện và chánh úc niệm, pháp được nói lành tốt chẳng mất chương cú.

Bốn là khiến đại chúng ấy phát tâm lành muốn vui mừng nghe pháp không có nhàm đủ.

Có bốn điềm tốt ấy, nên biết đó là Phạm Thiên Vương cùng quyến thuộc chư Phạm Thiên đích thân đến nghe pháp".

Đệ Lục Dục Thiên Ma Ba Tuần chắp tay bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Kinh điển như vậy khiến thế lực tôi yếu kém. Tại

sao ? Vì nếu có Bồ Tát nghe kinh nầy thọ trì đọc tụng vì người mà rộng nói, phải biết người ấy tức là được thọ ký.

Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát như vậy đến xứ nào, đến thế giới chư Phật, nên biết như là đức Phật Thế Tôn.

Nay tôi có những tâm kiêu mạn tật đố cống cao, do sức oai đức của Vô Tận Ý mà đều bị xô dẹp hết cả.

Nay tôi sẽ thủ hộ kinh điển nầy và người thuyết pháp. Nơi nào có lưu bố kinh nầy, tôi chẳng khởi một niệm tâm trở ngại, huống là tự mình đến đó làm hại".

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan rằng : "Nầy A Nan ! Từ ngày hôm nay ông nên vì chánh pháp ở lâu thế gian mà thọ trì kinh điển nầy đọc tụng giải thuyết".

Tôn giả A Nan liền đứng dậy chỉnh y phục trịch bày vai hữu gối hữu chấm đất chắp tay hướng Phật bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi kính vâng lời Phật thọ trì kinh ấy, chỉ tự hận chẳng có thể rộng tuyên nói lưu bố như chư Bồ Tát".

Đức Phật nói : "Nầy A Nan ! Ông nên an lòng. Nay ở trong pháp hội nầy có chư đại Bồ

Tát có thể hộ trì khiến kinh điển nầy rộng tuyên lưu bố".

Liền đó trong đại hội có sáu mươi ức chu đại Bồ Tát, những người đáng phải hộ pháp, từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay hướng Phật bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi cần phải tuyên truyền kinh nầy đến khắp mười phương.

Tại Ta Bà thế giới nầy có Di Lặc Đại Sĩ, Ngài ở đây tự sẽ hộ trì kinh nầy và người thuyết pháp.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu lúc Phật diệt độ rồi, năm trăm năm sau, nếu có Bồ Tát nghe kinh điển nầy thọ trì đọc tụng, nên biết đều là sức oai thần của Di Lặc Bồ Tát kiến lập".

Đức Phật khen chúng đại Bồ Tát hộ pháp rằng : "Lành thay lành thay ! Chư thiện nam tử ! Các ông chẳng những ngày nay ở trước ta hộ trì chánh pháp, mà các ông cũng đã từng hộ trì chánh pháp của hằng hà sa số chư Phật quá khứ".

Vô Tận Ý đại Bồ Tát bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi tự dùng phần ít trí huệ nói kinh điển nầy, văn tự cú nghĩa ắt chẳng đầy đủ. Nay tôi ở trước Phật và chư đại Bồ

Tát đã thành tựu vô tận pháp mà sám hối tội lỗi".

Đức Phật nói : "Nầy Vô Tận Ý ! Nếu Bồ Tát có đủ bốn vô ngại trí thì chỗ giảng thuyết không có sai lầm. Bồ Tát như vậy được chơn không nghĩa phân biệt pháp môn mới có thể tuyên nói kinh điển như vậy.

Nầy Vô Tận Ý ! Nay ông đã đến chỗ đệ nhứt thành tựu tứ biện tự tại vô ngại. Kinh Đại thừa nầy chẳng từ người nghe mà có thể phân biệt.

Nầy Vô Tận Ý ! Nay ông thành tựu bực trụ như vậy thân khẩu ý nghiệp không có sai lầm. Tại sao ? Vì Bồ Tát tu tập ba nghiệp thành tựu thường dùng trí huệ làm căn bổn vậy.

Nầy Vô Tận Ý ! Đã có vô lượng trăm ngàn vạn ức chư Phật Thế Tôn đều đồng khen ngợi nghe ông thuyết pháp.

Nầy Vô Tận Ý ! Ông trước đã ở chỗ ta và chư Phật cứu cánh sám hối không có sót mất".

Tôn giả A Nan bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Kinh nầy tên là gì và phụng trì thế nào ?".

Đức Phật nói : "Kinh nầy tên là Vô Tận Ý sở thuyết bất khả tận nghĩa chương cú pháp

môn. Còn có tên là Đại Tập. Ông nên phụng trì như vậy.

Nầy A Nan ! Ông phải tín thọ kinh điển như vậy. Tại sao ? Vì ông thọ trì kinh nầy rồi thì những pháp đã được trì niệm sẽ tăng hơn trước cả ngàn lần. Nếu vì người nói thì là kiến lập Phật sự vậy".

Đức Phật nói kinh nầy rồi, Vô Tận Ý đại Bồ Tát, các Tôn giả Xá Lợi Phất, A Nan, chư Thiên, Long, Thần, Càn Thát Bà, A Tu La v.v..., tất cả đại chúng nghe lời Phật nói đều rất vui mừng làm lễ mà đi.

PHÁP HỘI VÔ TẬN Ý BỒ TÁT
THỨ SÁU MƯƠI MỐT
HẾT

LXII

PHÁP HỘI
QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT

THỨ SÁU MƯƠI HAI

Hán dịch : Tam Tạng Cương Lương Gia Xá.
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy, tôi nghe một lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai ở tại thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng đại Tỳ Kheo một ngàn hai trăm năm mươi người câu hội.

Chúng Bồ Tát có ba vạn hai ngàn, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử đại Bồ Tát làm thượng thủ.

Lúc bấy giờ thành Vương Xá có một Thái Tử tên là A Xà Thế thuận theo lời bảo của ác hữu Điều Đạt bắt vua cha Tần Bà Sa La nhốt trong nhà tối bảy từng cửa, cấm các quan không một ai được vào.

Quốc Thái phu nhơn tên là Vi Đề Hi cung kính Đại Vương, tắm gội sạch sẽ, lấy tô và mật nhồi mì sợi rồi trét trên thân, trong hột

chuỗi ngọc đeo đựng nước nho, đi vào ngục thăm Đại Vương kín đáo dâng lên.

Đại Vương Tần Bà Sa La ăn mì uống nước nho rồi xin nước súc miệng. Súc miệng xong, Đại Vương chắp tay cung kính hướng về núi Kỳ Xà Quật vói đảnh lễ Thế Tôn mà bạch rằng : "Tôn giả Đại Mục Kiền Liên là thân hữu của tôi, nguyện hưng từ bi truyền thọ giới Bát Quan Trai cho tôi".

Liền đó Tôn giả Đại Mục Kiền Liên như chim ưng bay mau đến chỗ vua, truyền giới Bát Quan Trai cho vua.

Ngày ngày đều như vậy, đến truyền giới cho vua.

Đức Thế Tôn cũng sai Tôn giả Phú Lâu Na đến vì vua mà thuyết pháp.

Thời gian như vậy trải qua hai mươi mốt ngày, Đại Vương Tần Bà Sa La ăn mì mật, uống nước nho, lại được thọ giới Bát Quan Trai, được nghe thuyết pháp nên nhan sắc vua hòa vui.

A Xà Thế hỏi người giữ cửa ngục rằng : "Hôm nay Phụ Vương ta vẫn còn sống ư ?".

Người giữ cửa ngục tâu rằng : "Tâu Đại Vương ! Quốc Thái phu nhơn trên thân trét mì mật, trong chuỗi ngọc đựng nước nho đem dâng lên vua. Còn có Sa Môn Đại Mục Kiền Liên và Phú Lâu Na đi từ trên hư không đến vì vua thuyết pháp chẳng thể cấm cản được".

A Xà Thế nghe lời ấy giận mẹ mình rằng : "Mẹ ta là giặc làm bạn với giặc. Sa Môn ác nhơn huyễn hoặc chú thuật khiến ác vương ấy nhiều ngày mà chẳng chết".

A Xà Thế liền cầm gươm bén muốn giết mẹ.

Lúc ấy có một đại thần tên là Nguyệt Quang thông minh nhiều trí cùng với Kỳ Bà đến lễ vua A Xà Thế mà tâu rằng : "Tâu Đại Vương ! Chúng thần nghe Tỳ Đà Luận kinh nói từ kiếp sơ đến nay có các ác vương vì tham ngôi vua mà giết hại cha mình đến số một vạn tám ngàn. Chưa từng nghe nói có kẻ vô đạo hại mẹ. Nay Đại Vương làm sự sát nghịch nầy ô uế dòng Sát Đế Lợi. Chúng thần chẳng nỡ nghe. Đây là Chiên Đà La. Chúng tôi chẳng nên còn ở lại nơi đây".

Hai vị đại thần tâu rồi lấy tay vỗ lên gươm đeo đi lui mà ra.

A Xà Thế kinh sợ hãi hùng bảo Kỳ Bà rằng : "Còn anh cũng chẳng vì ta chăng ?".

Kỳ Bà tâu rằng : "Đại Vương cẩn thận chớ có hại mẹ".

A Xà Thế nghe lời ấy sám hối cầu cứu liền bỏ gươm thôi không hại mẹ, truyền lịnh cho nội quan nhốt mẹ vào thâm cung chẳng cho ra nữa.

Vi Đề Hi bị giam nhốt rồi sầu lo tiều tụy vói hướng về núi Kỳ Xà Quật lạy Phật mà nói rằng : "Ngày trước đức Như Lai Thế Tôn thường sai Tôn giả A Nan đến thăm hỏi tôi. Nay tôi sầu lo, đức Thế Tôn oai trọng không sao được thấy. Duy nguyện đức Thế Tôn sai các Tôn giả Đại Mục Kiền Liên và A Nan đến cho tôi được thấy".

Nói xong, Vi Đề Hi buồn khóc lệ rơi như mưa vói hướng lạy Phật, trong khoảng thời gian chưa cất đầu lên.

Đức Thế Tôn ở núi Kỳ Xà Quật biết tâm niệm của Vi Đề Hi liền bảo Đại Mục Kiền Liên và A Nan đi trên hư không. Đức Phật từ núi Kỳ Xà Quật ẩn mất hiện ra nơi vương cung.

Vi Đề Hi lạy rồi ngước đầu lên thấy Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật thân màu tử kim

ngồi trên hoa sen trăm báu, Tôn giả Đại Mục Kiền Liên hầu bên tả, Tôn giả A Nan hầu bên hữu. Trong hư không hàng Phạm Vương, Đế Thích, Hộ Thế Tứ Vương mua hoa trời khắp nơi để cúng dường.

Vi Đề Hi thấy Phật Thế Tôn liền tự bứt chuỗi ngọc cả thân mình gieo xuống đất kêu khóc hướng Phật mà bạch rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Xua tôi tội gì mà sanh đứa ác tử ấy. Đức Thế Tôn lại có nhơn duyên gì mà cùng làm quyến thuộc với Đề Bà Đạt Đa. Duy nguyện đức Thế Tôn vì tôi mà nói rộng những xứ không có lo khổ tôi sẽ vãng sanh, tôi không còn thích cõi Diêm Phù Đề trược ác thế nầy. Xứ trược ác nầy đầy những địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, nhiều khối bất thiện. Nguyện tôi đời vị lai chẳng nghe danh từ ác, chẳng thấy người ác. Nay tôi hướng về Thế Tôn năm vóc gieo xuống đất cầu thương cho tôi sám hối. Duy nguyện Phật Nhựt dạy tôi quán nơi xứ nghiệp hành thanh tịnh".

Đức Thế Tôn phóng ánh sáng giữa hai mày, ánh sáng ấy màu chơn kim chiếu khắp mười phương vô lượng thế giới trở về trụ tại đỉnh đầu Phật hóa làm đài chơn kim lớn như núi

Tu Di, bao nhiêu quốc độ thanh tịnh vi diệu của mười phương chư Phật đều hiện rõ trong đài vàng ấy. Hoặc có quốc độ thất bửu hiệp thành. Hoặc có quốc độ thuần là liên hoa. Lại có quốc độ như Tự Tại Thiên cung. Lại có quốc độ như gương pha lê. Có vô lượng quốc độ chư Phật như vậy trang nghiêm xinh đẹp khiến Vi Đề Hi được thấy.

Vi Đề Hi bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Dầu các Phật độ ấy đều thanh tịnh đều có quang minh. Nay tôi thích sanh về Cực Lạc thế giới chỗ của đức Phật A Di Đà.

Duy nguyện đức Thế Tôn dạy tôi tư duy, dạy tôi chánh thọ".

Đức Thế Tôn liền mỉm cười có ánh sáng ngũ sắc từ miệng Phật phóng ra, mỗi mỗi ánh sáng chiếu đỉnh đầu vua Tần Bà Sa La.

Dầu bị giam cầm ngục tối, tâm nhãn vua không chướng ngại xa thấy đức Thế Tôn, vua đầu mặt lạy Phật tự nhiên tăng tiến đạo lực thành bực A Na Hàm.

Đức Phật bảo Vi Đề Hi : "Nay Thái phu nhơn có biết chăng ?

Phật A Di Đà cách đây chẳng xa, bà nên nhiếp niệm quán kỹ cõi nước ấy thì tịnh nghiệp được thành.

Nay ta sẽ vì bà mà nói rộng các pháp quán, cùng khiến đời vị lai tất cả hàng phàm phu, những người muốn tu tịnh nghiệp được thọ sanh Tây phương Cực Lạc quốc độ.

Nầy Vi Đề Hi ! Người muốn sang nước Cực Lạc ấy nên tu ba phước :

Một là hiếu nuôi cha mẹ, kính thờ bực Sư trưởng, có tâm nhơn từ chẳng giết hại và tu tập mười nghiệp lành.

Hai là thọ trì tam quy y đầy đủ các cấm giới và chẳng phạm oai nghi.

Ba là phát tâm Bồ đề sâu tin nhơn quả, đọc tụng kinh điển Đại thừa và khuyên dạy sách tiến người tu hành.

Ba sự như vậy gọi là tịnh nghiệp.

Nầy Vi Đề Hi ! Nay bà có biết chăng ? Ba tịnh nghiệp ấy là chánh nhơn tịnh nghiệp của tam thế chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi rằng : "Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ nhớ kỹ. Nay Như Lai vì tất cả chúng sanh đời vị lai,

những kẻ bị giặc phiền não nhiễu hại mà nói nghiệp thanh tịnh.

Lành thay cho Vi Đề Hi khéo hỏi được việc ấy.

Nầy A Nan ! Ông nên thọ trì rộng vì đại chúng mà tuyên nói lời Phật.

Hôm nay Phật vì Vi Đề Hi và vị lai tất cả chúng sanh quán nơi Tây phương Cực Lạc quốc độ, do nguyện lực Phật nên sẽ được quốc độ thanh tịnh ấy như cầm gương sáng tự thấy hình tượng mặt mình. Thấy những sự vui cùng cực vi diệu của quốc độ ấy nên tâm vui mừng liền được Vô sanh pháp nhẫn".

Đức Phật bảo Vi Đề Hi : "Bà là phàm phu tâm tưởng yếu kém chưa được thiên nhãn chẳng thể thấy được xa. Chư Phật Như Lai có phương tiện lạ khiến bà được thấy".

Vi Đề Hi bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Như hôm nay tôi nhờ oai lực của đức Phật Thế Tôn mà được thấy quốc độ Cực Lạc ấy. Nếu sau khi đức Phật Thế Tôn diệt độ, các chúng sanh trược ác bất thiện bị ngũ khổ bức ngặt, họ làm thế nào có thể được thấy A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới ?".

Đức Phật bảo Vi Đề Hi : "Bà và chúng sanh nên phải chuyên tâm buộc niệm một chỗ tưởng nơi phương Tây.

Tưởng niệm thế nào ?

Tất cả chúng sanh những người có mắt sáng mà chẳng phải là kẻ sanh manh thì đều thấy mặt nhựt lặn cả.

Phàm người tu tập quán tưởng nên phát khởi tưởng niệm, ngồi ngay thẳng hướng về phía Tây quán kỹ chỗ mặt nhựt sắp lặn khiến tâm niệm trụ vững chuyên tưởng nhớ chẳng dời. Thấy mặt nhựt sắp lặn dạng như mặt trống đồng treo. Đã thấy mặt nhựt rồi, nhắm mắt mở mắt đều khiến phải sáng tỏ. Đây là nhựt tưởng, gọi là phắp quán ban đầu.

Kế đó quán tưởng nước. Thấy nước đứng trong, cũng khiến phải sáng tỏ, ý tưởng không phân tán. Đã thấy nước rồi nên quán tưởng băng, thấy băng chói suốt tưởng làm lưu ly. Tưởng nầy thành rồi thấy đất lưu ly trong ngoài suốt chói, phía dưới có tràng vàng kim cương thất bửu bung chống đất lưu ly. Kim tràng ấy tám phương đầy đủ tám cạnh. Mỗi mỗi phương diện do trăm châu báu làm thành. Mỗi mỗi bửu châu có ngàn ánh sáng. Mỗi mỗi

ánh sáng có tám vạn bốn ngàn màu chói đất lưu ly sáng như ức ngàn mặt nhựt chẳng thể thấy đủ hết được.

Trên đất lưu ly có dây hoàng kim xen kết lẫn lộn với thất bửu giăng phân ranh giới chừng ngằn ngang rộng phân minh. Trong mỗi mỗi thất bửu ấy có ánh sáng ngũ sắc. Ánh sáng ấy như đóa hoa lại có như sao như trăng lững lờ trên hư không tụ thành đài ánh sáng. Có ngàn vạn lầu các do trăm báu hiệp thành. Hai bên đài đều riêng có trăm ức hoa tràng với vô lượng nhạc khí dùng làm trang nghiêm. Tám thứ gió mát từ ánh sáng phát ra xao động các nhạc khí ấy vang ra tiếng diễn nói khổ, không, vô thường, vô ngã.

Đây là thủy tưởng gọi là pháp quán thứ hai.

Lúc quán tưởng nầy đã thành phải mỗi mỗi sự quán thấy thiệt rất rõ ràng, lúc nhắm mắt lúc mở mắt chớ để tan mất, chỉ trừ lúc ăn, thường nhớ sự ấy. Như tưởng quán ấy gọi là thô thấy đất Cực Lạc quốc độ. Nếu được tam muội thì thấy đất cõi nước Cực Lạc tỏ rõ phân minh chẳng thể nói đủ hết. Đây là địa tưởng gọi là pháp quán thứ ba.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan : "Nầy A Nan ! Ông thọ trì lời Phật vì đời vị lai tất cả đại chúng, những người muốn thoát khổ mà nói pháp quán địa ấy. Nếu người quán địa ấy thì trừ được tội sanh tử trong tám mươi ức kiếp, bỏ thân hiện tại, đời khác quyết định thọ sanh quốc độ thanh tịnh, tâm được không nghi.

Quán tưởng đây gọi là chánh quán. Nếu quán tưởng khác thì gọi là tà quán".

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan và Vi Đề Hi : "Địa quán thành rồi, kế tưởng bửu thọ.

Người quán cây báu phải quán mỗi mỗi cây. Tưởng bảy lớp hàng cây báu. Mỗi cây báu cao tám ngàn do tuần. Các cây báu ấy đều đầy đủ bông lá bảy báu. Mỗi mỗi bông lá tưởng màu khác lạ. Trong màu lưu ly phóng ánh sáng màu hoàng kim. Trong màu pha lê phóng ánh sáng màu hồng. Trong màu mã não phóng ánh sáng màu xa cừ. Trong màu xa cừ phóng ánh sáng màu lục chơn châu. San hô hổ phách tất cả các báu dùng làm chói đẹp. Màn lưới diệu chơn châu giăng che trên cây báu. Trên mỗi mỗi cây báu có bảy lớp màn lưới. Khoảng mỗi mỗi lưới có năm trăm ức cung điện xinh đẹp vi diệu như

cung Trời Phạm Vương, có các thiên đồng tử tự nhiên ở trong ấy. Mỗi mỗi đồng tử có năm trăm úc châu ma ni Thích ca tỳ lăng già dùng làm chuỗi đeo. Ánh sáng mỗi châu ma ni ấy chiếu trăm úc do tuần, dường như hòa hiệp ánh sáng của trăm úc nhựt nguyệt chẳng thể kể hết. Các báu xen lẫn màu sắc sáng đẹp nhứt trong các màu sắc.

Các cây báu ấy hàng hàng ngay nhau, lá lá kế nhau. Giữa khoảng các lá sanh những hoa vi diệu. Trên hoa tự nhiên có quả thất bửu. Mỗi mỗi lá cây ngang rộng đều hai mươi lăm do tuần. Lá ấy có ngàn màu trăm thứ lằn vẽ như chuỗi ngọc Trời. Có những hoa vi diệu màu diêm phù đàn kim như vòng lửa xoay chói sáng uyển chuyển khoảng giữa lá, vọt sanh những quả như bình báu của Thiên Đế Thích, phóng đại quang minh hóa thành tràng phan và vô lượng lọng báu. Trong lọng báu ấy chói hiện tất cả Phật sự trong toàn cõi thế giới, thập phương thế giới chư Phật cũng hiện bóng trong lọng báu ấy.

Thấy bửu thọ ấy rồi cũng phải mỗi mỗi quán sát thấy thân cây nhánh lá bông trái đều phải phân minh.

Đây là thọ tưởng gọi là pháp quán thứ tư.

Kế nên tưởng nước.

Người muốn tưởng nước nên biết Cực Lạc thế giới có ao nước bát công đức. Mỗi mỗi ao nước bảy báu làm thành. Báu ấy nhu nhuyến từ như ý châu vương sanh chia làm mười bốn chi, mỗi mỗi chi làm sắc đẹp bảy báu. Hoàng kim làm lòng ao. Dưới lòng ao có kim cương nhiều màu làm cát tráng đáy.

Trong nước mỗi mỗi ao báu ấy đều có sáu mươi ức hoa sen thất bửu. Mỗi mỗi hoa sen tròn đều mười hai do tuần. Nước ma ni chảy rót trong khoảng lá theo thân cây sen mà lên xuống phát ra âm thanh vi diệu diễn nói khổ, không, vô thường, vô ngã, các Ba la mật, còn có tiếng tán thán tướng hảo của chư Phật.

Như ý châu vương phóng ra ánh sáng vi diệu màu hoàng kim. Ánh sáng ấy hóa ra các giống chim màu trăm báu hòa hót êm nhã thường tán thán niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Đây là tưởng nước bát công đức gọi là pháp quán thứ năm.

Trong quốc độ Cực Lạc diệu bửu ấy, mỗi mỗi khu vực có năm trăm ức lầu báu. Trong

lầu các ấy có vô lượng chư Thiên trỗi thiên kỹ nhạc. Còn có nhạc khí treo ở hư không như bửu tràng cõi Trời chẳng đánh tự kêu. Trong các âm thanh ấy đều diễn nói niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tỳ Kheo Tăng.

Pháp tưởng nầy thành rồi gọi là thô thấy Cực Lạc thế giới bửu thọ, bửu địa và bửu trì đây là tổng quán tưởng gọi là pháp quán thứ sáu.

Nếu thấy như vậy thì trừ vô lượng ức kiếp cực trọng ác nghiệp, sau khi mạng chung quyết định sanh nước Cực Lạc.

Quán đây gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán".

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi : "Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ nhớ kỹ đó. Ta sẽ vì các người phân biệt giải thuyết pháp trừ khổ não. Các người ghi nhớ thọ trì rộng vì đại chúng phân biệt giải thuyết".

Lúc đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn nói lời ấy, Phật Vô Lượng Thọ hiện đứng trên hư không, Quan Thế Âm Bồ Tát đứng hầu bên tả, Đại Thế Chí Bồ Tát đứng hầu bên hữu, ánh sáng chói rực chẳng thể thấy rõ hết, trăm

ngàn lần màu vàng diêm phù đàn kim chẳng thể sánh được.

Vi Đề Hi thấy Phật Vô Lượng Thọ rồi tiếp tục lễ lạy.

Lễ lạy xong, Vi Đề Hi bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi nhơn oai lực Phật mà được thấy Vô Lượng Thọ Như Lai cùng hai Đại Sĩ Quan Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát. Đời vị lai các chúng sanh sẽ phải thế nào quán thấy Phật Vô Lượng Thọ và hai Bồ Tát ấy ?".

Đức Phật bảo Vi Đề Hi : "Người muốn quán Phật Vô Lượng Thọ thì nên khởi tưởng niệm : ở trên mặt đất thất bửu tưởng có hoa sen, trên mỗi mỗi cánh hoa tưởng màu bá bửu có tám vạn bốn ngàn đường gân dường như bức họa cõi Trời, mỗi đường gân có tám vạn bốn ngàn ánh sáng tỏ rõ rành rẽ đều được thấy cả. Cánh hoa nhỏ nhứt ngang rộng hai trăm năm mươi do tuần, toà hoa sen ấy có đủ tám vạn bốn ngàn cánh. Khoảng mỗi cánh hoa có trăm ức ma ni châu vương để làm sáng đẹp. Mỗi mỗi châu ma ni vương ấy phóng ra ngàn ánh sáng, ánh sáng ấy như lọng bảy báu hiệp thành che khắp mặt đất. Đài hoa sen ấy bằng

báu thích ca tỳ lăng già, có tám vạn kim cương chân thúc ca bửu, phạm ma ni bửu và lưới diệu chơn châu dùng để nghiêm sức. Ở trên đài ấy tự nhiên có bốn trụ bửu tràng, mỗi mỗi bửu tràng cao lớn như trăm ngàn muôn ức núi Tu Di. Trên bửu tràng có màn báu như Dạ Ma Thiên cung còn có năm trăm ức bửu châu vi diệu để làm sáng đẹp. Mỗi mỗi bửu châu có tám vạn bốn ngàn ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng làm tám vạn bốn ngàn kim sắc nhiều loại lạ khác nhau. Mỗi mỗi kim sắc khắp cả cõi nước Cực Lạc nơi nơi biến hóa đều riêng làm những tướng hình khác lạ : hoặc làm đài kim cương, hoặc làm lưới chơn châu, hoặc làm mây nhiều loại hoa, nơi mười phương diện tùy ý biến hiện ra làm Phật sự.

Đây là tưởng tòa ngồi hoa sen, gọi là pháp quán thứ bảy.

Nầy A Nan ! Hoa sen vi diệu như vậy là do bổn nguyện lực của Pháp Tạng Tỳ Kheo, tiền thân Phật Vô Lượng Thọ cảm thành. Nếu người muốn niệm đức Phật ấy thì phải trước tưởng hoa tòa ấy. Lúc quán tưởng chẳng được tạp quán. Đều phải quán mỗi mỗi chi tiết, mỗi mỗi cánh hoa, mỗi mỗi bửu châu, mỗi mỗi ánh

sáng, mỗi mỗi đài, mỗi mỗi tràng đều phải phân minh, như thấy tượng mặt mình hiện trong gương. Pháp tưởng nầy thành diệt trừ trăm muôn ức kiếp tội sanh tử, tất định sẽ sanh Cực Lạc thế giới. Quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán".

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi : "Thấy hoa tòa rồi kế nên tưởng Phật. Tại sao vậy ? Vì chư Phật Như Lai là thân pháp giới vào khắp trong tâm tưởng của tất cả chúng sanh, nên lúc các người tâm tưởng Phật, tâm ấy tức là ba mươi hai tướng tám mươi tùy hình hảo, tâm ấy làm Phật tâm ấy là Phật. Chư Phật Chánh Biến Tri hải từ tâm tưởng sanh, vì vậy nên nhứt tâm buộc niệm quán kỹ đức Phật ấy, đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Người muốn tưởng đức Phật ấy trước nên tưởng hình tượng. Thấy một bửu tượng màu như vàng diêm phù đàn ngồi trên hoa tòa kia. Thấy tượng Phật ngồi rồi tâm nhãn được khai thông, tỏ rõ phân minh thấy quốc độ Cực Lạc thất bửu trang nghiêm, đất báu, ao báu, cây báu bày hàng. Màn lưới báu cõi Trời giăng che phía trên, các màn lưới báu đầy khắp hư không, thấy sự như vậy khiến rất rõ ràng như

thấy trong lòng bàn tay. Thấy sự ấy rồi lại nên tưởng một hoa sen lớn ở bên tả tượng Phật như trước không khác. Rồi lại tưởng một hoa sen lớn như trước ở bên hữu tượng Phật. Rồi tưởng một tượng Quan Thế Âm Bồ Tát ngồi tòa sen bên tả cũng kim sắc như trước. Rồi tưởng một tượng Đại Thế Chí Bồ Tát ngồi tòa sen bên hữu. Lúc pháp tưởng nầy thành rồi tượng Phật và tượng Bồ Tát đều phóng ánh sáng. Ánh sáng ấy kim sắc chiếu những bửu thọ. Dưới mỗi mỗi bửu thọ đều có ba tòa hoa sen, tượng Phật và tượng hai Bồ Tát ngồi trên ấy, như vậy khắp cả quốc độ Cực Lạc.

Lúc pháp tưởng nầy đã thành, hành giả nên nghe nước chảy, ánh sáng, các bửu thọ, những chim cưu nhạn uyên ương đều diễn nói diệu pháp, lúc xuất định lúc nhập định luôn nghe diệu pháp. Pháp được nghe trong định lúc xuất định nhớ giữ chẳng bỏ phải khế hiệp với lời trong kinh. Nếu chẳng hiệp thì gọi là vọng tưởng. Nếu hiệp thì gọi là thô tưởng thấy Cực Lạc thế giới.

Đây là tượng tưởng gọi là pháp quán thứ tám. Quán pháp nầy trừ được vô lượng ức kiếp

tội sanh tử. Nơi thân hiện tại được niệm Phật tam muội".

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi : "Kế lại nên quán Phật Vô Lượng Thọ thân tướng quang minh. A Nan phải biết Phật Vô Lượng Thọ thân như trăm ngàn muôn ức sắc vàng diêm phù đàn Trời Dạ Ma, thân Phật cao sáu mươi muôn ức na do tha hằng hà sa do tuần, bạch hào giữa hai mày xoay bên hữu uyển chuyển như năm tòa núi Tu Di, mắt Phật như bốn đại hải xanh biếc và trắng phân minh. Các lỗ lông nơi thân Phật phóng ánh sáng ra như núi Tu Di. Viên quang của Phật ấy như trăm ức Đại Thiên thế giới. Trong viên quang ấy có trăm vạn ức na do tha hằng hà sa Hóa Phật. Mỗi mỗi Hóa Phật cũng có đông nhiều vô số Hóa Bồ Tát làm thị giả. Thân Phật Vô Lượng Thọ có tám vạn bốn ngàn tướng. Trong mỗi mỗi tướng đều riêng có tám vạn bốn ngàn tùy hình hảo. Trong mỗi mỗi hình hảo còn có tám vạn bốn ngàn quang minh, mỗi mỗi quang minh chiếu khắp thập phương thế giới nhiếp lấy chúng sanh niệm Phật chẳng bỏ sót. Quang minh tướng hảo và Hóa Phật ấy chẳng thể nói đủ hết, chỉ nên nhớ tưởng khiến tâm nhãn được thấy. Thấy sự ấy liền thấy thập phương

tất cả chư Phật. Vì thấy chư Phật nên gọi là niệm Phật tam muội.

Quán tưởng đây gọi là quán thân tất cả Phật, vì quán thân Phật nên cũng thấy tâm Phật. Phật tâm là đại từ bi tâm, dùng từ vô duyên nhiếp thọ các chúng sanh.

Người tu quán nầy, bỏ thân đời khác sanh trước chư Phật được vô sanh nhẫn. Vì vậy nên người trí phải buộc niệm quán kỹ Vô Lượng Thọ Phật. Người quán Vô lượng Thọ Phật từ một tướng hảo mà vào, chỉ quán lông trắng giữa hai mày khiến rất tỏ rõ. Được thấy lông trắng ấy rồi thì tám vạn bốn ngàn tướng hảo tự nhiên sẽ hiện. Thấy Phật Vô Lượng Thọ liền thấy vô lượng chư Phật muời phương. Vì thấy vô lượng chư Phật nên được chư Phật hiện tiền thọ ký.

Đây là khắp quán tướng tất cả sắc thân Phật gọi là pháp quán thứ chín. Quán như đây gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán".

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi : "Đã thấy Vô Lượng Thọ Phật tỏ rõ phân minh rồi, kế cũng nên quán Quan Thế Âm Bồ Tát.

Bồ Tát nầy thân cao tám mươi vạn ức na do tha do tuần, thân màu tử kim, đỉnh có nhục kế, cổ có viên quang mỗi phương diện đều trăm ngàn do tuần. Trong viên quang có năm trăm Hóa Phật như Thích Ca Mâu Ni. Mỗi mỗi Hóa Phật có năm trăm Hóa Bồ Tát và vô lượng chư Thiên làm thị giả. Trong ánh sáng toàn thân hiện tất cả sắc tướng của chúng sanh trong ngũ đạo. Trên đỉnh có thiên quang bằng tỳ lăng già ma ni bửu. Trong thiên quang có một Hóa Phật đứng cao hai mươi lăm do tuần. Mặt của Quan Thế Âm Bồ Tát như màu vàng diêm phù đàn. Lông trắng giữa hai mày đủ màu thất bửu chiếu ra tám vạn bốn ngàn thứ ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng có vô lượng vô số trăm ngàn Hóa Phật. Mỗi mỗi Hóa Phật có vô số hóa Bồ Tát làm thị giả biến hiện tự tại khắp thập phương thế giới. Cánh tay màu như hoa sen hồng có tám mươi ức ánh sáng vi diệu làm chuỗi đeo. Trong chuỗi đeo ánh sáng ấy khắp hiện tất cả sự trang nghiêm. Bàn tay màu năm trăm ức hoa sen đẹp. Bàn tay mười đầu ngón mỗi mỗi đầu ngón có tám vạn bốn ngàn lằn dường như ấn văn. Mỗi mỗi lằn có tám vạn bốn ngàn màu, mỗi mỗi màu có tám vạn bốn ngàn ánh sáng, ánh sáng ấy mềm dịu

chiếu khắp tất cả. Bồ Tát dùng tay báu nầy tiếp dẫn chúng sanh. Lúc Bồ Tát cất chưn lên, dưới lòng bàn chưn có tướng thiên bức luân tự nhiên hóa thành năm trăm ức đài quang minh. Lúc để chưn xuống có hoa kim cương ma ni rải rắc tất cả không chỗ nào là chẳng đầy khắp. Các tướng khác nơi thân Bồ Tát đầy đủ những hình hảo như thân Phật không khác, chỉ có nhục kế trên đỉnh và vô kiến đảnh tướng chẳng bằng Thế Tôn. Đây là tướng sắc thân chơn thiệt của Quan Thế Âm Bồ Tát gọi là pháp quán thứ mười. Nếu người muốn thấy Quan Thế Âm Bồ Tát nên tu quán ấy. Tu quán ấy thì chẳng gặp các tai họa, trừ sạch nghiệp chướng, trừ tội sanh tử trong vô số kiếp. Quan Thế Âm Bồ Tát ấy chỉ nghe danh hiệu còn được phước vô lượng huống là quán kỹ. Nếu người muốn quán Quan Thế Âm Bồ Tát thì trước quán nhục kế sau quán thiên quang. Các tướng khác cũng theo thứ tự mà quán kỹ đều phải tỏ rõ như nhìn trong bàn tay. Quán như đây gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán.

Kế đó quán Đại Thế Chí Bồ Tát. Bồ Tát nầy thân lượng lớn nhỏ đều đồng như Quan Thế Âm Bồ Tát. Viên quang mỗi mặt đều một

trăm hai mươi lăm do tuần chiếu hai trăm năm mươi do tuần. Ánh sáng toàn thân chiếu thập phương quốc độ màu tử kim. Chúng sanh có duyên thảy đều được thấy. Chỉ thấy ánh sáng một lỗ lông của Bồ Tát nầy liền thấy quang minh tịnh diệu vô lượng chư Phật mười phương, vì vậy nên đặt hiệu Bồ Tát nầy là Vô Biên Quang. Dùng ánh sáng trí huệ chiếu khắp tất cả khiến lìa tam đồ được vô thượng lực nên Bồ Tát nầy có tên là Đại Thế Chí.

Thiên quang của Đại Thế Chí Bồ Tát có năm trăm hoa báu, mỗi mỗi hoa báu có năm trăm đài báu, trong mỗi mỗi đài, tướng dài ngắn của quốc độ thanh tịnh vi diệu chư Phật mười phương đều hiện rõ. Nhục kế trên đỉnh như hoa bát đầu ma, trên nhục kế có một bình báu đựng các ánh sáng khắp hiện Phật sự. Các thân tướng khác như Quan Thế Âm không khác.

Lúc Đại Thế Chí Bồ Tát đi, thập phương thế giới tất cả chấn động. Đương lúc đất động có năm trăm ức hoa báu, mỗi mỗi hoa báu trang nghiêm cao rõ như Cực Lạc thế giới. Lúc Bồ Tát nầy ngồi, quốc độ thất bửu đồng thời dao động. Từ hạ phương Kim Quang Phật

thế giới nhẫn đến thượng phương Quang Minh Vương Phật thế giới, trong khoảng giữa ấy vô lượng vô số phân thân Vô Lượng Thọ Phật, phân thân Quan Thế Âm Bồ Tát, phân thân Đại Thế Chí Bồ Tát thảy đều vân tập Cực Lạc thế giới chật đầy hư không ngồi tòa liên hoa diễn nói diệu pháp độ khổ chúng sanh. Tu pháp quán nầy gọi là quán thấy Đại Thế Chí Bồ Tát. Đây là quán thấy tướng sắc thân thiệt Đại Thế Chí gọi là pháp quán thứ mười một. Quán Đại Thế Chí Bồ Tát trừ vô số kiếp vô số tội sanh tử. Người tu quán nầy chẳng còn ở bào thai thường du hành quốc độ thanh tịnh vi diệu chư Phật.

Pháp quán nầy thành rồi gọi là đầy đủ quán Quan Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát.

Lúc thấy sự ấy rồi nên khởi tự tâm sanh nơi Tây phương Cực Lạc thế giới trong hoa sen ngồi kiết già, tưởng hoa sen búp lại, tưởng hoa sen nở ra. Lúc hoa sen nở có ánh sáng năm trăm màu chiếu đến thân. Tưởng mắt mở ra thấy Phật và Bồ Tát đầy cả hư không, nước chim cây rừng cùng chư Phật phát ra âm thanh đều diễn nói diệu pháp hiệp với mười hai bộ

kinh. Lúc xuất định nhớ giữ không mất. Thấy sự nầy rồi gọi là thấy Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc thế giới. Đây là phổ quán tưởng gọi là pháp quán thứ mười hai. Vô Lượng Thọ Phật hóa thân vô số cùng Quan Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát thường đến chỗ hành nhơn ấy".

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi : "Người muốn chí tâm sanh Cực Lạc thế giới trước nên quán tượng Phật Vô Lượng Thọ cao một trượng sáu xích ở trên mặt nước ao báu.

Như trước đã nói Vô Lượng Thọ Phật thân lượng vô biên chẳng phải tâm lực của phàm phu kịp được. Nhưng do nguyện lực đời trước của đức Như Lai ấy nên ai có tâm nhớ tưởng thì ắt được thành tựu. Chỉ tưởng tượng Phật được phước vô lượng, huống là quán đủ thân tướng của Phật.

A Di Đà Phật thần thông như ý nơi mười phương quốc độ biến hiện tự tại. Hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không, hoặc hiện thân nhỏ một trượng sáu xích, hoặc là tám xích. Thân hình Phật hiện ra đều màu chơn kim, viên quang Hóa Phật và hoa sen báu như đã nói ở trên. Quan Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế

Chí Bồ Tát ở tất cả xứ thân đồng với chúng sanh. Chỉ quán tướng trên đầu biết là Quan Thế Âm hay Đại Thế Chí. Hai đại Bồ Tát ấy trợ Phật A Di Đà khắp hóa độ tất cả. Đây là tạp tưởng quán gọi là pháp quán thứ mười ba".

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi : "Người sanh Cực Lạc thế giới, bực thượng phẩm thượng sanh ấy. Nếu có chúng sanh nguyện sanh Cực Lạc thế giới phát ba thứ tâm liền được vãng sanh.

Những gì là ba tâm ?

Một là chí thành tâm, hai là thâm tâm và ba là hồi hướng phát nguyện tâm. Người đủ ba tâm này ắt sanh Cực Lạc thế giới.

Còn có ba hạng chúng sanh sẽ được vãng sanh.

Những gì là ba hạng ?

Một là từ tâm bất sát đủ các giới hạnh. Hai là đọc tụng kinh điển phương đẳng Đại thừa. Ba là tu hành lục niệm hồi hướng phát nguyện nguyện sanh Cực Lạc.

Người đủ các công đức nầy từ một ngày đến bảy ngày liền được vãng sanh.

Lúc sanh về nước ấy, vì người nầy tinh tiến dũng mãnh nên A Di Đà Như Lai cùng Quan Thế Âm, Đại Thế Chí, vô số Hóa Phật, trăm ngàn Tỳ Kheo Thanh Văn đại chúng, vô lượng chư Thiên, cung điện bảy báu. Quan Thế Âm Bồ Tát cầm đài kim cương cùng Đại Thế Chí Bồ Tát đến trước hành nhơn. A Di Đà Phật phóng đại quang minh chiếu thân hành giả cùng các Bồ Tát trao tay nghinh tiếp. Quan Thế Âm, Đại Thế Chí cùng vô số Bồ Tát tán thán hành giả khuyến khích sách tiến tâm hành giả. Hành giả thấy rồi hoan hỷ dũng dước tự thấy thân mình ngồi đài kim cương đi theo sau Phật. Như khoảng khảy ngón tay vãng sanh nước Cực Lạc. Sanh nước Cực Lạc rồi thấy sắc thân Phật A Di Đà đầy đủ các tướng. Thấy chư Bồ Tát sắc tướng đầy đủ. Quang minh cây rừng báu diễn nói diệu pháp. Nghe rồi liền ngộ Vô sanh pháp nhẫn. Trong thời gian giây lát đi khắp thập phương thế giới kính thờ chư Phật. Ở trước chư Phật thú đệ thọ ký. Trở về bổn quốc được vô lượng trăm ngàn môn đà la ni. Đây gọi là người thượng phẩm thượng sanh.

Người thượng phẩm trung sanh ấy. Người nầy bất tất thọ trì đọc tụng kinh điển phương

đẳng Đại thừa, chỉ khéo hiểu nghĩa thú, nơi đệ nhứt nghĩa tâm chẳng kinh động, thâm tín nhơn quả, chẳng hủy báng Đại thừa. Đem công đức ấy hồi hướng nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới. Người có công hạnh như vậy, lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng Quan Thế Âm, Đại Thế Chí, vô lượng đại chúng vây quanh cầm đài tử kim đến trước hành giả khen rằng : Nầy Pháp tử ! Ngươi hành Đại thừa hiểu đệ nhứt nghĩa nên nay ta đến nghinh tiếp ngươi. Đức Phật A Di Đà cùng ngàn Hóa Phật đồng thời trao tay. Hành giả ấy tự thấy mình ngồi đài tử kim, chắp tay xếp cánh tán thán chư Phật. Như khoảng một niệm liền sanh nước Cực Lạc trong ao thất bửu. Đài tử kim ấy như hoa sen lớn qua một đêm liền nở. Thân hành giả màu vàng tử ma, dưới chưn cũng có hoa sen bảy báu.

Phật và Bồ Tát đồng thời phóng quang chiếu thân hành giả mắt liền mở sáng. Nhơn túc tập trước nên khắp nghe các âm thanh thuần nói thậm thâm đệ nhứt nghĩa đế. Hành giả ấy liền xuống kim đài lạy Phật chắp tay tán thán Thế Tôn, qua bảy ngày liền được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề, liền có thể bay đi đến khắp mười phương kính thờ

chư Phật, ở trước chư Phật tu các tam muội, qua một tiểu kiếp được Vô sanh nhẫn hiện tiền thọ ký. Đây gọi là người thượng phẩm trung sanh vậy.

Người thượng phẩm hạ sanh ấy. Người nầy cũng tin nhơn quả chẳng hủy báng Đại thừa, chỉ phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đem công đức ấy hồi hướng nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới.

Hành giả ấy lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng Quan Thế Âm, Đại Thế Chí và chư Bồ Tát cầm hoa sen vàng hóa làm năm trăm Phật đến rước. Năm trăm Hóa Phật đồng thời trao tay khen rằng : Nầy Pháp tử. Nay ngươi thanh tịnh phát tâm Vô thượng Bồ đề, ta đến rước ngươi. Hành giả lúc thấy sự ấy liền tự thấy thân mình ngồi kim liên hoa. Ngồi rồi hoa búp lại theo sau Phật liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới trong ao thất bửu. Qua một ngày một đêm kim liên hoa mới nở. Qua bảy ngày mới được thấy Phật. Dầu thấy thân Phật mà chẳng thấy tỏ rõ các tướng hảo. Sau hai mươi mốt ngày mới thấy rõ hết. Nghe các âm thanh đều diễn diệu pháp, đi khắp mười phương cúng dường chư Phật. Ở trước chư Phật nghe thậm

thâm pháp. Qua ba tiểu kiếp được bá pháp minh môn trụ bục Hoan hỉ địa. Đây gọi là người thượng phẩm hạ sanh vậy.

Đây gọi là pháp tưởng hàng thượng phẩm vãng sanh, gọi là pháp quán thứ mười bốn".

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi : "Người trung phẩm thượng sanh ấy.

Nếu có chúng sanh thọ trì ngũ giới, trì bát giới trai, tu hành các giới chẳng tạo ngũ nghịch không có các tội lỗi. Đem thiện căn nầy nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới. Hành giả lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng các Tỳ Kheo quyến thuộc vây quanh phóng ánh sáng kim sắc đến chỗ hành giả diễn nói khổ không vô thường vô ngã tán thán xuất gia được lìa các sự khổ. Hành giả thấy rồi lòng rất vui mừng tự thấy thân mình ngồi đài liên hoa quỳ dài chắp tay đảnh lễ Phật, lúc chưa cất đầu lên liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới, liên hoa liền nở. Lúc hoa sen nở nghe các âm thanh tán thán tứ đế liền được A La Hán đạo tam minh, lục thông, đủ bát giải thoát. Đây gọi là người trung phẩm thượng sanh vậy.

Người trung phẩm trung sanh ấy.

Nếu có chúng sanh hoặc một ngày một đêm trì bát giới trai, hoặc một ngày một đêm trì giới Sa di, hoặc một ngày một đệm trì Cụ Túc giới oai nghi không kém thiếu. Đem công đức nầy hồi hướng nguyện cầu sanh Tây phương Cực Lạc thế giới.

Do giới hương huân tu, hành giả nầy lúc lâm chung thấy A Di Đà Phật cùng các quyến thuộc phóng kim sắc quang cầm bửu liên hoa đến trước hành giả. Hành giả tự nghe hư không có tiếng khen rằng : Nầy thiện nam tử ! Như ngươi hàng thiện nhơn tùy thuận lời dạy tam thế chư Phật nên ta đến rước. Hành giả tự thấy thân mình ngồi trên hoa sen, hoa sen liền búp lại sanh trong ao báu Tây phương Cực Lạc thế giới. Qua bảy ngày liên hoa mới nở. Hoa nở rồi mở mắt chắp tay tán thán Thế Tôn, nghe pháp hoan hỉ được quả Tu Đà Hoàn. Qua nửa kiếp thành bực A La Hán. Đây gọi là người trung phẩm trung sanh vậy.

Trung phẩm hạ sanh ấy.

Nếu có thiện nam thiện nữ hiếu dưỡng cha mẹ làm việc nhơn từ thế gian. Người nầy lúc lâm chung gặp thiện tri thức vì họ mà nói rộng những sự vui nơi quốc độ Phật A Di Đà

cũng nói bốn mươi tám nguyện của Pháp Tạng Tỳ Kheo, nghe rồi liền chết. Ví như khoảng thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay, liền được vãng sanh Tây phương Cực Lạc thế giới. Qua bảy ngày gặp Quan Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát, nghe pháp hoan hỷ được quả Tu Đà Hoàn. Qua một tiểu kiếp thành A La Hán. Đây gọi là người trung phẩm hạ sanh vậy.

Đây gọi là pháp tưởng hạng trung phẩm vãng sanh, gọi là pháp quán thứ mười lăm".

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi : "Người hạ phẩm thượng sanh ấy.

Hoặc có chúng sanh tạo những nghiệp ác. Người ngu như vậy dầu chẳng hủy báng kinh điển Phương đẳng Đại thừa mà tạo nhiều việc ác không có tàm quí. Người nầy lúc lâm chung gặp thiện tri thức vì họ mà nói mười hai bộ kinh Đại thừa danh tự đầu đề. Do nghe tên các kinh như vậy dứt trừ ngàn kiếp ác nghiệp cực trọng. Trí giả lại bảo chắp tay xếp cánh xưng Nam mô A Di Đà Phật. Do xưng danh hiệu Phật nên trừ năm mươi ức kiếp tội sanh tử. Lúc ấy Phật A Di Đà liền sai Hóa Phật, hóa Quan Thế Âm, Hóa Đại Thế Chí đến trước hành giả khen rằng : Nầy thiện nam tử ! Vì

ngươi xưng danh hiệu Phật các tội tiêu diệt ta đến rước ngươi. Nghe nói lời ấy rồi, hành giả liền thấy quang minh của Hóa Phật chiếu sáng cả nhà. Thấy rồi hoan hỉ mạng chung ngồi bửu liên hoa theo sau Hóa Phật sanh trong ao báu Cực Lạc thế giới. Qua bốn mươi chín ngày hoa sen báu mới nở. Đương lúc hoa nở, Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát phóng đại quang minh đứng trước người ấy, vì người ấy nói thậm thâm Thập nhị bộ kinh. Người ấy nghe rồi tin hiểu phát vô thượng đạo tâm. Qua mười tiểu kiếp đủ bá pháp minh môn được nhập bục Sơ địa. Đây gọi là người hạ phẩm thượng sanh vậy".

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi : "Người hạ phẩm trung sanh ấy.

Hoặc có chúng sanh hủy phạm ngũ giới bát giới và cụ túc giới. Người ngu nầy trộm của vật Tăng kỳ, trộm của vật hiện tiền Tăng, bất tịnh thuyết pháp, không có tàm quí, dùng các ác nghiệp để tự trang nghiêm. Người tội như đây do nghiệp ác phải đọa địa ngục, lúc lâm chung các lửa địa ngục đồng thời hiện đến. Gặp thiện tri thức vì lòng đại từ bi vì người ấy mà khen nói thập lục oai đức của

đức Phật A Di Đà, rộng khen quang minh thần lực của đức Phật A Di Đà, cũng tán dương giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Người ấy nghe rồi trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử. Lửa mạnh địa ngục biến thành gió mát thổi các thiên hoa bay đến. Trên hoa đều có Hóa Phật, Hóa Bồ Tát tiếp rước người ấy. Trong khoảng một niệm liền được sanh trong hoa sen nơi ao báu Cực Lạc thế giới. Qua sáu kiếp hoa sen mới nở. Quan Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát dùng phạm âm thanh an úy người ấy, vì người ấy mà nói kinh điển Đại thừa thậm thâm. Nghe pháp ấy rồi, người ấy liền phát tâm vô thượng đạo. Đây gọi là người hạ phẩm trung sanh vậy".

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi : "Người hạ phẩm hạ sanh ấy.

Hoặc có chúng sanh tạo nghiệp bất thiện ngũ nghịch, thập ác đủ các bất thiện. Người ngu nhu vậy, do ác nghiệp phải đọa ác đạo trải qua nhiều kiếp thọ khổ vô cùng. Người ngu ấy lúc lâm chung gặp thiện tri thức dùng nhiều lời an ủy vì nói diệu pháp dạy bảo niệm Phật. Ngươi ấy bị khổ bức không rảnh niệm được. Thiện hữu bảo rằng nếu ngươi chẳng

thể niệm Phật kia được thì ngươi nên xưng danh hiệu Phật A Di Đà, như vậy chí tâm khiến tiếng xưng danh chẳng dứt đủ mười niệm. Nên xưng như vầy : Nam mô A Di Đà Phật. Do xưng danh hiệu Phật nên trong mỗi niệm trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử. Lúc mạng chung thấy kim liên hoa dường như mặt nhựt trụ trước người ấy. Như khoảng một niệm liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới ở trong hoa sen mãn mười hai đại kiếp hoa sen ấy mới nở. Quan Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát dùng âm thanh đại bi vì người ấy diễn nói thiệt tướng các pháp, nói pháp trừ diệt tội. Người ấy nghe pháp rồi rất vui mừng liền phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là người hạ phẩm hạ sanh.

Đây gọi là pháp tưởng hạng hạ phẩm vãng sanh, gọi là pháp quán thứ mười sáu vậy".

Quốc Thái phu nhơn Vi Đề Hi cùng năm trăm thị nữ nghe lời đức Phật nói về mười sáu pháp quán ấy, liền lúc đó thấy tướng rộng lớn Cực Lạc thế giới. Được thấy sắc thân Phật A Di Đà và hai Bồ Tát Quan Thế Âm, Đại Thế Chí, lòng rất hoan hỷ khen chua từng có. Vi Đề Hi hoát nhiên đại ngộ được Vô sanh nhẫn.

Năm trăm thị nữ phát tâm Vô thượng Bồ đề nguyện sanh Cực Lạc thế giới. Đức Thế Tôn thọ ký đều sẽ vãng sanh. Sanh nước Cực Lạc rồi được chư Phật hiện tiền tam muội. Còn có vô lượng chư Thiên phát tâm vô thượng đạo.

Lúc bấy giờ Tôn giả A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Kinh nầy sẽ gọi tên là gì ? Pháp yếu nầy sẽ thọ trì thế nào ?".

Đức Phật nói : "Nầy A Nan ! kinh nầy tên là Quán Cực Lạc Quốc Độ Vô Lượng Thọ Phật, Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát.

Cũng có tên là Tịnh trừ nghiệp chướng sanh chư Phật tiền.

Ông nên thọ trì như vậy chớ để quên mất.

Người hành tam muội nầy thì thân hiện đời được thấy Vô Lượng Thọ Phật, Quan Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nếu thiện nam, thiện nữ chỉ nghe danh hiệu Phật A Di Đà, nghe danh hiệu Quan Thế Âm Bồ Tát, nghe danh hiệu Đại Thế Chí Bồ

Tát thì trừ vô lượng kiếp tội sanh tử, huống là nhớ niệm.

Nếu là người niệm Phật, nên biết người ấy là hoa phân đà lợi trong loài người. Quan Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát là thắng hữu của người ấy. Người ấy sẽ ngồi đạo tràng sanh vào nhà chư Phật".

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan : "Nầy A Nan ! Ngươi phải trì lời nầy cho tốt. Người trì lời nầy tức là trì danh hiệu Vô Lượng Thọ Phật".

Phật nói kinh nầy rồi, Tôn giả Mục Kiền Liên, Tôn giả A Nan và Vi Đề Hi cùng thị nữ quyến thuộc nghe lời đức Phật dạy tất cả đều rất vui mừng.

Bấy giờ đức Thế Tôn chân đi trên hư không trở về núi Kỳ Xà Quật.

Tôn giả A Nan vì đại chúng nói rộng sự ấy. Vô lượng chư Thiên, Long, Bát Bộ nghe lời Phật nói đều rất vui mừng lạy Phật lui ra.

PHÁP HỘI QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT
THỨ SÁU MƯƠI HAI
HẾT

TRỌN BỘ

LỜI GHI NHẬN SAU KINH CỦA NGƯỜI PHIÊN DỊCH

Tôi từ bé đôi mắt đã bịnh yếu lại thêm càng ngày càng cận. Lúc tôi cầm viết ghi mấy dòng nầy là lúc đôi mắt đã bịnh nhiều suốt hơn một năm, kể từ đầu tháng Tám năm ngoái, năm Mậu Thìn (1988), nay nhìn chữ chỉ thấy lờ mờ.

Hồi nhớ lại từ ngày vào đạo, theo nghĩa thế tục, đến nay đã hơn nửa thế kỷ, luôn luôn lấy việc học kinh, tụng kinh, niệm Phật, dạy kinh, giảng kinh và phiên dịch kinh từ Hán tạng ra Việt văn làm chánh hạnh của đời mình.

Năm 1947, bộ kinh Diệu Pháp Liên Hoa là bộ kinh đầu tiên được ấn hành, kế đến là Phổ Hiền Hạnh Nguyện, bộ Tam Bảo, bộ kinh Địa Tạng Bổn Nguyện v.v... Đến năm 1953 bộ Đường về Cực Lạc hai tập được ra đời, do bộ này mà hai năm sau, năm 1955, hội Cực Lạc Liên Hữu được thành lập, lấy chùa Vạn Đức ở Thủ Đức làm trung tâm và ngày mùng Sáu tháng Tám, ngày khánh lễ Tổ Huệ Viễn là ngày đại hội thường niên. Nhớ lại biết bao đạo tình đạo nghĩa của bao nhiêu Hòa Thượng, Thượng Tọa, Ni Sư, Đại Đức, Sư Cô, bao nhiêu Tăng Ni cùng các Đạo hữu cư sĩ từ các tỉnh miền

Nam nước Việt, có cả các vị từ Nam Vang (Cambodge) cũng về dự đại hội, tiếng niệm hồng danh đức Phật, sổ ghi công đức niệm Phật được lan rộng gần xa...

Tôi ghi vài dòng trên đây là có ý ghi lại ảnh hưởng của bộ Đường về Cực Lạc.

Rồi các năm sau, những bộ kinh khác do tôi phiên dịch được tiếp tục ấn hành, như là bộ kinh Hoa Nghiêm, bộ kinh Đại Bát Niết Bàn, bộ kinh Đại Bát Nhã. Những năm 1970, tôi dịch xong bộ kinh Đại Bảo Tích, và mãi đến năm 1987 mới được bắt đầu ấn hành. Vì những năm trước đó điều kiện ấn hành không được thuận lợi, nên cũng làm uể oải tinh thần dịch kinh, nên tôi không sốt sắng phiên dịch thêm, để thời gian quí báu tuần tự trôi qua trong lúc tuổi già thật là điều đáng tiếc. Nhờ vào sự ấn hành bộ kinh Đại Bửu Tích, thúc đẩy tôi phấn khởi, nên trong ba tháng liền an cư năm 1988, tôi dịch xong bộ kinh Đại Tập, và nó được ấn hành tiếp nối bộ kinh Đại Bửu Tích, muốn được thuận lợi, tôi vẫn đề là kinh Đại Bửu Tích, Hán tạng bộ Hạ.

Bộ kinh Đại Bửu Tích Hán văn được lưu hành từ xưa nay, vì thể theo ba môn Vô lậu học Giới Định Huệ, nên Ngài Bồ Đề Lưu Chí để pháp hội Tam Tụ Tịnh Giới ở đầu bộ kinh. Bộ Việt văn nầy, tôi thể theo Tam bửu Phật Pháp Tăng nên tôi để

pháp hội Vô Lượng Thọ Phật khởi đầu, và cũng có ý muốn cho người đọc lúc mở kinh ra đã kết duyên với đức Phật A Di Đà, đức Phật đã được giới thiệu trong nhiều bộ kinh Đại thừa, và cũng là hồng danh mà phần lớn Phật tử ta luôn trì niệm. Nếu các pháp hữu muốn so với bộ Hán văn, chỉ giản đơn sửa tập I Việt văn thành tập II, và sửa tập II Việt văn thành tập I, là hai bộ Hán và Việt ăn khớp nhau.

Nội dung bộ Đại Bửu Tích Hán văn đến pháp hội Quảng Bác Tiên Nhơn là hết, nhưng hết với nửa chừng. Trong bộ Việt văn nầy, tôi sưu tầm trong Đại tạng, bổ sung phần cuối trọn vẹn cho pháp hội nầy. Và cũng từ Đại tạng tôi dịch thêm pháp hội Diệu Cát Tường Bồ Tát.

Tiếp theo đó, nếu các pháp hữu thấy pháp hội nào có câu đức Phật ngự tại giữa khoảng cõi Dục và cõi Sắc trong Đại Bửu Phường Đình thì đó chính là kinh Đại Tập. Cũng từ trong Đại tạng, tôi phiên dịch thêm pháp hội Vô Tận Ý Bồ Tát nối sau bộ kinh Đại Tập Hán văn đã lưu hành và để kết thúc toàn bộ kinh Đại Bửu Tích Việt văn, tôi đặt pháp hội Quán Vô Lượng Thọ Phật.

Chư pháp hữu thân mến, cho phép tôi được dùng từ nầy để gọi tất cả các giới Phật tử xuất gia cũng như tại gia, tôi có ý nguyện nhỏ, dầu nhỏ

nhưng là từ đáy lòng thiết tha, muốn cùng các pháp hữu, tất cả các pháp hữu, những ai có đọc có tụng có nghe thấy những quyển kinh sách do tôi dịch soạn, sẽ là người bạn quyến thuộc thân thiết với tôi đời nầy và mãi mãi những đời sau, cùng nhau kết pháp duyên, cùng nhau dự pháp hội, cùng dìu dắt nhau, dìu dắt tôi để được vững bước mãi trên con đường đạo dài xa, con đường đạo nhiều trở ngại chông gai lồng giữa cõi đời thế tục mà lớp vỏ cứng của nó là tứ lưu bát nạn, cạm bẫy của nó là lợi danh ngũ dục, sức mạnh của nó là cơn lốc bát phong. Tôi chơn thành nói lên câu cần dìu dắt nhau. Vì vào giây phút mà tôi đang nguệch ngoạc ghi lại vài dòng này, chính tôi, phải chính tôi, không dám ngửng mặt tự xưng là Tỳ Kheo chơn chánh, chỉ biết như thảo phú địa, nhứt tâm sám hối mười phương pháp giới.

Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát.

CHÙA VẠN ĐỨC
Ngày Trùng Cửu, Năm Kỷ Tỵ
(08 - 10 - 1989)
THÍCH TRÍ TỊNH
Cẩn Chí

MỤC LỤC

LVII. PHÁP HỘI BẤT KHẢ THUYẾT BỒ TÁT
- THỨ NĂM MƯƠI BẢY.....1

(Hán bộ từ quyển 144 đến quyển 145)

LVIII. PHÁP HỘI BỬU TRÀNG
- THỨ NĂM MƯƠI TÁM.....69

(Hán bộ từ quyển 146 đến quyển 149)

LIX. PHÁP HỘI HƯ KHÔNG MỤC
- THỨ NĂM MƯƠI CHÍN.....225

(Hán bộ từ quyển 150 đến quyển 154)

LX. PHÁP HỘI NHỰT MẬT BỒ TÁT
- THỨ SÁU MƯƠI.....427

LXI. PHÁP HỘI VÔ TẬN Ý BỒ TÁT
- THỨ SÁU MƯƠI MỐT.....553

LXII. PHÁP HỘI QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT
- THỨ SÁU MƯƠI HAI.....769

* Lời ghi nhận sau Kinh của Người phiên dịch.....807

NAM MÔ HỘ PHÁP TẠNG BỒ TÁT